VĂN HỌC

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

trần văn tích *nhân tái ngộ trường hận ca* • **tạ quốc tuấn** *đêm trừ tịch chờ xe* • **quỳnh thi** *sứ mạng của nhà văn* • **hoàng long** *trường văn hóa trong tác phẩm của murakami haruki* • **thượng văn** *don quixote 400 tuổi* • **nguyên vũ** *tường trình từ việt nam*

VĂN

lê minh hà • ấu tím • đỗ hoàng diệu • nguyễn nguyên phước • nguyễn hòa trước • nguyễn cảnh nguyên • nam chi • nguyễn danh bằng • song thao • nguyễn vĩnh long • murakami haruki - phạm vũ thịnh *dịch* • phước an • nguyễn trung tây • phạm kim liên • trần hoài văn

THƠ

đặng hiền • trần thị hà thân • lý thừa nghiệp • nguyễn thị hoàng bắc • trà đóa • lưu chiêu thư • mdtt • ngô nguyên dũng • cổ ngư • nnguong

đàn bách kiếm *đùa với đường thi* ■ **tưởng năng tiến** *sổ tay thường dân* ■ **hoàng mai đạt** *tạp ghi*

224

tháng 3 & 4 / 2005

Văn Học

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

Phát hành mỗi hai tháng

Chủ biên: Cao Xuân Huy

Đại diện Văn Học ở Âu châu:

Mrs. Lê Tất Luyện, 15 Place Souham,
75013, Paris, FRANCE
Phone: (33) 1 45 83 19 12

Đại diện Văn Học ở Úc châu:

Mr. Lê Khắc Phú, 14 Lester Road, Reversby
NSW 2212, AUSTRALIA
Phone: (02) 9785-0460
Email: phudieuanh@yahoo.com

Đại diện Văn Học ở Houston, Texas

Mr. Ngu Yên, 2005 West Gray # F
Houston, TX 77019
Phone: (713) 942-8777

Đại diện Văn Học ở New Orleans, Louisiana

Mr. Nguyễn Khánh Hòa
2025 La Quinta, Harvey, LA 70058
Phone: (504) 368-4728

Đại diện Văn Học ở Atlanta

Trương Bình Minh
67 Chipping Ct. Riverdale, GA 30274
Phone: (678) 596-5948

Đại diện Văn Học ở Montréal, Canada

Lê Quỳnh Mai
P.O. Boc 49023
Montréal. Québec, Canada. H1N 3T6
lequynhmai@yahoo.com

Thư từ, bài vở, tiền bạc, xin gửi về Văn Học
P.O. Box 1359 Garden Grove, CA 92842-1359 USA
Email: tapchivanhoc@yahoo.com - Web site: vanhoc.net
Phone: **(714) 981-5475**

Số đăng ký tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ: ISSN-0885-128X

VĂN HỌC
số 224 tháng 3, 4-2005

CAO XUÂN HUY	2	thư tòa soạn
TRẦN VĂN TÍCH	3	nhân tái ngộ trường hận ca
TẠ QUỐC TUẤN	12	đêm trừ tịch chờ xe
QUỲNH THI	20	sứ mạng của nhà văn
LÊ MINH HÀ	31	phùng cung, đời người, đời chữ
ĐẶNG HIỂN	36	*khoảng đen tự do*
PHÙNG CUNG	37	mộ phách
TRẦN THỊ HÀ THÂN	68	*nhớ nhiều*
ÂU TÍM	69	mất hút xuân thì
LÝ THỪA NGHIỆP	72	*tạc tượng -- khu vườn châu thổ*
ĐỖ HOÀNG DIỆU	73	linh thiêng
NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC	79	*chị em*
NGUYỄN NGUYÊN PHƯỚC	81	tâm trạng khi điên
LƯU CHIẾU THƯ	90	*nuốt thời gian*
	91	*trong ngục tù ta*
NGUYỄN HÒA TRƯỚC	92	theo mây mà về
TRÀ ĐÓA	110	*cảm nhận*
NGUYỄN CẢNH NGUYÊN	111	chuyện chép...
MDTT	110	*mây mưa*
NAM CHI	117	chuyện nhà mình, một chút...
NGÔ NGUYÊN DŨNG	126	*phân vân thời xô giạt*
NGUYỄN DANH BẰNG	127	phòng lạ
SONG THAO	134	rong chơi
CỔ NGƯ	145	*tôi đã yêu, như chết là hạnh phúc*
	146	*chân dung đêm*
NGUYỄN VĨNH LONG	147	dấu chân hạnh phúc
HOÀNG LONG	158	trường văn hóa trong tác phẩm...
MURAKAMI HARUKI - PHẠM VŨ THỊNH *dịch*	167	chuyện trong nhà
PHƯỚC AN	190	ở nơi có màu đỏ
NGUYỄN TRUNG TÂY	194	hai dấm tang...
NNGUONG	205	*bỏ cuộc, thơ*
PHẠM KIM LIÊN	207	yêu say đắm
TRẦN HOÀI VĂN	212	vợ ngoại
THƯỢNG VĂN	220	don quixote 400 tuổi
NGUYÊN VŨ	225	tường trình từ việt nam ,
DÀN BÁCH KIẾM	229	đùa với dưỡng thi
TƯỞNG NĂNG TIẾN	238	sổ tay thường dân
HOÀNG MAI ĐẠT	243	tạp ghi
HOÀNG MAI ĐẠT	250	giới thiệu sách mới

thư tòa soạn

CAO XUÂN HUY

Văn Học lại trở về bình thường là 256 trang. Xin cám ơn các độc giả, thi văn hữu đã gửi email hoặc điện thoại khen ngợi số Văn Học 223.

Đặc biệt trong số này, Văn Học đăng truyện "*Mộ phách*", một trong những truyện ngắn hay nhất của nhà văn Phùng Cung, một người cầm bút mà những sáng tác khi viết ra phải đem giấu, và chỉ được in thành sách ở hải ngoại sau khi tác giả qua đời. Tiện đây, Văn Học xin giới thiệu đến độc giả quyển "*Phùng Cung 11 truyện ngắn, Tập thơ Trăng Ngục, Thơ Xem Đêm*" do nhà Văn Nghệ xuất bản, đã có bán tại các nhà sách.

Trong số, ngoài những tác giả tên tuổi quen thuộc, chúng tôi giới thiệu đến độc giả một truyện ngắn mà tác giả là nữ sinh lớp 11, cô Phạm Kim Liên, truyện tuy chưa xuất sắc, nhưng cũng là một điều đáng chú ý và khuyến khích.

Văn Học xin nhắc lại, các văn hữu gửi bài cho Văn Học, xin email theo địa chỉ tapchivanhoc@yahoo.com. Nếu gửi theo bưu điện, xin nhớ kèm theo disk và gửi về địa chỉ Văn Học P.O. Box 1359 Garden Grove, CA 92842-1359 USA. Riêng về thơ, xin các thi hữu gửi bài cho Trịnh Y Thư, địa chỉ trinhythu@aol.com. Văn Học không nhận bài viết tay. Và xin quý văn thi hữu đừng gửi bài đã đăng, kể cả trên net. Chúng tôi phải lập lại nhiều lần, vì cho đến bây giờ, nhiều văn, thi hữu vẫn gửi cho Văn Học những bài đã đăng.

Xin lưu ý độc giả, gửi thư cho Văn Học, nếu quý vị gửi bảo đảm, xin đề tên người nhận là Cao Xuân Huy, vì đề Văn Học Magazine, chúng tôi sẽ không được nhận, vì không đúng tên.

Mời độc giả và văn hữu vào xem Văn Học online ở www.vanhoc.net.■

nhân tái ngộ trường hận ca

TRẦN VĂN TÍCH

Bạch Cư Dị là nhà thơ sáng tác mạnh mẽ nhất đời Đường, toàn bộ sáng tác đếm được gần bốn ngàn bài, cả thơ lẫn văn. Thi ca của họ Bạch có tính chất đa dạng, phức tạp. Paul Demiéville trong *Anthologie de la poésie chinoise classique* cho rằng Bạch Cư Dị là "một trong những nhà thơ Trung Hoa nổi tiếng nhất, về mặt trữ tình cũng như châm biếm, là nhà quan sát và người tường thuật ưu tú mà tác phẩm đa dạng thuộc loại dễ tiếp thu nhất đối với độc giả nước ngoài."[1] Trên *Văn Học* số 223, tháng 01-02-2005, nữ sĩ Quỳnh Giao đã có một bài bình phẩm *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị bên cạnh bản dịch thơ của Trịnh Đình Thắng. Bài viết hôm nay xin được phép bổ chính thêm một vài điểm.

Chính bản thân Bạch Cư Dị từng tự chia thành quả trí tuệ của mình thành bốn loại: *phúng dụ thi, cảm thương thi, nhàn thích thi* và *tạp luật thi*. Bài *Trường hận ca* mang phong cách vừa phúng dụ vừa cảm thương, lại dễ tiếp thu đối với độc giả nước ngoài, nhất là đối với độc giả "đồng văn" Việt Nam, nên đã được một số đồng hương chuyển dịch thành thơ sang quốc ngữ:

- Tản Đà: bản dịch phổ biến rộng rãi, được in trong: *Tiểu thuyết thứ bảy*, tháng 12-1934 và tháng 01-1935; trong *Việt Nam văn chương trích diễm*, 1961[2]; *Tuyển tập Tản Đà*, Nhà Xuất bản Văn Học, Hà Nội, 1986, trang 280-286; *Thơ Đường*, Tập II, *Lý Bạch-Đỗ Phủ-Bạch Cư Dị*, Nhà Xuất bản Văn Học, Hà Nội, 1987, trang 367-371; Nguyễn Quảng Tuân, *Thơ Đường, Tản Đà dịch*, Nhà Xuất bản Trẻ, TP HCM, 1989, trang 207-212; Nguyễn Thị Bích Hải, *108 bài thơ tình Trung Hoa*, Nhà Xuất bản Thuận Hóa, Huế, 1996, trang 127-131.

- Tô Giang Tử, trong Chi Điền Hoàng Duy Từ, *Đường thi tuyển dịch IV, Bạch Cư Dị*, Nhà Xuất bản Mr.L.Hoàng, California, 1989, trang 106-109.

- Trần Trọng San, *Thơ Đường, Poems of the T'ang Dynasty*, Tủ sách Đại học Tổng hợp TP HCM, 1990, trang 332-335; *Lý Bạch-Đỗ Phủ-Bạch Cư Dị*, Bắc Đẩu xuất bản, Ontario, 1994, trang 390-393.

- Nguyễn Đức Hiển, *Cổ thi nhàn dịch*, Dư Chỉ Hiên, 1994, trang 19-45.

- Lê Nguyễn Lưu, *Đường thi tuyển dịch*, Nhà Xuất bản Thuận Hóa, Huế, 1997, trang 1233-1237.

Đây chỉ là những bản dịch mà người viết bài này hiện có sẵn trong tủ sách cá nhân. Tất nhiên chắc chắn còn có những bản dịch sang Việt ngữ khác mà chúng tôi chưa được biết. Như vậy, thiết tưởng dịch giả Trịnh Đình Thắng

cũng chẳng nên "phàn nàn mãi" rằng *Trường hận ca* còn ít người dịch sang tiếng mẹ đẻ, như nữ sĩ Quỳnh Giao tường thuật trên *Văn Học* số 223. Ngoài ra Dương Quốc Trung không phải là "anh trai" của Dương Quí Phi mà là anh họ, tài liệu chữ Hán gọi là *tùng huynh*. Đường Minh Hoàng băng hà năm 761, Bạch Cư Dị chào đời năm 772, như vậy nhà thơ sinh ra khi Huyền Tông đã mất được hơn mười năm chứ không phải "gần mười năm."

Trường hận ca được sáng tác năm Nguyên Hòa thứ nhất đời Đường Hiến Tông tức năm 806 dương lịch[3], đúng năm mươi năm sau khi Dương Quí Phi bị bức tử. Lúc bấy giờ tác giả được bổ làm Huyện úy huyện Chu Chí[4] cách Trường An 150 dặm về phía tây; như vậy có thể sửa chữa lại lời đoán định của nữ sĩ Quỳnh Giao cho chính xác hơn, vì nữ sĩ cho rằng "có lẽ (*Trường hận ca*) được viết trong giai đoạn thứ nhì của cuộc đời (Bạch Cư Dị)". Niên đại 806 được văn học sử chữ Hán đặc biệt ghi nhận vì vào cùng lúc, Nguyên Chẩn viết *Oanh Oanh truyện* và Lý Thân viết *Oanh Oanh ca* trong khi Bạch Cư Dị sáng tác *Trường hận ca* và Trần Hồng sáng tác *Trường hận truyện*. Theo *Trường hận truyện* của Trần Hồng[5] thì mùa đông năm đầu niên hiệu Nguyên Hòa, tháng Chạp, Bạch Lạc Thiên đang làm Huyện úy Chu Chí đã cùng Trần Hồng và Vương Chất Phu, hai bằng hữu và cũng là hai văn thi sĩ, nhân được buổi nhàn rỗi cùng nhau đi chơi chùa Tiên Du. Vào dịp này,Vương Chất Phu kể cho Bạch Cư Dị nghe câu chuyện truyền tụng về Đường Minh Hoàng và Dương Quí Phi, nhà thơ cảm thán viết nên thiên trường ca bất hủ[6]. Như vậy, chẳng những chúng ta được biết đích xác niên đại sáng tác *Trường hận ca* (tháng Chạp, mùa đông, Nguyên Hòa nguyên niên, tức năm 806), mà còn được biết địa điểm sáng tác (huyện Chu Chí), trường hợp sáng tác (đi chơi chùa Tiên Du), người kể chuyện cho Bạch Cư Dị nghe để căn cứ vào đó mà sáng tác (Vương Chất Phu[7]). Cũng chính Trần Hồng đề tựa cho *Trường hận ca* chứ không phải thi nhân tự viết bài tựa cho thi phẩm như trong trường hợp *Tỳ bà hành*. Bài tựa này mở đầu bằng câu *Tiền tiến sĩ Trần Hồng soạn Trường hận ca truyện viết* (Phần trước tiến sĩ Trần Hồng soạn *Trường hận ca truyện* cho biết). Nó rất dài nếu so với *Tính tự* của *Tỳ bà hành*, dài gấp ba, gấp bốn lần.

Bạch Cư Dị làm quan lâu hơn nữ sĩ Quỳnh Giao nghĩ. Chẳng phải ông chỉ "làm quan được hơn mười năm thì chán nản xin về trí sĩ" mà hoạn lộ của ông, theo giới nghiên cứu văn học sử Trung Hoa, có thể chia làm hai giai đoạn. Thời kỳ đầu, từ 29 tuổi đến 44 tuổi. Bạch Cư Dị đậu tiến sĩ năm 29 tuổi, 32 tuổi đậu khoa *bạt tụy*, nhận chức Hiệu thư lang; 35 tuổi lại đậu khoa *tài thức kiêm mậu minh ư thế dụng*, đổi sang làm Huyện úy Chu Chí, rồi về triều làm Hàn lâm học sĩ, thăng lên Tả thập di. Thời kỳ sau từ 44 tuổi đến 75 tuổi. Khi Bạch Cư Dị giữ chức Thái tử tả tán thiện đại phu, thích khách của phe Lý Sư

Đạo cát cứ trấn Truy Thanh giết chết Tể tướng Vũ Nguyên Hành. Bạch Cư Dị là người đầu tiên dâng sớ xin bắt thích khách (ngay hôm xảy ra vụ ám sát), nên bị hặc tội "dám nói trước cả gián quan", do đó bị biếm đi làm Tư mã Giang Châu. Sau này quan chức có thăng nhiều cấp, từng phụ trách các chức Chủ khách lang trung tri chế cáo, Bí thư giám, Hình bộ thị lang, đến tận chức Thái tử thiếu phó, phong tước hầu rồi mới xin về trí sĩ với hàm Hình bộ Thượng thư năm 845, và đến năm sau thì từ trần. Suốt chiều dài hoạn lộ, nhiều khi Bạch Cư Dị chỉ đảm nhiệm những chức vụ nhàn tản, không có thực quyền, rỗi rãi tới mức "trừ việc rửa mặt, chải đầu, tắm rửa ra, không có việc gì mà làm" (*Dữ Nguyên Cửu thư, Thư gửi Nguyên Chẩn*), vì thế chính ông tự nhận là mình *bán quan bán ẩn* hoặc *trung ẩn*.[8]

Bạch Cư Dị là nhà thơ rất quan tâm đến thân phận phụ nữ và chẳng những thế, thi nhân còn có cách nhìn, cách nghĩ khá mới mẻ, tiến bộ nếu so với tập thể sáng tác đương thời và đồng thời. Bài *Thái Hàng lộ* [Đường (núi) Thái Hàng] nêu lên một chân lý đắng cay chua xót:

Nhân sinh mạc tác phụ nhân thân,
Bách niên khổ lạc do tha nhân.
(Ở đời chớ làm thân đàn bà,
Sướng khổ trăm năm đều do tay người khác)

Trong *Quan ngải mạch* (Xem gặt lúa), hình ảnh một phụ nữ nông dân vì nạp tô thuế hết sạch cả thóc cả ruộng nên phải địu con ra đồng mót lúa để kiếm chút cháo được khắc họa một cách thấm thía:

Gia điền thâu thuế tận,
Thập thử sung cơ trường.
(Ruộng nhà bán hết để nộp thuế,
Nhặt chút này đỡ cơn đói lòng)

Qua các bài *Lăng viên thiếp, Hậu cung từ, Thượng Dương bạch phát nhân,* nhà thơ tỏ ra vô cùng đồng cảm với giới cung nữ và mạnh mẽ tố cáo tính chất vô nhân đạo của chế độ hậu cung đời Đường. Và tất nhiên có thể kể thêm những giọt nước mắt đẫm áo chàng Tư Mã Giang Châu...

Trường hận ca tuy chủ yếu là *cảm thương thi* nhưng cũng có những yếu tố *phúng dụ thi*. Nhất là ở đoạn mở đầu, kể từ ngày Dương Quí Phi tiến cung cho đến khi vụ bạo loạn An Sử bùng nổ, có nội dung bài xích phê phán Đường Huyền Tông, chỉ rõ ông vua này say đắm Dương Quí Phi vì *trọng sắc*, và từ ngày có nàng, đã bỏ hết việc triều chính, mê mải vui chơi cả đêm lẫn ngày, dẫn đến đất nước suy sụp. Theo *Trường hận ca truyện* của Trần Hồng, Bạch Cư Dị viết *Trường hận ca* vốn có ý muốn cảnh tỉnh con người đối với sắc đẹp, ngăn ngừa sự hỗn loạn về tầng thứ, để lại cho đời sau. Như vậy có thể xem một phần của *Trường hận ca* vẫn có ý nghĩa phúng dụ. Hơn nữa và sau khi

sáng tác *Trường hận ca* ba năm, Bạch Cư Dị lại viết thêm bài *Tân Nhạc phủ* thứ ba mươi sáu nhan đề *Lý phu nhân*. Chủ đề của bài thơ không nhằm trình bày tình yêu vương giả giữa Hán Vũ Đế, ở ngôi từ năm 140 đến năm 89 trước TCGS đối với Lý phu nhân, mà hướng vào nội dung cảnh cáo các ông vua về mối nguy cơ do nữ sắc gây nên trong cung cấm, ngay cả khi mỹ nhân không còn tại thế:

Thương tâm bất độc Hán Vũ Đế,
Tự cổ cập kim giai nhược tư.
(Đau lòng đâu riêng Hán Vũ Đế,
Từ xưa đến nay giống như thế cả mà)

Rồi nhà thơ đề cập Thái Lăng để đối lập với và liên hội đến Mã Ngôi:

Hựu bất kiến Thái Lăng nhất cúc lệ,
Mã Ngôi pha hạ niệm Dương Phi,
Túng lệnh nghiên tư diễm chất hoá vi thổ.
Thử hận trường tại vô tiêu kỳ.[9]
(Lại không thấy Thái Lăng một bụm nước mắt,
Dưới đồi Mã Ngôi nhớ Dương Phi,
Cho dù sắc đẹp biến thành đất,
Hận này còn mãi không mất đi)[10].

Bài thơ này có thể được xem như một câu phụ chú, một lời bạt liên quan đến chiều hướng và mục đích sáng tác *Trường hận ca* trước đó. Thái Lăng là tên lăng tẩm Đường Huyền Tông tức Đường Minh Hoàng, còn Mã Ngôi là nơi Dương Quí Phi lìa đời[11].

Khái niệm *phúng dụ thi* vốn do chính Bạch Cư Dị khai sinh. Đây là thể loại thi ca chủ yếu có chức năng can gián, khuyên bảo. *Phúng dụ thi* là mẫu mực áp dụng chủ trương *bổ sát thời chính*, chuyên viết về số phận người thường dân để mong được cửu trùng biết đến. *Phúng dụ thi* kết hợp các thể tài tự sự, nghị luận, trữ tình, chú trọng khắc họa hình tượng nhân vật văn học.

Đương nhiên phần lớn bài *Trường hận ca* chỉ là *cảm thương thi*. Chính Bạch Cư Dị cũng xác nhận như vậy khi bảo rằng *Nhất thiên Trường hận hữu phong tình, Thập thủ Tần ngâm cận chính thanh.*[12] Vả lại nhà thơ chủ yếu đã căn cứ vào truyền thuyết dân gian qua câu chuyện do Vương Chất Phu kể lại để sáng tác chứ không phải chỉ dựa hoàn toàn vào sự thực lịch sử. Đã mang danh là truyền thuyết để đi vào thi ca thì tất có thêm bớt, sửa chữa do bản thân tác giả nhưng cũng không vì vậy mà triệt để tẩy xóa được tình cảm quần chúng đông đảo. Thi nhân đã xem Đường Minh Hoàng và Dương Quí Phi là hai hình tượng nghệ thuật, hai hình tượng của một đôi lứa chung tình mà bất hạnh.

Qui trách nhiệm *khuynh quốc khuynh thành* cho những mỹ nhân như

Dương Quí Phi, Tây Thi, Bao Tự, không phải là một thái độ luôn luôn được xem là công bình và cũng không phải chỉ một mình Bạch Cư Dị mới suy nghĩ như thế. La Ẩn đời Văn Đường trong bài *Tây Thi* vô hình trung gián tiếp bênh vực Dương Quí Phi:

Gia quốc hưng vong tự hữu thì,
Ngô nhân hà khổ oán Tây Thi.
Tây Thi nhược giải vong Ngô quốc,
Việt quốc vong lai hựu thị thùy.
(Việc hưng vong của quốc gia vốn do thời vận,
Vậy sao người nước Ngô cứ oán mãi Tây Thi?
Nếu bảo Tây Thi làm nghiêng đổ nước Ngô,
Thì nước Việt bị diệt vong là do ai?)

Nhìn *Trường hận ca* theo một giác độ nhận thức khác, Viên Mai qua thủ pháp *dĩ thi luận thi* (dùng thơ để bình luận thơ) đem đặt tác phẩm của Bạch Cư Dị cạnh bài *Thạch hào lại* của Đỗ Phủ để nhắc nhở người đời rằng nỗi đau thương của quần chúng dân gian như *Thạch hào lại* trình bày còn thê thảm bi đát hơn nhiều so với hoàn cảnh *bi hoan ly hợp* của bậc vương giả phi tần:

Mạc xướng đương niên Trường hận ca,
Nhân gian diệc tự hữu Ngân hà.
Thạch hào thôn lý phu thê biệt,
Lệ tỉ Trường sinh điện thượng đa.
(Mã Ngôi)
(Chớ hát bài *Trường hận ca* thuở ấy,
Cõi đời tự nó đã có giải Ngân hà.
Cuộc chia ly của đôi vợ chồng già ở thôn Thạch Hào,
Còn đẫm nhiều nước mắt hơn ở Trường Sinh điện).
(Mã Ngôi)

Trong thi ca sử trình của mình, Nguyễn Du cũng đã nhắc đến Dương Quí Phi qua bài *Dương Phi cố lý* (Làng cũ Dương Phi):

Sơn vân tước lược ngạn hoa minh,
Kiến thuyết Dương Phi thử địa sinh.
Tự thị cửu triều không lập trượng,
Uổng giao thiên cổ tội khuynh thành.
(Mây núi thưa thớt, hoa trên bờ sông rực rỡ,
Nghe nói Dương Phi sinh ở đất này.
Chỉ vì cả triều đình đều như phỗng đứng,
Mà nghìn năm cứ đổ tội oan cho sắc đẹp nghiêng thành).

Như thế, Nguyễn Du cũng chia sẻ lập trường với La Ẩn, cho rằng không phải vì người phụ nữ nhan sắc mà xã tắc tiêu vong. Phải lấy công tâm để qui

tội vào những kẻ làm vua dâm đãng chỉ biết đến nhục dục[13]. Nhân nhắc đến thơ chữ Hán Nguyễn Du, xin bàn rộng thêm về một chú thích liên quan đến bài *Dương phi cố lý*. Các tuyển tập dịch thơ chữ Hán Nguyễn Du hiện lưu hành chú thích rằng "Dương Quí Phi người Hoằng Nông (đúng ra là Hoành Nông, TVT), Hoa Âm (Thiểm Tây)" để rồi nêu câu hỏi: "Trên đường đi sứ, nhà thơ (tức Nguyễn Du, TVT) không lên Thiểm Tây. Chưa rõ tại sao bài thơ này lại sắp xếp vào chỗ này?". (Lê Thước, Trương Chính và ctv., *Thơ chữ hán Nguyễn Du*, in lần thứ hai, Nhà Xuất bản Văn Học Hà Nội, 1978, trang 292-293; Chi Điền Hoàng Duy Từ, *Nguyễn Du, Thơ chữ hán, quyển 2*, Mr.L.Hoàng xuất bản, California, 1986, trang 76; Duy Phi, *249 bài thơ chữ Hán Nguyễn Du*, Nhà Xuất bản Văn Hóa Dân Tộc, Hà Nội, 2000, trang 273-274). Về phần mình, Bùi Hạnh Cẩn, tác giả *192 bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du*, Nhà Xuất bản Văn Hoa Thông Tin, Hà Nội, 1996, trang 44 cũng ghi nhận Dương Quí Phi người Thiểm Tây nhưng không nêu vấn đề nghi vấn. Những tác giả trong nước vừa kể (trừ Chi Điền Hoàng Duy Từ hiện ở Hoa Kỳ, nhưng vị dịch giả này chỉ sao chép nguyên văn và nguyên dạng các câu chú thích theo *Thơ chữ Hán Nguyễn Du* của nhóm Lê Thước-Trương Chính chứ không có đóng góp cá nhân nào) khi xác định Dương Quí Phi người "Hoằng Nông", Hoa Âm (Thiểm Tây) là đã dựa vào *Dương Thái Chân ngoại truyện, quyển thượng* do sử quan Nhạc Sử đời Tống trứ tác. Nhạc Sử (930-1007) tự Tử Chính, người đất Nghi Hoàng, Phủ Châu, nay thuộc tỉnh Giang Tây. Những tác phẩm được ái mộ của Nhạc Sử thuộc loại truyền kỳ tiểu thuyết như *Quảng trác dị ký, Thương nhan tạp lục, Chư tiên truyện* trong đó có câu chuyện về Đường Minh Hoàng và Dương Quí Phi mang đầu đề *Dương Thái Chân ngoại truyện*, lưu truyền rộng rãi. Ngoài ra bộ *Thái bình hoàn vũ ký* của Nhạc Sử là một danh tác địa lý, được giới nho sĩ Việt Nam trong số có Lê Quí Đôn biết đến nhiều. Nguyên văn câu mở đầu *Dương Thái Chân ngoại truyện như sau: "Dương Quí Phi tiểu tự Ngọc Hoàn, Hoành Nông Hoa Âm nhân dã. Hậu đồ cư Bồ Châu Vĩnh Lạc chi Độc Đầu thôn*" nghĩa là Dương Quí Phi tên gọi Ngọc Hoàn, vốn người Hoành Nông, Hoa Âm; về sau di cư sang ở thôn Độc Đầu thuộc Vĩnh Lạc, Bồ Châu. Chính vì lý do thay đổi nơi trú ngụ này của mỹ nhân và gia đình nên *Từ Hải* giải thích ngắn và gọn: "*Dương Quí Phi (719-756) tức Dương Thái Chân. Đường Bồ Châu, Vĩnh Lạc (kim Sơn Tây, Vĩnh Tế) nhân.*" Như vậy, theo *Từ Hải*, Dương Quí Phi tức Dương Thái Chân là người đời Đường, quê quán vùng Vĩnh Lạc, Bồ Châu, nay thuộc (huyện) Vĩnh Tế, tỉnh Sơn Tây. Các tác giả chú thích *Thơ chữ Hán Nguyễn Du* đã chỉ đọc có đoạn đầu câu văn của Nhạc Sử nên mới khẳng định Dương Quí Phi người tỉnh Thiểm Tây mà vùng lãnh thổ này thì theo chư vị, Nguyễn Du không đi qua trong sứ trình sang Thanh nên không hiểu sao lại có thơ ngâm vịnh *Dương Phi cố lý*. Nhưng nếu

chúng ta căn cứ vào toàn bộ câu văn của Nhạc Sử cũng như *Từ Hải* thì vấn đề rất rõ ràng: *cố lý* của Dương Quí Phi là thôn Độc Đầu, huyện Vĩnh Lạc thuộc châu Bồ đời Đường, tương ứng với tỉnh Sơn Tây ngày nay. Trên đường đến Bắc Kinh, Nguyễn Du có đi qua Sơn Tây, bằng cớ là bài *Dự Nhượng chủy thủ hành* với câu mở đầu *Tấn Dương thành ngoại thao thao thủy* mà Tấn Dương vốn ở huyện Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây. Chỉ có Mã Ngôi mới ở huyện Hưng Bình tỉnh Thiểm Tây nhưng Mã Ngôi là nơi Dương Quí Phi bị xử tử hình chứ không phải là quê cũ (*cố lý*) của nàng. Những người làm công việc dịch thuật và chú thích thơ chữ hán Nguyễn Du sau nhóm Lê Thước-Trương Chính cứ y theo cách hiểu của những người đi trước mà không chịu kiểm tra lại, tham khảo thêm khiến tình trạng hồ nghi cứ tồn tại mãi. Vượt Nam Quan lên Bắc Kinh rồi trở lại quê nhà, nơi nào trên đất Trung Hoa mà Nguyễn Du đi qua thì cũng đều có thơ. Ngồi thuyền trên sông Ninh Minh, đậu thuyền trên dòng Tam Giang, nhánh Tương Giang; vượt ghềnh Đại Than. Nghe tiếng sáo và gặp người hát rong nơi châu thành Thái Bình. Qua đêm ở Thương Âm. Mưa chiều nơi Thương Ngô. Qua Quế Lâm nhớ Cù Các Bộ. Qua sông Hoài nhớ Hoài Âm Hầu. Lên lầu Nhạc Dương và lầu Hoàng Hạc. Ghé mộ Đỗ Phủ, mộ Tỷ Can, mộ Sở Bá Vương, mộ Liễu Hạ Huệ, mộ Lưu Linh; viếng mộ ba vị liệt nữ vợ con của Lưu Thời Cử. Tham quan đài Đồng Tước, tạt qua đình Tô Tần, nhìn tượng vợ chồng Tần Cối. Rồi thăm *cố lý* của Kinh Kha, Lạn Tương Như và Dương Quí Phi. Năm Ất Dậu là năm sinh của thi bá nên chúng ta càng phải tìm hiểu kỹ lưỡng hơn, chu đáo hơn qua tác phẩm chữ Hán để chú thích rõ ràng hơn, dứt khoát hơn.

Cuối cùng, có lẽ cũng nên thử tìm hiểu xem chữ *hận* trong *Trường hận ca* có nội hàm ngữ nghĩa gì. Tản Đà dịch thành *giận:*

Thấm chi trời đất dài lâu,
Giận này dằng dặc dễ hầu có nguôi...

Trần Trọng San khi thì dùng *hận* (trong *Lý Bạch-Đỗ Phủ-Bạch Cư Dị*):

Trời đất lâu dài còn lúc hết,
Hận này dằng dặc chẳng sao nguôi.

khi thì dùng *sầu* (trong *Thơ Đường, Poems of the T'ang Dynasty*):

Trời đất lâu dài còn lúc hết,
Sầu này dằng dặc chẳng sao nguôi.

Tô Giang Tử, Nguyễn Đức Hiển, Lê Nguyễn Lưu sử dụng nguyên văn chữ *hận* trong bản dịch Việt ngữ.

Đối với các tác giả ngoại quốc, đầu đề *Trường hận ca* được chuyển thành những tổ hợp từ ngữ khác nhau: *Chant de l'éternel regret* (Paul Demiéville), *Les Regrets éternels* (Philippe Van Tieghem), *Chant des regrets éternels* (Georgette Jaeger); *The Everlasting Wrong* (Herbert G. Giles), *A Song of*

Unending Sorrow (Witter Bynner), *The Everlasting Sorrow* (Ching Ti), *Lament Everlasting* (Howard S. Levy), *The Song of Endless Sorrow* (Alan Ayling). Paul Demiéville còn chú thích thêm: "*Au lieu de "regret", dans le titre, on peut comprendre "remords".*

Vậy thì *hận* ở đây là *hận* gì? *ân hận, cừu hận, di hận, hối hận, oán hận, thù hận?*

Đúng là *Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ*. Chữ *hận* này tìm hiểu nghĩa hoài không hết...

Bonn, 11.02.2005

---

(1) Paul Demiéville.- *Anthologie de la poésie chinoise classique* (Tuyển tập thi ca cổ điển Trung Hoa), Gallimard (***nrf***), Paris, 1962, tr. 290. (*L'un des plus célèbres poètes chinois, tant lyrique que satirique, observateur et narrateur excellent, dont l'oeuvre variée est une des plus accessibles aux lecteurs étrangers.*)

(2) Theo Nguyễn Quảng Tuân, *Thơ Đường, Tản Đà dịch (tlđd)*, tr. 212.

(3) Tất cả các tài liệu văn học sử chữ Hán cũng như chữ Anh, chữ Pháp đều thống nhất ghi nhận niên đại sáng tác *Trường hận ca* là năm Nguyên Hòa nguyên niên 806, căn cứ vào *Trường hận truyện* của Trần Hồng. Chẳng hạn Tiêu Địch Phi và ctv. trong *Danh gia giám thưởng, Đường thi đại quan*, Thương Vụ ấn thư quán, Thượng Hải từ thư xuất bản xã, 1986, tr. 871, chép: "*Trường hận ca thị Bạch Cư Dị thi tác trung khoái chá nhân khẩu dích danh biên, tác vu Nguyên Hoà nguyên niên (806), đương thời thi nhân chính tại Chu Chí huyện (kim Thiểm Tây Chu Chí) nhậm Huyện úy.*" [*Trường hận ca* là bài thơ nổi tiếng của Bạch Cư Dị được người người ưa thích, làm năm Nguyên Hòa thứ nhất (806), vào lúc nhà thơ nhận chức Huyện úy huyện Chu Chí (nay là Chu Chí, Thiểm Tây).]

(4) Chữ này (bộ *hán* + chữ *chí*) Thiều Chửu phiên là *chất*, Trần Trọng San phiên là *trất*.

(5) Trần Hồng.- *Trường hận ca truyện*, trong hợp tập *Đường đại tùng thư, Đệ lục sách*, bản ảnh ấn. Nguyên văn: "*Hiến Tông Nguyên Hòa nguyên niên Chu Chí Huyện úy Bạch Cư Dị vi ca dĩ ngôn kỳ sự (...), Trần Hồng tác truyện (...)*". Tập sách thứ sáu này, ngoài *Trường hận ca truyện*, còn qui tụ những tác phẩm sau đây: *Quảng Lăng yêu loạn chí* của La Ẩn, *Chu Tần hành ký* của Lưu Tăng Nhụ, *Mai Phi truyện* của Tào Nghiệp, *Dương Thái Chân ngoại truyện thượng hạ quyển* của Nhạc Sử.

(6) "*Nguyên Hòa nguyên niên đông thập nhị nguyệt, Thái Nguyên Bạch Lạc Thiên tự hiệu Thư Lang úy vu Chu Chí. Hồng dữ Lang Gia Vương Chất Phu gia vu thị ấp, hạ nhật tương huề du Tiên Du tự, thoại cập thử sự* (ý chỉ chuyện Đường Minh Hoàng và Dương Quí Phi, TVT), *tương dữ cảm thán.*" (Trương Quốc Vinh.- *Đường thi tam bách thủ dịch giải*, Tân Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1988, tr.179)

(7) Trần Trọng San trong *Lý Bạch-Đỗ Phủ-Bạch Cư Dị (tlđd)* cũng như Chi Điền Hoàng Duy Từ trong *Đường thi tuyển dịch IV, Bạch Cư Dị (tlđd)* đều ghi danh tính nhân vật này là "Lang-Nha vương Chất-Phu". Theo tôi, Lang Gia (phiên âm theo Thiều Chửu)

là địa danh, còn tên họ đúng của người bạn thân Bạch Cư Dị là Vương Chất Phu.
(8) *Trung ẩn* là đầu đề một bài thơ ngũ ngôn ba mươi hai câu của Bạch Cư Dị trong có những câu mô tả cảnh làm quan: *Bất lao tâm dữ lực, Hựu miễn cơ dữ hàn; Chung tuế vô công sự, Tùy nguyệt hữu bổng tiền.* (Không phải lo nghĩ mệt nhọc, Lại tránh khỏi đói và lạnh; Cả năm không có việc công, Mỗi tháng vẫn có lương hướng). *Trung ẩn* được dịch thành *le moyen ermite* (Cheng Wing fun & Hervé Collet) hoặc *the half-recluse* (Arthur Waley), *a middle-class recluse* (John C.H. Wu).
(9) *Lý phu nhân*, trong *Toàn Đường thi, Bạch Cư Dị, Tân Nhạc phủ*, Trung Hoa thư cục, Đệ thập tam sách, Quyển tứ bách nhi thập thất, trang 4705.
(10) Hai đoạn thơ trích dẫn này được Howard S. Levy, tác giả *Translations from Po Chü-I's collected works*, Paragon Book Reprint Corp., New York, 1971, tr. 142, chuyển dịch như sau: *Broken-hearted was not the Martial Emperor of Han alone. From then to now they're all like this. And did not you see the handful of tears at the Peaceful Tombs, remembering Consort Yang on the Ma-wei Road? Even though girlish elegance and lovely natures become dust-converted, the remorse is prolonged in a period without end.*
(11) Mã Ngôi ở tỉnh Thiểm Tây, huyện Hưng Bình, về phía tây hai mươi lăm lý. (*Trung văn đại từ điển*, Chủ nhiệm ủy viên Trương Kỳ Vân, Trung quốc Văn hóa Nghiên cứu sở, Trung Hoa dân quốc ngũ thập nhị niên nhị nguyệt xuất bản, *The Encyclopedic Dictionary of the Chinese Language*, The Institute for Advanced Chinese Studies, Feb. 1963, quyển 37, tr. 16355, mục từ 45550-668).
(12) Một thiên *Trường hận ca* mang tính cách phong tình, Mười bài *Tần trung ngâm* nói lên tiếng nói chính đáng. *Thập thủ Tần trung ngâm* là những bài thơ mang nặng tính cách phê phán xã hội đương thời, thể hiện rực rỡ nhất phẩm chất *phúng dụ* của thi ca Bạch Cư Dị.
(13) Howard S. Levy (*tldd*, tr. 136) thẳng thắn dùng chữ *sex* khi chuyển dịch câu thơ mở đầu *Trường hận ca: Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc*. Levy dịch như sau: *A Chinese king esteemed sex, thinking of a nation-destroyer.*

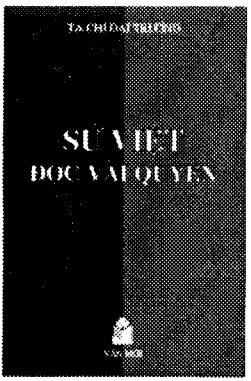

tìm đọc

SỬ VIỆT
ĐỌC VÀI QUYỂN
của Tạ Chí Đại Trường
nhà Văn Mới xuất bản, 2004

Sách dày 523 trang.
Giá 20 Mỹ kim.
Hiện có bán tại các nhà sách.

đêm trừ tịch chờ xe

TẠ-QUỐC-TUẤN

Chậm lắm là khi màn đêm trừ tịch buông xuống, những người không phải đi xa đều hối hả về nhà để cùng gia đình tiễn đưa năm cũ và đón mừng năm mới. Ai nấy đều mong có được đôi cánh bay ngay về nhà. Nếu không có phương tiện riêng mà phải dùng đến phương tiện công cộng thì họ nóng lòng, sốt ruột chờ đợi phương tiện đó đến. Những lúc ấy họ cảm thấy thời gian đi chậm như rùa. Không ai có được tâm trạng bình thản, vui vẻ chờ đợi, như Châu Mộng Điệp (s. 1921). Cái tâm trạng của nhà thơ thuộc Lam Tinh Thi Xã đó được diễn tả trong bài trường thi (19 đoạn, 117 câu) mang nhan đề ***Trừ Dạ Hoành Dương Lộ Vũ Trung Hậu Xa Cửu Bất Chí*** (Đêm Trừ Tịch Chờ Xe Trong Mưa Ở Đường Hoành Dương Xe Lâu Không Tới).

Một đêm trừ tịch, sau khi đóng sạp sách báo ở lề đường Vũ Xương trong khu thương nghiệp của thành phố Đài Bắc[1], thi sĩ chờ xe buýt tại đường Hoành Dương gần đấy, để đi về nhà ở Ngoại Song Khê, bên ngoài thành phố.

Chuyến xe buýt này vẫn thường xuyên cứ năm phút có một chuyến,

... ngã đích xa
Ngũ phân chung nhất ban đích
(... chuyến xe tôi
Năm phút lại có một chuyến)

Thế mà không hiểu vì sao đêm hôm nay xe lại đến chậm như vậy.

Ngã đích xa
Hà dĩ như thử trì trì
Nhi hựu trì trì
(Chuyến xe tôi
Vì sao lại chậm như thế
Lại cứ chầm chậm)

Phải chăng vì thi nhân nóng ruột chờ nên tuy xe vẫn chạy đều đặn đúng giờ mà thi nhân thấy như là chậm đến? Hay phải chăng có một việc gì đã xảy ra khiến xe bị chậm lại?

Trì trì hựu trì trì
Hà dĩ ngã đích xa
Khai hướng Ngoại-song-khê đích?
(Chậm trễ lại chậm trễ
Đâu là chuyến xe tôi
Chạy về hướng Ngoại Song Khê?)

Chắc không phải thế đâu. Dù sao thì thi nhân vẫn cứ chờ vì còn biết làm gì khác?

Đẳng. Trừ liễu đẳng
Chỉ hữu đẳng
(Chờ. Ngoài chờ ra
Chỉ có chờ)

Dù là phải chờ đợi trong mưa gió lạnh lẽo.

Vũ lạc trước. Tế toái nhi phiêu hốt
Tượng tuyết
(Mưa rơi rơi. Li ti và chơi vơi
Như tuyết)

Mưa lúc rơi lúc ngừng, đều đều không chút động lòng thương hại những người phải đi ra ngoài.

Vũ lạc trước. Hữu nhất chích, một nhất chích
Bất động tâm
Đích lạc trước
(Mưa rơi rơi. Có một giọt, không một giọt
Chẳng động lòng
Cứ rơi rơi)

Thi nhân cũng biết rằng trời mưa là vì trời mưa, chứ không vì lý do gì khác, dù là cả vào đêm trừ tịch cũng vậy. Do đó thi nhân mới giữ được tâm hồn bình thản, tự nhiên, không oán trời, không giận đất.

Tùng lai một hữu bão oán quá thiên khí
Như quả lão thiên gia yếu hạ vũ
Na thị nhân vi tha yếu hạ vũ

Dữ trừ dạ, bất trừ dạ vô quan
(Xưa nay tôi chưa từng oán giận thời tiết
Nếu như ông trời già muốn đổ mưa
Thì cũng chỉ vì trời muốn đổ mưa
Trừ tịch, không trừ tịch cũng vô can)

Trong lúc chờ đợi thi nhân thấy thời gian có lúc vụt qua rất nhanh như bước chân mèo mun
Thời gian tẩu trước hắc miêu bộ tử
(Thời gian trôi tựa bước chân mèo mun)

Tuy nhiên có lúc thời gian lại bước những bước từ từ thong thả như bước chân đi của lạc đà.
Thời gian tẩu trước lạc đà bộ tử
(Thời gian đi như bước chân lạc đà)

Cũng có lúc lại rề rề như bước chân con sên
Thời gian tẩu trước oa ngưu bộ tử
(Thời gian đi như bước chân sên bò)

Tuy không có ý muốn chờ nhưng vẫn phải chờ, vì nó đã như là thói quen: thi nhân đã chờ già nửa đời người.
Chân đích! Ngã tịnh bất tại ý đẳng
Ngã dĩ túc túc đẳng liễu đại bán bối tử
(Thực đó! tôi đâu có ý muốn chờ
Nhưng tôi cũng đã gắng chờ già nửa cuộc đời)

Vì quá quen chờ đợi nên thi nhân không còn cảm thấy cái cực của sự đợi chờ. Trái lại, thi nhân còn cảm thấy chờ đợi ngọt ngào tuy hơi pha vị chua cay.
Ngã thục thức đẳng đích tư vị
Đẳng tượng ninh mông nhiệt hồng trà gia đường
Điểm nhi vi toan:
Ngã hỉ hoan đẳng
(Tôi quen thuộc mùi vị chờ đợi
Chờ giống như trà đỏ nóng thêm chanh đường
Ngọt nhưng hơi chua:
Tôi vui vẻ chờ)

Đó là vì trong lúc chờ thi nhân được trông thấy nhiều cảnh tượng, nhiều

nhân vật đáng chú ý khiến thi nhân có thể qua thời giờ chờ đợi một cách thú vị.

Này đây, trên con đường vốn lớn và yên tịnh, thế mà vào đêm trừ tịch đã chật ních những người, những xe đang xô nhau, lấn nhau kéo về một phía.

Tùng lai một hữu như thử cổ quái đích an tịnh quá
Nhạ đại đích nhai đạo
Nhất hướng nhân tể nhân, xa tể xa
Hô hấp tể hô hấp, phân miễu tể phân miễu
Đích nhai đạo. Hốt nhiên
Bị yêm liễu tự đích
(Xưa nay chưa hề đi qua con đường lớn và yên tịnh
Thật kỳ dị như thế
Trên đường người xô người, xe lấn xe
Hô hấp dồn hô hấp, giây phút chen giây phút
Theo về một chiều. Đột nhiên
Như bị thiến đi mất)

Kìa là cảnh hơi nóng từ trong nhà tắm hơi bốc ra, xuyên qua một con đường trước cặp mắt mệt mỏi của một bà già bán kẹo mạch nha, rồi lại bay qua một con đường khác có một bà già bán trà và trứng, mắt cũng mệt mỏi.

Tự Trường Sa nhai
Tự nhiệt vụ nhân uân đích
Dục trì lý tẩu xuất
Xuyên quá Côn Minh nhai mại đường thiêu địa qua
Lão phụ nhân đích quyện nhãn
Xuyên quá Quế Lâm nhai mại trà diệp đản đích
Lão phụ nhân đích quyện nhãn
(Ở phố Trường Sa
Hơi nóng từ trong nhà tắm
Bốc mù mịt tỏa ra
Xuyên qua phố Côn Minh có bà già bán kẹo
Mạch nha, cặp mắt mệt mỏi
Xuyên qua phố Quế Lâm với bà già bán trứng
Và trà, cặp mắt mệt mỏi)

Rồi qua một con đường khác đầy những người là người với đủ mọi kiểu, mọi hình chân bước đi một cách sống động, khiến cho người ngắm hết sức cảm động trong lòng. Nhưng đêm nay đó là vì ai?

Nhiên hậu, do Tiểu Nam môn tả chuyển

Trực bôn Hoành Dương lộ
Hoành Dương lộ. Vị các thức các dạng hành nhân đích cước nhi hoạt
Sử mệnh cảm cực trọng đích —
Kim dạ, khước thị vị thùy?
(Rồi sau, do Tiểu Nam môn rẽ trái
Thẳng tới đường Hoành Dương
Đường Hoành Dương. Vì mọi kiểu mọi hình chân người đi nhưng sống động
Làm cho lòng cảm cực trọng —
Đêm nay, đó là vì ai?)

Ở bên kia đường có một thiếu phụ trẻ tuổi địu con nhỏ trên lưng, phong độ nhã nhặn, vẻ mặt từng trải sự đời, đứng chờ xe dưới bảng trạm xe, nhưng lại có vẻ như không phải đang chờ xe.

Na biên [31] lộ trạm hài hạ
Nhất cá tiểu phụ nhân
Khiên trước tiểu hài
Tại đẳng xa. Khước hựu bất tượng
Bất tượng tại đẳng:
Nhất phái tố vị, tri mệnh đích thần tình
(Bên kia, dưới bảng trạm đường [31]
Một phụ nữ trẻ tuổi
Địu đứa con nhỏ
Đang chờ xe. Nhưng lại không giống
Không giống đang chờ:
Phong độ nhã nhặn, vẻ mặt từng trải đời)

Và ở bên này đường, ở ngay bên phải, đứng gần thi nhân, là hai ông già, dường như cặp anh em sinh đôi, cao gầy, ăn mặc hệt như nhau.

Tại ly ngã hữu khiên bất viễn đích giá biên
Bàng nhị nhị linh trạm bài nhi lập
Loan sinh huynh đệ tự đích
Giá lưỡng vị lão giả
Sấu cao, trước thủy lam trường bào
Chiên mạo đích đỉnh đoan
Lạp lạp thủy ngân tự đích vũ chu thiểm huy
(Ở bên này, cách vai phải tôi không bao xa
Đứng cạnh bảng trạm số hai hai không
Cặp anh em tựa sinh đôi

Hai vị lão già này
Cao gầy, mặc áo dài xanh lam
Ở chóp nhọn mũ dạ
Lóng lánh thủy ngân nho nhỏ tựa giọt nước mưa)

Ngoài ra, thi nhân còn được thấy những cảnh tượng đẹp mắt khác, như
Viễn thiên đích tinh quang
Viễn sơn đích thụ sắc
Khách sảnh lý san hô hồng đích bối xác đăng
Nha khắc đích Tây-hồ thập cảnh
*Vu hữu lão đích "**Phong vũ nhất bôi tửu**"*
Tiền dương đài dữ hậu dương đài
Dương đài thượng đích tiên nhân chưởng
Long thiệt lan dữ thiết tuyến quyết[2]
(Ánh sao trên trời xa
Sắc cây trên núi cao
Đèn vỏ sò màu đỏ san hô trong phòng khách
Mười cảnh hồ Tây khắc trên ngà
Bên phải có "**Phong vũ nhất bôi tửu**" cũ
Bao lơn trước và bao lơn sau
Bàn tay người tiên trên bao lơn
Lan lưới rồng và cỏ đường sắt)

Thi nhân kiên nhẫn chờ xe như vậy vì thực ra cũng không vội về nhà cho lắm. Đối với thi nhân, về hay không về cũng thế thôi, vì dù sao người nhà cũng đã ở nhà rồi, có thêm hay bớt thi nhân thì cũng chẳng thay đổi chút nào.
Thuyết chân đích! Ngã tịnh bất chẩm dạng cấp trước yếu hồi khứ
Phản chính hồi khứ dữ bất hồi khứ đô nhất dạng
Phản chính nhân tại na lý gia tựu tại na lý
Thử ngoại đích nhất thiết
Nhất thiết đích nhất thiết
Nhất thiết đích nhất thiết đích nhất thiết
Đô hiển đắc ngận viễn ngận viễn —
Thị cửu nhi kính chi đích na chủng viễn
(Nói cho đúng ra tôi cũng không cần đi về vội đến thế
Dù sao trở về với không trở về cũng thế thôi
Dù sao người ở nhà nơi đó đã ở nơi đó
Còn ngoài ra tất cả
Tất cả là tất cả

Tất cả là tất cả là tất cả
Đều rõ ràng rất xa rất xa —
Là thứ xa xôi càng lâu lại càng xa)

Cứ như vậy thi nhân đã chờ, vui vẻ chờ, cứ chờ mãi chờ mãi, không còn để ý gì mọi sự, đến độ suýt nữa quên rằng mình đang chờ xe.

Ngã hỉ hoan đẳng
Ngã dĩ cơ cơ hồ hồ vong ký
Ngã tại đẳng liễu
(Tôi vui vẻ chờ
Tôi đã suýt nữa suýt nữa quên mất
Mình đang đợi chờ)

Và cũng không hề biết là người thiếu phụ trẻ địu con cùng hai ông già tựa một cặp sinh đôi đã đi mất lúc nào rồi, chỉ còn sót lại một mình thi nhân chẳng những ở trên đường Hoành Dương mà còn cả ở toàn thành phố Đài Bắc nữa.

Toàn nhiên một chú ý na cá tiểu phụ nhân, hoàn hữu
Xuyên trường bào đích na lưỡng cá lão giả
Thị kỷ thời tẩu đích –
Tổng chi, chỉnh điều Hoành Dương lộ
Nãi chí toàn Đài Bắc thị
Như kim, tựu chỉ thứng ngã nhất cá nhân liễu
(Hoàn toàn không hề chú ý người thiếu phụ trẻ, cũng như
Hai ông già mặc bộ áo dài kia đều
Đã đi lúc nào rồi —
Tóm lại, khắp cả đường Hoành Dương
Đến toàn thành phố Đài Bắc
Giờ này đây chỉ còn lại có một mình tôi)

Dù người ta có phải chờ đợi lâu thế nào đi chăng nữa cũng có lúc được toại nguyện: như chuyến xe thi nhân mong chờ cuối cùng cũng tới.

Vì vậy, thi nhân kết luận, mọi sự tốt xấu ở đời đều có chung cục, chỉ có sự không biết chờ đợi mới thấy chua cay. Có chung cục hay không, cũng như là đêm có hay không, đó mới thực sự là vấn đề.

Phàm sự hảo ngạt tổng hữu cá tận đầu
Bất hiểu đắc đẳng:
Giá dũ ẩm dũ toan đích
Hữu một hữu tận đầu?
Dạ hữu một hữu?

(Mọi sự dù tốt xấu đều có chung cục
Không biết chờ đợi:
Đó càng uống càng thấy chua
Có chung cục hay không?
Đêm có hay không?)

Nói tóm lại, đứng trước một hoàn cảnh, mỗi người có một phản ứng: có kẻ nóng nẩy, có kẻ lãnh đạm, có kẻ vui, có kẻ buồn, có kẻ hăng hái, có kẻ thờ ơ, không ai giống ai. Phản ứng của Châu Mộng Điệp trong việc chờ xe đến chậm đêm trừ tịch là bình thản, nếu không thể nói là vui vẻ. Đó là bởi vì thi nhân chịu nhiều ảnh hưởng của Phật giáo mà ông đã qui y (năm 1965 với pháp danh Phổ Hóa), nên đã có tâm trạng này, coi thường mọi sự ở đời, không chút lo lắng, không chút bận tâm. Vả lại trong cuộc đời tư của thi nhân, thi nhân không có ai để mà lo lắng, để mà bận tâm[3]. Đối với thi nhân, người được các nhà văn học hiện đại Đài Loan xưng tụng là "*thi tăng*", là "*khổ hạnh tăng*", là "*thi đàn khổ hạnh tăng*", thời gian lúc nào cũng như lúc nào, trừ tịch hay không, năm mới hay không, thì cũng chỉ như mọi đêm, mọi ngày khác không chút khác biệt.

---

(1) Trong 21 năm (1959-1980) Châu Mộng Điệp đã mở một sạp bán sách báo mới cũ ở lề đường sinh nhai.

(2) Tên tục của long thiệt lan (= lan lưỡi rồng) là cây thùa, và của thiết tuyến quyết (= cỏ đường sắt) là cỏ bờm lợn.

(3) Cuối năm 1948, khi Châu Mộng Điệp theo đơn vị Thanh Niên Quân của mình chạy lánh nạn sang Đài Loan, vợ và 3 con (2 trai 12 và 5 tuổi, 1 gái 1 tuổi) ở lại quê nhà không đi theo. Tuy nhiên trong thời gian từ khi giải ngũ năm 1955 thi nhân thường sống trong gia đình bạn bè, do đó trong bài thơ tác giả mới nói là "nhân tại na lý gia tựu tại na lý" (có ý nói là người nhà cũng đã ở nhà rồi) là như vậy.

Tìm mua tác phẩm mới của
nhà thơ Phan Xuân Sinh
Bơi trên dòng nước ngược
tạp văn
Sông Thu xuất bản, dày 206 trang, giá 12 Mỹ kim.
Liên lạc: Phan Xuân Sinh
121 Marlborough Rd, Salem MA 01970 USA
Phone: (978) 745-2022

sứ mạng của nhà văn

QUỲNH THI

I. SỨ MẠNG

Sứ mạng của những người làm văn học. (Bao gồm các môn nghệ thuật, nói chung là Văn Nghệ Sĩ.) Nhưng tôi muốn nhấn mạnh đến nhà văn, nhà thơ. Những người chủ đạo khai phá tư tưởng hướng dẫn tinh thần và nhân cách của con người một cách phổ thông thường ngày, lại gần gũi với quảng đại quần chúng.

Văn học là gì? Văn học là linh hồn của một dân tộc.

Muốn có một linh hồn cao đẹp và minh mẫn phải có người kiến tạo ra nó. Người kiến tạo ra nó là các Văn Nghệ Sĩ. Vậy thì, những văn nghệ sĩ ấy mang một sứ mạng, một trọng trách cao cả và vinh quang, vì nó đồng thời kiến tạo nên khuôn mẫu thẩm mỹ cho con người, về học thuật và nghệ thuật.

Cụm từ, sứ mạng của nhà văn. Ít ai dám nhìn một cách trực diện, để rồi tự mình biết được giá trị vinh quang và trách nhiệm, hầu làm tốt hơn, có cân nhắc hơn, những điều mình sẽ viết ra, những điều mình sẽ phổ biến trên văn đàn đi vào mọi tầng lớp quần chúng.

Đa số các nhà văn thường e ngại hay sợ hãi cái cụm từ nói trên (theo dõi các cuộc chuyện trò, phỏng vấn các nhà văn). Vì nó to lớn quá, vĩ đại quá. Không khéo lộng ngôn. Nhiều vị khi đề cập đến vai trò của nhà văn. Có ai hỏi đến sứ mạng thì chối bây bẩy. Cái đó tôi không dám đâu. Viết thì viết vậy thôi, tôi viết cho tôi, viết vui mà v.v...

Dĩ nhiên trước tiên là viết cho tôi, nhưng khi bài viết đã lên mặt báo, hay tác phẩm được xuất bản thành sách ra mắt công chúng. Thì nó không còn là của riêng tôi nữa, mà nó đã trở thành của mọi người ngay cả khi tác giả đã qua đời. Nó vẫn tồn tại, tồn tại mãi mãi với tháng năm.

Tại sao trước khi viết văn lại không tìm hiểu kỹ càng về việc đó, để đón nhận vinh dự và trách nhiệm. Của việc "đội đá vá trời." Cho phép tôi phải

dùng những chữ đắt giá này. Để đặt vai trò của nhà văn vào trọng tâm của vấn đề, mà chúng ta đang bàn thảo.

Tâm lý chung của những nhà văn này chỉ thích viết những gì dễ dãi. Họ thiếu khó khăn với chính mình. Không có mục đích lớn. Hướng tham vọng vào một đề tài lớn, có tầm cỡ quốc gia, hay quốc tế. Đề cập đến thân phận con người và những gì thế giới quan tâm. Cái việc mình làm, ý nghĩa của nó to lớn như vậy. Có kham nổi không? Chắc ít người nghĩ tới, thích thì viết chơi, gửi báo đăng. Còn một việc nữa cũng ít người dám nhận:

Viết văn để được nổi tiếng. Để được mọi người biết được về mình. Tại sao không? Đây là một việc làm chính đáng. Bởi mình đã bỏ công sức ra, gieo rắc những hạt giống văn chương tốt lành. Chịu cực khổ vì nó, thì mình phải thu gặt được kết quả chứ.

Nếu muốn được nổi tiếng. Không dễ đâu. Phải là người viết xuất sắc, có nhiều người tìm đọc, nhiều báo nói tới. Thì họ càng phải cố gắng trau dồi kiến thức, trau dồi kinh nghiệm, nghề nghiệp chứ. Tại sao cũng không dám công nhận. Một là họ khiêm nhượng, thích mà không dám nói ra. Hai là họ thiếu trung thực, không dám nói điều mình đã nghĩ, muốn giấu kín.

Không bù cho những người vì thích huênh hoang. Mới viết được ít bài văn, bài thơ đăng trên báo biếu, báo tặng ngoài chợ. Đã khoe nhặng xị lên và tự coi mình là nhà văn, nhà thơ. Gom lại in thành sách, rồi kêu bạn bè giúp đỡ, cho ra mắt. Do vậy mà số nhà văn nhà thơ lạm phát còn nhiều hơn tiền mất giá, hay lá mùa thu rơi. Nhiều người kêu - Khiếp!

Cứ xem trong các trung tâm văn bút Việt Nam hải ngoại thì biết. Có nhiều kẻ háo danh. Họ chưa có tí tài danh gì trong nghiệp văn chương. Nhiều kẻ bất tài, cố len vào. Thậm chí được phe phái cử nắm những cương vị chủ chốt. Làm nản lòng những nhà văn có thực tài, có tấm lòng với văn học muốn đóng góp xây dựng công việc trọng đại chung. Đó là một điều xấu hổ cho những người Việt Nam chúng ta. Vì những phần tử bất xứng ấy. Họ đại diện cho Văn học Việt Nam, sinh hoạt và giao lưu trong một cộng đồng Quốc tế với những nhà văn đáng tôn kính của Thế Giới.

2. KHỔ CỰC CỦA NGHIỆP VIẾT VĂN.

a/ Viết văn là một nghề khổ cực. Nhà văn phải trăn trở ngày này tháng nọ, mới xong được một bài văn, một tiểu luận, một truyện ngắn. Chứ nói gì đến một truyện dài, một quyển thơ, một tác phẩm văn học. Người viết văn thường nói "Thai nghén một tác phẩm văn học". Vậy thế nào là thai nghén. Câu trả lời dễ nhất là hỏi các bà mẹ, người đã có kinh nghiệm đau thương khi mang thai. Hài nhi trong bụng mẹ, cái thai lớn dần làm đau đớn nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng. Làm người mẹ khốn khổ chết lên chết xuống.

Khi nhà văn bắt đầu viết một tác phẩm cũng vậy, từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc. Một quyển sách tốn bao nhiêu là công lao tâm huyết. Mà đâu có phải chỉ ăn rồi ngồi mà viết văn cho cam. (Ở hải ngoại viết văn chỉ là việc phụ, nhưng việc phụ lại là việc chính.) Người viết văn còn phải lo đi làm kiếm tiền sinh sống.

Sinh sống được ở đây là phải chăm chỉ làm việc... Làm hết mình, không phải khơi khơi như ở Việt Nam khi trước (hay bây giờ). Làm việc với lương tâm và trách nhiệm của công việc được giao phó. Nhiều công việc không cần phải ai đốc thúc. Tự mình phải nghĩ ra, rồi tự giác mà làm. Cái thông lệ và tập quán ở các nước văn minh phương Tây là vậy cho nên, nước người ta mới tiến bộ và giầu có. Đó là sự tự trong của một nền văn hóa. Những người có văn hóa, làm cho dân trí cao đất nước tiến bộ. Làm việc thì hết mình, còn giải trí thì đúng mức. Tùy theo tài chánh và thu nhập của mỗi người. Ở đây tôi chưa thấy ai ăn cắp của công (công ty tư nhân), hối lộ cách này hay cách khác. Mà đồng tiền kiếm được là do công sức của mình cống hiến, bỏ ra. Rất sòng phẳng và công bằng.

Đấy là chưa kể, khi một tác phẩm đã hoàn thành, ra mắt công chúng. Nhà văn vẫn còn lo sợ nếu họ sống trong những nước độc tài, thiếu dân chủ mà tác phẩm không làm hài lòng những thế lực cầm quyền. Tác phẩm có thể bị cấm lưu hành, tịch thu và tác giả viết ra nó, có thể bị bách hại, bị cầm tù.

Những thế lực cầm quyền luôn cho rằng. Văn nghệ sĩ phải có trách nhiệm, phục vụ cho ý đồ chính trị của một đảng cầm quyền. Và họ quên rằng, Văn học chỉ có một mục đích duy nhất là phục vụ cho đời sống tinh thần dân tộc và con người trên Thế Giới. Những thế lực coi thường Văn học, vùi dập Nhà Văn mãi mãi sẽ đưa đất nước đến bờ vực suy vong, ngu dốt và đói nghèo. Bị Thế giới khinh bỉ.

b/ Viết văn còn phải biết trăn trở với những nỗi đau khổ của tha nhân, đồng loại. Phải biết cất lên những tiếng kêu cho công bằng, bình đẳng. Những áp bức của cường quyền đối với những tầng lớp người dân, thấp cổ bé miệng. Viết văn còn là phản ảnh những thực tại đời sống, thời đại mà họ đang sống. Phải có can đảm nêu lên những việc có thực. Những việc làm có hại cho xã hội. Một là làm giảm đi được những tai ương, những bất công đối với con người. Hai là sự phản ảnh để cho những thế hệ sau được biết mà cảnh giác hay tránh vấp phải. Nó còn là một tiếng kêu gióng lên, cho cộng đồng quốc tế biết để trợ giúp và có thể can thiệp.

Trong hiện tình thế giới ở Châu Phi, các nước Á Phi. Những vùng Nam Mỹ. Nạn đói, nạn cưỡng ép các thiếu nhi làm việc quá sớm và quá sức lao động. Nạn buôn bán trẻ em dưới tuổi vị thành niên để phục vụ tình dục cho người lớn tuổi. Nạn mãi dâm, ma túy khiến vi rút HIV và bệnh AIDS lan tràn.

Những sự việc đau buồn kể trên, nếu không có những nhà văn, nhà báo, những người làm văn hóa và các phương tiện truyền thông lên tiếng. Thì thử hỏi thế giới này sẽ ra sao, sẽ đi về đâu? Trên những vùng trời tang thương và bất hạnh đó.

Viết văn là phát hiện ra những gì mình thấy. Những điều lợi ích không riêng gì cho bản thân mình và của gia đình mình, mà cho hết thảy mọi người.

Nhà văn Việt Nam ở hải ngoại hiện nay, cái tâm tư và ước nguyện nặng trĩu. Muốn đem tác phẩm văn học của mình về in và phổ biến trong nước. Để đồng bào mình hơn 81 triệu dân, được chia sẻ lây nhiễm hít thở cái không khí tự do, cái đẹp của văn hóa, văn chương của những xứ sở trên khắp thế giới mà họ được thụ hưởng. Đó là một ước nguyện chính đáng và đáng trân trọng.

Tình hình rồi sẽ tốt đẹp. Không một thế lực nào có thể ngăn cấm được, đó là một qui luật. Đó là tiếng kêu, tiếng gọi của trái tim và của lương tâm con người. Thời gian chỉ là dài hay ngắn mà thôi.

Những khe suối, những nhánh sông con. Sẽ chảy về dòng sông mẹ, trước khi chảy ra biển. Dù muốn hay không. Đó còn là một câu hỏi và, câu trả lời dành cho quí vị cầm quyền ở Việt Nam và quí vị có trách nhiệm trực tiếp với tương lai văn hóa dân tộc.

Sẽ là có tội với đất nước, với dân tộc và là bất nhân đối với những người cùng một dòng máu, cùng một mầu da. Khi tình trạng "cấm chợ ngăn sông" về văn hóa nói chung và riêng về bộ môn văn học nói riêng như hiện nay. Nếu không được chấm dứt.

3. DANH PHẬN CỦA NGHIỆP VĂN

a/ Con người khác xa giống vật là được giáo dục. Giáo dục đem lại nhân cách và văn minh cho con người. Thử xem những người Thượng ở trên vùng thượng du, sống trong rừng núi, cách biệt với văn minh nhân loại. Từ đời sống cá nhân đến tập thể. Đàn ông thì đóng khố, đàn bà mặc váy, chỉ che nửa người bên dưới, còn phần trên không mặc áo sống gì hết, thân thể lõa lồ khó coi. Nhưng khi họ tiếp cận với người ở miền xuôi, những người sống văn minh, thì đời sống của họ thay đổi.

Ta thấy có bộ phim ở Mỹ, mà người con gái sống từ nhỏ trong rừng sâu. Được những con dã nhân nuôi dưỡng, cho bú mớm. May mắn được sống sót. Đời sống của cô ta cũng giống như loài khỉ may mắn, có một tàu bị đắm trôi dạt vào khu rừng phát hiện. Cô ta hoàn toàn không biết nói tiếng người. Ăn quả rừng và lá cây, uống nước suối. Tiếng nói chỉ ú ớ, the thé như dã nhân, điệu bộ cũng giống hệt những con dã nhân. Xem vậy ta mới rõ hơn, xác định cụ thể hơn. Con người khác giống vật là được dạy dỗ, giáo dục. Không có giáo dục thì con người cũng chỉ là một con vật.

b/ Muốn giáo dục con người thì phải làm sao? Muốn giáo dục con người, phải có phương pháp sách vở và tài liệu. Vậy ai viết sách vở tài liệu? Hỏi tức là trả lời: Nhà văn. Như vậy cái sứ mạng của nhà văn là giáo dục con người. Còn gì cao quí hơn, vinh dự hơn. Có người còn muốn nói: Những ngành nghề khác thì do trường lớp đào tạo được. Còn nhà văn hay nói riêng thi sĩ, thì không nhà trường nào đào tạo được. Nếu không có năng khiếu và kiến thức.

Cái sứ mạng ấy nó tròng vào cổ Nhà văn Nhà thơ. Nhà họa sỹ, Nhạc sĩ v.v... Anh không muốn cũng không được, dù anh có muốn chối bỏ hai chữ sứ mạng nó vẫn cứ là một sứ mạng thiêng liêng. Vì anh chỉ ra, anh làm ra cái đẹp, anh tìm kiếm, tìm ra cái thẩm mỹ của sự vật cho con người.

Nhiều người không nghĩ ra, không nghĩ đến, không nghĩ thấu suốt. Những tiện nghi mà mình đang sống. Nó do đâu mà có. Những tòa nhà cao tầng tráng lệ. Những khu công viên đẹp đẽ. Những khu qui hoạch tiện nghi, thích hợp với vẻ mỹ quan cho từng nơi, từng chỗ. Có phải đó là công trình của những họa sĩ, kiến trúc sư hay không? Những chiếc máy bay phản lực khổng lồ êm ái. Những chiếc xe hơi đời mới, thay đổi kiểu mỗi năm. Có phải là do những người họa sư vẽ kiểu, họ làm việc sáng tạo miệt mài, âm thầm ngày đêm.

Trong lãnh vực âm nhạc, những bài hát hay làm phấn chấn tinh thần, kích thích tình cảm con người, giúp làm quên đi nỗi buồn phiền mệt nhọc, chán chường. Những điệu nhạc du dương làm ta say sưa để thấy con người và vạn vật đẹp hơn. Có phải là sứ mạng của người nhạc sĩ không?

Sứ mạng của nhà văn còn nặng nề hơn. Anh dạy con người bằng chữ nghĩa, thơ văn do anh viết ra Cái đẹp của văn chương, con người hưởng thụ nhiều khi họ cũng không biết. Những cách sống hay đẹp, buồn vui của nhân vật trong truyện, trong tiểu thuyết hay thi ca. Có một ảnh hưởng rất mạnh mẽ. Họ đọc nó tích lũy, mỗi lúc một ít, mỗi ngày một ít. Gom góp thành ý tưởng. Ý tưởng biến thành cách sống. Cứ như vậy, dần nó tạo nên một nếp sống, nên một hệ thẩm mỹ tạo nên tính cách nhân phẩm con người. Gặp khi hữu dụng con người mang ra áp dụng. Do vậy, những điều nhà văn viết ra đúng thì họ làm đúng, ảnh hưởng đúng. Những gì nhà văn viết sai thì họ tích lũy sai. Từ chỗ tích lũy sai họ hành động sai. Cho nên gieo giống nào thì gặt quả ấy. Ảnh hưởng như thế của nhà văn đối với con người hết sức là to lớn.

c/ Nhà viết phê bình văn học Nguyễn Hưng Quốc, trong một bài viết "Sống và viết như những người lưu vong." Ở đoạn kết có câu: " Viết văn ngày xưa là một danh phận; sau này, vừa là một danh phận vừa là một nghề nghiệp. Ở hải ngoại, viết văn không thể là một nghề nghiệp mà trên thực tế, cũng không còn là một DANH PHẬN. Viết văn trở thành một cách hành lạc đau đớn của những người bị bất lực."

Viết văn ở hải ngoại bây giờ ít người đọc, ít người mua sách. Những người ít đọc sách, hay không đọc sách, họ sẽ bị thiệt thòi thôi, vì họ không biết lợi ích do đọc sách mang lại cho họ. Kiến thức của họ sẽ bị thu hẹp, không thể mở mang và phát triển.

Đọc sách là một nhu cầu của tâm hồn. Nó cũng giống như việc trang điểm làm đẹp cho thân thể con người, nhất là phụ nữ, họ làm đẹp mỗi ngày. Viết văn đâu có phải giá trị đo bằng tiền thu nhập hay bán sách. Đã đành nếu bán được nhiều sách thì quí hơn. Thứ nhất là sách của mình được nhiều người biết đến, nhiều người tìm đọc. Tầm ảnh hưởng nếu là một triết gia, thì học thuyết sẽ được lan rộng và ảnh hưởng, tiếng tăm của người viết có tầm vóc thời đại, quốc gia hay quốc tế. Còn viết văn mà sách không bán được. Lỗ lã cả tiền in lẫn công sức, thì ai mà không nản, không buồn chán.

Riêng những người làm thơ thì lại còn khắc nghiệt hơn nhiều. Thi sĩ đa số vốn dĩ đã nghèo, mà thơ in ra, thường là để tặng bạn hữu. Họ in sách ra cốt để đánh dấu thành quả của một giai đoạn làm thơ, thì phải in ra thế thôi.

Thơ nó cũng giống như một mùi hương thanh khiết cao quí của hoa Quỳnh, hoa Lan, tỏa ra không gian, một cách hào phóng cho mọi người. Nếu ai thích thì được thưởng thức. Thi sĩ không đòi hỏi phải được đền bù. Nên thơ từ trước đến nay. Từ Đông sang Tây. Thi sĩ in thơ ra không cần biết có bán được hay không. Cái mùi hương thơm tho ấy, dành cho con người và cuộc sống.

Có một số không ít người, không hiểu việc làm trên. Coi Nhà Thơ là bọn rồ dại thiếu thực tế, chỉ mơ với mộng. Mà quả thực, có lẽ như vậy. Họ mới hái được cái đẹp, mang tặng cho trần gian được chứ!

Nhưng vinh quang và danh vọng của việc viết văn từ trước và mãi mãi sau này đem đến cho nhà văn, không vì thế mà suy giảm. Giá trị của nó vẫn giữ y nguyên, trước sao sau vậy. Chỉ sợ sách của mình không hay, tài mình kém cỏi, đức mình nông cạn. Viết ra quyển sách tầm thường, thì đành phải chịu thôi. Chứ tại sao trước đây viết văn có danh phận mà nay viết văn ở hải ngoại không có danh phận?

Sách báo (văn học) ở hải ngoại được đưa vào trong nước. Nhiều quyển sách hay, bài nghiên cứu hay có giá trị. Đã được một số giáo sư chọn làm tài liệu để nghiên cứu, soạn giáo trình giảng dạy cho sinh viên học sinh, một cách chính thức hay không chính thức. Một số tác phẩm văn học như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ. Cũng đã được trích ra đưa vào giảng dạy. Ngay sách của tác giả Nguyễn Hưng Quốc, một số bài cũng đã được soạn làm giáo án giảng dạy. Cũng được những người yêu văn học ở trong nước tìm đọc. (theo báo điện tử Talawas) Như vậy không phải danh phận, thì còn thế nào mới là danh phận nữa? Chúng ta điều biết sách của Nguyễn Hưng Quốc viết và in sau khi ông đã ra sinh sống ở hải ngoại.

Còn nỗi đau của người viết văn. Lúc nào mà không đau, mà không trăn trở khi sáng tác? Phải nói nỗi đau và niềm vui mới đúng. Nhưng nỗi đau thì nhiều hơn, quằn quại hơn. Cứ gì viết văn ở hải ngoại mới đau như người bất lực hành lạc. Nó còn đau hơn thế nữa. Mỗi thời đau mỗi khác, khi mỗi tác phẩm văn học ra đời. Cái đau triền miên trong đời sống sáng tác nhà văn không bao giờ cùng. Không bao giờ ngưng nghỉ. Ở bất cứ thời đại nào. Nỗi đau của mình, và nỗi đau của tha nhân đồng loại. Có như thế thì tác phẩm mới mong đánh động và rung cảm được lòng người chứ.

Ai có về thăm Việt Nam thì mới thấy rõ, mới hiểu được sự khe khắt đối với văn học, của một cơ chế hiện nay, không còn thích hợp. Di hại đến cả đời con đời cháu của cả một dân tộc. Đa số những giới chức có thẩm quyền, họ không phân biệt đâu là sách báo lành mạnh, đâu là sách báo tuyên truyền chính trị. Cứ sách báo hải ngoại là cấm mang vào cửa khẩu! Ít người dám mang vì sợ di lụy đến bản thân, do vậy mà sách báo văn học trở thành của hiếm, của quí cho những người yêu văn chương. Những người coi việc đọc sách tìm tòi, nghiên cứu, cái hay cái đẹp làm ý nghĩa, làm lẽ sống cho mình. Đó là một kẽ hở giúp những kẻ xấu đầu cơ trục lợi, làm giầu bất chính.

Thời đại tin học, việc ngăn cấm cũng giống như lấy bàn tay xòe năm ngón che ánh sáng mặt trời!

Chỉ tội cho người dân đã sống một đời sống lầm than về vật chất, mà lại còn thiếu về nhu cầu của tinh thần. Sách báo giá trị du nhập vào trong nước thành của hiếm của quí là vì vậy. Tuy nhiên nó lại không phải nhập siêu, bằng chỉ tệ đô la, mới uổng chứ. Quí vị!

Trước đây ít năm tôi có về thăm quê hương, mang một số sách báo, tạp chí của mình và của anh em đem về tặng thân nhân, bạn bè. Đến cửa khẩu Tân Sơn Nhất, thì bị hù dọa khám xét, lục lọi. Phải chạy đến hai cửa, làm phép biết điều bằng mấy tờ giấy xanh. Miệng niệm Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, may mới thoát. Thôi chạy cho mau, bỏ cả lại một số hành lý tùy thân, bỏ của chạy lấy người, mong tránh khỏi "tòa phán xét". Của những ngài hải quan kính mến! Tưởng đã thoát thân. Về tới Đơn Dương suýt bị cầm giữ, nếu không có một ông thần ở tỉnh Lâm Đồng ra tay phò hộ can thiệp. Rõ tởn đến già.

Những việc làm khó dễ, hay tịch thu sách báo có giá trị về văn học. Không biết quí vị ở trên trung ương có hay biết không? Nếu biết thì hãy đổi mới về văn hóa như đổi mới về kinh tế mới bảnh chứ. Mới vô hiệu hóa được những thế lực chống đối chứ.

Đến thăm bạn bè ở Việt Nam. (Hồi đó anh bạn trẻ ĐL còn ở Việt Nam đưa tôi đi gặp các văn nghệ sỹ ở đất Sài Gòn, tôi nhớ NQC chở tôi ngồi đằng sau trên chiếc xe bình bịch của anh tới nhà HT nhậu lai rai). Các bạn còn cho

hay. Những tờ tạp chí có giá trị ở hải ngoại như: Tạp chí Thơ, tạp chí Hợp Lưu... Ít người có được bản chính, còn thì họ phải mua bằng bản in ronéo hoặc xin của người đã đọc xong về đọc nếu là bạn bè với nhau, còn không thì mượn về đọc ké, vì quá nghiền. Thật là cảm động, âu đó cũng bõ công cho việc, chắt bóp thì giờ quí báu ở hải ngoại để đóng góp một chút công lao bé nhỏ cho văn học của những nhà văn, nhà thơ. Họ âm thầm khổ cực làm việc. Đó không là danh phận hay sao?

d/ Trong nghệ thuật cũng có người phát tiết ra sớm, cũng có người phát tiết ra muộn. Nó giống như một nụ hoa. Cái khỏe được tiếp cận dinh dưỡng nhiều thì nó nở sớm. Cái nằm ở cành nhỏ hơn, ở một cây cằn cỗi thiếu phân bón chăm sóc thì nó nở muộn. Những người sáng tạo cũng giống như vậy, chỉ trừ những bậc thiên tài, nhưng những bậc thiên tài thì ít và hiếm lại hay yểu mệnh, lắm khi chết quá sớm. Qui luật bù trừ của tạo hóa khắc nghiệt như vậy, biết làm sao.

Đa số người Việt ở hải ngoại. Mỗi khi thẩm định giá trị hay đánh giá về một nhà văn hay nghệ sĩ thường thì họ tìm hiểu xem nhà văn này, hay nhà thơ nọ, thành danh hay hoạt động văn học trước hay sau năm 75. Định kiến này thật là sai lầm, vì như đã nói ở trên. Có người tài năng phát rộ sớm, có người tài năng phát rộ muộn. Có người đến với văn học trước, có người đến với văn học sau. Như vậy người đến với văn học sau, không có nghĩa là dở, là kém so với những người đi trước. Không nên mặc cảm, là mình đến với văn học muộn. Nhiều người nói trong lãnh vực văn chương.

Không ít người viết văn cả đời dở vẫn dở. Có người mới xuất hiện trên diễn đàn văn học lần đầu. Nội lực thâm hậu và tài năng đã phát ra ghê gớm! Do vậy mà chúng ta không nên có những định kiến sai lạc đó để rồi đánh giá không đúng, thiếu chính xác.

Tôi xin đan cử một vài thí dụ như: Nhà thơ Khế Iêm. Hoạt động và thành danh sau này, khi ông mới đến Mỹ. Ông nổi tiếng sau những nhà thơ trước 75. Nhưng thử hỏi, những nhà thơ nổi tiếng trước, về học thuật đã có bao người sánh kịp. Ông viết lý luận văn học, là một người giới thiệu và đưa Thơ Tân Hình Thức (New Formalist) Hoa Kỳ đầu tiên tới với diễn đàn thi ca Việt Nam. Chủ biên tạp chí Thơ, một tạp chí duy nhất ở Việt Nam từ trước đến nay, và đã có một đời sống đáng tự hào: 10 năm. Hiện tại ông còn làm chủ biên một trang thơ trên Websites chuyên về Thơ Tân Hình Thức và giới thiệu Hội Họa Tân Hiện Thực (New Realist)

Nhà văn, họa sĩ Khánh Trường. Thành danh sau khi sang Mỹ. Chủ biên Tạp chí Hợp Lưu đã được 14 tuổi. Một tạp chí văn học hàng đầu về đổi mới văn chương. Ông có một cái nhìn xa hơn, cao hơn những người đi trước về tương lai cho Văn học Việt Nam. Lại là người có can đảm đương đầu với mọi

khó khăn thách thức với những người bất đồng ý kiến.

Còn nhiều người nổi tiếng tài hoa như: Nam Dao, Trần Mộng Tú, Bùi Bảo Trúc, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Mai Ninh, Lê Thị Huệ, Cao Xuan Huy... Lãnh vực phê bình có Thụy Khuê, Nguyễn Vi Khanh, Trần Văn Nam.. Về Hội họa, như Nhà văn Họa sỹ Tạ Tỵ, Nguyễn Trọng Khôi, Lê Bá Đảng... Về dịch thuật. Hai nhà thơ dịch giả có uy tín hàng đầu ở hải ngoại hiện nay. Đó là: Nguyễn Thị Ngọc Nhung và Trịnh Y Thư. NTNN chuyên dịch thuật về văn học hậu hiện đại của Hoa Kỳ và Thế Giới. Một lãnh vực Văn học hóc búa. Trịnh Y Thư dịch thuật tác phẩm văn chương. Mấy năm trước đây ông dịch quyển The Unbearable Lightness of Being (Đời Nhẹ Khôn Kham) của Milan Kundera. Theo bản tiếng Anh của Michael Henry Heim. Rất thành công. Phan Huy Đường, dịch Văn chương Việt Nam giới thiệu với Văn học Thế giới.

Ở đây tôi chỉ muốn nói đến những người đã lớn lên và đã trưởng thành ở Việt Nam trước năm 75. Sau này mới thành công trong lãnh vực Văn học ở Mỹ. Còn nhiều người khác thành công nữa mà tôi chưa biết.

4. CÁ TÍNH CỦA NGHIỆP VĂN

a/ Tính kiêu căng và lập dị trong giới Văn Nghệ Sĩ là có thật, nó không ngớt làm tăng thêm phiền toái và bất lợi cho người Nghệ sỹ. Hình như đó cũng là bản chất "Thiên phú." Thường thì họ coi trời bằng vung. Chẳng coi ai ra cái gì sốt cả. Văn chương của ta là nhất. Khi người khác đề cập đến văn thơ người này, người nọ trong lúc họ tán gẫu ở quán café, hay nhậu nhẹt. Lúc trà dư tửu hậu: Thằng đó, con đó. Văn thơ ra cái quái gì. Ý nói văn mình, thơ mình hay hơn thằng đó, con đó nhiều! Nên mới có câu đã trở thành phổ biến: Văn mình, vợ người là vì thế. Lúc chuyện trò trong giới với nhau hay phát ngôn "láo lếu" là, thằng này, con nọ. Dù đồng nghiệp hơn tuổi mình rất nhiều.

Cá tính lộng ngôn, hay tốc và lè phè của Văn Nghệ Sĩ cũng là chuyện thường ngày. Họ ít nghiêm túc trong đời sống thường nhật. Chả bù cho việc viết văn, lại rất cẩn trọng đến từng dấu chấm, phẩy. Nhất là trong lãnh vực tình cảm, ôi thôi là rất bê bối.

Lại có những anh Văn Nghệ Sĩ gà què, hay a dua, nói leo, thích khoe khoang. Ta chơi với người này, người nọ nổi tiếng. Cũng thằng này, thằng nọ tùm lum. Để lòe thiên hạ, cốt tô vẽ hào nhoáng dồm cho mình. Chưa kể còn nhờ Nhà văn nổi tiếng viết bạt hay giới thiệu ba quyển sách vớ vẩn cho mình.

b/ Viết đến đây.Tôi xin nói đến một nhân tài về Văn học, đã thành danh trước năm 75. Nếu không viết ra một số giai thoại hầu quí vị, thì e sẽ thiếu sót.

Đó là Giáo sư, Nhà văn, Nhà thơ Phạm Công Thiện, có người còn gọi ông là Triết gia. Nhưng tôi thích gọi ông là Nhà Thơ thì đúng hơn (và chính

ông cũng thích dùng danh xưng ấy. Có lần khi du học bên Pháp, lúc sang Hoa Kỳ ông có gặp Nhà văn Henry Miller ở Big Sur và ông đã giới thiệu với Miller. Tôi là một Thi sĩ của Việt Nam.) Bởi văn của ông sáng tác thường là Tùy bút. Mà tùy bút của Phạm Công Thiện đầy ắp chất thơ. Nhiều người còn coi đó là thơ văn xuôi. Thơ của ông trước sau được in ra, chỉ có một tập: Ngày sinh của rắn. Do nhà xuất bản Phạm Hoàng, xuất bản năm 1967 tại Sài Gòn. Ông còn viết biên khảo về Triết học (Hố Thẳm Tư Tưởng, Im lặng Của Hố Thẳm...), Phật học Thiền tông làm Tự điển và dịch thuật.

Phải nói Phạm Công Thiện là một trong những người viết tùy bút kỳ lạ nhất của Việt Nam, từ trước đến nay. Những quyển: Trời Tháng Tư, Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực, Bay Đi Những Cơn Mưa Phùn... Đa số sách nhiều người không hiểu cho là: Không biết ông ấy nói cái gì? Phải có một cái nhìn trực giác, mẫn cảm. Bằng cách nào. Phải giương một cặp mắt "Thấu Thị." Con mắt thứ ba mới hiểu được Phạm Công Thiện. Cũng giống như khi ta đọc một bài thơ tự do vậy. Văn cũng như thơ của ông, có một sức lôi cuốn mãnh liệt. Ông viết suy luận triết lý cũng hấp dẫn và dễ hiểu thí dụ như quyển: Ý Thức Mới Trong Văn Nghệ và Triết Học.

Hồi thập niên sáu, bẩy mươi. Cái huyền thoại P.C.T được nhiều người nói đến. Nhất là trong giới sinh viên. Họ thêu dệt nhiều khi quá đà. Nhưng hầu hết đều coi ông như một tài năng thiên phú của Văn chương Việt Nam. Sách của ông in ra đến đâu, bán hết đến đó và dĩ nhiên, phải tái bản nhiều lần mới đáp ứng đủ nhu cầu. Nhiều người công nhận tài dịch sách của ông cũng rất "Thần sầu." Bá cháy. Quyển, The First and Last Fredom (Tự Do Đầu Tiên Và Cuối Cùng) của Krishtinamuti do ông dịch. Có giá trị bậc nhất trong các loại sách dịch có giá trị, thời bấy giờ.

Tôi xin đan cử thêm. Mới 27 tuổi đời mà Phạm Công Thiện đã được Tiến sĩ thượng tọa Thích Minh Châu. Một học giả về Phật học. Mời P.C.T từ bên Pháp về làm Giáo sư Khoa trưởng Đại Học Văn Khoa cho trường Đại Học Vạn Hạnh. Cai quản một số Giáo sư học giả như: Nguyễn Đăng Thục. Lê Tôn Nghiêm. Tôn Thất Thiện, Ngô Trọng Anh (sau này ông Thiện, ông Anh ra làm Bộ Trưởng), Thạch Trung Giả, Nguyễn Hữu Hiệu, Tuệ Sĩ, Trần Thái Đỉnh. Kể cả Nhà thơ Bùi Giáng nữa v.v... Thì đủ biết ông tài ba lỗi lạc như thế nào.

Giai thoại về đời tư của ông cũng được bàn tán, rỉ tai nhau trong giới sinh viên học sinh. Nào là Đại Đức Thích Nguyên Tánh (Pháp danh của PCT) có người yêu tên Hương. Nếu như là một thày tu nào khác thì có vấn đề, nhưng với PCT thì không thấy ai lên án mà họ còn coi đó là một phát giác thú vị. Vì quan niệm về phương pháp tu Thiền của Thiện khác xa với một số Thượng Tọa khác. Có cả giai thoại nói ông đi nhậu cả thịt chó! Không biết có đúng

không? Nếu không đúng thì xin ngài Đại Đức hỉ xả cho Bần sỹ. Giai thoại của một Nhà thơ Học giả. Có khi vì được người ta yêu mình quá mà thêu dệt bậy bạ, láo lếu chăng.

Hồi đó Đại Học Vạn Hạnh ít sinh viên, có lẽ nhờ ông mà số sinh viên đến ghi danh học đông đúc thêm. Lại còn một giai thoại dồn thổi lý thú nữa. Hồi ông du học ở bên Pháp trước khi về nước. (Tôi muốn nêu thêm một cá tính của người nghệ sỹ. Để các bạn trẻ có dịp suy ngẫm, học hỏi). Ông từ chối làm luận án Tiến sĩ Triết học ở Trường Đại học Sorbonne mà ông đã theo học. Chỉ vì Phạm Công Thiện chê. "Bọn Giáo sư ở dấy dốt nát." Không đủ tư cách chấm luận án của ông! Rồi ngài bỏ học đi lang thang khắp Châu Âu, đói khát như những kẻ homeless bụi đời, du hành sang Hoa Kỳ để gặp Henry Miller.

Tôi trộm nghĩ, có lẽ một cơn điên loạn nào (những nghệ sỹ lớn thường gặp phải) dấy lên lúc ấy làm tổn thương đến sự nghiệp sau này của Nhà Thơ. Khiến ông giũ đi tất cả. Nó làm ông mất đi một dịp may để giao lưu và học hỏi với Triết học Thế Giới.

Hiện tại ông đang sống ở Úc châu, nghe nói sinh sống ở ngoại quốc ngót nửa Thế kỷ mà không biết lái... xe hơi, thỉnh thoảng vẫn du hành sang Cali và khắp nơi trên Thế giới để giảng thuyết về Phật pháp tại các chùa chiền của người Việt Nam còn mến mộ ông.

QUỲNH THI
Houston 15-12-2004

Hận thù có mãi tiếp diễn sau cuộc chiến?
Người trí thức sống và nghĩ như thế nào
trong bước khốn cùng?

TRÊN CẢ HẬN THÙ
Tập truyện của Tiêu Dao Bảo Cự

Ngoài 4 truyện ngắn đầu
và 3 truyện ngắn cuối,
tất cả còn lại được viết
trong thời gian
tác giả bị quản chế

tạp chí Văn Học xuất bản
giá 12 mỹ kim
đã có bán tại các nhà sách

phùng cung, đời người, đời chữ

LÊ MINH HÀ

Thơ - với ai đấy - trước khi là nghiệp thì đã là nghề. Dù nhuận bút cho thơ luôn ít ỏi đến tội nghiệp thì đó vẫn là nhuận bút. Và đôi khi, nhuận bút nhỏ nhoi kia vẫn có thể bị coi là nhiều, bởi với người yêu thơ, thơ không bao giờ được là thế phẩm.

Với Phùng Cung, thơ có lẽ chỉ là nghiệp. Hẳn là thế! Vì nếu không, người thơ ấy đã phải răn mình treo bút sau bao nông nỗi mà duyên do là chữ nghĩa. Hơn mười năm ở tù vì vài ba phúng dụ nghệ thuật vượt ra khỏi khuôn khổ quy phạm của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa - *Con ngựa già của chúa Trịnh, Dạ ký* - ấy là cái giá Phùng Cung đã trả cho những đam mê chữ nghĩa của mình, ấy cũng là cái phần đau khổ người thơ đã gánh cùng bạn bè nghệ sĩ trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm.

Trong *Cát bụi chân ai*, Tô Hoài đã rất thâm trầm (hay là giễu cợt?) cho người đọc thấy những thống khổ mà Phùng Cung đã trải. Chân dung người tù mãn hạn Phùng Cung ấy sẽ khiến ta trọng hơn một Phùng Cung khác: làm đinh và làm thơ; làm đinh để sống và để vật lộn với chữ nghĩa, khó nhọc và mê mải chẳng khác gì một Hàn Dũ, một Giả Đảo thời xưa.

Tài tình ấy của Phùng Cung với thơ đã được thấu hiểu bằng tài tình của một người thơ khác - Phùng Quán. Trên một số Diễn Đàn năm ngoái, giới thiệu thơ Phùng Cung, Phùng Quán đã cho biết sẽ đi đọc thơ xuyên Việt hòng đủ tiền giúp Phùng Cung khai sinh thơ mình. Dưới suối vàng chắc hẳn Phùng Quán cũng ngậm cười vì người anh em thơ của mình rốt cục cũng đã ra mắt được tập thơ đầu tay. Ở tuổi sáu nhăm. Vâng, đúng, ở tuổi ấy.

Tôi hình dung *Xem Đêm* của Phùng Cung nằm khiêm nhường trên giá của một hiệu sách Hà Nội, lẫn giữa bao nhiêu bìa sách đỏ và xanh khác. Ở cái thời loạn sách, một cô sinh viên năm thứ hai cũng có thể được bố mẹ chi tiền in một tập thơ, những câu chữ rút ruột mà thành của Phùng Cung sẽ có tác động thế nào đến tâm thế con người?

*

Nếu dừng ở số lượng bài in trong tập *Xem Đêm* thì ắt phải giật mình: 200

bài. Hai trăm bài thơ, bài nào cũng buộc ta phải lắng mình lại mà ngẫm nghĩ. Tự nghĩ, đây không phải là một sự xa xỉ lời ca ngợi. Cũng tự nghĩ: Dễ mấy người làm được thế trong thơ.

Thơ Phùng Cung là thứ thơ kiệm chữ, phảng phất gợi nhớ Tanca, Haiku của Nhật. Thơ ấy buộc mỗi chữ phải ở thế thăng hoa. *Xem Đêm đạt tới độ ấy: tứ không lộ và chữ thì như nhập hồn.* Ví dụ mùa nước lụt, với Phùng Cung, đã là Mùa nước mắt:

Đê tiền triều gãy khúc
Đồng ngập trắng
Con lềnh đềnh cõng - vắng - bơi - suông
Thương em đứng giữa mùa nước mắt.

Ở một bài bất kỳ nào khác, cũng có thể tìm minh chứng cho điều đã nói, chẳng hạn *Gặp em.*

Lâu lắm gặp em
Em chỉ khóc quay đi
Bước - héo
Áo - gầy
Gió - va - nón - cũ
Tôi hiểu em
Tôi chẳng nói được gì.

Có thể là do hoàn cảnh sống riêng, Phùng Cung buộc phải đứng bên lề thế sự và do thế phải luôn luôn hướng nội, một đặc điểm của *Xem Đêm* là không có bài nào động chạm trực tiếp tới các biến cố lịch sử trong đời sống dân tộc suốt mấy chục năm qua. Nhưng trung thành với mình như thế thì đã là một bản lĩnh nghệ thuật, và bản lĩnh thơ của Phùng Cung ở *Xem Đêm* là ở chỗ thơ ông chứa chở không phải là các biến cố đến rồi đi mà là cái hồn vía của hiện thực được soi ngắm qua một đôi mắt thức.

Ấy là những mảng cắt từ một nông thôn Việt Nam khó nghèo, như *Cua đồng*:

Phận - lấm
Tối ngày đào khoáy
Lưng nắng - vẽ
Hoa văn tiền sử
Chài chãi đồng chiêm
Mấy kiếp rồi
Hay Vạc:
Nắng - đạp cánh đồng
xơ xác
Bước liêu xiêu

Cái vạc ăn ngày.

Phùng Cung, ở mặt này của hiện thực, đã đạt tới độ sâu sắc chưa từng thấy trong thơ ca Việt Nam mấy chục năm đổ lại đây. Thơ ông nói rất giỏi, rất giản dị về cái nghèo, cái lam lũ, cái thanh sạch và cam chịu cho đến giờ vẫn thống trị nông thôn Việt Nam. Thật khó tìm trong diện mạo thơ hôm nay những nét thơ này nếu không phải là chỉ có ở một thơ Phùng Cung. Thơ ông có cái kiệm lời của người từng trải:

Gió mưa sùi sụt
Lửa mất
Bếp còn
Âu rỗng chuột rình khua khoắng
Ba vua bếp già lo lắng lườm nhau.
(Bếp)
Bước em xéo bóng
Đi về hai buổi
Càm cấp queo hông
Nắm rau nón cỏi
Se sém nỗi ong vàng
Điếng nắng - hoa - ngâu.
(Nắng hoa ngâu)

Nếu nói về tài quan sát của Phùng Cung ở đây thì thật chưa đủ.

Có bao nhiêu hòa nhập, yêu thương, gắn bó trong những câu chữ đó.

Và những yêu thương ấy lại tụ về chất chứa ở một người thôi - Phùng Cung. Trọn tập *Xem Đêm*, không có bài nào nói tới những oan khiên trong đời nhà thơ, nhưng lại có rất nhiều bài nói tới những mất mát, thiếu hụt, những sự dữ của đời người, ví như một *Ao hoang, Gãi đất, Quyên giáo, Đậu mùa*... Xuất hiện với tần suất gần như thế là những bài dường như chỉ vờn họa lại cái thuần khiết của sáng, chiều, trưa, của nắng mưa... Nhưng có bao giờ thơ tả cảnh lại chỉ là tả cảnh thôi đâu, với những tài thơ thực sự? Ví như chỉ ở một bài bất kỳ này của *Xem Đêm*:

Dưa héo sào phơi
Em đi đâu
Chĩnh nước gốc cau
Ôm khoanh - trời cũ
Lá bưởi đầu hồi
Loáng thoáng phân chim.
(Vắng)

Có chăng mối liên hệ hữu cơ giữa hiện thực và kẻ nghiền ngẫm nó ở hiện tượng làm nên một đặc điểm thi pháp này của Phùng Cung?

*

Để mới hóa thơ, nhà thơ có thể đưa ra một tuyên ngôn thơ mang tính bùng nổ. Và biến tuyên ngôn thành hiện thực bằng những thi phẩm tân kỳ mà buổi đầu xuất hiện có thể làm người đọc sững sờ, phẫn nộ. Cũng có thể, người thơ sẽ lặng lẽ tiến chiếm những tiêu chí trên con đường hiện đại hóa thơ ca chỉ bằng những vần thơ nặng những tự tình. Người yêu thơ cuối thế kỷ này đang được chứng kiến lại một hiện tượng đã xảy ra từ đầu thế kỷ: thơ đang quẫy cựa, đang đòi tung phá, đang được mới hóa. Góp phần vào tiến trình đó của thơ ca là những Lê Đạt với *Bóng Chữ*; Đặng Đình Hưng với *Bến Lạ* và *Ô Mai*; là những Đỗ Kh; Hoàng Hưng; Dương Tường; Khế Iêm... Rất nhiều tên tuổi nữa. Dường như Phùng Cung không đi chung một con đường với các nhà thơ vừa nói, nhưng vẫn là một đích ấy. Không thể coi là ngẫu nhiên hiện tượng Phùng Cung ưa một lối viết ngắn, súc tích hơn cả thơ Đường, cũng như liên tục tạo từ mới hoặc tạo hàm nghĩa mới cho từ... Có không ít bài ở *Xem Đêm* chỉ gồm có một câu.

Lặng nhịp sương rơi
Chiều - gạo - đổ
Dế gào chân mộ
Trăng lên...
(Nghĩa Trang)
Này em
Cây khế gãy rồi
Nỗi chua vẫn hỏi thăm
Người trồng cây.
(Cây Khế)

(Nghiến đứt hình thức thông thường của thơ sáu tám là hiện tượng thường thấy ở thơ ca hiện nay song chưa thấy ai ngắt nhịp 5/3 như ở câu tám bài trên (?Rất lạ!)

*

Khó có thể phủ nhận rằng trong văn xuôi đương đại, Tô Hoài là người đi dai nhất, xa nhất trong việc khai thác khả năng biểu cảm của tiếng Việt, cũng như làm phong phú nó. Dù có là họa sỹ cũng không dễ gì diễn tả cho hết các sắc độ của màu vàng qua sự mô tả của Tô Hoài. Phùng Cung chính là một người như thế của thơ ca Việt Nam đương đại. Nắng của Phùng Cung là nắng - Âu Cơ, nắng - ngả - tương, nắng - non, nắng - phơi - rơm, nắng - đồng - trinh, nắng - hàn - vi, nắng - hoa - ngâu, nắng - thừa, nắng - cũ... Và gió nữa: gió cơn, gió quần, gió trong cả hình ảnh váy lộng buồm... Nắng gió đấy là nắng gió của thị giác mà trước hết là nắng gió của tiềm thức. Và những hình ảnh như thế xô dạt trong suốt *Xem Đêm* như là sáng tạo riêng của họ Phùng thi sĩ.

Phùng Cung mang lại cho thơ sự vi diệu khi làm sống dậy những hình ảnh của khứu giác. Chưa hề thấy ở đâu sự xuất hiện thường xuyên đến thế của kiểu hình ảnh này như ở *Xem Đêm*: *Gió quần lùm ngải cứu - Mùi ngộ cảm đầy vườn; mùi cháo - canh; mùi tép rang hàng xóm thơm - nghiêng, trứng nhà ai rán - thơm - mùi - thiếu mỡ; Ai đốt rác lá tre bên ngõ - Lối đi đầy mùi - khói - cuối - năm, mùi - dòng - giống...* Sự cụ thể hóa cái tưởng chừng khó cụ thể ấy đã là một nét đặc sắc của không gian nghệ thuật thơ Phùng Cung.

Phùng Cung tỉ mỉ nhạy cảm trong quan sát, cẩn trọng trong cấu tạo hình ảnh. Đó tuyệt nhiên không phải là cái tỉ mỉ của lối tư duy liệt kê. Sau câu chữ như họa như khắc kia là những miền tâm cảm của một người ít ngủ. Hình ảnh này của chủ thể trữ tình thường hay thấy ở thơ những bậc ưu thời mẫn thế thuở xưa. Phùng Cung *Xem Đêm*, những đêm của họ Phùng là những 'đêm - nghiêng - gió - chập - chờn - mưa - gõ - lá; ngọn đèn con đòi - lay - gió - cả ao sâu cá quẫy nhấn mưa rào; là Đêm xá tội, là những Đêm chợt nghe

Trong gối vọng tiếng ru
Lắng tai mới rõ
Tiếng tóc mình chuyển bạc.

Phải đọc những *Nghe đêm, Xem đêm* ấy mới có được hình dung không sai về gương mặt thơ Phùng Cung. Phùng Cung dồn chứa trong thơ cái tinh tế trước đời sống vi mô và cả vĩ mô. Đọc *Xem Đêm*, thấy mừng vì mình còn biết nhân hậu, và đôi lúc thấy rùng mình chắc sẽ là cảm giác của không phải một người, khi đọc (chẳng hạn) bài này:

Tội nghiệp nhà thơ
Hợm mình
Lầm lạc
Bởi không biết sống
Nên không biết chết
Nửa thế kỷ
Bị lưu đày
Trong cõi tung hô.
(Tội nghiệp)

Thơ Phùng Cung là thế, thâm trầm, thấm thía, tan trong tình và thăng hoa từ tình.

*

Rồi có thể có một ngày, thơ ca Việt Nam sẽ chuyển hẳn sang cái mà hôm nay ta gọi là thơ hiện đại hay hậu hiện đại hay (sẽ gọi là) hậu bình phương lập phương hiện đại và đi xa hơn thế. Thơ sẽ có thể chỉ gồm những nguyên âm hoặc phụ âm; sẽ xuống dòng nhiều như nhảy cầu thang hoặc sẽ không xuống dòng như trôi miên man trên biển, sẽ được cắt dán bằng các vật liệu tưởng

ĐẶNG HIỀN

khoảng đen tự do

Trong khoảng đen những ngày tháng Chạp
Không ai nhớ màu xanh của mưa
Trên nhánh thời gian

Từ nụ cười bán thân mời mọc
Hét lên lời chửi rủa
Như hát tình ca...
Lăng loàn tuyệt vọng

Mệt không bằng câu thơ súc vật
Đôi mắt loài chó sói
Khoảng đen tháng Chạp

Nhân danh con cá, tất cả ngây thơ
Nhân danh tự do, đàng điếm
Nhân danh em...
(Tháng 2-05)

chừng phi thơ hoặc sẽ được bẻ gãy như những đoạn chiến hào còn sót lại ở một góc rừng hoang sau nhiều năm im tiếng súng; Thơ có thể khai tử toàn bộ chấm và phẩy và toàn bộ các ký hiệu dấu /; ( ) hoặc đơn giản chỉ là một hay nhiều trang giấy trắng hoang tưởng giữa một tập sách... Và người yêu thơ sẽ giải mã được toàn bộ các ký hiệu âm thanh và vô thanh ấy. Hoặc không giải mã được thì cũng sẽ chấp nhận...

Tôi nhớ tới sự toàn thắng của Thơ Mới năm mươi năm hơn về trước. Trước khi tuyên xưng Thơ Mới, Hoài Thanh, Hoài Chân đã Cung chiêu anh hồn Tản Đà như là người bắc cầu cho hai thế kỷ thơ. Người ta không thể gọi Phùng Cung là một nhà thơ hiện đại hiểu theo nghĩa trên, mà chắc gì nhà thơ muốn vậy, nhưng bằng phong cách đoạn tuyệt với nền thơ đương thời mà vẫn chất chứa cái hồn cốt của thơ Việt Nam muôn thuở, chắc chắn thơ Phùng Cung sẽ làm thiên hạ tốn không ít giấy mực và thời gian. Như Tản Đà đã từng.

Thơ đang rất cần những kẻ âm thầm sống cho thơ như thế, và tài như thế. Tiếc thay, không nhiều! ■

1996

mộ phách
PHÙNG CUNG

Nhà văn Phùng Cung sinh năm 1928 tại Vĩnh Yên. Ông tham gia "cách mạng" từ năm 17 tuổi (1945), đã hăng say đi kháng chiến chống Pháp, lên chiến khu Việt Bắc, mãi đến năm 1954 mới cùng với cơ quan Hội Văn Nghệ trở về Hà Nội.

Hồi năm 1956, ông có viết bài cho báo Nhân Văn của ông Phan Khôi và ông Nguyễn Hữu Đang. Truyện Con ngựa già của chúa Trịnh *đăng trong báo* Nhân Văn *số 4, tháng 10 năm 1956 đã đánh dấu một khúc quanh trong cuộc đời và văn nghiệp của Phùng Cung: từ đó về sau, ông bị tù đày và vùi dập cho đến cuối đời. Mặc dù không "được" đem ra xử như Nguyễn Hữu Đang, Thụy An và Trần Thiếu Bảo, nhưng ông đã bị đày hơn 12 năm trong các trại tù khét tiếng độc ác của chế độ Cộng Sản như Hỏa Lò, Bất Bạt, Phong Quang... Chính lúc ở trại Phong Quang, thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã gặp nhà văn Phùng Cung và có lần Nguyễn Chí Thiện hỏi Phùng Cung: "Anh có hối hận vì theo Đảng kháng chiến chống Pháp không?" Phùng Cung trả lời ngay lập tức: "Theo Đảng thì hối hận, kháng chiến chống Pháp thì không".*

Từ ngày nhận ra chân tướng của Đảng CSVN và bản chất của chế độ, Phùng Cung đã ly khai với chế độ, thà cất giấu những sáng tác của mình chứ không bẻ cong ngòi bút mà viết những điều sai với sự thật, trái với lương tâm. Vì thế, Phùng Cung đã để lại trên 12 truyện ngắn chưa được xuất bản trong nước. Tập thơ Xem Đêm được xuất bản trong nước vào năm 1995 chỉ gồm các bài thơ cho phép đăng sau khi đã bị kiểm duyệt kỹ. Còn tập thơ Trăng Ngục được sáng tác trong tù (1960-1972), chưa bao giờ được công khai ra mắt độc giả. Phùng Cung mất ngày 9 tháng Năm 1997.

- Ông ơi! – tiếng gọi thì to – cái thằng mặt dầy sang làm gì đấy? – tiếng hỏi thì nhỏ dần.

Bà Khuê vợ ông Tư Chản vừa từ chợ Phùng về đến lối rẽ đầu bờ ao, nhìn thấy người mà bà không ưa, từ sân nhà bà qua lối bờ ruộng khoai sọ nhà thím Vượng đi tắt lên thẳng gốc gạo đầu xóm. Ông Tư Chản, đang bận tay phía sau nhà, ông quành về đứng đầu hỏi lại:

- Ai? Thằng mặt dầy nào? - Vừa hỏi ông Tư Chản vừa nhăn nhăn nhìn vợ.

Bà Khuê tuy vẫn còn bực, nhưng lại tủm tỉm pha trò:

- Thằng nào ăn béo thì mặt dầy! Nó đến hỏi gì nhà này?

- À thằng Đáng con nhà Thước; bà nói gì mà nặng lời thế!

Ông Tư Chản vốn dịu dàng, nói chuyện với bất kỳ ai ông cũng cười cười xã giao – tính bẩm sinh, tính gia truyền, thói quen nghề nghiệp tạo thành. Từ lâu nay; nhất là từ sau Cải Cách, ông ít khi đi đâu, ít nói, gần như lù đù, nhút nhát; vợ ông cũng thấy thế. Ông nói thằng Đáng vừa qua đây, nó đi họp xã, tiện rẽ vào hỏi thăm xem thằng Thuyên nhà này, từ bữa trở về đơn vị, đã thư từ gì về chưa? Hai thằng vừa là bạn học với nhau, vả lại cũng còn là anh em nội, ngoại. Ông không muốn vợ nói nặng như vậy; chả gì nó cũng đang là cán bộ, lỡ nó nghe tiếng lại nghĩ nhà mình thế nọ, thế kia, thêm phiền. Ông cũng cứ băn khoăn chưa rõ vì sao mà vợ ông có ác cảm với thằng Đáng; và ông vẫn khuyên vợ không nên thế. Chưa dứt lời khuyên của chồng, bà Khuê đã gạt đi, bực bội nói là ông không đi họp, ông không biết. Từ sau Cải Cách, nó được vào Đảng; nhất là từ khi làm ủy viên ủy ban xã; úi chà! gặp ai nó cũng vác cái mặt lên, ra điều ta đây cán bộ. Ngay những lần họp thôn, họp xóm, nhìn thấy bà nó có thèm mở miệng chào một lời, bà còn nhận xét: xem ý, ngay mẹ nó cũng đang lên mặt... Bạn bè, họ hàng gì lúc này! Một sự bực bội vừa có cớ. Nó được hình thành trong bối cảnh cần sự đoàn kết, cần sự chia rẽ! Bà Khuê từ một người nhanh nhẩu, vui tính, hiền dịu, dần dần trở nên kí cẩu, có lúc nặng lời, thậm chí tục tĩu, nghĩ lại và tự thấy ngượng ngùng. Cái môi trường sinh sống nó quan trọng thật! Nó nhẹ nhàng vần đi, vần lại, biến đổi, phân hóa, nó kiểm dấu chìm, dấu nổi giai cấp lên chỗ dễ tìm thấy, lên mặt từ già lão đến trẻ thơ!

Hai vợ chồng tư Chản hễ va vào cái việc nho nhỏ, na ná như hôm nay, ông cũng nói, bà cũng nói nhưng cuối cùng ông lại mở rộng lỗ tai dễ tính để bà giót vào những điều bực bội. Ông chỉ gật gật đầu "Ra thế đấy" – Nhưng ông chẳng muốn để vào bụng làm gì. Từ sau Cải Cách đến giờ, ông đã tự khép bớt lỗ tai, xung quanh người ta cho là ông nghễnh ngãng. Vợ ông vẫn hay cười nói vui là ông giả nghễnh ngãng để trốn họp, đùn cho vợ phải cáng đáng những việc tổ, xóm. Ông công nhận, lấy tiếng cười thay lời nói; vợ chồng kể là già, vui vẻ, nương nhường nhau. Năm nay ông Tư Chản mới năm mốt, hơn vợ sáu tuổi. Từ ngày bị gãy nghề thì hai cái tên kép Chản, đào Khuê cũng gãy theo! Hai người đội chung danh "ông bà Tư Chản" hoặc "vợ chồng Tư Chản" hoặc "nhà Chản", gọn thế thôi.

Cái tên làng Vân Cốc quê ông bây giờ nghe nó xa xôi lắm! Ngày trước, biết tên Vân Cốc là biết đến họ Thẩm nhà ông. Biết họ Thẩm là biết đến nghề ca trù nổi tiếng lâu đời. Khi cái tên Vân Cốc được đổi thành Toàn Thắng – Toàn Thắng lên ngôi son! Tất cả những cái gì trước nó đều được quét sạch; huống hồ là họ Thẩm với ca trù. Hai vợ chồng lấy làm thương lắm! Thảng thốt nhớ lại, tựa hồ nhớ lại một bản án bất lương với bao nhiêu tiền sự mà đều do tiếng đàn, tiếng phách gây nên; nếu không muốn nói rõ tội danh là kéo lùi,

thì cũng là ghìm chân của bước đi lịch sử! tất cả đã được ghi rõ trong sổ đen của thời điểm! tất cả đã được treo, bêu lủng lẳng trên giá xử giảo của dư luận! Những gì được mệnh danh là xấu xa, mà cứ âm thầm nuối tiếc, có khác gì đưa đầu vào bẫy – dại dột nhường này thì ắt là số mệnh, là "Nghiệp".

Vợ chồng kép Chản, đào Khuê lặng buồn, trăn trở thầm kín, nuối tiếc – không phải là sự thất thoát lưng cơm, manh áo, mà là sự đổi thay từ dáng dấp đến vẻ mặt, đến lời ăn tiếng nói của cả vợ chồng. Tư Chản rầu rĩ thương nghề, thương vợ mà không một lời phàn nàn ra miệng. Còn đâu cái hình hài mảnh mai, uyển chuyển! Còn đâu cái nhìn lặng lẽ u huyền trên nụ cười duyên dáng quay đi đúng lúc. Còn đâu cái giọng ngọc trong trẻo khi cất tiếng nối dây tơ dạo một khổ sòng đầu! Lòng thương cảm như một ly rượu uống chung – nài ép, nhường nhau, im lặng – nói lên bao điều sau, trước e lệ từ tiền duyên. Tất cả phải chấp nhận như một sự mất cắp giữa chợ. Thời gian đang tiếp tay câu thúc nặng nề, như một khối đá hộc liền phiến không thể san gánh khổ sai mà phải cùng ghé vai è cổ chung đòn khênh chẳng biết đến bao giờ! Cô đào Khuê họ Triệu – bà Tư Chản – của hôm nay, đang thoi thóp với những hoài niệm – từ lúc chập chững hướng nghề, được bà ngoại nắn tay xóc dùi tập đập phách buổi đầu dạo khúc "gửi thư". Đất Ái Vũ quê mẹ của đào Khuê cũng nằm trong vùng bão tố. Từ Vân Cốc đến Ái Vũ, khoảng cách có bao xa, đều kề hai bên tả, hữu ngạn sông Hồng. Tiếng sáo diều hóc gió bên này, bên kia còn nghe rõ. Bà Tư Chản ngậm ngùi cái cảnh hai quê hôm nay, chỉ còn là mồ hôi và nắng cháy, cách trở biền biệt... Những hồi tưởng đều nghiễm nhiên tự mình quản thúc ngặt nghèo!

Còn ai mà chia sẻ? Đất Ái Vũ cũng như đất Vân Cốc một thời năm, sáu cây đàn đáy so dây, tản đi bao ngả. Cách mạng vùng lên; giặc tràn về lập bốt; cách mạng trở về chiếm lại. Tình nguyện và không tình nguyện, bao tay đàn đã chuyển sang cầm súng. Du kích và ngụy quân đã nhằm vào mặt nhau mà nhả đạn! Khuyên nhủ, dụ dỗ và cưỡng bức, họ hàng, thậm chí ruột thịt reo hò cầm lửa đốt lẫn nhau. Và những cây đàn đáy đã biến thành nạn nhân của khói lửa. Chỉ nói riêng làng Vân Cốc; những tay đàn họ Thẩm thù địch của hôm nay đã cùng nằm sâu dưới lòng đất. Chỉ còn mỗi mình Tư Chản đương nhiên thay mặt nghề nghiệp họ Thẩm hứng lấy mọi điều sau thời khói lửa. – Tình nguyện run tay ký vào bản án khai tử và bản giao kèo, truy nã tận cùng cái nghề nghiệp ca trù! Xấu lắm! Xấu đến ngàn năm chưa hết xấu! lời khẳng định của bàn tay dựng xây hạnh phúc; giải phóng mọi gông xiềng; san bằng mọi lỗi lõm bất công cho hôm nay và cho muôn đời sau!

Những ngày đất chuyển: giảm tô – cải cách – tiêu diệt – lột xác – tái sinh.

Hai vợ chồng đào Khuê, kép Chản trước bà con thôn xóm; trước mặt đội cải cách – người đang cầm trong tay sinh mệnh mọi người. Tiếng đàn, tiếng

hát được cạo bỏ từ một đêm học tập – như một tín đồ đạo Phật được nhận lễ phát tóc trước đèn hương Tam Bảo. Nét mặt kép Chản ngơ ngác, sợ hãi, tựa kẻ gian dâm bị cạo nhẵn tóc, nhẵn lông mày! Từ đấy, nếu ai còn lỡ miệng nhắc đến hai tiếng đào, kép thì bản thân vợ chồng Tư Chản đều cúi đầu lang lảng; mà kẻ lỡ miệng cũng cảm thấy mình như tòng phạm chính sách. Hai vợ chồng Tư Chản được học tập, được giáo dục, được xác định chỗ đứng, bước đi trong thôn xóm, trong cả cuộc đời, mà bước đầu lẫm chẫm từ đây – Trung nông lớp dưới – Tiểu tư sản nông thôn – cũng nhẹ nhàng trong thành phần giai cấp nhưng lại rất nặng cân. Học tập, học tập và học tập, hai vợ chồng phải thấy được, phải tự nói lên được cái bản cáo trạng – tự thuật – về mình, về những người lớp trước mình đàn, phách giao du... Chẳng phải phong kiến, quan lại, không có nợ máu, không có chiếm hữu bóc lột. Nhưng cái nghề ca trù, đàn hát chỉ để làm vui cho bọn quan lại, lý hào, bọn bóc lột – kiếm miếng cơm, manh áo là nhờ ăn theo lũ ăn bám mồ hôi nước mắt, xương máu của bà con nông dân lao động. có buổi bà Tư Chản tỏ ý né tránh ít nhiều lời chân lý nặng nề; yếu ớt biện hộ: tiếng đàn, tiếng hát cũng còn để kính thờ nơi đền, phủ tôn nghiêm nhà thần nhà thánh... Lời ngoan cố được chặn lại, gây một chuỗi cười tập thể. Một bài học phụ của chính khóa cho vợ chồng Tư Chản củng cố thêm: Thần nào? Thánh nào? Đền, phủ nào? Tóm lại chỉ là mê tín, dị đoan nhảm nhí, do bàn tay kẻ bóc lột bày đặt, mà kẻ tiếp tay cho chúng vẫn hôn mê. Hai vợ chồng Tư Chản giật mình bừng tỉnh. Vậy là từ nay cái nghề ca trù càn rỡ dông dài phải tự tay đào sâu, chôn chặt, không để nấm mồ, không luyến tiếc. Mai mốt sẽ tạo cho mình một suy nghĩ mới, một thói quen mới, một cách làm ăn mới – lột xác, đổi đời.

Ngoài một sào vườn nguyên cư, vợ chồng Tư Chản được nhận thêm nửa sào ruộng – ruộng của chùa bớt lại – để được đổ thêm mồ hôi, tự cải tạo bản thân để cùng đội ngũ nông dân lao động nhịp bước trên con đường mới vinh quang!

Những lời vàng ngọc của thời điểm vàng ngọc, vợ chồng Tư Chản bước đầu thấm nhuần, vẫn còn rất lo lắng; trong đội ngũ vẫn còn để một khoảng cách vì vợ chồng chân yếu, tay mềm, lại quá nặng căn lẽo đẽo theo không kịp – Biết đến bao giờ cho kịp – Tuổi đời có hạn, thời gian không chờ đợi.

Hai vợ chồng Tư Chản còn ngơ ngác trước một không gian quá mới. Vẫn lũy tre làng, vẫn đường đi, lối lại này, vẫn cái ao nhỏ trước nhà này, cả đến nếp nhà bánh tẻ ba gian, chính tay vợ chồng tạo nên; cái tổ ấm đã sinh hai con; một gái, một trai cũng đều trở thành lạ lẫm. Tư Chản đã bới được một điều may, ông rỉ rả với vợ: "Hai đứa trẻ nhà mình chưa bén sâu đàn phách!" Cái dự định của vợ chồng từ lúc mang thai con Nhiễu, thằng Thuyên nay quả là một điều dại dột – xẩy chân xéo vào hiểm họa khó lường! Nếu không thì

làm sao chúng được nhẹ bước trong đội ngũ mới, có chăng chúng chỉ bị ảnh hưởng trong cái nôi xuất thân Tiểu tư sản nông thôn.

Mỗi lần thấy chồng nhấm nháp cái điều may mắn ngẫu nhiên, vợ ông lại nhơm nhớm nước mắt. Cái thói quen của giọng ngọc – khi may mắn cũng có nước mắt. Nước mắt đa cảm chảy ba bốn chiều trong tuyến lệ bẩm sinh. Phút lặng trầm ấy, Tư Chản chỉ thở dài; vậy mà dần dần được nhiễm ít nhiều thói quen mới.

Nhiễu, đứa con gái đầu, đã sớm được đứng trong đội ngũ thanh niên xung phong, đã thoát ly, đã lấy chồng, cưới theo đời sống mới, đã bận con và nay đang làm ruộng tại quê chồng tận Mai Lĩnh – Hoà Bình; mỗi năm cũng đôi lần qua thăm cha mẹ; thường là về vào mùa dứa.

Thằng Thuyên, con trai độc nhất, khi nó mới biết lẫy, ông đã nắn ngắm bàn tay của nó và lấy làm mãn nguyện. Ngón tay dài, ắt hẳn dài hơn ngón tay bố, mai này nhẹ nhàng nhấn, vuốt dây tơ...

Thời thế đổi thay, bối cảnh đã tạo cho nó nhìn cây đàn đáy gia truyền như nhìn vào cây sung, cây ổi. Năm ngoái thằng Thuyên đã được đi bộ đội, tự hào, hãnh diện trong quân binh tiền phong. Thằng con trai cầm súng thay đàn cũng là một điều mừng của hai vợ chồng Tư Chản; nhưng cũng không phải đã hủy cái ám ảnh buông đàn, cầm súng của mấy người họ Thẩm ngày trước! Thằng Thuyên đang đóng tại Cao Bằng. Mấy tiếng "Nước non Cao Bằng" nó chập chờn của lời ru từ miệng cô đào Khuê rót vào tai thằng Thuyên ngày nào như là một dự báo xa xôi, cách trở, đẹp và buồn... Nhớ con, bà Tư Chản nhớ đến những ngày bế, ẵm nhiều hơn nhớ đến một người lính hôm nay.

Con cái ở xa, nhà vắng lắm! Sân, hiên mưa cấy rêu xanh. Lá cây xung quanh nhận giờ chung cuộc, cây gió gửi thân – Vườn, sân nơi đây, một nghĩa trang lá rụng! – Thần thánh có khi còn nhầm, huống hồ chiếc lá! Nhà có người mà như hoang vắng từ lâu. Hai vợ chồng lúi húi quanh vườn, bới đất, lật cỏ, luống rau, hốc bí. Sự vắng lặng này có chịu trách nhiệm gì không? Nhịp đàn tiếng phách, lời ca đã được tập thể chứng kiến đào sâu chôn chặt; hai vợ chồng lại lén lút bới lên để nhận mặt – linh hồn, hồi tưởng – Hai tâm hồn yếu đuối, níu lấy hồi tưởng làm nơi ẩn náu, làm gối, gối đầu trong canh khuya cho đến ngày tắt bóng.

Hai vợ chồng chẳng muốn đi đâu, cũng chẳng muốn ai đến nhà, chỉ thỉnh thoảng tiếp người đưa thư của con trai từ đơn vị gửi về. Chợ búa loanh quanh, hoặc bán mớ rau, hoặc mua tí thức ăn; dầu thắp, mắm muối đã có vợ đảm nhiệm. May thay xung quanh bà con ngày càng gán thêm cho Tư Chản chẳng những nghễnh ngãng; cái gì cũng ngờ ngợ, điều gì cũng ngần ngừ. Trong sổ sách nhân khẩu, đã được ghi nhận là một gia đình đang tiến bộ – Con gái thanh niên xung phong, con trai bộ đội – gia đình quân nhân cách mạng – Nét

son đang tìm lối vào nhà! Người dẫn đường chỉ lối lại là cháu họ. Nhưng bà Chản bằng mặt mà không bằng lòng với Đáng. Hai vợ chồng Tư Chản chẳng chịu hiểu sâu, đó là trách nhiệm được trên giao cứ xấn vào nhà giúp đỡ giáo dục, dìu dắt để gia đình khỏi sa chân vết cũ – quyết đào tận gốc trốc tận rễ nghề ca trù.

Đáng thật lòng, tận tình; sự thăm hỏi bị ngộ nhận là dòm ngó. Lời chì, tiếng bấc may cũng chưa đến tai cán bộ; giả dụ có nghe tiếng thì cũng là điều tất yếu, cũng sẵn sàng ngơ đi. Vì một sự hiểu lầm không lớn mà bà Chản thấy mình xấu tính với riêng hắn; biết vậy mà bà chưa sửa được.

Cả hai vợ chồng đã quên đi mẩu chuyện đời đã nhiều lần nghe kể: Một người đóng vai lính trên chiếu chèo, đang cấp dáo hầu vua, bỗng nhìn thấy một người bà con trong đám người xem mà lại cất tiếng chào để tỏ lòng tôn ái thì tích diễn sẽ ra sao? Nhố nhăng là một nhẽ, phường hội đánh giá; miếng cơm manh áo sẽ ra sao? Vậy mà đang trong buổi họp, đường đường là một cán bộ – đã được định nhiệm – đại diện cho cả ba lực lượng: Đảng, Chính Quyền, Quốc Hội, thì dẫu có cố tình thất thố, đáng được thể tất, thì lại bị gom nhặt để thành oán trách. Thành ra lòng tốt của Đáng bị khước từ. Đáng nạn nhân của tinh thần tích cực đương kim!

Nghề ca trù tưởng như đã đủ thời gian cải táng. Một cây đàn đáy gia truyền đã nằm ngủ từ lâu. Đàn này của cụ kép thân sinh của Tư Chản để lại. Cụ kép Điều đã thành người thiên cổ; khi cụ kép chọn gỗ, thuê thợ Kim Sa đóng cây đàn này lúc Tư Chản mới tám tuổi. Đáy đàn bằng gỗ dâu vàng, cần đàn bằng gỗ xăng chun, trục vặn bằng gỗ sứa. Phần trên của đáy đàn, hai khoáy gỗ đối nhau như hai con mắt. Cây đàn lên tiếng ngân vang gần một nửa thế kỷ. Khi cụ kép sắp quy tiên, Tư Chản được trao nhận làm gia bảo. Cây đàn đã được bàn tay hai thế hệ buông nhẫn dây tơ. Gỗ đã lên nước bóng một màu cánh gián soi gương. Theo cụ kép Điều kể lại, lấy làm tự hào về cây đàn. Thời tiết thi nhau đổi mùa khắc nghiệt mà không khuất phục nổi âm thanh bẩm sinh. Ví như người dày dạn nắng mưa. Ba ngôi âm thanh của đàn đáy "Tiếng tòng! Tiếng dụng! Tiếng dênh!" hợp thành đựng trong bầu đáy; nhà nghề gọi là "hồn đàn bất tử! "

Tư Chản quan tâm cây đàn nằm đây như nâng giấc một người cha ốm. Trên bàn thờ sát vách bên trái, – cố để khuất mắt người lạ – Cây đàn được nằm trong tư thế, dày, trục nghiêm trang. Trên đáy phủ tấm khăn the màu hoàng yến, nay đã ngả màu lõi mít che bụi và che tất cả. Ngày nào ông cũng hai lần nâng tấm khăn, nhìn kỹ toàn cây đàn. Sóc, vọng hai lần mỗi tháng; vào buổi tối, ông đều lau bụi, và bàn tay lại chạm khẽ lên dây tơ, lặng nghe tiếng xa xưa vọng lại. Ông đứng ngẩn ngơ, quên, nhớ mông lung. Trước khi quay lưng ông không quên chắp tay thành kính vái cây đàn đủ bốn vái.

Hồi tưởng những ngày nhẹ gót giữa xuân thu, tri âm chờ đợi. Từ xưa truyền lại lớp kế tiếp lưu giữ, lấy hai ngày: mười bảy tháng Giêng và mười bảy tháng Tám hằng năm cúng tổ nghề – đêm bắt đầu trăng khuyết. Âm thanh của ca trù chỉ chịu vang vọng từ những đêm trăng khuyết. Hay nhất là vào những đêm trăng hạ tuần, hay hơn nữa là lúc trăng tà – trăng ngả màu hoa lý. Vầng trăng đang giờ yểu mệnh! Phút lặng yên lưu nhớ của ca trù vẫn là tiếng ai oán, nổi, chìm, bi lụy, thanh tao! Phải chăng ca trù từ cái nôi ấy thoát thai?

Nhớ dồn, thương góp, từ sau khi được xác định thành phần. Vợ chồng ông Chản, hai kỳ chọn một, âm thầm lấy đêm mười bảy tháng Tám cúng tổ – tiễn thu. Tháng Tám năm nay, từ đêm mười ba, vợ chồng dấm dúi hồi sinh.

Hai người thận trọng, thay nhau, người ngồi đàn, người đi ra ngoài, người đập phách cất tiếng ca, người đi ra ngoài tai đong đo âm vục để biết chừng mà hạn chế. Tóm lại tiếng đàn, tiếng phách, tiếng ca chỉ được bay liệng trong sân, vườn.

Hôm nay, đúng ngày mười bảy, hai vợ chồng đều tắm gội nước thơm hương nhu, lá sả từ chiều. Chờ lúc trăng khuya, trên bàn thờ thành kính đèn nhang hoa quả. Kép Chản, đào Khuê nghiêm trang cùng đứng vái. Cô đào Khuê nhìn chồng khăn đóng, áo lương, trẻ lại. Kép Chản nhìn vợ khăn nhung, áo sa tanh, quần lĩnh hơi nhàu, hai vai áo vợ đã ố vàng; kép Chản bỗng lòng se lại. Mỗi người đều thấy mình đã gặp lại chính mình, lặng lẽ nhìn nhau, ngẩn ra một lúc. Trên gương mặt cô đào Khuê ảo não, nước mắt đã có giọt lăn trên ngực áo! Giữa phút hương bay, đèn sáng, cô đào Khuê ngồi lên giường khép nép, tay vân vê dùi phách, đưa mắt đợi tay đàn lên một tiếng "dênh!"

Cổng đã cài then. Ngoài sân vườn im ắng, ánh trăng tà chênh chếch phía bờ ao. Cả một vườn rau bí trăng ủ màu cốm non, đợi gió.

Tiếng đàn, chen tiếng phách nổi chìm nâng giọng ca da diết gọi về những đêm xa xưa. Tiếc thay! mất đi tiếng trống chầu vịn nhịp, âm thanh của đàn phách có hụt hẫng; sự bù đắp bằng tiếng thở dài, khẽ lắc đầu ngao ngán. Khúc "Cung Bắc" đang chơi vơi như đò chưa cập bến. Bỗng tiếng chó sủa rộ từ phía nhà thím Vượng hất sang. Đàn phách im bặt. Hai linh hồn đang rong ruổi quá khứ vụt trở về thực tại. Chó vẫn sủa dai dẳng. Ngờ đâu tiếng tơ, tiếng phách đã leo rào, lọt đến tai người, va vào miệng chó.

Quả nhiên sáng hôm sau, thím Vượng qua mua rau bí, thì thầm vào tai bà Tư Chản: miệng nói, mắt nhìn trước nhìn sau – đêm qua ủy viên văn hóa xã đứng nghe... Cả hai vợ chồng ông Tư Chản giật mình như vừa nghe nhận một bản án chung thân! Hiểm họa rình mò, chim cất tiếng gọi đàn ngợi ca trời đất cũng đồng thời gọi cả mũi tên!

Đêm ca bất hạnh! Hai vợ chồng xót xa nhặt lên tay những âm thanh dập nát. Những suy nghĩ còn ở trong lòng mà vẫn phải nhìn trước nhìn sau. Hai người nhìn nhau chứa chan nước mắt, nuối tiếc cái thời bước chân của đàn phách in dấu mọi nẻo đường bời bời nỗi nhớ tri âm. Nhớ một khách du xa lạ, cái buổi gặp gỡ ông giáo Minh họ Chu trong đêm ca cuối tháng Chín năm ấy tại nhà một ông giáo – nay đã quên tên – bên xóm Quan Đài vùng Sen hồ Phủ Lạng Thương. Cách đây, trên dưới ba chục năm, chẳng bao giờ muốn quên.

Đêm ấy, mưa rươi hơi nặng hạt, sau mấy khúc "mưỡu", "nói", mấy ông giáo tiếng trống non tay, nghe còn mũi rãi; đàn, phách còn phải khổ công chăm dắt. Đàn, phách phải biết cầm chừng. Tay kép Chản chỉ nhẹ nhàng nhấn vuốt. Theo thẩm định của những bậc thầy cầm đàn thì nhấn, vuốt chỉ phát những âm thanh phù phiếm. Tiếng buông cũng chỉ là tiếng đãi khách. Tiếng đục mới thật là tiến nghề – Chìm lăn trong đáy đàn chờ bật dậy hồi sinh nâng lời ca cất cánh... Lúc nghiêng khuya, mọi người chờ tiếp khúc "Tỳ Bà". Đến lượt ông giáo Minh cầm trống. Khuôn mặt điềm đạm, bàn tay hào hoa ra roi mở đầu ba tiếng chơi vơi. Cả một đời đào, kép mấy khi gặp được tiếng trống ưu nhã rất mực phong lưu – Hiếm lắm! – Bắt gặp tiếng trống ấy thì đàn nổi hết cung, bậc, tiếng tơ hào phóng tãi âm; phách đổ từng cơn, nổi, chìm, khoan, nhặt, chồm, vấp điêu luyện. Khi lảy phách, cất giọng ca, tiếng trống buông đuổi giữa nhịp. Tiếng ca uốn lượn chập chờn, bay mỏi quanh một khổ sòng – Phách hoạt tay xóc ngọc – đàn dùng dằng đợi chờ – trống trút xuống cuối phách chặn bớt tiếng ca, chờ cùng đổ hồi "vớt nhịp". Một lũ âm thanh đòi giây phút xuất thần – trải dài đúng cự ly, tràn đầy khung nhịp, tưởng như chồng chéo mà rất riêng lẻ.

Cuối khổ sòng, tất cả mọi người đều ngẩn ngơ một lúc. Tất cả đều chợt tỉnh còn muốn tìm nghe những âm thanh đang tan bay quanh quất. Chỉ còn nước mắt bi lụy từ nguồn ca đọng lại trên gò má, đó là tiếng "mệnh" có trong câu chót khúc Tỳ Bà!

Từ cái đêm tri âm kỳ ngộ ấy đã hẹn nhau vào cuộc những năm sau. Lần nào cũng vậy, cuối khúc Tỳ Bà, cô đào Khuê còn đầm đìa nước mắt hơn cả Tư Mã Giang Châu.

Nghe nói ông giáo Minh đã ghé vai vào quốc sự, đã bị lưu đầy, đã bị thủ tiêu từ nơi nào xa lắm! Khiến vợ chồng kép Chản rất đỗi ngậm ngùi, tội nghiệp ông giáo Minh, một con người đôn hậu, một tay trống lãng du tài hoa nghiệp chướng!

Vọng nhớ chuyện cũ mà cô đào Khuê ngày ấy, trưa nay lại rân rấn nước mắt trên khuôn mặt thanh tú vương buồn bẩm sinh, giờ đây không ít nếp nhăn, để kép Chản ngày ấy, nay mái tóc đã nốm hoa râm, thảng thốt nhìn mơ hồ xa mỏi! Lát nữa cũng trở về với danh mới – Vợ chồng Tư Chản – trong

thành phần tiểu tư sản nông thôn, lừng chừng, bấp bênh, yếu đuối; lại đón nhận sự dìu dắt của bàn tay cán bộ Đáng – người cháu họ.

Nắng chiều đã lùi khỏi hàng giọt tranh, hai vợ chồng Tư Chản lại nón lá xùm xụp trên đầu, quai căng thẳng dây diều dưới cằm; lại khoác tuổi chiều xéo lên bóng nhau lúi húi vườn rau; lại ngóng tin con gái, đợi thư con trai; lại nghe gió lào xào trên cây lá – hết ngày...

Ra Tết, đang mùa của ngày xưa hội hè lễ bái, du xuân – gió chạy quanh trời, mây trắng lững thững đi, về muôn ngả. Không gian đang dọa một cái rét nàng Bân.

Đáng ta mới tí tuổi đời, từ bữa được vào đảng ủy xã – cờ đến tay thằng nào cũng phất – lời đầu lưỡi vụng trộm của xóm làng – nay xem ra cũng tạo vẻ mặt chững chạc, cũng nghiêm nghị, cũng xuề xòa, cũng cười khẩy, đầu khi lắc, khi gật có trọng lượng, đủ tư cách một tín đồ có hạng của đạo mới, đủ khả năng chăn dắt đàn dân... Bà con hàng xóm đến nhà cán bộ sớm tối, hỏi chuyện nọ bọ chuyện kia; có người gọi là bác Đáng, người thì gọi ông Đáng, để tỏ lòng tôn trọng đảng ủy, tôn trọng chính quyền, tôn trọng cán bộ. Mẹ Đáng – bà Thước – tất nhiên lấy làm hãnh diện, còn luôn miệng phàn nàn trước mọi người, về con trai mình trên trao nhiều việc, cơm chẳng kịp ăn, ngủ không ngon giấc. Bà thường một mình ngán ngẩm tiếc chồng bà không sống đến ngày nay!...

Từ chiều hôm qua, bà Chản lúc lúc lại máy mắt. Hai vợ chồng đồ đoán: hoặc con Nhiễu bế con về chơi, hoặc thằng Thuyên về phép. Bà Chản nghĩ thương con Nhiễu neo đơn, vất vả chắc chắn chả về được dịp này; có chăng chỉ là Thằng Thuyên. Trong năm Thuyên có gửi thư về báo tin được nghỉ phép vào dịp Tết; không biết lại bận công tác gì mà mãi đến ngày nay chưa thấy về, cũng không thư từ gì. Nỗi băn khoăn thông thường nhưng cứ lẽo đẽo trong mong đợi của vợ chồng ông bà Tư Chản. Một lúc sau có tiếng chân người từ ngõ vào. Cả hai vợ chồng Tư Chản đều nghếch phía cổng. Bà Chản mau miệng thốt lên: - Ôi! Thằng Thuyên đã về.

Vợ chồng Tư Chản hớn hở, lại thấy một người đi sau Thuyên, thì ra lại là cán bộ Đáng, khiến niềm vui của vợ chồng, nhất là vợ, bỗng xệ xuống. Ông Chản vội nói nhỏ với vợ: "Thôi cứ nên vui vẻ bà ạ!". Bà Chản biết ý nên vợ chồng chung vui niềm nở đón con, đón khách.

Thuyên và Đáng vừa vào trong nhà, ông bà Chản bắt đầu bận tay, bận chân, tíu tít hỏi han câu nọ xéo lên câu kia; tuy trước mặt có khách nhưng ông bà Chản vẫn ý tứ nhìn con trai từ đầu đến gót – vừa kiểm tra sức khỏe, vừa xem quần áo...

Ông bà Chản làm sao biết được trước khi Thuyên về nhà đã tìm gặp Đáng – thường trực đảng ủy xã. Hai người đã hỏi han, trao đổi với nhau, xung

quanh vấn đề vợ chồng ông Chản còn lạc hậu, còn nặng căn lắm! Thật lòng Đáng là mong Thuyên sớm được kết nạp Đảng, vừa là chỗ anh em bà con, vừa là tình bạn học. Vả lại Đáng vốn rất mến tính nết của Thuyên: lành hiền, hay nhường nhịn bạn, ít nói, chân thực. Đáng còn nghĩ xa hơn một bước cho tương lai của Thuyên; nếu như sau này Thuyên không muốn theo binh nghiệp; đảng viên qua nghĩa vụ, trở về, tình đồng chí gắn chặt. Anh em sẽ cùng nhau trong hàng ngũ tiên phong, đưa làng xóm vững bước trên con đường vinh quang của Đảng. Đáng cũng thổ lộ cho Thuyên biết: dạo trong năm trên đơn vị của Thuyên có cử người về xã điều tra, Đáng vừa mừng vừa buồn – mừng vì Thuyên đang là đối tượng kết nạp Đảng, buồn vì gia đình; chính tai Đáng đã nghe tiếng đàn, tiếng hát của hai bác trong nhiều đêm. Trước cương vị thường trực đảng ủy xã; mặc dù Đáng có ít nhiều che chắn, nhưng không thể có những nhận xét khác được: - gia đình chấp hành chủ trương, chính sách tương đối không có gì đáng khiển trách. Thành phần chưa được thay đổi qua đại hội bà con nông dân; chưa hăng hái trong công việc chung của thôn xóm, nhất là họp hành, học tập. Tóm lại là đang còn an phận bảo thủ, Đảng và chính quyền đang cố gắng giúp đỡ để vươn lên... Đáng thay mặt đảng ủy ghi những điều nhận xét vô tư trả lời cho cán bộ điều tra của đơn vị.

Thuyên đã biết những điều địa phương phản ánh về gia đình nên Thuyên mới tìm đến gặp Đáng, để trực tiếp được nghe lời của Đáng về cha mẹ mình. Mặt khác Thuyên cũng nói lên điều mong mỏi Đáng tận tình giúp đỡ, động viên giáo dục gia đình; cũng chính là giúp đỡ bản thân – Thuyên tin Đảng, ngày đêm mơ ước được đứng trong hàng ngũ Đảng; tin Đáng một cán bộ cơ sở nhiệt tình vì Đảng.

Gặp nhau ít phút, hai thanh niên chan hòa quấn quýt, nhưng vẫn có một khoảng cách. Đáng còn lắc đầu than phiền về cách cư xử chì bấc lộ ra mặt của mẹ Thuyên với Đáng. Đáng lại thông báo với Thuyên trong phiên họp huyện ủy năm ngoái có nêu một vấn đề thôn Cẩm La một gia đình chồng cung văn, vợ hầu bóng ngày xưa chuyên lả lướt đền này, phủ nọ; nay tuy không dám đàn địch, khăn áo công khai, lượn đảo nơi đền phủ mê tín; nhưng đêm đêm còn réo rắt tiếng chầu văn. Đã nhiều lần chính quyền khuyên bảo, giáo dục, họ đã hứa đủ điều rồi lại vẫn tiếp tục. Chỉ việc nhỏ ấy mà đoàn thể và chính quyền cơ sở mất thi đua. Cuối cùng chính quyền phải ra tay dùng biện pháp cứng rắn, họ mới chịu dứt điểm. Chuyện ấy thì có, nhưng không hoàn toàn như thế; Đáng quả có tô vẽ thêm. Vả lại, nếu như không có mà Đáng cho mọc chuyện như vậy thì cũng không ai không tin vì, lời từ miệng đảng viên, từ miệng cấp ủy mà; chung quy cũng là một động cơ tốt. Đã bước lên hàng ngũ lãnh đạo thì đương nhiên chẳng thiếu khôn ngoan. Đáng phóng lên câu chuyện cũng một phần để tỏ ra rất quan tâm đến cha mẹ Thuyên, một

phần đẩy cây, đẩy đũa khiến Thuyên phải nhắc nhủ gia đình; nhất là đối với cha mẹ – một đối tượng kiêng tránh của Đáng. Chẳng biết có thật thế hay không, Thuyên còn được Đáng rót thêm vào tai những điều tình cảm; Đáng bảo sở dĩ địa phương chưa phải dùng biện pháp cứng rắn với gia đình này vì Thuyên đang trong hàng ngũ quân nhân cách mạng; mặt khác nhiều người tuy không ai công khai nói ra miệng nhưng, cũng không ít thì thầm cho là gia đình Thuyên có cháu đang trong hàng ngũ lãnh đạo thôn xã.

Sau chén nước chè xoàng, vợ chồng ông Chản băn khoăn mời; Đáng ý tứ đưa mắt cho Thuyên; bằng nhãn quan tiền phong của Đảng, cặp mắt Đáng ném lên phía cây đàn đáy. Chẳng hay ông Chản có biết thế không? – Chắc là có biết – Nét mặt ông trở nên ngơ ngơ, hai bàn tay xát nhẹ vào nhau, như người đang sắp sửa nói lên một điều tự thú. Đáng mỉm cười, nhìn mặt Thuyên để dò xét sự đồng cảm, Thuyên chẳng những không cười, răng khẽ cắn vào môi dưới ẩn ý: vừa đồng cảm, vừa hơi xấu hổ. Ý Đáng muốn nhấn mạnh coi cây đàn là một vật cản trên bước đường tiến bộ của Thuyên, của giai cấp vô sản, của Đảng, Đáng muốn "đào tận gốc trốc tận rễ" mà chưa tìm được phương án tối ưu.

Một lát sau, Đáng cáo từ ra về. Ông Chản đứng dậy cũng xoa tay nhưng nhẹ nhõm. Bà Chản đang bận tay trong bếp, thính tai, lên nhà, gượng cười, buông một tiếng chào rơi:

- Anh Đáng chả ở lại chơi đây với em! – bà cố làm ra vẻ thân mật – ở lại đây ăn với em bữa cơm rau đã nào! mỉa mai chen trong vồn vã. Bây giờ thì chắc bác chả mời được cháu ở ăn cơm!

Đáng nhận đủ tinh thần sâu, nông của lời mời, Đáng hơi đỏ mặt, nhưng vẫn tỏ vẻ thân mật, thoái thác ra về, viện cớ đang bận nhiều việc.

Thuyên theo tiễn chân Đáng ra mãi ngoài cổng. Hai người còn đứng lại lâu lâu, nói với nhau những gì, vợ chồng ông Chản chẳng ai nghe rõ. Nhưng nói chung cả hai vợ chồng đều không bằng lòng, nhất là bà Chản. Bà khẽ phàn nàn bên chồng: "Chuyện gì mà xập xí, xập ngầu!". Ông Chản chỉ nhìn ra cổng cười cười chiếu lệ.

Bà Chản vốn không ưa Đáng, nhất là từ cái đêm hắn đứng bên cổng nhà thím Vượng nghe ngóng đánh hơi. Nhưng hễ gặp mặt Đáng, bà Chản lại giả bộ vui vẻ, tựa như người bất dắc dĩ nhúng quần áo bẩn xuống nước mà giặt giũ – lấy nước làm sạch.

Nghe người ta nói đài báo lại gió mùa đông bắc – Cái rét nàng Bân ập đến – Chiều xuống nhanh hơn mọi ngày. Mưa bụi cùng với bóng tối đổ xuống. Cả ba người trong nhà chuyện gần, chuyện xa tàn dần trong cái không khí lạnh đột ngột. Thuyên vẫn băn khoăn chưa tìm được cách mở đầu, giãi bầy ý mình với bố mẹ. Bà Chản đang xột xoạt làm cái gì đó ở đầu nhà, thỉnh thoảng

lại nói vọng vào đôi tiếng, rồi lại nói một mình như đang tiếp chuyện với người nào đó. Ông Chản đang loay hoay ngoài hè, tìm cách rút lại quai dép cao su của con trai bị bật ra. Thuyên cảm thấy mỗi khi mình từ đơn vị về, thì từ việc nhỏ nhặt mà ngày chưa đi bộ đội, bố mẹ vẫn sai bảo mình làm nay bất luận việc gì Thuyên muốn mó tay, bố mẹ đều giành lấy làm cả, kể cả việc quét nhà. Thuyên không muốn như vậy. Ngay từ lúc về nhà, Thuyên đã quan sát sức khỏe của bố mẹ. Chỉ mới hơn một năm, bố thì có phần chậm chạp đi; mẹ còn nhanh chân, nhanh tay nhưng đuôi mắt đã vẽ nhiều nếp nhăn hơn trước. Thỉnh thoảng Thuyên lại thấy bố cười một mình, rồi lại nhăn nhó ngơ ngác. Tuổi bố mới ngoài năm mươi nhưng rõ ràng đang bị đẩy nhanh vào già nua. Thỉnh thoảng Thuyên lại thấy bố hỏi một câu đột ngột ví dụ: "Thuyên có bị ghẻ không? sao đêm đêm thấy gãi nhiều thế?" Những câu hỏi đại loại như vậy Thuyên trả lời hay chưa kịp trả lời, bố cũng không hỏi lại.

Giữa lúc trong nhà chỉ có một mình, Thuyên lại gần bàn thờ, khẽ kéo tấm khăn the phủ đáy đàn, vừa định nhấc đàn lên cũng vừa lúc bố quay vào nhà. Nhìn Thuyên, ông Chản nhắc con: "Hai dây đều xuống cả đấy!" Ông Chản kéo điếu hút thuốc rồi lại bước ra cửa. Thuyên cũng không nâng đàn lên, chỉ nhìn xem như nhìn lại một kỷ niệm; hay thăm mộ một người quá cố, kính cẩn, bâng khuâng.

Cây đàn này ngày trước Thuyên được bố cầm từng ngón tay mình đặt trên dây dạy bảo cách rung, cách nhấn, cách cắt tiếng v.v... Bây giờ thì sao? Bất giác Thuyên nhìn lại tay mình, hai bàn tay đã nổi chai cầm súng. Thuyên vừa thầm nghĩ về quá khứ: tai hẳn đã nghe tiếng đàn từ khi biết lẫy biết bò. Tuổi đời dần lớn lên, ngày Thuyên bắt đầu học vỡ lòng ở trường làng, thì cũng là lúc bố bắt ngồi nghe bố gảy đàn – vỡ lòng nghề nghiệp. Đến lúc choai choai, bố đã bấm tuổi, chọn ngày làm lễ tổ, để Thuyên được ôm hẳn cây đàn. Cây đàn thì to, đáy đàn gần ngập vai Thuyên; bố nắn cho cả cách ngồi chững chạc. Bố nói ngày ấy là ngày hệ trọng; nhất nhỡ là phạm tội vong bội tiền nhân.

Thuyên nhớ những khi bố mẹ đi đám về; thôi thì sôi nén, đùi gà, lòng lợn, hai chị em Thuyên thả sức. Chị em Thuyên lớn lên nhờ lộc tổ – mẹ Thuyên thường nói thế – lúc tay chị Nhiễu đã gần ngoan phách; tay đàn của Thuyên, được bố khen tiếng đàn đã nổi rõ "chùm chín, chùm xanh" thì cách mạng về giải phóng. Rồi đội về giảm tô, cải cách. Ông Tư Huân bạn cùng nghề với bố, ở bên quê mẹ có lần sang chơi, miệng mếu máo than thở: "Nghề nghiệp nhà chúng mình như mảnh đất thổ cư, cha ông để lại, nay đã lở xuống sông!"

Thời thế đã đổi thay! tất tất lộn tùng phèo! những lời nói vô chính trị, lạc hậu, chỉ xuất hiện như ma trơi ở những nơi vắng vẻ; lực lượng cách mạng

đang ra công săn lùng thủ phạm – lùng dễ bơn – ai là thủ phạm chả được!

Cửa miệng của Đáng cũng như bao cán bộ khác: "Còn phải dày công giáo dục". Thuyên ngẫm nghĩ nhiều về Đáng những lời thật lòng đối với gia đình Thuyên. Thuyên rất lo lắng đến tiến bộ bản thân, đến sự vươn lên của gia đình. Thuyên nhất trí với nhận xét của Đáng: Ca trù đàn phách nó dính chặt vào da thịt như một vật liền thân dứt ra là chảy máu! Thuyên nghĩ đến chính ủy trung đoàn trình độ có thừa, trước việc gia đình lạc hậu, không dễ gì một lúc thuyết phục được. Bài thơ của lãnh tụ tối cao đã dạy "không có việc gì khó", "chỉ sợ lòng không bền"... Một bài "Thánh thì", cẩm nang cho mọi công việc trong toàn Đảng, toàn dân. Quân nhân cách mạng là một danh thơm! Thuyên lấy làm tự hào. Thuyên đã phấn đấu hết mình ở đơn vị: đã được cảm tình Đảng chỉ chờ kết nạp, Thuyên vẫn được đơn vị bầu là đầu tàu gương mẫu. Thuyên tự hài hước "Cái đầu tầu này lại chết máy khựng lại ở đây thì còn ra thế nào nhỉ?" - Thuyên lấy sổ tay ra đọc lại những lời dạy của chỉ huy, Thuyên ghi được trong những buổi học tập.

Ngoài trời, mưa bay, rét ngậm, cặp gà nhép – gà mẹ Thuyên chọn mua về làm giống – rét rầm cho đít đỏ au như gấc, co ro đầu hồi, rên lên khe khẽ. Thuyên định qua nhà Đáng, vẫn còn nằm đọc sổ tay.

Bà Chản đang nhẩm tính túi tiền ít ỏi để mua bán thức ăn cho con; kẻo ở đơn vị không có, cá trê om củ chuối hột rồi, bún nộm cần rồi, củ mỡ nấu cá rồi, bánh trôi cũng rồi. Bà Chản muốn mua con gà để trước buổi con trả phép sẽ làm mâm cơm trước là để cúng ông bà ông vải sau nữa để cả nhà liên hoan tiễn chân con. Bà Chản cứ loanh quanh trong vòng túng bấn không thoát ra được mà không tiện nói.

Ông Chản nhìn trời, chỉ hút thuốc lào vặt. Ông nghĩ bụng: "Trời ngoặc lại cái rét nàng Bân, đàn dễ xuống dây, vào những năm xửa, năm xưa, mỗi khi gặp rét này, ông luôn phải đổi dây mới cho đàn mà tiếng nhẩn vẫn cứ đuôi đuổi, tưng tức..." Ông gật gật đầu một mình miên man nhớ lại những thời cầm đàn. Ông Chản quay nhìn lên cây đàn, đi lại đầu bàn thờ, tay mân mê tấm khăn phủ, phù phù thổi bụi.

Thuyên nhổm dậy nhìn bố; mạnh dạn gợi chuyện để khỏi đột ngột:

- Gì đấy bố? – Miệng chờ nói tiếp, môi đang mấp máy.

- Không! – Ông Chản chỉ trả lời mỗi tiếng, quay lại giường hút thuốc.

Thuyên cảm thấy bố có ý lảng tránh chuyện cây đàn, không muốn bắt chuyện. Thuyên ghép lại trong đầu những lời của Đáng về gia đình mình; nhất là về mẹ mình hay khóe cạnh. Cái mâu thuẫn ngấm ngầm giữa hai bên khó mà hòa giải. Không sớm hòa giải thì phần thiệt thòi tất nhiên, gia đình Thuyên, bản thân Thuyên phải hứng đựng hậu quả.

Nghiền kỹ sổ tay – cẩm nang quân nhân – Thuyên như người đang ngủ

bừng tỉnh. Thuyên coi đây là một cuộc đấu tranh, đấu tranh giai cấp. Mà đã là đấu tranh giai cấp thì phải có lập trường. Mình là một quân nhân cách mạng thì dứt khoát mình phải đứng trên lập trường cách mạng, lẽ đương nhiên phải có hy sinh, phải có đổ vỡ, đó là quy luật tất yếu. Thuyên thao thao trong đầu như đọc lại bản thu hoạch – đã được tập thể và cấp trên góp ý bổ sung – của mình trong các đợt học tập về đấu tranh cách mạng mà Thuyên đã được tham dự lý luận càng đọc càng ngấm, khí thế càng bừng bừng: Đã là con người của cách mạng, tuyệt nhiên không để những tình cảm phi giai cấp níu khó, chi phối: "Cái gì lợi cho cách mạng là phải làm bằng được!" - Thuyên tự trang bị cho mình một "ý chí quyết đấu!" Thuyên tự hạ "quyết tâm thư": "phải đánh gục!" đánh gục mọi cản trở của cách mạng. Thuyên cần đến sức hỗ trợ của Đáng.

Thuyên đang mơ ước cuộc đời của Đáng hiện nay. Thuyên đã nghe mẹ kể: Bố Đáng đã chết trước thời tổng khởi nghĩa bốn nhăm, đến ba, bốn năm. Cũng là một tay bán giời không văn tự, lêu lổng, cờ rong bạc ruổi, quần tam tụ ngũ với bọn trộm cướp Trung hà, Thọ lão; bị thua bạc, phải bán cả nhà, cái khố không còn; đến lúc làm mẹ mìn, lừa cõng trẻ con lên bán cho Mường, Mán, tận Đồng Văn, Phó Bảng; chả may một lần vào tháng Ba năm – không nhớ rõ năm – bị người ta tóm được, đánh cho thừa sống thiếu chết, bị trói giải lên huyện; nghe nói bị lính tỉnh, lính huyện quá tay, nên bỏ xác trong tù...

Đáng không giống bố, lớn lên bằng công sức làm thuê làm mướn của mẹ. Đáng khôn ngoan, nết na, dễ bảo; chẳng mấy lúc mẹ con dẫu chưa được no ấm bằng người nhưng cũng không đến nỗi phải đói khổ. Những lúc giáp bát, khó khăn, mẹ Đáng vẫn phải nhờ nhọi mẹ Thuyên khi đấu, khi bát. Bố Thuyên và mẹ Đáng anh em con cô, con cậu. Đáng rất mến Thuyên, khi đi học, có lúc Đáng thiếu vở xin là Thuyên cho ngay. Cái thời thơ ấu, lòng thảo của Thuyên với Đáng, không bao giờ Đáng quên được. Hôm đó về buổi chiều, bố mẹ Thuyên đi đám về; Đáng sang chơi gặp chị em Thuyên đang ăn xôi thịt gà. Đáng mới đến cửa nhìn thấy, vội quay ra về. Thuyên chạy theo gọi, Đáng đã chạy xa. Một lúc sau Thuyên giấu bố mẹ thu thu trong gói lá chuối cho Đáng cả một cái đùi gà còn nguyên chưa gặm một miếng nào. Đáng trố mắt, sung sướng, sợ sệt... Hồi giảm tô, cũng là lúc Đáng trưởng thành. Mẹ con Đáng được xác định thành phần cố nông – cốt cán. Bố của Đáng được đánh giá là nạn nhân của chế độ phongkiến thối nát. Sau cải cách đợt một – Đáng được trên đề bạt, trở thành đội viên cải cách – Sau cải cách, sau sửa sai, Đáng trở thành cán bộ lãnh đạo cơ sở, có khả năng, có kinh nghiệm đấu tranh giai cấp – Đáng đã nên người, nên ông! Và hiện nay, đang là một cán bộ tin cậy của đảng ủy xã của chính quyền xã.

Thuyên gấp quyển sổ tay nhét cẩn thận vào ba lô, chụp mũ lên đầu,

trước khi kéo quai mũ xuống cằm, Thuyên lại nhấc mũ xuống chỉnh lại ngôi sao vàng ngay ngắn rồi mới đội lại, chân xỏ nhanh vào dép, dáng vội vã – Thấy con sắp sửa đi đâu mà không giấng mình, ông Chản hỏi vội:

- Đi đâu vội thế con?

Thuyên chưa kịp trả lời bố; bà Chản đang trong bếp nói ra:

- Đi đâu thì liệu mà về sơm sớm – Bà Chản nhắc con ngụ ý không muốn Thuyên gần Đáng, nhưng cũng thông cảm tính thanh niên: đi xa thì nhớ nhà, về nhà thì nhớ bạn.

Thuyên kéo nốt quai gót dép chân phải bước vội xuống sân:

- Hết phép rồi, con phải đến ủy ban lấy chứng nhận kẻo mai người ta lại bận gì không có người ký thì trở ngại lắm – Thuyên khôn khéo lảng chuyện, bước mau thẳng ra cổng.

Hai vợ chồng ông Chản nhìn theo anh bộ đội cụ Hồ mà lòng phơn phở.

Chừng một lúc lâu, Thuyên trở về – Bà Chản mau miệng hỏi con xem có gặp người ta không? Thuyên gật đầu – phát tín hiệu được việc. Thuyên đã tranh thủ gặp Đáng, đã cùng nhau tìm ra cách giải bài toán khó. Thuyên đang chờ Đáng.

Mưa đã dứt giọt, gió bấc nổi mạnh hơn, quét nốt những hạt nước đọng trên lá cây. Thình lình Thuyên nghe tiếng mẹ chào mời Đáng phía đầu nhà. Vẫn cái thói quen xông xáo, ngang tắt tiện việc, thân mật của Đáng. Trong bụng Thuyên đã nhanh mở điểm tập kết chuẩn bị xung cuộc; nhưng ngoài mặt lại tỏ ra như là sự tình cờ. Thuyên vờ hỏi ra:

- Ai đấy mẹ! – Thuyên chỉ ngồi hỏi chứ không đứng dậy.

Chả biết bà Chản có nghe tiếng không, hay chưa kịp trả lời thì Đáng đã bước từ sân lên hè chào cả nhà rồi lên tiếng dõng dạc dựng lời như thật:

- Cháu vừa bận việc thôn bên, về qua trụ sở được đồng chí Lâm chủ tịch cho biết Thuyên nhà ta vừa ra xin chứng nhận; công việc nhiều sợ trước lúc Thuyên về đơn vị, anh em không gặp nhau, nên cháu tranh thủ vào thăm em.

Trong không khí vui vẻ, cả bốn người đều suýt chén trà nóng. Bất giác, Đáng đặt chén xuống, nhìn lên tấm ảnh bác Hồ treo cao trên vách gần sát thượng lương nhà. Tấm ảnh lệch vẹo sang một bên, hơi có gió là lắc đi, lắc lại như mảnh vở trẻ con làm diều giấy không bằng. Đáng bước tới, kiễng chân, với nắn lại khung ảnh cho được ngay ngắn. Tất cả mấy cặp mắt đều dính vào tay Đáng. Ông Chản không nói, nom sắc mặt biết là đang tỏ ra ân hận trước mặt cán bộ là mình quả sơ xuất. Bà Chản chỉ mấp máy môi, chờ đón lời của Đáng. Chưa hề trê trách nửa lời, đầu Đáng cứ lắc qua, lắc lại. Chỉ riêng cử chỉ đó khiến ông Chản đủ vãi đái ra quần! dẫu cứng rắn hơn chồng nhưng ít nhất bà Chản cũng tái mào đi! – Thế là trúng kế! – Thuyên nhập vai cũng khéo, chẳng những cũng lắc đầu như Đáng mà còn thở dài thượt. Vợ chồng ông

Chản bây giờ mới có dịp nhìn kỹ tấm ảnh nhem nhuốc bẩn thỉu, thấy mình càng có lỗi. Không dám hé lời nhưng trong bụng vợ chồng ông Chản, chỉ mong được thanh minh, bày tỏ: Tấm ảnh trước đây quắc thước, tinh khôi là thế, lũ thạch sùng bò lên rồi tùy tiện bậy ra, tự tay mình đâu dám gây những hành vi bất kính đâu cơ chứ. Dù thế nào thì cũng nghịch mất lắm! Đáng vẫn không nói, mặt hiện vẻ bị xúc phạm, Đáng đeo nỗi xúc phạm trên mặt, nghiêm túc nhìn lên vợ chồng ông Chản, lạnh lùng cáo từ. Đáng chỉ bắt chặt tay Thuyên.

Vợ chồng ông Chản bối rối quên không có lời mời Đáng ở lại như lần trước.

Thuyên kín đáo mỉm cười, thầm khen Đáng sắm vai tuyệt vời! đúng chỗ, đúng lúc – Thật xứng đáng một cán bộ dày dạn – chỉ hơn mình hai tuổi, mình nhiều mặt thua xa. Đứng về góc độ quân sự mà nhìn nhận, Thuyên đánh giá Đáng là một chiến sĩ chủ công khai hỏa dập một cú phủ đầu đích đáng mở đầu cho chiến thắng.

Lần này thì cả bà Chản cùng chồng đưa chân Đáng ra mãi bên ngoài cổng quay về, hai người cứ cằn nhằn lẫn nhau, tại nọ, tại kia. Vào trong nhà mà ông Chản vẫn còn hai tay thu bọc, mặt xần gai gà, rõ nhất phía dưới hai mang tai. Bà Chản, thỉnh thoảng đưa hai bàn tay rửa mặt khen. Biết bố mẹ quá lo lắng lòng Thuyên bỗng thắt lại – mềm yếu – Thuyên nhớ những ngày tấm bé: mỗi lần tắm, rửa, gội đầu cho mình, bố mẹ nắc nỏm cười với nhau khen mình có da, có thịt. Lại những lần nghe tiếng bố mẹ bàn nhau may áo mới cho mình, từng ngày, mong mình khôn lớn. Mỗi lần mình trái nắng giở trời hết bố đến mẹ luôn ngồi kề bên giường xoa nắn, canh tuần...

Hôm nay, mình đã lớn, đã cầm súng trong tay vẫn được bố mẹ coi còn thơ ấu!... Thuyên càng nhớ lại, càng không bằng lòng với mình. Bố mẹ phải sợ hãi, phải cúi đầu khổ lụy thì dẫu trước mắt, trong tay là lợi, là chức quyền, là gì gì đi nữa thì cũng là không người: Một kẻ nhẫn tâm, một tên lừa dối, một tên bất hiếu. Thuyên vật vã, mệt mỏi rồi thiếp đi lúc nào không biết.

Tiếng chó sủa xô xát làm Thuyên bừng tỉnh – chắc bên nhà thím Vượng có khách lạ – Nhanh nhớ lại nhanh quên, những điều Thuyên nghĩ về cha, mẹ còn vương vãi ít nhiều trong đầu khiến Thuyên ngơ ngác. Thuyên nhổm hẳn dậy với chiếc gương có khung gỗ trên mặt tủ cạnh bàn thờ soi đi, ngắm lại một mình; gương cũ mờ, ố, nhưng vẫn rõ từng nét lớn trên mặt: lông mày đen to, dưới gò má bên trái, hai nốt ruồi gần nhau, một to, một nhỏ, thấy còn đù đờ ngái ngủ. Thuyên nhìn kỹ mặt mình trong gương, Thuyên lắc đầu: chưa sắc sảo, chưa tỉnh; phải tỉnh cả trong khi ngủ; "Chưa đáng mặt Cộng Sản!" Tự mình "ốp đồng" lấy lại khí thế; trong điều kiện đang sống; trong môi trường đang sống; kẻ cầm súng, đeo đạn đặt cho mình những lời hỏi, đáp nhanh gọn:

"Hiếu với ai? – với dân! Trung với ai? – Với Đảng!" Lời vàng ngọc của bác Hồ, quên sao được, trừ khi cái đầu đã rơi.

Sự giác ngộ lý luận, được bấm nút bừng nổ dây truyền hai được bốn; bốn được mười sáu... khiến Thuyên can đảm mạnh mẽ; bằng cách nhìn mới, bằng tư cách mới, Thuyên tách được làm đôi: Con người và tư tưởng. Con người là rất đáng quý! – bố mẹ là con người – Nhưng tư tưởng ung nhọt, thì bằng mọi cách phải mổ, xẻ. Phương pháp "Trị bệnh cứu người" trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh cách mạng đã trở thành kinh điển. Thuyên tự phê phán nghiêm khắc đồng thời cũng tự động viên, trót bị dao động tình cảm, suýt nữa ngã lòng. Thuyên khẳng định: đây là một trận tuyến đấu tranh tư tưởng, không thể lùi bước, chỉ được phép thắng và toàn thắng. Có những điều không thể nói ngay được mà phải cảnh giác dù là tình cha con, anh em hay vợ chồng. Một phương án tối ưu được Đáng và mình bàn bạc kỹ; chiến thuật khai triển xét cho cùng trên thực tế chưa có gì vấp hữu khuynh. Bố mẹ sợ sệt, lo âu là lẽ đương nhiên, là biết mình lầm lỗi, đó là thắng lợi? Lãnh tụ vẫn dạy: "Đã làm là có sai, nếu sai lại sửa" ngắn gọn thế thôi! Bố mẹ đang như người đi đêm mất phương hướng, ta dùng ánh sáng của Đảng chỉ đường mở lối.

Biết Bố, mẹ chưa hết phàn nàn về sự vô ý, vô tâm của mình, Thuyên đưa lời đúng lúc:

- Con biết bố, mẹ đang có điều lo lắng; lo lắng thế là phải. Việc này tưởng như đơn giản nhưng nó quan trọng lắm, nhất là thành phần nhà ta. Bác Hồ vĩ đại, vị lãnh tụ cao nhất, tôn kính nhất nước, còn lũ lãnh tụ quốc tế cùng tầm cỡ bác Mao...

- Bậy nào! – Ông Chản trót thốt ra hai tiếng, và biết là mình vội lời, đưa mắt nhìn Thuyên, nhìn vợ – Thuyên bỗng ngơ ngác không hiểu ý bố nói thế nào. Nỗi lo đang vây quanh, bà Chản không thể không cúi đầu, tủm tỉm hóm hỉnh. Chả là chuyện kín của hai vợ chồng ông Chản. Ông ít đi họp, khi nghe người ta nói bác Mao, bác Mao ông cho là người ta nhầm, chắc là Mâu chứ Mao Mao thì nghe nó nghịch tai. Hai vợ chồng đã có lần nhờ đó được trận cười vụng tưởng vỡ bụng.

Thuyên hơi lấy làm lạ, liền hỏi lại bố:

- Làm sao? Cái gì đấy?

- Không, không, không có gì – mặt ông Chản nhanh trở nên nghiêm túc – Con cứ nói.

Bà Chản nhìn chồng, vẻ mặt bà còn nghiêm túc gấp rưỡi, nhắc theo:

- Thuyên cứ nói, bố tưởng con nói lầm gì đấy – bà nhìn chồng, nhìn con. Thuyên nói tiếp đi – với ý kín đáo bà vờ trách chồng – tai ông hình như dạo này nghễnh ngãng hơn trước đấy!

- ... Người là bạn của "bác mình"; ngay đến kẻ thù cũng phải tôn trọng -

Thuyên bỏ qua sự nghễnh ngãng của bố và nói to hơn – Nhà ta lại để hình ảnh Người đến như vậy! Cũng còn là may! anh Đáng kịp chỉnh lại, tuy không nói nhưng đó là ngầm cảnh cáo con, cảnh cáo bố, mẹ đấy!

Hai vợ chồng ông Chản nở nụ cười sung sướng; thấy con đã lớn hơn mình nhiều. Ông Chản tràn nỗi vui song đầy vơi, nghĩ Đáng là người có trước có sau, tử tế, mà vợ chưa hiểu cạn; ông trách vợ trong tiếng cười: "Đấy, tôi đã bảo mà!" Bà Chản lại thêm lời khen con: "Đi một ngày đàng học một sàng khôn", các cụ ngày xưa chẳng nói câu nào sai. Thuyên sung sướng, nhiều mặt, bước thẳng vào thực tế vấn đề:

- Mẹ lên ngay cửa hàng hợp tác xã mua bán, chọn xem tấm nào không có vết về thay thế cho trong nhà nó uy nghiêm. Có ai vào nhà người ta không "đánh giá!".

Bà Chản chưa khép hết nỗi vui về việc sắm ảnh bác, như người vừa cất khỏi gánh nặng. Bà cười, tự hỏi: "Chả biết trên cửa hàng dạo này còn không?"

- Ối ra đấy! – Ông Chản mau miệng.

Thuyên lấn sang chuyện Đáng, nhìn mẹ:

- Con biết mẹ không ưa anh Đán; lý do vì sao thì con không biết.

- Sao con lại buộc cho mẹ như thế! – Bà Chản nửa ngại, nửa bực – Có gì mà ưa hay không ưa.

- Có đấy mẹ ạ! Bữa trước anh Đáng có phàn nàn với con về mẹ.

Ông Chản ngồi nghe, đầu gật gật chẳng rõ ra công nhận lời con hay lời vợ.

Thuyên nghiêm trang, nhìn bố mẹ:

- Phải công nhận anh Đáng là người tốt, rất tốt với nhà mình. Anh Đáng đã thố lộ với con tất cả – Nói đến đây, Thuyên nhìn nhanh, cân não, dò xét thái độ biểu hiện của bố mẹ. Hình như vợ chồng ông Chản cũng thầm đoán được chuyện gì nhưng vẫn còn ngờ ngợ, chờ lời con xem: tất cả là tất cả cái gì?

Hai vợ chồng giật mình! biết việc làm của mình đã ghi trong kho nhớ của Đảng của chính quyền. Trời đang lạnh mà cả hai người toát mồ hôi. Như hai tội danh trước tòa sơ thẩm; sẽ có ngày ra trước vành móng ngựa đại hình – nơm nớp...

Cũng không đến nỗi như sự chỉ tay day mặt, nhưng đanh thép:

- Thỉnh thoảng đêm bố mẹ vẫn còn đàn phách!

...Đưa mắt nhìn nhau, rất đáng thương. Đang có khí thế, Thuyên bỗng thấy xốn xang, nhìn lên gương mặt bố mẹ. Thuyên dịu giọng nhắc lại; khẳng định – mở lối thoát tình cảm:

- Bố mẹ có công nhận với con là anh Đáng rất tốt với gia đình ta không?

Hai vợ chồng ông Chản vẫn im lặng như phật tử nghe kệ. Điều tốt của

Đáng, sâu tận đâu thì chưa nói, nhưng ít nhất cũng đang làm tổ trong tai vợ chồng ông Chản. Thuyên sợ nguội lời, dõng dạc tiếp:

- Phải người khác thì bố, mẹ đã bị ủy ban gọi ra cảnh cáo, còn bị xử lý bằng biện pháp cứng rắn, có đâu lại để yên. Đàn phách lúc này là lạc hậu lắm! tiếp tay cho tư tưởng phản động! Anh Đáng nói, tiếng đàn, tiếng phách trong đêm, giấu được ai; anh có muốn che đi cũng không che nổi – Thế đấy!

Bà Chản thở dài:

- Trăm tội!

Ông Chản liếm môi liên tục, mặt rung ngang, rung dọc tỏ ý công nhận lời con, công nhận tất cả. Được thể, Thuyên nhấn mạnh:

- Cả nhà ta nên biết ơn anh Đáng. Bố mẹ bình tĩnh nghĩ xem, việc làm lạc hậu ấy, nó kìm hãm bước tiến của con. Có lẽ đâu gia đình của một quân nhân cách mạng lại như vậy. Bố mẹ vẫn tự cùm chân mình trong thành phần tiểu tư sản nông thôn. Con chậm kết nạp Đảng là vì vậy: là vì cây đàn! Thuyên hất cằm phía cây đàn trên bàn thờ.

- Thì bỏ!

Được lời bố như đã nhúng tay ký cam kết; đúng hơn là ký bản đầu hàng! Thuyên phấn khởi, tựa một chiến sĩ đang múa lá cờ chiến thắng quang vinh trên đỉnh đồn giặc. Đầu Thuyên ánh lên một nước mạ quân sự; Chiến thắng là bao gồm nhiều vấn đề; diệt đồn không chỉ là bắt tù binh, hàng binh, mai táng tử trận, thu nhặt vũ khí, quân trang v.v... mà phải phá đồn, phải làm mất đi cái sừng sững trước mắt. Nó còn đòi hỏi lượng khoan dung của bàn tay chiến thắng...

Thuyên lưu loát bài bản "đồng thuộc". Tiêu diệt toàn bộ cũng còn nhiều cách nói cho kỳ được hai tiếng khoan dung – Chỉ có ngữ ngôn là kẻ đau đớn hơn hết: bị cưỡng bức đeo mặt nạ đương kim: Đương nhiên ví dụ đang còn là ví dụ; phải xông thẳng vào hiện thực; phải áp dụng bền bỉ, chiến thuật với "chiến thuật đỉa đói" dai dẳng bám khố kẻ thù để tiêu diệt kẻ thù! Trước mắt, đồn địch là cây đàn đáy: Thuyên khẳng định.

Đã quá nửa đêm, ngoài trời tối bưng, cái lạnh bên ngoài gió vào nhà, đòi quân bình khí hậu. Vào những đêm đầu năm, đầu tháng này rất lợi thế cho những hành động bất lương!... Bà Chản lên tiếng giục đi ngủ để cho Thuyên mai có sức lên đường. Thuyên vẫn chưa muốn đi ngủ và lại ngổn ngang nghĩ về bố, nghĩ đến cây đàn. Cây đàn là bạn của bố – bố nói vậy từ ngày xửa, ngày xưa – Tiếng đàn còn là cái gì hệ trọng hơn nữa. Thuyên thoắt nảy ra một ý hay! – muốn chuyển đổi cho bố một cây đàn hợp thời, tiến bộ; để mỗi khi nhớ cái cũ, bố có cái mới làm bầu bạn. Vả lại tiếng đàn mới vang đến tai xung quanh, chỉ có tiếng khen giội lại. Thuyên dạm ý bố; cố tạo vẻ hồn nhiên:

- Bố có thích ghi ta không nào?

Ông Chản vừa buồn ngủ, vừa miên man trăm thứ trong đầu, chưa nghe rõ, ông hỏi lại:

- Cái gì?

Thuyên vui, tủm tỉm chưa kịp hỏi lại; mẹ đã nhanh miệng:

- Cái đàn văn công ấy mà? bố đánh thế nào được đàn ấy, những dây là dây! – Bà Chản nhắc con – Thì cứ hỏi lại bố xem.

Thuyên nhắc lại câu hỏi lần nữa:

- Bố có thích đàn văn công không? đàn ghi ta ấy mà; thỉnh thoảng gảy cho đỡ buồn tay.

Ông Chản trả lời mỗi tiếng:

- Thôi!

Tiếng "thôi" nặng nề, đầy thất vọng. Ý nghĩ yếu đuối, ngấm đòn, lăn lóc trong ngõ cụt lầy lội thâu đêm trằn trọc, lập lòe điếu đóm...

Sáng nay, Thuyên phải lên đường trở về đơn vị. Thời gian tuy gấp rút nhưng kế hoạch hành động "diệt đồn" đã đâu vào đấy. Ánh mắt chủ công của Thuyên đã quật lên cây đàn đáy. Thắng lợi không phải còn trong tầm tay mà ở trong lòng bàn tay. Đồn địch – Cây đàn đáy – Bộc phá đã đặt sẵn chỉ còn châm ngòi – Nồi nước tắm đang chờ củi nổ! Bà Chản, dậy sớm nhất, bấm túi tiền quá eo hẹp, băn khoăn nhẩm tính, đảo ra chợ Hiệp mua mớ cá riếc, rô láo nháo về nấu dấm tiễn con. Trong bếp, bà Chản đang làm món ăn, thỉnh thoảng lại nói hất lên nhà, câu thì nói với chồng, câu thì nói với con, nhưng đều không có tiếng đáp lại. Thuyên lặng lẽ lấy thùng đun nước tắm. Trong lòng vang ngân câu thơ "bất hủ" của một nhà thơ cách mạng - Con họa mi đầu đàn của đảng... "Đồng chí ta ơi!... Trước mắt đồn thù ngon như dĩa thịt bò tươi!..." Trong bếp khói ung, Thuyên mỉm cười một mình: thời tiết đang ủng hộ mình! Ông Chản ngồi trên nhà nghe tiếng hai mẹ con bàn nhau ra bẻ phên rào rau làm nòm. Ông Chản liền ra ngoài có ý kiếm tìm xem còn có cái gì sau nhà có thể làm củi được. Ông lắc đầu nhìn que, cọc đều bị mưa còn ướt chảy nước cả. Cuối cùng, ông bẻ cả cây sào phơi ải đem vào bếp cho Thuyên và dự tháo nốt mấy đoạn tre nâng cuối hàng lá lợp hiên sau. Củi ướt, bếp càng khói, ông Chản vừa vào đến cửa bếp lại quay ra, tai đầy tiếng cằn nhằn của vợ vì củi ướt, vì khói. Mấy phút sau, Thuyên mang lên nhà vẻ mặt đỏ lựng, dàn dụa nước mắt, nước mũi bị khói đánh. Với ý nghĩ "phát hỏa" Thuyên chớp chớp mắt; chặc lưỡi trước mặt bố:

- Đã quyết định bỏ cây đàn kia, thì bố đập cho con, còn để làm gì!

Ông Chản nhướng mày lên, không nói được thành lời, hai môi bặm vào nhau, run run... Tuy nói là bỏ, nhưng bỏ như thế nào thì ông chưa nghĩ tới.

Với ý chí quyết thắng, Thuyên nghĩ: đây mới là dứt điểm của mọi vấn đề. Nếu không mình đi khỏi sự việc lại có thể diễn biến theo một kiểu khác.

Vương vấn là đúng; dứt điểm lại càng đúng hơn. Linh có suy nghĩ kiểu lính, sẵng giọng áp đảo:

- Bố đã nói bỏ thì còn giữ làm gì?

Ông Chản như bị cứng lưỡi, không dám nhìn lại con, ngơ ngác; đi lùi lại hai bước; vẫn không cất nên lời. Thuyên giục bố:

- Bố cứ đập quách nó đi!

Ông Chản nhìn lên cây đàn, mặt nhợt đi, miệng lắp bắp lạc giọng:

- Thôi! Mày đập đi Thuyên ạ!

- Vâng, để con! – Mắt Thuyên long lên.

Nói chưa buông mồm, Thuyên hăng hái nhảy tới bên cạnh bàn thờ, tóm lấy cây đàn đáy – Cây đàn va vào vách "cang!" một tiếng từ đáy đàn vọng ra như một tiếng kêu cứu thất thanh! một tội nhân đến giờ hành quyết. Cây đàn đại diện cho nghề tổ – Thuyên lớp con cháu nghĩ gì? - Chẳng kịp nghĩ gì hết, đang nhơn nhơn say máu vì "đại nhiệm", cách mạng, cứu nhà, cứu nước, cứu bản thân, - lợi ích liên hoàn!

Biết mình vô hiệu, ông Chản đi thoắt ra ngoài, không dám nhìn lại, mà có nhìn cũng chẳng thấy gì nữa - "Choác!" một tiếng trước cửa bếp – Thuyên mấm môi, quắc mắt, tay đập, chân đạp vào cần vào đáy đàn khiến cây đàn biến thành củi. Ngoài sân, ông Chản bưng tai như nghe sét đánh, liêu xiêu bước ra ngõ – Bà Chản thoái dạ, mắt hoa lên, mọi vật trước mắt quay cuồng, bà Chản phải chống hai tay xuống đất để giữ được thế ngồi "cóc vái giời". Bà cố định thần để nhận biết việc xẩy ra đã xẩy ra. Bà cúi mặt khóc rấm rứt. Nước mắt đứt, nối, kéo dài cả một quá khứ tiêu tan trong giây lát.

Lửa cháy vù vù dưới thùng nước tắm. Ông Chản đang loạn bước ngoài ngõ, ngoài vườn, xéo nát cả luống rau mới cấy. Tai ông nghe lửa réo; và ngửi thấy mùi đàn cháy khen khét như một vật có xương, có thịt. Ông thảng thốt nghe rõ tiếng đàn từ trong cháy phi ra. Phải chăng tiếng đàn chỉ đến với tai ông. Ông Chản đờ ra như người mất vía. Trên đầu ông lất phất mưa bay.

Trong lúc Thuyên đang tắm phía đầu hồi, ông Chản lững thững vào bếp, cứ trố mắt nhìn hết cái này cái khác. Bà Chản đang dọn bữa, bà nhắc chồng ngồi sưởi cho đỡ lạnh. Ông Chản kéo ghế con ngồi ôm lấy bếp than đã vạc, tay cầm que dời đi, dời lại trong đống tro than. Ông hỏi vợ có nghe tiếng gì không? Bỗng bà Chản ngạc nhiên hỏi lại chồng xem tiếng gì; ông Chản nói trong tiếng thở dài:

- Thôi đừng hỏi nữa!

Thấy chồng vẫn bới bới, gảy gảy, bà Chản nghĩ được hay có cái gì bỏ quên trong đáy đàn: gặng hỏi chồng; bỗng nghe tiếng trầm trầm như rên "tìm mấy tiếng đàn". Bà Chản nhìn chồng giật mình thấy vẻ mặt chồng khác hẳn trước đây, cười cười, mếu mếu đứng dậy, miệng lẩm nhẩm, đi lên nhà; bà

không nghe rõ gì cả. Bước ra khỏi cửa bếp, ông Chản còn ngoái đầu lại nhìn, chẳng biết nhìn cái gì? Tâm hồn đồng cảm không qua lời nói; bà Chản thấy hết. – Một con người mau nước mắt là thế mà giây phút này chỉ nhìn sau lưng chồng; chắc là nước mắt đang xối xả bên trong!...

Bà Chản thờ thẫn, bưng mâm lên nhà; mặc dù mùi riêu cá bốc thơm; bà Chản nhìn mâm cơm cảm thấy lạnh lẽo. Cảnh tang tóc âm thầm chen giữa mâm vui – Bà Chản rùng mình ngao ngán trong lòng: "Vì đâu mà có cảnh này?"

Trong bữa ăn, ắt chỉ có một mình Thuyên là ngon miệng; vừa ăn vừa pha trò dốc chuyện vào tai bố, tai mẹ – dốc bằng hết kẻo mình lại sắp xa nhà. Thuyên thấy bố mẹ đều rười rượi; ăn, gắp đểnh đoảng mà sức pha trò không phục lên được. Mọi lời rôm rả từ miệng Thuyên thu hẹp, rời rạc, rồi cũng tắt lặng. Ông Chản suốt bữa không nói được một câu. Ông chỉ ăn mỗi lưng, lấy cớ váng đầu, đứng dậy, nhưng không quên nhắc Thuyên ăn no mà lấy sức đi đường. Nghe tiếng nói của bố trầm, khàn, Thuyên nhìn bố. Lúc lúc ông Chản lại vuốt mặt, nhìn lại nơi để cây đàn mất đi không bao giờ còn nhìn thấy! Bà Chản cố ghìm nén, che chở để khỏi sây xát sự lưu luyến trước lúc chia tay.

Thuyên hơi nao nao, cái nao nao của công tác hậu quả chiến trường; mai táng đối phương tử trận. Cuốc xẻng chiến thắng trong tay; tính tư tưởng không được phép; tính người vụng trộm vài giây.

Biết bao ngôn từ viện trợ "đả thông", "đánh thông", "khai thông"; cùng với chân thực, dối trá xáo trộn, bị động thành chủ động; chủ động thành bị động. Nó làm cho Thuyên vướng mắc lùng nhùng; chỉ có thể thoát ra bằng những lời động viên thời thượng:

- Bố mẹ buồn thì con vui sao được. Con biết bố mẹ vì chúng con mà phải chịu đựng, hy sinh nhiều mặt. Con mong muốn bố mẹ giũ bỏ được tất cả những cái cũ nặng nề để thanh thản đứng trong hàng ngũ nền tảng của cách mạng. Con chắc chắn rằng nay mai, bố mẹ sẽ vui hơn ngày xưa và hôm nay nhiều lắm. Con nói trước để bố mẹ mừng cho con – Thuyên ngừng lời tươi tắn nhìn bố mẹ – chắc chắn lần này con được kết nạp Đảng.

Vợ chồng ông Chản lại tìm thấy một đứa con; nó đang trước mặt mình, đang nói những lời mà tấm lòng cha mẹ đang chọn nhặt lấy những điều hiếu để; cái hiện tại đang thèm lùi về quá khứ...

Vợ chồng ông Chản tiễn con ra tận cổng ngoài. Bà Chản tiếng to, tiếng nhỏ trong nước mắt dặn dò con không dứt lời; ông Chản nghẹn ngào rưng rưng khóe mắt vịn vai con, không nói được thành lời.

Hai vợ chồng đứng nhìn theo con chưa khuất lối rẽ lên đường lớn, mà lòng đã thấp thỏm nghĩ đến bước rủi, bước may của con. Khi quay về, hai người lại chung một cảm giác mong đợi da diết như chưa gặp con.

Bà Chản đi trước, ông Chản chìm bước đi sau, khi đã vào đến sân, ông Chản lại quay ra khép cổng như thường lệ vào lúc nhá nhem tối. Bà Chản lấy làm lạ, vội nhắc chồng sao lại khép cổng. Ông Chản không trả lời, hoặc không nghe tiếng vợ bởi trong lòng bất định rối bời.

Từ bữa Thuyên trở về đơn vị, ông Chản trở nên ít nói, lặng lẽ tha thẩn quanh sân, quanh vườn. Trước đây mỗi ngày ông chỉ một lần đến với cây đàn, sờ dây, thổi bụi; nay cứ một lúc lại đến chỗ cây đàn, lại ngơ ngác. Đàn không còn, con đi xa; vắng con, vắng bạn, và như vắng cả bản thân. Một tâm hồn ba cấp cô đơn.

Thấy chồng buồn phiền, chán cơm ngày một phờ phạc, thỉnh thoảng bà mua lạng thịt về băm nấu cháo, nhưng ông Chản cũng chỉ húp vài lưng.

Rét nàng Bân đã qua. Bầu trời trở lại nguyên xanh, lác đác tụm mấy tụm mây trắng bã bừa, trôi đi, dạt lại. Chim tu hú đã mở miệng phóng giọng báo mùa trên ngọn những cây xa, gần. Nắng hoa cau vung lưới. Người ta kháo nhau: vải đầu mùa đã có bán, đắt như vàng giả. Trên đường xóm thỉnh thoảng xuất hiện một con chó ghẻ trụi lông, lưng trát đầy bùn, ngứa da, vừa chạy vừa ngoãy dưới nắng mới. Xóm trong, xóm ngoài gà mái nhảy ổ đẻ, tiếng "cục tác!" nối nhau ran ran nghe dán dát tai, tạo một không khí rất ngày xưa và cũng rất hôm nay – cái vỏ làng bằng an thịnh vượng!...

Bà Chản thấy chồng xọm quá, bà lo ngày, lo đêm, ruột gan thắt thẻo; mấy luống rau cũng chẳng buồn mó tay, cỏ mọc chen lấn. Bà mẩm bụng còn đôi hoa tai rỗng – một đồng cân rưỡi – đem cầm lấy tiền thuốc men, mua thêm cái ăn, cái uống cho chồng; lúc nào trời cho khá lại chuộc về. Bà Chản cũng tự biết là mình đang dối mình, chứ cơ cảnh này thì biết đến bao giờ mọc mặt. Đôi hoa này của người dì út đánh làm quà cho bà ngày lấy chồng – nó là một quá khứ long lanh trên vành tai trong hội hè đình đám. Bà đã tháo nó khỏi tai sau nửa ngày đội phát động giảm tô kéo quân về làng. Từ đó, mỗi năm nhiều lắm cũng chỉ đôi lần bà đeo vào tai để vợ chồng, đàn phách vụng trộm sống lại một đêm xưa; rồi lại tháo ra cất kỹ trong đáy hòm.

Phiên chợ trước bà đã đem đôi hoa tai lên phố Phùng nhờ người bạn kiếm khách cầm tạm; nhưng người ta chỉ chịu cầm có một phần ba thời giá, tính ra được độ mươi đồng. Bà Chản phân vân, nửa muốn cầm đôi hoa, nửa muốn về bên quê ngoại dật tạm họ hàng; rồi lại chợt nghĩ ra: quê ngoại cũng cảnh như mình, nên lại thôi.

Chiều nay, thím Vượng ghé tai bà Chản nói: có người bên Hiệp vừa mới qua Mai Lĩnh về, cho biết con cháu Nhiễu dạo này ốm lắm, cháu bé cũng quặt quẹo, nó nhắn bà lên chơi. Bà Chản bồn chồn thương con gái; nó biết bố mẹ nghèo túng, chẳng dám ngỏ lời xin xỏ; nó nhắn lên chơi cũng là có ý đấy. Bà quyết định bán đứt đôi hoa! Bà nghĩ: cái thời thế này đến giữ cây đàn

trong nhà còn nơm nớp sợ mang vạ. Còn vui còn thú gì, còn đình đám gì, còn hoa hoét làm gì, "Thân còn chả tiếc, tiếc gì đến duyên!". Bà bấm đốt ngón tay nhẩm tính: Hai chục đồng, gần hai chục đồng. Bà cho hẳn con gái mười đồng. Bà than phiền con gái bà dại dột, đua thời, đua thế đi thanh niên xung phong về lại bận con bận cái năm ngoái về chơi, người chả ra người, tong teo dẹo dọ! – Khi nó lấy chồng bà cũng chẳng có gì cho nó; lúc nó đẻ con, bà cũng chẳng có gì cho nó – Nó cũng không dám tủi thân. Mười đồng cho nó chắc nó mừng lắm đấy. Còn mười đồng nữa buộc đấy để còn thuốc men cơm cháo cho chồng. Bà nghĩ mình cũng còn may mắn, còn níu được vào đôi hoa.

Cầm tiền trong tay mừng mừng, tiếc tiếc bà Chản lại muốn để chồng lên thăm con gái, mang theo cho nó món tiền – cũng là chút thảo lòng với con; cũng là sĩ diện với rể – Trước hết chồng bà đang buồn, đi chơi với con cho khuây khỏa, cho người nó khỏe ra. Vả lại, từ ngày con Nhiễu lấy chồng, ông cũng chưa một lần lên thăm, biết chỗ ở của con gái; đã nhiều lần ông dắng đi mà chưa có dịp. Lần này, ông Chản cũng vẫn cứ đắn đo vì không muốn bà ở nhà một mình; tiếng thế nhưng bà là người nhát tối. Bà Chản khuyên nhủ hết điều ông mới bằng lòng ra đi.

Tính cẩn thận, ông Chản đi được một quãng, ông còn quay về đầu cổng gọi vợ dặn dò: có việc gì cần đỡ tay thì nhờ thím Vượng; hạt đền, hạt mướp, ông cất kỹ trong ống nứa, nút lá chuối khô, gác trên gác bếp gần vách bên trái. Ông Chản nhắc đi nhắc lại: phải nhổ cải muộn, làm đất kịp thời để có rau dền cấy, để có mướp đầu mùa.

Cái nắng quái sau loáng mưa chiều nó làm cho người ta rầu rĩ, nhất là gặp cảnh người đi, người ở. Chiều nay, một mình bà Chản đang lúi húi trong vườn, lòng ngổn ngang, nghĩ xa nghĩ gần; nghĩ toàn những điều gở dại mông lung. Bà Chản lại tủm tỉm một mình, tưởng tượng lúc hai bố con gặp nhau. Con Nhiễu lại có tiền chi tiêu giữa lúc đang bấn quẫn. Bà nhẩm tính thấm thoắt chồng đi thăm con đã qua ba phiên chợ – Nhà vắng quá.

Giữa lúc bà Chản đang nhổ nốt luống cải muộn đã nhú ngồng để làm dưa, thì chợt thấy thím Vượng rẽ tắt phía đầu nhà thẳng vào vườn rau; vừa đi vừa xùi xụt. Gặp bà Chản, thím Vượng ôn chầm lấy bà, oà lên khóc, báo tin dữ:

- Bác trai đã mất rồi!

Bà Chản ngã vật trên luống rau, ngất đi, không hỏi được điều gì khác! Thím Vượng dìu bà vào nhà. Bà Chản vật vã đầy miệng nước mắt. Thím Vượng kể tiếp sự tình: Vợ chồng cháu Nhiễu nhắn người quen mãi trên Phụng Thương đã đến mấy hôm rồi. Người Phụng Thương lại nhắn ông Thảo ở dốc Gạch; trưa nay thím Vượng đi chợ Gạch mới được người ta nói cho biết. Ông Chản chết về sáng; sau khi lên nhà con độ hơn tuần. Mẹ con cháu Nhiễu cũng

vẫn đang ốm, chẳng biết được ai suôi mà nhắn tin. Nghe đâu ở trên ấy người ta chôn cất theo lối đời sống mới, không kèn trống, không rơm mấn, xô gai gì hết. Thím Vượng ngừng lại, gạt nước mắt, đay lại: "Thế là chết sớm chôn chiều! Chết cũng đời sống mới!" Thím Vượng nói xong, bỗng chột dạ, quay nhìn tứ phía như một thói quen trong lúc thay quần áo. Thím Vượng im bặt – sợ vách có tai – Thím Vượng vốn chân lấm tay bùn, thành phần bần nông, không biết khéo mồm khéo miệng. Những tiếng nói kiểu mới thím kiêng tránh như lời tục tĩu, bất đắc dĩ thím phải nói lên đôi tiếng trong khi họp tổ; thường là nói sai, mua cười cho buổi họp. Vợ chồng thím Vượng đối với vợ chồng bà Chản là chỗ láng giềng, tối đèn tắt lửa giữa hai nhà kể cả thời tạm chiếm, thời giảm tô, cải cách cho đến nay, vẫn như bát nước đầy không hề có điều tiếng gì. Thím Vượng không bao giờ dám nhận những lời dạy khôn của bất kỳ ai; nhất là trong học tập giảm tô và cải cách. – Trong lòng một người chân lấm, đầu lấm, mà sự sàng lọc xấu, tốt còn nhạy bén hơn nhiều kẻ khác. Những trường hợp đứng trước lời dạy bảo thím Vượng phải vâng, dạ; cũng là vâng, dạ để bụng. Ăn có, nói không thím không quen, thím sợ. Thím cũng không biết làm sao mà không quen, làm sao mà sợ. Chồng thím lại còn nhút nhát gấp mấy lần vợ. Chú ta mặt mũi khôi ngô sáng sủa như mặt thầy giáo; nhưng tính nết củ mỉ cù mì – động nghe tiếng xô xát dẫu không có liên quan gì nhưng cũng run sợ, mặt cắt không ra máu. Giả sử có kẻ vu oan cho điều này điều khác, mà kẻ phân xử lại chỉ trông mặt bắt tính, bắt tướng quyết đoán thì chỉ có chết. Ngay trong suốt hai đợt học tập giảm tô và cải cách; cả xóm, cả làng đều biết, chú Vượng không hề mở miệng nói một lời. Cán bộ ra sức vực dậy, cũng đều vô hiệu. Ngày ấy cán bộ mệnh danh chú Vượng là "đồng chí câm"; bà con nông dân tiến bộ gọi là "Vượng cấm khẩu" - bần nông vẫn cứ là bần nông, thiệt thòi trong chia chác quả thực – Chú Vượng thường nói: "của ăn không nó có ma!" nếu như cần giúp đỡ ai chú Vượng sẵn sàng dốc sức dăm ba buổi; nhưng là tiền thì một đồng cũng không bao giờ bỏ ra...

Trước cảnh ngộ tang tóc của bà Chản, thím Vượng chia sẻ nỗi đau, khóc lóc như bản thân gặp bất hạnh.

Bà Chản lau nhanh nước mắt, đứng phắt dậy, ngơ ngác trong cặp mắt thất thần. Bà Chản lấy chìa khóa cửa trao cho thím Vượng, nhờ thím coi nhà. Trong túi sẵn còn gần nửa tiền bán đôi hoa, chưa tiêu khuyết đồng nào. Bà Chản chụp vội lên đầu chiếc nón cũ – Chiếc nón của chồng vẫn đội làm vườn ngoắc ngay trên đinh vách bên cửa – quai nón đầy mùi mồ hôi cũ, bà Chản lại òa lên khóc! – Quần áo cũng không kịp thay. Bà Chản rảo bước quăng mình ra cổng; chiếc nón cũ gió hất xuống lắc lư sau vai, cọ vào tấm áo cánh cũ, một ống tay xé cộc lên đến khuỷu. Bước cun cút thất thểu, trên con đường quan – vừa đi vừa ngóng xe. Ví phỏng người quen cũ có gặp mặt, làm sao nhận được

cô đào Khuê hôm nay.

Đi hôm trước, chiều hôm sau bà Chản đã về; đến đầu xóm thì trời đã nhá nhem, Chỉ mới qua hai ngày mà dốc đi mất nửa người. Hai mắt lõm sâu, tiếng nói khản đặc, bà Chản nghẹn ngào nói lại với thím Vượng đúng như lời thím được nghe người ta nhắc trước đây. Di vật của chồng bà mang về chỉ là một chiếc bật lửa cũ, bà vẫn cầm chặt trong tay. Ngay đêm đó, bà Chản đèn hương. Chiếc bật lửa được đặt cạnh bát hương. Nỗi đau dồn thất, bà Chản một mình ngồi khóc thâu đêm, thỉnh thoảng lại với tay cầm chiếc bật lửa rồi tự đặt lên bàn thờ – Vật vã đay đi đay lại: "Chết không gặp nhau! không gửi lại điều gì trong phút lâm chung!...

Sáng hôm sau, nắng hoe một lúc, lối vào cổng nhà tang in đầy dấu chân đoàn thể – dấu chân "bộ tứ", "bộ ngũ" (đảng, chính, nông, thanh v.v...). Người nào người nấy vẻ mặt đau buồn thăm viếng. Bà Chản mắt sưng húp đang khóc dưới đèn hương, đứng dậy đón đoàn. Trong số đó, bà Chản chỉ nhận ra được ông Phú chủ tịch xã và anh Đáng còn đều là người thôn khác. Một bà phụ nữ ôm theo một bó hoa huệ ngát hương. Tất cả đều vây quanh bàn thờ, tất cả đều đăm chiêu lặng lẽ. Ông chủ tịch xã, xúc động nhân danh thay mặt đảng ủy, thay mặt chính quyền, thay mặt đoàn thể các ngành các giới trong toàn xã nói lời chia buồn thống thiết, - ông rút khăn tay chấm mắt, nhiều người trong đoàn làm theo – ông ân cần khuyên nhủ bà Chản và với cả mọi người có mặt: "Tổn thất của gia đình cũng là tổn thất chung của mọi người!" Ông không quên nhấn mạnh: "Biến đau thương thành hành động cách mạng!" Ông hứa: "Đảng, chính quyền, có trách nhiệm tích cực giúp đỡ gia đình để giảm bớt những khó khăn...!"

Bà Chản, xúc động, tay vuốt phẳng ống quần – thói quen lịch sự trước mặt người lạ – cúi đầu lĩnh nhận những lời cao trọng đạo đức.

Thưa bạn đọc, thật ra đoạn viếng thăm là không có. Tôi phịa thêm – Tự thấy cũng không có thiệt hại gì – Xin bạn đọc thể tất!

Đôi đũa gãy một chiếc! Bà Chản suy sụp chẳng còn lòng dạ đâu nghĩ đến làm ăn. Mảnh vườn để hoang, chỉ còn lại dấu chân loạn bước của ông Chản từ bữa cây đàn đáy bị đập làm củi đun nước tắm. Cứ nhìn vào vườn, bà Chản lại nhìn vào những dấu chân ấy mà giàn giụa nước mắt.

Tiền bán đôi hoa còn lại, bà Chản chi dần vào đèn nhang, ngày nào cũng như ngày nào, bà cũng mua thêm tí thịt, hoặc cá, hoặc đậu, thổi lưng bát gạo để cúng cơm bữa. Bốn mươi mấy ngày rồi, bà Chản chưa biết miếng cơm nóng. Cúng xong, bà hạ xuống thom thỏm một mình vừa ăn vừa khóc. Bà dành dụm để nay mai chi vào ngày "bốn chín".

Thật ra, bà Chản chẳng biết nghi thức cúng bái thế nào trong ngày ấy và cũng chẳng biết hỏi ai. Bên cạnh có vợ chồng thím Vượng nhưng cũng không

biết gì hơn. Bà Chản còn muốn đi gọi hồn chồng để được nghe lời dặn dò; kẻo âm dương cách biệt quá! Cô đồng, thầy cúng, thầy bói, xa gần đều đã bị cưỡng bức giải nghệ. Có người đang còn nằm trong trại tù, trại giam. Ý bà Chản phải đưa được vong linh chồng lên chùa nương bóng Phật, để chồng được mát mặt, để bà được thỏa nguyện giữa kẻ còn người khuất, gọi là chút nghĩa trong cõi thác sinh.

Khốn nạn thay! Chùa đình của làng cái còn, cái mất. Du kích, dân quân đã phá hủy đình, chùa, ngay từ lệnh tiêu thổ kháng chiến, sợ giặc tràn đóng bót. Dấu tích của đình chỉ còn mỗi cái giếng, tảng đá ong rỗ rỗ, mặt nước đầy bèo tấm. Ngôi chùa cổ kính đẹp là thế; du kích dân quân đang phá dở, thì giặc kéo đến tiếp tay đốt phá tan hoang, chỉ còn lại gian "chuôi vồ" sau đại bái. Sư Phúc đã hồi tục về tận xứ đông xứ đoài. Tượng Phật chẳng còn pho nào vách trong, vách ngoài gian còn lại, kẻ đầy những khẩu hiệu, và những nét vẽ tục tĩu – của những trẻ con mất dạy để lại – Cố tình lọt lưới dăm điều dạy bảo tổng hợp dễ nhớ.

Bà Chản những lo lắng băn khoăn tối ngày không có hoàn cảnh để được làm trọn bổn phận. Mặt khác bà Chản cũng lo lắng dở dói đền hương tránh sao khỏi con mắt của xung quanh dòm ngó; chuốc vạ vào thân và còn làm nhục đến vong linh. Bà Chản tâm tâm niệm niệm cầu trời khấn phật rủ lòng đại xá – Cảnh khốn cùng "Tâm động quỷ thần chi!"

Thấm thoát đã đến ngày bốn chín. Lòng thành kính, lễ nghi đạm bạc; bà Chản bày trên bàn thờ hai bát hương; trên Phật, dưới vong, chờ tối xuống.

Bóng nắng uể oải kéo qua ngọn vối bờ ao. Bà Chản ra chĩnh nước bên gốc cau, múc nước cúng. Thoáng thấy bóng mình trong khoanh nước lặng; không nhận ra mình, mái tóc hoa râm xác xơ, tàn tạ. Chờ lúc sẩm tối bà Chản mới đốt hương đèn trên bàn thờ. Nôm na, than thở những lời cay đắng. Bà Chản cứ ngồi lặng, cái bóng héo hon treo trên vách, ánh đèn thờ lắc đi, lắc lại vật vờ.

Đã quá nửa đêm, mọi nhà đã yên giấc trong tiếng chó sủa cầm chừng, Bà Chản muốn cúng chồng bằng lời ca, tiếng phách – Chỉ có lời ca, tiếng phách hy vọng vợ chồng được gần gụi trong khoảng cách âm dương – bà nghĩ như vậy. Bà Chản lấy cỗ phách trong hòm ra. Nhìn cỗ phách, bà thấy như được gặp ruột thịt, cùng bà chia sẻ nỗi đau. Tay run run dở vuông nhiễu điều áo phách, bà Chản với lên bàn thờ lấy chén rượu thải xuống lau phách; vừa lau vừa tìm lại những kỷ niệm từ thuở mười hai.

Năm ấy là năm gì nhỉ. Đêm tháng Tám, có trăng chiều. Vợ chồng người cậu bày đèn hương trên bàn thờ tổ, cháu gái Âu Thị Khuê được nhận phách tập – cũng như độ tuổi con trai buổi đầu nhận đàn – Ngay từ đêm đó, dì Huyền nắn từng ngón tay Khuê, dạy cách so dùi dạo phách...

Trời phú cho Khuê có nét cười duyên dáng, hễ cười là cúi đầu nghiêng nhìn e lệ. Đêm ấy Khuê ngồi tập phách bên dì Huyền mãi đến lúc trăng tà. Khuê luôn tủm tỉm, sung sướng thấy mình lớn lên trong tiếng khen của dì Huyền.

Đời Khuê bất hạnh từ thuở nhỏ; năm Khuê bảy tuổi bố mẹ đều mất – mẹ mất bảy tháng sau khi bố mất, trong cùng một năm. – Trên đầu tuổi thơ đã hai lần khăn tang! Khuê được bà ngoại đem về nuôi trong tình thương của bà ngoại, của cậu mợ và của dì Huyền. Cả hai bên nội, ngoại đều có nghề ca trù từ tổ tiên truyền kế.

Tiếng phách đã chập chững đòi giội ngọc, qua mấy năm công phu luyện tập. Năm Khuê mười lăm tuổi, đã được theo cậu mợ, theo dì Huyền lưu ca nhiều nơi. Khuê và dì Huyền giống nhau như hai chiếc lá cùng nhành. Khuê lại được số phận ban cho giọng ca rầu rĩ não lòng với cái dáng thanh tú, buồn buồn của đóm sao chiều; khiến nội ngoại đều lấy làm hãnh diện.

Năm Khuê mười bảy tuổi, sau nguyên tiêu, đêm giỗ tổ nghề; ông sáu Lục, người cao mai nhất trong họ và là một kép đàn cừ khôi – Làm chủ mọi cây đàn đáy – Chọn giờ Thân, giờ tuổi của Khuê – đó là tục lệ của nghề nhà – Chính thức trao cho Khuê cỗ phách "bản mệnh". Và tên Khuê được ghép thêm tiếng đào – đào Khuê.

Đào Khuê được chọn mầu áo để mọi người so sánh. Mọi cặp mắt ngắm nghía đều thấy đào Khuê chỉ ưa vận đồ thâm. Ông Sáu Lục ban khen hết lời nhưng, không khỏi ngậm ngùi kín đáo.

Cỗ phách là của dì Huyền. Khi đào Khuê đưa tay nhận phách, hai dì cháu đều rưng rưng trao nhận cả nước mắt. Dì Huyền bốn mốt, hơn đào Khuê đúng hai giáp. Trước kia tiếng hát của dì Huyền đã một thời khiến bao khách tình rơi lệ! Bất hạnh thay! cuối mùa hè năm kia, chẳng may dì Huyền lâm bệnh thương hàn; mấy tháng sau mới bình phục. Tóc bị rụng, giọng ca bị gãy! Dì Huyền đành trao lại cỗ phách cho cháu gái mồ côi, mà dì thương mến nhất.

Đào Khuê họ Âu nhận phách của họ Dương, đó là điều khác biệt với lệ thường. Đào Khuê được dì Huyền kể lại về lai lịch cỗ phách.

Phách bằng trúc; loại trúc ngà này chỉ ở trên đỉnh Thạch Bàn núi Tam Đảo mới có. Trúc mọc trên đá, phía sau đền Tây Thiên. Hẳn vì quanh năm mây trắng bao phủ nên từ thân đến lá đều mầu trắng ngà; nhờ chọn gió đỉnh cao quanh năm, từng thớ trúc nhiễm sức bay xa của gió nên khi giội phách, âm thanh lượn lờ linh vọng. Người ta truyền ngôn từ xưa các triều vua, chúa đã chọn lấy trúc đó về làm phách ngự cho cung nữ. Người dân mãi sau này mới dám sử dụng – Vì lẽ gì thì chẳng biết – Nghề ca trù nhiều vùng đều ao ước; có lẽ người ta cậy vào nơi sinh trưởng của trúc mà đặt cho tên đẹp là

"tiên phách". Không phải ai muốn lấy trúc cũng được. Hẳn phải có sự cấm kị, ngăn cản của sơn thần. Muốn lên lấy trúc phải tính tuổi như làm nhà vậy; lại phải xem ngày, phải tu lễ dâng cúng tại đền Tây Thiên; phải gieo đủ mười hai tiền (?) xuống dòng suối giải oan; phải xin âm dương được quẻ mới dám động thủ phạt mộc.

Phải chăng việc lấy trúc làm phách đã qua nghiệm chứng mà người người truyền miệng, hay chỉ là lời tầm phào đơm đặt nên chuyện.

Thời bà ngoại của đào Khuê còn đang tuổi thanh xuân, cụ ông kỳ công thuê một tay thợ vùng Vĩnh Tường đứng tên cụ dâng lễ lên núi xin trúc. Thợ phải tựa vào mắt đốt lần đám qua bốn trục "Sinh – Lão – Bệnh – Tử" chọn lấy một đốt cuối Tử đầu Sinh. Có nghĩa là cỗ phách nằm giữa hai cõi Tử, Sinh. Cỗ phách được bào chuốt, bóng lọng màu ngà. Ông cụ còn muốn dựng cỗ phách kiểu phách của cung nữ đời hậu Tống nên đã thuê thợ kim hoàn cẩn vào hai đầu dưới lòng phách một nửa phân vàng mười chia đôi – Và cũng đặt cho cỗ phách quý này cái tên sang trọng là "Kim Phách".

Quả thật, hằng năm cứ vào quãng cuối thu, kim phong chập chùng lay mới, mỗi lần dạo phách, thấy thoát lên lanh lảnh tiếng ngọc va ngọc. Cái âm ngọc ấy nó chọn tai người nghe!

Bà ngoại nâng niu cỗ kim phách được vừa trăm ngày thì lâm bệnh! Xem ra là xung mệnh; buộc phải rời tay khỏi phách. cỗ kim phách được cất kỹ, mãi sau được trao cho dì Huyền – Tuổi Thân – Mệnh kim. dì Huyền sau đó lại trao cho đào Khuê, cũng tuổi Thân – Hợp mệnh.

Cỗ kim phách truyền tay ba đời. Cỗ kim phách, đào Khuê gìn giữ bằng tình cảm tâm gia – Coi là "phách mệnh". Tiếng phách lần giao âm ngọc với ngón đàn của kép Chản so dây.

Mấy chục năm gắn bó, phút chốc nghề nghiệp sa cơ! Làng ca trù ngao ngán, buộc quay lưng với đàn ca, quay lưng với tri âm; quay lưng với chính bản thân!...

...Dưới ánh đèn con trên bàn thờ tãi sáng chập chờn yếu. Bà Chản dằn vặt duyên phận; chẳng biết vì đâu mà lúc âm dương chia cách, vợ chồng không được nhìn nhau lần cuối! – Người ra đi vì sao không gửi lại cho nhau được nửa lời!? Vẫn chiếc áo thâm ăn dáng, hứng nước mắt chưa khô lại ướt. Bà Chản run tay đập phách; nghẹn ngào, mấy lần không cất nổi tiếng ca – lời dã biệt cuối khổ sòng mà vợ chồng rất tâm đắc, lúc canh tàn, tiễn bạn...

Tiếng phách luôn vấp nhịp; tan dọc, tan ngang nhỏ dần; như từ thiên cung vọng xuống, như từ sâu thẳm vọng lên chờ đợi tiếng ca. Bà Chản chỉ thốt lên được mấy tiếng cuối khúc, cuối câu: "...Lúc phân trình rầu rĩ lắm ai ơi!.." Quen tay đập mạnh phách cắt nhịp. Bỗng phách câm đột ngột. Bà Chản không tin ở tay mình, vội xóc hai dùi đơn, kép đập lại. Phách chỉ phát ra tiếng

bồm bộp, như đập vào tre ải. Hương đòi tàn, đèn muốn tắt! Bà Chản sửng sốt, cầm phách lên tay nhìn kỹ; phách vẫn nguyên dáng; màu ngà đang phai dần, ngả hẳn sang màu sáp ong dưới ánh đèn leo lét, lạnh lẽo vây quanh. Bà Chản rùng mình, quay nhìn quanh quất. Hai bàn tay khô héo đan chặt vào nhau. Linh mệnh thầm nhủ, bà Chản nhận biết "Bạn cũng ra đi". Phải chăng kim phách có tiền oan! Mảnh áo thâm đang khoác điều tiền định: duyên mệnh! Lại một lần nữa như bị xẩy chân trên bờ vực thẳm! Bà Chản khóc không ra tiếng, cúi nhận thêm một cái tang – Tang bạn!

Hôm sau, mặt tàn tạ chúi trong nón cũ, với cái dáng tiều tụy trên đường gió đẩy, hai vai chĩu nặng thê lương, bà Chản vươn bẻo chợ Phùng, mua về ba vuông vải trắng làm đồ khâm liệm bạn.

Sau bữa cúng cơm chiều, bà Chản lấy phách ra lau rượu lần cuối; mùi rượu dâng men cuốn theo cả cái mùi tục lụy của dĩ vãng đăng đắng tan bay. Bà Chản gói kín phách trong ba vuông vải trắng, bên ngoài bọc vuông nhiễu điều. Khâm liệm xong, bà Chản nâng phách lên đặt cạn bát hương, đốt thêm ba nén, có ý để vong linh chồng chứng cảnh. Bà Chản lại hạ phách xuống khâm liệm lại; vuông nhiễu điều áo phách được gói bên trong, vải trắng gói bên ngoài; vẫn cứ băn khoăn, bối rối không biết thế nào là phải.

Chờ lúc chạng vạng, bà Chản mang cỗ phách ra phía bờ ao, tìm nơi mai táng. Nách bên trái ủ chặt phách; tay phải cầm một cái sén cấy rau, bà Chản vừa khóc vừa cạy đất. Cạy đến hai, ba chỗ, chưa thấy yên lòng, lại lấp đi, lại đào tiếp một huyệt, lấp đất và nói xuống huyệt: "Bạn không ở lại, đời đào Khuê chả biết ngày mai ra sao? Đào Khuê đặt bạn nằm yên đây để bạn khỏi bơ vơ!" - Hai bàn tay bóp đất, vun một nấm mộ nhỏ vừa bằng chiếc gối đầu để có thể ở trong nhà vẫn nhìn thấy. Ngồi lặng bên mộ phách một lúc lâu, bà Chản đứng dậy liêu xiêu vào nhà. Trong nhà, bóng tối đã tràn ra ngoài cửa. Đứng trước hiên lùi lại vài bước, bà Chản cảm thấy lạ lẫm, trống rỗng; ngơ ngác không biết mình đang ở đâu?

ĐẶT MUA:

- Tại Canada và Hoa Kỳ: Mrs Lâm Thu Vân, 6420 Victoria Avenue # 4, Montréal, Québec H3W 2S7 Canada

Giá bán (đã kể cả cước phí bưu điện) tại Canada: 30 CAD và Hoa Kỳ: 28 USD.

- Tại Đức: Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Franfurt am Main

Giá bán 25 euros (đã kể cả cước phí bưu điện)

- Tại Pháp và các quốc gia châu Âu: Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France.

Giá bán 25 euros (đã kể cước phí bưu điện).

Nghề ca trù mất – bàn tay nào mưu toan bức tử? Nghiệp ca trù vẫn còn đeo đẳng trong linh hồn, chờ vận hội tái sinh. Phải chăng âm thanh của lời ca, của đàn, phách không chịu khuất phục, không chịu nhục nhã quỳ gối trước công đường lầy lội nhớp nhơ – Nhất loạt tự sát! – Bởi không còn thấy một chân trời nào có thể đặt bước lưu vong.■

Hà Nội 12-58

Giới Thiệu Sách Mới Của PHÙNG CUNG

Cuốn Sách

"Phùng Cung 11 truyện ngắn, Tập thơ Trăng Ngục, Thơ Xem Đêm"

"một hạt ngọc quý, hiếm thấy trong nền văn chương đương đại nước ta"
(Nguyễn Minh Cần)

"Thơ của Phùng Cung trong Xem Đêm chứa chất tư tưởng cao đẹp; công bằng và bác ái, thể hiện qua tình thương rộng lớn, không giới hạn...."
(Nguyễn Hữu Đang)

PHÙNG CUNG
1928 — 1997
(thuộc nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm)

Vào đầu năm 2004, quyển sách "Phùng Cung, truyện và thơ chưa hề xuất bản" đã được bạn đọc khắp nơi tiếp đón nồng nhiệt.

Trung Tâm Dân Chủ cho Việt Nam tại Montréal, Canada vừa phát hành thêm quyển sách mới trên đây của Phùng Cung, trong đó có thêm 72 bài thơ đặc sắc nhất của tập thơ "Xem Đêm" của ông.

Tiền lời sẽ được cho vào Quỹ Tự Do Ngôn Luận Phùng Cung để trợ giúp các văn nghệ sĩ đang gặp khó khăn trong nước vì tham gia tranh đấu cho Tự Do Ngôn Luận và Dân Chủ.

Quyển sách này có bán tại

6420 Avenue Victoria Suite 4 Montreal Quebec Canada	*Chi phiếu 25 Euro hoặc 28 Mỹ kim Giữ về Lâm Thu Vân TTDCVN*

TRẦN THỊ HÀ THÂN

nhớ nhiều

đêm nay ngồi nhớ
nhớ nhiều
những ngày của biển
nhớ chiều phố qua
nhớ cái lạnh của miền xa
anh - em đường vắng khi sương đêm mù

đêm nay ngồi nhớ
nhớ nhiều
đêm quán hiên lạ
hai đầu kề vai
khi mưa lạnh phủ lòng đường
trong lòng xe có ấm đôi tay nồng

đêm nay ngồi nhớ
nhớ nhiều
sáu thương tám nhớ
như vần thơ anh
khi tiếng nói tưởng rất gần
để nghe ngơ ngẩn bồi hồi trong em

đêm nay ngồi nhớ nhớ nhiều
người ơi có nhớ nhớ nhiều như em!
26 tháng 1.05

mất hút xuân thì

ẤU TÍM

Tiếng muỗng đĩa lanh canh, giọng người huyên náo, kẻ đứng lên người ngồi xuống. Anh bồi bàn lăng xăng lau dọn, cố gắng lèo lái đẩy thùng chứa nước phở dư, tô chén bẩn không đụng vào lưng thực khách. Trong góc tiệm nhìn ra, dòng xe cộ chuyển động không ngưng nghỉ, mùi phở thơm nức mũi cùng mùi rau quế ngò gai. Đôi mắt xoáy vào đôi mắt. Đôi mắt rất quen.

Phút giây rất ngắn ngủi đôi mắt gặp nhau. Dọc theo sống lưng, làn hơi lạnh buốt xuyên thấu lên óc, tưởng máu có thể đông chết ngất. Đôi mắt nâu to ngơ ngác, dưới vòm mi cong, mày rậm. Đôi mắt đã hơn lần thật thấp hỗn loạn đắm đuối tia nhìn, môi tìm môi nồng nàn say đắm. Tia nhìn đã khắc vào trí nhớ như vết xâm quái ác không thể bôi xóa tan nhòa.

"Cạch" tiếng tô phở được đặt trước mặt, ngước tia nhìn trách móc: "sao đánh thức tôi!". Ánh trách móc bị tấm lưng người bồi bàn lạnh lùng dội lại.

Đôi đũa đã lau, xếp ngay ngắn trên tấm khăn giấy, cùng chiếc muỗng, ỡm ờ chờ đợi kêu gào: "múc lấy nước húp đi, thử xem ngọt mặn thế nào", với ve nước mắm rưới lên lớp thịt nâu hồng, mùi nước mắm xộc vào mũi, nước mắt tràn qua hố mắt đổ dài xuống má. Màu da hồng quân nâu đỏ, mười đầu ngón tay ghì xiết đam mê. Gắp bánh phở trắng cúi đầu Glấu mặt, đôi hàm răng cắn mạnh phập vào lưỡi. Mảnh ớt cay đụng vào vết cắn, tái tê.

Năm 1976 — mưa rả rích — đường Pasteur lá cây dầu nhèm nhẹp dính vào gót đôi dép da mòn vẹt. Chiếc bàn gỗ thông xộc xệch vuông vức, đủ để hai tô phở lõng bõng bánh thịt thêm hai phin café bốc mùi bắp rang khen khét, chen cùng đĩa rau giá phớt chút màu xanh. Cúi xuống ăn, hai mái đầu gần đụng vào nhau. Hai mái tóc cùng đen, một dài ngang lưng cột túm ra sau, một đụng vào cổ áo sơ mi sờn rách. Vừa ăn vừa nói chuyện tương lai.

"Em nghĩ sao nếu có người cho anh ký giấy hôn thú đi Pháp?"

Ngước lên dò hỏi:

"Điều kiện?"

Khuấy cốc cà phê, mồi điếu thuốc lá:

"Không gì hết"

Khép mi mắt:

"Anh định sao?"

Vòng khói tròn thoát khỏi đôi môi chúm:

"Anh muốn thoát, cùng đường rồi Cầm ạ. Chả còn nơi chốn nào dung thân, ăn tô phở cũng em trả tiền, hút điếu thuốc cũng tiền em trả, anh chẳng còn mặt mũi nào mà ngó vào gương."

Hàng chân mày nhướng lên:

"Sao anh nói thế, tình em yêu anh không đủ ư? càng khổ sở mình càng yêu nhau hơn mới đúng chứ."

Sợi khói tan dần:

"Yêu nhau là mưu cầu hạnh phúc cho nhau, anh chỉ bám vào em như rêu bám vào đá. Trả lại cho em ước mơ không thật, tìm đường vượt biển, sang được nước ngoài làm đám cưới, sống hạnh phúc đến già. Em tin anh làm được với hai bàn tay trắng bệch sao em."

Đôi mắt mờ vì khói, nuốt ực ngụm cà phê chưa cho đường:

"Anh định đi Pháp? Hy vọng thoát không?"

Vòng khói lại phun ra:

"Hôm qua anh gặp thằng bạn thân quốc tịch Pháp, hắn còn vài cô em gái. Cuối tháng này hắn lên máy bay."

Đôi mắt giao nhau, tháo sợi thun cột tóc mân mê:

"Còn em?"

Vòng khói méo dần:

"Người ta giúp anh vượt thoát, sang ngoại quốc ly dị không khó, anh sẽ lo cho em sang sau. Dính chùm thế này anh cảm thấy bế tắc nhục nhã quá Cầm ạ."

Miếng thịt nhai không đứt trệu trạo, nhả ra. Đôi mắt xoi tới lần nữa, xuyên qua vài khuôn mặt thực khách đang thưởng thức vị phở Pasteur do chính chủ nhân từ Sài Gòn đứng nấu theo lời quảng cáo trên đài phát thanh thành phố Westminster, California.

"Nhục nhã quá Cầm ạ" tiếng vọng ngân dài theo ngày tháng từ lúc đôi mắt nâu to đi mất. Đi đành đoạn, đi bỏ lại mái tóc dài ngang lưng nhung nhớ ơ thờ. Cửa lòng khép hẳn.

"Sao anh nỡ phụ lòng em, cho em vạn sầu đắng cay tình đầu, chỉ là bội ước, xóa lời hẹn thề mà lòng nát tan" — nỗi phụ phàng không thốt nổi lời trách cứ, chỉ tha thiết kề bên, chỉ đớn đau vun quén cho thỏa trí trai. Nỗi nghiệt ngã tình cảm thời quáng gà sau chiến tranh xảy ra cho ai người ấy phải gánh, xảy ra cho em, em phải cung cúc cưu mang. Định mệnh, hai chữ người ta dùng siết thòng lọng tròng vào chuyện tình không đoạn kết, dùng vào trường hợp em anh chẳng cần siết dây chi, đã tắt hơi quên cả khóc òa.

Anh ký giấy hôn thú, anh lập gia đình, khoảng thời gian trước ngày lên đường đi Pháp là chuỗi ngày trăng mật hấp hối chuyện tình. Bán tống tháo tất cả những gì có thể, đi may sắm từ manh quần tấm áo, thăm từ bến bãi tây đông, bản hôn thú hờ làm giấy mướn phòng khách sạn, mang danh vợ chồng mà ân ái đếm từng đêm.

Anh đi, sân phi trường bụi phủ, mái tóc ngang lưng gió phần phật đánh rối bời. Năm đầu trôi qua, những lá thơ tả dền dài cổ mộ, nhớ nhung ray rứt. Năm thứ hai than thở vật lộn kiếp tha hương, mong ngày khôi phục cơ đồ quê mẹ. Năm thứ ba vướng bận con thơ, dành lo toan cùng vợ dại, chuyện tình xưa xin tháo gỡ cho nhau. Năm thứ tư thơ thưa dần biến hẳn, bỏ lại sau lưng cát bụi phủ mù.

Hai mươi lăm năm sau tình cờ quán phở gặp nhau. Mái tóc ngang lưng bới cao thôi xõa, ánh mắt nâu to, ngơ ngác nếp nhăn hằn. Khoảng cách vài chiếc bàn vững chãi, những chiếc ghế bọc da.

Bên cạnh đôi mắt nâu to, khuôn mặt người dàn bà trang điểm kỹ càng, hơi dẫy đà diêm dúa, ba thiếu niên tràn nhựa sống nói cười vui vẻ.

Bên cạnh mái tóc bới cao khoảng trống chủ nhật ồn ào.

Để lại một đồng trên bàn, tiền trả cho tiếng "cạch", lôi ngược nàng ra khỏi ánh mắt quá khứ. Cầm đi thẳng ra cửa, không vương vấn. Những mùa xuân đã mất hút chẳng níu lại làm gì. ■

Ấu Tím — Đông 2004

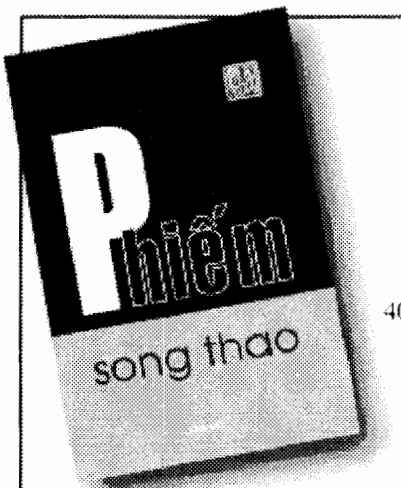

Đã phát hành:

Phiếm

của SONG THAO

40 chuyện phiếm, 380 trang.
Ấn phí 15 Mỹ kim

VĂN MỚI xuất bản
P.O. BOX 287
Gardena, CA 90248
Tel: (310) 366-6867 · Fax: (310) 366-6967

LÝ THỪA NGHIỆP

tạc tượng

Khắc vạn nét cuồng si vinh nhục
Đêm thì dài chưa hẹn với bình minh
Những con đường lặng lẽ tâm linh
Soi lấy bóng giữa vầng trăng thiên tánh.
*
Vó ngựa gõ trên lưng đồi khổ hạnh
Tóc sương bay gió lộng bốn phương trời
Hạt cơm mềm nuôi lấy cả mùa thơ
Thân lau sậy còn chờ mùa gió chướng.
*
Thần linh nào vẫn điềm nhiên tạc tượng
Mặt đất xanh, hạt cải trổ hoa vàng
Và ai ngồi thương lấy cả nhân gian
Bờ nhật nguyệt chia chung niềm xao xuyến.
*
Cuộc sinh tử vẫn đương mùa khai diễn
Con trăng vàng nhân chứng của tang thương
Tiếng sương rơi hay tiếng vô thường
Chân ngựa gõ vẫn rền vang đồi cỏ.

khu vườn châu thổ

** Tặng anh Tâm và Hương Chiều*

Thắp đuốc soi khu vườn châu thổ
Phù sa ròng rã chén trà thơm
Người đi có mộng dòng sông cũ
Sao thấy chơi vơi cả tấm lòng.

linh thiêng

ĐỖ HOÀNG DIỆU

Nội thở dài đánh thượt khi tôi xách túi ra cửa cúi đầu tạm biệt. Tiếng thở dài của nội tê liệt bước chân tôi. Vài sợi nắng tàn lụi cuối chiều heo hắt nhảy nhót trên khung sân gạch phai đỏ. Tôi cố để đóng cánh cổng sắt thật nhẹ nhưng vẫn phát ra tiếng long xong. Con Nâu chẳng thèm ngóc đầu liếc nhìn, cái đuôi nằm yên trên lưng. Tự nhiên tôi muốn quay vào đá đít, xách tai, vặt râu nó. Sao lại dám thờ ơ với cậu chủ thế chứ? Cậu chủ có bao giờ đánh đập, quát mắng la hét gì mày đâu? Nhưng thôi, nó chỉ là con vật, không nên quát mắng, càng không nên đánh đập, suy cho cùng nó đâu có lỗi lầm để trách cứ, phạt vạ. Tiếng cổng sắt xập xẹ. Chắc chú Nâu đọc được ý nghĩ cậu chủ nên đẩy cửa, vẫy đuôi theo ra tiễn chân một đoạn đây. Phải thế chứ! Nếu có cái dây mềm mềm, chắc chắn mình buộc chiếc túi này cho nó kéo hộ giống như trong "Tiếng gọi nơi hoang dã" với chú Bulk và cậu Mile. Từ đây ra ga chẳng gần cho lắm. Nhưng mình đâu có đi tìm vàng, đâu có làm người dẫn đường trên những núi tuyết trắng bí hiểm? "Đi đâu thì đi nhưng nhớ về trước ngày lễ Vu Lan, Giao nhé." Tiếng nội phá vỡ dự cảm của tôi. Nội đứng bên cổng sắt thẫm màu, phây phẩy cánh tay nhìn. Khi chiếc đầu yếu ớt của tôi quay lại cũng là lúc nội thụt vào cổng. Như trốn, như lảng ánh mắt tôi. Không phải là con Nâu. Là nội. Nhắc ngày lễ Vu Lan. Gần tháng nữa mới đến, nội lo xa quá. Đó là ngày giỗ mẹ tôi, sao nội không nói về cho kịp giỗ mẹ mà lại kịp ngày lễ Vu Lan? Ôi dào! Trước tới nay vẫn vậy, nội bí hiểm, khó hiểu vô cùng. Tôi đã không còn thói quen hỏi lại nội bất cứ điều gì. Cũng chẳng giận nội, bởi tôi đã hiểu gì về nội, có biết đâu mà hiểu. Đến ngã tư, chỗ bắt buộc ngoặt trái ra ga, tôi nhìn lại. Cánh cổng sắt nâu mờ mờ bảng lảng xa xa. Tự nhiên tôi nghe tiếng lách cách. Cảm giác nội nhìn theo bóng tôi và vừa thụt vào khi tôi ngoái nhìn. Thật lạ, cảm giác cũng chỉ là ảo giác nhiều khi.

Hồi sáng, hai ông cháu ăn sáng cùng nhau, tôi thưa chuyện muốn đi du lịch thời gian. Nội thoáng chần chừ đôi đũa trên đĩa bánh cuốn, món sáng hằng ngày mà tôi phải phi xe hết một vòng thị xã nho nhỏ này mới mua được.

Suốt mười mấy năm, từ ngày tôi biết đi xe đạp tới giờ. "Cháu định đi đâu?". "Cháu cũng chưa biết nữa, chắc sẽ đi vệt dọc duyên hải miền Trung, rồi lên Tây Nguyên, có khi sẽ đến miền Tây sông nước". Nội gác đũa: "Một mình ư?". "Dạ, cháu một mình". Tôi định thêm lời cháu có còn ai nữa mà đi, nhưng rồi thôi vì nội có vẻ buồn lắm, buồn hơn nỗi buồn đeo đẳng quanh nội suốt mấy chục năm qua. "Cháu xin nghỉ ở cơ quan được một tháng. Đồ đạc, thực phẩm cần thiết của nội cháu đã mua sẵn và sắp xếp đúng vị trí, nội cần gì cũng có. Bà Vy bên hàng xóm thi thoảng sẽ sang dọn dẹp nhà giúp nội, có việc gì khẩn cấp thì nội báo cho thằng Tín, bạn cháu. Số điện thoại di động của nó có trong tờ ghi chú..." Nội xua xua tay, hai bàn tay với ngón dài mảnh đẹp như tay con gái: "Rồi, nội biết rồi, nội tự lo được cho mình". Mắt nội chơm chớm nhìn chú Nâu, chú Nâu nhìn tôi dò xét, ý hỏi sao cậu chủ lại bỏ ông mà đi? Im lặng bao trùm. Nội, tôi, Nâu, mọi vật tĩnh tại. Chỉ có tiếng đồng hồ đang "thở". Rồi nội cũng "thở" được một câu chậm rãi, nhẹ tênh, xa vắng như tiếng của chiếc kim giờ: "Không phải vì chuyện buồn của con Trâm mà cháu bỏ đi đấy chứ?" Tiếng cười của tôi phớt ra từ một cái rùng mình: "Đâu có chuyện đó nội, sau vụ "cãi" cho Công ty liên doanh của Mỹ tại thành phố, con thành công và bại sức nên ông Giám đốc cho con nghỉ. Đây là cơ hội để con nghỉ ngơi, du lịch mà..." Nội cũng "rớt" ra tí tách được nụ cười hiền: "Thế à..." Con Nâu vẫn dò xét tôi bằng đôi mắt to vời vợi "Sao cậu chủ không đem ông chủ theo? Sao cậu chủ chỉ biết vui một mình?". Tôi vội kéo ghế đứng dậy, xóa câu hỏi của Nâu trong đầu. Nó làm sao hiểu được lòng tôi.

Đoàn tầu phăng mình vào đêm tối. Mọi cánh cửa đều đóng kín. Tôi cố hình dung bên ngoài đang có gì. Thì những cánh đồng lúa đang lên xanh rượi, là cồn cát trắng bạo ngược nhô lên nước, là vách núi lởm chởm dây leo... Lạnh quá. Người nào đó ở giường bên chỉnh nhiệt độ của chiếc máy lạnh thấp phải quãng 18°C. Tôi muốn tắt phéng cục trăng trắng đang phát lạnh lẽo kia đi, mở toang cánh cửa cho gió núi, sương đồng tràn vào. Ở Công ty tôi, một Công ty Luật của nước ngoài, tất cả mọi người đều quen ngồi phòng máy lạnh. Thậm chí họ chịu lạnh rất giỏi. Đầu tiên, ngày mới bước vào căn phòng đóng băng ấy, tôi nhìn xung quanh một bầy cánh cụt, con nào con nấy mũm mĩm, phì phạch. Cánh cụt cái có vẻ già nhất đưa cánh đập đánh phập vào vai tôi: "Lạnh quá hả? Ai bảo gầy làm gì? Thôi, cố chịu, ngồi đây vài tuần là quen ngay, có khi lại béo lên để thích ứng với thời đại điều hòa ấy chứ?" Giọng nghe cứ lơ lớ, mùi mùi. Cánh cụt này rõ là Việt Nam mà. Vừa lúc đó điện thoại réo, cánh cụt già nhấc máy nhanh như cho chớp, xì là xì lố nhanh như chớp cho. Hèn gì tiếng Việt lại ngai ngái, mùi mùi thế kia. Được vài tuần, đúng là tôi quen với Bắc Cực và những con cánh cụt. Sau 5 giờ chiều, thoát

khỏi Bắc Cực, tôi hân hoan thấy mình thành khuyên ưng, công cò, sáo sậu dù không còn giữ được vẽ mảnh khảnh xưa kia mà đã tròn lên để thích nghi "thời đại điều hòa". Tôi đem sự ví von của mình kể cho Trâm, nàng cắn vào vai. Cái cách nàng cắn vừa đau vừa thích, lại vừa buồn vừa vui, như đang dấm dẳn, lo lắng điều gì. "Mai mốt anh thành cánh cụt đực thì phải tìm cánh cụt cái để xứng đôi vừa lứa, còn cần gì cành liễu mềm dễ gãy nữa..." "Không, anh mãi là khuyên ưng đậu cành liễu rủ". "E rằng cánh cụt chê liễu nhỏ, liễu mềm, sợ gãy rớt hồ nên đành đoạn phân ly..." Tôi ôm chặt nàng vào lòng: "Đúng là cô giáo dạy Văn có khác, lãng mạn, nhạy cảm hết chỗ nói". "Đâu có, em làm sao nhạy cảm, lãng mạn bằng anh được. Em đâu biết làm thơ tình hay như anh". Nàng rúc rích cười trên gáy tôi. Tôi bỗng rợn người khi nghĩ đến việc sáng mai lại ở chung với bầy cánh cụt núc ních. Và rợn người khi thảng hoặc trong đầu ý nghĩ cành liễu gãy rớt hồ mênh mông. Số tôi không khá thật. Linh cảm nhiều lúc đúng lạ kỳ. Cành liễu không gãy nhưng tôi thành cánh cụt và liễu không cho đậu trên mình nữa. Liễu vốn quá nhạy cảm và yếu đuối. Tự trọng, kiêu ngạo cũng quá đỗi. "Rõ ràng em nhìn thấy anh ôm eo cô ta từ trong quán karaoke bước ra". "Đây là một cánh cụt trong Công ty anh. Hôm đó cả Công ty đi hát chứ có phải mình anh và cô ấy đâu". "Nhưng sao anh lại ôm cô ta?". "Cánh cụt ôm anh chứ anh đâu trèo kéo gì". "Thế cô ta ngồi áp sát sau xe anh, anh quay lại véo vào má cô ta thì sao". "Ừ... à... chắc lúc đó anh say rượu". Liễu rủ vươn thẳng lên: "Dù sao anh đã trở thành cánh cụt đực mà em chỉ là cành liễu nhỏ bé, tàn lay. Vĩnh biệt anh". "Trâm, sao em lại thế, anh chỉ có mình em thôi, anh xin em...". "Sao, anh muốn hại gãy liễu vì thân hình to béo của mình đậu trên đó ư?". Thế là tan tành giấc mơ khuyên ưng liễu thổi. Cánh cụt tôi giam mình xứ Bắc Cực vốn lạnh lẽo giờ càng lạnh lẽo thêm.

Hai tuần trôi đi dọc theo những triền cát nóng cùng phi lao gió hát Duyên hải miền trung. Gặp vài ba bạn học chung ngày xưa trường Luật, kẻ có chồng, có vợ, kẻ cô đơn. Thẩm phán, thanh tra, luật sư, và cả tiểu thương. Không hiểu sao tôi cứ ngờ ngợ họ toàn là cánh cụt. Cánh cụt sống ở vùng quanh năm nắng nóng. Cũng hai tuần giấc mơ u ám bám đuổi tôi mấy năm nay không trở lại. Chiều hôm, điện thoại cho Tín, nó bảo Nội tôi khỏe mạnh bình thường. Nội nhắn nếu tôi gọi điện cho Tín thì Tín nhắc tôi về kịp ngày lễ Vu Lan. Suýt tôi quên mất. Còn chín ngày nữa, năm nào nội cũng làm lễ Vu Lan rất to. Nội bảo mình phải báo hiếu cho ông bà, cha mẹ nơi suối vàng và cầu siêu cho những linh hồn oan khuất, nhất là bố tôi, một người chết trẻ. Năm nào nội cũng tự tay cắt cho bố tôi mấy bộ quần áo lộng lẫy và bao nhiêu đồ dùng khác. "Sao Nội không "may" áo quần cho mẹ cháu?". "Hồi mẹ cháu mất đã đốt, chôn theo rất nhiều áo quần nên còn mặc đủ. Còn bố cháu độc mỗi bộ áo

quần trên người. Bố cháu bị chết đuối ngoài biển khơi, không tìm thấy xác". Nội tôi run run đôi bàn tay cầm kéo. "Sao mẹ con lại mất đúng vào ngày rằm tháng Bảy hả nội? Người ta bảo mất vào ngày này là không có giỗ đấy". "Thì trùng hợp ngẫu nhiên thôi mà cháu". Giọng điệu nội có gì đó thật mơ hồ. Những từ ngữ lưng chừng, khập khọe. Tôi nhớ như in ngày giỗ bố tôi ngày Rằm tháng Năm. Bao giờ nội cũng nhắc nhở, chuẩn bị trước hàng tháng trời. Còn giỗ mẹ tôi, chẳng bao giờ nội nhắc, nội chỉ chuẩn bị cho ngày được gọi là ngày lễ Vu Lan mà thôi. Không dám gặng hỏi nội, tôi đành găm mình trong nỗi buồn, trong hoài nghi và mất mát của tâm linh.

Chiếc xe tốc hành trườn bươn bả trên những dốc đèo lên xứ cao nguyên. Lắc lư, lắc lư, ánh vàng vọt vào đèn ngủ soi lờ mờ từng khuôn mặt đang gà gật. Tôi nổi da gà. Phệt ngang qua suy nghĩ của tôi là bãi tha ma. Có lẽ tôi phải nhắm mắt và gà gật theo họ thôi. Nhắm thật chặt để khỏi nhìn thấy màu vàng đang choán ngự. Căn nhà chênh vênh trên sườn đồi, người đàn bà thoắt ẩn thoắt hiện bên khung cửa sổ có bình huệ trắng. Giấc mơ lại trở về. Nhưng lần này bà ngồi thật lặng. Gió thốc tung cả vạt đồi mà mắt bà không chớp, mái tóc xõa dài náu yên bên khuôn mặt trắng thanh thoát như bông huệ trong bình. Người đàn bà câm lặng, trân trối. Xe gặp ổ gà lao chồm lên. Trong khoảnh khắc tôi thấy người đàn bà mấp máy đôi môi, giơ bàn tay nhìn tôi muốn nói điều gì. Xe khựng lại, nổ lốp trước rồi. Người đàn bà vụt biến, tôi vã mồ hôi. Trăm ngàn giấc mơ đã qua hằng đêm trong cuộc đời tôi gần mười năm nay nhưng đây là lần duy nhất bà cử động, mấp máy môi và giơ tay. Chiếc xe chết tiệt! Nếu không tôi có thể đã biết người đàn bà huệ trắng muốn nói gì, ấy là tên mà tôi đặt cho bà. Người đàn bà huệ trắng của riêng tôi, trong thế giới của tôi, không ai biết.

Tôi ở Đà Lạt đã hai ngày. Người đàn bà huệ trắng không trở lại dù tôi luôn mong chờ. Cảm giác buồn bã xâm chiếm cõi lòng tôi. Cô đơn và lạnh lẽo khủng khiếp. Như linh hồn của xứ cao nguyên mờ ảo này. Tôi hoang mang chính mình, có điều gì lạ lắm. Lang thang khắp mọi ngõ ngách Đà Lạt. Tôi như người mộng du, gặp bất cứ căn nhà nào chênh vênh sườn đồi cửa sổ mở, tôi cũng ngước nhìn. Lòng tôi chênh vênh quá đỗi. Tôi hy vọng dù chẳng biết mình hy vọng chuyện gì.

Sáng sớm một ngày mưa se sắt, tôi bỗng muốn mua một ôm huệ trắng về cắm trong phòng. Biết đâu có huệ, người đàn bà của tôi sẽ trở về. Tìm mãi mới thấy một hàng hoa có bán huệ lơ thơ vài bóng người đang chọn hoa. Tôi nói với bà cụ bán hàng: "Bà lấy cho con một ôm huệ trắng". Nhanh đến hư ảo, một ánh mắt lướt qua tôi, tôi như bị điện giật. Đôi tay đang ôm những cành huệ trắng muốt của người khách mua hoa sát cạnh tôi run rẩy làm rớt

những bông lao xao. Tim tôi lao xao, người đàn bà huệ trắng của tôi, đang sát ngay cạnh tôi, chiếc khăn trùm đầu kia. Trời ơi! Linh thiêng! Người đàn bà vụt chạy. Tôi ngơ ngác giây lát và chạy theo. Đồi thoai thoải, bước chân người đàn bà ráo riết, tiếng guốc gõ trệch trạc. Căn nhà chênh vênh có cửa sổ màu xanh kia rồi, nhưng bình huệ trắng héo rũ. Người đàn bà quỵ xuống nơi cánh cửa. Tôi lao đến ôm xốc lấy bà. Người bà lạnh nhưng tôi thấy được hơi ấm, hơi ấm tôi chưa biết bao giờ. Bỗng nhiên, một tiếng nói trào ra khỏi lồng ngực xé toang ngăn cách "Mẹ". Đôi tay người đàn bà huệ trắng dang rộng tựa cánh thiên thần đón tôi vào yêu thương thiêng liêng. "Đã bao đêm mẹ mơ thấy con, mẹ mơ thấy ngày được gặp con. Con là thằng cu Giao bé bỏng của mẹ đây mà" Mềm oặt trong tay tôi, da xanh nhợt, bà ngất xỉu. Phố núi bừng lên lóng lánh trong làn sương hư ảo.

Còn đúng hai hôm nữa đến rằm tháng Bảy. Người đàn bà huệ trắng đã hồi phục phần nào. Bác sĩ bảo bà bị bệnh tim đã lâu, gặp xúc động thường hay đột quỵ. May mà kịp. Tôi đưa bà về căn nhà chênh vênh. Bình huệ trắng đã rụng hết những cánh tàn xuống mặt bàn, trơ lại mấy cọng xác xơ. Tôi thu dọn kỹ càng, nhặt nhạnh từng mẩu hoa, rửa sạch chiếc bình. Mẹ tôi, vâng, mẹ tôi, người đàn bà huệ trắng nở nụ cười roi rói trên môi. Cả rừng ánh sáng hắt lên từ nụ cười của mẹ "Từ nay mẹ được hồi sinh, mẹ không phải mua hoa huệ để lên bàn thờ mình mỗi ngày nữa rồi. Nhưng Giao con có tha thứ cho mẹ không? Mẹ là phù thủy, mẹ là người đàn bà độc ác". Tôi nắm chặt hai tay mẹ nức nở. Mẹ ơi, con không mẹ độc ác. Mà dù cho mẹ có làm gì đi nữa thì mẹ vẫn vô cùng linh thiêng đối với con. Đêm Đà Lạt tự dưng quang đãng lạ lùng. Im phăng phắc. Mẹ khẽ khàng ve vuốt từng sợi tóc tôi lần về quá khứ. "Mẹ đã bỏ bố con con đi theo ông Họa sĩ khi con mới chỉ hơn hai tuổi. Học Tổng Hợp Văn, mẹ vốn lãng mạn, yếu ớt và vô cùng nhạy cảm. Nhiều lúc mẹ thấy cô đơn khi xung quanh đầy ắp, rộn rã tiếng cười. Bố con cứ biền biệt xa nhà với những công trình khảo cổ của mình. Mẹ chông chênh quá đỗi. Nội con lại quá khắc nghiệt. Rồi ông Họa sĩ đã đánh cắp trái tim mẹ, thổi bùng lên trong mẹ bao đam mê tưởng quá xa vời. Người đàn bà trong mẹ vùng vẫy bạo liệt. Mẹ bỏ nhà theo ông Họa sĩ khi con vừa cai sữa. Trong mẹ lúc ấy chỉ có khao khát được sống cho chính mình, hình bóng con thật mờ nhạt. Ông Họa sĩ và mẹ chông chênh bên nhau ở sườn đồi cao nguyên này từ ngày đấy. Thời gian ngắn sau, mẹ nghe tin bố con mất và cũng là khi mẹ phát hiện mình bị bệnh tim. Mẹ những tưởng mình không qua khỏi. Ông Họa sĩ rất yêu mẹ, chăm lo, săn sóc, thương mến vô cùng. Nhưng mẹ nhớ con, hình bóng con tràn ngập tâm tưởng mẹ. Mẹ đánh tiếng muốn về xin nội mang con đi. Nội con trả lời: "Nếu còn nghĩ được mình là người mẹ thì đừng bao giờ quay về hay liên lạc

với ông cháu tôi nữa. Bố mẹ nó đã chết cả rồi". Mẹ biết tính nội. Nội đã nói là làm, khó ai lay chuyển nổi. Những cơn đau hành hạ thể xác và tâm hồn mẹ ròng rã. Mẹ cầu nguyện cho con, dò la tin tức của con hằng ngày. Nhưng rồi nội con bỏ Hà Nội đi, mẹ bặt vô âm tín. Không có ông Họa sĩ, chắc mẹ đã đi từ căn nhà chông chênh này xuống suối vàng mấy chục lần có thừa. Mẹ thường thấy con mỗi đêm. Con nhìn mẹ vừa xa vừa gần, muốn với tay ôm con mà không thể nào đụng tới. Rồi mẹ thấy nội con nói đúng. Tốt nhất mẹ nên "chết đi" với con và nội. Bình huệ trắng án ngữ trong phòng mẹ từ đấy. Mẹ tự cúng mình mỗi ngày, cứ mỗi lần như thế mẹ thấy được cứu rỗi, bớt được một chút lỗi lầm với con. Tai họa lại ập xuống, số mệnh mẹ chao nghiêng. Ông Họa sĩ lâm bạo bệnh qua đời. Vành xô trắng quặn đau tóc mẹ. Mẹ thui thủi một mình trong căn nhà chông chênh với lay lắt buồn phiền, dứt day lầm lỗi. Nhưng tự nhiên mẹ thấy hy vọng, mẹ biết con sẽ tìm thấy mẹ , mẹ biết sự linh thiêng sẽ ban phát cho mẹ hạnh phúc". Nước mắt mẹ đẫm ướt mái tóc tôi, một thứ dầu gội linh thiêng nhất cõi đời. Tôi thức suốt đêm nhìn mẹ ngủ. Mẹ ngủ ngon lành như một đứa trẻ, mãn nguyện và siêu thoát. Chiếc gạt tàn đầy ắp mẩu thuốc lá. Lần đầu tiên tôi hút thuốc.

Giọng Tín hốt hoảng khi nhận ra tôi: "Mày đang ở đâu vậy, sao chưa về? Nội mày gọi tao liên tục, có vẻ lo lắng lắm. Về nhanh lên". Tôi khẩn nài bạn: "Có việc rất hệ trọng xảy đến với tao. Bây giờ mày đến nhà tao, tao muốn nhờ điện thoại của mày nói chuyện với nội. Ba mươi phút nữa nhé". Tôi kể hết, kể không sót một chi tiết nào. Nội im lặng rất lâu và chậm rãi. Chậm rãi như chiếc kim giờ, nói thoảng trong hư không. Nhưng tôi hiểu Nội đang mừng, mừng trong nỗi đau: "Nội có lỗi với cháu, ngần ấy năm trời lặng thinh mặc cho cháu hoài nghi. Nội đã mất đi đứa con trai độc nhất. Bố cháu lao mình xuống biển tự vẫn vì đau khổ chứ không phải bị ngã như người ta nghĩ, chỉ có nội biết điều đó. Mẹ cháu đã giết đứa con trai độc nhất của nội, may mà nội còn có cháu. Làm sao nội có thể tha thứ cho mẹ cháu, làm sao nội có thể cho cháu gặp lại người đàn bà ấy được. Khi cháu khôn lớn, nội đã bày cái trò giỗ mẹ vào ngày lễ Vu Lan để che đậy sự thực. Ngày báo hiếu ấy đường nào chả phải cúng. Nhiều khi nội thấy mình ích kỷ. Nhưng nội phải làm thế, nội không có cách nào khác. Mai là ngày lễ Vu Lan đấy cháu à". Tiếng cuối cùng tôi nghe trong điện thoại tựa như tiếng cười của nội, tiếng cười đau đớn. Tôi cứng đơ ở buồng điện thoại công cộng. Ráng chiều úa đỏ trên sườn đồi. Tôi nghĩ đến bầy cánh cụt. Tôi muốn về bắc cực làm chim cánh cụt béo tròn, lạch bạch phởn phơ trong dòng thời gian. Tôi nhớ cành liễu rủ. Ước ao được nhảy nhót trên mỏng manh ấy và ngủ ngon giữa dịu dàng, dịu dàng.■

Đỗ Hoàng Diệu

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC

chị em

khóc hoàng ái

1. Tôi đang kể chuyện
bạn
em
em và bạn
sớm cười cười chiều nói nói
trưa nay cánh tay bỗng im bặt
cứng đờ
rớt xuống
kim đồng hồ mất điện.

2. Hàm răng
rắn rít
bật rễ
cỏ cú dại phun
mạch nước ngầm lén lút
quỷ quyệt
lách
bí mật
kinh hoàng
khốc liệt hụt thở
em
nghiến răng
nhắm nghiền
hiền từ
nhìn
hé mở.

3. Không có lời an ủi nào than van nào năn nỉ nào hét lên nào
không có cái bóp tay nào sức mạnh chia sẻ ánh mắt lời kinh
nguyện cầu cứu khổ cứu nạn
ánh sáng tuyệt vọng ngước cao nào
nước mắt nào

chận
giảm
cơn đau
đau rắn rít có thật
rễ dại lan tràn lấn tới
vỡ bờ
có thật
em ơi
hủy diệt
hung tàn
em ơi
xuy cuồng
thật.

4. Thở đứt hơi siết lồng phổi chật
chị ơi
phều phào ao ước
để em đi.

5. Có những người đi không về
xa xôi như lời nguyện ước
mẹ anh chị bạn đừng buồn
vì em sẽ không về.

6. Hãy đừng về em
lên đường đi
dũng cảm
như đã những tháng ngày những năm không cô đơn mà vẫn một mình
đã rất nghiến răng rất kiên cường dũng cảm
ra đi
nơi xa nào có được
em nỗi buồn niềm vui hạnh phúc
bình thường
gì cũng được.

7. Trừ nỗi đau.
18/01/2005

tâm trạng khi điên

NGUYỄN NGUYÊN PHƯỚC

Ngày hôm qua, tôi vừa tròn hai mươi tám tuổi. Người ta đưa tin về một quan chức ngành thể thao hiếp dâm một bé gái vị thành niên. Tôi nhìn bức ảnh người đàn ông có mái tóc muối tiêu. Một khuôn mặt tẻ nhạt. Cuộc đời ông ta chắc cũng tẻ nhạt như thế. Nhà ông ta ở gần khu nhà tôi. Một căn nhà sang trọng, ông ta ngồi đó lơ đãng gắp thức ăn. Người ta tin rằng ngủ với những cô gái đồng trinh sẽ đem lại may mắn. Ông ta đang ngồi tù. Đứa em họ tôi cũng đang ngồi tù. Lúc tôi học năm thứ hai, thấy đưa tin truy nã nó. Tôi cũng không chắc chắn mãi đến khi bố tôi đọc báo và xác nhận. Đã lâu lắm rồi ông không đến nhà nó chơi. Nó lừa đảo ngân hàng hơn một tỷ. Lúc đó nó hai mươi tuổi, bằng tuổi tôi. Lúc đó tôi đang học năm thứ hai, tôi chưa bao giờ có đến một triệu.

Tôi cố gắng hình dung khuôn mặt đứa em tôi. Nó sống ở một nơi mà xung quanh toàn bọn đầu trộm đuôi cướp. Mẹ tôi nói rằng, nó đã thành đàn bà năm mười bốn tuổi. Tôi thì đến bây giờ vẫn chưa từng hôn một đứa con gái nào cả. Tôi không thể tưởng tượng được khuôn mặt nó khi nó thành đàn bà. Trong trí tưởng tượng của tôi, chỉ có hình ảnh một con bé thông minh và lém lỉnh. Lúc đó, nó đang học lớp năm và học rất khá. Tôi vẫn không thể nào quên đôi mắt to tròn ngạc nhiên đầy thích thú của nó khi nó mút que kem. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một niềm vui nào lớn lao đến thế. Giờ thì nó đang ngồi quanh bốn bức tường.

Tôi cũng đang ngồi quanh bốn bức tường. Ở một nơi xa lạ với một thứ ngôn ngữ xa lạ. Nơi đây, tôi lần đầu tiên nhìn thấy những con quạ. Trông chúng thật thảm thương, cứ như thể số phận của chúng là suốt đời phải đậu trên đám dây điện chằng chịt kia vậy. Ở lab, chúng tôi nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh vì nó là foreign language to everyone và đó là sự công bằng duy nhất mà sensei của tôi muốn thiết lập. Khi ông nói thì tôi hiểu ông nói gì nhưng khi tôi nói thì rõ ràng là ông không hiểu tôi nói gì nhưng ông vẫn khăng khăng rằng ông hiểu điều tôi muốn nói, và rằng chỉ có tôi là không hiểu điều ông muốn nói với tôi. Cả hai chúng tôi đều cô đơn trong cách diễn đạt của mình.

Buổi sáng đầu tiên, tôi thức dậy, mở cửa sổ, nhìn thấy tuyết trắng xóa,

lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy tuyết. Nó giống hệt như giấc mơ hồi tôi còn bé. Thức giấc nhìn ra cửa sổ và thấy tuyết rơi. Những bông tuyết hờ hững rơi. Dường như chẳng có gì cả, ngoài một màu trắng. Hàng cây màu trắng. Cột điện màu trắng. Tòa nhà màu trắng. Những con người mặc đồ trắng. Tất cả đều hiện lên với vẻ bí hiểm và ma quái. Hệt như một câu chuyện cổ tích, hay một đám tang.

Bữa trưa, sensei kể cho chúng tôi nghe về một em bé học sinh cắt cổ bạn nó bằng một cái dao rọc giấy. Ông thản nhiên cầm cái thìa làm động tác đưa ngang qua cổ. Đột nhiên, tôi thấy máu phọt ra ở cổ ông, những giọt máu màu nâu đặc quánh như chè đậu đen mẹ tôi vẫn hay nấu vào mùa hè. Món sashimi bỗng trở nên khó nuốt. Bữa ăn tối, ngày Thứ Bảy, tôi ngồi cùng hai thằng bạn, một Ấn Độ, một Bangladesh. Món ăn chung duy nhất của chúng tôi là thịt gà. Thằng Ấn Độ tin rằng những con bò là linh thiêng còn thằng Bangladesh thì cho rằng những con lợn là bẩn thỉu. Tôi thèm thịt chó. Chúng nó hỏi tôi có thể ăn được thịt gì. "Tất cả", tôi đáp, "trừ thịt người".

Ngày hôm qua, tôi nhận được tin ông tôi mất. Ông và tôi cùng có chung một niềm vui là nuôi gà chọi và giải toán đố. Ông bị một thứ bệnh mà y học không có tên gọi, nên người ta đành xếp nó vào nhóm bệnh thần kinh. Trong khoảng hai mươi năm, trí nhớ của ông bị gặm nhấm dần. Ban đầu, khái niệm về thời gian bị thu hẹp lại. Cuối cùng, tất cả các sự kiện trong quá khứ đều được chập lại vào một thời điểm mà ông gọi là "ngày hôm qua", dù thực tế có thể nó diễn ra cách đây rất nhiều năm. Lần cuối cùng tôi gặp ông, ông kể về một chuyến đi địa chất thời trai trẻ. Đoàn có mười tám người, ông là trưởng đoàn. Họ lạc vào một cái bản hoàn toàn không tiếp xúc với thế giới văn minh. Người trong bản giao tiếp bằng một ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ với tiếng Việt. Nó giống tiếng chim hót hay tiếng chó sói hú hơn là tiếng người. Họ cũng biết dùng lửa và chế ra một số vật dụng thô sơ khác. Đoàn địa chất được họ cho ăn một bữa thịnh soạn, có rất nhiều món ăn ông không biết tên. Đặc biệt, họ có một thứ đồ uống kỳ dị đựng trong ống tre. Nó không phải là rượu hay bia. Nó có một cái vị rất kỳ quặc mà ngôn ngữ của chúng ta không có khả năng diễn đạt. Ông không nhớ được là mình đã uống bao nhiêu, chỉ biết khi tỉnh dậy thì thấy mình nằm dưới chân núi. Những người bạn đồng hành của ông đều biến mất. Nhiều năm sau vẫn không có tin tức gì về họ cả.

Ông tôi có chín người con, bốn con trai và năm con gái. Bố tôi là con cả và là người tỉnh táo nhất nhà. Chú Hai và chú Ba tôi đều mắc bệnh thần kinh từ nhỏ, cả hai đều chết đúng ngày tròn hai mươi tuổi. Chú Tư là người thông minh, tài hoa nhưng từ nhỏ đã được nuông chiều nên hư hỏng. Chú lấy vợ sớm nên con gái chú bằng tuổi tôi, chính là đứa bây giờ đang ngồi tù. Vợ chú là một người đàn bà nhan sắc và lẳng lơ. Bố tôi kể rằng, năm đứa em họ tôi

lên bảy, chú Tư đột nhiên bỏ nhà ra đi, chẳng để lại một tin tức gì. Bốn năm sau, mẹ nó tái giá. Bố dượng của con bé là một gã xích lô, nát rượu và cục súc. Lão hay đánh đập con bé cực kỳ tàn nhẫn mỗi khi nó không mang đủ tiền về cho lão mua rượu. Cũng cần nói thêm là sau khi mẹ nó tái giá, em họ tôi phải bỏ học đi bán vé số. Bố tôi lấy vợ năm ba mươi tuổi. Tôi ra đời ba năm sau đó. Các cô của tôi thì đều lấy chồng xa, chẳng mấy khi tôi gặp họ. Thỉnh thoảng, mẹ tôi bảo "cái quần mày đang mặc là may từ mảnh vải của cô Năm cho" hay "cái mũ này là của cô Bảy". Và như vậy trong hình dung của tôi, cô Năm giống hệt như cái quần kẻ sọc hai màu đen và xám mà tôi mặc suốt những năm cấp hai, còn cô Bảy là cái mũ màu nâu mà tôi đội cho đến tận ngày vào đại học. Tôi không bao giờ tưởng tượng được khuôn mặt họ. Ngay cả khi sau này dù đã gặp họ một vài lần, những khuôn mặt đó cũng chẳng thể nào in sâu vào trong trí nhớ của tôi. Cô Năm vẫn chỉ là chiếc quần sọc, cô Bảy vẫn chỉ là chiếc mũ nâu.

Bố tôi là một công chức nhà nước. Ông là người luôn giữ một niềm tin tuyệt đối vào những giá trị mà mình đã từng tôn thờ. Khi em gái tôi có bầu với thằng bồ nó trước khi cưới mấy tháng, ông đã đuổi nó ra khỏi nhà và kiên quyết không dự đám cưới. Sau này, khi thằng cháu tôi lên hai, nhờ sự tác động của ông thủ trưởng cũ, một người mà bố tôi rất kính trọng, ông mới cho nó bước chân vào nhà. Ở ngay chính giữa phòng khách nhà tôi, ông cho treo một bức ảnh rất to trong đó có hình ông được chụp với một ông thứ trưởng nào đấy mà đến giờ tôi cũng chẳng nhớ tên nhân dịp ông thứ trưởng kia đến thăm cơ quan. Tấm ảnh đen trắng là một cái gì đó rất thiêng liêng và đặc biệt đối với tuổi thơ hai anh em tôi. Ông thứ trưởng, trong bộ đồ kaki giản dị, lúc nào cũng nghiêm khắc nhìn chúng tôi. Ngay cả buổi sáng trước khi lên đường đi du học, tôi vẫn thấy ông nghiêm khắc nhìn tôi. Cái nhìn không mấy thiện cảm.

Cứ khoảng bảy giờ sáng, sensei đánh thức cả lab dậy tập thể dục. Ông dẫn chúng tôi đi lại trong khuôn viên của trường và nói những chuyện linh tinh nhảm nhí. Những lúc như thế, thằng Ấn Độ trở nên hoạt bát một cách đáng ngờ vì bình thường nó là đứa trầm tính. Mỗi lần như thế, nó lại kể về mối tình của nó. Nàng hai mươi hai tuổi, nước da bánh mật, đôi mắt to đen, khuôn mặt thánh thiện và nụ cười mê hồn. "Cuộc sống thật đê tiện", nó thường lẩm bẩm như thế mỗi khi bắt đầu kể về đoạn kết câu chuyện tình của nó. Nàng bị ép gả cho một gã cùng đẳng cấp trong cái giai tầng rối rắm mà mỗi khi thằng Ấn Độ mô tả, tôi mặc dù đã cố gắng tập trung hết sức vẫn không thể hình dung ra được. Nó thì trôi giạt sang cái xứ sở chết tiệt này. Nắng bắt đầu gắt, chúng tôi đi về lab. Buổi tập thể dục sáng thường kết thúc như vậy.

Sau đó, chúng tôi quay về lab. Ở lab, mỗi đứa có một cái bàn nhỏ. Trên bàn, chúng tôi bầy la liệt đủ thứ: sách vở, máy tính, dao cạo râu, bàn chải đánh răng và dầu gội đầu. Thậm chí có lần tôi còn bắt gặp trong ngăn kéo bàn của thằng Ấn Độ có mấy cái bao cao su, chả biết nó mua ở đâu, nhưng tôi biết chắc chắn nó không dùng. Nó là thằng ngoan đạo. Công việc của chúng tôi khá đơn giản, chúng tôi thường gọi đùa là trò chơi nặn đất sét. Sensei giao cho tôi năm cái lọ đựng đủ các loại chất lỏng nhầy nhầy. Tôi bắt đầu trộn chúng với nhau, ngày nào cũng vậy. Ngày nào tôi cũng trộn năm dung dịch đó và chờ đợi. Một sự chờ đợi đầy mệt mỏi và sung sướng. Dung dịch có nhiều màu. Tôi cứ thế trộn và hy vọng. Hy vọng vào sự may mắn. Hy vọng rằng đôi khi Đấng Tối Cao cũng không quên những kẻ trộn dung dịch như tôi. Tôi chờ đợi Người ban ơn. Tôi ngồi trộn dung dịch vì biết rằng mình không đơn độc. Tôi ngồi trộn dung dịch để thấy mình còn tồn tại, mình còn có ý nghĩa. Tất cả mọi người ở lab chúng tôi đều làm như vậy và được trả lương. Chúng tôi ngồi trên những cái bàn nhỏ, tất cả đều im lặng, căng thẳng, run rẩy và sợ hãi. Tất cả chúng tôi đều cố lắng nghe một tiếng gọi mà chúng tôi tin rằng nó tồn tại mặc dù chưa từng ai trong tất cả chúng tôi nghe thấy. Trong trí tưởng tượng của tôi, nó có thể giống như là tiếng gió rít từ phía bên kia cánh đồng, hoặc tiếng quạ kêu trên nóc nhà, hay tiếng máy bay lượn lờ giữa đêm khuya như những bóng ma màu trắng. Nhưng rất có thể, trên thực tế chẳng có âm thanh nào cả. Chiều tối, sensei thu hết tất cả mấy lọ. Ngày hôm sau ông lại phát một loạt lọ mới.

Ngày hôm qua, ông tôi khóc. Không có giọt nước mắt nào cả. Ông đờ đẫn nhìn vào bức tường màu trắng. Những vệt trắng nham nhở vốn là kết quả của một gã thợ nề vụng về không hiểu sao lại khiến tôi liên tưởng đến nét cọ của một tay họa sĩ siêu thực mà tôi quen ở quán cà phê. Tay này theo tôi vốn chẳng có tài cán gì, hắn chỉ là một tên bịa đặt. Những thứ hắn vẽ chả cái nào ra hồn cả. Hắn chỉ cho tôi một bức tranh tuyền màu trắng, chẳng khác gì người ta cầm một tấm vải nhúng xuống hố nước vôi, và bảo đây là bức "Gấu trắng ở Bắc cực". Hiển nhiên là hắn chưa bao giờ đến Bắc cực cũng như chưa bao giờ nhìn thấy gấu trắng. Tôi nhìn sang một bức tranh toàn màu đen kịt và hỏi : "Thế bức này là Chó mực ở bãi tha ma à?". Hắn bảo "Không. Đây là bức Bướm đêm". Thế là chúng tôi cãi nhau. Hắn thì khăng khăng là hắn vẽ bướm đêm, còn tôi thì khẳng định là tôi chỉ nhìn thấy chó mực. Cuối cùng, cả tôi và hắn đều khóc, khóc vì những điều ngớ ngẩn xảy ra trong cuộc đời chúng tôi, vì những cái chúng tôi chẳng bao giờ hình dung ra được. Từ hôm ấy, tôi không bao giờ gặp lại hắn nữa. Ông tôi cầm chiếc quạt nan cũ kỹ lấy hết sức đập con ruồi trên bức tường. Tất nhiên, chả có con ruồi nào cả. "Lại trượt rồi", ông lẩm bẩm và bắt đầu rấm rứt khóc. Tôi muốn dỗ dành ông nhưng không biết

làm thế nào cả. Tôi chẳng nhìn thấy con ruồi nào cả. Tôi chỉ nhìn thấy nhát quạt của ông đập vào tường. Nhưng tôi không biết làm thế nào để nói cho ông hiểu được. Làm sao tôi có thể chứng minh được điều đó? Nhỡ có con ruồi thật thì sao? Tôi thấy buồn rười rượi. Tôi xấu hổ vì sự ngu dốt của mình. Vì tôi không nhìn thấy con ruồi.

Buổi tối, tôi và bạn gái đi chơi Hồ Tây. Đang đi bộ trên đường Thanh Niên, đột nhiên một gã thanh niên đầu húi cua, mặt đầy sẹo, chặn chúng tôi lại, cười nhăn nhở nói với bạn tôi: "Em xinh như một con phò". Đoạn hắn quay sang tôi cười giễu cợt. Tôi cụp mắt xuống. Tôi không dám nhìn vào mắt hắn. Tôi kinh hãi và hiểu rằng nếu có đánh nhau chắc tôi không phải đối thủ của hắn. Tôi im lặng. Tôi im lặng không phải vì tôi là kẻ khôn ngoan như những nhà hiền triết trong sách giáo khoa mà là vì tôi không biết nói gì. Tôi chưa bao giờ lâm vào tình huống khó xử như thế này. Thực ra, về sau này tôi mới nhận thấy rằng những tình huống kỳ quặc như vậy luôn luôn xảy ra. Nó xảy ra thường xuyên đến mức nhiều lúc tôi có cảm tưởng đó là ý muốn quái gở của Thượng Đế. Cuối cùng thì mọi chuyện cũng qua, hắn bỏ đi, còn tôi xấu hổ. Suốt đoạn đường còn lại, chúng tôi không nói với nhau lời nào. Ngày hôm sau, cô ấy gọi điện nói lời chia tay sau "một đêm suy nghĩ rất kỹ". Cô nói rằng cô không chịu đựng được ý nghĩ rằng người yêu mình là kẻ hèn nhát. Tôi chẳng nói gì. Kẻ hèn nhát không nên nói gì cả. Tôi chia tay mối tình đầu trong nhục nhã. Từ đó trở đi, tôi kinh tởm đàn bà.

Buổi chiều, gió mạnh và nắng gắt. Tôi hay cảm thấy đau đầu vào những lúc như thế. Đầu nhức như búa bổ, tôi không còn giữ được sự tỉnh táo cần thiết để nhận biết mọi thứ nữa. Thay vì trộn dung dịch màu trắng vào dung dịch màu đen, tôi lại trộn dung dịch màu xanh vào màu đỏ. Và kết quả là chả ra sao cả. Gió vẫn thổi mạnh, tai tôi ù đi vì sợ hãi. Tôi chẳng còn nghe thấy gì nữa ngoài tiếng gió. Càng cố gắng tập trung, tôi càng mất phương hướng. Tôi không còn nghĩ được điều gì nữa. Óc tôi như bị vỡ vụn thành trăm mảnh. Sensei đưa cho tôi cốc nước, tôi chẳng kịp nhìn xem nó màu gì, hình như là màu xanh. Tôi uống nhưng kết quả cũng không khá hơn. Tôi bắt đầu nghe thấy tiếng lầm bầm ở đâu đó. Một giọng nói đứt quãng, và lí nhí đến nỗi tôi lúc đầu tôi không thể phân biệt đó là giọng người lớn hay trẻ con. Cuối cùng tôi cũng nhận ra là có hai người đang nói chuyện. "Chỗ này lạnh lắm, mẹ ạ" - giọng một thằng bé khoảng năm sáu tuổi nói. "Nhưng mình đi tìm hai mươi năm nay đâu có chỗ nào tốt hơn"- người mẹ nói. Giọng bà ta trầm đục và có vẻ mệt mỏi. "Thế bố có ở đây không?" - thằng bé lại hỏi. "Mẹ không biết. Con đừng hỏi nữa, mẹ mệt lắm rồi. Mình dừng ở đây thôi. Thôi mình đi ngủ đi con."

Từ hôm đó trở đi ngày nào tôi cũng nghe thấy tiếng hai mẹ con họ vào

lúc trước khi đi ngủ. Tôi kể cho thằng Bangladesh nhưng nó không tin. Nó chả tin vào cái gì ngoài lễ ramadan và những con lợn bẩn thỉu. Ngày nào đối với nó cũng thuộc về tháng ramadan. Nó chỉ ăn vào buổi tối sau khi mặt trời lặn. Sensei nhiều lần cố nhét thức ăn vào mồm nó nhưng không được. Hai mẹ con họ nói đủ thứ chuyện trên đời. Thỉnh thoảng họ lại nhắc đến người bố giấu mặt.

Buổi tối, tôi đi dạo trong thành phố. Một thành phố đơn điệu. Không văn hóa, không lịch sử, không gì cả. Chỉ đơn giản là nơi người ta đến ở, rồi một lúc nào đấy đột nhiên họ quyết định gọi nó là thành phố. Chín giờ tối, không một bóng người. Cứ đi khoảng vài trăm mét, tôi lại thấy một công viên mini. Buổi tối chúng giống như những nghĩa địa. Tôi đi mãi và thấy mệt mỏi. Chẳng có gì đặc biệt, những ngôi nhà giống hệt nhau với những cái mái hình chóp và hàng rào bằng một loại cây nào đó mà tôi không biết tên. Tôi cứ thế đi một mình, chẳng có gì cả ngoài sự sợ hãi. Một thành phố chết. Tôi nằm trên cái ghế đá, nước mắt trào ra. Tôi nhớ đến những buổi tối ngày xưa, tôi hay ngước nhìn bầu trời đầy sao và thấy mình hạnh phúc. Giờ đây, cái niềm vui ấy cũng chẳng còn nữa. Những ngôi sao kia giờ chỉ làm tôi cảm thấy sợ hãi. Chúng đang cười nhạo tôi. Nỗi sợ hãi mơ hồ cứ thế lớn dần lên. Tôi quá đơn độc dưới bầu trời này. Tôi cứ nằm yên như thế, y như một kẻ tội đồ chờ đợi hình phạt.

Sáng sớm hôm sau, mới sáu giờ sáng, thằng Bangladesh đã đánh thức tôi dậy. Tôi lật đật chạy theo nó ra hành lang. Thân hình cao lớn của nó trong cái ánh sáng lờ mờ của buổi sáng mùa đông trông thật khủng khiếp. Thỉnh thoảng, tôi vẫn hình dung ra cảnh nó bóp cổ mình. Với cánh tay lực lưỡng đầy lông lá kia, chắc chắn tôi, cho dù cố gắng giãy giụa đến đâu, cũng không chịu đựng được quá năm phút. Đến cuối hành lang, nó chỉ ra sân trường, rồi thì thầm hỏi: "Mày có nhìn thấy gì không?". Tôi hơi ngạc nhiên, mới sáng ra mà nó đánh thức mình dậy để nhìn sensei đang nói chuyện với một ông giáo ở lab khác ở dưới sân trường hay sao.

Tôi thờ ơ đáp: "Sensei đang nói chuyện". "Thế mày không thấy gì khác lạ à?" - nó hơi thất vọng. "Chả có gì. Ông ấy vẫn thế." "Mày nhìn quần áo ông ấy xem?" - nó lại thì thầm". "Ừ. Nó có vẻ không giống mọi ngày." "Đấy. Mày bắt đầu thông minh rồi đấy. Mọi ngày ông ấy lúc nào cũng mặc đồ trắng. Nhưng cả tuần nay tao để ý. Trước giờ tập thể dục của bọn mình, chẳng bao giờ ông ấy mặc đồ trắng. Chỉ khi nào gặp bọn mình ông ấy mới mặc đồ trắng thôi." "Thì sao?" "Chẳng sao cả. Tao chỉ thấy lạ thôi. Mà đó là một phát hiện quan trọng đấy. À mà mày đã biết chuyện gì chưa?" - nó lại chuyển sang giọng thì thầm.

Chuyện gì nữa đây? - tôi hơi bực mình. Nó đánh thức mình dậy sớm chỉ vì một chuyện hết sức vớ vẩn mà nó cho là unusual. Chúng tôi làm thí nghiệm

suốt ngày chỉ mong có cái gì unusual với lại unexpected xảy ra. Nhưng rốt cục nó lại chẳng bao giờ xảy ra. Tất cả mọi thí nghiệm đều diễn ra hết sức bình thường, bình thường đến mức buồn tẻ, bình thường đến mức chúng tôi chẳng cần nhìn cũng biết kết quả nó phải thế, không thể khác được. Nhưng cuộc sống của chúng tôi thì ngược lại. Chẳng có một quy luật nào hết. Tất cả đều diễn ra hết sức lộn xộn, lộn xộn một cách bất bình thường. "Thằng Ấn Độ sắp lấy vợ" - nó vẫn thì thầm.

Đột nhiên, tôi thấy rùng mình. Tôi nhớ có lần thằng Ấn Độ bảo với tôi rằng có đến tám mươi phần trăm dân Ấn cưới nhau theo kiểu arranged marriage. Nó cũng nằm trong cái tám mươi phần trăm của cái đất nước gần một tỷ dân ấy. Nó chẳng có sự lựa chọn nào hết. Cô dâu của nó có đẳng cấp cao hơn nó một bậc, một intercaste marriage theo cách gọi của nó. Điều duy nhất mà nó biết về cô dâu tương lai là một tấm ảnh. Tôi đã từng xem tấm ảnh ấy một lần. Cô gái trong ảnh khá dễ thương trong bộ quần áo cổ truyền Ấn Độ. Có lẽ khi chụp tấm hình này, cô không nghĩ rằng một ngày nào đó tấm ảnh sẽ là mối liên hệ duy nhất với vị hôn phu tương lai của cô. Tôi hỏi thằng Ấn Độ:

- Thế mày được chọn cái gì ?

- Voi - nó lầu bầu. - Tao được chọn con voi dành cho lễ cưới. Tao sẽ cưỡi lên con voi đấy trong ngày cưới. Dù sao, tao cũng có sự lựa chọn mặc dù nó không quan trọng lắm.

Ngay từ sáng sớm, bố mẹ thằng Ấn Độ đã đến ngồi chờ ở phòng tiếp tân. Họ đến để đưa nó về Ấn Độ làm đám cưới. Nó không chịu về. Họ phải bay một quãng đường dài để đến đây đưa nó về quê lấy vợ. Dù sao, nó cũng không thể trốn tránh trách nhiệm. Nó có trách nhiệm duy trì nòi giống. Nó có trách nhiệm cưới cô gái mà Thượng Đế dành cho nó. Đấy là truyền thống mà nó không thể phá vỡ. Nó chẳng có sự lựa chọn nào cả vì nếu có chắc chắn nó sẽ không chọn sinh ra làm người Ấn Độ. Bố mẹ nó trông nhỏ bé và nhẫn nhục so với căn phòng tiếp tân quá rộng và quá sang trọng. Họ có nước da ngăm đen rất đặc trưng. Ông chồng để ria mép; cùng với cái trán hói, nó càng làm ông thêm nhỏ bé và nhẫn nhục. Bà vợ đội khăn trùm gần kín mặt nhưng nó vẫn không che được những nếp nhăn mà chỉ cần nhìn thoáng qua người ta đã thấy nó tồn tại mặc dù có thể thị giác không ghi nhận được thông tin về những nếp nhăn đó. Thằng Ấn Độ buồn bã đi theo bố mẹ nó ra khỏi trường. Thỉnh thoảng nó ngoái lại nhìn chúng tôi. Không hiểu sao tôi thấy đôi mắt thằng Ấn Độ buồn ngơ ngác giống hệt đôi mắt con chó cún của tôi ngày trước lúc nó sắp chết. Một tháng sau, chúng tôi nhận được tin nó mất. Một cái chết kỳ lạ.

Thằng Bangladesh ngày càng ăn ít và tất nhiên là nó chỉ ăn vào buổi tối vì những ngày lễ ramadan chẳng bao giờ kết thúc. Nhưng điều kỳ lạ nó không giảm cân nào. Nó giấu thức ăn thừa dưới gầm giường cho đàn chuột. Khoảng

nửa đêm, bọn chuột bắt đầu rúc rích mò vào phòng. Chúng bò lổm ngổm trên sàn nhà, leo lên cả bàn học. Mà không chỉ có thế, chúng vừa chạy vừa kêu rinh rích đầy khoái trá. Tôi căm ghét những con chuột màu xám với đôi mắt thao láo; chúng chẳng bao giờ biết xấu hổ. Thằng Bangladesh, ngược lại, rất quý đàn chuột. Nó thường túm cổ lấy con to nhất, vuốt ve một cách rất trìu mến khiến con chuột lim dim vì khoái cảm rồi đột nhiên nó bóp mạnh một cái. Con chuột bị đau kêu oai oái và cuối cùng không chịu đựng được con chuột quay đầu lại cắn một nhát vào tay khiến thằng Bangladesh phải buông tay ra. Ngày nào thằng Bangladesh và con chuột cũng chơi trò đấy. Điều kỳ lạ là con chuột mặc dù rất đau nhưng vẫn vui vẻ tham gia vào trò chơi cùng thằng Bangladesh, cứ như thể giữa chúng có một sự thỏa thuận ngấm ngầm trong trò chơi bệnh hoạn đó. Đàn chuột ngày càng đông, thức ăn thừa của thằng Bangladesh dần tỏ ra không đủ đáp ứng cho cái thói phàm ăn và sinh sản nhanh khủng khiếp của những con chuột, mặc dù thằng Bangladesh đã cố gắng nhịn ăn đến mức tối đa. Thậm chí, nó còn mang cả lọ mứt mà mẹ nó gửi cho nó ăn cả năm để cho đàn chuột ăn trong một tuần. Rồi nó bắt đầu đi xin cả thức ăn thừa của những đứa phòng bên cạnh nhưng dường như nỗ lực của nó chả thấm vào đâu. Cuối cùng thằng Bangladesh quyết định giảm số lượng đàn chuột. Đầu tiên là con chuột đầu đàn. Tối hôm đó, thằng Bangladesh vẫn chơi trò chơi thường lệ với con chuột rồi đột nhiên nó bóp mạnh vào mình con chuột. Con chuột quay đầu lại cố gắng cắn vào tay thằng Bangladesh nhưng lần này nó không buông tay. Bàn tay hộ pháp của nó càng tóm chặt con chuột hơn. Con chuột kêu la thảm thiết. Nó không ngờ lại có kết cục này. Trò chơi của ngày hôm qua cuối cùng cũng kết thúc. Con chuột biến thành một đống bầy nhầy trong tay thằng Bangladesh. Trong bóng tối, tôi vẫn nhìn thấy rõ trên khuôn mặt thằng Bangladesh hiện ra một nụ cười bí hiểm.

Từ hôm đó trở đi, ngày nào thằng Bangladesh cũng giết vài con chuột. Đàn chuột ngày càng trở nên khôn ngoan nhưng thằng Bangladesh còn thông minh hơn. Ngày nào nó cũng tóm được vài con chuột. Những con chuột còn lại phần vì nhu cầu thức ăn, phần vì cái ảo tưởng rằng với kinh nghiệm của ngày hôm qua chúng có thể dễ dàng chạy thoát khỏi bàn tay của thằng Bangladesh nên vẫn mò lên phòng vào ban đêm. Số lượng chuột giảm rất nhanh. Đêm hôm qua, nếu như tôi đếm chính xác thì chỉ còn mười hai con chuột. Thằng Bangladesh thì càng ngày càng say mê với trò chơi giết chuột nhưng bây giờ mỗi ngày nó chỉ giết một con vì đàn chuột giờ còn rất ít. Tôi để ý thấy khuôn mặt nó ngời sáng lên mỗi khi nhìn thấy con chuột giãy giụa trong lòng bàn tay, ngời sáng đến mức trong bóng đêm tôi vẫn có thể nhìn thấy cái vẻ long lanh rất khó tả trên đôi mắt thằng Bangladesh.

Chiều hôm qua, thằng Bangladesh nhận được một tin đặc biệt. Buổi tối,

nó không buồn ăn cơm. Dường như có cái gì bất ổn trong tâm trạng của nó. Cuối cùng nó nói với tôi:

- Tao phải về Dhaka làm giáo sư.

- Tuyệt vời. - Tôi nói. - Mày có thể làm cái mà mày thích.

- Tao cũng chẳng biết nữa. - Nó buồn bã lắc đầu. - Từ trước đến giờ, tao chưa bao giờ làm cái gì độc lập cả. Tao sợ sự đơn độc. Nhất là trong nghiên cứu.

Tôi không nói gì. Tôi cũng thế. Tôi sợ nỗi cô đơn khi phải đi một mình trên con đường mà mình không biết phương hướng. Thằng Bangladesh đột nhiên nói:

- Mày có muốn đi cùng tao không?

Tôi không trả lời. Im lặng kéo dài suốt buổi tối. Chúng tôi ngồi theo đuổi những ý nghĩ riêng. Chúng tôi nghĩ về tương lai trong nỗi khiếp sợ. Cuộc sống rồi sẽ ra sao đây?

Ngày hôm qua, tôi đi đưa đám một người bạn thân thời phổ thông; anh mất ở bệnh viện tâm thần ở Trâu Quỳ. Một bệnh nhân tâm thần cùng phòng đã bóp cổ anh cho đến chết; sau đó, hắn dùng một con dao, loại vẫn dùng để rọc giấy, tự cắt cổ mình. Cho đến nay, anh vẫn là người tôi kính trọng nhất vì nghị lực và ý chí. Năm anh lên sáu, bố anh bỏ nhà theo một người đàn bà khác. Anh và em gái sống cùng mẹ và ông ngoại, một ông già mắc bệnh hoang tưởng, hậu quả của những cơn sốt rét rừng hồi còn ở chiến trường. Mẹ anh phải làm rất nhiều việc như gánh nước thuê, bán hàng rong, vé số... để nuôi cả gia đình. Hằng ngày, anh học một buổi còn một buổi phải đi bán kem để có tiền mua sách vở và đóng học phí. Anh luôn là người đứng đầu trong mọi kỳ thi. Hết năm thứ hai đại học, anh được học bổng sang Nhật học. Cùng năm đó, mẹ anh bị tai nạn giao thông, phải cưa hai chân. Đứa em gái anh, có lẽ vì quá mệt mỏi trước cuộc sống gia đình, đã bỏ nhà đi bụi đời. Mấy năm sau, người ta tìm thấy xác nó trong một ngôi nhà hoang ở ngoại thành. Cái chết của nó cho đến nay vẫn chưa rõ nguyên nhân. Học xong tiến sĩ, bạn tôi về nước và một thời gian sau đó thì mắc bệnh thần kinh. Sau đám tang, mẹ anh đưa cho tôi một cuốn vở nhỏ, loại vở có dòng kẻ ô ly vẫn dùng cho học sinh cấp một; bà nói rằng đây là thứ mà bệnh viện họ tìm thấy ở dưới gầm giường anh. Bà muốn nhờ tôi đọc hộ vì bà không biết chữ. Tôi mở cuốn vở ra, đó là nhật ký anh viết trong những ngày ở Trâu Quỳ. Nhật ký bắt đầu bằng câu: "Ngày hôm qua...".■

Nhật Bản, 8/2004

LƯU CHIÊU THƯ

nuối thời gian

có những buổi chiều như chiều nay
người đàn bà ngồi đếm thời gian qua từng lóng ngón tay
Xuân Hạ Thu Đông đã bao mùa nghiệt ngã
ký ức buồn chưa đủ lạ để mà quên
đuối mình trong biển nhớ mông mênh
dòng dĩ vãng bồng bềnh hương thanh khiết
ngày đó có nhau, đơn sơ tha thiết
bây giờ cách biệt sao vẫn hoài nuối tiếc một tháng Ba
30 năm đã qua, người ngút xa mà tình không rời ta

còn nhớ không anh
tiếng biển đêm thầm thì trong gió
từng nhặt khoan to nhỏ như lời tự tình mình tỏ cho nhau
nương ánh trăng thâu rót vào lòng biển sâu
đêm biêng biếc nhiệm mầu
lòng biển sâu sao thuyền ta mắc cạn
con sóng tình vỡ nát giữa trùng khơi
chiều buông tĩnh mạc lưng đời
người đàn bà dõi mắt về cuối chân trời, hắt hiu...

trái tim nức tươm thương cảm bỗng giẫy lên một mạch đập thiết tha
nuối bóng thời gian
xót xa!

LƯU CHIÊU THƯ

trong ngục tù ta

chân đi khắp nẻo trần gian
thấy ta lạc giữa địa đàng lẻ loi

váng đời từng mảng nổi trôi
nhánh cây định mệnh đâm chồi oan khiên
rơi ta xuống vực ưu phiền
trăng soi bóng lẻ sầu nghiêng cuối trời

đường dương thế bước rã rời
cõi phù sinh dẫu khóc cười cũng qua
giam ta ngục lạnh tháp ngà
khép đôi mắt mở ngỡ là chiêm bao

sống hay thác, khác chỗ nào?
trăm câu hỏi quẫn gửi vào hư vô
thôi đành dựng sẵn nấm mồ
lửa ăn năn đủ tim khô xác gầy

đuổi cho kịp bóng chân mây
hoàng hôn tím ngát giữa ngày còn tươi

theo mây mà về

NGUYỄN HÒA TRƯỚC

Giấc mơ. Cuối cùng, đó chỉ là giấc mơ. Không thể nào khác. Dầu nó đã đến với mình hai (hay ba) lần, có lẽ. Nói đúng hơn là hai ba lần chen trong cùng một đợt ngủ. Phải, chỉ là giấc mơ, nhiều đoạn ngắn trong một hồi dài. Hình ảnh thì như trong một quyển sách tô màu mà hầu hết các trang đã cũ, nhưng sắc nét vẫn còn khá dĩ. Tính chất thì tựa miếng bột bị bàn tay se vụng về ngắt đứt thành nhiều khúc. Được cái nó dẻo dẹo. Nối lại. Vẫn là một. Không lằn nứt. Miếng bột, quyển sách có thể là thực. Nhưng giấc mơ thì chắc là không. (đã gọi là 'mơ' thì sao thực được? Lẩm cẩm!) Mơ không là thực. Vẫn biết thế. Không riêng mình, ai cũng biết thế. Nhưng, giá mà mình dừng lại được nơi đây! Mình cứ như người bị ngã lật úp, và máu huyết cứ theo đà dốc mà bung. Đầu óc rùng rình cứ như đang ngồi lộn đầu trên ngựa phi trên đá sỏi! Đừng nghĩ tới nó nữa! Cần tỉnh táo! Trước mắt mình là những con số và sự kiện. Phải nhét chúng vào đúng ngăn. Chúng mà sổng ngược (như mình!) thì mệt lắm đấy: sẽ phá phách đời hơn cả lũ âm binh của tay phù thủy. Ôi, mỏn cả tuổi trời vẫn chưa gì ổn định! Cuộc sống loăng nhoăng; ngày càng loăng nhoăng. Đã quá đủ. Đừng biến cái mới này thành ám tưởng.

Nàng không rũ bỏ được điều này như muốn rũ bỏ cơn mơ: chiếc bàn, khung cửa sổ, góc phòng ngủ... chúng là một phần của sinh hoạt thường ngày của nàng. Ngoài sự có đó của chúng, trong chúng, bây giờ nàng đánh hơi hình như có thêm bóng ảnh, và âm thanh nào khác. Của cái gì đó không phải của nàng, chồng, hoặc những đứa con. Nàng không chút gì chờ đợi tác động của bất cứ giấc mơ nào lên nàng như vậy. Hoàn toàn không mê tín. Giàu xúc cảm, nhưng rạch ròi giữa thực và mơ, và nếu cần, bỏ quách mơ mà bước ra cõi thực. Nhưng, từ mấy cơn mơ mới nhất? Trong một tuần, nàng nằm mơ hai hoặc ba lần gì đại khái. Lần nào cũng bộ mặt đó, tiếng nói đó. Câu chuyện thì có thay đổi và dàn rộng thêm ít nhiều. Chỉ ở ngoại biên. Còn nội vi thì càng lúc càng thu nhỏ, câu thúc. Trong luồng sáng cũ bọc ngoài đã mọc lên chấm khác ngay tâm điểm. Nàng càng lúc càng bị ấy vào. Tất cả lực và nhiệt tụ hết lên nàng. Như một nữ vũ công không được huấn luyện và chỉ định trước: trần truồng: từ từng lỗ chân lông của da và của tóc, giữa sân khấu, phải động, phải chuyển; và mỗi động tác nhỏ như vậy càng bóc mỏng thêm củ trần truồng trước thiên hạ (ngoài đôi mắt kia của lão ta, còn những cặp mắt... của ai nữa?). Ra khỏi cơn mơ, nàng như bước trên võng. Tung tăng trong thớ thịt. Như cả thân thể bị hút bớt đi lượng lớn máu và càng lúc càng bồng bển như

bọt bóng. Đoạn đường từ hết mơ đến khi tỉnh thức bị tẻ ngang nhiều quãng: nhung; và sạn. Quá dài. Lao chao mọi tế bào. Một ít bàng hoàng, khá hoảng hốt, và mệt nhiều; nhiều hơn cả: hài lòng! Giông giống như sau mỗi phen nằm xõa được mơn mê bằng chiếc lưỡi trầy bọt bia. Mà đậm, thấm hơn nhiều. Khoái cảm, trời ơi (sao có thể thế được?): mặt nệm nhàu nhò như sau một hồi bò lê, dãy, thoát... Một cuộc chiến ngần ngừ. Để lại trong nàng hun hút đê mê thắc thỏm.

Cổ họng khô khốc. Cào bọt hơn những một số ít lần nằm bẹp dí sau trận tự làm tình (ông chồng, khổ! những lúc mình cần thật 'sư tử' thì lại chỉ là chú gà con!) bên cạnh sự lăn lóc của các thống kê lời lỗ. Giá lúc này được ai kia mang đến cho thức uống gì thật lạnh!

Sắp chín giờ. Muộn rồi. Không đi được, và cũng chẳng muốn. Nàng dùng chân kéo lại chiếc điện thoại, nhấc, gọi vào xưởng, cáo ốm, báo nghỉ một ngày.

*

Chuông reo. Nhấc máy.

"A-lô."

"A. Em đấy à? Vẫn chưa đi làm?"

Rõ lẩn thẩn. Còn trả lời tức là còn ở nhà. Anh chàng phải đeo, và phải xem đồng hồ chứ? Giờ này, liệu chừng mọi người đã sắp... ăn trưa. Ngớ ngẩn thật!

"Anh chỉ gọi phỏng chừng. Không nghĩ là em bắt phôn. Em khỏe không? Sáng nay, lúc anh rời nhà, em còn ngủ say lắm. Anh không muốn đánh thức. Anh tin vào chiếc alarm suốt 10 năm bên anh không lần sai suyển trong đầu óc em, lẫn sự hỗ trợ của chiếc chạy pin nằm cạnh. Em sao rồi?"

(Nàng nghe mệt vì những gì sắp nói với chồng):

"Em chỉ hơi váng đầu. Có lẽ em sẽ ra ăn chút cheerios với sữa (mình sẽ gồng bao tử làm quen với các cơn ồn ột gây nên bởi thứ nước béo tươi mà chàng hết lời quảng cáo này!), uống hai viên Tylenol rồi đi nằm. 'Everything's going to be all right!' Anh yên tâm." (người Mỹ thật đáng yêu và đầy thiện ý khi tặng cho mọi người liều thuốc ngọt này!)

(lo lắng, trách-móc):

"Đúng đấy. Cả cheerios lẫn sữa đều chứa nhiều Calcium, rất cần cho người ốm. Một xuất sáng đủ cho em đứng vững suốt 24 tiếng. Em lười xem TV quá nên bị bịt mắt trước mọi phát kiến. Có gì thì gọi anh. Không cần nói. Nghe chuông reo là anh hiểu. Anh sẽ xin về sớm."

"Làm gì đến nỗi. Chiều nay tan sở về, anh sẽ thấy mọi việc đâu lại vào đấy." (lạy trời cho cái đó — nó đang on ót trong... bụng mình đây — nằm im!)

(gió môi trong ống):

"Phải. Rồi 'đâu-lại-vào-đấy!' Các cụ mình thật chí lý. Lũ con cháu cũng nên bắt chước để làm cho cuộc sống dễ sống hơn. Chúc em mau khỏe. Anh phải tiếp hai người khách. Tạm biệt." (lại môi gió ngắn, vội.)

1

"Chào bà. Hôm nay tôi đến hơi muộn. Gần nửa đêm rồi mà ngoài freeway 8 vẫn còn rất đông xe, rất sáng đèn, không khác chi thiên hạ đi làm, về vào hai buổi sớm chiều... Không phải tôi bị kẹt đường. Mà chỉ vì tôi khởi hành trễ. Tôi muốn như vậy. Và có thể do tôi biết bà đọc sách rất khuya. (mỉm môi: thú tiêu khiển thanh tao nhất!) A... Tôi nhớ rồi. Sắp... Ch... rist... mas. Giáng-Sinh mà. Xin lỗi về cách phát âm ngọng nghịu. Tôi không quen với âm 'Ch' này. Cố uốn lưỡi, cố hoài mà vẫn sai. Nghe buồn cười lắm. Nhớ hồi còn học Anh ngữ, giữa trưa hè ríu mắt, nếu muốn đánh thức cả lớp thì ông giáo cứ việc bảo tôi đứng lên phát to những chữ có âm ấy là xong ngay. Dầu sao, tôi thích từ *Nợl* hơn. Chỉ hai âm, ngắn. Thật gọn. Tiếng Pháp dễ thương hết sức! Rất musical. Đầy nhạc điệu. Mỗi chữ đã hàm sẵn cách đọc. Chẳng phải khổ công tra tự điển. Người Mỹ hát nhạc Giáng Sinh, đến chữ Nô-en này, phát âm nghe đến... ngộ. Bà có mở đài FM 95.7? Suốt ngày, suốt tháng. Vui như... sắp Tết."

(lại ông ta! Mới đến mà đã nói nhiều thế. Gãy gọn, đầu đuôi đàng hoàng. Chẳng ra vẻ... len lét chút nào như... hôm nọ. Mình nhớ, và... thinh thích về bẽn lẽn rất... học trò kia! Nó tràn-trề quê-hương-và-học-đường-tính.)

"...Anh... A... Ông... a, tôi sắp đi ngủ đây. Ông nên kiếu về thì hơn. Nơi ông đứng nhiều ánh sáng quá! Chiếc bóng đèn tường đó vừa được nhà tôi thay cho chiếc cũ đã hư. Nó rực lên như một vòi núi lửa. (ông ta khéo lựa chỗ: sáng rơi cả xuống chân. Từ chân trở lên, nhất là gương mặt, chìm vào tối, hoặc bị làm nhòa hết bởi luồng chiếu cực mạnh.) Nếu người trong nhà không, thì phía dưới phố kia, ý tôi muốn nói, toán cảnh sát tuần tra, cũng sẽ phát giác ra ông mất!"

(cười môi gió):

"Tôi sẽ trả lời cho bà bằng cả hai cách. Cách thứ nhất sẽ rất ngắn là, tôi... vô hình. Không ai nhìn thấy được tôi, ngoài người mà tôi muốn cho họ được thấy. Người đó, bây giờ, nơi này, là... bà! (ông ta nói thế thôi.) Phải lịch sự tối thiểu chứ, bà nhỉ? Dầu sao, bà vẫn là gia chủ. Cách thứ hai, dài dòng hơn là tôi hữu hình, nhưng kết quả thì vẫn không khác: người nhà của bà sẽ chẳng ai thấy được tôi. Lý do: ông chồng của bà, sau khi.... (nàng đỏ mặt) vừa ở đây ra, bây giờ còn đang tay thì kỳ cọ mồm thì hư hử bài hát Tây tình tứ *Parlez-moi d'amour* (không chuyện gì đáng nói hơn là tình yêu: đáng ngưỡng vọng!) dưới cái vòi sen bốc khói. (lẩm bẩm: sao ông ta lại vô tình, nỡ lòng đuổi xô

tuốt tuột các vết tích chan hòa mới có với vợ?) Nhà bà không thuê người làm. (lúc lắc đầu: cách tiết kiệm rất có ý nghĩa.) Và hai cậu quý tử của bà thì đang say giấc thiên thần. Còn toán cảnh-sát? Ơ, bà quên bà đang sống trên đất nước nào sao? Đây là Mỹ. Là Hoa Kỳ. Hiệp Chủng Quốc. Xứ sở tự do bậc nhất. Việc tôi đứng trên gác này, trong căn nhà này, vào giờ phút này là quyền của tôi. Đêm nay trời đẹp quá, dầy sao; mà lại có trăng, tuy chỉ là trăng hạ tuần. Việc tôi đứng đây rất dễ được người nhìn thấy hiểu ngầm là vì khó ngủ, ra ngắm trời ngắm đất vài phút. (tiết trời càng trong trẻo, lòng người càng ủ ê.) Ở xứ này, không thiếu người bị chứng *imsomnia*. Và cũng không hiếm người man mác giữa khuya mở cửa ra vườn ngắm sao. Tất cả đều là sở thích riêng tư, tự do riêng tư mà người khác dầu đồng ý hay không vẫn cần tôn trọng. Cảnh sát lại càng. Hơn nữa, bất trắc thường kết bạn với đêm. Họ còn khối việc phải làm, sẽ chẳng mất thời giờ để tâm đến những thứ... vô bổ thế này.."

(tay xua xoắn, mồm nì nỉ):

"Ông nói to thế! Sao ông không xuống giọng chút cho tôi nhờ? Ơ, mà cũng chẳng cần. Tôi đã không yêu cầu ông về đi cho tôi... vào ngủ đó sao? Sáng mai tôi còn phải làm việc. Hồ sơ xếp chồng đang chờ tôi trong xưởng! (chán chường) Ôi chao, giá đừng bao giờ có cái-gọi-là-ngày-mai! Mà, ồ... Sao... sao... ông lại vào đây được hỉ? Chết thật! Ông nhà tôi ra vườn tưới cây (sao anh ấy lại thích tưới cây vào nửa đêm? Mùa này sương nhiều, đủ ướt, cần gì phí thời giờ và nước như vậy? Chính phủ đã không từng nhắc người dân là nên tiết kiệm nước dùng đó sao? Nghe nói — hồi đó tôi chưa sang đây — có dạo khan nước đến độ người nào rửa xe hay tưới vườn, nếu bị bắt gặp, sẽ bị phạt), lúc vào lại quên khóa cửa rồi! Anh ấy nhớ mọi thứ, song thỉnh thoảng lại bỏ sót mọi thứ. Một trí óc phi thường của nhớ, và quên! Dầu gì kể cũng tội. (tự nói) Mới lên trật. Tiền lương chỉ nhỉnh hơn chút mà công việc bừa bộn gấp hai ba lần. Chỉ được cái 'title' thật kêu! Báu gì!? Có lẽ phải bảo anh ấy xin về làm ở khối cũ thôi. (thở hắt) Bọn này giờ chẳng nỗi nào. Tiền bạc không còn là mối bận lòng như chục năm trước. Tìm chút nhàn hạ cho bản thân là hơn cả."

(dừng trước bức ảnh lịch của tháng, quay lại):

"Trong phòng học của tôi cũng có bức hình này. À, đấy là tôi nói hồi còn sinh viên kia. Dầu sao tôi cũng có bức hình này. Thật mà. (nghèo tiền, nhưng tôi vẫn có thể mua cho mình một tấm chứ?) Nó đẹp quá nên năm nào cũng được đưa vào lịch. Nó là nơi con người đến để tìm an bình cho tâm hồn. Nó, tuy là ngôi giáo đường, nhưng y nghĩa thì không bó khuôn trong phạm vi của một tôn giáo. Ý nghĩa của nó đã nhập thế, giống như một cơn gió lành thổi sạch những bụi bặm của trần gian. Nó là biểu tượng của tinh thần và tự do Sài

Gòn. Màu hổ phách từ những tia nắng chiều phía trước nhuộm lên toàn khối trầm mặc vừa đánh thức, mà cũng vừa như sửa soạn sẵn chiếc nôi cho nó ngủ giấc trẻ thơ. Nhà nhiếp ảnh thật tài hoa, giàu óc tổng hợp. Cô nhớ phía hông trái về phía cuối nhà thờ có cái gì đặc biệt không? Tiếc ghê! Trong ảnh này, mình không thấy được nó. Giá người chụp mở rộng ống kính thêm chút nữa về hướng trái! Bố cục không vì thế mà mất cân đối đâu bởi cái bố cục kia chỉ là mặt chiếu của hình tượng và ấn tượng của ngôi thánh đường trong tâm cảm của người thành phố; mà chúng, hình tượng và ấn tượng kia: như quả bóng trong nước, càng bị ấn xuống thì càng trồi lên; như viên ngọc, càng bị vùi giập, càng rạng rỡ hơn. Hai mươi năm. Khoảng cách khá dầy để phủ kín tất cả. Chỉ có cái này, cái mà mình không nhìn thấy trong bức ảnh chụp này, tôi nghĩ, sẽ vượt lên được lớp tro than của thời gian."

(ớ-ơ)... Nhà Thờ Đức Bà. Bưu Điện. Nguyễn Du. Bò bía... Bánh mì ổ bằng gang bàn tay dao khía ngọt một đường ngang giữa bụng phù phép tay nhét vào nào jambon-thịt-ba-chỉ-salade-tomate-ớt-xắt-mỏng-đồ-chua-củ-cải-trắng-cà-rốt-đỏ-ngò-xanh-hai-muỗng-nước-xốt-cá-mòi-maroc-tàu-vị-yểu-pháp-quốc (giống fastfood bên này, nhưng thập cẩm, mềm mịn ngon hơn nhiều). Chou à-la-crème. Pâté chaud... Tiệm ảnh nghệ thuật. Quầy bưu ảnh bao thư. Cửa hàng souvenirs... Làm gì có cái ở sau hông nhà thờ? Cả một khối độc lập. Chỉ có nó, kiến trúc rất Tây phương, nhưng hồn rất Sài Gòn. Chỉ có nó. Và chung quanh là gió, lá. Người Sài Gòn là những cánh lá là êm trong gió. Làm sao mình quên được? Cái vòng tròn mà nó là hạt nhân xoay cung lên Sở Thú, xuống Trường Luật, ra Bạch Đằng...? Cái vòng tròn đẩy những vòng xe dạo quanh như làm ảo thuật những nắng những mưa các sáng chiều bên những bạn học bạn tình bạn văn nghệ... quen gần đến như chòi tay ra chưa hết độ dài là đã chạm tới? Với tuổi học trò: nó còn sôi động thân thiết và êm đềm không kém căn phòng mình ở? Làm gì có cái gì bên hông trái, sau nhà thờ? Chắc ông ta không định nói đến khoảng không dành cho gió và lá; và cho một hai lần bọn mình hoặc lơ đễnh, hoặc tinh nghịch, hoặc lười biếng, thả giấy gói quà rong xuống kéo dài thêm những nhát chổi của ông bõ giữ nhà thờ? Nếu như ông ta quả quyết có cái gì đó thì cần xét lại đầu óc (chắc chắn) của ông ta, và (rất ít có thể), của mình!

"Tôi không nhớ. A... Xem nào. Hình như nó là...." (Không. Không phải! Tiệm uốn tóc đó nằm trên HBT chứ? Ông ta [là đàn ông — nhưng ai bảo đàn ông không léo hánh đến nơi dành cho đàn bà? dám chối bỏ 'vinh-dự' hộ tống các bà đến những chốn... không dành cho họ?] xác định nó ở bên hông sau nhà thờ mà... Chịu!)

(âm vấp ngã; hai ba âm lầu bầu chửi tục sìn sịt bằng tiếng Mỹ. Nền gỗ rung lên, từ ngoài. Núm khóa xoay. Gõ cửa):

"Em ơi, ngủ chưa? Sao lại chốt chặt thế này?"

(thất sắc-há mồm-mắt trợn-nhắm: thật nhanh. Mở mắt-nghẹn-thở phào. Xếp sách, đặt xuống thành giường. Ra.)

"Xin lỗi đã phá giấc của em... Hình như em còn thức? Ơ. Trời lạnh quá, sao em phong phanh mỗi cái nightgown? Cái heatdish hãng mới delivered hồi chiều đâu, sao không mở? Model mới nhất đấy. Không chịu khó lục catalog, đố biết! Vừa tối tân, vừa rẻ. Khoái nhất là cái remote. Cứ vừa nằm trên giường... vừa... bấm. Tha hồ tiện! " (vươn vai) "Nước ấm thật, cứ muốn ngâm hoài dưới shower. Tắt vòi là rét ngay. Chu choa, chưa chính thức vào đông mà đã cóng gớm! Thời tiết năm nay chắc khó chơi! 'Nhi-nhô' với chả 'nhi-nha!' Rối cả đời!"

(không hiểu ông ta biến đâu mà tài! Mình chưa kịp mở miệng nữa là. Phúc thật! Lỡ ông nhà mình trông thấy! Dầu chàng tin yêu mình thế mấy cũng khó khỏi hồ nghi. Tình ngay, lý gian. Ồ, tình cũng chẳng ngay ngắn gì. Sao mình cứ bảo ông ta bỏ đi, rồi cứ lần khân đối đáp với ông ấy? Ôi, kỷ niệm! Động đến nó là choi chói con tim! Hai mươi năm! Nào ai đám nghĩ ngần ấy thời gian đã trôi mất? Sao cửa lại chốt? Mình nhớ đang ngồi lật lơ mấy trang báo thì ông ta lù lù xuất hiện. Cửa nẻo, mình chưa hề mó tay vào. Gió? Không! Hay... ông ta đóng lại?)

"Em nằm xuống ngủ đi. Nửa đêm rồi. Không xem sách nữa! Mớ ngôn ngữ phù hoa đó không thể giúp mình đứng vững trên hai chân. Sáng mai vào sở là sẽ ngập đầu với đống giấy má với lối hành văn... không giống cái con... gì khác! Nhưng chúng sẽ tung hô mình lên, đẩy mình bương dược về phía xa. Anh ngủ trước đây. Đài USA phim quá hay mà xin chào thua! (lẩm nhẩm khoái chí) Đóng... vẫn khoái hơn là xem... phim! Há!... G... night!" (ngáp, quay lưng vào tường. Vài phút sau, thở đều.)

[(nhấc nhẹ tay chồng khỏi ngực) Ông chồng của mình, cái anh chàng dễ xơi, dễ ngủ, thích ăn tiệm, năng hoạt động, mê chức vụ, ham hố làm... phim... bất kể ngày đêm mưa nắng.. bảy trong mười lần: diễn xuất không tồi; ba lần còn lại thì chỉ như... gãi ngoài da! Thôi, xấu hổ quá, không nghĩ nữa.... Ông ta? Chắc đi rồi. Vèo như mây. Mà phải vậy! Cái người vừa như lạ vừa như quen đã khiến mình nháo nhác. Câu mở mà như hỏi từ ông, vẫn chưa được trả lời. Còn ba chữ này nữa, đã hai lần rồi muốn, mà mình vẫn chưa làm (được), "ông là ai?"]

*

"Trông mày bàu nhàu quá, Én ạ. Chuyện gì không ổn? Cãi nhau với chồng? Bực tức với con? Shopping cho lắm vào. Rạc cả người!"

"Mày làm tao tắt thở đến nơi! Hỏi gì mà như nã đại liên lên hử? Mày học cái lối đó ở đâu? Ông xã mày thì chắc không rồi. Ông ta hiền còn hơn cục đất,

rù còn hơn bồ câu."

"Thương mày, tao mới hỏi. Muốn nói hay không, tùy ý. Mặc xác mày. Mà bà tổ trưởng quý báu của tôi ơi, sứ-thần-ấm-áp-đáng-yêu-của-mùa-xuân của tôi ơi, chịu khó phôn trả lời cho mấy lão chào hàng của công ty... với hãng... giùm chút! Bà nghỉ mà không coi lịch rồi. Nhằm ngày bà off, mấy cha gọi vào cả chục lần; tớ chịu cả trăm cú nhấn, vuốt, giục, trách... Móp cả người!"

"Để đó tao lo. Mày gọi xuống warehouse xem số áo len cổ rùa còn được bao nhiêu. Liệu đủ giao cho người ta không. Tuần sau là due date đó, mẹ non ạ."

"Nếu thiếu?"

"Đó là việc của mày với lão X. Đã biết du dương mồm... mép riêng tư thì cũng phải biết ngó sơ mất đến kế hoạch chung chứ."

2

"Trời sắp mưa thì phải. Ngoài kia, gió khiếp lắm!" (xoa tay hài lòng) "Ở trong này mới ấm thế nào! Sao bà không đốt củi lên? Trông lửa nhảy nhót trong lò là cả một nỗi thú vị *for free* mà không hẳn ai cũng sẵn lòng để hưởng đâu, thưa bà."

"Có lẽ ông chẳng bao giờ đốt sưởi hết cả. Sao ông bảo là 'for free?' Củi kia không nhặt được từ rừng. Mà giả có, cũng phải tải về thành phố. Phải lái xe ra chợ mà mua. Phải trả tiền. Phải trả thuế. Củi càng chắc, lửa càng đượm, giá càng cao. Củi gói bao đắt hơn ép trong thùng."

(vỗ tay):

"Bà nói hay tuyệt! Tiếng Việt mình, phát từ đôi môi của bà, nhạc điệu kém chi bất cứ ngôn ngữ nào? Nghe mà cứ quên cả... hàng trăm dặm vừa vượt qua!" (gật gù) Song cũng rất mực 'kinh tế,' bà ạ. Tôi không mong con người thích ngắm lá hoàng hôn như bà lại tính toán chi ly đến thế."

(dứt giọng):

"Tôi thích thơ thẩn thật đấy. Song, nó chỉ đến sau nhiều thứ khác nữa, cần kíp hơn. Tôi thích hơn những gì rành rọt, cụ thể. *Il faut vivre à Rome comme à Rome.* Sống bên này mà kém tính toán thì e có ngày phải dọn nhà ra ngoài sân kia mà... ngắm trăng sao!"

(cuống quýt):

"Xin... lỗi bà. Tôi chỉ muốn đùa cho... ấm chút thôi. Trời hôm nay rét quá, thưa bà. Tôi biết bà mệt mỏi lắm với công việc trong hãng nên định vòng vo chút đỉnh cho bà khuây khỏa." (dãn) "Tôi cũng xin cảm ơn bà. Bà đã nhắc tôi nhớ lại được cái câu rất chí lý học được hồi đệ... mấy kia."

(cáu):

"Nếu ông biết là tôi rất mệt mỏi với công việc thì cũng hẳn ông phải hiểu thêm là tôi quý báu thế nào những giờ phút được ngồi riêng lẻ? Ông có mặt, làm cho sự nghỉ ngơi của tôi bị loãng ra. (ông ta như chút nước nóng cho vào tách cà-phê đang nguội!) Nó quá hiếm. Tôi không muốn chia sớt nó cho ai. Ông không cho đó là điều không nên à?" (gằn) "Tôi ích kỷ. Nếu ông nghĩ thế về tôi là ông nghĩ đúng đấy."

(giọng trầm, êm):

"Xin lỗi bà lần thứ hai. Tôi thôi không dám thanh minh với bà là tôi trân trọng những giờ phút đó của bà hơn... chính bà nữa. Kia! Bà lại sắp gắt lên rồi! Điều đó không tốt tí nào. Cao giọng, cũng như mặt nhăn, vốn là những thứ hàng mà giới phụ nữ không nên mua dù giá có hời đến mấy... Bà cũng không định gọi ông nhà vào đây bằng cách đó chứ? Trận boxing của thế kỷ dễ đâu bỏ qua? Anh chàng bị cấn đứt tai thế nào cũng phục thù được mà. Còn hai cậu công tử?: họ đang bơ phờ đến tội với bài văn xuôi chẳng... xuôi tai chút nào của ông văn sĩ sống cách chúng ta những bốn thế-kỷ!"

(mỉa mai):

"Ông có vẻ biết nhiều nhỉ? Sinh hoạt trong gia đình tôi mà phải nhờ ông nói đến, tôi mới am tường kia đấy."

(nhanh như sợ không kịp):

"Ông... là ai? Tại sao không việc gì qua được mắt ông? Ông hãy cho tôi biết, "ông là ai?""

(đưa tay ngăn):

"Ấy. Bà cứ ngồi! Rồi không cần tôi nói, bà cũng sẽ biết tôi là ai.

... (chép miệng) Trận quyền Anh chỉ mới bắt đầu. Hai quý công tử còn trầy trật nhiều với số từ vựng. Còn khá đủ thời giờ cho bà, cả tôi. Bà chớ nóng vội.

... (vui) Bà muốn thứ gì để uống chứ? Chanh nóng pha tí wine đỏ nhé, rất tốt cho tim, như bà vẫn thích?"

(lạnh! Lão này là ai? Sao cái gì cũng biết? Nếu lão là cướp? Là trộm? Lão vào đây bằng cách nào? Hẳn mọi cổng rào đều đã khóa chặt. Lão... vô hình như hôm nào đã nói với mình? Lão là...? Còn giọng nói? Sao rành rọt hơn cả người... sống?)

"Bà nhớ ra chưa, bên hông, về phía sau nhà thờ có cái gì? Hôm nọ, chỉ vì ông nhà nên bà và tôi chưa đi đến đó được."

(phải ngồi im; không nên cho lão biết là mình nóng ruột. Que đan tuột mãi dưới đùi lúc nào không hay. Nó cồm cộm thật khó chịu! Đúng là đặt đít lên cọc! May, chưa bị nó đâm lủng thịt!)

"Chắc bà cần bỏ thêm vài giây nữa vào phần ý vị của câu trả lời. Cứ nhìn thái độ tỉnh bơ kia của bà là tôi vỡ ngay. Đàn bà, giống như trẻ con, rất rộng

lượng, chẳng bao giờ muốn giấu kín cho riêng mình điều mình nhớ, biết, hoặc khám phá."

(lão vuốt mình đây. Thật sự, mình chẳng nhớ chút nào.)

"Các cô nữ sinh có các sở cầu thật đặc biệt. Món thì thích thật nóng, hơi bốc như khói. Món lại thích thật lạnh, khí nén như sáp. Bà ạ. Cái món lạnh nén rất dễ chịu với Sài Gòn kia là gì, bà đoán được chưa? Ở sau hông nhà thờ hồi xưa có cái món đó. Chẳng những có, mà nó còn là món nổi tiếng nhất thành phố. Sau khi đỏ môi xót mắt vì ớt tương của các cuốn bò bía, bà với rất nhiều bạn hay đến đây. Các bạn của bà đến bằng xe đạp. Chỉ có bà là lái PC đen thôi. (chắt lưỡi) Xe PC dáng không thanh như Solex. Song dễ lái. Với bà, xe hiệu gì, không quan trọng. Chúng chỉ như những đám mây, khi màu này lúc màu nọ, nâng bà lên. Khi bà ngồi trên thì tôi không thấy chi khác ngoài bà, mái tóc đen, dài, tà áo cũng dài, và ống quần Satin trắng chấm gót của bà. Ngay hai chữ 'Bưu Điện' của tòa nhà mà tôi thèm lắm được vào một lần để... gửi cho bà một thứ gì đó, đại khái là một cánh thiệp, một tạp chí bà hay mua đọc... lúc ấy cũng chìm dưới tảng mây đã đội bà và đưa bà đến."

(lòng nàng ấm hẳn lại. Điệu này thì cần gì đến những khúc gỗ thông kia chứ? Nắng thủ đô miền Nam nóng ấm thì đã hẳn. Ngay các cơn mưa của nó cũng nồng hăng chẳng kém. Bao năm rồi, nàng thiếu, thèm hơi ủ sốt kia. Thị trấn nàng đang ở vẫn rất giàu nắng, giàu hơn cả quê hương nàng. Nhưng nắng nơi này chìm, mà chưa bao giờ nhồi nàng tưng bưng.)

"Ông có lối mào đầu thật hay, cách loanh quanh thật tài. Song, ông ơi, nó vẫn không khiến tôi đi xa được phạm vi của câu tôi đã hỏi ông: Ông là ai?"

"Tôi không học chung trường (đương nhiên), cũng không cùng giờ nhập, tan lớp như của bà. Nhưng buổi chiều đầu tiên [buổi-chiều-định-mệnh, *fatal* (ôi, cái tính từ vừa học được từ một nhân vật kịch trong lớp lại rơi trúng vào tôi!)], sau khi ê chề nhận hai con số 0 cho bài luận 'rất-bay-bướm-nhưng-cũng-rất-lạc-đề,' tôi ra quán ngồi ngậm thêm nỗi buốt đau trong ly kem đậu xanh. Lúc cả cơ thể tôi đang liếm vào độ cuối của sự băng hóa thì cả toán nữ sinh khoảng bảy, tám hay chín gì đó rộn rạo xông vào cửa. Như một cơn mưa rào rẩy lên mái tôle giữa ngày nắng khan. Cơn buồn trong tôi bị xốc ngang. Như con tàu bị sóng giật. Họ tươi quá, ngon quá! Như quả non của mùa. Người đi sau cùng, nhưng rực rỡ, lộng lẫy, đài các hơn cả chính là bà. Ôi chao! Các tảng băng trong tôi bỗng rạn, nứt, chảy, vữa vì mặt trời thần kỳ vừa mọc trước mắt. Chỉ chưa đến một phút. Tôi không nói quá đâu. Phải, chưa đầy 60 giây, tôi đi từ cực này sang cực khác của nhiệt độ. Tôi chưa đạt được đến mức tế nhị của giây phút tịnh vi cuối cùng khi đang, và biết mình chết ngất trong trạng thái tuyệt vọng hóa băng trên, nhưng giây phút hân hoan bị bốc cháy vì mặt trời bà thì tôi cảm nhận thật hoàn toàn. Nó, thoạt đầu điếng

tê – giống như khi da thịt tiếp xúc với cái cực lạnh – rồi ngay sau, cả thân thể, và ý thức nữa, tách, vỡ ra, sụm xuống, chạm lách cách vào nhau. Cảm giác lạnh thì ở dưới chân. Còn cảm giác nóng thì ở ngay đỉnh thần kinh, ngay trung khu tiếp nhận cảm giác..."

(chao, sao lại có người linh hoạt làm vậy! Chuyện của mấy mươi năm mà ông ta kể lại chẳng khác chi nó vừa mới xảy ra. Ký ức ông ta cực tốt. Và biến cố kia lại cực cùng kích động, đến nỗi như thể lúc nào ông ta cũng có thể 'cháy' lên như đuốc, tan tành như tro vì nó! Cả đời mình, chưa ai xưng tụng mình đến như ông... khách không quen biết này! Chồng mình lại càng không! Chàng ta chỉ mê những thứ gì gì đâu. Mới cách ngày là đã... vòi vọc đến... phát sốt! Thẳng tuột tới đích. Chẳng cần dạo khúc, chung khúc... Lầm lì với chính cả ham mê của mình. Lời nói, nhất là lời nói ngọt ngào là xa xỉ với chàng. Chàng vẫn chủ trương thà đốp chát thẳng vào mặt nhau còn hơn là ghìm nhau từng miếng một; xông xáo xây bức tường thép tách biệt hẳn giữa lãng mạn và thực tế.)

(đều, xúc động):

"Tôi không nghĩ có lúc nào mình lại đốt cháy một ai. Tuy bạn bè vẫn hay đùa gọi tôi một cách rất-hoa-mỹ-và-cũng-rất-châm-chọc là 'người-thắp-sáng-đêm-tối' vì cái tính sôi nổi hoạt náo của mình, song, dẫu nó thực phần nào đi nữa thì cũng chỉ tác động giới hạn lên một số đối tượng thân thiết nhất thôi: nói chung, bọn con gái chúng tôi rất dễ chịu ảnh hưởng của nhau, chan hòa các ca tính vào nhau đến nỗi chẳng đứa nào còn nghĩ đến việc mình sở hữu hẳn một nét độc lập. Còn ông, hoàn toàn đứng ngoài mọi quen biết, sinh hoạt, cũng như 'từ trường' (tôi tạm gọi thế vì nghĩ rằng không riêng gì vật chất, mà cả con người cũng sở hữu được đặc tính này, mà cũng bởi nhất thời chưa biết biết diễn tả sao cho chính xác) của tôi thì sao vẫn bị – mà càng bị nhiều hơn – tác hại kia chứ?"

"Mượn ngay hình ảnh của cô, tôi tạm hình dung nó, ảnh hưởng kia, là khoảng cách vô cùng nhỏ giữa hai cực của hai thỏi nam châm. Từ tiểu học, chúng ta đều biết, các cực dị tính thì hút nhau. Trong khi các cực đồng tính lại đẩy nhau. Tuy cô và các bạn của cô không đẩy nhau, nhưng hấp lực cũng khó thể so sánh với hấp lực phát sinh khi hai cực khác biệt đặt gần nhau." (hâm mộ.)

"Lời ông nói trên là lời kết án? Sự ca tụng, dẫu thật, ở mức độ quá cao sẽ biến thành sự buộc tội."

(cười nhỏ):

"Tính chất của nó, ca tụng, hay buộc tội, không nằm bên trong ngôn ngữ, mà ở bên ngoài: nó tùy thuộc vào cách diễn tả. Cô nhớ lại đi, lúc kể chuyện cho cô nghe, giọng của tôi có gì hằn học hay bất bình?"

(ông ta có chất giọng nhẹ... nha phiến. Nghe rồi, còn muốn nghe mãi. Giá ông ta thay chỗ cho anh chàng đọc tin văn nghệ trên radio hằng đêm!... Những gì ông ta nói ra không như chỉ trích. Giả sử phải đề cập đến điều gì đó khó chịu, chất giọng của ông ta sẽ khiến cho chúng dịu hẳn. Mà sao hôm nay mình mới phát giác điểm này? Hay vì mình là 'đề tài' của câu chuyện nên mọi thứ được mình dễ dãi với?)

"Chiều hôm đó trời mưa." (Nguồn phát hình như đang di động; hình như nàng nghe được hơi gió; và 'nhìn' thấy đuôi gió: từ góc tường cuối sát cửa sổ, ánh sáng chợt nhiên như xao nhẹ; khoảng cách từ nó đến nàng là theo đường chéo, xa nhất; tiếng nói tiếp tục thổi ra từ đường thẳng sọc của hai bờ tường giáp nhau như gió từ sau những lưới quạt sắt vẫn rót vào tai rất rõ ràng, với âm lượng được điều chỉnh tuyệt chính xác) "Vì biết trời sẽ mưa nên tôi đến quán sớm hơn lệ thường. Nói thẳng ra là tôi *cúp cua* sớm hơn bình thường. Tôi thích mưa, nhưng rất sợ tàng cây nào vô tình bị gió giật rớt xuống đầu như cô gái bộ hành trong phim *Người tình không chân dung* thì... phí quá! Tôi không sợ chết (đúng ra, tôi chưa hề đặt nó làm điều để nghĩ về). Tôi yêu đời vô cùng. Dầu có bị hàng chục con số 0 cho những bài luận, tôi vẫn sẽ thôi thất vọng vì chúng. Tôi đang yêu... đời. Cuộc đời bỗng chốc được tôi si dại là từ buổi chiều nào tôi nhìn thấy cô trong quán.

...Đến rồi, ngồi xong rồi, tôi mới chợt lo. Hôm nay trời mưa, liệu cô (và nhóm bạn) sẽ đến? Các cô thích kem. Kem chỉ nên được thích khi trời nắng, nóng. Hôm đó, mưa, lạnh. Có người thích ăn kem lạnh lúc trời mưa. Nhưng bản tính bi quan, sợ 'mất', và cũng vì sự chờ đợi đã vượt qua khắc thời gian thường ngày, tôi đành không chọn các cô vào loại đó. Với các cô (theo tôi), cái lạnh trời cho đã quá đủ. Bốn bề vuông của quán (mỗi bề không hơn năm sãi tay) vẫn đủ nhốt trong nó khí lạnh phả ra từ mưa và dầu có túm tròn lại thật nhỏ, cô và các bạn ắt cũng khó cách ly hẳn mình với mùi rét ướt. Như vậy thì chắc cô không đến đâu. Tôi nhủ lòng; và lòng nhão ra. Tôi đứng dậy bước đến cửa ra vào, tì mũi lên mặt gương, nhìn xuống những hột bóng nước lanh chanh nổ mà thèm nổ tung cùng chúng. Tôi đâm ghét mưa, điều trước đây tôi đã từng say mê. Tôi như kẻ si tình, vì mối tơ vương mới, tàn nhẫn nói lời vĩnh biệt với nguồn âu yếm cũ. Tôi làu nhàu (xin lỗi!) chửi tục. Chưa bao giờ tôi ghét mưa đến thế như buổi chiều hôm đó. Tôi cảm tưởng mưa đã ghen tức với tôi, đã phản bội tôi, đã trả thù bằng cách đang rút tỉa từng sợi hy vọng sống trong tôi! Tách cà-phê là một biển đầy chất lỏng sẫm màu: nước mưa, đen! Tôi đang chấp chới trong đó!"

(hồn nàng lênh láng. Nàng cũng đang trôi. Đầu óc nàng ông ông trong cơn mưa thành phố với đầy đủ âm thanh. Ngụm nước suối trong miệng ầu bọt trắng. Chiếc tách men viền chỉ tím vừa rời khỏi môi đi được nửa đường xuống

mặt bàn là nơi nằm thường xuyên của nó bỗng run bắn, trườn khỏi mấy ngón tay. Chúng, của bàn tay đó, vô cảm, lửng lơ giữa khoảng không. Nàng ôm thắt lấy phần ngực dưới tim bằng bàn tay còn lại, nín hơi, chờ nghe một âm vỡ mà nàng nghĩ sẽ khủng khiếp hơn trăm ngàn tiếng sấm. Một... hai... ba.... giây. Thời gian như sợi thung đã nhót, giãn co chỉ được ngần ấy. Vắng ngắt. Từng gáo mưa dội trong lồng ngực. Nàng như tắt thở. Cố nuốt hết phần nước bọt khô nhợt trong cổ, nhìn xuống sàn: qua bức màn rũ của tóc: đôi hài cung phi, và quyển sách (nó rơi xuống đó từ lúc nào?). Không mảnh vỡ. Không sóng ướt của nước bắn ra từ lòng sứ. Tuyệt không gì khác lạ. Ngoảnh xéo sang mép bàn: tách nước lọc đang như chiếc máy bay, vẽ hoa, đáp xuống thật êm. (Nó như được bàn-tay-không-khí giữ, và đặt lên lòng khay.) Mặt nước trong vịnh không hề động. Nàng thở phào, rút bàn tay kia về, vuốt dọc theo trái cổ. Bộ trà gia bảo của dòng họ nhà chồng thế là vẫn nguyên vẹn! Ôi choa, nhỡ lúc nãy nó rớt, vỡ, nàng biết ăn nói thế nào với ông chồng quý đồ cổ hơn bất cứ gì trên đời?)

[ông này là ai? Hình như (còn ai nữa? Chỉ là) ông ta đón lấy chiếc tách rơi và đặt nó xuống khay. Nhưng sao mình chỉ trông thấy chiếc tách mà không nhìn thấy bàn tay?! Ông ta di chuyển nhanh khác chi gió? Vừa rời mất khỏi tách nước, đã bắt gặp ông ta lui vào góc cửa. Cả thân hình ông ta bây giờ như chiếc bóng được chiết ra từ bức ảnh vẽ bằng than chì bị nhúng trong thùng nước mưa! Có thể mình tưởng tượng nhiều quá. Nhưng, hãy nhìn dáng điệu kia: có ai không nghĩ, ngoài cái mà nó đang trầm mình rã rượi vào, thế gian này không còn cái chi khác tồn tại?]

"Chàng Trương Chi trôi theo tiếng hát của chàng trong tách nước của nàng Mỵ Nương. Tôi không may mắn được như chàng. Nàng Mỵ Nương của tôi không biết, không nhỏ lệ! Tôi trôi trong chén nước *chung* của đời. Tôi không diễm phúc được trôi trong tách trà *riêng* của người tôi nghĩ đến." (giọng nói như từ trong ngực nàng dội lên.)

(thảng thốt):

"Trời ơi! Sao tội tình đến thế? Ai buộc ông trôi trong biển tội tình đến thế?

...(khóc rứt) Xin ông ngừng nói! Ông... ông khiến tôi cảm thấy mình phạm tội!" (mưa trong quán nước; mưa ngoài phố quen) "Vô tình phạm tội có đáng bị lên án thế chăng? Ông... ông, tôi phải làm gì! Ông bảo, tôi phải làm gì bây giờ?!"

(tóc nàng như có bàn tay nào xoa lên: bàn tay mượt như không có những vân chỉ. Mấy sợi vương vãi như được vuốt về sau hai mép tai. Nàng ngây ngất. Trời ơi, mong không là cơn gió vừa lọt qua khe cửa sổ sát đầu nàng và bóp nhíu mấy trăm ngàn lỗ chân lông!)

(gió đập thành tiếng, ào ầm. Mưa quất roi vào cửa. Mưa điên khùng! Nàng ngẩng lên, quay lại. Bên kia hành lang, chồng nàng đang ló đầu khỏi phòng ngủ, mắt dáo dác. Rồi rời hẳn phòng, chân hơi khụy vì chiếc dép sút; chửi thề to tiếng; hướng thẳng; khuyu; bước):

"Em ơi? Em ở đâu? Én ơi!"

(nàng há miệng định gọi. Cơn gió phớt qua mặt. Hơi gió đè hai mí mắt nàng xuống. Lưỡi nàng ngượng đến không đưa đẩy được lời đi. Khi mở mắt, tiếng gọi đã sát vòm má):

"Em! A. Em đây rồi.... Sao lại ngồi trong ánh không đủ sáng thế hả?... Hai que đan sao lại lăn tít bậu cửa? Em nghe anh gọi? Sao không lên tiếng?"

(vuốt ngực. Trăm ngàn tiếng 'sao, sao?' Sao lóa đầy đầu. Ánh đèn ngoài lan can cửa trước hơi nháng vội. Gió đâu lùa đến mãi góc trần nhà kia? Nơi đó nàng đã bảo chồng gắn thêm cho bóng 60 nến kể từ buổi chiều nàng nhìn thấy ba bốn chiếc mỏ chim sẻ đỏ hỏn chiu chíu không lời và mấy cặp mắt thơ ngây láo liên. Nàng nói trớ với chồng, thắp sáng cho an toàn. Nàng thầm thì thật với chim, cho các ngươi nguồn ấm mùa đông này. Nàng cố cười thật tươi):

"Em đây, anh! Em không gọi vì nghĩ anh cũng sẽ tìm đến đây. Bao nhiêu đêm trằn trọc, em vẫn ra ngồi phòng khách này đấy thôi. Không gian nơi này rất yên, tối, dễ giúp em mỏi mắt. Sau đó, chỉ mỗi việc vào giường là... Các con ngủ ngon chứ?"

"Chúng nó học khuya, mệt, ngủ quên cả tắt đèn phòng. Anh ngang qua, đã làm giúp chúng. Trận boxing xong rồi, em vào với anh! Anh..."

"Mai anh đi làm sớm hơn em. Anh ngủ trước."

(kéo tay):

"Vào với anh nào. Đêm nay lạnh quá! Anh... muốn... ấm! Muốn-lắm..."

"Anh cần giữ sức cho..."

"Ôi chào. Thích thì cứ xả cho cạn."

(nóng tai. Chẳng lần nào thoát, dù khuya khoắt đến đâu!) (Hôm nào khi đang say đắm, chàng vỗ lên cái bụm của nàng, cười hích,'văn ta, vợ người:' với anh, sai ben bét!)

3

"Hình như tôi đến không thật đúng lúc? Bà đang có chuyện gì lo nghĩ? Xin lỗi đã làm bà giật mình. Tôi muốn xuất hiện rất tự nhiên, rất nhẹ nhàng, như một băng ghế chẳng hạn được đặt sẵn trong công viên. Một lúc nào kia bà tản bước ngang qua, mỏi chân, trông thấy, mỉm cười, ngồi xuống, an bình, không cần thắc mắc nó đã được ai, và khi nào, đặt ngay nơi đó."

"Chỉ là những khúc khuỷu bình thường trong công việc hằng ngày, không

có chi quan trọng. Cảm ơn ông đã quan hoài."

"Đêm là thời gian của nghỉ ngơi. Tôi đến thăm bà với thực lòng là muốn cùng bà đổ thêm chút nước vào chiếc bình ưu tư của ngày để cho nó loãng ra, nếu không loãng nhất thì ít nữa cũng loãng đến mức chỉ cần một chút can đảm là ta uống ực vào được. Có vậy, ngày hôm sau, mình mới còn đủ nghị lực để hứng đón các chất cay chua ném tiếp lên."

"Ông bi quan quá đấy. Ngoài cay chua, cuộc đời còn dâng cho mình chất ngọt ngào nữa. Ngay cả chất chua cay, con người vẫn có thể biến chúng thành chất ngọt ngào cơ mà. Tôi không chỉ muốn nói về khả-năng phi thường của các cơ-quan dưỡng nuôi sự sống. Còn thứ khác của chúng ta có khả năng phi thường hơn gấp bội, đến độ có thể gọi là mầu nhiệm." (nuốt nước bọt) "Các chất đắng chát, như ông nói đó, ném từ ngoài, thường khi khả dĩ. Cái bất khả lại là cái được ném ngay từ trong lòng mình."

(bùi ngùi):

"Tôi không muốn lật lên nắm cỏ mà bà đã mang phơi, song chưa khô. Tôi không tham vọng sẽ giúp nó khô thêm phần dưới. Bà là người cương nghị. Bà sẽ làm tiếp, và xong, đoạn cuối. Trong bóng tối sẽ lóe ngọn đèn được bà thắp lên. Tôi không nghi ngờ điều đó, và thực lòng sung sướng với phần dôi ra của hạnh phúc trên vùng bất hạnh nơi bà."

"Khó hiểu thế nào là hạnh phúc. Sự kiện không hạnh phúc không do lỗi từ người mang lại. Điều tương đối của người này lại là điều hoặc chẳng là gì, hoặc là điều tuyệt đối với người khác."

"Cứ suy từ những vật cụ thể: bà không còn gì để không thỏa. Gia đình, công việc: bà có đủ! Mối lo to lớn nhất của những người sống trên xứ sở này là một mái nhà: bà sở hữu. Đồ đạc, trang bị: tất cả đều được trả off hoặc sắm bằng tiền mặt. Tuy chúng không hoàn toàn làm nên hạnh phúc, song là nền tảng cho việc xây dựng lâu đài hạnh phúc, hoặc ít nữa: giúp (ý nghĩ của) chúng ta bớt rối ren mà biết là mình hạnh phúc."

(mơ hồ):

"Mùa đông. Gai góc đời nẩy nhọn thêm cho bao người homeless! Bà ít khi ra ngoài khi trời tối. Các giao tiếp cùng xã hội, với bà, chấm dứt chín phần khi bà rời văn phòng, và tuyệt hẳn phần còn lại khi về đến nhà, cánh cửa lớn khép lại sau lưng. Bà còn 'rất-đàn-bà; rất-Việt-Nam.' Bà ít phải nhìn thấy cảnh từng nhóm 'khách du' láo lơ tìm chỗ trú qua đêm. Bà ít bắt gặp những ánh mắt phủ nhện của ai kia khi biết mình đã đặt chân lên 'thiên đường' muộn hơn người cuối cùng chỉ năm mười giây. Bà không được nghe những tiếng cười tuyệt kỳ hạnh phúc của người đang nhẹ nhõm nghiêng vai đặt 'hành trang' xuống 'nền nhà' của một đêm, dù có thể là trong một xó hẻm lầy lội khuất lấp."

(khóc):

"Ông chỉ trích tôi? Sở hữu là một cái tội? Ông muốn tất cả những gì chúng tôi đầu tư vào: sức khỏe, vốn liếng, tinh thần, thời cơ... sẽ mang đến kết quả... hư không? Cái ông 'nghĩ' là hạnh phúc sẽ là hạnh phúc thật sự?"

(luống cuống):

"Bà... Xin lỗi bà. Bà hiểu là... tôi không có ý đó chứ? Bà cứ trách móc, kết án tôi. Chỉ xin bà một điều: bà đừng khóc!" (giọng lạc, trĩu) "Trời ơi, hồi xưa, tôi đã từng ngộp đắm trong tách nước trời. Bà đừng dìm chết tôi lần nữa trong tách nước người kia. Tôi van bà!"

(lau mắt):

"Ông... vừa nói gì? Tôi có nghe lầm? Đừng... dìm chết ông lần 'nữa?' Thế ra *đã* một lần, một lần rồi...? Ông là ai? Ông nói đi! Ông cất giấu câu trả lời. Ông cất giấu hạnh phúc của tôi: hạnh phúc của tôi lúc này là câu trả lời của ông, ông biết không?"

(tách nước không rơi. Hôm nào nhỉ? Ai đã đưa tay đón lấy? Sao lúc nào trước ông ta như cũng giăng màn giá mỏng? Nhất là gương mặt? Cậu học trò này là ai? Mình đối đáp với ai đây? Lạ quá, giọng lạ mà như quen. Chất giọng duy nhất. Đã nghe rồi là không quên. Sao vẫn chưa nhớ? Tiếc là không trông rõ dung mạo. Mà nếu, liệu mình nhận ra ông ta không? Hồi xưa, bạn, mình có cả hàng bao nhiêu gánh. Trong trăm ngàn, dễ khuôn mặt ông ta trồi lên khỏi mớ ký ức lùng bùng của mình?)

"Tôi cất giấu hình ảnh của cô thì đúng hơn. Phần tư thế kỷ rồi. Tôi vẫn theo dõi cuộc sống của cô bên kia; của bà khi sang bên này. Tôi hân hoan trước sự thành đạt của bà. Ông nhà mẫu mực; các cháu học giỏi, ngoan. Tôi hạnh phúc với hạnh phúc của bà. Theo một nghĩa nào đó, hạnh phúc là sự dừng chân, là sự không buộc phải tiếp bước trên con đường mà mình không thích, đà ngán ngẩm, hoặc chắc là nó sẽ chẳng đưa đến đâu; và bi thiết hơn, dắt đến ngõ cùng. Biết thế rồi, lẽ ra tôi cứ giữ riêng cái biết đó cho chính tôi. Nhưng, hỡi ơi, ngay cả tôi bây giờ, cũng như người của cõi sống khác, biết phải dừng mà vẫn không thể dừng theo lệnh từ cái biết của mình!"

(rợn sống lưng. Ông ta nói gì khó hiểu quá! Như lời... trăn trối! La to):

"Ông là ai? Cõi sống *khác*? Ông *đang* ở trong đó ư?"

(yên lặng. Hơi ấm mơn trên mi mắt. Hình như mảnh thư viết dở thở dội lên. Có cái gì cửa cựa. Cửa đóng kín. Khó thể là gió).

"Ông đâu rồi? Ông nghe tôi nói không?" (rền rĩ) "...Bây giờ tôi không hỏi ông là ai nữa. Tôi không cần biết ông là ai nữa. Tôi chỉ muốn biết: làm thế nào ông đến được nơi này? Làm thế nào ông qua được cả hệ thống báo động an ninh?"

"Hai câu hỏi chỉ là một. Bà khéo lắm. Trách gì bà chẳng gây ảnh hưởng

trên, và chỉ huy được cả bao nhiêu người trước đây. Bây giờ vẫn thế. Tổ hợp may mặc ở quận hạt này, nếu không nằm trong đôi tay quán xuyến của bà, ắt đà mấy phen vỡ nợ."

(sốt ruột. Mân mê xấp catalog các mẫu áo mùa xuân mà nàng định sáng mai, trước khi lên văn phòng, sẽ tạt qua đưa cho anh bạn dưới ban thiết kế xem và cho ý kiến. Xong, tập trung tối đa nhân lực vào giai đoạn sản xuất. Cần tung ra thị trường muộn nhất là cuối tháng này mới hòng chiếm được thế thượng phong. Hai tuần lễ chạy thi với thời cơ.)

"Tôi không lệ thuộc vào các bảng phân công như mọi người nên lúc nào muốn đi là đi. Không bị *traffic jam* như mọi người nên lúc nào muốn đến là đến. Vì không sử dụng các vật liệu như mọi người nên chúng không gây tác động nào lên tôi. Như ổ xích cổng sắt dưới kia, như các *panels* đầy chữ số và dây điện, như núm đồng tự khóa trên các phòng này. Vì không là một thành phần của người đời nên các nguyên tắc về trọng lượng, trọng lực, ma-xát, phát âm, hiển hình... cũng miễn trừ với tôi. Không gian, thời gian không những không chi phối được tôi, mà tôi còn biến chúng thành kẻ phục vụ được. Khi xưa, tôi trống trải bao nhiêu thì bây giờ tôi sơ đắc bấy nhiêu. Tôi ung dung. Ôi, báu vật mà con người thèm thuồng mãi vẫn chưa nắm được đang la đà khắp trước mắt tôi chẳng khác gì khí trời! Tôi thanh, thoát. Tôi giàu, có."

"Ông ung dung? Những người như chúng tôi lại sợ sự ung dung đó!" (mỉa) "Nó đồng nghĩa với sự ủ liệt, mất hoạt động. Mà ông ơi, trong cuộc thế này, nhất là cuộc thế nơi đất nước này, điều đáng sợ không phải là sự cuồng quay của guồng máy vĩ đại, của cái con 'quái vật' không-chân-không-tay-không-mắt-không-tim-chỉ-có-cái-mồm-sâu-hoắm-và-đôi-hàm-răng-lưỡi-cưa, nhưng chính là sự khô nhớt, cạn nhiên liệu, hết xoay vần của nó!

...Ôi chao, tôi đang bị quay trong guồng lý lẽ của ông rồi! Tôi không muốn tranh hơn bỏ kém với ông. Ông hãy cho tôi biết đi! Làm gì đến nỗi ông chán cuộc sống này, phải... dời chân sang cuộc sống khác? Mà... làm cách nào ông làm được?"

(hát):

"Vật đổi sao dời. Có gì vĩnh cửu? Cuộc sống như chiếc thảm lăn. Ta khó thể đứng yên hoài trên đó. Bên kia, mặt dưới góc thảm là gì, ta không biết. Nó có thể là một tràng dấu nối, mà cũng có thể chỉ là một dấu chấm hết. Tấm thảm dệt cho đất nước mình là riêng biệt, là vĩ đại, là kết tinh của sướng khổ của nhân loại, là cái-làm-hiển-linh-màu-sắc-của-thế-gian..Nhiều, thật nhiều người bị ném vào hầm hốc của tiếng khóc. Số trung bình đứng giữa. Một lượng rất ít kẻ may mắn được dạt về vùng yên phẳng của tiếng cười.

Hãy nói về phía của tiếng cười, của cuộc sống, một góc của tấm thảm. Ở đây, sự đồng nhất giữa các cá nhân cũng có chiều xộc xệch. Trong số, không

phải là hiếm trường hợp, lẽ ra với trí thông minh sáng tạo, sẽ tìm ra trăm phương ngàn thế thích hợp để sống cuộc sống của mình. Tiếc thay óc tối sáng láng kia đã đành thúc thủ! Cuộc sống có trước họ, đã tỏ ra kinh nghiệm hơn họ. Nó vung tay nhanh và đúng lúc, đúng nơi. Và nó lướt thắng. Tỉ lệ thực sự hạnh phúc, cuối cùng, bị thu hẹp dần lại.

Bà, nếu tôi không quá chu quan, là một trong rất hiếm thành tố trụ chân được trước đà quay của tấm thảm đời."

(âm lách cách; có thể được suy diễn là cử động duỗi vai hay một thứ gì đại loại nơi khoảng hẹp phát ra tiếng nói)

"...Nếu không thực hiện được cách thức để sống, thì người ta, tùy cảm quan cá nhân, và như một đền bù của số mệnh, lại rất linh động và thành công trong việc phát minh vô vàn phương thế để chuyển, đổi cuộc sống. Tôi không có ý mở rộng vấn đề. Chỉ nói về trường hợp của tôi nhắm trả lời cho câu hỏi của bà. Từ thuở nhỏ, đến mãi bây giờ, lúc nào tôi cũng rất yêu thảo mộc: cây cỏ, hoa lá. Tôi không tưởng tượng được cuộc sống, dù bất cứ kiểu nào, ở bất cứ mức độ nào, trên bất cứ hành tinh nào mà lại thiếu chúng. Nếu trong cuộc sống bình thường đã rất cần đến chúng thì khi hoán dời cuộc sống cũng khó mà không mời chúng nhập đoàn. Bà cứ tưởng tượng một căn phòng vuông bề bốn thước. Trời đông. Cửa hạ kính, cài then. Một lọ cắm thật nhiều hoa, loài hoa tỏa hương sậm nhất, tiêu biểu là giống *belle-de-nuit*. Dạ-mỹ-nhân. (Còn tên nào đẹp đẽ hơn?) Hương nặng đủ cho mình ngả lưng, song cũng đủ nhẹ để đưa mình bay trên những rộn ràng.

...Bà chơi huệ. Hương tinh khiết lắm. Và bà cũng khá rành khoa-học-sống để chỉ mang vào phòng một cánh duy nhất. Chỉ một chiếc mỏ én khó ngậm theo về cả mùa xuân... Nhưng thôi, hưởng ít thì được lâu. Giống như một gia sản được tiêu xài dè xẻn. (cúi đầu) Tôi thán phục cách sống của bà."

(còn sớm, hoa chưa đến giờ tỏa hương. Sao mình lâng lâng... rạo rực? Chu kỳ của mình dạo gần đây xáo trộn hết cả!)

"Cuối tuần, tôi sẽ đi xa. Ồ, bà cười. Chúng tôi cũng có các sinh hoạt theo hình thái của riêng chúng tôi chứ. Chúng tôi vẫn tạo nên được một thế giới. Chúng tôi cũng chế tác được những tổ chức. Nhưng chúng tôi hoàn toàn tự do dầu đang tự đặt mình trong khuôn khổ của các cơ cấu kia. Cũng có các cấp đứng đầu, điều hành. Song, chỉ là những danh xưng. Thực chất thì ai trong mọi chúng tôi đều là người lãnh đạo và được lãnh đạo... Tôi không hy vọng bà thấu đáo ý vị của tính cách tự-tồn-tại-và-dựa-vào-nhau-mà-tồn-tại kia của chúng tôi. Xin trở lại điều tôi chưa thưa cùng bà: vì đi xa (tuy lúc muốn, chỉ 'nghĩ' đến nơi về là 'đã' về đến nơi rồi), tôi định đến thăm bà. Mà đã đến thăm, chẳng nhẽ lại để im lặng nói thay (*le silence dit tout* — câu này tôi còn giữ được của thời học trò — với văn nhân thi sĩ thì được, nhưng tôi không đọ

ngang tầm của họ). Xưa, tôi không dám nói. Bây giờ, tôi có thể nói. Chưa nói hết thì bà đã hiểu: hóa ra giữa bà và tôi đã sẵn tần số cảm thông rồi. Giá mà tôi biết sớm hơn! Nhưng thôi! Mùa xuân đã ở sau lưng ta. Có vời vọc lại, cũng khó xem đó là mùa xuân cũ. (thì thầm) Chỉ cần nhớ lại, hưởng lại chút hương cũ là đủ. Cảm ơn bà. Di sản mà tôi mang từ bên đó sang bên này, dầu sao, đã được tôi thanh thỏa. Bây giờ, tôi trắng tay. Giống như xưa. Ồ, bà thấy đó chứ? Về điểm này, quá khứ có bao giờ quay lưng lại với ta?

...Bây giờ, xin kiếu bà. Chưa biết khi nào gặp lại. (quay nửa lưng) Vừa vặn quá: ông nhà đang đặt ngón tay lên nút power on-off kia rồi. Ông sẽ vào đây đúng ba mươi giây nữa."

(họ tên? Liệu còn cần hỏi ông ấy không nhỉ?) (Màn cửa sổ rung khẽ. Vì gió hay...?):

"Bà nhìn trụ điện ngay ngõ vào vườn hoa kia nhé. Khi nào xuống được đó rồi (từ đó, tôi sẽ ngược thẳng lên con đường một chiều, đường Violet, Hoa Tím thì phải – há, quy luật đơn hay song chiều, với chúng tôi, chẳng khác gì nhau), tôi sẽ lấy tay che cái chóa đèn trong mười giây để làm dấu cho bà. Khi đèn sáng lại, vừa đủ thời giờ để bà khép cửa và quay vào với ông nhà."

(Nếu không có câu nói, ắt nàng chỉ tưởng): bóng cây đang bị gió đánh xòa xuống ánh sáng, (hoặc giả nàng hoa mắt vì buồn ngủ): một lũa mây nào vừa bay qua vũng chụp đèn. Mười giây! (không phải vì nó ngắn đếm, mà chính vì nàng đang cực cùng tinh anh): Ông ta tính toán thật tuyệt vời: nàng 'bắt' được hiện tượng cháo chác đúng mười nhịp nẩy của con tim: Ông ta đang đi. Và bây giờ, nàng *thấy* bóng, không, không phải bóng, mà là chính ông ta: Chiếc áo đi mưa bị gió thổi ngang; trong tay ông kẹp chặt là chiếc cặp học trò.

Cảm giác khát nước bóp chặt. Nàng há miệng, chờ được tưới ướt vào đó bởi một rây bụi sương, hoặc một cơn gió ẩm. Lụa mây kia đâu? (ôi, cơ thể mình đang căng cứng! ta chết được vì thèm!)

*

"Ô, mẹ. Mẹ tỉnh rồi. Bố ơi. Mẹ tỉnh rồi. Mẹ sốt cao. Con mang thuốc cho mẹ, nhé?"

"Cho mẹ tí nước. Mẹ khát quá. Không. Nước sẵn kia rồi, trong chiếc tách gia bảo mà ông nội để lại cho bố uống trà đó, con ạ."

Nàng cố ngồi lên, tựa đầu vào gối, tự thấy không khác chiếc lá đang cố đâm thủng chiếc lưới giông khí đáp xuống mặt đất. (Có thể mình lại sắp ngất, lần thứ hai, nàng nghĩ): Hương trà trong mũi và vị của nó trên đầu lưỡi không là mùi sen quen thuộc. Cái mùi vị mới kia đi từ, và theo lòng tách, đang lờn gợn trước mắt nàng hình lả gầy của một hoặc hai ba nhành dạ lý.■

TRÀ ĐÓA

cảm nhận

Hôm qua trên loa phóng thanh,
Hôm nay trên tivi và báo,
Những truyền nhân cùng đọc một bài
ngợi ca bằng chất giọng hùng hồn không đổi...

Hồng Hà, Cửu Long vẫn chảy...
Trường Sơn vẫn ngạo nghễ trải dài...
Nhưng con người chẳng biết đi về đâu.

Buổi sáng gặp kẻ ăn xin,
Buổi chiều gặp người nhặt rác,
Những thân phận dân đen con đỏ,
dật dờ như ma xó...

Những miếu đình đổ nát,
Kinh thành sơn phết trò hề,
Khổ thân thần linh trốn chạy,
Rùa hồ gươm hết thiêng!

Những thế hệ lớn lên què quặt,
Làm quen với bia bọt hội hè
Kiếm miếng ăn càng khó
Lại cúi đầu một kiếp chán chê...
(Những thế hệ cùng ăn một món,
Hát một bài,
Cùng vỗ tay tung hô nhiệt liệt...)
...
Thôi thì xin làm người vô cảm,
Sống nốt cái quãng trời cho,
Để mong sao ngày ăn đủ ba lần,
Đái ỉa được tự do
là tốt...
Đầu xuân Ất Dậu

chuyện chép trong phòng hội đồng giáo viên

NGUYỄN CẢNH NGUYÊN

Câu chuyện bi hài này được bắt đầu chép vào khoảng hơn 11 giờ 30 phút của một ngày đẹp trời một cách vừa phải, khi những tiếng trống báo vào tiết học thứ năm vừa vang lên một cách riết róng được ít phút. Vậy nên, lúc đó trong phòng hội đồng giáo viên trường phổ thông trung học Lê Văn Tám chỉ có mấy thầy cô trong ban giám hiệu. Thầy hiệu trưởng Nguyễn Trọng Di, mắt không rời bản quyết định của sở giáo dục tỉnh Nam Bình mà thầy vừa lên tận văn phòng sở lấy về, tươi cười hể hả nói với hai đồng nghiệp nữ của mình đang ngồi vừa đan len vừa chăm chú xem một tài liệu gì đó:

- Mãi rồi cuối cùng, các cụ cũng phải ra quyết định công nhận trường ta là một trong những trường trọng điểm bậc nhất của tỉnh.

- Mà quyết định phải ghi rõ là vừa trọng điểm vừa chuyên chứ ạ... - Cô hiệu phó thứ nhất có cái tên như tên đàn ông là Vũ Năng Tĩnh lập tức bổ sung. - Tính cô vẫn thế, lúc nào cũng láu ta láu táu, nghĩ cái gì là nói ngay cái ấy, như chỉ sợ người khác nói tranh mất phần.

- Tất nhiên là thế rồi. - Thầy Di, thở ra toàn mùi bia, cười khà khà, để lộ hai hàm răng bàn cuốc to đùng ám khói thuốc lá vàng khè. - Có được kết quả khả quan này, ta phải đấu tranh với mấy cụ nhiều lắm đấy. Ai đời, thời đại này mà các cụ vẫn còn áp dụng chủ nghĩa quân bình, anh có cái này thì thôi cái kia. Các cụ đã bao nhiêu lần thuyết phục, ép ta là muốn lấy cái trọng điểm thì phải nhả cái chuyên ra cho thằng Lê Văn Tám B nhưng tôi không chịu. Có cô Tĩnh đây biết. Bao nhiêu lần đi hội nghị với tôi, cô đều thấy tôi làm ầm lên...

- Vâng! - Cô Tĩnh che miệng cười cố ra vẻ ỏn ẻn, dịu dàng. Tuy không nhiều nhưng hai hàm răng của cô cũng vẫn thuộc loại hơi bị hô và khấp khểnh, cái thò ra, cái thụt vào trông không được đẹp mắt lắm. - Trường Lê Văn Tám B thì làm sao mà so được với trường ta. Cơ sở vật chất của họ có cái gì đâu, nhà cửa, trường lớp thì toàn cấp bốn cấp năm, tuềnh toàng, dụng cụ giảng dạy thiếu thốn, không nói đến dụng cụ thí nghiệm, ngay thư viện cũng còn thiếu sách cho học sinh mượn thì làm sao mà điểm được. Đội ngũ giáo viên thì vừa yếu lại vừa thiếu, đào đâu ra người mà chuyên với chọn.

- Thì ý các cụ ấy từ trước đến nay vẫn có quan điểm coi trường ấy là vệ tinh của mình. - Thầy Di lắc đầu, nhún vai ra vẻ chán chường vì sự quan liêu, thiếu sâu sát của cấp trên. - Cứ gặp mặt tôi là các cụ ấy tìm cách đẻ thông. Tiếng là hai trường nhưng vẫn cùng nằm trên một địa bàn, nếu muốn vực nó lên thành trường chuyên thì mình phải san sẻ cho nó... nhưng tôi phản đối. Đồng ý là trường ấy được tách từ trường này ra thật, nhưng không phải vì thế mà cái gì cũng chia, cái gì cũng san sẻ. Mình đổ bao nhiêu tâm huyết mới tạo dựng được một cơ ngơi như thế này, các cô có thấy thế không nào. Nhiều hôm nghe chán, tôi phải lôi ý kiến của phụ huynh học sinh ra...

Cô Tĩnh lắc lắc cái đầu phi dê to như cái rế từ lâu đã hết mốt làm mái tóc vốn bù xù của cô văng ra như một cái nơm úp cá, tỏ vẻ rất coi thường đội bạn:

- Không chuyên, không điểm, năm học tới, anh trường B dù nó có hạ điểm tuyển sinh xuống nữa cũng chắc chắn cũng vẫn không đủ chỉ tiêu.

- Về điểm tuyển sinh, năm nay trường bên ấy cũng đã phải hạ nhiều lắm rồi chị ạ. - Cô giáo Xuân Tú, hiệu phó thứ hai nói thêm một cách nhỏ nhẹ. Dưới con mắt thầy Di, so với cô Tĩnh thì cô Xuân Tú vừa xinh vừa trẻ vừa duyên dáng hơn nhiều, việc nói năng cũng nhỏ nhẻ, nhẹ nhàng, ý tứ hơn. - Năm nay họ lấy có sáu điểm cho hai môn.

- Trong khi đó trường mình lấy tới mười hai điểm. - Cô Tĩnh vẫn láu táu nói như ăn cướp.

- Vâng! - Cô Tú xác nhận. - So với tất cả các trường khác trong tỉnh, mấy năm nay, năm nào điểm tuyển sinh của trường mình cũng cao nhất.

Sau khi đã xem đi xem lại mấy lần nữa, thầy hiệu trưởng Nguyễn Trọng Di mới kẹp bản quyết định vào cái cặp ba dây, cất vào tủ, khóa lại thật cẩn thận. Chương trình của thầy là, trong buổi học hôm nay hoặc cùng lắm là trong tuần này, sẽ đưa cho thầy Đặng Phong, tổ trưởng bộ môn tin học kiêm phó tổng biên tập trang web www.chuyendiemlevantam.com.vn. của nhà trường một tờ coppy của bản quyết định này để thầy đưa lên mạng ngay. Thời buổi tin học, không gì nhanh chóng, kịp thời và hữu hiệu bằng mạng. Lại cũng phải tổ chức triển khai ngay một đợt sinh hoạt rộng khắp trong giáo viên và học sinh nhằm chào mừng sự kiện trọng đại này nữa chứ. Phải có chương trình họp phụ huynh học sinh để thông báo. Phải báo cáo với mấy anh bên thị xã, thị ủy...

Đang lúi húi trước mấy ngăn tủ tài liệu to đùng, ngăn nào cũng xếp chặt cứng những chiếc cặp ba dây hết sức giống nhau, như chợt nhớ ra điều gì, thầy Trọng Di quay lại nhìn hai cô hiệu phó:

- Cô Năng Tĩnh và cô Xuân Tú này!

Hai cô giáo nghe tiếng gọi thì cất tiếng đồng thanh:

- Dạ!

Thầy Trọng Di hắng giọng. Vì hít phải bụi mốc vốn lưu cữu rất nhiều trong tủ nên thầy cảm thấy hơi ngứa ngứa, khó chịu ở mũi và họng:

- Phải nói đây là một trong những điểm đáng tự hào. Các cô biết cả rồi đấy. Đúng là mình giành giật được cái trọng điểm này trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt...

- Vââng... - Cô Năng Tĩnh lại cắt ngang. - Ý anh nói là cuộc tranh cãi đã xảy ra hơn chục năm nay... - Của đáng tội, cũng là hiệu phó nhưng cô lại kiêm luôn chân phó bí thư chi bộ nhà trường và trưởng ban nữ công nên cũng nắm được nhiều vấn đề hơn so với cô Xuân Tú.

- Đúng thế... - Thầy Trọng Di gật đầu và lại tiếp tục. - Có thể nói là tôi cảm thấy hết sức tự hào. Về cái gọi là nhân vật trung tâm trong nhà trường, khi mà ở các trường khác, anh thì chủ trương lấy học sinh, anh lại chủ trương lấy giáo viên.... rồi tranh cãi loạn xị ngậu cả lên thì chỉ có riêng ta là chủ trương đi theo một hướng khác hẳn...

Có lẽ bụi mốc từ mấy ngăn tủ đã bay đến cả chỗ hai cô giáo. Vì thấy cả hai cô đều khẽ húng hắng ho. Rồi cô Năng Tĩnh lại lên tiếng:

- Nghiêm túc mà nói thì về vấn đề này, chính trong trường ta cũng xảy ra nhiều tranh cãi mà đến thời điểm này cũng chưa chắc đã ổn thỏa thực sự. Một số thầy cô ngoài mặt có vẻ chịu khuất phục nhưng vẫn ngầm chống đối. Anh và cô Tú thấy đấy, cô Thanh Huyền tổ phó tổ toán, thầy Vũ Việt tổ trưởng tổ lý, thầy Trọng Hậu giáo viên giỏi cấp tỉnh của tổ hóa... bên khối tự nhiên, cô Tuệ Anh tổ phó tổ văn, thầy Đỗ Đức tổ trưởng tổ sử, thầy Nguyễn Hoa tổ địa... bên khối xã hội, cùng một số người khác, có mặt mình thì không, nhưng ở chỗ khác thì đến tận bây giờ vẫn còn khăng khăng là phải lấy học sinh làm trung tâm...

- Các ông các bà ấy nói thế nào nhỉ? - Thầy Trọng Di gõ gõ mấy ngón tay xuống bàn, hồi tưởng, giọng thầy hơi dài ra - Nào là, mỗi trẻ em là một mặt trời. Nào là mọi hoạt động giáo dục phải phục vụ cho nó. Nào là, không được làm bất cứ cái gì ảnh hưởng đến sự phát triển tự nhiên của nó. Nào là...

- Vâng! Các ông các bà ấy còn nói nhiều điều khó nghe lắm... - Cô Năng Tĩnh lại lanh chanh nói. - Nếu đảng ủy và ban giám hiệu nhà trường mà không có biện pháp sử lý kiên quyết thì....

Thầy Trọng Di cảm thấy mặt mình nóng lên. Như một phản ứng tự nhiên, thầy cắt ngang lời cô Năng Tĩnh, giọng nóng nẩy, cáu cọ:

- Cái thuyết giáo dục tự nhiên mà các bà các ông ấy bê của người Pháp, người Mỹ vào này không thể chấp nhận được. Giáo dục là gì nếu không phải luôn luôn là một hoạt động định hướng, đi liền với sự uốn nắn, hạn chế để cho con người phát triển một cách hài hòa, đẹp đẽ mà không để phát triển theo bản năng...

Nghe thầy nói đến đó, cô Năng Tĩnh cười khẩy, đồng tình:

- Hừ... Ở chế độ nào đó thì những lý luận của các cô các thầy ấy còn may ra có chỗ đứng, chứ ở ta thì còn lâu. Hay nói đúng hơn là đừng có hòng. Anh với cô còn nhớ là có thời kỳ mấy thầy, mấy cô ấy còn khăng khăng, nào là, phải đề cao việc tự học, phát triển nội lực của học sinh, nào là...

Chỉ có ba người với nhau, và những điều mà cô Tĩnh nói thực chất chỉ là gợi lại những kỷ niệm, nhưng thầy Trọng Di, có lẽ là bị ảnh hưởng của mấy cốc bia tranh thủ uống lúc trên đường từ sở về trường, vẫn cứ như lửa được đổ thêm dầu, cháy bùng lên như trong những buổi họp chính thức. Tuy nhiên, rồi thầy kềm được cái nóng đó lại để nói như giảng giải:

- Kể cả điều này, các cô các cậu ấy cũng không đúng nốt... Chúng ta phải biết một điều là, việc học tự nó không phải là nghiên cứu khoa học để tìm ra cái mới cho đời, bởi học đối với học sinh là tiếp thu di sản kiến thức văn hóa của tiền nhân để lại mà không phải cất công đi lại con đường gian khổ mà các bậc tiền bối đã trải qua. Học sinh chỉ có thể suy luận những điều nhỏ nhặt, đơn giản khi học cho mình mà không sáng tạo ra khoa học hay văn học...

Rồi đang đà lan man, thầy tiếp tục chuyển thể qua khía cạnh quản lý:

- Các cô thấy đấy, như nhiều lần tôi đã nói. Về phương diện này thì càng rõ, bởi lẽ không thể để cái bọn choai choai hỷ mũi chưa sạch kia điều hành mọi hoạt động của nhà trường với tư cách là nhân vật trung tâm. Cứ nghĩ đến việc phải thực hiện những yêu sách, đề nghị quái gở của chúng nó mà tôi thấy rùng hết cả mình.

Rồi thầy hạ giọng:

- Thật chỉ những cái đầu quái gở nhất mới có thể nghĩ ra những điều như vậy. Lấy học sinh làm trung tâm thì làm gì còn trường với lớp, còn gì là giáo dục, là kỷ cương nữa... Tôi có cảm giác là nhiều khi những người bảo vệ ý kiến này quên mất mấy chữ tiên học lễ hậu học văn...

- Đấy quả là những lệch lạc khủng khiếp. - Cô Tĩnh tiếp lời thầy Di. Trong mọi trường hợp, bao giờ cô cũng biết đón ý những người đang giữ thế mạnh.

- Nhưng cũng may... - Cô thở dài như trút được gánh nặng khủng khiếp. - Thật may mà mình đã chấn chỉnh kịp thời.

- Tôi thấy ở ta bây giờ có nhiều tự do quá... - Thầy Di lại tiếp tục. - Nhiều người bây giờ cứ muốn nói gì là nói mà chẳng nghĩ trước nghĩ sau gì cả. Các cô thấy đấy, ngay trong trường ta, đối chọi quan điểm vừa rồi là ý kiến cho rằng phải coi thầy như những nhân vật trung tâm trong nhà trường. Trường hợp các thầy Thanh Vân, thầy Trọng Kiệm, cô Thúy Hà tổ văn, thầy Đình Tâm, thầy Văn Các, cô Phi Nhung tổ toán, thầy Trọng Dũng, thầy Nam Lương, cô Thúy Hằng, cô Bích Ngọc tổ lý, thầy Văn Sơn, thầy Đình Tú, cô Ngọc

Huyền tổ hóa...

- Tôi có cảm giác như là họ cố nói lấy được hay sao ấy. - Cô Tĩnh lại tỏ ý đồng tình với thầy. - Những người này không biết rằng làm thế chỉ tổ tạo cho học sinh tính ỷ lại. Động cái gì cũng thầy thì chúng nó còn phát huy được nội lực của mình vào lúc nào...

Cô dừng lại, đứng lên rót ba chén nước và đặt trước mặt thầy Di cùng cô Tú mỗi người một chén.

- Nhưng cái chính là họ không biết rằng rất nhiều người không nhất trí với ý kiến này. - Sau khi chiêu một hớp nước, thầy Di nói, đã thành thói quen, cứ thấy có chất gì lỏng lỏng trước mặt là thầy phải đổ vào miệng rồi mới nói được. - Họ không biết rằng ngay giáo sư Hoàng Chúng, một trong những tổ trưởng bộ môn phương pháp dạy học lâu năm của trường đại học sư phạm gì đấy ở trong kia cũng đã từng có lần nói rằng: Mình cũng đã đọc nhiều giáo trình về lý luận dạy học, nhưng không thấy tài liệu nào bảo rằng người thầy là nhân vật trung tâm trong nhà trường cả. Mà các cô biết đấy, trong toàn ngành ta, ông Hoàng Chúng là một người có uy tín, một tiếng nói của ông ấy bằng bao nhiêu tiếng của người khác...

- Quả là có nhiều ý kiến hết sức quá đáng... - Cô Tĩnh lại cảm thấy cần phải tiếp sức với thầy Di. - Nhưng cũng may mà mình chấn chỉnh kịp thời.

- Cái chính là ở chỗ đó đó. - Thầy Di gật đầu xác nhận ý kiến của cô. - Cái chính là trong cả một thời gian dài vừa qua, lúc nào chúng ta cũng xác định được một cách rõ ràng nhiệm vụ dạy và học. Ngoài Đảng và Bác Hồ ra, chẳng khi nào còn ai là nhân vật trung tâm vào đây cả. Các cô biết đấy, từ lâu rồi phương châm của trường ta đã là một khi lãnh đạo cấp trên bảo mình phải dạy phải học cái gì thì mình nhất thiết phải dạy, phải học cái đó. Còn tất cả những cái khác chỉ là đồ viển vông. Và cái phương châm ấy được các cụ trên sở hết sức tán thành. Tuy nhiên...

- Vâng, tuy nhiên...- Cô Tĩnh lại hấp tấp, mặc dù cô chưa biết hầy Di định nói tuy nhiên cái gì.

- Tuy nhiên... - Thầy Di tiếp tục. - Thì các cô cũng biết cả rồi đấy. Thời buổi này đâu dễ gì nói chuyện bằng nước dãi. Mặc dù mọi quan điểm, phương châm, hành động của ta đều hết sức đúng đắn, nhưng để mua được sự tán thành của tất cả các cụ thật không dễ tí nào. Tôi chưa tổng kết chính xác, nhưng sơ sơ cũng không ít hơn trăm triệu đâu các cô ạ.

- Vâng, đúng thế anh ạ. - Cô Tĩnh nói và thở dài. - Quả đúng là cái gì cũng có giá của nó anh nhỉ...

Nghe tiếng trống báo hiệu hết tiết thứ năm, sau khi đã uống nốt tí nước chè vốn đã nguội ngắt trong chén, thầy Di đưa đồng hồ lên xem rồi nói với hai cô giáo:

- Cô Tĩnh với cô Tú này!

- Dạ. - Cả hai cô như đồng thanh đáp lại lời thầy.

- Các cô nhớ là chiều nay có cuộc họp ban giám hiệu đột xuất và mở rộng tới tổ trưởng, tổ phó bộ môn để xử lý mấy trường hợp vi phạm kỷ luật trong thời gian qua chứ.

- Nhớ chứ ạ. - Cô Tĩnh nói trước. - Tất cả là năm trường hợp anh ạ. Một là vụ thầy Nguyễn Việt Hùng thầy giáo dạy địa lý tát em Nguyễn Văn Bảng học sinh lớp 10 H làm gãy mất hai cái răng. Hai là vụ cô giáo Lê Hồng Anh giáo viên dạy sinh vật bắt em Nguyễn Văn Quân, học sinh lớp 11 E liếm ghế ngồi của mình. Ba là vụ năm em học sinh lớp 11 G đón đường đánh thầy giáo Phùng Văn Nguyên, giáo viên dạy lịch sử bị thương nặng phải cấp cứu ở bệnh viện tỉnh. Bốn là vụ em Hồng Thanh Quang, học sinh lớp 11 A có hành vi xâm phạm tình dục cô giáo Trần Thị Tình, giáo viên dạy thể dục bị bắt quả tang. Năm là vụ em Đặng Thanh Tuấn, cũng học sinh lớp 11 A có hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy cũng bị bắt quả tang...

- Còn ngoài ra... - Thầy Di hỏi. Bằng kinh nghiệm lâu năm của mình thầy không tin rằng chỉ có bằng ấy vụ trong thời gian vừa qua.

- Vâng! Thưa anh... Đấy là những vụ chính, có tính chất nghiêm trọng. - Cô Tĩnh chữa một cách kịp thời. - Ngoài ra còn một số vụ lặt vặt khác như cờ bạc, lừa đảo, ăn cắp, đánh nhau, hoặc như vụ một số em mang hung khí đi học... Vâng, nói chung là khá nhiều.

- Tôi không hiểu tại sao thời gian này hiện tượng học sinh và cả giáo viên ta vi phạm các hình thức kỷ luật lại tăng lên một cách bột phát như thế... - Thầy Di nói sau khi đã chiêu thêm một hớp nước nguội. - Mà không chỉ ở trường ta, địa phương ta mà thôi đâu. Ở các trường khác, các địa phương khác cũng xảy ra tương tự như thế. Hình như ở cả nước, đâu đâu cũng có.

- Vâng. Đúng thế... - Lại tiếng cô Tĩnh. - Nhiều địa phương còn để xảy ra những vụ đặc biệt nghiêm trọng. Thí dụ như ở Thái Ninh có vụ một nhóm học sinh thay nhau hiếp chết cô giáo hoặc vụ cũng một nhóm học sinh khác ở Hưng Hải đâm thầy giáo bị tử thương, hay vụ ở Thanh Tĩnh một em học sinh gái, giỏi văn cấp tỉnh hẳn hoi, tạt a xít vào mặt cô giáo chủ nhiệm vì ghen tuông...

- Thế là cuộc họp chiều nay có vẻ sẽ rất gay đấy các cô ạ. - Thầy Di có vẻ căng thẳng. - Mấy thầy, mấy cô dính dáng đến vụ này đều là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp bộ cả, mấy lớp có các em vi phạm kỷ luật đều là lớp đạt tiêu chuẩn tiên tiến từ mấy năm nay... Giờ biết xử lý ra làm sao? Những chuyện này không những chỉ liên quan tới mấy thầy giáo cô giáo, tới tập thể của mấy lớp ấy, mà để trên biết thì còn ảnh hưởng đến thành tích chung của trường ta nữa. Đúng là con sâu làm rầu nồi canh. Vừa lấy được cái quyết định trường

điểm về, chưa kịp ăn mừng...

Xong, nghĩ thế nào, thầy lại xem đồng hồ một lần nữa rồi nhắc cô Tĩnh:

- Hình như cô có đăng ký dự giờ giảng văn ở lớp 10 D của thầy Tiến Hùng.

- Vâng! Đúng thế ạ. - Cô Tĩnh đáp. - Có chuyện gì không anh?

- Không! Chẳng có chuyện gì. - Thầy Di nói. - Đã đăng ký rồi thì cô cứ đi dự. Tiết thứ sáu tôi cũng phải ra ngoài thị xã có chút công chuyện. Vậy cô Tú thay mặt ban giám hiệu trực để giải quyết mọi việc ở đây nhé.

Nói xong thầy đứng dây, cầm lấy cái mũ trên giá đội lên đầu, chào hai cô rồi bước ra làm như sắp đi đâu đó thật.

Tuy có dắt cái xe máy theo, nhưng thực chất thì thầy Di chẳng đi đâu xa. Qua cổng trường một đoạn, sau khi cẩn thận nhìn trước ngó sau không thấy ai, thầy bèn nhanh chân ghé ngay vào quán giải khát có tên Hà Nội. Thời gian gần đây, do bị công an và lực lượng thanh niên xung kích làm mạnh, gái mại dâm đám bị bắt vào trại cải tạo, đám phải trôi dạt đi kiếm chác ở các nơi khác nên tình trạng các quán bia trong khu vực này khá vắng vẻ, chỉ riêng quán Hà Nội này là còn làm ăn được. Lý do là nó khá mát mẻ, sạch sẽ, đồ nhậu ngon và cái chính là bia thì lúc nào cũng tươi.

Thầy Di chọn một chiếc bàn ở góc khuất, gọi một cốc bia, một gói lạc rang húng lìu rồi ngồi nhâm nhi. Không ai biết, nhưng đúng là từ lâu nay thầy đã mắc chứng thích bia bọt rượu chè. Nhiều hôm, mặc dù hãy còn giờ hành chính như hôm nay nhưng xét thấy không có việc gì gấp rút lắm thầy vẫn tìm cách chạy ra ngoài làm một hai cốc cho đỡ nghiền.

Nhà ở khá gần trường, trong nhà cũng chẳng thiếu gì bia rượu cùng đồ nhậu, nhưng thầy Di vẫn cứ thích uống bia ngoài quán hơn. Nhiều hôm, tuy chỉ có một mình nhưng thầy vẫn ngồi cữ đến mười một mười hai giờ đêm, gọi hết cốc này đến cốc khác, uống đến say mèm rồi mới về, làm bà vợ già ở nhà hết ra ngóng lại vào trông tha hồ mà đợi.

Thầy Di lấy vợ năm thầy mới mười ba tuổi. Ngày ấy, thầy hãy còn đang học cấp hai trên trường huyện thì bị bố mẹ gọi về bảo lấy vợ. Cụ thân sinh của thầy là một người rất dữ đòn, vậy nên, mặc dù chẳng muốn tí nào, nhưng cứ nhìn thấy cái roi mây là thầy sợ quắn cả đít, thấy các cụ bảo lấy thì thầy phải lấy chứ đã biết vợ chồng là cái gì đâu.

Chẳng biết lúc còn trẻ mỏng mày hay hạt thế nào, chứ sau này người ta thấy vợ thầy Di là một người đàn bà nhà quê vừa già lại vừa xấu. Và mặc dù đã theo chồng lên thị xã hàng chục năm nay, nhưng bà vẫn giữ nguyên thói cũ, nghĩa là quanh năm lúc nào sùm sụp một cái khăn mỏ quạ trên đầu, lúc nào cũng cái quần đen ống thấp ống cao, bạc phếch và cái áo nâu vừa chật vừa ngắn cũn cỡn, chỉ chực hở lưng hở rốn ra. Bà lại còn nghiện cả trầu thuốc

nữa, lúc nào cũng bỏm bà bỏm bẻm, môi mép thì đỏ loe đỏ loét. Người thì đầy mùi dầu cao...

Con cái thầy Di đã lớn, cả ba đứa đều đã tốt nghiệp đại học và đã tìm được việc làm tử tế ở ngoài Hà Nội cả. Vợ thầy thì thế. Vậy nên, thầy chẳng thích về nhà lắm. Hằng ngày, hết giờ ở trường, nếu không ngồi quán này quán kia thì thầy cũng lấy cớ đi sâu đi sát mà xuống thăm phụ huynh học sinh trong trường. Mà thầy chỉ thích đến thăm em nào có bố mẹ làm cán bộ nhà nước. Là đảng viên, lại là lãnh đạo với nhau nữa, thầy cảm giác là dễ thông cảm, dễ ăn, dễ nói với nhau hơn, nhưng cái chính là sau buổi gặp gỡ bao giờ cũng có đánh chén.

Thực lòng mà nói thì thầy Di đã chán bà vợ già của mình lắm. Nhưng chán thì cũng chẳng làm gì được. Của đáng tội, trước đây đã mấy lần thầy có ý định bỏ bà, nhưng cứ nghĩ đến mấy đứa con, đến sự nghiệp của mình thầy lại thôi. Thời ấy là đảng viên, là cán bộ mà bỏ vợ thì đừng có nghĩ gì đến tiến bộ nữa, trong khi đó thầy mới phấn đấu được cái chân tổ trưởng bộ môn, những cái đích như hiệu phó, hiệu trưởng hãy còn đang nằm ở phía trước cả.

Càng chán bà vợ già của mình bao nhiêu, thầy Di lại càng thấy khoái đám đồng nghiệp trẻ trung, đầy học thức và duyên dáng của mình bấy nhiêu. Trong hội đồng giáo viên của trường Lê Văn Tám, số giáo viên nữ có đến gần năm mươi cô. Tất nhiên cũng có những người vừa già, vừa xấu vừa vô duyên, trái tính trái nết như cô Năng Tĩnh. Nhưng số đó không có mấy. Còn lại thì...

Trong số các cô giáo được thầy Di để ý đến thì cô Xuân Tú được thầy ưu ái hơn cả. So với mấy đồng nghiệp cùng tuổi thì cô trẻ, đẹp và dịu dàng hơn nhiều. Nhưng đấy mới chỉ là một khía cạnh. Cái chính là giữa gia đình cô và thầy từ lâu nay đã có một mối quan hệ sâu đậm, thầy Đào Xuân Dũng, chồng của cô, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cách đây khoảng hơn nửa năm được chính thầy tạo điều kiện ra nước ngoài làm luận án tiến sỹ.

Khi đã uống gần hết cốc bia thứ ba thì thầy Di tự nhiên lại nhớ đến cô Tú. Tự nhiên thầy muốn gặp cô để trao đổi một số công việc mà lúc trước, vì có mặt cô Tĩnh, thầy chưa tiện nói. Vì chắc rằng lúc này cô hãy còn ngồi trực ở phòng hội đồng giáo viên nên thầy gọi bồi bàn tính tiền rồi đứng lên quay về trường với ý định đến hết giờ thì hai người sẽ cùng về nhà. Từ lâu nay, vì vẫn giữ được tiếng là nghiêm khắc, đứng đắn, bôn sê vích nên thầy có đi với ai cũng chẳng sợ dị nghị. Đi với thầy thì chỉ có công việc. Ai cũng nghĩ như thế.

Cửa phòng hội đồng giáo viên bị khóa trái. - Chà! Chà! Cái cô này vậy mà cũng tự do tự tại gớm, đang còn giờ mà đã khóa cửa chuồn đi đâu rồi. - Thầy Di nghĩ bụng và trong lòng thấy cũng vui vui, vì không chỉ thầy mà còn nhiều người khác cũng sẵn sàng có cơ hội là làm việc riêng trong giờ hành chính.

MDTT

mây mưa

mây mưa phủ xuống
cội - nguồn
tỉ tê khe suối
giọt
tuôn
cõi người

bàn tay níu
ngón vẫy mời

ghé môi nhấp ngụm tinh trời
đa đoan

theo em từ khởi hồng hoang
vầy mây mưa
độ
địa đàng nhiêu khê

Đưa tay lên xem đồng hồ, thấy còn mấy chục phút nữa mới hết giờ, thầy Di tính toán, thôi thì cứ ở lại đây thêm một lúc nữa, đợi đến hết giờ rồi về cho nó nghiêm túc. Và thầy rút chìa khóa trong túi ra mở cửa, để rồi không thể tin vào mắt mình khi thấy trên đúng chiếc bàn của thầy, cô Tú nằm không một mảnh vải che thân và trên cô là thầy Cao Mạnh Quỳnh, nguyên vận động viên cấp kiện tướng quốc gia bộ môn điền kinh, tổ trưởng tổ thể dục cũng chẳng có tí quần áo nào.

Đóng sập cửa lại, thầy Di lao vụt ra ngoài. Và có lẽ vì bức xúc quá nên khi đến mấy bậc tam cấp thầy chẳng chú ý gì cứ thế mà bước như trên đường bằng để đến nỗi hụt chân cắm mặt xuống đất bất tỉnh.

Tất nhiên là thầy Di được đưa vào bệnh viện một cách kịp thời. Nhưng trước sau người ta cũng vẫn chỉ nghĩ là thầy bước hẫng, ngã, chấn thương sọ não, mất trí nhớ rồi nằm một chỗ, lẩn thẩn, để lại rất nhiều dự định còn chưa kịp triển khai hoặc triển khai còn đang dang dở là do hậu quả của công việc trường lớp căng thẳng và do... bia.■

Cuối năm con khỉ

chuyện nhà mình, một chút...

NAM CHI

Cho HC và LN

Thằng cu sinh ra nơi này. Tháng Năm, châu Âu đang mùa xuân. Bố cu dừng xe giữa đường vào bệnh viện để quay cảnh đồng cỏ nở hoa. Mẹ không ăn được đồ bệnh viện, ngon lắm, nhưng mà ở nhà nhấn qua phải chịu khó kiêng khem nên đành nhịn, chờ bố mãi không thấy, tức quá nằm ôm bụng khóc. Bố vội vàng sang phòng trẻ sơ sinh đón thằng cu về giúp bố làm lành với mẹ. Cu chẳng giống các bạn cùng phòng tí nào, da thì vàng, mặt thì đỏ, tóc thì đen, môi chóp chép và mắt nhắm tít. Đến tận lúc mẹ ăn xong cơm bố nấu (nát) với thịt gà rang (mặn thụt lưỡi, quên không cho gừng) và canh (nhạt, quên muối), bố mới ôm cu hít hà. *Bố phải ghi lại mùa cu ra đời để ông bà với chị ở nhà biết chứ, để cu của bố biết mình vào đời đẹp như thế nào chứ. Cu biết không, ngoài kia nắng mênh mông, cỏ xanh như mơ, bao nhiêu là cúc, vàng thấm vàng thía, mẹ thích hoa vàng lắm.* Sau này, mẹ mà nhắc ngày này thì cu vội vàng bổ sung thêm ba sự kiện xảy ra trong mười ngày cu nằm trong viện với mẹ: bố quên chìa khóa trong nhà là một, bố quên chìa khóa ô tô trong xe là hai, bố vứt tất cả dao kéo làm bếp của mẹ vào thùng rác là ba. Quên muối mắm, để cơm lúc khô lúc nát khi nấu ăn lúc mẹ vắng nhà thì không phải là sự kiện với bố. *Bố tính đểnh đoảng.* Cu uốn cái lưỡi đang làm quen với tiếng Đức phát âm hai chữ đểnh đoảng thành đảnh đảng làm bố mẹ lăn ra cười. Cu thì tỉnh bơ ngồi chổng mông về phía bố mẹ, cái lưng bé bỏng cúi cúi, bận rộn với hộp xếp hình, miệng ê a. Chú Hoàng Linh ở Hung gửi cho bố mẹ một cái băng ghi toàn những bài hát thuở măng non của bố mẹ. Chả hiểu sao, nghe nhoáng qua một cái cu đã khoái chí với những tu hú kêu hoa phượng nở ve ve ve hè về vui vui vui hè về, và lạ nhất là cu lại thuộc luôn lời bài Kim Đồng. Cứ nhìn cu dậm hai cái cẳng ngắn một gang hét đi tuyên truyền trong nhân dân đùng đùng đùng đoàng đoàng đoàng anh vẫn đi cô chú nào đến nhà chơi cũng phì cười. Đời sống tối sầm sầm nhiều lúc vụt sáng trong tiếng cu cười góp, ròn như ngô rang bạn xưa làng sơ tán dúi vào túi áo bông cho mẹ, ấm sực đến bây giờ.

Cu ba tuổi thì đi vườn trẻ. Ngày đầu tiên đi học, bố mẹ chuẩn bị cho cu mấy từ tiếng Đức để giao lưu văn hóa: chào, cám ơn, khát, đi tè đi ị thì nói pipi, aa. Cẩn thận, cu hỏi mẹ: thế nếu con bị trẻ con lớn bắt nạt thì sao? Thì

con bảo lass mich in Ruhe, để tôi yên.

Cả ngày cu lẩm bẩm ôn bài để tôi yên. Mẹ bảo đi ăn cơm, cu đang mải xếp hình: mẹ, để con yên. Chuông reo, bố đi làm về rồi kìa con, cu vừa đâm bổ ra mở cửa cho bố, vừa hét để con yên. Buổi sáng cu dậy sớm bất ngờ, ngồi ăn sáng ngoan bất ngờ, rồi giục mẹ đi vườn trẻ. Chưa có một bạn nào đến lớp, cu ngồi nhìn các cô chuẩn bị bể bóng cho trẻ con chơi, mẹ hỏi gì không biết, lại lass mich in Ruhe làm các cô cười thú vị. Các cô cứ tưởng cu biết tiếng Đức, có biết đâu vốn liếng tiếng bản xứ của cu chép ra chưa đầy một cái lá phong non.

Ngày hôm sau thì các cô biết. Mẹ đưa cu đi học, về dọn dẹp nhà cửa xong đang tính bật máy ngồi viết tiểu thuyết cho chị cu ở nhà đọc thì có điện thoại. *Xin bà đến ngay cho.* Đến, cu đang gào thét, nước mắt ròng ròng. Thấy mẹ, cu nín bặt, giải thích một thôi một hồi về sự cu muốn chơi trong góc có tàu hỏa và nhà ga mà cô giáo không hiểu ý. Cô gọi một chị lớn người Việt ở nhóm bên sang dịch thì chị lại không biết tiếng Việt. Cu tức tối: chị ngỗng, cô ngỗng. *Sao chị người Việt lại không học tiếng Việt. Sao con phải đi trường học tiếng Đức của cô mà cô lại không học tiếng Việt nhà mình.* Các cô quây xung quanh, cười râm ran. Chao ôi, nước da thằng bé đẹp quá. Chao ôi, tiếng nước nó nghe như chim hót. Cu ứa nước mắt tức vì bị các cô cười.

Thế mà chỉ hai tháng sau cu đã nói tiếng Đức vèo vèo. Đến lớp, cu vẽ chữ A, bảo đấy Hoelle bố mẹ ngày xưa tránh bom. Cô đâu biết thế nào là hầm hố, cứ ngạc nhiên sao bố mẹ cu lại từng phải xuống địa ngục. Cu kể cho cô nghe sự tích hoa Narziss, cô một mực bảo đấy là hoa chuông phục sinh. Chả biết cô có nghĩ cu hơi ngớ ngẩn không, nhưng về nhà cu hỏi mẹ thế nào là Professor. *à, giáo sư, tiếng Việt mình là giáo sư. Đấy là người tự biết là mình còn ngốc lắm, còn phải học nhiều lắm.* Cu buồn rầu, cô bảo con ngốc, cô gọi con là giáo sư nhỏ. Chỉ vì lời giải thích cho cu mà mẹ bị bố mắng cho một trận về tội dạy cu tiếng Việt lung tung.

Thì mẹ con mình học tiếng Việt thật là tiếng Việt nhé. Buổi sáng, nắng mới theo gió lạnh thỉnh thoảng vờn trên phố đã bắt đầu lấm tấm đôi ba lá bạch dương vàng, cu lũn cũn bước, bước chậm để còn nói cho kịp. Cu chỉ bầy chim vừa òa ra từ vườn nhà hàng xóm, bảo đấy là các bạn chim đi học bay đấy, cu cúi xuống với bông cúc dại gầy chìa ra từ nách bờ tường đá, giả vờ nghe ngóng rồi kể rằng bạn bảo bạn muốn về mọc trong vườn đấy. Rồi cu vòi mẹ hát để hát theo hương rừng thơm đồi vắng - nước suối trong thầm thì - cọ xòe ô che nắng ... *hôm qua em đến trường mẹ dắt tay từng bước*... Đường về cu tự hát bằng tiếng Đức, một bài về những quả bóng bay đang bay vào bầu trời để gặp máy bay vừa ngang qua đó. Bài hát thật vui. Mẹ hỏi xin cô bản nhạc để hát theo cu thì cô lại bảo ở lớp không dạy bài như thế. Bố đành gạ cu

hát để bố ghi nhạc và lời. Nhưng mà cu ngoáy mông chạy, bảo quên. Bài hát đó cu hay hát lắm, mỗi ngày lại thấy khác đi một tí. Mỗi ngày cái đuôi lời hát lại dài ra, đến cái đoạn cu mở cửa máy bay để mời các bạn bóng và mây trắng vào chơi thì mẹ biết chắc bài hát có từ đâu và phải thông báo ngay cho bố là thằng cu tính tình ưa bịa đặt lắm.

Đi ngoài phố, thỉnh thoảng cu lại được bố mẹ chỉ cho một ngôi nhà giăng đầy quần áo trẻ sơ sinh và thú nhồi bông, trên mái hay trước cổng còn có cái tổ cò to với con cò bằng rơm thập thò cái mỏ. Cu biết, một em bé vừa ra đời trong ngôi nhà đó. Và thắc mắc: thế ngày xưa con cũng là con của cò trước khi cò mang con về với bố mẹ à. Nhân đà cu kể lể: hồi đó con khổ lắm, con đói, con khát, con muốn aa, pipi mà con chỉ biết tiếng cò, không gọi điện được bằng tiếng người cho bố mẹ để bố mẹ gọi điện cho cò bảo đưa con về sớm. Rồi tự thương mình, cu suýt khóc: tại sao bố biết tiếng cò mà bố không gọi điện cho con? Mẹ ngớ người, cu mới lên ba tuổi, có những gì trong cái đầu bé bỏng của cu?

Mẹ vẫn tự hào đã dạy được cu nói tiếng Việt như một đứa trẻ đang đi trên đường Hà Nội. Cũng là nói quá lên thôi. Có nhiều từ người ở nhà nói và hiểu ngay, cu không hiểu, như từ hoành tráng, sành điệu, muỗi. Nhưng cu lại thạo những tình trạng, cảm giác, vấn đề, hoàn cảnh và vân vân. Mặt mũi căng thẳng, ra khỏi vườn trẻ cu hỏi mẹ tình trạng là gì rồi thông báo: con có cảm giác là mẹ hôm nay sẽ có vấn đề. Vấn đề gì? *Con có tình trạng sổ mũi.* Tuyết trắng xóa khắp nơi, cu đắp người tuyết mà không mang găng, sổ mũi là cái chắc. Mẹ buồn cười vì vẻ nghiêm trọng của cu. Cu giận dỗi: con không bị chập mạch.

Chỉ đến năm thứ hai ở vườn trẻ là cu đã bắt đầu chán. Thế là cu phải đi học sớm. Bác sĩ tâm lí khám cho cu, cô giáo ở tiểu học kiểm tra cu, rồi cu lại phải qua mấy lần trắc nghiệm ở sở y tế. Cu nghe bác sĩ nói chuyện với mẹ rằng về năng lực tiếp thu thì cu đã rất chín so với tuổi, ở lại vườn trẻ sẽ không hợp nữa, nhưng mà về thể lực thì cu vẫn còn là trẻ con bé. Bằng chứng là cu xuống cầu thang vẫn phải đi bước một. Buổi chiều mẹ nấu ăn trong bếp, không để ý cu mở cửa ra ngoài. Đến lúc ra hành lang, mẹ thấy cu mấm miệng run run tập bước đều hai chân xuống cầu thang như trẻ lớn. Vậy là từ năm ngoái, sáng sáng cu đeo cái cặp to, hai cẳng chân bé thò ra bên dưới cố rảo bước theo mẹ đến trường. Bố bảo nhìn cu lẫm chẫm bước, nhìn vết giày bé bỏng của cu in trên tuyết trắng tinh trong bóng tối mỗi bình minh mùa đông nơi này, thương thắt cả ruột. Mỗi ngày cu học một chữ, viết cái chữ đó to như là quả nho, ba lần là xong. Mẹ chả hiểu học thế này thì đến bao giờ cu biết đọc. Chỉ nhận ra rằng cu thay đổi từng ngày, hồi đầu cu thích làm người điều khiển xe đổ thùng rác, một lúc nhấc được sáu cái thùng, rồi thích lái tàu cao

tốc ICE, mới hôm vừa rồi chả hiểu ngẫm nghĩ từ bao giờ, cu bảo bố mẹ rằng tương lai con sẽ không phải là người đưa thư đâu. Hỏi tại sao, đấy là việc rất tuyệt vời, vì cần thiết cho bao người, cu giải thích chơi đuổi bắt con hay thua. *Các bạn bảo chân con không dài như của các bạn, đưa thư thì phải đi nhiều, đẩy xe thư cũng nặng, con không làm được. Mỗi người giỏi một thứ, con không giỏi đưa thư đâu.*

Thì thôi. Cu được quyền làm những gì cu muốn, nếu điều đó không trái với quy định trong nhà ngoài đường. Ở nhà còn có lúc cu mè nheo, ra đường, cu lúc nào cũng băn khoăn cái đó có đúng luật không. Cũng vì biết trái luật nên mặc dù đã điều đình với bố thành công cu vẫn quyết định thôi không cưới mẹ. Cưới chị cũng không được. Cưới cô bé người Ba Lan cũng không được. *Con đã nói với Elidabett rồi, bạn đã bằng lòng rồi, thế mà bây giờ bạn bảo sẽ cưới Valentin.* Hai ngày thất tình làm cu lặng lẽ hẳn, trút được ra với bố mẹ, được an ủi mới tươi lên.

Hồi đó cu bốn tuổi. Thôi thì ta về ta tắm ao nhà vậy. Cu nghe cô Phạm Hải Anh khoe biết làm kem, lại có cả máy làm kem, rắp tâm cưới cô cùng cái máy. Chỉ còn chờ cô may áo trắng, đặt Pizza, mua hoa và mẹ may cho một bộ đồ đen là lên Dom làm đám cưới để có thể sở hữu luôn cái máy làm kem của cô. Cũng may, đi học sớm làm cu biết sớm nhiều điều, rằng nếu không yêu thật như bố yêu mẹ thì không nên cưới. *Còn kem, thì có thể mua ở ngoài hiệu, ngon, mà cũng rẻ thôi mẹ ạ.* Cu bàn với mẹ và chị, chị gật đầu lia lịa làm cu tự tin hẳn để từ bỏ nỗi tiếc rẻ của mình. Mẹ ôm cu vào lòng tiếp thêm sức mạnh tự quyết cho cu, cu toài ra, cười: con không phải là bố đâu nhé.

Mỗi ngày học một chữ tiếng Đức, về mười phút là xong bài, là chơi. Bạn hơn cu hai ba tuổi, nên cu quyết tâm cố gắng để chơi giỏi như bạn, và mẹ cũng phải giúp. Mẹ mệt phờ. Mệt nhất là hồi đầu cứ tưởng học chữ một như các cụ ngày xưa học tiếng Tàu thế này thì còn lâu lắm cu mới đọc được sách, ai ngờ người ta dạy khác nhà mình, đi chậm mà về nhanh, chỉ sang học kì hai cu đọc vèo vèo, ăn đọc, để cuối cùng bố mắng mẹ làm gương xấu cho con, ị cũng thu thu giấu giấu cầm theo cuốn sách vào toillet, mẹ gọi mãi chẳng thấy dạ, mở cửa nhìn vào thì cu giật mình cười biết lỗi con quên. Thế là tiếng Việt của mẹ phải cạnh tranh cùng tiếng Đức. Truyện tranh ở nhà gửi sang, phần lời ngô nghê, sai chính tả ngữ pháp, mẹ không tin tưởng, truyện hay như Dế mèn phiêu lưu kí in từ ngày xửa ngày xưa trên giấy xấu, cu nhìn ngần ngại, chẳng biết bố mẹ ngày xưa ngấu nghiến thèm khát thế nào. Mẹ chỉ sợ cu đọc tiếng Đức quen rồi bỏ bẵng tiếng Việt, quên đi, phí. Thế nên mẹ phải làm bài tập đọc riêng cho cu. *Những bông hoa chuông buồn ngủ quá rồi. Trăng lên và sao lơ mơ thức giữa bầu trời. Họa mi thả từng chuỗi tiếng trong vắt góc vườn, nơi khóm tử đinh hương tím tỏa hương dịu dàng vào đêm tối.* Cu đọc, ngạc nhiên,

ơ, đúng vườn nhà mình rồi mẹ ạ. Và thích chí: lustig quá. *Lustig như bài ngày con còn bé con vẫn đọc.* Bài gì nhỉ, mẹ quên rồi? Cu chạy vào phòng chị gọi: Chi! *hast Du auch in Vietnam schon gelernt? Chị đã học ở Việt Nam chưa?* Rồi nhảy chân sáo ra phòng khách, bổng bổng trầm trầm: Bồng bồng cõng chồng đi chơi - Đi đến chỗ lội đánh rơi mất chồng - Chị em ơi cho tôi mượn cái gầu sòng - Để tôi tát nước vớt chồng tôi lên... *Nàng nói với ta nàng hãy còn son - Ta đi qua ngõ thấy con nàng bò - Con nàng những đất cùng tro - Ta đi kín nước rửa cho con nàng.*

Có lần chị em ngồi chơi với nhau, cu rủ rỉ hỏi chị về những ngày đầu đi học của chị ở Hà Nội. Rồi lại rủ rỉ kể cho mẹ nghe ngày xưa chị khổ hơn con, vừa vào lớp một đã phải học nhiều, phải tập viết mấy trang mỗi ngày đau tay lắm. Cu ngưỡng mộ chị ra mặt vì nghe nói ở nhà chị học giỏi, giờ lại học ở trung học, sau này sẽ được vào thẳng đại học, nhưng vẫn tìm ra lí do tự bảo vệ mình: em không học nhiều như chị ngày trước nhưng mà em cũng không ngốc hơn chị nhiều đâu. Năm nay cu học lớp hai, cải cách giáo dục, học trò lớp hai đã có điểm, cu toàn ăn một, chị cứ trêu nó biết không, nó học như thế là dốt nhất Việt Nam. Cu ngẩn ra: thế học giỏi ở Đức thế này vẫn dốt nhất ở Việt Nam mình à. Rồi chép miệng: Egal, chẳng sao, nhưng mà em đi học vui, không khổ như chị học ở Việt Nam. *Mẹ cứ bắt em học bài tiếng Việt của mẹ ở nhà. Cô giáo mà biết em phải học nhiều hơn các bạn là cô cấm đấy.*

Sự nghiệp ngôn ngữ Việt của cu thì đến là quanh co. Ông bà gửi sách học vần sang cho, mẹ nhìn, kinh ngạc mà không dám nói vì sách có vẻ i hệt sách mẹ học hơn ba mươi năm trước. Cu lật sách, chê vẽ xấu quá, và làm mẹ ù đầu vì một lô thắc mắc: làm sao mà Tí phải mừng vì bà đi chợ cho Tí quả cam? *Đèn dầu là đèn gì? Bộ đội là gì?* Nhìn tranh vẽ người, cu liên tưởng ngay tới ảnh tội phạm bị truy nã vẽ theo lời mô tả dán nơi nọ nơi kia rồi sợ sệt: đấy có phải là kẻ độc ác không? Đến đoạn này thì mẹ chán hẳn. Và thế là cu phải học tiếng Việt trên bìa sách: Tuyển tập Nguyễn Huy Tưởng, tuyển tập Thạch Lam, Khi người ta trẻ, Nỗi buồn chiến tranh, Thiên sứ, Những mảnh đời đen trắng, Đi hết đường mưa, Đồng dao cho người lớn tuổi, Những ngọn gió Hươ Tát... Cái chữ Hươ này làm cu khổ sở lắm, y như khi đánh vần chữ hươu, rượu, khuỷu. Đánh vần điền dấu méo cả miệng cu mới hiểu ra là không nên nhảy cóc khi đi chưa vững, mới tự lục sách học vần bảo mẹ chép hết vần ra một tờ giấy cho cu. Cu tư lự: Mẹ làm cô giáo được đấy. *Học theo mẹ dễ hơn học theo sách học vần. Học theo sách này lâu lắm, chán lắm.* Mẹ thở dài, thương cu, thương bao nhiêu anh chị mất chữ A miệng chữ O ở những ngôi trường, một thời của mẹ.

Bây giờ cu đã sáu tuổi, đã là học sinh lớp hai, đã khôn lắm. Đến độ có hôm biết bố mẹ giận nhau, cu thì thầm giải thích cho chị rằng như thế bố mẹ

có khi bỏ nhau đấy, bỏ nhau thì phải ra tòa, chị là con gái ở với bố nấu cơm cho bố, em là con trai thì ở với mẹ, cuối tuần chị em mình đổi nhau, chị về chơi với mẹ, em về chơi với bố. Bỏ nhau như thế không phải cãi nhau, lúc gặp nhau bố mẹ vẫn có thể hôn nhau đấy. Gặp nhau, may làm sao cu thạo tiếng Việt nên chị em chơi được với nhau ngay không bỡ ngỡ, cu lại còn có thể dịch cho chị hồi đầu. Ai nói gì với chị, cu chắp tay sau đít, ngửa mặt lắng nghe, rồi quay qua chị nghiêm trang dịch, mặt phúng phính, người một mẩu, rất buồn cười và rất đáng tin cậy. Bây giờ thì cu phục chị lắm rồi, vì chị đọc được sách dày hơn cu bằng tiếng Đức, lại đọc tiếng Việt nhanh hơn cu bao nhiêu. Cu đang hạ quyết tâm sẽ đọc tiếng Việt đều mỗi ngày năm phút, một trang, để sau này xin việc ở Việt Nam thì thắng các bạn Đức.

Mấy hôm trước trời lạnh xuống. Cây cối trong vườn chìa những tược gầy đen đón tuyết. Những cành tuyết nguyên trinh làm cu ngẩn ngơ. Hai chị em vừa qua một Noel trắng, với những buổi biểu diễn cùng dàn đồng ca ở nhà thờ, với cây thông lấp lánh đèn màu và những bọc những gói quà dưới gốc, lại thêm cả một đêm ca nhạc bỏ túi bố cùng hát và mẹ quay video cho ông bà ở nhà xem. Mẹ nhớ ngày nào cu hơn một tuổi, mới học nói, bố mẹ có khách là bạn cũ, nửa đêm tất cả ngồi hát những bài ca Hà Nội, cu cuống cả chân, ríu giọng bảo bố hát chậm để còn theo: Hà nội mùa này vắng những cơn mưa - cái rét đầu đông khăn em bay... *Ai về Thủ đô tôi gửi vài lời... Sông Hồng kia dâng sóng cùng quê hương... Một ngày về xuôi chân ghé Thăng Long buồn... Nghìn năm sau ta níu bóng quay về...* Những nóc phố, những nẻo đường xưa với mẹ bây giờ có thể thành lạ cả. Nhưng hơi may, giọt nắng ấm ướt nơi quê nhà, lẽ nào... Chỉ mấy hôm nữa tết rồi. Hai chị em cu đã toan tính chuyện xin phép bố mẹ mua pháo bông đốt mừng năm mới. Thế mà rồi khủng bố, động đất, động biển. Những đỉnh sóng và những núi xác người. Mẹ cho phép hai chị em xem một phần tin tức trên tivi. Cu rùng mình: Như là Sodom. Chị em rù rì, rồi cu bảo: Mẹ nhỉ, may quá mẹ nhỉ, Việt Nam mình cũng là Asien, cũng gần ngay chỗ biển động mà thoát nhỉ. *Con với chị không mua pháo bông nữa để tiền quyên góp cho nơi đang khổ được không?*

Mẹ mỉm cười. Nhớ một dòng thư, trăng rừng, mùa đông, bạn bè, tuyết, buốt. *Chúc bình yên trong một hạnh phúc buồn bã.*

Nó của mẹ biết không? Chúng nó là ánh sáng đầu ngày. Chúng nó là hơi ấm dịu dàng giữa một mùa xuân lạnh. Chúng nó là hơi thở của bình yên. Là tất cả. Mẹ mong hai chị em cu có một ngày, nơi này, hiểu được dòng Email kia bằng tiếng Việt, và hiểu tại sao, thương mến nhau tới mực nào con người mới biết mong cho con người chỉ một điều mong manh như thế: trong một hạnh phúc buồn bã, bình yên! ■

Limburg 29. 12. 2004

NGÔ NGUYÊN DŨNG

phân vân thời xô giạt

tường vôi ẩm mối mọt thời xô giạt
cõi âm thần nghiêng lạ bóng tâm linh
người kiếp trước tiếng hồn oan mải gọi
dấu tai ương chém ngọt nhát lịm dao

đâu thân trú xoay vần xuyên gió núi
nguyệt giữa đêm vung vãi sướt chiêm bao
ôm gối mỏng lê thê vòng cấm phận
sói đồng hoang thảng thốt hú vực sâu

xe chuyển hoán loay hoay vùng cổ phạn
mùa lao xao trái rụng oải đất câm
áo thời gian bạc nhược tâm quên lãng
chỗ ngồi xưa che lá mục định phần

thân giếng đọng hoang vu cồn mây nổi
lệ ròng ròng da thịt ứa tờ kinh
tay mõ dộng tấm hình hài sẹo cắt
lửa thị phi kết loạn chuỗi âm binh

chân rưng rức ngược xuôi đời di tích
băng cầu xa run vẩy chén cường toan
người chối bỏ bụi trầm luân bi kịch
cửa trần gian khóa chặt đất cưu mang

tay xóa mặt gương nửa vành rụng vỡ
tóc nhìn ra chợt lạ phủ thân sâu
mùa trổ giọng thất thường phong thủy lở
biển hờn căm tung sóng ngọn bạc đầu

người đòi lại thuở thiên đường thoáng mất
bờ phân ly đành đoạn quá luân hồi
trầm nhang phảng phất vờn khuôn gỗ chật
nến phân vân nhỏ giọt buốt xuân xanh

tháng 11.2003

phòng lạ

NGUYỄN DANH BẰNG

Phòng trọ ở thị trấn Taijiang - Kaili, tỉnh Guizhou, Trung Quốc.

Đã nhiều ngày anh nằm trong phòng trọ trên giường bẩn thỉu. Trời rét đậm. Gió hút qua khe cửa thành tiếng gào thét, hơi lạnh của núi rừng như hơi thở một người khổng lồ xa lạ đang tò mò đe dọa bên ngoài. Anh nằm im môi nứt nẻ sưng tấy. Anh đến Trung Quốc độ cuối thu, và mùa đông ập đến khi anh vẫn lang thang trên vùng núi non hiểm trở. Cảnh vật trở nên đáng sợ khi người anh bắt đầu rét run. Anh mềm nhũn trong cảm giác yếu đuối khi mục đích của anh không đạt được. Khi cố về được đến Taijiang thì anh hoàn toàn kiệt sức.

Căn phòng anh trọ cũ và bẩn, hai cánh cửa gỗ vênh váo không đóng khít vào nhau. Anh vẫn có thể nghe rõ mồn một từng âm thanh dưới đường. Anh có cảm giác sợ hãi vì đơn độc. Việc cố hiểu và tìm tòi về một quá khứ nhọc nhằn hơn anh tưởng, nó chẳng dễ dàng hơn việc khai phá điều gì đó mới lạ.

Mục đích anh lang thang khắp các vùng hẻo lánh xa xôi ở tỉnh Guizhou là cố săn lùng chiếc mũ bạc huyền thoại tương truyền được làm nên từ vùng Kaili. Ở các phiên chợ họ vẫn bán đủ thứ hàng thổ cẩm và bạc giả linh tinh trong các túi xách tay, nhưng anh không tìm được một dấu tích gì của những kỹ thuật dùng trong chiếc mũ ấy. Nhiều người già chỉ lắc đầu khi anh đưa cho họ xem tấm hình chiếc mũ. Nó có vẻ xa lạ với chính người Miao. Tìm đến các tay nghiên cứu hoặc buôn bán thổ cẩm, họ chỉ càng đưa thêm hàng tấn các dữ kiện mơ hồ! Rồi việc tìm kiếm trở thành chuyến đi kéo dài lòng vòng không còn rõ mục đích khi anh đi qua hết ngôi làng này đến ngôi làng nọ, cũng khung cảnh ấy, bắp phơi cao đến mái, đùi heo ướp treo hong khô dần, mấy con đò tấp nập bên chợ. Anh được mời về nhà, ăn uống với họ, cùng nhúng vào cái chảo đen ngòm mấy con cá nhỏ bằng hai ngón tay bắt dưới sông, anh được mời uống rượu gạo, được cho xem các bản thêu họ đang làm, cho anh xem mấy con chim họ chuẩn bị đi đấu hót. Anh cũng chẳng nói những lời khách sáo hoặc kiếm cơ hội đền đáp, họ vui vẻ tốt bụng và chia tay chóng vánh.

Rồi mùa đông tóm lấy anh.

Anh nằm trong căn phòng có lúc nghe như nhiều tiếng cào trên vách, nghe như có cả làng đang bàn bạc xúm xít rằng họ phải làm gì với căn phòng, rằng có lẽ họ phải phóng lửa. Họ cư xử với anh như một người xâm hại, một kẻ xa lạ đến để đánh cắp cái gì đó của họ.

Rồi anh lại thấy họ cố choàng lên anh cái áo dài kỳ quặc, đội lên đầu anh cái khăn xếp, dồn anh đến một cô gái trẻ cũng quấn khăn đầu. Cô tươi cười, thụ động nhưng chẳng ngượng nghịu, đi theo anh về ngôi nhà trống. Và anh bắt đầu đuổi theo cô đang lẩn trốn qua những cái cột gỗ khổng lồ. Anh tóm lấy cô, cố hôn cô, cô tươi cười đưa trán. Trán cô nhô cao mùi nhựa gỗ...

Rồi anh lại thấy mình đứng trong thùng chiếc xe tải lái ngoằn ngoèo trong ngôi nhà khổng lồ không vách, chỉ có mái và cột. Chiếc xe tải băng qua những vật dụng bụi bặm, nhiều rương gỗ đóng kín, lò đất đang hừng cháy người ta đang rỡ những cái bánh bột mì tròn ra khỏi lò, cái giường ọp ẹp trong một góc tối, có hẳn một góc vườn che chắn bằng phên tre. Anh muốn nhảy ra khỏi chiếc xe tải, nhưng xe luồn lách tìm đường ra khỏi ngôi nhà. Anh nhìn lên cái mái khổng lồ bao trùm lên tất cả trên cao, có những lỗ hổng nắng soi vào thành luồng.

Có lúc anh mơ màng thấy bóng dáng chiếc mũ ấy trong cảnh vật trắng toát, người con gái nhanh nhẹn di chuyển ẩn hiện qua lá cây. Anh vội vàng theo đuổi nhưng cô đi nhanh và biến đi đôi khi. Anh muốn gọi to nhưng miệng anh khô khát, cuống họng anh như bị cắt đứt, vết thương chưa lành. Anh cố đuổi theo trong làn nước cũng trắng toát, có lúc tưởng như bọt sóng cuốn anh đi. Rồi khi đến một nơi quang đãng khúc quanh lưng chừng núi, cô ngừng lại nhìn anh nghiêm nghị. Cô bảo "Anh về đi". Anh chợt nhận ra không thể nói ra ý định tìm mua chiếc mũ mà cô đang đội, ý định ngu xuẩn. Khối bạc khổng lồ đang rung lên từng chi tiết tinh xảo va chạm lanh canh. Cô lại bảo "Anh về đi". Anh bảo "Sao?". Cô chẳng trả lời, vẫn nhìn anh cực kỳ nghiêm nghị! "Có hội à?". "Vâng". Anh cảm thấy xấu hổ nói lí nhí: "Thế em đi đi". Cô đi chưa kịp qua khỏi khúc quanh đã mất hút tan loãng vào màu trắng của không gian. Màu trắng lấn dần về phía anh. Anh quay đi...

Có lúc tiếng phì phà bên cửa sổ thức anh dậy. Ngoài kia trắng toát! Một con ngựa chiến gầy đét. Trên cổ nó lòng thòng vài sợi đai da, vài vết xây sát. Cuối sợi dây đai còn lòng thòng vài mảnh gỗ của chiếc xa kỵ. Vào thời cổ đại người Trung Quốc dùng những cỗ xe bốn ngựa kéo để đi đánh nhau. Theo sách Giản Truyện: "Vua Thành Thang chỉ dùng bảy mươi cỗ xe tốt mà thắng được người Hạ", tiêu diệt nhà Hạ lập nhà Thương. Anh tự hỏi người cưỡi chiếc xa kỵ này hiện ở nơi đâu? Hắn đang nằm yên trên đồng cỏ, đá sỏi ngổn ngang, đêm đêm chỉ có tiếng mạch nước ngầm và bầu trời bên trên rộng sâu? Anh dùng con dao gấp cắt bỏ những đoạn đai da. Nó thở phì phà đi tiếp trên con đường về phía chợ. Trời còn sớm tinh mơ. Một người đàn ông ngồi chồm hổm trước cửa ngôi nhà gỗ hai tầng khổng lồ, hai tay ôm cái tách gốm, uống từng ngụm nước trà. Ngay một góc quanh cái lò rèn chừng ba mét vuông. Người thợ rèn đang ra sức gõ đập trên thanh sắt đỏ rực, cây sắt cong vòng,

dẹp ở đằng đầu hiện dần thành cái đinh móc dài đoạn ba tấc. Cứ mỗi nhát đập lửa tóe ra thành những mảnh vụn rơi tỏa. Bên trái độ sáu người đàn bà khỏe mạnh đeo tạp dề, đang xả thịt heo thành những miếng vuông lớn rồi quăng vào cái chảo nước sôi độ hai mét đường kính. Một người đàn ông dùng cái móc sắt lôi ra từng miếng thịt tái, dùng con dao quắm cạo sồn sột lên lớp da dầy, lớp da lúc này đã chuyển sang màu vàng nhạt. Bên đường một người đàn bà trạc ba mươi đang bày ra mấy cái vại đất bên trong đựng phẩm nhuộm, những thứ phẩm làm từ lá cây, đất thó, máu và da bò, tro, vân vân. Khi con ngựa đi qua hiệu bông, người thợ nhanh nhẹn tháo bỏ cái mền cũ đổ bông ra mặt bàn lớn, dùng dây căng trên khung tre lớn, gõ từng miếng mạnh vào dây, dây vỗ vào giữa đám bông cũ làm bông nẩy tơi ra. Tiếng dây nẩy vang cả một khu thành tiếng trầm khó nhận thấy "thừng... thừng... thừng". Con ngựa đi qua tất cả khung cảnh ấy thản nhiên như thể nó đã quen thân. Nó đi tiếp qua khu chợ bước qua chiếc cầu đá đầy rêu. Dưới chân cầu nước xanh rì. Xa xa hai người phụ nữ chít đầu trong bộ quần áo bó đen, đang phơi trên bờ đất đoạn vải mới nhuộm. Đoạn vải dài dễ đến hơn ba mươi mét. Qua khỏi cầu độ hai trăm thước, con ngựa rẽ vào một cái cổng gần đổ. Cây dại mọc um tùm trong sân. Căn nhà vẫn im ỉm đóng. Ngay sau nhà là cái ao cũ hôi thối. Đang độ lạnh cây trơ cành...

Anh mừng vô cùng vì con ngựa đã về được nhà!

Có tiếng gọi anh ở mãi trên cao, nơi có miệng hầm và ánh sáng nhỏ tí. Tiếng gọi như những mũi nhọn đâm thốc vào mũi, vào mắt, vào não bộ làm anh đau nhức. Anh dần tỉnh ra, giơ tay chấp chới. Có người nắm tay anh, bàn tay nhỏ và lạnh nhưng mạnh mẽ. Cô gái nói từng câu ngắn bằng thứ tiếng xa lạ, nhưng anh tự hiểu như những yêu cầu nho nhỏ: "Ngồi dậy", "Ăn một chút nhé?" "Anh cảm thấy thế nào?", đại loại thế. Cô đỡ anh ngồi dậy, lau mặt cho anh bằng nước nóng trong cái chậu nhựa đỏ với đủ thứ hình hoa hòe hoa sói. Hơi nóng tỏa lên từ chiếc chậu thành luồng như một thứ bùa phép.

Tiếng ồm ồm từ góc phòng, anh thanh niên ngồi sẵn đấy từ lâu, dáng người cũng nhỏ thó. Anh thanh niên dùng chân đẩy lại cái lò than đang đỏ trong khi cô gái đang bày ra mấy cái chén cáu bẩn. Bây giờ thì anh đã nhận ra cả hai, họ trông nom nhà trọ địa phương. Cả hai cùng là người Miao chính cống. Khi Kaili bắt đầu phát triển thành thị trấn, họ lên đây tìm việc làm, kiếm cơ hội học nghề. Anh thanh niên đến từ làng Shidong nổi tiếng với hội lễ đua thuyền rồng. Mỗi độ tháng Bẩy, người Miao khắp vùng ăn mặc sặc sỡ kéo về đây xem hội. Con gái đứng từng tốp, đeo bạc, mặc áo thêu, hát vang khắp hai bờ sông. Cả một vùng ầm ầm như muốn nổ tung khi những chiếc thuyền rồng chạm trổ lướt ra...

Anh về lần này đô thị nhỏ mọc lên như nấm, những đô thị tham vọng

kiểu nhà quê sặc sỡ, bùng nổ vội vã. Nhiều lần anh thấy người ta vẫn mặc áo bông, gánh lò than băng ngang qua bùng binh, nước phun trong ánh đèn xanh đỏ, miệng rao: "mạiiiii tòfuuuù". Một lần anh gặp cô gái mặt sạm sần đeo nơ đỏ mặc quần jean, mang túi hiệu Gucci bên trong đựng con gà trống, chen chúc trên xe đò. Khi còn ở Yangshuo bên tỉnh Guangxi, anh lang thang vào các làng quê hoang vắng. Lần đó anh cho dừng đò ngang dòng sông Li nổi tiếng suốt lịch sử của giới thi văn Trung Quốc, ghé vào ngôi làng cổ trên ngàn năm. Ngôi làng đẹp như một phế tích. Tre bên rìa làng vẫn rậm và dầy, núi vẫn từng hòn dựng đứng lẫn trong mây, sông cao chảy mượt mà. Ngoài sông, người ngư phủ mặc áo lá bằng xơ dừa, đang lướt trên con thuyền tre bằng ba thân tre tàu dài ghép lại, mấy con chim bói cá đã thuần, đang ngụp lặn lôi từng con cá lớn lên thuyền... Nhà cửa cổ, to lớn nhưng hoang tàn. Anh đi lòng vòng quanh mấy căn hẻm trong làng, cố hình dung khung cảnh phơi phóng cào xấy. Anh có cảm giác như đang quan sát đồng tiền cổ trong hiệu đồ cổ, cố phán đoán thật giả. Vắng tanh, dăm người già che dù ngồi nói chuyện dưới bóng cây. Một người đứng chờ bên đường, đưa anh quả bưởi.

Bọn trẻ đi sạch!

Anh về lần này những tưởng tìm được chiếc mũ cổ truyền nổi tiếng!

Cô gái múc cho anh tô cháo lớn nấu với rau cải cúc, một chén củ cải muối xắt lát từng khoanh tròn, một đĩa đậu phụ "mùi".

Đĩa đậu phụ có mùi thum thủm người Trung Hoa ăn cả vài ngàn năm. Anh nghĩ đến mấy ông già ngày xưa đội khăn vải ăn đậu "mùi" chiên, uống rượu sủi bọt tăm. Anh nghĩ đến hình ảnh một buổi chiều tối, sau ngày đồng áng, người trong thôn trang gọi bọn trẻ về, đóng cánh cổng gỗ, quây quần vào bàn, cũng ăn thứ đậu "mùi" này! Cả hai kéo ghế đẩu dài ngồi phía bên kia lò than, đối diện anh, phủ cái chăn bông cũng đủ thứ màu mè hoa lá lên ngang đùi che kín chân. Họ có vẻ như những người thân duy nhất của anh trong thị trấn xa xôi này. Cô gái giơ ngón tay trỏ, nói một câu gì đó. Anh bắt đầu ăn cháo, gắp bỏ vào vài lát củ cải muối màu nâu sậm mùi khẳm. Anh nghĩ đến cái vại đất đầy mun khói đặt ở góc bếp, những cái vại mà mỗi gia đình dùng đến vài chục năm. Anh ăn từng muỗng cháo lớn và bỗng thấy nhớ nhung...

Lần đó anh ở lại căn phòng ấy độ bốn ngày. Khi bình phục, anh sang tỉnh Guangxi, qua biên giới về Việt Nam.

Khách sạn Vagabond, thủ phủ Sacramento.

Tỉnh dậy lúc đã một giờ trưa, nắng đã xế nghiêng đi một ít, bóng đổ hắt ngang, anh ngồi ngật ngừ quan sát đồ vật. Mấy cái tách ánh lóe lên màu ngà. Ghế nâu. Tất cả được trộn lẫn tuyệt diệu. Ánh nắng vàng trong trẻo từng miếng tròn trên vách, không cả một hạt bụi. Như có sự thầm thì từ khối năng

lượng ở trên cao, một nơi rất xa. Một cảm giác rất ngọt ngào nhưng yên tịnh, cảm giác rất gần với một thế giới khác biệt không rõ nào đó. Anh sẽ chẳng lấy làm lạ hoặc chống cự nếu có một thế lực huyền bí nào đó quyến rũ và kéo tuột anh đi vào một vùng vốn từng bị sợ hãi.

Anh giơ tay lên và có thể cảm được chính xác trọng lượng của cánh tay mình!

Không một chút phiền toái nào còn lại. Anh chỉ ve vuốt việc ý thức về bản thân qua từng động thái nhỏ nhất, sự nhậy cảm trong suốt. Anh mở nước ra bồn, nước nóng làm người anh râm ran. Khói tỏa lên mờ chiếc gương trên tường, mờ mịt tất cả. Anh có cảm giác mình thực sự xa, hoàn toàn xa khỏi thế giới của những mối liên hệ. Anh không còn dính dáng với bất cứ điều bận rộn nào, không nghĩ tới bất cứ người thân nào. Thật ra anh cũng chẳng nhớ được nhiều những gì đã xảy ra, anh từ đâu đến. Chẳng có một chút khái niệm gì về nguồn gốc, biên giới, quốc gia, tổ tiên... Anh thật hơn, trực tiếp hơn với bầu không khí trong phòng, sự đụng chạm của những phân tử khí và nước trên da anh, việc chà xát nhẹ của chiếc mền len lên người anh đang phóng ra những tia điện cực nhỏ, cạnh bàn có độ sắc vừa phải, và ánh nắng vừa va vào phát ra năng lượng chấm dứt cuộc hành trình vô tận trong không gian.

Anh như nổi bồng bềnh, căn phòng nổi bồng bềnh. Nó như một cái thùng kín mít trôi nổi trong bóng tối mà anh tha hồ hưởng thụ ánh sáng từ một cái đèn nhỏ. Ngoài nguồn sáng duy nhất này, chẳng có điều gì còn lại, nó là tuyệt đối. Anh là một thực thể tuyệt đối trọn vẹn khác. Ngoài ra là bóng tối.

Màn hình từ máy vi tính xách tay phát ra âm thanh của nước, có mấy con cá đủ màu bơi ngược xuôi khi mấy cái bong bóng nước lăn tăn vỡ. Những con cá phát sáng đang ẩn dưới gầm tủ, sau ghế, trên vách. Mắt chúng ngó nghiêng, chúng di chuyển nhẹ nhàng không một tiếng động. Chúng chao lên, lẩn đi khi anh đi qua.

Cũng có lúc anh phải vùng vẫy chẳng đi được xa, căn phòng trở nên chật chội o ép. Anh bị mắc kẹt giữa hai vách! Nhưng cũng lại có lúc chúng mở rộng đến vô cùng. Anh đi mãi và nhận ra mình trơ vơ ở trên vách. Trần, vách và sàn được hoán chuyển qua những đường cong khó nhận ra. Có lúc anh bối rối vì sự giống nhau của các căn phòng. Những khái niệm về trái phải, trên dưới, trọng lượng không còn thực. Thoạt đầu anh quẹo trái, trái nữa, trái nữa rồi phải, rồi trái và thế là chẳng tài nào nhận ra phương hướng.

Anh quấn khăn tắm ra bàn ngồi. Cũng như ngày hôm qua anh đã ngồi như thế này ăn bánh mì lát trét mứt dâu.

Anh buột miệng: "Thế thôi!".

Có tiếng trả lời: "Ừ".

"Chẳng kiếm nổi những kích động dù nhỏ nhoi?", anh lại hỏi.

"Thật ra thì nó vẫn luôn luôn thế, sự thông tuệ và sự thật giản lược nó thế."

"Và chúng ta một mình với khoảng rỗng không kích thước?"

Anh giơ tay chống cằm nhìn vào khoảng không trước mặt. Khoảng không hiện diện rất cụ thể rõ ràng.

Dường như căn phòng đang được sờ soạng. Có những vọng động ở bên ngoài.

"Sang tháng Ba rồi nhỉ?", anh lại nói.

"Trở mùa".

Có lẽ ngày mai anh nên đi ra ngoài một chút. Ở công viên, anh có thể nhìn khoảng rỗng ấy với một chút sơn phết khác hơn, một ít màu, một ít mùi, một ít cảm giác vừa lạnh vừa ấm của những ngày đầu xuân.

"Thế còn chiếc mũ?", bất thình lình anh chợt nhớ ra và hỏi.

Anh nhớ lại trước cả khi trời trở lạnh, anh đã gặp chiếc mũ bạc trong viện bảo tàng Châu Á. Nó được đặt trong cái lồng kính, chiếu sáng bằng ngọn đèn vàng nhỏ. Không khí trong phòng khô và lạnh. Anh nhìn chiếc mũ bạc rất lâu, lâu lắm, nhưng lại bắt đầu thấy hình ảnh của một con gà con. Ngày còn bé anh hay đứng nhìn vào trong phòng ngủ của một căn nhà bỏ hoang. Trong căn phòng ngủ cỏ dại mọc um tùm từ những đường nứt trên nền. Anh thấy xác một con gà con, trên người nó còn ít lông màu vàng. Nắng gắt. Nhiều ngày nó chuyển sang màu đen bẹp dí.

Anh bỗng thấy người anh mềm ra...

"Cũng có thể chọn một vài cảm xúc nếu muốn," lại có giọng nói.

Cảm xúc có thể được chương trình hóa, được lựa chọn, nhặt nhạnh hoặc gia giảm. Nhưng chỉ vừa phải. Đam mê thái quá chứng tỏ sự kém cỏi quê mùa! Anh trả lời:

"Ừ, cũng như việc chọn một bản nhạc cho buổi sáng, hay quyết định ăn chuối hay táo sau bữa ăn trưa."

Anh thích xắt chuối thành lát, bỏ nho khô, đổ sữa tươi trộn lẫn, ăn vào buổi sáng. Sau đó anh uống cà phê bằng chiếc tách sứ tròn. Đó là lúc anh nhìn ra ngoài cửa sổ và cố nhớ một chút những cảm giác cũ, một thời niên thiếu. Anh thường thấy mình đi lang thang...

Anh đi đây đó trong căn phòng, có nơi anh đã biết qua, có nơi anh chưa từng tới.

Có lúc anh ngửi được cả mùi phân ngựa lẫn mùi ngai ngái rau cải xanh.

Cứ thế anh trần truồng đi xuyên qua những con vật kỳ lạ đang ẩn nấp sau những dẫy hành lang xám mờ quanh quẹo. Anh vẫn cảm thấy mặt thảm êm dịu dưới chân, nhưng đang đi qua một vùng nhiều màu sắc, dường như có cả lá cây và thoang thoảng mùi ẩm mục. Vỏ cây nứt nẻ màu nâu đen thỉnh

thoảng hơi xanh lên vì rêu. Anh ngơ ngẩn dừng lại. Có thể đó chỉ là những liên tưởng tinh tế về mùa mưa. Nhưng rõ ràng cây cỏ dại đang rộ lên xanh um.

Anh cứ thế đi mãi, tự do trong phòng, không mục đích...

Ca-bin trên dãy Sierra cách thung lũng Yosemity 25 dặm

Tuyết đã phủ trắng, cảnh vật khác hẳn. Trinh nguyên. Bên ngoài cửa sổ là sự trở về của tự nhiên, cả một vùng con người phải trốn khỏi. Con đường duy nhất dẫn vào khu núi cao này đã bị đóng lại và còn đóng mãi đến tháng Ba năm sau.

Mới tuần trước một người da vàng vẫn còn trọ trong căn ca-bin. Mãi đến gần ngày cuối người ấy mới vội vàng thoát đi. Người chủ nhà ở xa cũng không kịp đến quét dọn. Hắn quên không kéo kín lại cái rèm cửa, ánh sáng mờ mờ ở bên ngoài rọi vào đủ để nhận ra từng món đồ trong phòng. Cái chai còn chút bia cặn vẫn nằm trên bàn. Vài khúc củi cháy dở vẫn nằm hếch lên trong lò sưởi. Kế bên giường trong hộc tủ đóng kín hắn để quên cuốn sổ tay ghi chép với nhiều hình vẽ. Ở trang mở sẵn có những dòng sau:

"Con sông Merced sẽ được gói lại trong cái hộp. Cũng như nhiều điều xảy ra trong quá khứ được cất gọn trong những bịch gói phong kín, nhãn hiệu gọn ghẽ. Có món ghi rõ niên hiệu, có món còn lại như vật thể thô không ai nhận ra! Có nhiều điều khác trong quá khứ hoàn toàn nằm ở vùng ngoài! Một lọ gốm cổ bay lơ lửng trong khoảng tối không giới hạn."

"...Khi tất cả chỉ còn là những mảnh vụn, chợt thấy ý thức như một hạt bụi, một phần trong thế giới phi tính. Người ta là sự nối dài của đất, đá, mỏ quặng. Việc tranh giành phát triển và thói hãnh tiến ngu xuẩn là kết quả bất khả kháng, đương nhiên và không kìm giữ được, trong sự trương nở vận động chung. Có vài kẻ cưỡng lại nhưng họ bị quán tính đè nghiến."

Bên ngoài tuyết rơi nhẹ thật nhẹ. Không một tiếng gió đêm nay. Tiếng róc rách suối chảy dưới khe, chảy mãi ra ngoài đồng trống. Suối không chảy thành dòng, tuyết chen lấn vào thành những mảng trắng lớn, chỉ có những đường phác đậm do cỏ nước xổ cao lên thành đường đứt đoạn chạy quanh co theo suối. Trên đường cong phẳng lặng một bóng đen đứng im, mất nó sáng quắc thứ năng lực vô biên và vô cảm. Từng bắp thịt trên thân thể nó căng lên kiêu hãnh. Sự ngự trị của nó trong khung cảnh hoang vắng này là tuyệt đối. Nó vươn cổ tru, tiếng nó vang sâu rừng rợn như một lời cảnh báo.

Trên trời tinh tú dầy đặc đang xoay đi. Tiếng rào rạo của hàng tỉ tỉ đá sỏi đang lặng lờ trong không gian. Âm ầm những khối năng lượng bùng cháy tự tiêu hủy. Tiếng rạn nứt dồn ép. Tiếng âm u. Tiếng của bóng tối. Gào thét nhưng mất hút.■

rong chơi

SONG THAO

Tôi gặp Marisa trong một viện bảo tàng đầy du khách. Chữ nghĩa ở Havana rặt một thứ chữ Tây Ban Nha nên tôi bù trất chẳng thể nào nhớ nổi cái tên của tòa nhà này. Tôi nghe loáng thoáng đây là dinh thự của Quốc Vương Cuba ngày xưa. Mua vé xong, hai bà sồn sồn to như bao gạo trăm ký kéo sợi dây cản ra cho tôi vào. Một vùng sân nhỏ được bao quanh bằng những thân *palm* vươn cao. Loại cây tiêu biểu của Cuba này có mặt khắp hang cùng ngõ hẻm trông hao hao như những bóng dừa của miền Nam nước Việt. Bức tượng bán thân của ông Kha Luân Bố ngự giữa vuông sân hằn in nét trắng lên đám lá xanh. Tòa nhà vuông vức như một chiếc hộp rỗng ruột bao quanh sân chẳng có một nét kiểu cọ nào. Có lẽ đây là một tòa dinh thự được làm vội chẳng cần hoa hòe hoa sói chi cả. Vẻ vuông vức lại thêm tầm thường khi chỉ có một tầng lầu ngắn cũn cỡn nằm nép dưới những bóng lá *palm* đang nghiêng ngả theo gió.

Hành lang chung quanh rộng chỉ hơn một thước đưa vào từng căn phòng triển lãm. Mỗi phòng vuông vức, nhỏ, không khác lắm những căn phòng của các nhà lê dân. Tôi lớ ngớ nhìn số du khách lèo tèo đi lui tới trên hành lang. Hiện vật trưng bày bên trong, những bàn ghế, giường tủ, đèn, ly, tách, chén bát của vương triều xưa chẳng đủ sức thu hút tôi. Chán, tôi đang định ra về. Đi ngang qua căn phòng nằm ở cuối dãy, tôi liếc vào thấy bức chân dung của một mệnh phụ vẽ bằng sơn dầu khá sắc nét, tôi bước vào. Marisa là một trong hai nhân viên đứng coi căn phòng này. Tôi không hiểu căn phòng nhỏ sao lại cần tới hai nhân viên túc trực. Vừa nhác thấy tôi, Marisa bước tới, nhìn chiếc máy hình toòng teng trên vai tôi, mời.

"Mời ông chụp hình với bức tranh này. Đây là chân dung Hoàng Hậu... –

nàng nói một cái tên nhưng tôi thấy chả cần thiết để nhớ – Ông vô đứng cạnh để tôi bấm máy cho!"

Tôi lưỡng lự. Cái trò mời chụp hình rất đon đả này tôi đã gặp ở mấy phòng khác. Lúc đầu tôi tưởng là họ hiếu khách, nhưng khi chụp xong, ánh mắt họ cho thấy khách có bổn phận phải móc túi chi tiền. Chẳng bao nhiêu. Hai mươi lăm, năm chục xu là họ mừng rối. Tôi ngắm kỹ bức tranh. Người trong tranh toát ra được cái hồn khá linh động. Tôi đưa máy cho Marisa.

"Ông đứng vào bên cạnh nhé!"

Tôi lắc đầu.

"Cô chụp bức tranh giùm tôi đi!"

Marisa nhướng mắt ngạc nhiên. Nàng dấm dẳn đưa lại chiếc máy hình cho tôi.

"Ông rảnh tay thì ông chụp lấy chắc vừa ý hơn!"

Tôi thản nhiên đỡ lấy máy hình. Nhắm bức tranh. Marisa đứng nhìn với vẻ hậm hực. Tôi vẫn chôn mắt vào ống kính, nói trỏng.

"Cô vào đứng cạnh bức tranh tôi chụp cho."

Marisa không nhúc nhích. Tôi giục.

"Tôi tính chụp cô nhưng khi không chẳng nhẽ chụp. Cứ coi như mình đánh lừa cái bà Hoàng Hậu đã quá cố này đi!"

Marisa bưng miệng cười, chân vẫn không nhúc nhích.

"Cô nghĩ là chiếc máy hình nhỏ bé này không đáng chụp cô sao?"

Marisa dợm quay đi.

"Tôi không được phép!"

Tôi hiểu ngay. Marisa đâu có muốn làm gì thì làm trong khi đang làm việc. Tôi bấm vội tấm hình. Marisa vẫn đứng tại chỗ, nhìn tôi bằng con mắt sáng hơn. Tôi cho tay vào túi, hốt vội một nắm bạc cắc, dúi vào tay Marisa. Nàng nhìn quanh. Cô tiếp viên coi chung phòng với nàng đang mải mê chụp hình cho một đám du khách. Marisa lẹ tay cầm và đút vội vào túi. Cái tay nằng nặng với những đồng tiền Mỹ mát lạnh làm nàng như cũng tươi mát hơn. Nàng nói nhỏ với tôi, giọng dịu dàng thân mật.

"Anh chờ một chút. Em quay lại ngay!"

Tôi gật đầu. Mắt nàng tinh ranh nhẹ cười. Như thể nàng và tôi là hai đứa trẻ có chung một niềm bí mật kỳ thú. Tôi vơ vẩn đứng nhìn những kỷ vật nho nhỏ bày trên những chiếc bàn ở giữa phòng. Marisa quay lại, đứng ở ngoài hành lang, vẫy tôi. Nàng nhìn quanh quất bằng vẻ mặt bất an.

"Anh coi xong chưa?"

Thấy vẻ lúng túng của Marisa, tôi thấy chẳng nên kéo dài giây phút thừa thãi này.

"Cũng chẳng có gì coi!"

"Em đã xin được phép về sớm. Anh có cần hướng dẫn viên đi coi Havana không?"

Tôi thích thú.

"Vậy thì tốt quá. Mình đi ngay được chưa?"

Marisa lại nhìn quanh, miệng căn dặn mà mắt vẫn đảo ngang đảo dọc.

"Anh ra cổng chính, quẹo sang phía bên phải, đi hết một dãy phố, lấy tay trái. Chờ em ở đó."

Nhìn chiếc mề đay có hình anh Ché Guévara nằm lủng lẳng trên cổ Marisa, tôi nheo mắt, quay bước. Những bước dài vội vã đưa tôi xuống cầu thang. Một đám du khách bu quanh một cái lỗ hình vuông ngay sát chân cầu thang giữ tôi lại. Tôi ghé mắt nhìn xuống. Chiếc quan tài cổ được soi sáng bằng ánh đèn đỏ lờ mờ nằm bên dưới. Tiếng cô hướng dẫn viên vang vang. Tôi hiểu đây là chiếc quan tài của một vị vua được chôn bí mật dưới lòng cung điện mới được khám phá thấy. Tôi rời đám đông bước ra cửa. Ông Kha Luân Bố vẫn ngồi trên bệ đá giữa vườn nhìn tiễn đưa tôi. Ra tới cửa, tôi quẹo phải, rảo bước, thấy mình đang đóng phim nghẹt thở với cõi lòng phơi phới. Những viên gạch đã trăm năm nằm trong khu phố cổ Havana nhẫn thín đón bước chân tôi thoăn thoắt trên hè phố. Đường phố nằm thờ ơ nhàn nhã. Cả khu phố cổ đã đuổi xe đi chỗ khác để dành đường cho du khách. Tiếng còi xe ngoài con đường lớn chạy đọc theo biển dọa dẫm nhau. Tôi nhìn ra phía biển. Từng đoàn xe buýt du lịch nằm ngơi nghỉ trên khu đậu xe chính giữa chia con đường thành hai chiều lên xuống. Tiếng sóng đập vào kè đá nghe nhịp nhàng như một điệu nhạc buồn. Tới ngã ba đường, tôi quẹo trái. Những hàng cây *palm* cao vút vật vờ theo cơn gió nhẹ. Mặt trời ngồi tít trên cao thư thái. Tôi dựa vào một gốc cây đứng chờ. Ông già ngồi đan mũ bằng lá *palm* ngước nhìn lên. Điếu xì gà trên môi ông vểnh lên theo. Lấy tay chỉ dăm ba chiếc mũ đã đan xong được bầy chung quanh ông, ông nói một hơi rồi cười cầu tài. Tai tôi xa lạ với những âm sắc nhưng cũng hiểu ông đang mời tôi mua mũ. Tôi lắc đầu, nặn ra một nụ cười cố ý làm nhạt bớt sự thất vọng nơi ông. Bóng Marisa hiện ra nơi đầu phố. Nàng đã thay bộ đồng phục áo và váy xanh đậm với chiếc khăn choàng đỏ vắt hờ hững trên cổ áo bằng một chiếc áo trắng, váy ngắn sậm mầu. Trông nàng như nhỏ hơn. Đi ngang qua chỗ tôi đứng, nàng hất mặt làm dấu bảo tôi đi theo. Ông già bán mũ đưa đôi mắt lờ đờ nhìn theo Marisa, đầu điếu xì gà đỏ lên tỏa ra một làn khói nhẹ nhàng. Tôi ý tứ theo sau, giữ khoảng cách vài bước. Tới chỗ vắng người, Marisa chậm chân chờ tôi. Nàng nói một câu tôi không chờ đợi.

"Cẩn thận vẫn hơn, anh ạ."

Tôi nhìn quanh có ý kiếm một quán nước. Vừa đi vừa ngước nhìn thế này cực quá! Ngó quanh chẳng thấy quán xá chi, tôi quay sang Marisa.

"Mình tìm chỗ nào ngồi uống nước nghỉ một chút."

Marisa xoay tròn một vòng tay xung quanh.

"Kiếm đâu ra quán ở đây! Anh là người Hoa phải không?"

Tôi ừ hử không trả lời. Cứ để cho Marisa tin tôi là người Hoa. Nàng kéo tôi đi. Vòng vài vòng loanh quanh, khi quẹo trái, khi rẽ phải, tôi hoàn toàn mất phương hướng. Bỗng nhiên trước mặt tôi là một con hẻm trông quen thuộc. Hai con rồng con phụng ở đầu hẻm dẫn vào một dãy đèn lồng đỏ treo dọc hai bên đường. Những chiếc mái cong cong nho nhỏ một màu đỏ chói chang của những tiệm ăn san sát hai bên mang những hàng chữ Hoa mầu vàng kim nhũ. Tôi bỡ ngỡ nhìn quanh. Marisa như thích thú với vẻ ngỡ ngàng của tôi. Nàng cười.

"Em nghĩ rằng em đã dẫn anh tới đúng chỗ anh muốn đến!"

Tôi gật đầu kéo nàng vào một tiệm nước nhỏ. Tôi kêu một chai bia, Marisa tự kêu một thứ nước uống gì đó. Tôi giơ ly lên cụng.

"Mừng cho cuộc gặp gỡ kỳ thú của chúng mình!"

Ly nước của Marisa chạm vào thành ly của tôi, hững hờ. Nàng như lúng túng không quen. Tôi đặt ly xuống bàn.

"Em có hay dẫn khách du lịch đi như thế này không?"

Mái tóc ngang vai mượt mà xao động.

"Không, em mới kiếm ra nghề này ngày hôm nay thôi!"

Tôi hứng thú.

"Anh là người mở hàng hả?"

Marisa gật đầu.

"Có lẽ anh là người khách duy nhất."

Tôi thấy như mình đang tham dự vào một trò chơi.

"Em định đóng cửa hàng sao?"

Marisa nhoẻn cười gật đầu.

"Sao vậy? Chán rồi hả?"

"Không phải! Em không có môn bài!"

Dứt câu nói, nàng phá ra cười. Marisa có khuôn mặt nhẹ nhàng hơi nhuốm vẻ nghịch ngợm, da sậm mầu nhưng không đen, đôi mắt tinh ranh ướt rượt. Tiếng cười làm khuôn mặt nàng linh động hẳn lên.

"Nói ra có lẽ anh không hiểu được đâu. Ở đây, làm gì cũng phải ngó chung quanh!"

Tôi quá hiểu. Tôi cũng đã từng phải nằm trong cái chảo rang như Marisa bây giờ. Marisa liếc nhìn chung quanh. Tôi thấy tội nghiệp cho cái bất an của người con gái chiều cao chỉ ngang vai tôi.

"Hồi sáng, trong chỗ em làm, anh cũng đã thấy em ngó quanh liên hồi rồi."

Mặt Marisa bừng đỏ.

"Anh cười em phải không?"

Tôi gạt ngang.

"Không! Anh chỉ để ý thấy vậy thôi. Thấy cái vẻ lấm lét của em, anh tội nghiệp chẳng hết!"

Giọng Marisa nặng xuống.

"Tụi em sống bằng sự tội nghiệp của những người như anh. Đứa nào cũng vậy cả. Nhưng vẫn cứ phải canh chừng nhau. Chỉ một sơ ý là tiêu cả cuộc đời."

Tôi giả bộ không hiểu.

"Thì có gì đâu! Thông thường thì du khách là những người đang sống những giây phút thoải mái nhất của sự nghỉ ngơi. Họ có chia sẻ sự thoải mái với người khác cũng là điều tự nhiên."

Marisa lắc đầu.

"Em không nghĩ được như vậy. Em chỉ có thể nghĩ tới cách làm sao mà cho vào túi được trót lọt những đồng xu mà du khách thường sơ ý đưa cho một cách lộ liễu."

Tôi không muốn thấy những giọt nước mắt của Marisa.

"Ở đâu thì cũng vậy thôi. Những người phục vụ có quyền nhận được sự biết ơn của khách hàng chứ! Anh thấy ở đây người ta vẫn công khai nhận những lời cám ơn một cách cụ thể này. Anh đã từng thấy vậy trong các nhà hàng, ngay ở cửa những nhà vệ sinh của các nhà hàng, ở phi trường, ở những địa điểm du lịch. Không phải là một thứ lệ phí chính thức nhưng người ta vẫn công khai, hầu như ép buộc khách phải móc túi."

Marisa nhìn vơ vẩn ra ngoài cửa. Cái nhìn thấp thoáng nét lo âu.

"Những gì anh nói đều đúng hết. Nhưng chỗ em lại khác. Đây là bộ mặt của đất nước. Chúng em không có quyền nhận tiền của du khách, nhưng – giọng Marisa nhỏ xuống – chúng em không thể không nhận. Em nói vậy chắc anh hiểu. Khổ hơn nữa là du khách thường chỉ cho toàn tiền Mỹ, thứ tiền mà người dân ở đây không có quyền giữ."

Tôi vỗ tay vào đùi.

"À ra thế! Thảo nào ngày hôm qua anh thấy một du khách bỏ mấy đồng xu Mỹ vào chiếc đĩa trên bàn ngoài cửa một phòng vệ sinh, bà bảo vệ ngồi thu tiền đã gọi ông du khách bắt lấy lại. Bà nói một tràng thứ tiếng mà ông du khách không hiểu bằng một giọng giận dữ. Ông nhún vai, lượm lại những đồng tiền vừa bỏ xuống. Bà ta nhìn ông với ánh mắt không thể nào gọi được là thân thiện, tay không hề cầm tiền đưa trả. Anh thấy hình như có sự kinh tởm trong mắt bà ta!"

Marisa cười nhạt, lạnh lùng nói.

"Bà ta là một công dân gương mẫu. Mọi người chính ra đều phải như vậy. Em chưa đứng tới gót chân của bà ta. Nhưng em không thể xếp hàng với bà ta. Bụng em còn nhiều chỗ trống lắm, và em không muốn nghe thấy tiếng kêu óc ách trong đó!"

Tôi mỉm cười khi nghe câu nói hóm hỉnh bất ngờ của cô bé xem ra khá hiền lành trước mặt.

"Anh không muốn hỏi câu này. Nhưng tùy em, em muốn trả lời hay không cũng được. Lương tháng em được bao nhiêu?"

Marisa bối rối. Nàng nhìn thẳng vào mắt tôi như muốn dò hỏi.

"Em tin anh! Chẳng ra đâu vào đâu cả. Chỉ hơn trăm *pesos*!"

Tôi nhẩm tính. Không đến nỗi tệ. Đồng *peso* tôi vẫn đổi ở khách sạn tương đương với đồng đô la Mỹ. Và nó được bảo đảm bằng giá đồng đô la, lên xuống không cần biết. Tôi gật gù.

"Cũng được đấy chứ! Hơn một trăm đô la Mỹ một tháng. Chắc sống đủ chứ?"

Marisa trợn mắt.

"Anh nói chi? Em đâu có nói với anh hơn một trăm đô la một tháng!"

Tới lượt tôi trợn mắt.

"Thì anh vẫn đổi ở khách sạn. Một đô la ăn một *peso* mà!"

Marisa lắc đầu chán nản.

"Xin lỗi anh! Em quên anh là du khách! Có lẽ người nào cũng lầm như vậy cả. Thưa anh, thứ *peso* họ đổi cho anh ở khách sạn là *peso* khả hoán, nó trị giá tương đương với đồng đô la Mỹ và chỉ mới được phát hành từ khi có lệnh cấm người dân không được giữ đô la. Thứ *peso* của dân chúng như em là thứ *peso* bình dân. Một đô la ăn tới 27 *pesos* lận!"

Tôi ngớ người ra. Cái trò lập lờ này hình như tôi đã có kinh nghiệm! Vậy mà vẫn hụt chân! Tôi cắn chặt môi cho đỡ tức tối. Tôi ơ hờ nhìn Marisa, thả giọng.

"Lương vậy có đủ sống không?"

Tôi nghe Marisa uể oải như không muốn nói.

"Nếu mình em thì cố gắng cũng co được!"

Tôi buột miệng.

"Em có gia đình rồi sao?"

Marisa lắc đầu nhìn tôi, nói như miễn cưỡng.

"Anh hỏi dễ thương quá! Có gia đình mà đi chơi với anh được như thế này à? Nhưng em cũng có gia đình chứ! Ba mẹ em, bốn đứa em của em. Có ai làm ra tiền đâu!"

Marisa dợm đứng dậy, làm mặt vui.

"Mà thôi, anh không cho cô hướng dẫn viên tay mơ này làm việc hay sao

mà cứ ngồi đây điều tra hoài vậy?"

Tôi kêu trả tiền. Họ không nhận tiền Mỹ. Sáng nay, trước khi đi, tôi quên đổi tiền. Tôi mượn tiền của Marisa trả nhà hàng. Du khách nhẩn nha giữa con đường hẹp. Những anh chàng Cuba ăn mặc bảnh bao, đứng trước mỗi tiệm ăn, tay chìa thực đơn, miệng líu lo chèo kéo khách vào tiệm. Chẳng thấy bóng dáng một anh Tàu nào. Chẳng lẽ họ núp cả ở trong bếp? Tôi vừa đi vừa ngó quanh, tới lúc ra khỏi con hẻm nhỏ lúc nào không biết. Mấy bực thang xi măng đưa tôi ra lại đường phố. Marisa bất giác nắm lấy tay tôi. Đường phố vắng vẻ. Thỉnh thoảng mới có một chiếc xe lôi chở khách đi qua. Người đàn ông đội chiếc nón rơm gò người trên chiếc xe đạp thô kệch cũ kỹ kéo theo một chiếc thùng xe trên có ba bà khách ngồi ép vào nhau. Nhà cửa hai bên đường cũ nát. Những bức tường đói vôi chắc đã lâu ngày dơ dáy xám xịt. Có những căn nhà oằn xuống như sắp sửa sụp đổ mà vẫn có những thân người chui ra chui vào. Đi ngang qua một cửa tiệm tối tăm nhếch nhác, tôi kéo tay Marisa dừng lại. Ông Tàu già đứng sau chiếc quầy ngước đôi mắt mệt mỏi nhìn tôi như có ý hỏi. Chiếc giá ngăn thành từng ô kê sát phía tường sau lưng ông lỏng chỏng ít chai xì dầu. Chiếc máy tính lớn như một chiếc hộp cồng kềnh cổ lỗ sĩ nghênh ngang đứng trên quầy. Đã lâu lắm tôi mới thấy lại cái máy này. Dễ chừng từ ngày tôi còn ở Chợ Lớn khi mới di cư vào Nam! Một bà già Tàu xà tới nói líu lo với ông Tàu. Họ không dùng tiếng Tàu. Nói qua nói lại một hồi, bà đưa cuốn sổ cho ông Tàu ghi. Ông lách cách tính tiền bằng cách đưa đẩy lên xuống những nút gạt trên máy tính rồi kéo mạnh chiếc cần bên hông máy kêu đến xạch một cái. Ông đưa cho bà một chai xì dầu sau khi nhận tiền. Bà già cuộn tròn cuốn sổ trong tay. Hoạt cảnh này làm tôi nhớ lại và hiểu ngay đây là một cửa hàng quốc doanh bán theo sổ nhu yếu phẩm. Y chang như những ngày tôi còn kẹt lại ở Sài Gòn. Marisa kéo tôi đi.

"Họ nói gì với nhau vậy?"

Marisa cười ngặt nghẽo.

"Anh là người Hoa mà không hiểu à?"

Tôi cãi lại.

"Họ có nói tiếng Hoa với nhau đâu!"

Tôi vừa tố vừa run. Họ có nói tiếng Hoa thì tôi cũng bù trất! Marisa đâu có biết tôi run. Nàng giải thích.

"Họ ở đây lâu quá rồi nên chắc quên tiếng Hoa. Em ít gặp người nói tiếng Hoa lắm."

Tôi nghĩ tới mối liên hệ giữa Đại Lục và Cuba. Chắc những người Hoa này được phái sang chi viện các nước anh em chăng?

"Lâu là bao nhiêu lâu?"

"Em nghe nói họ là con cháu chút chít gì đó của những người Hoa sang

làm đường xe lửa từ hồi xửa hồi xưa. Lâu lắm rồi!"

Tôi nhìn quanh, chẳng thấy khuôn mặt người Hoa nào trên con phố lác đác những người da đen hay da sậm mầu qua lại. Tôi hỏi Marisa.

"Đây còn là khu phố Tàu không vậy?"

Marisa gật đầu.

"Sao anh không thấy người Hoa đi ngoài đường?"

"Có đấy chứ!"

Nàng chỉ tay vào tôi, cười. Tôi cũng cười gượng. Coi như thua cô bé này thêm một bàn nữa. Một ông người Hoa đứng trong nhà nhìn ra cũng cười. Tôi không chú ý tới ông mà ngạc nhiên dán mắt vào những khuôn chữ bằng chì nằm thứ tự trên những chiếc kệ nghiêng nghiêng sát tường. Những con chữ của ngày xưa! Cả một thời quá khứ đổ ập về trong tôi. Những ngày làm báo xưa lao xao tất bật với những anh thợ sắp chữ thoăn thoắt tay bốc từng con chữ ngược gài vào khuôn xếp. Những bàn vỗ, những khuôn chì vừa đổ nhúng vội vào nước, những chiếc máy in già nua lạch xạch nuốt từng tờ giấy khổ báo lớn do anh thợ in đút vào máy bằng chiếc que gỗ mỏng... Tiếng lạch xạch ngày xưa rõ ràng đang vẳng lại trong tai tôi. Trong một góc lờ mờ soi sáng bằng một bóng điện tròn vàng ệch, anh thợ in trần trùng trục đang châm giấy vào máy. Tôi như gặp lại người bạn cũ. Tay chân tôi rối bời lên. Ánh đèn *flash* của chiếc máy chụp hình trên tay tôi chớp lia lịa như muốn nuốt trọng những hình ảnh tưởng đã mất từ lâu. Tôi như bị hớp hồn chẳng còn nghe thấy tiếng nói chuyện giữa ông Tàu và Marisa.

Bước chân tôi lâng lâng trên đường. Marisa lặng thinh bên cạnh tôi. Chỉ khi chúng tôi bước vào một công viên tràn ngập du khách vang vang tiếng đàn tiếng trống, Marisa mới hỏi.

"Sao anh bấm máy hình lia lịa như một thợ chụp hình chuyên nghiệp đói khách vậy?"

Tôi chẳng biết trả lời sao. Vội chống chế.

"Anh thích đồ cổ!"

Marisa bĩu môi.

"Cổ gì đâu mà cổ! Ở đây thiếu giống!"

Một ngón tay khều sau vai tôi. Tôi quay lại bắt gặp nụ cười cầu tài của ba anh nhạc sĩ đội mũ kết bằng lá dừa rộng vành. Một chiếc tây ban cầm, một cái trống thuôn dài kẹp trong cánh tay, một bộ gõ lục lạc loảng xoảng.

"*Japan*?"

Tôi lắc đầu. Marisa nhún nhẩy theo nhạc miệng nói một câu gì đó. Người nhạc sĩ ôm đàn gật đầu, dạo nhạc. Tiếng trống, tiếng lục lạc vào nhịp. Ba cái miệng há ra hát. Tôi nghe thấy tiếng *China* lập đi lập lại. Dứt bản nhạc, họ chìa tay. Tôi móc tờ giấy một đô Mỹ ra. Họ vội cuốn vào túi, cúi chào, vội vã

chạy tới một toán du khách khác. Marisa kéo giật tay tôi.

"Anh cho họ nhiều vậy?"

Như sực nhớ lại, nàng ghì tay tôi nói bằng một giọng buồn bã.

"Em xin lỗi. Em quên anh là du khách!"

Tôi hỏi Marisa giọng bỡn cợt.

"Cho bao nhiêu là vừa?"

"Hai mươi lăm xu thôi."

"Nhưng họ có ba người tất cả."

"Nhưng có phải chỉ có mình anh cho họ tiền thôi sao?"

Tôi làm bộ chạy.

"Để anh tới đòi bớt lại nghe! Họ còn đứng kia kìa!"

Marisa giật cánh tay tôi lại. Vừa đưa mắt lườm vừa cười như nắc nẻ. Tôi thấy nàng như đang đánh mất nàng.

"Họ hát bài gì mà anh nghe thấy chữ *China* hoài vậy?"

Marisa nhìn tôi thương hại.

"Anh đúng là ngớ ngẩn như du khách! Họ chỉ có mỗi một bài, hát đi hát lại cả ngày. Một bài chào mừng vớ vẩn. Cái ăn tiền của họ là trước khi hát, họ hỏi du khách từ đâu tới rồi chêm tên nước đó vào bài hát. Du khách như anh chắc khoái lắm đấy nhỉ?"

Nàng liếc mắt đặt dấu hỏi như chế nhạo.

Vậy thì họ cũng thông minh và tâm lý ra phết. Đáng một đô la. Khỏi đòi lại nữa!"

Marisa đập vào vai tôi. Lắc đầu, cười. Cử chỉ tự nhiên của nàng làm như chúng tôi đã thân nhau từ thuở nào. Tình thân càng lúc càng quánh lại theo những bước rong chơi qua khắp khu phố cổ. Khi ánh mặt trời đã dịu xuống, tôi rủ Marisa đi ăn. Nàng tinh quái hỏi.

"Mình trở lại phố Tầu chăng?"

Nghĩ tới những anh rặt Cuba đứng mời chào trước cửa các tiệm ăn Tầu, tôi nghi là thức ăn cũng lai căng như vậy. Chẳng ham. Tôi rút tấm bản đồ chỉ dẫn du lịch ra, liếc qua mục nhà hàng, tìm địa chỉ một nhà hàng mà tôi đã chíp trong bụng từ mấy ngày trước. Một nhà hàng được quảng cáo là có món gà *Asado chicken* đặc biệt ngon của Havana.

Tôi chỉ địa chỉ nhà hàng cho Marisa, lấy giọng xa cách.

"Này cô hướng dẫn viên, cô có thể đưa du khách đi ăn món gà đặc biệt của Havana này không?"

Marisa nhìn vào bản đồ chỉ dẫn, giọng cũng xa cách.

"Địa điểm nhà hàng thì hướng dẫn viên bắt buộc phải biết. Không biết thì giải nghệ cho rồi! Cũng gần đây thôi. Nếu chân cẳng du khách còn tốt thì chúng ta có thể cuốc bộ được. Còn món gà thì dân Havana chưa bao giờ biết

tới thứ này. Gà ở đây đều là gà trời cả, cao lắm, dân Havana chính cống với không tới đâu!"

Tôi bóp nhẹ chiếc cần cổ mảnh mai của Marisa, nâng mặt nàng lên.

"Chưa biết thì cứ đi tới đó khắc biết. Tội cô nhỏ quá!"

Nhà hàng dễ chừng chứa được tới ba trăm thực khách được cất bằng gỗ lợp lá trông giống như những căn nhà sàn của miền Thượng được nối vào nhau một cách khá thẩm mỹ. Nói là nhà sàn nhưng những nhà sàn này là loại nhà sàn thượng lưu, kiếm đâu ra nơi rừng rú. Trần nhà cao vút như trần nhà thờ được đánh vẹc ni bóng loáng làm nổi những vân gỗ và ngay cả những sống lá chắc nịch. Tiền sảnh được trang hoàng bằng những tượng gỗ nghệ thuật. Ngay trên bức tường bằng gỗ lớn, đập vào mắt hàng khách đứng chờ được xếp chỗ là một khung ảnh lớn vẽ hình Chê Guevara nằm gối trên lá cờ Cuba rộng khổ. Hình ảnh của Chê chỗ nào cũng có. Ngay những đồ kỷ niệm chỉ bán cho du khách, áo, mũ, lịch... anh Chê cũng ghé mặt vô. Tôi bấm Marisa.

"Sao cái anh Chê này chiếm nhiều chỗ quá vậy?"

Marisa không nói gì. Tôi nhìn vào cổ nàng. Anh Chê vẫn lấp ló giữa cổ áo. Marisa theo tầm mắt tôi, vội lấy tay che cổ. Nàng vít tôi xuống thì thầm.

"Anh đừng nói lớn. Anh hùng thần thánh của đất nước đó."

Tôi ghé tai Marisa, cũng thầm thì.

"Anh thấy thần thánh nào cũng khó ưa hết!"

Nàng bịt miệng tôi lại, nhún vai.

Chúng tôi được dẫn tới chiếc bàn nhỏ có hai chỗ ở tít tận trong góc tiệm. Marisa có vẻ khớp.

"Cả đời em chưa bao giờ được bước chân vào một tiệm ăn sang trọng như thế này!"

Tôi nhìn quanh. Thực khách có lẽ toàn là du khách ăn nói thoải mái. Marisa đập vào vai tôi. Nàng quay lưng về phía tôi.

"Anh cởi giùm em sợi dây chuyền."

Tôi vén những lọn tóc hung, vừa mở chiếc móc vừa hỏi.

"Em chán anh hùng rồi hả? Chắc nặng quá phải không?"

Marisa cầm cái mề đay có hình Chê bỏ vào túi áo.

"Kể cũng hơi nặng!"

Tôi gọi một ly vang đỏ. Marisa lúng túng. Tôi gọi cho nàng một cái *Pina Colada* có pha một chút *rhum*. Anh bồi áo trắng gật đầu. Một cô tiếp viên mang tới hai đĩa sà lách. Cải bắp trắng cắt nhỏ, cà chua cắt miếng lớn. Món hầu như bắt buộc nhà hàng nào cũng dọn ra trước cho khách ăn chơi. Tôi rắc muối, dấm, dầu ăn vào hai đĩa rau. Marisa chăm chú nhìn. Chưa ăn hết đĩa rau, hai chiếc đĩa hình bầu dục lớn đã được dọn ra. Người hầu bàn vừa đặt đĩa

xuống thì một người tiếp theo sau xúc vào mỗi đĩa vài muỗng cơm, một người khác rưới lên cơm chút nước sốt. Một cánh tay để lên bàn giỏ bánh mì nóng hôi hổi. Tôi giỡn với Marisa.

"Anh thấy ở đây có một thứ thừa mứa là sức lao động!"

Marisa hỏi lại.

"Anh không có ý định nói chỗ em làm đấy chứ?"

"Em cũng cảm thấy như vậy à?"

Marisa chỉ cười, không trả lời. Tôi cũng chẳng cần câu trả lời vì đĩa thịt gà vàng ngậy, nóng sốt đã nằm trước mặt. Tôi gắp cho Marisa một chiếc đùi gà ươm mật. Bụng đói, tôi xử ngay miếng thịt gà xem ra khá hấp dẫn. Thơm, hơi ngọt nhưng có vị riêng rất lạ. Tôi nhìn Marisa ngượng nghịu với dao và nĩa.

Bốn miếng gà đã mất tăm tích, anh hầu bàn tới hỏi và mang ra một đĩa khác. Marisa nhìn tôi dò hỏi. Tôi khẽ bảo cứ việc ăn thỏa thích, gà ngon là một lẽ, nhưng thực khách có quyền ăn tùy bụng, muốn ăn bao nhiêu thì ăn không phải trả tiền thêm. Có lẽ thịt gà ngon hơn nếu nó không đụng tới hầu bao nên chúng tôi đánh gục luôn được đĩa thứ hai. Anh hầu bàn đứng cạnh như nhấp nhổm muốn đi lấy đĩa khác. Tôi lắc đầu. Bụng dạ nào mà đút được nguyên một chú gà vào dạ dầy!

"Ngon không em?"

Marisa mơ màng.

"Chưa bao giờ em được ăn gà ngon và thỏa thích như thế này. Em mới có thêm một chút tự hào về đất nước em, cái tự hào mà phải nhờ một du khách nước ngoài em mới có được!"

Tôi cười. Cô bé nhỏ người trước mặt tôi cũng sắc gớm! Phần kem tráng miệng được gài theo giấy tính tiền. Tôi đặt tiền lên đĩa, rút thêm tờ giấy trăm đô dúi vào tay Marisa.

"Trả nợ em tiền anh vay sáng nay."

Marisa hốt hoảng.

"Sao anh trả em nhiều vậy?"

"Anh có tính thêm tiền lời nữa!"

Marisa vội đút tiền vào túi, mắt nhìn quanh, như một bản năng.

Khi chúng tôi rời tiệm, trời đã tối. Tôi trông thấy phần lầu cao của khách sạn tôi ở nhô lên khỏi ngọn cây. Theo con đường về hướng khách sạn, tôi ôm vai Marisa.

"Bây giờ cho em nghỉ. Để anh dẫn đường về khách sạn nghe!"

Marisa ngước nhìn tôi, tay vòng qua lưng, bấm nhẹ. Mặt Marisa như khựng lại, bối rối. Chúng tôi lặng lẽ đếm bước. Marisa ấm trong tay tôi. Ngọn đèn đường yếu ớt, vàng xỉn vẽ hai chiếc bóng mù mờ lên mặt đường đá. Tôi

CỔ NGƯ

tôi đã yêu, như chết là hạnh phúc

Những cánh dơi về cứu rỗi vầng trăng,
Đêm phủ phục, quất căng lằn roi gió,
Ngựa hí dài, bờm ngược dựng, khỏa thân.

Tôi đã chết. Ai đang cười hạnh phúc?
Giọng vang ròn, kết chuỗi một chòm sao,
Mây tuyệt tự, rách bươm lời sám hối,
Máu ối vỡ dài, trăn trở bào thai.

Tôi hạnh phúc, khi đã yêu, đã chết,
Mùa vong hồn nhòe nhoẹt sắc huệ tươi,
Chén cháo lú vỡ đôi, tim ngật ngậy,
Bên ấy, bên này, đâu vậy, bến Mê?
Sài Gòn 27.01.2005

lặng người lâng lâng hưởng cái thú lãng đãng thanh thản trên vùng đất lạ. Như đang hái được những của cải trần gian. Marisa nép người bên tôi lặng thinh. Không hiểu có những gì trong chiếc đầu bé nhỏ đang ngoan ngoãn nặng một bên vai tôi. Tới gần khách sạn, chúng tôi dừng chân trong bóng tối. Marisa ngước nhìn tôi như chờ đợi. Tôi xiết mạnh bàn tay nàng. Nàng bỗng run run hỏi.

"Anh có muốn em lên với anh không?"

Marisa như hốt hoảng khi nghe câu hỏi lúng búng vang vọng lại. Tôi khẽ cắn vào tai nàng.

"Em có thích lên không?"

Marisa vùi mặt vào ngực tôi. Người nàng nức lên. Tôi thấy lành lạnh trên ngực áo. Tay tôi dìu dịu vỗ lên lưng Marisa.

"Em về đi!"

Nàng giữ những cơn nấc. Tôi khẽ đẩy Marisa ra. Mặt nàng nhòe nhoẹt ngẩng lên, tay run run vẽ hình thập giá trên trán, trên miệng và trên ngực tôi. Rồi thoắt quay đi. Tôi đứng lặng yên cho tới khi bóng Marisa khuất nơi ngã tư đường. Tôi leo lên khách sạn bằng những bước nặng nề. ■

03/2005

CỔ NGƯ

chân dung đêm

Miền tóc rắn
Thất thừng câu rút.
Em nghiêng đầu,
Môi mím,
Mắt rưng.
Ly cam vắt
Ngọt không bằng tiếng hát.
Khuya ngực đầy,
Tay quấn,
Chân xiêu.

Em giương móng
Vân vi
Lời sám hối:
Tội với Tình,
Tội cùng Lỗi,
Tội Tổ Tông.
Em bị cáo,
Em trạng sư,
Em phán quyết:
Xử cuộc tình
Biệt án
Chung thân.

Tôi vớ vẩn
Đứng ở đây
(Không ai biết!)
Đợi em về,
Phác nguệch ngoạc
Thịt da.

Khoảnh trời xanh,
Em đóng xầm,
Vai rũ.
Gối chăn nào
Ủ chín
Vùng đêm?

Tôi vẽ thêm một vòng tròn bóng tối
Em vào ngồi, thế nhé,
Tôi yêu.
Sài Gòn 24.01.2005

dấu chân hạnh phúc

NGUYỄN VĨNH LONG

1.

Sống chung được hơn bốn tháng tôi và Tầm quyết định chia tay. Cũng không có gì hệ trọng, hay bi đát đến nỗi thù địch. Cả tôi và nàng đều ở tuổi quá ba mươi, đã trưởng thành, đã ít nhiều trải qua vài cuộc tình không có sự buộc ràng của trách nhiệm. Tự nguyện và tự do cho mọi lựa chọn của bản thân. Không đổ lỗi cho ai, không oán hờn số phận. Yêu nhau như chưa từng yêu. Cho nhau tất cả những xúc cảm và chia nhau trong từng phút giây hiện hữu của hạnh phúc. Ngày mai, như rồi sẽ đến với nhiều hoàn cảnh của chính nó, chứ không phải là những ước hẹn trói buộc đời nhau... Tầm giữ lại căn phòng đang mướn, tôi dọn ra tìm nơi ở khác. Đơn giản, nhẹ hững và buồn tênh.

Khu chung cư cũ kỹ nằm lưng chừng trên ngọn đồi trọc. Năm nay mùa thu đến thật chậm. Đã giữa tháng Mười mà mấy rừng cây thưa vẫn còn xanh lá thấp. Nhiều vùng trong tiểu bang lũ lụt, nước chưa kịp rút từ những cơn mưa của mùa bão bất thường phía biển đông. Dãy chung cư chia từng cụm, mỗi cụm ba căn. Phòng tôi ở căn bìa tầng trên, nên được thêm cánh cửa sổ rộng bên hông. Mỗi buổi sáng từ đó, tôi có thể nhìn thấy sinh hoạt của một góc phố. Tôi bỏ lại hết đồ đạc cho Tầm. Thật ra phần lớn là do cả tôi và Tầm mua sắm chung. Nằm trên miếng nệm trơ trọi trên thảm, tôi chợt nghe lòng tha thiết một tay ôm. Nhớ Tầm bao nhiêu, tôi càng thấy thương thân phận mình bấy nhiêu. Không hiểu sao, tôi không tìm được một lý do nào đó để tự ái nổi lên, mà quên Tầm dễ dàng. Người đàn bà biết mình đẹp là người đàn bà để trái tim trên khung mắt và lý trí nằm trong lồng ngực. Họ thở bằng niềm kiêu hãnh và bước đi bằng sự lãng quên. Là Tầm. Qua Tầm, tôi thấu hiểu tình yêu không chỉ đơn thuần là những rung cảm của trái tim và xác thịt. Tình yêu còn là chiếc áo khoác sắc màu lộng lẫy, cho những đòi hỏi của thói quen xã

hội và hoàn cảnh chung quanh. Có lẽ, thế hệ của tôi cuộc sống vận chuyển bằng những ký hiệu của ngôn ngữ hơn là ý nghĩa bao hàm của nó chăng? Tôi không có câu trả lời. Dễ hiểu, vì chính tôi đang dự phần, đang là nạn nhân.

Tôi biết mình cũng giống như bao nhiêu người đàn ông khác, tham lam và ích kỷ trong tình yêu. Trọn vẹn và tất cả, từ đầu ngọn tóc đến ngón chân, phải là của tôi, phải thuộc về tôi... Tầm là một ngoại lệ, trong nhiều ý nghĩa nào đó khác nhau. Khốn nỗi, tôi chỉ làm chủ và thấy Tầm tuyệt đẹp từ lỗ rún trở xuống. Điều này không phải để tôi coi thường và lãng quên nàng, mà ngược lại. Giá trị của sự thật bao giờ cũng tồn tại lâu dài hơn những điều giả dối, đãi bôi. Tôi yêu thương và không quên được Tầm, ít nhất nàng vẫn còn phân nửa của đời sống thật. Còn không quá trăm ngày nữa là đến cuối năm. Con người của thế kỷ mới, tình yêu chắc gì sẽ có trong giấc mơ?

Tầm có quá nhiều khuôn mặt cho đời sống, quá nhiều nhịp đập tham vọng trong một trái tim. Tôi chỉ là một dự phần quá nhỏ. Những giây phút ngắn ngủi của ngất ngây thể xác, chính là những giây phút chúng tôi sống hoàn toàn chân thật cho nhau. Nàng thật sự tước bỏ tất cả những khuôn mặt và trái tim ngừng đập những nhịp giả dối hằng ngày. Giây phút đó, tiếng kêu rên tận cùng khoái cảm mới thật sự thuộc về nàng Để rồi không quá hai mươi phút sau, Tầm lại trổi dậy, mở cái laptop và di chuyển "con chuột". "Click..! click..!", tiếng khô khan, lại đưa Tầm trở về thế giới con số "ma-quái" của thị trường chứng khoán. Như một nỗi đam mê cùng cực. Như một loại "cocain" thấm sâu vào huyết quản. Tầm quên tôi ngay, nói gì giây phút khoái cảm ngắn ngủi đó, so với những con số "stock" đầy ma lực kia. Con số ngự trị đời sống xã hội đã đành, ngày nay, con số ngự trị cả tình yêu và thể xác. Tôi lên tiếng phàn nàn, Tầm giả đò câm điếc. Để rồi mỗi tháng nàng nhìn ngắm những con số báo cáo của ngân hàng, tươi cười trong niềm hạnh phúc hân hoan...

Mặt đời sống rộng hơn mặt đêm, nên tôi và Tầm không có cùng nhiều ước vọng. Vậy mà tôi vẫn thương nhớ Tầm, phân nửa thân người và phân nửa phần đời tiếc nuối.

Vài tuần lễ sau, có người gặp Tầm đi chung với một thương gia lớn tuổi người Hồng Kông. Tôi mong Tầm sẽ tìm được những con số hạnh phúc thích hợp cho lòng mình.

...

- Hi, chào ông. Chắc ông vừa mới dọn vào. Tôi tên là Kate, người láng giềng của ông đây.

- Chào cô Kate. Tôi tên Hiếu. Rất vui mừng được biết cô là người láng giềng của tôi...

- Cám ơn ông Hiếu. Tôi cũng hân hạnh được quen ông. Có điều tôi phải

nhắc chừng trước, để ông khỏi phiền về sau này. Tôi có chú mèo đen giống Trung Đông, tên Titan, nếu có lạc qua phòng xin ông đừng khó chịu với nó. Tính nó hay lén lút, lang thang sang nhà hàng xóm.

- Cô đừng lo. Nếu Titan của cô ăn được cơm Việt Nam thì lúc nào tôi cũng đón chào nó mà.

Tôi vừa nói vừa cười xã giao. Kate thì cười ngất, cảnh cáo:

- Để rồi ông coi..! Gặp lại ông.

- Chúc cô vui vẻ.

Nỗi buồn và thất vọng chợt vơi đi, khi tôi khám phá ra người láng giềng sát vách là một cô gái da trắng thật trẻ và vui tính. Ít ra tôi sẽ có những ngày vui chờ đón trước mắt. Những háo hức để chạm mặt người con gái có đôi mắt xanh lơ và hàm răng cười tươi, đều như những hạt bắp trắng. Lần gặp đầu tiên mà tôi cứ nhớ mãi đôi má đỏ hồng và đầy lông măng của Kate. Chừng như cô gái ở nhà cả ngày hoặc có đi làm, cũng chỉ part-time. Thỉnh thoảng tôi mới thấy Kate rời khỏi nhà vào những buổi chiều cuối tuần. Vài lần tôi cố tình cờ ra hiên vẫy chào. Nàng liếc nhìn, rồi quay vội đi, như chưa hề biết mặt, chuyện trò. Con gái Mỹ trắng, máu lạnh như tình, tình vội như mưa. Mà chẳng hề gì tôi, người mướn phòng mới tới. Vài tuần sau, tôi biết Kate làm cho một bar rượu "playboy" rất nổi tiếng trong thành phố. Con nhỏ ăn diện như người mẫu và rất hãnh diện về nghề nghiệp của mình.

Buổi chiều đi làm về ghé chợ, tôi mua thêm vài hộp thức ăn cho mèo. Đã mấy tuần rồi, tôi cứ mong con mèo Titan lạc qua phòng tôi kiếm ăn. Chắc chắn cô gái rất mê cuốn phim tình cảm dài nổi tiếng thế giới vừa chiếu khắp nơi, Titanic. Con người đang chìm vào cơn đói khát của sự lãng mạn, Titanic đáp ứng kịp thời nhu cầu thời đại này chăng? Với tôi, ngoài kỹ thuật vĩ đại và tốn kém hàng trăm triệu mỹ kim của những thước phim cho cảnh đắm tàu, chuyện tình đôi trai gái chẳng làm tôi xúc động chút nào. Một thứ bi kịch trưởng giả và đầy tính chất "cải lương"... Trên đời tôi sợ nhất là thằn lằn và ghét nhất là con mèo cái. Xúi tôi làm gì cũng được, "lận" dao đánh lộn, ngủ bãi tha ma, nhưng kêu bắt con thằn lằn thì tôi đành chạy trước. Không hiểu sao tôi ớn sợ cái làn da lạnh tanh và mềm mại của nó đến như vậy. Còn mèo, tôi ghét cay ghét đắng cái dáng điệu õng ẹo, làm bộ ngoan hiền đầy móng vuốt của nó... Nhưng có ghét gì, tôi cũng phải dụ cho được con mèo Titan sang nhà tôi ăn "vụng". Kế hoạch sẵn sàng, tôi chỉ thêm chút kiên nhẫn đợi chờ. Chiều hôm đó, tôi chẳng phải chờ lâu, "nàng" xuất hiện thật dịu dàng, e lệ phía ngoài cửa sổ phòng tôi. "Nàng" không đen hết như Kate miêu tả mà nhiều đường viền trắng, vàng như loại mèo tam thể. Tôi lẹ tay khui hộp gan gà, bỏ vào cái chén nhỏ và kéo khung cửa sổ lên cao. Con mắt Titan cũng

giống như chủ nó, xanh lơ. Chờ "nàng" ăn xong, tôi sẽ bồng qua trả lại cho chủ để có dịp rủ rê buổi hẹn hò.

Có tiếng gõ cửa. Chủ nhanh hơn tôi. Cánh cửa mở rộng trước mặt tôi là lại hai mẹ con người Á châu, đứa con gái chừng bảy tám tuổi.

- Con Sue, mèo của con có lạc sang nhà chú không?

Người đàn bà có mái tóc dài, khuôn mặt đẹp thật giản dị và yếu đuối.

- Xin lỗi ông, tôi đã vô ý hở cánh cửa sổ. Ông người Việt, tôi thấy họ ông mới dán ở hộp thư.

- Dạ phải. Chị gọi tôi bằng tên được rồi. Tôi tên Hiếu. Con mèo của cháu đang ăn trong nhà. Cháu tên gì?

- Cháu tên Hà. Để cháu vào bồng nó về, sợ phiền chú.

- Mời chị và cháu Hà vào nhà, làm quen hàng xóm mới. Biết có gia đình chị người Việt, cũng mừng lắm.

- Tôi tên Liên. Gia đình tôi ở căn cuối. Tôi phải về có việc, hôm nào rảnh, mời anh Hiếu sang chơi.

Hai mẹ con ôm mèo về, tôi đứng nhìn theo ngơ ngẩn. Khuôn mặt đẹp thanh tú, bình dị này, chừng như tôi đã gặp đâu đây. Tôi cố moi mọi ngõ ngách của trí nhớ. Quen vô cùng mà không nhớ từ đâu..? Một lúc sau, nhìn lại chồng băng nhạc và sách báo trên bàn, tôi chợt nhớ ra khuôn mặt đẹp của người đàn bà vừa gặp. Hình bìa băng nhạc của một ca sĩ nổi tiếng, với giọng ca quyến rũ và nét đẹp thật bình dị, thanh tú. Đúng rồi, Liên có mái tóc và khuôn mặt thật giống người nữ ca sĩ mang tên của miền biển xanh cát mịn. Người ca sĩ tôi tương tư, từ tiếng hát lẫn dáng người... Tại sao mẹ con Liên lại sống trong khu chung cư rẻ tiền, cũ kỹ và không mấy an toàn này. Tôi lan man, tự hỏi.

Buổi chiều chợt tắt nắng thật nhanh. Tôi thấy lòng rộn rã với bao nhiêu sự tình xảy ra thoáng chốc, bất ngờ. Tôi muốn tìm một quán ăn, uống chút bia và ghé quán cà-phê nhâm nhi sau đó. Đêm chắc sẽ đẹp vô cùng và nhiều mộng mị.

2.

Chị Hiền gọi điện thoại nhắc tôi về mừng năm mới với gia đình. Mẹ lúc nầy không được khỏe, đi đứng khó khăn và thường hay nói nhảm. Tôi không hứa vì có thể phải trực ở sở làm. Nếu không, tôi hẹn sẽ có mặt ở nhà trong dịp chào mừng năm mới. Chị hỏi thăm Tầm. Tôi nói, hai đứa không hạp nhau và đã chia tay. Giọng chị buồn buồn, an ủi tôi vài câu rồi hẹn gặp lại. Tôi biết mình đã làm thất vọng nhiều ở chị và mẹ. Bao nhiêu niềm ước vọng lớn lao của cả hai đều đặt vào tôi, đứa con trai duy nhất của gia đình. Tôi cũng đỗ đạt, bằng cấp đàng hoàng và có việc làm tương đối. Nhưng đời sống bản thân và

tình cảm không làm cho hai người phụ nữ thân yêu nhất đời tôi an tâm. Đó là việc lấy vợ có con, làm chồng làm cha, và để mẹ tôi có cháu như bao nhiêu người thanh niên trưởng thành khác. Hơn ba mươi tuổi mà tôi vẫn lông bông, chẳng chịu đeo gông mọc rễ. Chuyện không cưới hỏi mà dọn vào sống chung, thì dù có nói, giải thích thế nào mẹ tôi cũng không hiểu. Bà chỉ lắc đầu buồn bã, thở dài rồi nhìn bâng quơ vào khoảng quá khứ vô hình... Mười giờ rưỡi, tôi định nằm đọc một tạp chí mua dài hạn vừa mới nhận, thì lại có tiếng gõ cửa hối hả. Ngạc nhiên, ai lại tìm tôi giờ nầy. Bên ngoài là con nhỏ Kate, mặt mày hớt hải. Con nhỏ cười nhẹ, ngượng ngùng nói nhanh:

- Xin lỗi Hiếu, phải làm phiền ông... Tôi... tôi có chuyện rất cần ông giúp đỡ. Mong ông đừng nói lại với bất cứ ai điều nầy, tôi cảm ơn ông nhiều lắm.

- Kate hãy vào trong nhà và cứ yên tâm, tôi không hở môi đâu! Mà Kate cần tôi giúp đỡ điều gì?

Nàng bước vào, khép cửa và nhìn tôi thật lâu. Tôi ngửi thấy mùi rượu trong giọng nói của Kate:

- Tôi đang cần gấp số tiền... Cần lắm, tôi có thể chết được... Nếu Hiếu có thể giúp cho tôi năm trăm đô-la ngay bây giờ, tôi sẽ... Tôi sẽ trả lại sau nầy hoặc Hiếu muốn giải quyết tình dục với tôi cũng được.

Bất ngờ, tôi ngây người nhìn đứa con gái da trắng. Kate đẹp và thân hình thật hấp dẫn. Nhưng lúc nầy, tôi thấy ái ngại rất nhiều. Kate đưa tay nhìn chiếc đồng hồ dạ quang rẻ tiền.

- Còn một giờ nữa là tôi phải đi với số tiền đó. Tôi biết ông thích tôi lắm... Nhưng nếu ông không muốn, tôi sẽ đi ngay và tìm người khác vậy...

Không chút háo hức, nhưng tôi chợt nghĩ đến bộ mặt của tên thương gia già Hồng Kông hôn lên mắt môi của Tầm.

- Tôi có tiền, có đủ năm trăm tiền mặt.

Tôi trả lời thật nhanh và đi vào trong. Kate theo tôi, không nói thêm gì. Vào phòng ngủ chưa kịp tắt đèn, Kate đã vội vã cởi ngay quần áo. Tôi còn loay xoay thì con nhỏ nằm sẵn trên giường. Hai vú Kate vung tròn và mình mẩy đầy tàn nhang, nham nhám lông con. Kate yêu cầu tôi sờ vú nhẹ tay, không được bóp mạnh, vì nó mới "độn silicon" cách đây mấy tuần. Tôi càng cụt hứng hơn khi thấy cửa mình nó trắng phếu không một cọng lông. Miệng nó vẫn còn nồng mùi rượu. Kate không cho tôi hôn môi nó, nhưng tìm mọi cách kích thích tôi cho nhanh, cho xong chuyện. Rồi tất cả cũng tới nơi, cũng xong phần đổi chác. Trong đời tôi, chưa bao giờ có lần làm tình nào cảm hứng nghèo nàn và chán chường đến như vậy. Kate cầm tiền ra khỏi phòng, tôi vẫn còn nằm trên giường, nghĩ ngợi không đâu. Tại sao tôi lại không thể chối từ những chung chạ xác thịt vội vã, chán chường nầy? Chung quanh chỉ có tiếng thở dài của chính tôi.

Không quen chăm sóc người bệnh, tôi lúng túng nhìn chị Liên thiêm thiếp trên giường. Mặt tái xanh, hằn nét chịu đựng và trán chị rịn ướt mồ hôi. Bé Hà ngồi bên giường, nước mắt tuôn tràn, tập trung hết sức xoa tay mẹ, như đã quen, đã lập lại nhiều lần. Tôi gợi ý đưa chị đi bệnh viện, nhưng chị lắc đầu. "Quen rồi. Chịu đựng chút sẽ qua thôi ", chị cố gắng thì thào. Cũng may chiều nay tôi về sớm. Chưa kịp lên nhà thì bé Hà đã chận lại và cho hay mẹ nó ngất xỉu dưới sàn nhà. Tôi đỡ chị Liên lên giường, lấy thuốc cho chị uống theo lời hướng dẫn của bé Hà. Nửa giờ sau khuôn mặt giảm đau dần và chị thiếp đi. Tôi ra dấu cho bé Hà ra phòng ngoài, để yên cho chị ngủ lấy sức. Bây giờ tôi mới ý thức được mùi dầu nóng bay nồng chung quanh. Trên bàn cơm nước còn lở dở, tôi hỏi bé Hà. Con bé lắc đầu không đói. Tôi cũng bồn chồn đầy bụng.

- Mẹ Hà bệnh gì và lâu chưa?

- Bé Hà không biết. Nhưng đôi khi mẹ ngất xỉu làm Hà sợ!

- Rồi ba của bé Hà đâu, chú không gặp?

- Ba Hà ở gần đây lắm. Nhưng ba có mẹ và em bé khác. Lâu lâu ba mới ghé thăm con.

Giọng nó nhẹ và buồn. Tôi chợt thở dài, đầu óc trống rỗng. Chính những điều này mà tôi không muốn có trách nhiệm, trước khi bước vào sự ràng buộc của hôn nhân. Nó không chỉ dừng lại cuộc sống của hai cá nhân, mà là nỗi ám ảnh đau đớn cho tuổi thơ. Đứa trẻ sẽ trở thành người lớn, cưu mang bao nhiêu niềm oán hận trong lòng. Nó không có tình thương thì lấy gì ban phát. Một đời nối hai, từ hai nối tiếp biết bao nhiêu thế hệ buộc chặt bao nhiêu ước mơ với chính nỗi oán hận của mình. Xã hội ghẻ lạnh và tình người mang nhiều dấu ấn của sự hận thù quá khứ. Đôi mắt ngây thơ của bé Hà không có cái nhìn tinh khiết của tuổi thơ. Tôi không muốn mình đóng góp vào thế giới đầy văn minh vật chất và thiếu vắng tình yêu chân thật này. Đã quá đủ, cần phải giảm bớt đi nhiều. Dưng không tôi buồn bực và oán trách cuộc đời. Nhìn thấy hoàn cảnh mẹ con chị, hay khi nhìn khuôn mặt vật vã, chịu đựng của chị Liên. Khuôn mặt của chị trong cơn đau thêm đẹp não nùng... Tôi định đứng dậy trở về phòng, nhưng lại thôi. Bé Hà đang ngồi yên tâm bên cạnh tôi coi chương trình hoạt họa trên màn ảnh truyền hình. Thấy tôi không hỏi gì thêm, nó cũng không màng kể lể. Trẻ con ở đây, trong thế hệ này còn biết dè dặt hơn cả tôi. Chúng nó khôn ngoan và lớn rất nhiều hơn trước tuổi. Buổi chiều tắt nhanh, đêm vươn rộng cánh tay ngập tràn bóng tối.

Tôi giật mình tỉnh giấc. Không biết tôi đã thiếp đi tự bao giờ. Bên tay tôi bé Hà cũng đang ngả đầu ngủ ngon. Tiếng động vọng ra từ trong phòng chị Liên. Tôi nhẹ tay đỡ đầu bé Hà xuống sofa, chưa kịp đứng dậy thì đã thấy chị

Liên bước ra khỏi phòng. Thấy tôi chị gượng cười nhẹ. Trông chị đã tỉnh táo và có thần sắc. Tôi bồng bé Hà vào trong giường, trở ra thấy chị đang lui cui bắc ấm nước.

- Phiền anh Hiếu nhiều quá. Đồ ăn còn nguyên, anh đã ăn uống gì chưa?

- Chị đừng lo. Chị Liên thấy thế nào, khỏe hẳn chưa chị...

- Bệnh lâu rồi anh à. Thỉnh thoảng nó trở chứng, uống thuốc và chịu đựng một chút thì lướt qua thôi... Anh Hiếu uống chút trà hay cà-phê cho ấm.

- Chị cho tôi ly cà-phê đen, ít đường. Chỉ có hai mẹ con như vầy, xảy ra chuyện gì thì nguy hiểm quá..!

- Quen rồi anh...

Chị Liên bỏ lửng câu nói, khuấy ly cà-phê cho tôi và tách trà cho chị. Mùi trà quyện lên thơm nhè nhẹ. Tự dưng tôi thèm một ly trà hơn. Khuôn mặt thoáng mệt mỏi của chị trong đêm đẹp lạ lùng. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời, tôi nhìn thấy một người đàn bà đẹp thật xa vắng, chiêm ngưỡng. Không một vết vẩn đục, không một thoáng chiếm đoạt. Tôi biết lòng mình đang rung động như mái tóc dài biếng chải, buông lơi trong những phơ phất tình cờ. Ngụm cà-phê nóng làm tôi dễ chịu và tỉnh hẳn. Tôi và chị ngồi yên lặng, bâng quơ. Tách trà nóng cũng giúp chị Liên tươi tắn hơn. Vài lần ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Chút ngượng ngùng, chút xót xa.

Lớn hơn tôi sáu tuổi, chị lấy chồng lúc gần ba mươi. Chị Liên sinh khó ngay đứa con trai đầu lòng. Hai mẹ con đều trải qua cơn thập tử nhất sinh. Nhưng chỉ được vài năm sau thì đứa bé bỏ chị ra đi. Chị buồn da diết, còn anh ấy thì bảo lỗi tại chị, làm đứa bé không khỏe mạnh, chết non. Hơn năm sau, chị có thai lần nữa. Khốn khổ thay, chị lại sinh khó. Để bảo vệ đứa nhỏ và cứu chị trong cơn hiểm nghèo, bác sĩ phải cắt phần tử cung của chị. Vĩnh viễn chị sẽ không còn sinh sản được nữa. Bé Hà là đứa con gái duy nhất và cuối cùng của vợ chồng chị. Đã vậy, sau khi mổ, tuy cứu mạng sống nhưng chị mất sức hoàn toàn. Mấy tháng sau khi sanh, chị Liên mới đi đứng lại tương đối bình thường. Không khí gia đình bắt đầu nặng nề, lấn cấn. Chồng chị thường vắng nhà, chơi bời nhậu nhẹt và khi về nhà chỉ nhìn quanh thở dài. Không đủ sức đi làm, nhưng không được chứng nhận mất sức lao động, chị lại thêm gánh nặng gia đình. Công việc làm của chồng những năm đó lêu bêu, kinh tế nước Mỹ khó khăn, nạn thất nghiệp trầm trọng. Nay làm mai nghỉ, không chừng. Nỗi lo lắng trao trùm không khí gia đình chị vốn đã buồn tanh. Đến một hôm anh nói với chị rằng, vợ chồng tạm thời ly dị, chị và bé Hà sẽ được hưởng trợ cấp của chính phủ theo diện không chồng phải nuôi con nhỏ. Như vậy đỡ gánh nặng cho cả gia đình. Trên mặt giấy tờ thôi, còn bên trong vẫn tình nghĩa vợ chồng. Nhiều người đã làm như vậy. Đợi khi con lớn, hợp thức hóa lại quan hệ vợ

chồng, cũng không khó gì. Chị đồng ý ngay. Giải pháp chồng muốn, vả lại, thuận lợi cho mẹ con trong lúc ngặt nghèo này... Mấy tháng đầu anh ấy thăm mẹ con chị thường xuyên. Rồi thưa dần, vài tuần, cả tháng. Không đầy năm sau, anh ấy lập gia đình và có đứa con trai với người đàn bà khác. Mẹ con chị vẫn còn sống nhờ tiền trợ cấp. Chị uống thuốc mỗi ngày, vào bệnh viện mỗi tháng. Không ngờ có một ngày chị lại trở thành một thứ nô lệ mới trong cái xã hội cực kỳ văn minh tiến bộ và đầy nhân phẩm này..!

Giọng chị chậm rãi, đều đặn và hờ hững như không. Đã quen rồi câm lặng. Đã lâu rồi chôn kín những xúc cảm trong lòng. Tôi nuốt từng ngụm cà-phê khó khăn, chua xót.

- Sự thật đơn giản có vậy. Anh Hiếu có coi thường mẹ con Liên cũng đành thôi... Liên còn chống chỏi vượt qua những cơn đau, không phải chỉ nhờ những viên thuốc mà vì bé Hà. Nó còn quá nhỏ để mất cha và luôn cả mẹ.

- Chị Liên đừng nói vậy. Mỗi người một hoàn cảnh, một cuộc đời. Tốt và xấu của con người không lệ thuộc vào những hoàn cảnh rủi may. Tôi luôn quý trọng và yêu mến sự thật, cho dù nhiều lúc không phải là điều hoàn hảo nhất.

- Cảm ơn anh Hiếu... Mong anh sẽ giữ mãi điều tốt đẹp này trong lòng.

Đêm đã khuya, thoáng lạnh. Cả tôi và chị đều không muốn cúi nhìn đồng hồ, lãng quên nhịp thời gian. Ly cà-phê mang lại cho tôi nhiều cảm kích. Trút hết bao niềm buồn tủi trong lòng, chị phấn chấn hẳn lên. Nhìn chị, chừng như tôi không còn thấy cơn đau vật vã đến ngất xỉu, mà chị đã chịu đựng vừa qua. Tất cả chừng như trôi xuôi theo dòng định mệnh giữa đời. Như có không mờ ảo, như thật giả vô hình... Đêm càng sâu, khuôn mặt người đàn bà càng thêm đẹp. Chợt ngước lên, chị bắt gặp đôi mắt tôi đang nhìn chị đăm đăm. Ánh mắt chạm nhau như lượng trời trĩu nặng, vô biên. Tôi biết mình phải chào chị ra về. Chị biết lúc phải tiễn tôi ra cửa. Cuộc đời luôn rộng mở, nhưng khoảnh khắc vô tình, đôi khi khép chặt những tấm lòng.

Cánh cửa hé mở nhỏ. Khoảng cách giữa tôi và chị không quá một tầm tay. Khuôn mặt chị thật mơ hồ, thanh thoát. Tâm hồn tôi chợt vời vợi thương yêu. Bàn tay tôi muốn đưa lên, vuốt ve mái tóc buông dài suốt bờ dĩ vãng. Ánh mắt chị nhìn tôi tha thiết nỗi xúc cảm không thể thành lời. Tôi khẽ chào chị. Cánh cửa khép lại. Tôi đi dọc hành lang, lắng nghe tiếng thở dài của mình nhè nhẹ trong ngực. Đêm chìm sâu, mộng mị.

3.

Đi ăn trưa về, tôi nhận được voice-mail của Tầm nhắn cần gặp tôi chiều nay sau giờ làm. Tầm không nói lý do. Tôi gọi lại chỗ làm và nhà Tầm, chỉ có

máy nhắn tin. Chắc phải có chuyện thật khẩn cấp và hệ trọng. Tôi không chịu nổi nhưng biết rõ tánh Tầm. Tham vọng và rất nhiều tự ái. Hôm chia tay, không nói ra, nhưng qua ánh mắt của nàng tôi biết là lần chia tay cuối cùng. Tôi cũng không có gì luyến tiếc. Dường như đã hết rồi mọi cố gắng. Dường như đã cạn rồi ngôn ngữ cho nhau. Trong tình yêu, sự ghê gớm nhất của cuộc chia ly không phải là lòng oán hận, mà là sự dửng dưng. Tự ái của sự oán hận không đẩy tình yêu hoàn toàn lùi vào bóng tối. Chỉ là lớp sơn thỏa mãn dễ trốc lên, lộ mọi nỗi tuyệt vọng của những hờn ghen. Người đàn bà không thể quay lưng với tình yêu, họ chỉ lẩn tránh sự lệ thuộc đầy thói quen của chiếc bóng. Tầm có quá nhiều lệ thuộc của những thói quen đời sống, vật chất và nhu cầu.

Cuối tháng Mười, trời tối thật nhanh và trở lạnh bất thường. Căn phòng Tầm không có ánh đèn. Nhìn đồng hồ, tôi đến rất đúng giờ. Tầm chưa kịp về hay còn trong chỗ làm, nhìn lại lần nữa những biểu đồ thị trường chứng khoán vừa đóng cửa chiều nay. Thất vọng vì những triền dốc. Yêu đời vì những đỉnh cao. Tôi vẫn đưa tay gõ cửa như một thói quen, hờ hững.

- Anh Hiếu phải không. Vào đi anh, cửa không khóa.

Rõ ràng là giọng của Tầm. Căn phòng tối lờ mờ, tôi thấy bóng Tầm trong bộ đồ ngủ màu trắng lụa. Tôi đưa tay mở đèn. Tầm ngồi co ro, để cằm trên hai đầu gối chụm lại như đứa con gái nhỏ vừa có cuộc tình lỡ, xót xa. Ánh đèn soi khuôn mặt Tầm ủ rũ, tâm sắc thất lạc.

- Tầm đang bệnh? Trông em tiều tụy, xanh xao quá.

- Em không có bệnh gì đâu... Nhưng em cũng không muốn sống nữa đây!

Rồi Tầm ôm mặt khóc nức nở. Tôi ngồi xuống bên Tầm, đỡ hai vai nàng, hỏi nhanh:

- Chuyện gì xảy ra?

Mùi dầu gội đầu quen thuộc từ tóc Tầm tỏa ra thơm nhẹ. Nàng gục đầu vào vai tôi, như phản xạ tự nhiên, buông thả. Dễ dàng phán đoán, dễ dàng nói từ khoảng cách xa nhưng có ai phân biệt ghét thương trong tầm tay ấm. Tôi cũng như bao nhiêu người đàn ông khác, quên ngay đối xử của Tầm trong những ngày qua. Nước mắt mặn và trong của người đàn bà đẹp là một thứ vũ khí, một loại độc dược ngọt ngào nhất của bao nhiêu trang tình sử. Biết vậy, mà đành chịu vậy mọi khi. Cũng may Tầm ít nước mắt, nên tôi không phải chịu đựng cảnh mủi lòng dài lâu. Nàng chùi nhanh nước mắt, ngước nhìn tôi ánh mắt đắng cay, thảm hại. Qua đôi mắt ấy, tôi biết Tầm đang ngập đầy tủi nhục và hờn căm. Tôi hiểu mình cần phải lấy lại khoảng cách cần thiết của tấm lòng. Lắng nghe và đương đầu trong những nghịch cảnh cần thiết. Xúc cảm chỉ là kết quả của sự nông nổi thói thường, không đáng tin cậy.

- Không phải chỉ mình em, mà nhiều người đàn bà khác nữa, đều bị hắn

lường gạt. Cả tình lẫn tiền. Thật là hổ thẹn và đáng đời cho hạng đàn bà con gái như em...

- Tầm nói đến người bạn thương gia Hồng Kông, thường đi chung với Tầm.

Tôi hỏi thật thận trọng. Bắt đầu câu chuyện không đầu không đuôi, thường là dấu hiệu sắp bùng nổ của người đàn bà, của Tầm.

- Thằng cha già khốn nạn đó, chớ bạn gì. Hắn làm quen với Tầm trong một cái seminar của hãng e-Trade. Có đầy đủ giấy tờ chứng nhận hắn là đại diện một công ty mua bán thị trường "stock" lớn nhất nhì Hồng Kông. Hắn tìm mọi cách để Tầm mở trương mục và mua bán "stock" qua công ty của hắn. Tuần lễ đầu, lời hơn hai chục ngàn. Dễ dàng, tiền bạc kiếm vào như trở bàn tay... Không hiểu ma quỷ dẫn đường thế nào, em trút hết tiền bạc để dành vào trương mục của công ty hắn. Kể cả chiếc xe Volvo mới vừa trả xong tháng trước, Hắn biến mất. Giấy tờ giả, công ty ma. Nhờ luật sư truy tố, không biết hắn ở đâu. Không làm gì khác hơn được là điền đơn để đó thôi.

Tôi lắng nghe, ngạc nhiên nhiều hơn thương cảm. Một người như Tầm mà bị lường gạt về lãnh vực "xương máu" của mình. Tôi có thể hiểu và cảm thông an ủi trong mọi hoàn cảnh đau buồn, thất vọng của người thân chung quanh. Nhưng tôi lại rất vụng về khi phải đề cập đến mọi giao cảm đối với những con số. Tôi không có duyên phận và chung đường với nó. Nên tôi chỉ biết yên lặng, chờ đợi. Tôi sực nhớ ra, đã không thấy chiếc xe Volvo S70 màu xanh đậm đậu trước nhà thường khi.

- Bây giờ em không biết phải làm gì. Món tiền mượn được cuối cùng đã thanh toán hết cho luật sư. Không xe, lại phải làm thêm job ban đêm... Không còn ai để em than oán, nên đành gọi anh. Anh Hiếu đừng giận Tầm...

- Xui rủi, không giúp đỡ ai lại giận Tầm. Anh có thể giúp gì, Tầm cứ nói.

NGHĨ VỀ
VĂN HỌC HẢI NGOẠI
Tiểu luận của
Nguyễn Mộng Giác

Văn Mới xuất bản
Dày 260 trang. Giá 13 Mỹ kim

Liên lạc:
Nhà xuất bản Văn Mới
hoặc Tạp chí Văn Học

- Nhờ anh cho Tầm mượn tạm mười ngàn mua lại chiếc xe, đi làm. Tầm sẽ trả góp mỗi tháng. Trong vòng một năm em hứa sẽ trả lại hết cho anh.

Tôi nhớ lại cái trương mục rỗng trơn của mình trong mấy tháng qua. Mỗi thứ mỗi sắm, cơm hàng cháo chợ từ khi dọn ra ngoài. Tuần nào xong tuần đó, tháng nào sạch tháng đó... Tôi bất chợt nhìn khuôn mặt Tầm. Đẹp vô cùng trong nét muộn phiền. Có lẽ, người đàn bà đẹp nhất là những lúc buồn bã, yếu đuối. Nhất lại là người đàn bà đẹp như Tầm. Ánh mắt chạm nhau. Lặng yên, rung động. Tầm chợt ghì mặt tôi hôn lên môi, quyện đầu lưỡi thật sâu, cuồng nhiệt. Mọi vật chuyển động, hừng hực. Tầm như dồn nén mọi uất ức, tràn ngập, vỡ bờ trong cơn xúc cảm thể xác. Thân thể nàng trắng ngần, mịn màng với hai bờ ngực nhỏ đầy, xinh xắn... Tôi chợt nhớ đến hành lang vắng lạnh dọc theo căn phòng tôi ở. Tôi chợt nhớ đến thân thể nhám lông con và hai vú độn "silicon" to lớn của đứa con gái Mỹ. Trong căn phòng tối lờ mờ, tôi chợt ngửi có mùi hương trà thoang thoảng đâu đây. Tôi đẩy Tầm ra, bật ngồi dậy. Tất cả bất chợt, ngỡ ngàng. Căn phòng và Tầm nằm sẵn sàng, chờ đợi như tấm gương soi phía sau cả đoạn đời dĩ vãng. Tôi không thể nhìn lại để đi lùi. Tôi không thể suốt đời làm nô lệ cho những xúc cảm của quá khứ. Thôi tôi ơi, hãy để những ngày ấy lụi tàn...

- Anh không muốn, Tầm đừng thắc mắc. Anh để lại chiếc xe, ngày mai sẽ trở lại ký giấy chủ quyền cho Tầm. Anh đón xe bus, Tầm không cần phải đưa.

Thời gian nhẹ tênh, trôi ngược. Tôi đi dọc con đường, thư thả về một nơi đã định. Gió se sắt lạnh, phả lên khuôn mặt tôi nỗi mong chờ cùng tận. Cuối dãy chung cư, chừng như cũng có ánh đèn khuya nhà ai thao thức, trăn trở một góc đời.■

Đón mua hai tác phẩm giá trị
của nhà xuất bản **văn mới**

sử học, đọc vài quyển
khảo luận của tạ chí đại trường
dày 550 trang, giá 25 mỹ kim

chữ dưới chân tường
tiểu thuyết của nguyễn viện
dày 200 trang, giá 10 Mỹ kim

trường văn hóa trong tác phẩm của murakami haruki

HOÀNG LONG

"Làm thế nào để cứu vãn yếu tố phiêu lưu
vốn được cưu mang trong mọi công cuộc truy tầm,
song không vì thế
mà biến triết học thành một cuộc phiêu lưu lãng đãng?"
Martin Heidegger

Cùng với Banana Yoshimoto, Murakami Haruki là nhà văn hiện đại Nhật Bản đang gây một cơn cuồng phong hứng khởi cho độc giả toàn thế giới. Mỗi tác phẩm của ông viết ra đều được dịch ngay sang tiếng Anh, Pháp và được in ra hàng trăm triệu bản. Matt Thompson cùng những nhà phê bình khác cho rằng chắc chắn Murakami sẽ đạt giải thưởng Nobel văn chương vào một ngày không xa. Bên cạnh việc miêu tả đời sống Nhật Bản hiện đại, Murakami còn viết về "những tâm hồn mất mát, lang thang đây đó để tìm hạnh phúc nhỏ nhoi" (theo lời Shame North).

Sinh năm 1949 ở Kyoto, lớn lên ở Kobe và hiện nay đang sống ở ngoại vi Tokyo, Murakami là một con người phản kháng lại văn hóa truyền thống Nhật. Ông và vợ ông từng sống ở Mỹ lâu năm và có ý muốn định cư ở đó. Khi được Matt Thompson hỏi về nhưng con rối Kabuki, Murakami đã trả lời là "tôi thấy chúng chán ngắt". Ở đây chúng tôi nhận thấy cần phải trích một đoạn của Martin Heidegger "Chắc ông cũng biết rằng sân khấu Nhật Bản vắng lặng Sự vắng lặng này muốn một sự liên kết khác thường Việc đó nhờ người nghệ sĩ chỉ bằng một động tác nhỏ cũng đủ để thể hiện một điều gì to tát từ sự yên tĩnh"1. Đó là nền văn hóa Nhật Bản truyền thống. Murakami muốn phá vỡ và thay thế điều này bằng những hình nhân múa may quay cuồng bế tắc trên nền nhạc jazz. Đấy đích thực là thế giới của Murakami.

Kenzaburo Oe, tác gia Nhật Bản thứ hai được giải thưởng Nobel văn chương sau Kawabata Yasunari, tuyên ngôn rằng Murakami Haruki thuộc về dòng "văn chương không thanh cao" và chê tác phẩm của Murakami là hôi

mùi bơ (batakusai) vì các tiện nghi văn minh và giá trị văn hóa Âu Mỹ ngập tràn trong đó. Đi xa hơn, Oe còn cho rằng các tác phẩm của Murakami thể hiện sự tha hóa của nền văn học Nhật Bản đương đại. Nhiệm vụ của chúng tôi là tìm ra mục đích của sự phá hủy truyền thống để xây dựng một thế giới hiện đại và hậu hiện đại trong những tác phẩm của Murakami. Để làm được điều này, chúng tôi căn cứ vào tác phẩm "Rừng Na Uy" và một số truyện ngắn khác2 mà chúng tôi đã dịch và giới thiệu trên trang www.evan.com.vn. Không chỉ là người tuyên ngôn cho thế hệ mình, Murakami còn đưa chúng ta chìm ngập vào một thế giới của hàng tiêu dùng với Coca Cola, nhạc Jazz, phim khiêu dâm, love-hotel, cuộc sống học đường của thời sinh viên Có lẽ giới trẻ tìm thấy hình ảnh của thế hệ mình trong từng trang văn của Murakami. Bằng phương pháp liên văn bản và xếp chồng văn bản, chúng tôi phân tích và kết luận được cái thế giới nhân vật trong tác phẩm Murakami chính là hình ảnh của Nhật Bản hiện đại và của cả giới trẻ nói chung trên toàn cầu.

Trước hết, chúng ta tìm hiểu về vấn đề lý luận. Tác phẩm văn chương cũng chính là tác phẩm văn hóa. Bởi dù sao khi sáng tác, nhà văn phải chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ, hoàn cảnh đang sống, tức là cái trường văn hóa mà anh ta đang hiện diện. Theo Đoàn Văn Chúc "trường trong trường văn hóa được hiểu tương tự như trường trong vật lý học, là một khu vực trong đó một hiện tượng từ hay điện, hay một hệ thống lực được biểu thị. Từ đấy, một cách ẩn dụ, trường văn hóa là một không gian - dân cư trong đó một hay những sự kiện văn hóa được diễn ra"3.

Vì thế, bởi vì mỗi dân tộc sống ở một không gian cư trú riêng, một loại hình dân cư riêng, nên những sự kiện văn hóa của dân tộc này khác với sự kiện văn hóa của dân tộc khác. Có giống nhau thì ở cái mạch ngầm nội tại của thân phận loài người. Chính vì thế ta có thể giải thích vì sao Bakhtin lại hiểu Rabelais hơn người Pháp. Những lễ hội cácnavan là cái phần chìm nội tại của một thuở ấu thơ con người. Nó có thể bị biến mất ở một vài dân tộc nhưng hằng số di truyền vẫn là hằng định tính. Và Bakhtin đã bắt được cái mạch ngầm Logos nội tại ấy. Mỗi một dân tộc có những thể loại văn chương, những cách suy nghĩ và đặc trưng văn hóa riêng. Chẳng hạn, ở Ba Tư có thể thơ rubai, ở Hàn Quốc có thể thơ sijo, Việt Nam có thơ lục bát Và riêng Nhật Bản với vị trí đặc thù của mình là quần đảo, nằm khá xa đất liền đủ để tránh ngoại xâm nhưng đủ gần để tiếp thu văn hóa. Tất cả những tinh hoa văn hóa của Trung Quốc và sau này là Âu Mỹ đều do người Nhật đích thân du nhập bằng cách cử người sang du học. Và dĩ nhiên, theo quy luật khúc xạ văn hóa, tất cả những tinh hoa qua lăng kính của nền văn hóa bản địa đều được nâng lên một tầm cao mới. Như nghệ thuật uống trà (chadò), cắm hoa (ikebana), kiếm đạo (kendò) là tiếp thu từ Trung Quốc nhưng đã thành những thành tố

của nền văn hóa bản địa Nhật Bản. Ngay cả ngôn ngữ và văn chương cũng vậy. Khi đọc những tác phẩm văn chương Nhật từ thơ haiku và tanka đến sân khấu kịch No, các truyện ngắn và tiểu thuyết thì chúng ta đều tiếp cận với một trường văn hóa khác.

Tuy những chủ đề lớn của đời sống con người như nỗi đau, tình yêu, cái chết và những bi kịch nhân sinh là tất yếu có mặt trong từng tác phẩm của tất cả các nhà văn nhưng cách thể hiện mỗi người mỗi dân tộc mỗi khác. Chúng tôi nhận thấy rằng sự mới lạ của văn chương chỉ là cách thể hiện. Cái nỗi niềm cô đơn của người xưa đìu hiu bên dòng sông có cây dương liễu "Dương tử giang đầu dương liễu xuân, dương hoa sầu sát độ giang nhân" đến nỗi niềm cô đơn của con người hiện tại giữa phố phường xe cộ, các khu nhà cao tầng và bàn phím máy tính là giống nhau. Cái tình yêu thương nam nữ từ xưa trong bụi dâu "tang bộc" đến love-hotel ngày nay nào có khác chi. Tùy mỗi trường văn hóa, mà cách thể hiện nỗi niềm đó là khác nhau. Nhưng đến Murakami và các nhà văn viết theo lối hậu hiện đại thì bắt đầu có sự khác biệt. Tác phẩm của họ không thuộc một trường văn hóa nào cả. Hay chính xác hơn là chúng thuộc về một trường văn hóa duy nhất – nền văn hóa tiêu dùng đang chiếm lĩnh toàn cầu. Bất cứ một người trẻ tuổi nào đều thấy mình hiện diện trong tác phẩm của Murakami. "Thế giới của Murakami có quy mô hành tinh, đụng chạm đến những vấn đề của toàn thể loài người". Nhà báo Philipp Vase đã nhận định như vậy. Trong thế giới của Murakami, chúng ta bắt gặp những con người lang thang vô nghĩa trên các đường phố Nhật Bản hiện đại. Cũng giống như bao con người bế tắc khác đang lang thang trên các đường phố ở Canada, Mỹ và Sài Gòn. Bởi chính Murakami đã nhận xét "năm 1968 hoặc 1969 là thời kỳ lý tưởng, chúng ta có triết lý của chúng ta, chúng ta có chủ nghĩa Marx. Nhưng thời điểm đó đã trôi qua. Thanh niên ngày nay không biết phải làm gì"

Những suy tư và nghi vấn thiên thu của tuổi trẻ muôn thuở cô đơn về nỗi đau, tình yêu và cái chết được phơi bày không che giấu trong các tác phẩm của Murakami còn minh chứng cho mối quan hệ mật thiết giữa văn học và văn hóa mà một nhà văn qua tác phẩm của mình có thể phát biểu tuyên ngôn và cách sống của một thời đại của mình đã nghiệm sinh và sống trải, được tìm thấy tiếng nói chung nơi người đọc trên toàn thế giới.

"Rừng Na Uy" là tác phẩm đầu tiên thành công vang đội của Murakami, mang đến cho ông tiếng tăm và ảnh hưởng quốc tế. Được so sánh với "Bắt trẻ đồng xanh" (Catcher in the Rye) của J. Salinger, "Rừng Na Uy" xô đẩy ta vào cơn sóng loạn cuồng của những nghi vấn thiên thu của tuổi trẻ muôn thuở cô đơn về tình yêu, nỗi đau và cái chết.

Câu truyện đưa ta trở về hồi ức của Toru Watanabe, người đàn ông 37

tuổi đang đáp xuống phi trường Hamburg. Bản nhạc "Rừng Na Uy" vang lên, đưa anh trở về miền kỷ niệm. Những ký ức xa xưa đưa Watanabe trở về thời sinh viên của hai mươi năm trước với tình yên bạn bè và cuộc sống giảng đường. Những người bạn, người tình và người đời đã đi qua đời anh như cái bóng.

Kizuki, bạn thân thời trung học với Watanabe, tự sát vào năm 17 tuổi. "Cái đêm Kizuki chết đã vạch một đường ranh và từ đó tôi không thể xem cái chết hoặc cuộc sống một cách đơn giản như vậy nữa. Cái chết không phải là phản đề của cuộc sống mà đã là một phần bản chất nguyên khôi của tôi và tôi không thể nào chối bỏ được sự thật đó, dù gắng sức bao nhiêu đi nữa". Đó là điều đầu tiên mà Watanabe cảm nhận về kiếp người sau cái chết của Kizuki.

Sau cái chết ấy, Naoko (người yêu của Kizuki) bị sốc và nàng bắt đầu có những triệu chứng thần kinh. Watanabe đến với Naoko như một điều tự nhiên để xoa dịu nỗi niềm. Từ tình bạn, hai người tiến đến tình yêu.

Cùng năm đó, Watanabe thi đậu vào đại học và đến ở ký túc xá, làm quen với giảng đường đại học và những người bạn mới như Kamikaze, Nagasawa. Còn Naoko theo học tại một trường nữ sinh nằm ngoài thành phố Musashino.

Mối tình của hai người trải qua thời sinh viên xa nhà với khung cảnh giảng đường và trại điều dưỡng tâm thần. Naoko phải vào trại điều dưỡng vì chứng bệnh thần kinh. Watanabe thường đến thăm nàng và làm quen được với Reiko, người bạn cùng phòng với Naoko. Reiko đánh đàn ghita tuyệt hay, đặc biệt là bản " Rừng Na Uy" mà Naoko rất thích.

Watanabe với cuộc sống giảng đường và bươn chải làm thêm vẫn thư từ đều đặn với Naoko, thỉnh thoảng đến thăm nàng và Reiko. Naoko và Reiko viết thư cho Watanabe kể về cuộc sống trong trại điều dưỡng của mình. Họ không giấu giếm với nhau điều gì kể cả việc Watanabe quen Midori như người tình khi thiếu vắng Naoko. Năm 21 tuổi, Naoko tự sát. Reiko đến báo tin cho Watanabe. Hai người làm tình và Reiko ra đi, vĩnh viễn biến mất trên đời Watanabe.

Watanabe vô vọng gọi điện cho Midori, chỉ để nghe được giọng nói của nàng trong cơn mưa hay nước mắt đời day dứt, triền miên.

Quyển tiểu thuyết "Rừng Na Uy" đã gây một chấn động mạnh trong làng văn Nhật Bản. Ngay trong năm đầu tiên, tác phẩm này được tiêu thụ trên một triệu bản. Chưa có một tác phẩm nào viết về sinh viên sát đến thế. Những băn khoăn tương lai, tình cảm đôi lứa, làm thêm kiếm tiền đi học, hẹn hò và thủ dâm tất cả đều được phơi bày trong tác phẩm.

Trong các truyện ngắn khác như "folklore thời chúng ta" cũng thế. Đây là một câu chuyện có thật vào những năm sáu mươi. Thời của chính Haruki

Murakami. Một chuyện tình buồn. Quá buồn. Tác giả xem đó là những sự kiện "truyền thống văn hóa" mà mình góp nhặt và thuật lại như một chứng nhân lịch sử.

Nhân vật chính của câu chuyện là một cặp tình nhân hoàn hảo vào thời đó. Cả hai người làm lớp trưởng trường cấp 3, học giỏi, biết chơi thể thao, là người kết lại những ý kiến trong cuộc thảo luận ở lớp. Anh chị CLEAN như trong quảng cáo kem đánh răng. Tình yêu của họ kéo dài suốt bốn năm nhưng cuối cùng tan vỡ vì giá trị truyền thống. "Ngay đến những xúc chạm sinh lý, họ cũng có luật của mình. Không bao giờ cởi bỏ quần áo, chỉ dùng tay sờ soạng nhau mà thôi. Một tuần một lần, họ ở chung với nhau một buổi chiều trong phòng ngủ của người này hay người kia. Cả hai nhà đều yên tĩnh. Cha đi vắng. Mẹ ra ngoài có việc. Họ dành cho nhau từ mười đến mười lăm phút để sờ soạng nhau say sưa rồi quay trở về với việc học tập của mình, ngồi cạnh nhau. 'Được rồi chứ nhỉ? Quay trở về sách vở thôi'. Nàng nói và kéo thẳng chiếc áo sơ mi của mình".

Nàng muốn giữ trinh tiết đến khi lập gia đình, chàng muốn chiếm hữu thân xác người yêu. Nàng hứa rằng "Em sẽ ngủ với anh, nhưng không phải bây giờ. Sau khi lập gia đình, em sẽ ngủ với anh. Em hứa".

Và rồi hai người chia tay.

Chàng vào làm một hãng kinh doanh. Nàng lấy chồng là một đạo diễn nhưng không có con. Nàng gọi điện cho chàng trong lúc chàng kinh doanh khó khăn nhắc lại việc thực hiện lời hứa năm xưa. Nhưng đúng như chàng thuật lại "chúng tôi ôm ghì nhau". Anh ta nói "nhưng tôi không ngủ với nàng. Nàng không trút bỏ quần áo. Chúng tôi dùng tay sờ soạng nhau như những ngày xưa cũ. Tôi nghĩ như thế là tốt nhất. Có lẽ nàng cũng nghĩ như vậy. Chúng tôi vuốt ve nhau rất lâu, lâu lắm. Không ai nói lời nào. Có gì để chúng tôi nói? Đó là cách duy nhất để chúng tôi nhận ra nhau sau những năm xa cách. Như khi chúng tôi còn học ở trường. Tất nhiên, mọi thứ giờ đã khác. Có lẽ tình dục bình thường tự nhiên đơn giản sẽ giúp chúng tôi hiểu nhau hơn. Và có lẽ nó sẽ làm cho chúng tôi cùng vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng ***chúng tôi đã trải qua một quá khứ dài đến bây giờ, những ngày thơ dại xưa đã bị cất giữ, và không ai có thể mở dấu niêm phong".***

Haruki Murakami không lên án gì quan niệm trinh tiết cả, cũng như không lên án gì những giá trị đạo đức của những năm sáu mươi. Nhưng như tác giả viết "Và chỉ có một điều tôi muốn bạn hiểu, tôi chẳng có chút tự hào gì về thời đại mình". Nhân vật chính của câu chuyện sau khi ra trường, có việc làm, anh mới nhận ra rằng thế giới này đủ lớn để cho những giá trị khác nhau có thể cùng tồn tại. Những giá trị làm nên con người nhưng cũng làm nên vết thương đời người. Cảm thấy mình bơ vơ vì không bị "nhốt trong hộp"

nữa là cảm giác vô cùng phi lý. Phi lý nhưng có thật. Đó là cảm giác của nhân vật chính của câu chuyện này. Bởi ngay từ nhỏ chúng ta đã như chim nhốt trong lồng, không làm chủ được cuộc đời chỉ biết tuân theo "các bậc cao niên" dạy bảo. Cuối cùng là gì ư? Chỉ là một cái ngục lớn giam hãm con người mà thôi. Những thiên tài xuất hiện trong cơn thịnh nộ như Nieszche như Nagarjuna như Bồ Đề Đạt Ma muốn phá hủy giá trị để âm thầm tái tạo bình minh. Nào thấy gì ngoài cô đơn miên viễn, những lời nguyền rủa của đám đông hiện thế và bóng tối những cơn điên? Mỗi thời đại có những giá trị riêng của mình. Chính vì thế mà những vết thương khác nhau, đặc biệt cho từng thế hệ. Con người tự đâm chính mình bằng những thứ ta tự mình huyễn hoặc, tự mình tấn phong, rồi tự mình làm ngục thất cho chính mình. Và kết thúc công cuộc hiện sinh làm người bằng huyệt tự mình đào sẵn, tay trắng như từ khi lạc bước vào thế giới này?

Đó là những tư tưởng gợi lên trong tác phẩm. Nhìn qua nó giống như câu truyện cười "và khi mọi chuyện kết thúc, nhà vua và cận thần phá lên cười". Cuối cùng anh nói "tôi luôn nghĩ đến câu này khi nhớ lại ngày tháng đó". Tôi đoán nó là một phản xạ có điều kiện. Tôi không biết có phải không nhưng nỗi buồn dường như luôn chứa đựng trong những câu chuyện cười nhỏ lạ lùng".

Bởi câu chuyện là câu chuyện đời của tất cả chúng ta. Chính vì thế mà tuy không phải là một bài luân lý mới nhưng nó là kinh nghiệm sống của cả bao nhiêu thế hệ. "Đó là lý do mà tôi không thể cười nổi khi nghe anh nói chuyện. Và đến bây giờ tôi vẫn không thể cười". Đó có lẽ cũng là thái độ của chúng ta.

Một điều dễ nhận thấy là trong các tác phẩm của mình, Murakami đưa ra những quan điểm riêng của mình về tính dục, như chính lời ông nói "tôi tự tạo quy tắc cho mình". Theo ông, "tình dục chỉ là một loại thể thao". Murakami viết về tính dục mà văn phong không hề nhuốm màu dục tính. Thậm chí, chúng ta đọc còn thấy rất vui nữa. Trong "Rừng Na Uy", hai anh chị dắt nhau vào rạp xem phim sex và rất lấy làm vui thích khi nghĩ về mấy chục cái "kim quy tháp" dựng đứng lên. Còn trong truyện "Dĩa bay đáp xuống Kushiro", hai anh chị vừa làm tình vừa thay nhau lắc chuông leng keng vì sợ gấu đến. Murakami viết về tính dục như thể chính ông đang hiện diện nhưng tảng lờ đi như không có chuyện gì xảy ra cả. Như một thiền sư đắc đạo trong động điếm. Ai làm tình cứ làm còn ta tu cứ tu. Nhưng chính vì thế mà văn phong Murakami hấp dẫn.

Còn trong "Lưỡi dao săn", chúng có một cách hiểu khác về chức năng gia đình. Trong một chuyến dừng chân nơi khu nghỉ mát bờ biển, nhân vật tôi đã gặp hai mẹ con người Mỹ tật nguyền. Bà mẹ bị co giật thần kinh, và người con trai bị liệt phải ngồi xe lăn. Đêm cuối cùng trước khi rời khỏi khách sạn,

nhân vật tôi do tắm nắng hay bơi quá nhiều nên đã không ngủ được. Và thức dậy lang thang. Trong ánh trăng, "tôi" đã gặp người thanh niên tật nguyền. Hai người nói chuyện với nhau về quan niệm sống và về những con dao. Dù bị dính chặt vào chiếc xe lăn, vô dụng như một cái cây nhưng anh ta vẫn tìm cho mình một "lý do hiện hữu". Anh phát hiện ra rằng gia đình là một hệ thống tồn tại cho chính nó và một trong những đặc trưng quan trọng của gia đình là "sự thiếu hụt sẽ bị hút về cái thiếu hụt lớn hơn và sự thừa mứa sẽ bị hút về cái thừa mứa lớn hơn". Trong ý nghĩa đó thì "cái chân vô dụng của tôi là một ngọn cờ mà gia đình tôi tập hợp lại. Cái chân chết của tôi là một cái trục cho những thứ khác xoay chung quanh". Theo anh, đó là sự phân công lao động. Và "mẹ con tôi cũng có vai trò của mình. Đó là con đường hai chiều. Thật khó mà diễn tả nhưng tôi nghĩ chúng tôi bù vào sự thừa mứa của họ bằng cách không làm gì cả. Đó là lý do hiện hữu của chúng tôi (tiếng Pháp trong bản dịch: raison d'être)".

Người thanh niên lại kể cho "tôi" nghe về giấc mơ của mình. "Có một con dao sắc chém vào phần mềm của đầu tôi, nơi mà ký ức hiện hữu. Nó mắc kẹt sâu trong đó. Nhưng nó không làm tổn thương hay đè nặng lên tôi. Nó chỉ mắc kẹt ở đó. Và tôi đứng ở một bên, nhìn vào cảnh tượng đó như thể nó xảy ra với một ai khác. Tôi muốn người nào đó rút con dao ra, nhưng không ai biết con dao bị mắc kẹt trong đầu tôi. Tôi nghĩ về việc mình tự kéo nó ra nhưng tôi không thể đưa tay vào trong đầu mình được. Đó là điều lạ lùng nhất. Tôi có thể chém chính mình nhưng không thể kéo con dao ra được. Và rồi tất cả mọi thứ bắt đầu biến mất. Tôi cũng bắt đầu phai mờ dần. Chỉ còn con dao ở lại. Chỉ có con dao là luôn luôn ở đó – đến tận lúc cuối cùng. Như xương của một động vật tiền sử trên bãi biển. Đó là giấc mơ của tôi". Anh ta nói.

Câu chuyện "Một ngày tốt lành để đi xem kanguru" nói lên vấn đề thức nhận thế giới và chân lý. Cứ như một câu chuyện của trẻ con. Tôi và nàng đến xem con kanguru mới đẻ rồi đi về. Nhưng ai bảo đó là cái "anh nhi" của Lão Tử mà Cao Xuân Huy tán tụng cũng được mà nói câu chuyện này là "lắm nhảm" cũng đâu sai. Nếu như Tô Đông Pha đã dùng "Lô sơn yên tỏa Chiết Giang triều", Bùi Giáng trong "Mưa nguồn" dùng hình ảnh "bóng nai vàng" để tượng trưng cho chân lý, thì ta cũng có thể nói Murakami đã hình tượng chân lý như con kanguru. Giữa việc "tìm kiếm" và "nhận thấy", "mặc khải" chân lý thì cũng như đã nhìn thấy Lô sơn, bóng con nai vàng, chú kanguru vậy thôi. "Lô sơn yên tỏa Chiết Giang triều, vị đáo bình sinh hận bất tiêu, đáo đắc bản lai vô biệt sự, Lô sơn yên tỏa Chiết Giang triều".

Cái thể và cái dụng của Lô sơn là ở chỗ đó. Cũng như nước đun sôi để nguội và nước lạnh đều giống nhau nhưng chỉ khác ở chỗ một bên đã triệt sạch vi trùng. Cái "sở đắc" khi ta mặc khải được chân lý khó có thể diễn tả

bằng lời. Thế nên Albert Camus mới viết "một người là người bởi những điều mình yên lặng hơn là bởi những điều mình nói". Hay diệu dụng hơn như Nagarjuna đã ví việc tranh luận về bản thân chân lý qua hình ảnh đám đông tranh cãi có thiên thần ở trong phòng kín hay không vậy. Bảo có hay không đều không có cơ sở. Bậc hiền giả "nhìn" thấy có thiên thần trong phòng kín bằng "thiên nhãn" thì không thể bảo cho đám đông biết được. Cho nên Tuệ Sĩ rất có lý khi bảo sự thành công lớn nhất của ngôn ngữ cũng chính là sự thất bại của nó trong việc diễn tả cái tuyệt đối. Chân lý không thể bị đóng khung trong ngôn ngữ. Con người cũng cũng không thể bị đóng khung trong những lời rao giảng kệ kinh mà quên đi bản chất người. Đó là tư tưởng chính yếu của Heiddeger qua ngữ ngôn Trần Đức Thảo "bản thể trong thế giới, như Heiddeger khẳng định, không phải là một tình huống khách quan được hiện thực các sự vật áp đặt, mà đúng ra là một cấu trúc bản thể học riêng thuộc về sinh vật người: con người không tồn tại bởi lẽ con người trong thế giới và bởi lẽ có vị trí của nó trong thế giới, mà vị trí con người trong thế giới chỉ đích thực có thể có được do con người tồn tại với tư cách là con người và do bản chất con người của nó"4. Đó là lo âu, xao xuyến, hãi sợ và cô đơn.

Thế nên chân lý có thể hiển bày trong bóng dáng con nai vàng, chuồn chuồn, châu chấu như Bùi Giáng: "không tự mình bước tới bờ hương chín thì mật không về tụ trong trái" hay con kanguru như Murakami đều "siêu tuyệt" cả. Ai bảo rằng câu chuyện này nhảm nhí. Đúng quá chứ còn gì nữa. Ai bảo rằng nó vui tươi, nó buồn bã cô đơn như đời sống thì cũng đâu có sai. Điều sai biệt có lẽ nằm ở chính thế nhìn của mỗi chúng ta.

Nhưng câu chuyện có thể hiểu một cách giản đơn. Con người bị "ngủ mê" trong đời sống tối trầm lặng. Đi làm, về nhà, ăn ngủ lâu lâu đi đổi gió như xem kanguru cho đỡ buồn để chờ chết. Và "khi nỗi chết rứt nụ và lớn rộng bằng trái đất (Phạm Công Thiện), ta còn lại gì trên dòng năm tháng trầm luân? "còn nguyên phố thị hội đàm, với trăng châu thổ muôn vàn dưới kia" (Bùi Giáng).

Kanguru bị nhốt trong chuồng còn chúng ta bị giam giữ trong đời sống tẻ nhạt thường ngày. Chúng ta nhìn ngắm kanguru hay chính chúng ta là kanguru. Điều này không thể biết.

Điểm qua một số tác phẩm của Murakami, chúng tôi nhận thấy rằng thế giới mà ông tạo dựng ra trong tác phẩm của mình thuộc về một trường văn hóa duy nhất: nền văn hóa tiêu dùng chiếm lĩnh toàn cầu. Nhân loại múa may yêu đương, giận hờn, sinh sống trên nền nhạc Jazz với những tiện nghi hiện đại: máy nghe nhạc Walkman, love-hotel, tàu Shinkansen. Việc đưa khái niệm trường văn hóa vào để soi chiếu mối tương quan giữa văn hóa và văn học không chỉ làm sáng tỏ tác phẩm của Murakami mà còn giúp chúng ta hiểu

những sáng tác của trào lưu hậu hiện đại. Nghiên cứu và dịch Murakami đưa chúng tôi đến một xác tín rằng việc Murakami sẽ đạt giải thưởng Nobel văn chương là điều dễ hiểu trong một thế giới đổ vỡ và mất mát quá nhiều niềm tin như hiện nay.■

Sài Gòn, Biên Hòa, tháng 10-11/2004
Hoàng Long

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Vũ Thịnh, Murakami Haruki, bài đăng trên Hợp Lưu số 75.
2. Tấn Việt, Những tranh cãi quanh tác phẩm Murakami Haruki, bài đăng trên www.evan.com.vn
3. Murakami, "Tôi tự tạo ra quy tắc cho mình", bài phỏng vấn Murakami, Trần Tiễn Cao Đăng lược dịch, bài đăng trên www.evan.com.vn

CHÚ THÍCH

[1] Martin Heiddeger, Tác phẩm triết học, phần "Trên đường đến với ngôn ngữ", bản dịch Trương Đăng Dung, Trang 249, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội 2004.
[2] Xin xem trên **evan** bài viết "Liệu giải Nobel đang chờ đón Murakami?" của Matt Thompson và các truyện ngắn "Người đàn ông băng", "Folklore thời chúng ta", "Lưỡi dao săn", "Buổi sáng đẹp trời tháng Tư, gặp một em gái hoàn hảo 100%", "Thành phố của nàng, bầy cừu của nàng", "Một ngày tốt lành để đi xem kanguru", "Gương soi", "Người thứ bảy" của Murakami do Hoàng Long dịch và giới thiệu.
[3] Đoàn Văn Chúc, Văn Hóa học, Nxb Lao Động, Hà Nội, 2004, trang 339
[4] Trần Đức Thảo, Hiện tượng học và chủ nghĩa duy vật biện chứng, Đinh Chân dịch, Nxb đại học quốc gia Hà Nội, 2004, trang 19

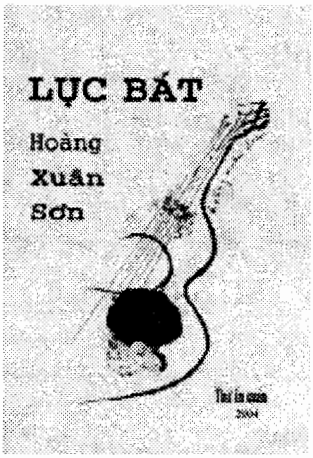

chuyện trong nhà

MURAKAMI HARUKI

PHẠM VŨ THỊNH *dịch*

Lời người dịch: *Truyện ngắn sau đây, "Family Affair", ra mắt người đọc trên tạp chí Lee số tháng 11-12 năm 1985, là truyện thứ ba trong tuyển tập "Tái Tập Kích Tiệm Bánh Mì - Panya Saishugeki", được dịch từ nguyên tác tiếng Nhật trong bản bỏ túi do nhà Bunshun Bunko tái bản lần thứ 25, tháng Bảy năm 2003.*

Không hiểu có phải là chuyện thường tình trên đời không, ngay từ buổi đầu, tôi đã không thể nào ưa được anh chàng vị-hôn-phu của em tôi. Rồi về sau, ít nhất tôi lại còn ôm thêm nghi vấn về việc em tôi quyết tâm kết hôn với chàng ta. Thật tình tôi đã thất vọng về việc ấy.

Mà có thể tôi nghĩ như thế là vì tính tôi hẹp hòi cũng không chừng. Ít nhất thì em tôi đã nghĩ như thế về tôi. Chúng tôi ngoài mặt không đả động đến điều ấy, nhưng chuyện tôi không mấy ưa vị-hôn-phu của em tôi thì cô ấy cũng đã cảm nhận được rõ rệt, nên dạo nầy có vẻ bực bội đối với tôi.

"Anh suy nghĩ hẹp hòi quá đấy". Cô phàn nàn với tôi.

Lúc ấy chúng tôi đang nói chuyện về món mì Ý. Trực tiếp thì cô ấy chỉ trích tôi suy nghĩ quá hẹp hòi về món mì Ý. Nhưng tất nhiên, cô ấy chẳng phải chỉ nói về chuyện mì Ý mà thôi. Phía sau đó còn có chuyện vị-hôn-phu của cô, mà thật ra, chuyện vị-hôn-phu của cô mới là vấn đề cô muốn nói đến. Cũng là một loại chiến tranh đại-lý đó thôi.

Nguyên do cũng từ chuyện em tôi rủ tôi đi ăn mì Ý một buổi trưa Chủ Nhật. Đúng lúc tôi cũng muốn ăn mì Ý nên đồng ý ngay. Chúng tôi vào một quán mì Ý xinh xắn, mới khai trương ở trước ga. Tôi gọi món mì có cà-dái-dê và tỏi, em tôi gọi món mì có rau húng thơm. Tôi uống bia ngồi chờ thức ăn mang đến. Cho đến lúc ấy thì chưa có vấn đề gì xảy ra cả. Tháng Năm, Chủ Nhật, mà lại là ngày đẹp trời nữa.

Vấn đề là khi thức ăn đã được mang đến, thì món mì Ý ấy thật dở tệ, phải dùng chữ "tai hại" mới đúng. Mì thì trên mặt còn lợn cợn những bột, mà bên trong còn cứng quá, mà phó-mát lại bẹt nhẹt như chó ăn rồi nhả ra. Tôi gắng lắm cũng chỉ nuốt được đâu nửa đĩa rồi bảo cô hầu bàn dẹp đi. Em tôi liếc

thấy sự tình, nhưng ngay lúc ấy thì không nói gì, chỉ thong thả ăn cho đến hết cọng mì cuối cùng trong đĩa mình. Trong lúc ấy, tôi vừa uống lon bia thứ hai vừa ngắm cảnh sắc bên ngoài.

"Anh này, làm gì đến nỗi phải chừa lại đến nửa đĩa để tỏ thái độ khó chịu như thế?". Em tôi nói, sau khi đĩa của cô đã được dẹp đi.

"Dở ẹc". Tôi đáp, đơn giản.

"Cũng đâu có dở đến phải bỏ lại đến nửa đĩa. Gắng nhịn một tí có phải được hơn không?"

"Muốn ăn mới ăn, không muốn ăn thì bỏ lại. Quyền dạ dày của tao, chẳng phải chuyện dạ dày của mày".

"Xin anh đừng mày tao với em. Mày tao như thế, thiên hạ lại tưởng là ông lão bà cụ thô tục cãi nhau".

"Quyền dạ dày của anh, chẳng phải chuyện dạ dày của cô". Tôi sửa lại.

Em tôi từ năm 20 tuổi đã huấn luyện tôi bỏ tật gọi cô ấy bằng "mày" như lúc còn nhỏ, mà gọi bằng "em". Có khác nhau lắm không thì tôi cũng không rõ.

"Quán nầy vừa mới khai trương, hẳn là người làm bếp chưa quen việc đấy thôi. Chịu khó khoan dung cho họ một tí cũng được chứ". Em tôi nói, rồi uống cốc cà-phê vừa được mang lại, trông nhạt thếch và chắc cũng dở ẹc.

"Có lẽ cô nói đúng. Nhưng mà chừa lại không ăn món dở, cũng là hành vi của người có kiến thức". Tôi giải thích.

"Anh trở thành người có kiến thức từ lúc nào thế?"

"Ơ hay, cô gây gổ với anh đấy à?". Tôi nói. "Đến kỳ hay gì đấy hả?".

"Anh này hay nhỉ. Cứ nói bậy nói bạ. Có phải là chuyện anh cũng nói được đâu".

"Có gì đâu mà cô phải ngại. Cô bắt đầu có kinh từ lúc nào thì đã chẳng là chuyện bí mật gì. So với người ta thì trễ quá, mới phải đi với mẹ đến bác sĩ đấy chứ gì".

"Thôi, thôi đi. Anh mà còn nói nữa thì em quật cái xách này vào người đấy nhé". Cô nói. Có vẻ cô tức giận thật rồi, nên tôi nín thinh.

"Nói chung là: anh suy nghĩ hẹp hòi quá đấy". Cô nói, vừa cho thêm kem bột vào cà-phê (quả nhiên là dở ẹc!). "Anh chỉ nhìn thấy khuyết điểm của sự vật mà phê phán, chứ không chịu nhìn ưu điểm. Có gì không đúng với tiêu chuẩn của anh thì anh không thèm đụng đến. Thấy anh như thế nên em bực mình lắm".

"Nhưng đấy là lối sống của anh kia mà, có phải là đời sống của em đâu". Tôi chống chế.

"Nhưng như thế là làm tổn thương người khác, làm phiền người khác. Như chuyện thủ-dâm đấy".

"Thủ-dâm gì?". Tôi ngạc nhiên, hỏi. "Chuyện gì kia?"

"Thời trung học, anh thường thủ-dâm làm dơ chăn trải giường đấy chứ gì nữa. Em biết chứ không sao. Giặt chăn trải giường cực lắm đấy anh. Thủ-dâm sao cho khỏi dơ chăn có được không? Làm thế là làm phiền người khác đấy chứ gì nữa".

"Anh sẽ để ý để khỏi làm phiền người khác". Tôi nói. "Sẽ để ý chuyện ấy. Nhưng mà, có vẻ lặp lại điều anh đã nói, đấy là đời sống riêng tư của anh, có sự vật anh thích, có sự vật anh không thích. Làm thế nào được?".

"Nhưng mà anh làm tổn thương người khác". Em tôi nói. "Sao anh không cố gắng tránh đi? Sao anh không chịu khó nhìn vào ưu điểm của sự vật? Sao anh không ít nhất thì cũng chịu nhịn một tí? Sao không gắng trưởng thành hơn nữa?"

"Anh vẫn trưởng thành chứ không sao?". Tôi nói, tâm tình có phần bị thương tổn. "Nhẫn nhịn thì cũng có, mà anh cũng nhìn vào ưu điểm của sự vật đấy chứ. Có điều anh không nhìn vào cùng chỗ cô nhìn thấy mà thôi".

"Thế thì anh kiêu ngạo đấy. Bởi thế nên đã 27 tuổi rồi mà chẳng có người yêu đàng hoàng nào cả".

"Bạn gái thì có đấy chứ".

"Để ngủ với nhau mà thôi, chứ gì". Em tôi nói. "Cứ mỗi năm thì thay đổi một cô bạn gái để ngủ chung, hẳn là vui thích lắm nhỉ. Không hiểu nhau, không yêu thương gì nhau, không lo cho nhau thì chuyện anh có bạn gái ấy có ý nghĩa gì chứ. Chỉ giống như chuyện thủ-dâm thôi chứ có gì khác đâu".

"Anh có thay đổi mỗi năm một cô đâu nào". Tôi phản kháng, yếu ớt.

"Thì cũng gần như thế". Cô nói. "Thử suy nghĩ nghiêm chỉnh một tí, sinh sống nghiêm chỉnh một tí, người lớn một tí, có phải tốt hơn không?".

Cuộc đối thoại ngừng ở đấy. Sau đó, tôi có gợi chuyện gì đi nữa, em tôi hầu như hoàn toàn không hưởng ứng.

Không hiểu vì sao cô nghĩ đến nỗi như thế về tôi. Chỉ mới năm ngoái đây, cô còn vui sống với lối sống sao cũng được của tôi mà tôi cho là phóng khoáng ấy. Và nếu cảm nhận của tôi không sai lầm, tôi nghĩ là em còn phục lối sống ấy nữa là khác. Cô dần dần phê phán tôi như thế chắc chắn là bắt đầu từ ngày quen với anh chàng vị-hôn-phu của cô.

Tôi nghĩ: như thế là bất công. Bởi anh em tôi quen nhau đã 23 năm nay rồi. Anh em chúng tôi rất thân nhau, chuyện gì cũng thẳng thắn với nhau được, mà hầu như chưa từng gây gổ với nhau. Em tôi biết chuyện tôi thủ-dâm, mà tôi cũng biết chuyện em có kinh từ tuổi nào. Em tôi biết tôi mua bao cao-su đầu tiên lúc nào (năm 17 tuổi), mà tôi cũng biết cô ấy mua quần áo lót viền đăng-ten đầu tiên lúc nào (năm 19 tuổi). Tôi đã hò hẹn (dĩ nhiên không ngủ chung) với bạn của em tôi, mà em tôi cũng đã hò hẹn với bạn của tôi (tôi

đoán là không ngủ chung). Nói tóm lại, anh em chúng tôi thân nhau đến như thế. Vậy mà, quan hệ thân thiết ấy đã biến chất đi mất trong khoảng chỉ một năm nay. Càng nghĩ, tôi lại càng cảm thấy tức giận.

Em tôi bảo muốn đi xem giày ở cửa hàng bách hóa trước ga, nên tôi về phòng trọ một mình. Gọi điện thoại cho bạn gái nhưng không gặp. Chuyện đương nhiên. 2 giờ chiều Chủ Nhật mà đột nhiên gọi điện thoại cho bạn gái rủ đi chơi thì làm sao mà gặp được? Tôi gác điện thoại, lật vài trang sổ tay, rồi gọi đến một cô bạn gái khác. Cô nầy là sinh viên, tôi đã gặp ở một quán disco nào đấy. May quá, cô ấy đang ở nhà.

"Đi uống không?". Tôi rủ.

"Mới 2 giờ chiều mà". Cô nói, có vẻ làm biếng.

"Mấy giờ cũng đâu có sao. Uống một hồi thì trời tối chứ gì". Tôi nói. "Có quán rượu này, ở đấy mà ngắm hoàng hôn thì tuyệt vời. Mà phải đến đấy trước 3 giờ chiều, chứ không thì hết chỗ ngồi đấy".

"Anh này, làm điệu quá nhỉ". Cô nói. Nhưng rồi cũng chịu đi. Hẳn là vì tính cô vốn thương người.

Tôi lái xe chạy dọc theo bờ biển, quá Yokohama một đoạn, rồi như đã hứa, đưa cô vào một quán rượu nhìn thấy biển. Tôi uống 4 ly rượu IW Harper với đá, cô ấy uống 2 ly rượu rum pha nước chanh, đường, chuối "*Banana Daiquiri*", vừa ngắm cảnh hoàng hôn trên biển.

"Uống rượu nhiều thế rồi lái xe có được không anh?". Cô hỏi, có vẻ lo lắng.

"Đừng lo". Tôi nói. "Với tửu lượng của anh thì đã thấm vào đâu".

"Còn chưa thấm nữa?"

"4 ly là vừa mức bình thường. Chẳng có gì phải lo cả. Không sao đâu em".

"Chán cái anh này". Cô nói.

Chúng tôi quay lại Yokohama ăn tối, rồi hôn nhau trên xe. Tôi rủ cô đi khách sạn, nhưng cô bảo không được.

"Đã nhét nút bông rồi mà".

"Thì lấy ra".

"Đùa hay nhỉ. Mới ngày thứ hai mà".

Chán thật. Một ngày gì đâu. Biết thế thì ngay từ đầu, hẹn đi chơi với bồ còn hơn. Cứ nghĩ là lâu ngày không đi chơi với em mình nên đã dành ngày Chủ Nhật này cho nó mà không hẹn hò gì với ai. Thế mà hóa ra hỏng cả.

"Xin lỗi nhé. Nhưng mà thật đấy, không nói dối đâu". Cô gái nói.

"Không sao, em đừng bận tâm. Có phải lỗi tại em đâu. Lỗi tại anh mà".

"Em đang có kinh là lỗi tại anh à?". Cô nói, có vẻ không hiểu tôi nói gì.

"Không phải. Anh muốn nói là số phận đó thôi". Tôi nói.

Chứ còn gì nữa. Làm sao chuyện kinh nguyệt của một cô gái nào đấy không quen biết gì lắm mà lại là lỗi tại tôi kia chứ.

Tôi lái xe đưa cô về nhà tận Setagaya. Nửa đường nghe có tiếng lục cục trong xe, tuy nhỏ nhưng rườm tai quá. Tôi thở dài. Điệu này hẳn phải mang xe đi sửa sớm. Một ngày điển hình cho câu "*Họa vô đơn chí*", một chuyện không song suốt kéo theo một chuỗi những chuyện rủi ro khác.

"Lần sau đi chơi với anh nữa nhé". Tôi dụ.

"Đi chơi thôi hả? Hay đến khách sạn?"

"Cả hai". Tôi nói, hăm hở. "Hai chuyện ấy là hai mặt của cùng một thể. Giống như bàn chải với kem đánh răng ấy".

"Vậy à? Để em suy nghĩ lại xem". Cô nói.

"Ừ, suy nghĩ thì đầu óc chậm già đi".

"Thế nhà anh thì sao? Em đến chơi được không?"

"Không được đâu. Có cô em gái đang ở đấy. Đã giao ước là anh không mang bạn gái về nhà, mà nó cũng không mang bạn trai về nhà".

"Có thật là em gái không đấy?"

"Thật chứ. Lần sau, anh mang bản sao hộ khẩu đến cho em xem". Tôi nói.

Cô cười lớn.

Tôi nhìn theo cô vào hẳn trong nhà cô rồi mới mở máy xe, vừa lắng nghe tiếng lục cục trong hộp số, vừa lái xe về nhà.

Phòng trọ tối om. Tôi mở cửa, bật đèn và gọi em tôi. Chẳng thấy cô ấy đâu cả. Đã 10 giờ đêm rồi mà còn đi đâu nữa đây. Tôi tìm tờ báo chiều một hồi nhưng không thấy đâu. Bởi Chủ Nhật làm gì có báo chiều.

Tôi mở tủ lạnh lấy bia mang vào phòng khách, bật bộ máy nghe nhạc lên, tra đĩa Harvey Hancock còn mới vào máy quay đĩa. Rồi vừa uống bia vừa chờ tiếng nhạc từ loa. Nhưng chờ mãi vẫn không nghe tiếng gì cả. Lúc ấy mới nhớ ra là bộ máy nghe nhạc đã hư từ ba ngày trước, cho điện vào cũng không ra tiếng gì cả. Mà mở TV lên cũng chẳng nghe tiếng gì, bởi TV của tôi là loại máy nhận sóng ra hình thôi, còn âm thanh thì phải cho qua bộ máy nghe nhạc mới phát ra tiếng được. Chẳng làm sao hơn, tôi đành xem hình câm trên TV vừa uống bia. TV đang chiếu một phim chiến tranh cũ, đội xe tăng của Rommel trên mặt trận Phi Châu. Cà-nông trên xe tăng khạc ra đạn vô-thanh, súng tiểu liên nhả ra những loạt đạn thầm lặng, người ta ngã chết im lìm.

Chán thật. Tôi thở dài, cái thở dài thứ 16 trong ngày.

*

Anh em nhà tôi sống với nhau bắt đầu từ mùa xuân 5 năm trước. Lúc ấy tôi 22 tuổi, em tôi 18, tức là năm tôi vừa xong đại học bắt đầu đi làm, và em tôi vừa xong trung học, bắt đầu vào đại học. Bố mẹ tôi bảo là nếu nó chịu ở

với tôi thì cho nó lên Tokyo học đại học. Nó bảo thế cũng được. Tôi cũng nói được thôi. Bố mẹ tôi thuê cho hai anh em một căn chung cư rộng có hai phòng riêng biệt, tôi chỉ phải trả một nửa tiền thuê nhà.

Như đã nói, anh em tôi rất thân nhau, nên tôi không phiền hà gì chuyện sống chung với em tôi. Tôi làm việc trong bộ môn quảng cáo cho một hãng chế máy móc điện nên buổi sáng đi làm tương đối trễ, và buổi tối về nhà trễ. Em tôi thì sáng đi học sớm, khoảng chiều là về đến nhà rồi. Thế nên, phần nhiều, lúc tôi ngủ dậy thì em đã ra khỏi nhà, và khi tôi về nhà thì cô ấy đã đi ngủ rồi. Thêm vào đấy, thông thường Thứ Bảy, Chủ Nhật thì tôi hẹn hò với bạn gái, nên suốt tuần chuyện trò ra hồn với em tôi chỉ một hai lần. Nhưng kết cuộc, như thế lại tốt cho cả hai. Nhờ thế mà anh em khỏi có thì giờ cãi cọ nhau, và khỏi xía miệng vào đời tư của nhau. Có lẽ cô ấy cũng có chuyện này chuyện kia, nhưng tôi nhất thiết không đả động gì đến chuyện riêng của em tôi. Con gái lớn, trên 18 tuổi rồi, có ngủ với ai đi nữa, cũng chẳng là chuyện tôi quan tâm.

Dù vậy, cũng đã có một lần tôi nắm tay an ủi em tôi suốt từ 1 giờ đến 3 giờ khuya. Lần ấy, tôi đi làm về thấy em đang ngồi khóc ở bàn ăn trong bếp. Tôi đoán là đang ngồi khóc ở bàn ăn trong bếp như thế chắc là muốn tôi làm gì đấy cho em, chứ nếu không muốn tôi dính dáng gì đến thì đã ngồi khóc trên giường trong phòng riêng rồi. Dù hiển nhiên là người hẹp hòi chỉ biết có mình đi nữa, chừng ấy thì tôi cũng hiểu được chứ.

Nghĩ thế nên tôi ngồi xuống cạnh em, và nắm chặt bàn tay em. Nắm tay em gái như thế thì cũng đã lâu lắm tôi không làm, từ đâu hồi tiểu học còn đuổi bắt chuồn chuồn với nhau. Tôi cảm thấy bàn tay em tôi, thì cũng tất nhiên thôi, có vẻ lớn hơn hồi trước rất nhiều. Kết cuộc em chẳng nói chẳng rằng, cứ ngồi thế mà khóc suốt 2 tiếng đồng hồ. Tôi thấy đáng nể là đến chừng ấy nước mắt mà có thể tuôn ra được từ thân người nhỏ bé ấy. Tôi thì chỉ khóc chừng 2 phút là toàn thân khô ran ngay.

Đến 3 giờ khuya thì tôi cũng đã mệt quá rồi, định chấm dứt. Lúc ấy tôi nghĩ mình là anh, chắc phải nói gì đấy với em, dù đấy là chuyện cực kỳ khó khăn cho tôi, nhưng làm sao mà tránh được.

"Em à, anh nhất thiết không muốn can thiệp vào đời sống của em". Tôi nói. "Đời em thì em muốn thế nào tùy ý em".

Em tôi gật đầu.

"Nhưng mà, anh chỉ cảnh cáo em một lời thôi. Trong xách tay, em không nên để sẵn bao cao su. Làm thế người ta tưởng là con gái không đứng đắn".

Nghe thế, em tôi chụp ngay cuốn niên giám điện thoại to tướng trên bàn, thẳng tay ném vào người tôi.

"Tại sao anh lại dòm vào xách tay của người ta?". Cô gầm lên. Tính cô

cứ tức lên là ném thứ gì đấy ngay. Tôi không dám chọc giận cô thêm nữa, nên thôi không thanh minh rằng thật tình tôi chưa bao giờ dòm ngó gì xách tay của cô cả.

Dù sao, lại nhờ thế mà cô hết khóc, và tôi mới chui vào chăn trên giường mình được.

Rồi từ khi em tôi xong đại học vào làm việc trong một công ty đại lý du lịch, mô thức sinh hoạt của hai anh em cũng chẳng có gì thay đổi. Em đi làm nghiêm túc, từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, còn sinh hoạt của tôi thì càng ngày càng lè phè hơn. Ngày ngày, khoảng gần trưa tôi mới đến sở, đọc báo ở bàn mình, ăn trưa, đến khoảng 2 giờ chiều mới thật sự bắt đầu làm việc, chiều tối mới bàn thảo công việc với đại lý quảng cáo, tối thì đi uống rượu đến quá nửa đêm mới về nhà.

Dịp nghỉ hè đầu tiên từ ngày vào làm cho công ty đại lý du lịch, em tôi cùng với một cô bạn đi du lịch, tất nhiên là được giảm giá, vùng bờ biển phía tây nước Mỹ, và quen thân với một anh chàng cùng đi trong đoàn du lịch ấy, nghe đâu trên cô một tuổi, làm kỹ sư máy tính. Rồi sau khi trở về Nhật, tiếp tục hò hẹn với anh ta. Chuyện thường xảy ra đấy, tuy với tôi thì khó. Đại loại du lịch theo đoàn như thế thì tôi rất ghét, và không thích gì chuyện qua đấy mà quen thân với người nào.

Tuy nhiên, từ ngày quen thân với anh chàng kỹ sư máy tính ấy, em tôi có vẻ vui tươi hơn trước nhiều. Dần dần công việc trong nhà cũng thu xếp gọn gàng, mà quần áo cũng chăm sóc cẩn thận. Lúc trước, cô là mẫu người đi đâu cũng chỉ mặc áo sơ-mi đi làm, quần bò bạc màu, mang giày thể thao. Từ ngày bắt đầu chú tâm vào việc phục sức thì ngăn để giày trước phòng đầy ắp giày dép của cô, và trong nhà thì tràn ngập những móc treo bằng thép của tiệm giặt ủi. Cô siêng giặt, ủi quần áo hơn, chứ lúc trước thì phòng tắm đầy những áo quần chưa giặt chồng chất lên nhau như đồi kiến xây trong rừng Amazon. Lại siêng nấu nướng, siêng lau quét nhà cửa, không như lúc trước nữa. Tôi lờ mờ thấy rằng đấy là những triệu chứng nguy hiểm. Các cô mà bắt đầu biểu lộ những triệu chứng như thế thì đàn ông chỉ còn cách chạy trốn cho nhanh, không thì phải làm đám cưới thôi.

Rồi em tôi đưa ảnh của anh chàng kỹ sư máy tính ấy cho tôi xem. Cô cho tôi xem ảnh bạn trai như thế là lần đầu tiên. Lại một triệu chứng nguy hiểm nữa.

Có hai bức ảnh, một chụp ở bến cá Fisherman's Wharf của San Francisco, em tôi và anh chàng kỹ sư máy tính đang sóng đôi cười toe toét trước một thân cá tuna lớn.

"Con cá tuna trông oai quá chứ". Tôi nói.

"Đừng đùa có được không". Em tôi. "Chuyện nghiêm trang đấy".

"Thế cô muốn anh nói gì đây?"

"Anh khỏi phải nói gì cả. Đấy, anh ấy đấy".

Tôi cầm bức ảnh lên tay một lần nữa, ngắm gương mặt chàng trai. Nếu trên đời nầy có mẫu gương mặt nào tôi chỉ nhìn qua là có phản cảm, thì đấy là mẫu gương mặt nầy. Thêm vào đấy, trông anh chàng nầy toát ra vẻ gì giống hệt như tên đàn anh mà tôi ghét nhất trong nhóm sinh hoạt hồi trung học. Một tên mặt mày không tệ, nhưng óc rỗng mà lại hay thúc ép người khác làm việc này việc nọ. Lại nữa, có trí nhớ tốt như trí nhớ của loài voi, cả chuyện nhỏ nhặt cũng ghi nhớ kỹ. Đúng là lấy trí nhớ ấy để bù lại đầu óc ngu tối!

"Thế đã làm ăn với nhau mấy lần rồi đấy?". Tôi hỏi.

"Anh nói quái quỷ gì thế?". Cô nói. Vậy chứ cũng đỏ mặt lên. "Anh đừng có lấy mình làm thước đo thiên hạ chứ. Đâu phải người nào cũng như anh".

Bức ảnh thứ hai chụp sau khi về lại Nhật, và chỉ có một mình anh chàng ấy thôi. Mặc áo da nhiều mảnh nối lại với nhau, người tựa vào một chiếc xe gắn máy loại lớn, trên ghế có nón an toàn. Cũng cùng một gương mặt như trong bức ảnh chụp ở San Francisco. Hẳn là anh chàng không còn vẻ mặt nào khác cả.

"Anh ấy mê xe gắn máy lắm". Em tôi nói.

"Nhìn là biết ngay". Tôi nói. "Người không mê xe gắn máy có ai chịu mặc áo da nhiều mảnh ghép lại thế đâu".

Có lẽ cũng vì là người có tính hẹp hòi, tôi không làm sao ưa được những tay mê xe gắn máy. Bộ điệu của họ ngang tàng khoe khoang quá trớn. Nhưng tôi không nói gì với em tôi về điều ấy. Tôi im lặng trả lại bức ảnh cho em tôi.

"Chà". Tôi nói.

"Chà cái gì chứ?" Em tôi hỏi.

"Không biết sẽ ra sao đây".

"Em cũng chẳng biết. Nhưng có thể sẽ cưới nhau đấy".

"Người ta đã xin cưới cô rồi à?"

"Đã ngỏ lời rồi. Nhưng em còn suy nghĩ".

"Hừm".

"Thật ra, em cũng mới đi làm chưa được bao lâu, vẫn còn muốn sống một mình, vui chơi ít lâu nữa. Mặc dù không đến nỗi quá quắt như anh".

"Suy nghĩ thế thì phải nói là lành mạnh đấy". Tôi nói.

"Nhưng mà, anh ấy là người tốt, vả lại em cũng muốn kết hôn, nên cũng phân vân lắm".

Tôi lại cầm bức ảnh trên bàn lên xem một lần nữa. Và tôi cũng phân vân.

Lúc ấy là trước lễ Giáng Sinh.

Vài ngày sau Tết tây, mẹ tôi điện thoại đến, khoảng 9 giờ sáng. Tôi đang

đánh răng, vừa nghe Bruce Springteen hát "*Born In America*". Mẹ tôi hỏi có biết anh chàng mà em tôi quen không. Tôi đáp không.

Theo lời mẹ tôi thì em tôi viết thư bảo là hai tuần nữa, muốn cùng anh ta về thăm nhà.

"Chắc là muốn cưới nhau rồi". Tôi nói.

"Thì vậy mẹ mới hỏi là có biết người ta là người như thế nào chứ". Mẹ tôi nói. "Mẹ muốn biết đôi điều về người ta trước khi gặp mặt đấy mà".

"Cái đó thì chịu. Con đã gặp anh ta lần nào đâu mà biết. Nghe nói là kỹ sư máy tính, lớn hơn em con một tuổi, làm việc ở hãng IBM, hay gì gì đấy. Tên hãng có ba chữ, có khi là NEC, hay TNT cũng không chừng. Nhìn trong ảnh thì mặt mũi cũng chẳng có gì đặc biệt. Không phải là mẫu người con thích, nhưng mà có phải là con cưới đâu".

"Cậu ấy học đại học nào, con cái nhà ai thế?"

"Con có biết đâu".

"Gặp người ta một lần, tìm hiểu mọi chuyện hộ mẹ nhé". Mẹ tôi nói.

"Không được đâu. Con bận lắm. Hai tuần sau, mẹ gặp mà hỏi ngay anh ta cũng được chứ".

Nhưng rồi, kết cuộc tôi cũng đã gặp anh chàng kỹ sư máy tính ấy. Em tôi muốn tôi cùng đi chính thức thăm viếng gia đình anh ta vào Chủ Nhật tuần sau đó. Không sao từ chối được nên tôi đành đóng bộ, áo sơ-mi trắng thắt cà-vạt, khoác chiếc áo vét đứng đắn nhất, đi cùng với cô em đến nhà anh ta ở Meguro. Một căn nhà rất bề thế, ở ngay giữa khu nhà ở cổ kính. Chiếc xe gắn máy Honda 500 phân khối trong bức ảnh ấy đậu ngay trước nhà xe.

"Cá tuna trông oai quá nhỉ". Tôi nói.

"Lạy ông, xin ông bỏ giùm cho lối đùa vô duyên ấy đi. Một ngày hôm nay thôi cũng được". Em tôi nói.

"Ừ, thì thôi". Tôi nói.

Song thân của anh chàng là những người đáng vị nể, rất là nghiêm chỉnh, mặc dù trong mắt tôi thì có phần nghiêm chỉnh thái quá. Ông bố có chức lớn trong hãng dầu hỏa. Bố tôi kinh doanh một dãy tiệm xăng ở Shizuoka, nên về mặt ấy thì cũng không đến nỗi xa cách nhau lắm. Bà mẹ mang ra cho chúng tôi những cốc trà đặt trên khay sang trọng.

Tôi ngỏ lời chào hỏi trang trọng và trao danh thiếp, rồi nhận danh thiếp từ ông bố. Tôi thưa rằng theo lẽ thì bố mẹ chúng tôi xin đến thăm ông bà, thế nhưng hôm nay cả hai người đều không rời công việc được, cho nên tôi xin được thay mặt gia đình đến viếng ông bà. Rồi một ngày khác thuận tiện hơn, bố mẹ chúng tôi sẽ xin ông bà cho phép đến hầu chuyện ông bà.

Ông bố đáp chúng tôi nghe con nói nhiều lần về cô đây, hôm nay được gặp mặt thì quả là một trang giai nhân mà con chúng tôi rất may mắn được

làm bạn, mà gia đình cô cũng rất là nề nếp, nên về chuyện hai cháu thì phía chúng tôi không thấy có trở ngại gì cả.

Tôi đoán là ông bà đã điều tra cẩn thận mọi điều rồi. Tuy đến chuyện chậm trễ 16 tuổi vẫn chưa có kinh, và hay bị táo bón, thì có lẽ là họ không biết.

Khi xong được phần nghi thức mà không vấp váp gì lớn, ông bố rót rượu mạnh brandy mời tôi. Rượu ngon thật. Ông và tôi vừa uống rượu vừa trao đổi chuyện việc làm. Em tôi thúc mũi giày vào chân tôi, nhắc chừng đừng uống rượu quá chén.

Trong khi ấy, cậu con là chàng kỹ sư máy tính ấy thì chẳng nói năng gì, chỉ ngồi nghiêm trọng hầu chuyện bên ông bố. Chỉ nhìn thoáng qua cũng biết ở dưới mái nhà này, cậu ta phải chịu phép ông bố rồi. *Mất mặt anh hùng*, tôi nghĩ thầm. Cậu mặc chiếc áo len có mẫu đan gì lạ kiểu tôi chưa từng thấy bao giờ, mà lại chẳng hợp màu với áo sơ-mi bên trong. Sao em tôi lại không chọn anh chàng nào chịu khó chăm sóc chuyện ăn mặc hơn một tí nhỉ.

Chuyện vãn hồi lâu, đến 4 giờ chiều thì chúng tôi xin phép về. Chàng kỹ sư máy tính đưa hai anh em ra tận ga.

"Chúng ta vào quán cà-phê nào đấy nói chuyện được không ạ?". Cậu ta rủ.

Tôi lúc ấy chẳng muốn uống cà-phê, mà cũng không thích ngồi cùng bàn với người mặc chiếc áo len có mẫu đan gì lạ kiểu ấy, nhưng từ chối thì không hợp tình hợp cảnh, nên đành đồng ý cả ba cùng vào quán cà-phê gần đấy. Cậu ta và em tôi gọi cà-phê, còn tôi gọi bia, nhưng không có bia nên đành gọi cà-phê vậy.

"Hôm nay, cảm ơn anh đã giúp chúng em". Cậu ta nói.

"Không có chi. Chỉ là chuyện đương nhiên thôi". Tôi nói, hiền lành thôi, vì chẳng còn sức đâu mà giễu với cậu ta.

"Cô ấy cũng thường kể chuyện về huynh trưởng cho em nghe". Cậu ta nói.

Huynh trưởng à?

Tôi lấy cán muỗng cà-phê gãi lên dái tai, rồi để lại trên đĩa. Em tôi lại đá vào chân tôi dưới bàn, nhưng cậu kỹ sư máy tính có vẻ hoàn toàn không để ý đến ý nghĩa của động tác ấy. Có lẽ chuyện đùa bỡn cơ-số-nhị-phân kiểu máy tính quen thuộc với cậu ta thì chưa phát triển mấy.

"Hai anh em thân nhau thế, đến em cũng phải ganh tỵ đấy". Cậu ta nói.

"Anh em nhà tôi khi nào vui mừng thì lại đá vào chân nhau đấy". Tôi nói.

Cậu kỹ sư máy tính có vẻ không hiểu.

"Anh ấy định nói đùa đấy". Cô em tôi nói, có vẻ chán ngán ông anh. "Anh ấy ưa nói đùa như thế".

"Đùa tí thôi". Tôi nói. "Anh em tôi chia việc nhà cho nhau. Cô ấy lo việc giặt giũ, còn tôi thì chuyên việc nói đùa".

Cậu kỹ sư máy tính, tên chính xác là Watanabe Noboru, nghe thế thì an tâm được phần nào nên cười nói:

"Vui vẻ được thế thì còn gì bằng. Em cũng muốn có gia đình như thế. Vui vẻ được là nhất rồi".

"Thấy chưa". Tôi bảo cô em. "Vui vẻ được là nhất. Em có hơi chú ý chuyện này chuyện kia quá trớn đấy".

"Phải chi mấy câu đùa của anh thú vị một tí cũng đỡ". Em tôi nói.

"Nếu được thì tụi em định kết hôn vào mùa thu nầy đấy". Watanabe Noboru nói.

"Ừ, đám cưới mùa thu là tốt nhất". Tôi nói. "Sóc, và gấu còn mời đến được".

Cậu kỹ sư máy tính cười lớn, nhưng em tôi làm thinh. Có vẻ cô bắt đầu giận thật sự rồi.

Tôi nói là có chút việc nên phải đi trước.

Về đến phòng trọ, tôi gọi điện thoại báo cáo tổng quát cho mẹ tôi.

"Cậu ta cũng không tệ lắm". Tôi vừa nói vừa gãi tai.

"Không tệ lắm nghĩa là thế nào?". Mẹ tôi hỏi.

"Nghĩa là cậu ta là người đàng hoàng. Ít nhất cũng đàng hoàng hơn con".

"Chứ con có gì mà không đàng hoàng nào?". Mẹ tôi nói.

"Mẹ nói làm con mừng quá. Cảm ơn mẹ". Tôi nói, mắt ngước nhìn trần nhà.

"Thế cậu ta học ở đại học nào?".

"Đại học à?".

"Thì cậu ta học ở đại học nào chứ?".

"Điều ấy thì mẹ phải hỏi thẳng cậu ta chứ". Tôi nói, rồi cắt điện thoại. Xong mở tủ lạnh lấy bia ra uống một mình. Chán ngán mọi chuyện.

*

Hôm sau ngày cãi nhau với em tôi về chuyện mì Ý, tôi mở mắt dậy lúc 8 giờ rưỡi sáng. Cũng như ngày hôm trước, trời đẹp, không một gợn mây. Có vẻ như tiếp nối ngày hôm qua. Cuộc đời lại tiếp nối sau nhịp nghỉ tạm thời buổi tối.

Tôi thồn quần áo lót và áo ngủ đẫm mồ hôi vào giỏ áo quần giặt, xong tắm vòi sen và cạo râu. Vừa cạo râu vừa nghĩ đến cô gái thiếu chút nữa là đã chiếm được hôm qua. Cũng chẳng sao. Thất bại vì những chướng ngại bất khả kháng đó thôi, chứ mình đã vận dụng toàn lực rồi. Cơ hội thì vẫn không thiếu. Chủ Nhật tới thế nào cũng thành công.

Tôi vào bếp nướng hai miếng bánh mì, và hâm cà-phê. Rồi định mở đài

FM nghe nhưng nhớ ra là bộ stereo bị hư nên đành vừa đọc mục điểm sách trên nhật báo vừa gặm bánh mì. Mục điểm sách chẳng giới thiệu cuốn nào thuộc loại sách tôi muốn đọc cả, chỉ viết về các cuốn "*Sinh hoạt tính dục trộn lẫn hiện thực và ảo tưởng của người Do Thái về già*" hay là "*Khảo sát lịch sử trị liệu của chứng tinh thần phân liệt*" hay là "*Toàn bộ tin tức về sự kiện trúng độc ở Ashio*", toàn những thứ như thế thôi. Đọc những cuốn sách ấy thì thà ngủ với thủ-quân đội-con-gái đánh bóng-chày-mềm còn vui thú hơn. Nhà báo hẳn là đã chọn mấy cuốn sách như thế để chọc tức người đọc đấy thôi.

Ăn xong một miếng bánh mì nướng dòn, vừa đặt tờ báo xuống bàn ăn, tôi mới để ý thấy có mảnh giấy nhỏ dằn dưới lọ mứt. Chữ viết nhỏ quen thuộc của cô em tôi bảo là đã mời Watanabe Noboru đến ăn tối vào Chủ Nhật nầy, hãy ở nhà cùng với cô ấy. Tôi xong bữa sáng, phủi những vụn bánh mì bám trên áo, thu bát đĩa cho vào bồn rửa chén, xong điện thoại đến đại lý du lịch, nơi em tôi làm việc. Cô ấy bảo: "Bây giờ em đang bận, 10 phút nữa, em gọi lại cho anh". 20 phút sau, chuông điện thoại reo. Trong khoảng 20 phút ấy, tôi đã hít đất được 43 cái, cắt móng tay móng chân tổng cộng được 20 cái, và ngáp 2 lần.

"Anh đã đọc mảnh giấy em ghi lại chưa?" Em tôi hỏi.

"Đọc rồi". Tôi đáp. "Rất tiếc là Chủ Nhật nầy anh đã có hẹn trước rồi. Phải chi em cho biết sớm hơn thì anh đã để trống ngày ấy. Tiếc quá".

"Đừng xạo thế chứ, ông anh. Chỉ là cái hẹn với cô nào đấy đến tên người ta cũng không nhớ, để đi đâu làm chuyện gì đấy chứ gì. Hẹn cô ta lại Thứ Bảy có được không?".

"Thứ Bảy anh phải ở suốt ngày trong phòng chụp hình, làm quảng cáo cho mền điện đấy. Dạo nầy anh bận lắm".

"Vậy thì bỏ cái hẹn ấy đi nhé".

"Bỏ thì tổn hại lắm. Lúc nầy là giai đoạn mong manh lắm đây".

"Còn tương lai em ruột của anh thì không mong manh bằng đấy nhỉ?"

"Không phải thế". Tôi ngồi xuống ghế, vừa sửa cà-vạt vừa nói. "Chỉ vì hai anh em đã giao ước là không can thiệp vào đời sống của nhau rồi mà. Em cứ ăn tối với vị-hôn-phu của em, còn anh đi chơi với bạn gái của anh. Như thế là được chứ gì".

"Đâu có được. Đã lâu anh có gặp mặt anh ấy đâu? Từ trước đến nay, anh chỉ gặp anh ấy có mỗi một lần, mà đã bốn tháng trước rồi. Thế thì đâu có được. Đã có nhiều cơ hội gặp nhau, mà anh cứ trốn chui trốn nhủi, anh không nghĩ là thất lễ với người ta sao? Người ta là vị-hôn-phu của em ruột anh đấy chứ. Ăn tối với người ta một lần cũng không được sao?"

Em tôi nói cũng có lý nên tôi im lặng. Quả thật, tự nhiên mà tôi đã hướng về phía lẩn trốn khỏi những dịp ngồi chung với Watanabe Noboru. Nghĩ gì đi

nữa, giữa Watanabe Noboru và tôi cũng chẳng có bao nhiêu chuyện chung để nói với nhau. Và nói đùa mà phải có thông dịch đồng thời thì mệt cho tôi quá.

"Em van anh. Gặp anh ấy một ngày thôi cũng được. Được thế thì cho đến hết hè, em không cản trở gì sinh hoạt tình ái của anh đâu". Em tôi nói.

"Sinh hoạt tình ái của anh cũng mong manh lắm đấy. Biết có qua được hết hè không?"

"Thế nào đi nữa, Chủ Nhật nầy anh cũng ở nhà hộ em nhé anh?"

"Chẳng làm sao hơn". Tôi chịu thua.

"Có thể anh ấy sẽ chữa được bộ stereo cho anh đấy. Anh ấy rành những chuyện như thế lắm".

"Mấy ngón tay anh ta hẳn là khéo léo lắm nhỉ?"

"Đừng nghĩ bậy chứ". Em tôi nói rồi cắt điện thoại.

Tôi thắt cà-vạt, đi làm.

Suốt tuần ấy, trời quang. Ngày nào cũng như ngày nào. Tối Thứ Tư, tôi gọi điện thoại cho cô bồ, bảo là bận rộn việc làm nên có lẽ cuối tuần không gặp nhau được. Đã ba tuần nay không gặp nhau, nên tất nhiên là cô ấy cũng bực mình. Tôi gọi luôn đến nhà cô gái đã đi chơi với tôi hôm Chủ Nhật trước nhưng cô ấy đi vắng. Thứ Năm, thứ Sáu, cô ấy lại cũng đi vắng.

8 giờ sáng Chủ Nhật, em tôi dựng tôi dậy.

"Em phải giặt chăn trải giường đấy, đừng có ngủ mãi thế". Cô nói, rồi lột chăn trải giường, áo gối, và bảo tôi bỏ quần áo ngủ ra giặt. Tôi đành vào phòng tắm cạo râu. Nghĩ thầm: con nhỏ này càng ngày càng giống bà cụ nhà mình. Đàn bà thật không khác gì cá hồi. Làm gì đi nữa, cuối cùng rồi cũng quay về chốn cũ.

Tắm vòi sen xong, tôi mặc quần đùi, tròng lên chiếc áo thun phai màu đến hầu như không còn nhìn ra chữ gì, rồi vừa toác miệng ngáp dài thật là dài, vừa cầm ly nước cam uống. Trong người vẫn còn một ít rượu đã uống tối hôm qua. Chẳng muốn đọc báo sáng. Trên bàn để sẵn hộp bánh khô nên tôi bốc vài miếng, nhai, coi như bữa sáng vậy.

Em tôi nhét chăn trải giường vào máy giặt, cho máy chạy rồi dọn dẹp trong phòng tôi và phòng cô ấy. Xong nhúng khăn lau vào thuốc giặt, lau sàn phòng khách, sàn phòng ăn, và các bức tường. Trong lúc ấy, tôi nằm trên ghế dài phòng khách, xem hình khỏa thân trong tờ Hustler-không-cạo-sửa bạn bên Mỹ mới gửi cho. Chỉ gọi chung là cơ quan sinh dục phái nữ, thật ra đủ các cỡ, các hình thù khác nhau. Cũng như chiều cao hay chỉ-số trí-tuệ vậy.

"Đừng có nằm ườn ẹo mãi đấy, đi mua thức ăn hộ em tí đi". Cô em nói, trao cho tôi mảnh giấy chi chít những chữ. "Còn mấy cuốn sách kiểu ấy thì giấu vào những chỗ không ai thấy hộ đi. Anh ấy là người đứng đắn đấy".

Tôi đặt tờ Hustler lên bàn, nhìn chòng chọc vào mảnh giấy. Rau xà-lách,

cà chua, cải tần, dầu trộn kiểu Pháp, cá hồi xông khói, mù-tạc, hành tây, nước cốt xúp, khoai tây, thịt bò bíp-tếch ba miếng,.

"Thịt bò bíp-tếch ba miếng à?". Tôi nói. "Anh mới ăn thịt bò bíp-tếch hôm qua đây mà. Ớn quá rồi. Bột chiên thịt cua tốt hơn chứ".

"Có thể anh đã ăn thịt bò bíp-tếch hôm qua. Chứ anh ấy và em đã ăn đâu. Đừng có ngang ngạnh thế chứ. Thông thường, mời khách đặc biệt đến ăn, ai lại đưa bột chiên thịt cua ra chứ."

"Anh đến nhà cô nào chơi mà được mời ăn bột chiên thịt cua thì cảm kích lắm nhé. Lại có thêm nhiều bắp cải xắt sợi và canh tương có hến nữa thì thấy đời thật là tuyệt".

"Nhưng em đã định hôm nay ăn thịt bò bíp-tếch rồi. Bột chiên thịt cua thì sau này em cho tha hồ mà ăn đến nghẹn luôn, còn hôm nay thì đừng có ngang ngạnh thế, chịu khó ăn thịt bò bíp-tếch đi nhé".

"Thôi cũng được". Tôi đấu dịu. Chê bai đủ điều thế chứ, cuối cùng thì tôi bao giờ cũng là người tử tế, biết nghe người khác.

Tôi đến siêu thị gần nhà, mua tất cả những thứ ghi trong mảnh giấy ấy. Rồi tạt vào tiệm rượu, mua một chai rượu vang hảo hạng 4500 Yen[1], định làm quà cho hai người trẻ tuổi đính ước với nhau. Nhã ý đến như thế thì chỉ người tử tế mới nghĩ ra được thôi.

Về đến nhà, thấy trên giường mình có sẵn một áo polo hiệu Ralph Lauren màu xanh và một quần vải màu vàng sạch bong không một dấu vết gì, xếp ngay ngắn, chờ đợi.

"Anh mặc bộ ấy vào đi". Em tôi bảo.

Ôi chao. Tôi nghĩ thầm, nhưng cũng mặc bộ ấy vào, không hó hé một lời nào. Có nói gì đi nữa, cũng chẳng làm sao mà đòi lại được một ngày nghỉ thanh bình, ấm áp, tuy có phần dơ bẩn nhưng quen thuộc của mình.

*

Watanabe Noboru đến vào lúc 3 giờ chiều. Tất nhiên là gác chân hai bên chiếc xe gắn máy, nương theo gió mà đến. Tiếng xịt khói xình xịch hăm dọa từ chiếc Honda 500 phân khối của cậu ta vọng đến rõ ràng từ 500 thước trước. Từ bao lơn, ló đầu nhìn xuống, thấy cậu ta ngừng xe bên cổng chung cư, cởi nón an toàn. Cũng may là hôm nay, ngoài nón an toàn gắn chữ STP ấy ra, cậu ta ăn mặc gần như người bình thường. Áo sơ-mi ca-rô cứng vì hồ nhiều quá, quần trắng rộng rãi, giày đế phẳng màu nâu. Chỉ phải cái giày và thắt lưng không hợp màu nhau mà thôi.

"Em này, người quen ở Fisherman's Wharf đến rồi đấy". Tôi gọi vọng vào bếp cho em tôi đang gọt khoai ở bồn nước.

"Vậy thì anh tiếp anh ấy một lúc hộ em. Tiện tay em chuẩn bị cơm tối luôn". Em tôi nói.

"Anh chịu thôi. Biết nói chuyện gì với cậu ấy đây? Để anh chuẩn bị cơm tối cho. Em ra mà tiếp chuyện cậu ấy đi".

"Anh nói hay nhỉ. Làm thế coi sao được. Anh tiếp chuyện anh ấy mới phải chứ".

Chuông cửa reo. Mở cửa ra thì thấy Watanabe Noboru đứng đấy. Tôi mời cậu ta vào phòng khách, ngồi vào ghế dài. Cậu ta mang quà đến: một hộp kem lạnh 31 thứ. Tủ lạnh nhà tôi thì nhỏ mà thức ăn đông lạnh đã chất đầy rồi, nên sắp xếp quà nầy vào nữa thì thật là cực nhọc. Anh chàng nầy chỉ gây thêm việc là giỏi. Quà gì không chọn, lại chọn quà kem lạnh 31 thứ!

Tôi mời uống bia, nhưng cậu ta thoái thác, bảo là không uống bia.

"Bia không hợp với thể chất em". Cậu ta nói. "Chỉ uống một ly bia thôi là đã thấy khó chịu trong người rồi".

"Tôi thì thời đi học, đã có lần cá nhau bằng tiền xem ai uống bia nhiều nhất đấy". Tôi nói.

"Rồi kết quả ra sao, thưa anh?"

"Trọn hai ngày tiểu ra mùi bia. Thêm vào đấy, lại còn ợ chua nữa".

"Này anh, trong lúc chờ đợi, nhờ anh ấy xem hộ bộ stereo đi". Có vẻ cô em tôi cảm thấy sắp có chuyện không hay nên vội vã mang đến hai ly nước cam đặt lên bàn, nói chen vào.

"Vâng, được chứ". Cậu ấy nói.

"Nghe nói cậu khéo tay?". Tôi hỏi.

"Đúng đấy anh". Cậu ấy thành thực đáp. "Từ nhỏ, em đã thích lắp ráp mô hình nhựa hay là máy thu thanh. Và vật dụng trong nhà hư thì em mày mò sửa được cả. Bộ stereo hư như thế nào vậy anh?"

"Không ra tiếng". Tôi nói, rồi bật máy khuếch âm lên, lắp đĩa nhạc vào, cho cậu ta thấy là máy không phát ra tiếng.

Cậu ta ngồi bệt xuống trước bộ stereo, bật thử từng nút khóa điện trên máy.

"Hư ở bộ khuếch âm đây. Nhưng không phải ở mạch điện bên trong".

"Làm sao cậu biết được thế?"

"Quy-nạp-pháp đấy anh". Cậu ta đáp.

Ghê nhỉ, quy-nạp-pháp đấy!

Thế rồi, cậu ta lôi máy tiền-khuếch-âm và máy khuếch-âm-điện-lực ra, tháo hết các dây nối, xem xét tỉ mỉ từng máy một. Trong lúc ấy, tôi lôi bia lon budweiser trong tủ lạnh ra uống một mình.

"Uống được rượu chắc là vui lắm anh nhỉ?". Cậu ta vừa lấy đầu bút chì chạm vào đầu dây nối vừa hỏi.

"Không biết đúng thế không". Tôi nói. "Đã uống từ ngày xưa rồi nên không biết. Không so sánh được".

"Em cũng đang tập uống một tí đấy anh".

"Tập uống rượu ấy à?"

"Vâng. Có kỳ quái không anh?". Cậu ta hỏi.

"Cũng chẳng có gì là kỳ quái. Bắt đầu từ rượu vang trắng thì tốt. Lấy một cái ly lớn, cho rượu vang trắng và nước đá vào, rót thêm nước suối, vắt thêm chanh vào mà uống. Tôi uống thế thay cho nước ngọt đấy".

"Em sẽ thử như anh nói". Cậu ta đáp. "À, đúng là đây rồi".

"Gì thế?"

"Hư ở chỗ cáp nối máy tiền-khuếch-âm và máy khuếch-âm-điện-lực đấy anh. Cả hai đầu cáp đều bị hở ống cắm. Cấu tạo của loại ống nầy yếu quá không chịu nổi sức kéo mạnh. Mà chế tạo cũng thô sơ quá. Các máy này gần đây có bị xê dịch mạnh tay không vậy anh?"

"Thế thì em nhớ có lúc quét dọn phía sau, đã dời các máy ấy đi đấy". Em tôi nói.

"Chắc vì thế mà hở ra đấy".

"Bộ máy này là của hãng anh chế đấy chứ gì?". Em tôi nói với tôi. "Chế ra ống nối yếu quá thế mới hỏng chứ".

"Có phải tự tay anh chế ra đâu. Anh chỉ làm chuyện quảng cáo thôi mà". Tôi phân trần với giọng yếu ớt.

"Có mũi hàn chì thì sửa xong ngay ấy mà". Watanabe Noboru nói. "Nhà có không anh?"

"Không có". Tôi nói. Các thứ ấy thì tôi làm sao có được!

"Vậy em chạy mua ngay đây. Có mũi hàn chì trong nhà cũng tiện lắm đấy anh".

"Có lẽ thế thật". Tôi nói, không mạnh dạn gì mấy. "Mà không nhớ tiệm bán đồ máy móc ở khoảng nào".

"Em biết. Lúc nãy đã chạy ngang qua". Watanabe Noboru nói.

Tôi lại ra bao lơn, nhìn xuống xem Watanabe Noboru đội nón an toàn, gác chân qua xe gắn máy, chạy đi.

"Anh ấy là người tốt bụng đấy chứ". Cô em nói.

"Tôi mềm lòng rồi đấy cô ạ". Tôi nói.

*

Sửa chữa cáp nối xong khoảng gần 5 giờ chiều. Cậu ấy nói muốn nghe những bài ca êm dịu nên em tôi để đĩa nhạc Julio Iglesias. Tôi than thầm. Ôi, Julio Iglesias à? Làm sao mà cái thứ nhạc nhão nhẹt nầy lại có trong nhà tôi vậy kìa?

"Huynh trưởng thì thích loại nhạc nào?". Cậu ta hỏi.

"Thích loại nhạc nầy lắm". Tôi nói mỉa. "Và Bruce Springteen, Jeff Beck"

"Em chưa nghe các ca sĩ ấy. Chắc là cũng tương tự loại nhạc này?"

"Đại khái cũng giống". Tôi nói.

Rồi cậu ta nói chuyện về hệ thống máy tính mới mà nhóm của cậu đang khai phát. Một khi xảy ra tai nạn đường sắt, hệ thống ấy sẽ tức thì tính toán ra lịch trình mới, chuyển đổi các chuyến tàu điện, đối phó với hiệu quả tối ưu. Nghe cậu ta nói thì biết là tiện lợi đấy, nhưng tôi nghe cứ như là chia động từ trong tiếng Phần Lan, chẳng hiểu gì cả. Trong lúc cậu ta nhiệt tâm giải thích, tôi gật gù cho phải phép, chứ thật ra, chỉ nghĩ đến bạn gái. Lần nghỉ tới sẽ đi uống với ai, đi ăn ở đâu, vào khách sạn nào những chuyện như thế. Hẳn là bản tính tôi chỉ thích những chuyện này thôi. Có người thích lắp ráp mô hình nhựa, lập lịch trình tàu điện, còn tôi thì thích đi uống rượu và ngủ với bạn gái. Khác biệt ấy là định mệnh, vượt lên trên sức hiểu biết của con người.

Lúc tôi uống xong lon bia thứ tư thì thức ăn tối đã chuẩn bị xong. Thực đơn gồm có cá hồi xông khói, món súp, thịt bò bíp-tếch, rau xà-lách, khoai tây chiên. Thức ăn em tôi nấu bao giờ cũng ngon. Tôi mở chai rượu vang hảo hạng, uống một mình.

"Huynh trưởng vì sao mà chọn làm cho hãng máy móc điện thế? Em nghe nói là anh không thích điện gì lắm mà". Watanabe Noboru vừa cầm dao cắt thịt bò vừa hỏi tôi.

"Người này thì thứ gì có ích cho xã hội lại không thích gì mấy". Em tôi nói. "Việc làm thì đâu cũng được, tình cờ có người quen lo cho, nên vào làm trong hãng này đấy thôi".

"Đúng thế đấy". Tôi đồng ý hoàn toàn.

"Anh ấy chỉ nghĩ đến chuyện chơi bời thôi. Nghiêm túc, tận lực vào việc gì khác, hay cải thiện, hướng thượng thì hoàn toàn chả bao giờ nghĩ đến".

"*Ve sầu kêu ve ve suốt mùa hè*". Tôi nói.

"Hễ thấy người khác sống nghiêm chỉnh thì lại cười mà cho là quê mùa nữa". Em tôi nói.

"Cái đó thì không đúng đâu". Tôi nói. "Người khác và anh là hai chuyện riêng biệt. Anh chỉ tiêu phí lượng nhiệt năng nhất định theo ý mình thôi, chuyện người khác thì không lý đến. Mà cũng không xem ai là quê mùa. Quả thật anh có thể là người bê bối, nhưng ít nhất, anh không làm phiền lụy người nào khác".

"Anh có gì bê bối đâu". Watanabe Noboru nói ngay, gần như phản xạ. Hẳn là giáo dục gia đình tốt.

"Cảm ơn". Tôi nói, nâng ly rượu lên. "Và chúc mừng đính hôn. Xin lỗi uống một mình không mời ai".

"Em định tháng Mười này thì cưới đấy anh". Watanabe Noboru nói. "Tuy không mời được sóc và gấu như anh đã nói".

"Ôi, chuyện ấy mà để tâm làm gì". Trời đất ơi, anh chàng nầy lại còn nói

đùa nữa. "Thế, trăng mật thì định đi đâu? Công ty du lịch bớt vé cho em đấy chứ?"

"Hawaii". Em tôi đáp.

Rồi cả ba nói chuyện máy bay. Tôi vừa đọc xong mấy cuốn sách về tai nạn máy bay trong dãy Andes, nên đem chuyện ấy ra nói.

"Khi họ ăn thịt người thì đặt lên mảnh nhôm vỡ từ thân máy bay rồi nướng bằng ánh sáng mặt trời đấy". Tôi nói.

"Anh hay nhỉ. Đang ăn mà sao lại phải nói đến chuyện ghê gớm thế không biết". Cô em ngưng đũa, trừng mắt nhìn tôi. "Khi tán các cô, đang ăn mà anh cũng nói những chuyện như thế hay sao?".

"Chắc là huynh trưởng chưa định cưới vợ?". Watanabe Noboru chen vào. Chẳng khác nào vợ chồng đang lục hặc nhau mà lại mời khách đến chơi.

"Vì chẳng có cơ hội nào cả đấy thôi". Tôi vừa nói vừa cho miếng khoai chiên vào miệng. "Em tôi còn thơ ấu phải lo liệu, mà lại gặp lúc chiến tranh kéo dài".

"Chiến tranh à?" Watanabe Noboru ngạc nhiên hỏi. "Chiến tranh nào thế anh?"

"Anh ấy giễu dở đấy mà". Cô em tôi nói, vừa cho dầu trộn vào xà-lách.

"Giễu dở đấy thôi". Tôi nói. "Nhưng mà, không có cơ hội là nói thật đấy. Tôi là người có tính hẹp hòi, thêm vào đấy, vớ tất ít khi giặt, nên không may mắn gặp được người con gái xinh đẹp nào chịu sống chung cả. Không được như cậu".

"Vớ tất bị gì thế anh?" Watanabe Noboru hỏi.

"Anh ấy lại nói đùa nữa". Em tôi giải thích, giọng chán chường. "Chứ vớ tất thì em giặt cho anh ấy mỗi ngày đấy".

Watanabe Noboru gật đầu, cười khoảng 1 giây rưỡi. Tôi hẹn thầm sẽ cười lại cậu ta khoảng 3 giây.

"Thế không phải cô ấy sống chung được với anh suốt từ ấy đến nay sao?". Cậu ta chỉ em tôi và hỏi.

"À, chỉ vì cô ấy là em ruột tôi". Tôi đáp.

"Anh tha hồ muốn làm gì thì làm, em nhất thiết không đả động gì đến, nên mới sống chung được đấy". Em tôi nói. "Nhưng mà, đời sống thật sự không thể là như thế được. Đời sống người lớn thật sự thì người ta thẳng thắn mà nói với nhau. Dĩ nhiên là 5 năm trời sống chung với anh thì cũng có phần vui thích đấy. Tự do, sao cũng xong. Thế nhưng dạo này dần dần em nghĩ, như thế không phải là đời sống thật sự. Nói thế nào nhỉ? Em không cảm thấy được thực chất của đời sống. Anh như hoàn toàn chỉ nghĩ đến anh thôi. Dù em có định nói chuyện đàng hoàng, cũng bị anh lái sang chuyện đùa bỡn".

"Chỉ vì anh nhút nhát đấy thôi". Tôi nói.

"Ngạo mạn đấy chứ". Em tôi nói.

"Nhút nhát mà ngạo mạn đấy thôi". Tôi vừa rót rượu vang vào ly vừa giải thích cho Watanabe Noboru. "Như lái xe một cách nhút nhát, có lúc lại ngạo mạn đấy mà".

"Em nghĩ có thể hiểu được điều ấy". Watanabe Noboru gật đầu. "Nhưng mà, sau khi tụi em kết hôn, chỉ còn một mình, hẳn là anh dần dần sẽ muốn cưới vợ hơn chứ?"

"Có lẽ thế". Tôi nói.

"Thật không đấy?". Em tôi hỏi. "Nếu quả thật anh muốn thế thì em sẵn sàng giới thiệu cho anh một cô bạn em rất là được người."

"Đến lúc ấy hẵng hay". Tôi nói. "Bây giờ thì vẫn còn nguy hiểm quá".

*

Ăn tối xong, chúng tôi chuyển sang phòng khách, uống cà-phê. Em tôi lần này cho chạy đĩa nhạc Willie Nelson. Rất may là còn nghe được hơn Julio Iglesias một tí.

"Thật ra, em cũng muốn sống độc thân như anh, cho đến khoảng 30 tuổi". Watanabe Noboru nói, như thổ lộ với tôi khi em tôi đang rửa chén bát trong bếp. "Thế nhưng gặp cô ấy, em lại muốn kết hôn ngay".

"Con gái được thế là tốt lắm đấy. Có hơi ương ngạnh một tí, thỉnh thoảng táo bón, nhưng cậu chọn đúng người đấy".

"Nhưng mà, kết hôn có vẻ đáng sợ thế nào ấy".

"Quen nghĩ đến mặt tốt đẹp, điều tốt đẹp mà thôi, thì chẳng có gì phải sợ cả. Chuyện gì không tốt đẹp, nếu có xảy ra, thì đến lúc ấy hẵng hay".

"Có lẽ đúng như anh nói".

"Chuyện người khác thì tôi chỉ nói được thế". Tôi nói, rồi đến chỗ em tôi, bảo cô ấy rằng tôi sẽ đi tản bộ quanh đây một lúc.

"Anh sẽ không về trước 10 giờ đêm đâu, hai cô cậu tha hồ nói chuyện với nhau. Chăn trải giường cũng đã thay mới rồi đấy".

"Anh thì chỉ để ý ba cái chuyện kỳ quái ấy thôi". Em tôi nói, ra vẻ chán ngán. Chẳng phản đối gì chuyện tôi đi.

Tôi đến nói với Watanabe Noboru là có chuyện cần phải đi trong xóm, có thể về trễ.

"Em rất vui được nói chuyện với anh hôm nay". Watanabe Noboru nói. "Sau khi tụi em kết hôn rồi, cũng xin anh đến chơi nhiều với tụi em".

"Cảm ơn". Tôi nói, không sốt sắng gì mấy.

"Anh đừng có lái xe đấy nhé. Hôm nay đã uống rượu nhiều quá rồi". Em tôi nói vọng theo bước chân tôi.

"Anh đi bộ mà". Tôi đáp.

Tôi vào quán rượu gần nhà lúc gần 8 giờ tối. Ngồi ở quầy rượu, gọi rượu

IW Harper với đá. TV ở quầy đang truyền hình trực tiếp trận bóng-chày giữa đội Giants và đội Yakult. Mà âm thanh lại tắt mất, thay vào đó, chơi nhạc đĩa Cindy Lauper. Người ném bóng là Nishimoto và Obana, Yakult đang dẫn trước 3-2. TV không có âm thanh mà xem cũng không đến nỗi chán.

Tôi vừa xem bóng chày vừa uống ba ly whisky đá. Đến 9 giờ thì đồng điểm 3-3, hết chương trình truyền bóng chày, TV cũng bị tắt mất. Ngồi cách tôi một ghế là một cô gái trên dưới 20 tuổi thỉnh thoảng thấy ở quán này, cũng ngồi xem TV như tôi, nên khi TV tắt, tôi quay sang nói chuyện bóng chày với cô. Cô ấy bảo thích đội Giants, hỏi tôi thích đội nào. Tôi đáp đội nào cũng được, tôi thích xem bóng chày chung chung thế thôi.

"Như thế thì vui thích ở chỗ nào nhỉ?". Cô hỏi. "Không theo một đội nào thì làm sao mà nhiệt tâm, hào hứng được?"

"Không nhiệt tâm cũng đâu có sao". Tôi nói. "Dù gì đi nữa, cũng chỉ là chuyện người khác làm, có phải tự mình chơi đâu".

Tôi gọi thêm hai ly whisky đá, và đãi cô hai ly rượu-pha rum-chanh "*daiquiri*". Cô cho biết đã học về tạo mẫu thương mại ở đại học mỹ thuật, nên chúng tôi nói chuyện về mỹ thuật trong ngành quảng cáo. Đến 10 giờ tối thì tôi và cô ra khỏi quán ấy, dời qua một quán rượu khác có ghế ngồi thoải mái hơn. Tôi lại uống whisky, cô ấy uống rượu-pha kem bạc-hà "*grass-hopper*". Cô đã say lắm, mà chính tôi cũng đã say. Đến 11 giờ tối, tôi đưa cô ta về nhà trọ của cô, và tất nhiên là đã ngủ với cô. Như khách đến thì mời ngồi và đãi trà vậy.

"Tắt đèn đi". Cô nói.

Tôi tắt đèn. Từ cửa sổ nhìn thấy tháp quảng cáo to tướng của hãng Nikon. Từ phòng bên vẳng sang tiếng TV truyền hình bóng-chày-chuyên-nghiệp nghe thật ồn. Tối thui, mà lại say nữa, nên làm gì thì chính mình cũng chẳng biết nữa. Chẳng gọi là tình dục gì được. Chỉ là động đậy củ giống và phóng xuất tinh dịch, thế thôi. Một chuỗi hành vi giản-lược-hóa đến cực kỳ ấy vừa xong, thì cô gái đã ngủ say ngay, như chỉ chờ được như thế. Tôi cũng chẳng buồn lau rửa, cứ thế sờ soạng tìm quần áo mặc vào. Trong tăm tối, tìm cho ra áo polo và quần lót, quần dài lẫn lộn vào đống áo quần của cô ấy, quả là vất vả.

Ra đến bên ngoài, cơn say như một chuyến tàu lửa chở hàng đêm, đã chạy xuyên suốt thân người tôi thật kịch liệt. Cảm giác tơi bời. Như anh chàng người thiếc trong phim "*The Wizard of Oz - Phù thủy xứ Oz*" thiếu dầu nhớt. Uống một lon nước ngọt từ máy bán hàng tự động, nhưng vừa uống cạn lon, là nôn thốc mọi thứ trong dạ dày ra. Những bã bíp-tếch, cá hồi xông khói, rau xà-lách, cà chua.

Thật chán. Uống rượu vào rồi nôn cả ra thế nầy thì mấy năm rồi mới có

lại nhỉ? Không biết dạo này mình làm cái trò gì mà bết thế nầy? Cũng chừng ấy chuyện làm đi làm lại, mà càng làm, càng tệ hại thêm ra. Rồi, chẳng mạch lạc gì cả, tôi nghĩ sang cái mũi hàn chì Watanabe Noboru đã mua cho hôm nay. "*Có mũi hàn chì trong nhà cũng tiện lắm đấy anh*". Watanabe Noboru đã nói thế. Ý nghĩ lành mạnh thật. Tôi vừa lấy khăn tay lau miệng vừa nghĩ. Nhờ cậu mà nhà tôi nay đã có được một mũi hàn chì. Nhưng cũng vì có thêm mũi hàn chì ấy mà tôi có cảm giác nơi ấy không còn là nhà của tôi nữa. Có lẽ suy nghĩ như thế cũng chỉ vì tôi là người có tính hẹp hòi.

*

Tôi trở về phòng trọ thì đã quá nửa đêm. Tất nhiên bên cạnh cổng trước không còn bóng dáng chiếc xe gắn máy nữa. Tôi lấy thang máy lên tầng 4, mở khóa bước vào phòng. Chỉ có đèn ống nhỏ trên bồn rửa chén bát trong bếp còn sáng, còn lại thì tối om. Em tôi hẳn đã hết kiên nhẫn chờ anh nên đã đi ngủ từ lúc nào rồi. Cảm giác lúc bấy giờ thật là thơ thới.

Tôi rót nước cam, uống một hơi cạn ly, rồi vào phòng tắm, dưới vòi sen, thoa xà-phòng rửa hết mồ hôi nặng mùi, và đánh răng kỹ lưỡng. Ra khỏi vòi sen, nhìn vào tấm gương trên bồn rửa mặt, tự mình cũng phải ngán sợ đến rùng mình vì khuôn mặt phản chiếu trong gương. Khuôn mặt bẩn thỉu của một gã sồn sồn say rượu thỉnh thoảng tôi vẫn thấy, khi ngồi trên những chuyến tàu điện cuối cùng trong ngày. Da sần sùi, mắt phồng lên, tóc khô, xơ xác.

Tôi lắc đầu, tắt đèn trong phòng tắm, chỉ một mảnh khăn quấn quanh hông, trở lại phòng bếp, mở vòi uống nước. Sáng mai thế nào cũng sẽ khá hơn. Mà dù có tệ hơn thì ngày mai hẵng hay. "*Ộp-la-đi, Ộp-la-đa, đời trôi xuôi, hê*". Như câu nhạc của Beatles ấy.

"Về trễ dữ nhỉ". Tiếng cô em vang lên trong bóng tối mù mịt. Cô đang ngồi trên ghế dài phòng khách, uống bia một mình.

"Đi uống rượu đấy mà".

"Anh uống rượu nhiều quá đấy".

"Biết rồi". Tôi nói, mở tủ lạnh lấy lon bia cầm tay, đến ngồi đối diện với em tôi. Cả hai không nói gì một hồi lâu, thỉnh thoảng lại đưa lon bia lên uống. Gió thổi lay động lá cây trong chậu ngoài bao lơn, phía xa thấy mảnh trăng bán nguyệt.

"Nói trước là đã không làm gì cả đấy". Em tôi nói.

"Làm gì kia?"

"Chẳng làm gì cả. E dè thế nào ấy, nên không làm gì được cả".

"Ra thế". Tôi nói. Những đêm có trăng bán nguyệt, không hiểu sao tôi lại ít nói.

"E dè chuyện gì, anh không muốn biết à?". Em tôi lại nói.

"E dè chuyện gì thế?". Tôi hỏi.

"Căn phòng nầy đấy. Căn phòng nầy khiến phải e dè, nên không làm được ở đây".

"Hừm".

"Này, anh sao thế? Có phải đang đau ốm gì đấy không?"

"Mệt lắm". Tôi nói. "Anh cũng có lúc mệt chứ bộ".

Em tôi im lặng, nhìn tôi đăm đăm. Tôi uống một hơi cạn lon bia, xong ngã người, gục cổ, nhắm mắt lại.

"Này anh, tại vì tụi em mà anh mệt đấy à?". Em tôi hỏi.

"Đâu có". Tôi đáp, mắt vẫn nhắm.

"Mệt đến nỗi không nói chuyện được sao anh?". Em tôi nói, giọng nhỏ nhẹ.

Tôi nhổm người lên nhìn em tôi, lắc đầu.

"Anh này, hôm nay em đã nói gì không tốt về anh đấy nhỉ. Nghĩa là, nói gì đấy về tính tình, hay lối sống của anh."

"Có sao đâu". Tôi nói.

"Thật không?"

"Bấy lâu nay, em chỉ nói những điều đúng thôi. Cho nên đừng bận tâm. Nhưng mà, sao thình lình em lại nghĩ thế?"

"Sau khi anh ấy về, trong lúc ngồi chờ anh thế này, em chợt nghĩ như thế. Có thể em đã nói gì đấy hơi quá trớn đối với anh."

Tôi lấy từ tủ lạnh ra hai lon bia, mở máy stereo, chạy đĩa Richie Beirach Trio, âm thanh nho nhỏ. Đĩa nhạc nầy tôi vẫn nghe mỗi lần uống rượu say trở về nửa đêm.

"Chắc là em bấn loạn một tí đấy mà". Tôi nói. "Đối với sự thay đổi trong sinh hoạt ấy. Cũng như khi khí áp biến đổi. Chính anh cũng bấn loạn theo lối của anh đấy chứ".

Em tôi gật đầu.

"Em đã kiếm chuyện với anh đấy nhỉ?".

"Mọi người đều kiếm chuyện với người nào đấy, chẳng cứ gì em". Tôi nói. "Nhưng mà, nếu em chọn anh là người để em kiếm chuyện, thì chọn lựa ấy không sai đâu. Cho nên chẳng có gì phải áy náy cả".

"Đôi khi không hiểu sao em thấy sợ quá, về tương lai". Em tôi nói.

"Gắng nhìn mặt tốt mà thôi, gắng nghĩ đến điều tốt mà thôi. Làm thế thì không còn sợ gì cả. Chuyện xấu có xảy ra đi nữa, thì lúc ấy hẵng suy nghĩ cũng được mà". Tôi lặp lại lời đã nói với Watanabe Noboru.

"Nhưng có thật song suốt được như thế không anh?"

"Không song suốt được thì đến lúc ấy hẵng suy nghĩ cũng được".

Em tôi cười khúc khích.

"Từ trước đến giờ, anh vẫn là người quái kỳ như thế". Em tôi nói.

"Này em, anh hỏi một chuyện nầy có được không?". Tôi nói, kéo khoen lon bia lên.

"Được chứ".

"Trước cậu ấy thì đã ngủ với mấy người rồi?"

Cô em hơi ngần ngừ một chút, rồi đưa hai ngón tay lên. "Hai người".

"Một người cùng tuổi, người kia thì lớn tuổi hơn em, có phải thế không?"

"Làm sao anh biết được thế?"

"Điển hình là thế mà". Tôi nói, uống một ngụm bia. "Anh ăn chơi thế này đâu phải là vô ích. Chừng ấy thì hiểu được chứ".

"Đúng tiêu chuẩn phải không anh?"

"Thế là lành mạnh đấy".

"Còn anh, đã ngủ với bao nhiêu người rồi?"

"26 người". Tôi nói. "Mới đếm thử đây. Nhớ lại được thì 26 người. Không nhớ lại được có thể khoảng mươi người. Có ghi vào nhật ký đâu mà nói cho chính xác được".

"Sao anh ngủ với nhiều cô thế?"

"Chẳng biết". Tôi thành thực đáp. "Có lẽ phải ngưng ở khoảng nào đấy, nhưng tự mình không nắm được thời cơ đó thôi".

Cả hai lại im lặng một hồi, mỗi người suy nghĩ chuyện cần suy nghĩ của mình. Xa xa nghe có tiếng nổ của xe gắn máy, nhưng hẳn không phải là của Watanabe Noboru. Đã 1 giờ sáng rồi.

"Này, anh nghĩ sao về anh ấy?". Em tôi hỏi.

"Về Watanabe Noboru ấy à?"

"Vâng".

"À, đàn ông thế thì cũng được. Tuy chẳng phải mẫu người anh thích, và lối ăn mặc có hơi lạ kiểu". Tôi suy nghĩ một lúc rồi thành thực đáp. "Nhưng trong gia đình, có một người lạ kiểu thì cũng chẳng sao".

"Em cũng nghĩ thế. Em cũng thích con người như anh, tuy nếu mọi người trên đời này, ai cũng giống như anh cả thì thế giới sẽ tệ hại lắm đấy".

"Hẳn thế". Tôi nói.

Sau đó, anh em tôi uống cạn lon bia, rồi ai về phòng nấy. Chăn trải giường mới tinh, sạch bong, không một nếp nhăn. Tôi nằm dài trên đấy, ngắm trăng qua khe màn cửa sổ. Không hiểu chúng tôi sẽ ra sao nhỉ. Nhưng tôi đã quá mệt mỏi không còn sức để suy nghĩ sâu xa về những vấn nạn như thế.

Nhắm mắt lại, giấc ngủ dần dần đến, như tấm lưới đen thẩm từ đỉnh đầu uốn éo phủ dần xuống, âm thầm.■

Sydney 07-2004

[1] 4500 Yen: khoảng 45 Mỹ kim

ở nơi có màu đỏ

PHƯỚC AN

Anh mở động mạch tay. Từ đó tuôn ra ồ ạt cay đắng, chua xót, tủi nhục, hận thù... đủ mọi tính từ mang sắc thái tiêu cực tồn tại trong vốn từ vựng. Tuôn hết cả ra, đầu tiên ồ ạt rồi sau đó từ từ, tuần tự bò ngoằn ngoèo từng dòng trên nền gạch rồi đọng lại thành vũng. Anh nhìn vũng tính từ lõng bõng đang dần trở nên sền sệt trong một màu đỏ u hoài không thể nào tả nổi. Màu đỏ này chưa xuất hiện trên tranh của Matisse, hay Picasso hay bất kỳ một bức tranh nào anh đã từng xem. Đã bao giờ anh thấy một màu đỏ nào kết hợp trong nó nhiều tâm trạng như vậy? Anh biết, chỉ vừa mới đây thôi, nó thuộc về anh, một phần cấu thành nên anh. Từng giây từng giây anh đang giải phóng nó ra khỏi cái nhà tù là cơ thể anh. Nó reo vui còn anh hoan hỉ. Nó từng sôi lên trong anh khiến anh điên cuồng hung hãn. Và tội ác đã được thực hiện như cách người ta dội gáo nước lạnh để làm dịu cơn sôi.

Cô ngồi trên nền gạch, bất động, không chút cảm xúc, không sợ hãi, không đau đớn, không nhục nhã. Màu đỏ loang ra từ đó, cô biết, nó chảy ra từ đó, từ đó. Nó xác nhận tính chân thực của tất cả những gì vừa xảy đến với cô. Nó rời xa cô nhưng vẫn còn thuộc về cô bằng một đường dây mong manh, biến cô thành một cái nguồn vô tận. Ôi nghĩa mẹ. Mưa nguồn chớp bể sóng đại dương, không, trong lòng cô không có gì. Lặng như tờ. Tối mùa hè nằm ngang, màu đỏ chảy dọc và sâu trong cô là một lỗ đen nơi sẽ bùng lên vụ nổ big bang khởi đầu sự sống. Vũ trụ sẽ hình thành ngay từ tâm điểm của nó: một ngôi sao đỏ rực, mặt trời. Nó hầm nhừ cô bằng một thứ nhiệt độ tráo trở. Cô chín rục, như trái cây nẫu ra dưới nắng. Loang trong không gian những vết rách màu đỏ, rách nát và đỏ. Những vết rách từ nay không khép miệng lại nữa. Chúng sẽ không ngừng rền rĩ một điệp khúc đỏ.

Bà tê liệt, cách cô gái chừng năm mét. Bà đã chứng kiến từ đầu đến cuối cảnh đó. Nhiều lần bà định xông vào nhưng rồi vẫn tê liệt tại chỗ. Giờ đây cô gái đang bị vây bọc giữa một khối màu đỏ. Đỏ đến dễ sợ. Nó tỏa ra một xung lực mạnh đến mức đẩy bật bà ra ngoài mỗi lần bà định lại gần chìa một bàn tay cho cô gái, bàn tay đã đếm tiền trả cho hắn. Khuôn mặt bà trắng bệch,

như thể bà định dùng màu trắng chống lại màu đỏ, hay chỉ đơn giản để lập lại sự cân bằng cho một thế giới đang hồng rực lên xung quanh bà. Bà chôn chân giữa tấm váy cưới trắng tinh khôi và tấm ga hồng trải giường nồng thắm trong ngày đầu tiên về nhà chồng. Có ngờ đâu cuộc đón nhận đó lại là sự khởi đầu cho việc chối từ nhiều năm sau. Bà đứng lại phía bên kia màu đỏ.

Ông đứng sau bà. Ông đi theo bà, bà đi theo người đàn ông, người đàn ông đi theo cô gái. Họ làm thành một đường thẳng cho đến khi hai người đi đầu sụp xuống, bà dừng lại buộc ông cũng phải dừng lại. Ông thấy bà đờ ra như một pho tượng. Ông đứng nguyên tại chỗ, phía sau bà. Ông chờ pho tượng đổ xuống để dựng nó dậy. Nhưng pho tượng không đổ. Ông bèn quay về nhà.

Tôi mở mắt. Xung quanh bóng đêm bâu lấy mặt tôi. Theo phản xạ tôi quay đầu lại phía có ánh sáng, tấm chăn làm vướng mắt, che mất một phần khung cảnh. Tôi thấy khuôn mặt thạch cao của cô gái đường nét đông cứng dưới ánh trăng lạnh. Tôi biết cô ấy đang lạnh dù cô không run. Mặt trăng đỏ ối lẽ ra đã sưởi ấm cho cô nếu giờ đây không phải mùa hè. Đêm khuya mẹ thường phủ lên người tôi một tấm chăn mỏng. Tôi thò tay giật giật tấm chăn kéo xuống và nhìn rõ hai đầu ti của cô nhô cao trong đêm. Nó làm tôi nhớ đến cơn đói đang gầm gào trong bụng. Tôi đang đói. Tôi đói. Tôi khóc oa oa, chân tay ngọ nguậy trong nôi. Lá cây phía trên đổ ụp vào mặt tôi. Mẹ không đến. Đây đâu phải là nhà tôi. Mẹ quên tôi rồi sao? Mẹ ơi, con ở đây. Oa oa...

Dòng chảy ngoằn ngoèo trên mặt đất vẽ nên hình một cái miệng, cái miệng ngoác ra thành tiếng khóc. Và anh nghe thấy tiếng khóc của một đứa trẻ bị bỏ rơi. Đó chính là tiếng khóc của anh hai mươi năm trước dưới tàn cây trên bậc thềm một ngôi nhà cao tầng. Sau này anh có biệt tài phân biệt chính xác những tiếng khóc trẻ con: đâu là khóc đói, khóc gắt ngủ, khóc đái dầm, khóc hờn, khóc vòi, khóc đòn oan, khóc sợ, khóc đau, khóc hận, khóc bị bỏ rơi. Anh đặc biệt nhạy cảm với tiếng khóc bị bỏ rơi, anh có thể phát hiện ra nó giữa trăm ngàn âm thanh khác rồi như tên bắn lao về phía nó góp thêm vào đó những giọt nước mắt để hoàn tất một trận khóc, vì những đứa trẻ bị bỏ rơi thường không đủ nước mắt, miệng chúng tiếp tục phát ra âm thanh sau khi mắt đã cạn kiệt.

Lần đầu tiên anh thấy nước mắt màu đỏ, cả một đại dương trước mắt anh, màu đỏ. Người đàn bà ấy đã cho anh tiền, hơn thế, bà đã cho anh nỗi đau bị bỏ rơi của bà.

Cô không ngờ điệp khúc đỏ ấy lại vang lên dưới dạng những tiếng khóc trẻ thơ. Nó nài nỉ cô, nài nỉ bản năng làm mẹ của cô. Cô thấy đói. Cô thèm ăn, thèm một cái gì đó âm ấm tuồn qua cổ họng xuống dạ dày, và hơi ấm sẽ lan tỏa khắp cơ thể. Cô lạnh, cô tìm quần áo. Cô đau, những cử động làm cô đau.

Cô nghe tiếng khóc trong khi miệng không hề mở. Tiếng khóc phát ra từ đó ư, từ nơi màu đỏ đang chảy ra không ngừng ư? Khối cầu lửa trong cô chuyển động về phía dưới đồng thời tự quay xung quanh nó và bật lên nức nở. Cô nghĩ nó đã giữ tiếng khóc ấy hàng trăm triệu năm để chờ tới cái dịp duy nhất này mà xoa dịu cho cô. Nếu nước mắt của lửa có màu đỏ thì có gì lạ đâu. Cô ngồi yên dựa lưng vào tường chờ đợi sự kết thúc.

Cuối cùng bà đã hiểu, những gì xảy ra không giống với những gì bà chờ đợi. Thay vì hả hê sung sướng, bà đã trả tiền để mua thêm một nỗi đau và một nỗi dày vò cho suốt những năm tháng còn lại. Từ nay về sau cô sẽ luôn kè kè bên cạnh bà trong trạng thái ấy, dập nát và băng lạnh. Cô sẽ là hình bóng của bà trong gương, sẽ ngồi đối diện bà đầu kia bàn ăn, sẽ là kẻ đồng sàng với bà, sẽ chọc thủng các giấc mơ buồn thảm trên cái giường lạnh lẽo vì đơn chiếc của bà. Đứng ở phía bên kia màu đỏ bà thầm thì với cô gái rằng bà muốn nhận cô làm con. Cùng lúc đó tiếng khóc trẻ thơ xuyên qua cõi u minh vọng đến với bà xác nhận rằng bà mới cho ra đời một đứa trẻ trong cơn nhục nhã. Bà tin thần linh đã chấp thuận điều bà mong ước nên mới biến tiếng khóc của cô thành tiếng khóc trẻ sơ sinh.

Không có ai đến dỗ tôi, nựng tôi, không có bầu vú nào được ấn vào miệng tôi như khi tôi còn ở trong ngôi nhà xung quanh có tường trắng. Mẹ tôi không thể bỏ tôi lại nơi này, bà rất yêu tôi. Mẹ đang đi tìm tôi. Con ở đây. Oa oa... Nhưng mẹ đã không tìm tôi. Vì lẽ ra mẹ đã phải thấy tôi từ lâu. Chỉ cần tôi cất tiếng khóc là mẹ biết ngay tôi ở đâu. Mẹ biết tôi ở đây nhưng mẹ không đến, mẹ không đến. Tôi uống dòng nước đang chảy xuống miệng, nó mằn mặn chứ không ngọt như sữa. Tôi đói. Các người có nghe thấy không? Tôi đói. Có nghe thấy tôi không? Oa oa... Không hiểu tôi nói gì sao? Là tôi đang đói đây. Làm ơn đi. Đến với tôi đi. Tôi đói. Tôi biết thế giới này không chỉ có mình tôi. Đến với tôi đi. Oa oa...

Đó là tiếng khóc bị bỏ rơi. Nó đang gọi anh đến với nó. Không phải là âm thanh phát ra từ đại dương màu đỏ, mà là tiếng khóc của một đứa trẻ có thật. Nó đang ở ngoài kia, trong bóng đêm, dưới tàn cây, như anh ngày ấy. Anh phải đến với nó. Trước mặt anh là Hồng Hải. Những con sóng đỏ lừ dâng cao chất ngất. Làm thế nào vượt qua những ngọn sóng đó. Đứa trẻ vẫn không ngừng cầu xin anh. Ai mở cho anh con đường xuyên qua biển đỏ đây? Anh muốn cứu sinh mạng một đứa bé ư? Vậy mà mới đây thôi anh đã làm hại một cô gái đến mức không chắc cô đã sống nổi. Và động mạch anh đã được mở ra. Tội lỗi đang thoát khỏi người anh. Anh nhẹ dần, nhẹ dần. Anh cảm thấy mình có thể sắp bay qua Hồng Hải để đến với tiếng khóc đang chờ anh phía bên kia.

Màu đỏ đã khô nhưng tiếng khóc vẫn chưa dứt. Hình như nó không từ

trong cô vang lên như cô vẫn tưởng. Thế mà cô đã nghĩ rằng nhờ [illegible] nên cô mới bình tâm trở lại, mọi uất hận của cô đã theo tiếng khóc trút ra ngoài. Khóc cho vơi đi theo cái cách người ta vẫn thường nói. Và sự thực là cô đã vơi đi rất nhiều đến mức giờ đây cô có đủ can đảm đối diện với tai hoạ, và như vậy cô đã có thể vượt qua nó. Cô định vị được tiếng khóc ở dưới lùm cây, cách cô không xa. Đứa bé ấy, nó đã khóc giùm cô, và giờ đây nó đang gọi cô. Nhưng cô không đứng dậy được. Cô rách nát, rách nát tàn tệ. Cô không đứng dậy nổi. "Hãy chờ tôi, bé ơi, chờ tôi...", cô thầm nhắn.

Nhưng bà không biết liệu cô có chấp nhận bà, kẻ đã hủy hoại cô? Vả lại làm sao bà có thể đối diện cô sau khi đã gây cho cô bao đau đớn như vậy?

Điên rồ quá thể cái mong ước của bà. Bức tường đỏ chắn giữa cô và bà ngày một dày lên. Bà không còn cơ hội vượt qua nó. Tiếng khóc oa oa của cô đẩy bà lùi bắn lại phía sau. Bà nức nở: "Cô dừng khóc như vậy nữa, hãy tha tội cho tôi, tha tội cho tôi".

Tôi đói. Oa oa oa...

Tiếng khóc đói ấy, tiếng khóc bị bỏ rơi ấy xuyên qua cô, xuyên qua anh, xuyên qua bà, tỏa khắp không trung, chọc thẳng vào tim ông, một cục đá hình người đang ngồi câm lặng trên chiếc giường lạnh lẽo của vợ. Nó nắm lấy trái tim đá của ông lôi ông trở về với kiếp người, lôi ông ra khỏi nhà. Ông lao theo nó đến bên chiếc nôi nơi đứa bé đang phả vào mặt ông màu đỏ chói chang của tiếng khóc đang chảy thẳng từ tim ông vào miệng nó. Ông ôm lấy chiếc nôi, khắp nơi màu đỏ ùa về hóa giải tiếng khóc, biến nó thành nụ cười trẻ thơ vừa tìm thấy nơi nương tựa.

13-1-2004

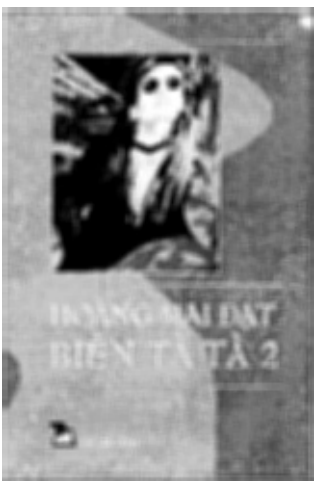

hai đám tang cho những người đã chết

NGUYỄN TRUNG TÂY

Từ Trung Tâm Y Tế về tới nhà, Tâm mệt mỏi trong người, bụng ê ẩm nhói đau. Mất máu nhưng được vô nước biển liên tục, thêm nữa tuổi ba mươi tràn đầy sinh lực, Tâm nghỉ thêm mấy ngày nữa rồi đi làm lại. Chiều, nàng vẫn đi học. Hơn một tháng nữa, lớp Toán Điện cho chương trình Master sẽ chấm dứt. Ngày từng ngày trôi qua. Gần một tháng.

Tối hôm đó, tối Chúa Nhật, hài nhi hiện ra. Đứa bé khóc. Tiếng khóc đói sữa của trẻ sơ sinh bật sáng đêm đen. Tiếng khóc nỉ non gọi mẹ xé tan bóng tối dầy đặc của một buổi tối tháng Năm. Tiếng khóc vang vọng xô đẩy vành tai, xoáy tròn đâm thốc màng nhĩ. Tâm ngồi bật dậy, hốt hoảng nhìn quanh. Đầu giường, khuôn mặt đứa bé nhập nhòe trong bóng tối. Nàng ngại ngùng bước tới. Nàng cầm bình sữa nóng ngập ngừng trao cho đứa nhỏ. Đứa bé cầm lấy, ngơ ngác nhìn, ném thẳng bình sữa vào mặt nàng. Nàng nghiêng mình né. Bình sữa xoáy tròn trên không trung, đập mạnh vào bức tường, vụn tan thành từng mảnh thủy tinh nho nhỏ. Sữa trắng đổ mồ hôi loang lổ lăn dài những dòng máu đỏ. Máu đỏ tươi chảy xuống ngập tràn mầu thảm xanh rêu. Máu đỏ đậm thè lưỡi liếm mép vải trải giường trắng toát. Máu đỏ đặc dâng cao, dâng cao, dâng cao ngất. Tâm nằm trên giường ngập ngụa trong biển máu. Máu đỏ ối ngập tới miệng. Tâm hét lên!

Nàng choàng dậy, mồ hôi đầm đìa, bụng phía dưới đau nhói. Nàng trằn trọc cả đêm.

Sáng, 9 giờ, Tâm bước vô văn phòng sau một đêm chập chờn với cơn mộng. Nàng dí dỏm trả lời điện thoại, sắc giọng đưa ra những nhận xét trong buổi họp đầu tuần. Nhưng, tới giờ ăn trưa, nàng kiếu, nói hơi no, không đi ăn với đồng nghiệp. Chui ra xe, nàng ngủ một giấc. Tỉnh dậy, Tâm cảm thấy khỏe hơn. Trước khi bước ra khỏi xe, nàng soi mặt trong gương. Nàng lau khô hai dòng nước chảy dài bên khóe miệng. Nàng tô lại đôi môi nhợt nhạt mầu son. Nàng xoa phấn hồng chung quanh quầng mắt thâm đen. Nhìn lại khuôn

mặt một lần nữa, nàng yên tâm bước vào văn phòng. Chiều, 6 giờ, Tâm về tới nhà. Mệt nhoài, nhưng nàng vẫn cố gắng lái xe tới trường. Lớp học khá dài với những mạch điện chằng chịt rối tung. Tối, 10 giờ, Tâm về tới nhà. Nàng ăn một tô mì cay Nongshim. Ăn mì xong, không đánh răng, không xúc miệng, không bôi kem dưỡng da, nàng ngã người xuống mặt giường. Nàng chìm vào giấc ngủ, giấc ngủ cọ xát thớ thịt cần cổ, mở rộng đôi môi, đóng chặt mi mắt. Nàng nghe tiếng ngáy ròn tan, tiếng thở ồ ề nơi cuống họng.

Tối hôm sau, tối Thứ Hai, ác mộng lại đến. Đứa bé lần này ngồi khóc ở đầu giường lâu hơn, hình như là một bé trai. Đứa nhỏ đứng dậy lần bước về phía nàng. Từng bước, từng bước đứa nhỏ bám mép giường lẫm chẫm đi tới, cánh tay ngắn ngủi mập mạp no căng sữa đập vào đùi, miệng cười toe toét thích thú. Bất ngờ, đứa bé nhảy lên giường, phóng thẳng vào bụng Tâm.

Tâm hốt hoảng ngồi bật dậy nhìn xung quanh. Lưỡi khô ran, cổ đắng nghét. Bóng đêm bao phủ căn phòng. Nàng sờ soạng tìm kiếm ngọn đèn ngủ. Nàng nặng nhọc lê gót về nhà bếp, bụng nhói đau. Mở tủ lạnh tìm ly nước, ngồi xuống bàn ăn, nhìn về phía đầu giường, Tâm nhớ lại từng chi tiết của cơn ác mộng. Nàng nhìn ra ngoài, trời tối đen, đêm đen dầy đặc, đêm đen mịt mờ, đêm đen ma quái, đêm đen đe dọa. Bỏ ly nước trên bàn, nàng chui vào mền. Thò tay ra vặn tắt ngọn đèn, nàng bắt đầu đếm từ một. Giấc ngủ nặng nề kéo đến.

Tối hôm sau, tối Thứ Ba, Tâm nhận ra hình dạng của hài nhi, một bé trai với mái tóc cắt ngắn sát gáy, bộ áo thụng nhỏ mầu xanh đậm điểm chấm chữ thọ mầu vàng phủ gần kín chân. Đứa bé đứng dậy, lẫm chẫm bám mép giường đi tới. Cặp mắt to tròn, má phúng phính đỏ au, đứa bé ngước lên nhìn Tâm u ơ hóng chuyện.

Tâm mở mắt ra. Mặt cô đẫm nước mắt.

Nguyên một tuần lễ, đêm đen nặng nề bao phủ với hài nhi hiện ra đều đặn trong giấc ngủ của Tâm.

Chiều Thứ Sáu, từ văn phòng Tâm lái xe thẳng về nhà mẹ. Bà Thế đang ngồi coi phim chưởng với mấy đứa cháu ngoại. Thấy nàng, mấy đứa nhỏ lơ đãng giơ tay chào. Bà Thế đứng dậy,

- Lâu quá sao không thấy ghé về nhà, cũng không gọi điện thoại. Mặt mày sao nhìn bơ phờ xanh lét vậy? Ăn cơm chưa? Mẹ hâm nóng thức ăn cho.

- Con no rồi mẹ. Mẹ ơi, chị Hoa đâu rồi?

- Nó ở ngoài vườn, không biết đang làm gì.

Trên sân vườn lấm chấm mầu xanh của những cây cải, Hoa đang thay đất mới cho những chậu hoa lan. Thấy nàng, Hoa ngừng tay, nghiêng đầu nhìn Tâm quan sát, hai mắt nhíu lại,

- Mày... sao nhìn bơ phờ vậy? Mới đi làm về hả? Hôm qua mẹ lại nhắc đến mày. Mẹ hỏi tại sao kỳ này không thấy con Tâm ghé về nhà.

- Chị, em có chuyện muốn nói.

Nàng kéo Hoa vô phòng. Hoa nhìn Tâm khóa trái cửa, thắc mắc,

- Mày làm gì như bị ma nhập vậy?

Tâm buông mình xuống ghế. Nàng vén tóc. Nàng thở dài. Nàng kể chuyện. Hoa ngồi trên giường, há hốc mồm, ngớ ngẩn nhìn em,

- Bây giờ... bây giờ tính sao?

Tâm lắc đầu,

- Em không biết.

Hoa đứng dậy, hít một hơi dài, giận dữ,

- Cái thằng sở khanh đểu giả.

Tâm nhăn mặt,

- Chị lại nói cái gì rồi.

- Tao chửi nó, chửi thằng Dave chứ còn nói cái gì.

Tâm ngước nhìn chị, nghiêm mặt,

- Chị Hoa! Chuyện này chỉ có giữa em và chị. Đừng nói cho mẹ và anh Dương biết.

- Mày khỏi dặn...

Hoa dừng lại,

- Đừng có lo. Chị biết mà. Chị đang lo cái vụ thằng nhỏ kia kìa. Vậy là mày gặp nó hơn một tuần lễ rồi hả?

- Dạ, gần một tuần rồi.

Hoa xoa xoa trán,

- Gần một tuần... Chết mày rồi! Thằng nhỏ dám thành ma rồi đó. Tao sợ... tao sợ nó sẽ còn theo phá mày dài dài.

Hoa chống tay lên cằm, gãi gãi má, thì thào,

- Tao không biết mày nghĩ sao, chứ theo như tao, tao nghĩ... tao nghĩ... chắc mày phải cúng cho thằng nhỏ rồi đó. Thằng nhỏ mấy tháng rồi? Mày nói nó được hơn một tháng, phải không? Như vậy, mình lấy sữa cúng cho nó đi...

Hoa dừng lại,

- Nhưng mà khoan, khoan, tao nghĩ ra rồi. Hay nhất là mày với chị đi lên chùa Quan Thế Âm xin mấy thầy làm lễ cầu siêu cho nó.

Tâm nhăn mặt,

- Chị, vớ vẩn. Thời buổi này mà còn tin vào những chuyện nhảm nhí, tào lao.

- Mày báng bổ thần thánh có bữa bị ông bà vật cho đáng đời. Có kiêng thì mới có lành chứ. Biết đâu sau khi tụng kinh cầu siêu cho đứa bé, hồn nó tiêu tan. Nó không theo phá mày nữa.

Thấy Tâm không phản ứng, Hoa hỏi,

- Bây giờ mày tính sao?

- Em... em không biết.

Cả hai chị em lại yên lặng, không ai nhìn ai. Hoa lên tiếng,

- Tao đã nói với mày bao nhiêu lần rồi. Thằng Dave nhìn mặt nó đểu giả vô cùng. Tao nói nhưng mà mày có nghe đâu. Nó quen mày biết bao lâu rồi nhưng có bao giờ thèm ghé về nhà mình một lần...

Tâm cúi mặt xuống, bộ mặt kiên nhẫn chịu đựng. Nàng ngẩng mặt lên, tay xoa bụng,

- Nhà còn gì ăn không? Em đói bụng. Từ hãng về thẳng đây, chưa ăn gì hết.

- Còn, còn nhiều lắm. Có thịt kho với trứng, canh rau đay. Vào đây, vào trong bếp với chị.

Hoa đi vô nhà bếp. Tâm bước theo. Tâm nhìn dĩa thịt kho tàu,

- Chị kho thịt heo toàn là mỡ. Cứ ăn như vầy, cholesterol chết rán chịu.

- Anh ấy thích ăn thịt nạc có chút mỡ. Mẹ cũng vậy. Tao với mấy đứa nhỏ thì không. Hôm nọ mẹ và anh ấy đi khám bác sỹ. Họ nói lượng cholesterol của cả hai bình thường. Anh ấy ngày nào cũng chạy bộ rồi mới đi làm. Mẹ cũng chạy máy treadmill, một ngày mấy lần. Tao thì không dám ăn da gà, thịt mỡ, trứng. Nhưng có tin nổi không, bác sỹ nói lượng cholesterol của tao cao, bắt uống thuốc. Ông ấy còn bắt tao phải tập thể dục thường xuyên. Hơn một tháng rồi, ngày nào cũng cố gắng chạy bộ với anh Dương. Hồi đầu, thở như con trâu, riết rồi cũng quen. Mày thấy bụng tao nhỏ lại không? Mấy cái quần mày mua cho chị hôm Giáng Sinh năm ngoái, giờ phải bóp bụng lại.

Tâm nhìn bụng chị. Hoa nhìn bụng em, tò mò ngắm nghía.

Ông bà Thế có ba người con. Chết giữa một người con trai. Nhà còn hai chị em. Ông Thế chết khi Tâm được một tuổi, Hoa hơn bảy. Tâm, sáu tuổi, qua Mỹ trước với chú. Hai mươi năm sau, Tâm bảo lãnh gia đình qua. Thời gian đầu tiên, Tâm ở chung với mẹ, vợ chồng Hoa, và các cháu. Sau khi được thăng chức trong hãng, Tâm dọn ra ở riêng một mình, nhưng vẫn thường xuyên ghé về nhà chơi.

- Tối nay ở lại đây chơi đi... Ngủ lại đây với chị.

Tâm ngừng đưa miếng cà pháo lên miệng, suy nghĩ, rồi gật đầu,

- Cũng được. Tối nay em ở lại đây. Em ngủ với chị. Nhưng&nhưng rồi anh Dương ngủ ở đâu?

- Cho ra ngoài ngủ phòng khách.

Tâm nhếch mép cười,

- Chị dám.

- Dám chứ sao không.

Nửa đêm về sáng, Hoa lay gọi Tâm. Vẫn như tuần trước, đứa bé hiện ra, vẫn ngồi ở đầu giường khóc tỉ tê, vẫn với tiếng khóc của đứa con nít khát sữa, đứa nhỏ cổ cài nơ, khuôn mặt tròn, má đỏ au, nhạt nhòe nước mắt nước mũi. Nhận ra Tâm, đứa con trai giơ hai tay ra. Tâm cúi xuống, bế đứa nhỏ vào lòng. Đứa con dựa đầu vào vai Tâm tiếp tục khóc. Tâm bế con đi tới đi lui, tay vỗ nhè nhẹ vào lưng đứa bé. Tiếng khóc nhỏ dần nhỏ dần. Cúi xuống nhìn, nàng nhận ra mình ôm gọn trong lòng một bộ xương đang rữa thịt. Mùi hôi thối xông thẳng vào mũi. Tâm nghẹt thở. Nàng hét lên...

- Tâm! Tâm! Mày làm sao vậy?

Tâm mở mắt ra, ngồi bật dậy. Cổ họng khô ran. Nàng lần bước đi xuống nhà bếp. Mở cửa tủ lạnh, Tâm rót ly nước. Hoa đi tới ngồi cạnh, khuôn mặt ngái ngủ, tóc dài quấn rối tung. Hoa hỏi, giọng e dè,

- Nó... đứa nhỏ... đứa nhỏ lại hiện ra hả?

Tâm thở dài nhìn đồng hồ, 2:30 sáng. Tâm nhìn chị. Hoa ngái ngủ, ngáp ngắn ngáp dài.

- Chị đi ngủ đi.

Hoa đứng dậy, che miệng ngáp,

- Tao vô phòng trước. Mày ngồi đó rồi cũng đi ngủ đi.

Còn lại một mình, Tâm tỉnh ngủ. Nàng nhớ lại khuôn mặt của đứa bé trong giấc mơ, khuôn mặt đó hình như của Dave, bố đứa nhỏ...

...Tâm quen Dave gần hai năm. Dave, ba mươi tuổi, Mỹ gốc Do Thái, tóc đen, mắt nâu, thấp, mặt xương, miệng móm, khuôn mặt nghiêng về nét Á Đông. Ông bà nội chết mất xác trong trại tập trung của Phát-xít Đức trong Thế Chiến thứ Hai. Bố của Dave kể lại, khi đó ông hơn mười tuổi đang ngáp dài đợi chờ thần chết. Nếu quân đội Hoa Kỳ tới trễ, có lẽ Dave đã không xuất hiện góp mặt với cuộc đời. Cô ruột của bố Dave, sau khi nhận được mảnh giấy nhầu nát từ bên Đức, làm giấy bảo lãnh thằng cháu qua Hoa Kỳ. Nạn nhân Phát-xít Đức lê những bước chân về khu Do Thái của thành phố New York. Bà cô góa phụ gầy đét như chổi quét nhà nuôi thằng cháu mồ côi lên người. Bố Dave lấy vợ. Bố, Do Thái, gần chết đói trong trại tập trung; mẹ, Trung Hoa, con cái dân làm đường rầy xe lửa. Dave sinh ra, lớn lên trong khu Do Thái ẩm thấp, nghèo nàn. Mười tám tuổi, Mỹ con dọn nhà lên Boston, ở riêng một mình. Dave gặp Tâm trong chương trình văn nghệ Tết do sinh viên Việt Nam đại học MIT tổ chức. Dave mặc khăn đóng áo dài Việt Nam. Dave khéo nói, ngọt ngào, cười tươi, tán nàng. Tâm thoạt tiên khó chịu, nhưng cuối cùng mềm lòng.

Dave thông minh nhưng lười. Lương ba cọc ba đồng. Khi làm ở Best Buy.

Có lúc chạy bàn trong tiệm McDonald. Một năm nhảy hai ba hãng. Thay đổi công việc như thay áo. Tâm mang Dave vào trong hãng làm Tester cho phân khu của nàng, sau khi bắt Dave ghi danh đi học một lớp điện. Dave thông minh. Chỉ đâu biết đấy. Nhưng lười biếng. Hứng lên là nghỉ. Tối, thức khuya coi football, nhậu nhẹt với bạn bè. Xỉn, ngủ trễ. Sáng hôm sau gọi vào, đau. Trời mùa thu, buồn, gọi vào báo xếp Tammy, cúm, cảm. Cuối cùng chính tay Tâm phải sa thải nhân viên Dave. Mất việc, Dave không buồn cũng không giận xếp Tammy. Dave xin vô làm trong tiệm xăng Amaco, ca chiều, sáng đi học. Dave sống nhởn nhơ vô tư, nhún vai, bĩu môi, nói,

- Anh người Do Thái. Em có biết đoạn văn trong sách Ecclesiastes hay không? "Mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời. Một thời để sinh ra và một thời để chết đi". Ai cũng chỉ sinh ra một lần, rồi chết. Anh đâu phải tín hữu Phật tử như em để mà tin vào thuyết Luân Hồi. Anh là con cháu của Sadducee. Cưng biết người Do Thái Sadducee không? Họ không tin vào hỏa ngục hay thiên đàng. Họ cũng chẳng tin tưởng vào những cái ý nghĩa cao đẹp của cuộc sống. Họ tin vào Chúa, nhưng Chúa không có dính dáng dự phần vào đời sống của con người. Chúa sinh ra mình để mình ăn chơi sung sướng, hưởng thụ cuộc đời. Tội gì phải hành hạ thân xác giống như mấy người đồng hương Do Thái của anh. Cả đời chắt bóp tiền bạc, ăn chẳng dám ăn, xài không dám xài, cho vay cắt cổ, cuối cùng giống như ông nội của anh đó, chết mất xác trong lò thiêu.

Tâm nhìn Dave muốn nói không tính toán rồi lấy tiền đâu mà trả tiền nhà. Lần sau có kẹt tiền, đừng chạy tới mượn em. Tâm muốn nói anh tán phét như một tên luật sư Harvard thứ thật. Trường Harvard gần nhà đó, cách đây mấy con phố thôi, sao không ghi danh học luật sư đi? Nhưng nhìn khuôn mặt với nụ cười móm của Dave, Tâm yên lặng. Nàng đứng dậy, ngồi sát cạnh Dave,

- Em gặp bác sỹ ngày hôm qua. Bà ta nói em có thai, hơn một tháng rồi.

Dave khựng lại, nhìn Tâm nghi ngờ,

- Em giỡn chơi với anh, phải không?

Tâm lắc đầu,

- Không, em không nói giỡn.

Mồ hôi toát ra trên khuôn mặt xanh lét của Dave,

- Mấy tháng rồi?

- Hơn một tháng.

- Giờ... giờ tính sao? Giờ em tính sao?

Tâm cười,

- Còn tính gì nữa. Anh nói rồi đó. Mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời. Một thời để sinh ra, và một thời để chết đi. Một thời để... để bồ bịch với

nhau, và một thời để lấy nhau. Chắc hai đứa mình phải làm đám cưới rồi. Em tính làm một đám cưới đơn giản thôi...

Dave ơ hờ nghe người tình tính toán cho đám cưới tương lai. Gãi gãi tóc, chàng thanh niên nói,

- Anh không biết. Nhưng... nhưng... cưng biết rồi đó, anh không có tiền. Anh vẫn còn đang đi học, phải tới sang năm mới ra trường. Anh nghĩ khi có việc, đi làm, mình mới làm đám cưới. Như vậy tiện hơn. Cưng nghĩ coi bây giờ làm đám cưới, cưng phải bỏ tiền ra. Một mình em chịu hết.

Tâm tái mặt,

- Anh không nghe em nói gì sao? Em đã nói tiền bạc cho đám cưới không phải là một vấn đề đối với em. Một mình em chịu. Anh chỉ việc đi tới tòa ký giấy với em. Hôm đám cưới, hai đứa mời họ hàng bạn bè ra nhà hàng Tàu... Em đâu có đòi anh phải đóng góp tiền bạc gì đâu. Sau đám cưới, anh bỏ căn chung cư của anh đi. Hai vợ chồng mình sống ở căn nhà của em. Nhà này cũng là nhà của anh vậy.

Nhìn Dave, Tâm nổi nóng, nhưng kềm lại, chờ đợi. Dave vẫn không nói gì cũng không phản ứng. Nuốt nước miếng, ngăn lại giọt nước mắt, người con gái đứng dậy quay đi,

- Em hẹn cho anh ba ngày. Anh về nhà suy nghĩ kỹ đi.

Ba ngày sau, Tâm gọi lại lúc khuya. Giờ này Dave chắc đang ngồi coi TV, trận bóng rổ. Điện thoại reng ba tiếng, không ai trả lời ngoại trừ tiếng nói dịu ngọt của Dave văng vẳng qua lời nhắn. Có lẽ Dave đang mắc kẹt trong nhà tắm. Đợi thêm 15 phút, Tâm gọi lại một lần nữa. Dave vẫn lặng câm im lìm. Thêm 30 phút nữa, Tâm hờ hững gác điện thoại. Nàng vô nhà tắm rửa mặt với nước lạnh. Nhìn khuôn mặt trong gương, Tâm xoa nắn những nét nhăn mờ mờ bắt đầu xuất hiện dưới khóe mắt. Tâm buồn thiu. Nàng khóc. Nước mắt ngấn dài chảy xuống gò má. Nàng xoa nhè nhẹ lên bụng, ba mươi tuổi rồi.

Khi biết mình có thai, nàng lắc đầu không tin. Về tới nhà, Tâm lo lắng, trách mình không cẩn thận. Nàng thẫn thờ suy nghĩ mông lung về tương lai và bào thai đang cuộn tròn trong bụng. Nhấc điện thoại, Tâm muốn gọi Dave, nhưng lắc đầu. Nghĩ tới mấy con nhỏ bạn, nàng thở dài. Nhớ tới Hoa, nàng muốn lái xe sang nhà mẹ. Nghĩ tới mẹ, Tâm ngần ngại.

Nàng không hiểu bà Thế sẽ phản ứng ra sao khi thấy bụng cô con gái út ngày càng to ra. Chính nhờ Tâm, cả gia đình sang được vùng đất mới. Thấy Tâm tự tin, thành công với đời sống, bà Thế lại càng hãnh diện, thương và nể cô con út nhiều hơn. Khi gặp những người bạn, Tâm là nhân vật đầu tiên bà mang ra bắt đầu cho những câu chuyện nhà tôi, ông ấy mất sớm, nhưng nhờ Trời Phật phù hộ, tôi có cháu Tâm làm Kỹ Sư Trưởng trong hãng điện tử, đỡ

đần lo toan mọi chuyện. Hoa, thoạt đầu khó chịu, buồn, và ghen tị với em. Nhưng thương em xa nhà từ nhỏ, một mình lo toan gánh vác chuyện gia đình, Hoa dần dần bớt đi những mặc cảm thua kém.

Tâm cũng tế nhị và biết. Hồi còn nhỏ, xa nhà, nàng sống với gia đình chú Hòa; tối nào Tâm cũng khóc. Giờ này, hạnh phúc lại có trong tay, Tâm thương mẹ, thương chị, kính trọng anh rể, chiều các cháu. Đời sống hạnh phúc của Tâm chỉ hơi xáo động khi Dave gõ cửa.

Nàng vẫn cứ thắc mắc, không hiểu tại sao mình lại yêu Dave. Dave nhìn cũng bình thường như bao nhiêu người thanh niên khác, nhiều khi còn tệ hơn. Nàng biết rõ Dave là một người tin và sống với chủ thuyết lè phè, làm ngày nào xài ngày đó, không lo xa, không tính toán. Nhưng Tâm lại yêu người con trai mê mệt y như bị bỏ bùa. Bỏ bùa? Tâm cười, nói, không biết người Do Thái có nuôi ngải như người Miên hay người Việt Nam hay không?

Tâm nhớ lại có một thời gian nàng bị sa sút tinh thần trầm trọng. Sau khi làm trong hãng Intel được hơn một năm, tự nhiên nàng mất ngủ, tối trằn trọc. Không hiểu chuyện gì xảy ra, Tâm gặp bác sỹ gia đình. Người bác sỹ nói nàng bình thường, không có gì. Tuy nhiên bà đề nghị Tâm nên gặp bác sỹ tâm thần.

Sau hơn một tuần lễ suy nghĩ, nàng quyết định gặp chuyên gia về tâm lý. Bà ta hỏi, nàng ngần ngại trả lời, rồi nói hết, nói tất cả những điều Tâm chưa bao giờ nói với ai, kể cả chính mình. Nàng nói hồi còn nhỏ, lần đầu tiên hỏi mẹ, mẹ ơi, sao con không thấy bố? Chỉ vào tấm hình mầu của ông Thế đội khăn đóng áo dài, mặt xương xương đang mỉm cười, nụ cười móm, bà Thế nói với cô con gái út là bố bay lên trời rồi. Để làm gì? Ở trên đó vui hơn. Tâm nhăn mặt không hiểu. Bố của bạn Tâm mua cho nó con búp-bê mắt nhắm mắt mở. Tâm về nhà đòi mẹ mua búp-bê. Bà Thế lấy con búp bê của Hoa vứt bỏ trong tủ nhỏ bằng hai ngón tay đưa cho Tâm. Tâm cầm búp bê ném thẳng vào góc nhà, ngồi khóc đòi bố.

Bà Thế một hôm ôm nàng vào lòng nói ngày mai cho Tâm đi sang Mỹ với chú Hòa. Nàng không chịu, đòi ở nhà với mẹ. Bà Thế nói ở bên Mỹ có nhiều búp-bê mắt nhắm mắt mở, tóc vàng óng như tơ; bên Mỹ cũng có nhiều kẹo, có nhiều đồ chơi tha hồ cho con bán hàng trước sân nhà. Mẹ ơi, vậy mẹ có đi với con không? Mẹ... Mẹ sẽ qua Mỹ với con sau; bây giờ con đi với chú Hòa trước. Mẹ ơi, khi mẹ sang Mỹ, mẹ mang chị Hoa sang với con luôn nhé. Ừ! Mẹ ơi, mẹ nhớ sang Mỹ lè lẹ lên.

Mấy ngày hôm sau, bà Thế mang bé Tâm giao cho người em ruột của ông Thế ở dưới Rạch Giá. Tâm ở với chú một tuần, rồi lên tàu. Bé Tâm lớn lên với chú, đợi chờ mãi, nhưng mẹ và chị Hoa không qua.

Chú Hòa của Tâm sống trên vùng đất lạ tự nhiên trở nên một người đàn

ông mất tiếng nói. Chú nói tiếng Anh nghe như cọp nhai bắp rang. Chú xin đi làm ở tiệm ăn McDonald, không ai nhận. Chú ở nhà trông con cho vợ, nấu cơm, quét dọn nhà cửa. Thím Hòa, từ một người nội trợ biến thành người chủ gia đình. Thím đi làm. Thím ghi danh đi học tiếng Anh. Thím trở thành một người thiếu phụ duyên dáng, ăn nói mặn mà. Đàn ông độc thân bám theo thím như đỉa. Thím ít khi có mặt ở nhà. Cả hai người, chú và thím đều lột xác. Thím càng lịch lãm giao thiệp rộng bao nhiêu, chú càng ấm ớ cô đơn bấy nhiêu. Hai năm sau ngày đặt chân lên vùng đất mới, chú Hòa bị ung thư phổi, chết đi để lại hai đứa con và một đứa cháu.

Thời gian đầu tiên, có chú, những lúc bé Tâm khóc đòi về Việt Nam với mẹ, chú ngọt ngào dỗ dành. Chú nheo mắt chọc cô cháu gái là con mèo mít ướt. Chú mất đi, Tâm không khóc nữa. Đi học về, Tâm nhốt mình trong phòng học bài. Càng lớn Tâm càng ít nói. Càng lớn Tâm càng học nhiều hơn. Cuối năm trung học, Tâm nhận được học bổng của trường đại học MIT. Tâm rời nhà của thím, mang theo tấm hình của chú Hòa chụp hôm đám cưới; chú, áo vét đen, cổ cài nơ, tươi cười bên cạnh ông Thế.

Bác sỹ đề nghị Tâm viết nhật ký. Hồi tưởng lại những chuyện của quá khứ, nàng nước mắt ngắn dài dựng lại cả một khoảng thời gian từ ngày rời đất mẹ. Viết được gần một trăm trang giấy đánh máy, Tâm in ra đọc lại. Nàng ra sân nhà, đặt những trang giấy vào bếp than nổi lửa đốt cháy. Hình ảnh của ông Thế, chú Hòa nhập nhòe trong ngọn lửa; ông Thế đầu đội khăn đóng mặc áo thụng xanh mỉm cười với Tâm; chú Hòa cổ cài nơ nheo nheo mắt với cháu gái. Trong ngọn lửa Tâm thấy thấp thoáng hình ảnh cô bé gầy còm đen thui ngồi khóc một mình bên bờ biển Galang. Ngọn lửa cháy bùng lên thiêu đốt thổi khô những giọt nước mắt của người con gái...

Cầm ly nước lạnh, Tâm uống một ngụm dài. Đứng dậy, nàng tắt đèn nhà bếp, chui vào nằm cạnh Hoa.

Mặt trời bình minh chiếu xiên xiên qua khung cửa đánh thức Tâm dậy. Nàng bước ra ngoài nhà bếp,

- Chị làm cà-phê cho ai vậy? Anh Dương hả? Cho em một ly cà-phê đen được không?

- Mày mới dậy hả? Ăn sáng trước hay uống cà-phê trước?

Nhìn quanh, Tâm nói khẽ,

- Cho em một ly cà-phê rồi em với chị đi lên chùa.

Hoa dừng tay, quay một vòng, trợn mắt nhìn Tâm. Tâm nhìn chị, chờ đợi, mặt bỗng dưng buồn thiu. Hoa mở miệng tính nói, nhưng dừng lại. Hoa đi tới, đưa ly cà-phê cho Tâm, tay kia vuốt tóc em gái,

- Ngồi đợi chị một chút. Uống cà-phê đi. Chị vô phòng thay áo dài.

Tâm đứng nhanh lên, lắc đầu, bỏ lại ly cà-phê trên bàn,

- Mang ly cà-phê theo. Em cũng thay áo. Chị cho em mượn áo dài của chị được không?

Tâm dừng lại, ngần ngừ nói,

- Chị... Chị có miếng vải... vải trắng không?

- Để làm gì?

Trên chùa Quan Thế Âm, Tâm xin sư trụ trì làm một lễ giải oan cho đứa con chưa chào đời của nàng.

Quỳ trước điện Phật thơm ngát hương trầm, Tâm đầu quấn khăn tang trắng nhạt nhòa nước mắt nói với đứa con nàng chưa hề thấy mặt. Tâm nói không phải mẹ muốn bỏ con, con trai của mẹ. Mẹ muốn gồng mình chịu đau mang con ra đời. Mẹ muốn con đỏ hoe khóc oe oe trong vòng tay mẹ. Mẹ muốn bế con trong tay. Mẹ nựng. Mẹ hôn. Mẹ bẹo đôi má mập mạp ửng đỏ sữa thơm. Mẹ muốn con khóc đòi mẹ những khi tròn miệng ngáp ngắn ngáp dài sau một giấc ngủ say. Mẹ muốn con khóc đòi thay tã mới. Mẹ muốn con mọc răng, ấm đầu nóng sốt; mẹ bồng con lên, mẹ bế trong lòng, đầu con gục vào vai mẹ, nước mắt nước mũi của con vương vãi trên cổ trên lưng áo của mẹ. Mẹ muốn con cười móm mém hở lợi u ơ nói chuyện. Mẹ muốn con bám ghế, bám giường lẫm chẫm đi, vừa đi con vừa toét miệng cười, bàn tay mập mạp ngắn ngủn đập đập đôi chân cong vòng mừng vui thích thú. Mẹ muốn con mặc áo thụng xanh, đầu đội khăn đóng khi con lên sáu, mẹ dẫn con đi chúc tuổi bà ngoại. Mẹ muốn con khoác áo vét, thắt nơ khi con lên mười, mẹ chở con tới nhà hàng ăn tiệc cưới. Mẹ muốn nhìn thấy con vươn cao từng phân. Mẹ muốn ngắm nhìn con râu mọc lưa thưa trên mép bước vào đời. Mẹ muốn trong nhà nhộn nhịp tiếng chuông điện thoại của bạn con, bạn trai bạn gái. Mẹ muốn tất cả. Mẹ muốn được làm mẹ của con. Mẹ muốn con là con trai của mẹ.

Bố từ chối sự hiện diện của con. Mẹ thất vọng. Mẹ hụt một hơi thở. Mẹ đau nhói trái tim. Mẹ giận. Mẹ sợ dư luận. Mẹ trở thành ích kỷ. Mẹ quên đi con trai của mẹ. Và mẹ bỏ con như hồi xưa ông ngoại và ông trẻ bỏ mẹ, như hồi xưa bà ngoại đẩy mẹ ra khỏi vòng tay. Lỗi tại mẹ! Tất cả tại mẹ!

Nhang thơm bay lên lung linh trước điện Phật. Trong làn nước mắt, Tâm thấy Đức Phật mở miệng cười với nàng, nụ cười từ bi, nụ cười khoan dung, nụ cười độ lượng.

Thứ Sáu, cuối tuần, Tâm đi với mấy người bạn gái từ hồi trung học ăn tối tại Apple Bees. Sau đó, cả bọn dẫn nhau tới quán rượu có sàn nhảy. Tại quán

rượu, Tâm gặp lại Dave, người tình một thuở.

- Hêlô, Tammy?

- Hêlô, Dave.

- Tammy lúc nào cũng đẹp rực rỡ như nàng tiên.

Vừa nói, Dave vừa ghé sát miệng vào tai của Tâm. Tâm nghiêng người né tránh miệng cười cười. Dave khựng lại,

- Hơn một tháng rồi, anh gọi em mà không thấy ai nhấc điện thoại. Nè, đừng có nói là bận về Việt Nam thăm nhà nhé. Có chuyện gì không cưng. Nói cho anh nghe đi. Chiều nay anh gọi một lần nữa tính rủ đi coi phim. Nhưng vẫn không có cưng ở nhà. Anh buồn thiu. Tới nhà em, gõ cửa. Không có ai ở nhà. Nhớ cưng quá, anh tới đây một mình, tìm kiếm em.

Tâm nhìn Dave, cũng khuôn mặt đó một thời đã hớp hồn nàng. Một thời nàng say rượu với những lời ngọt ngào của người thanh niên con cháu Sadducee. Nhìn miệng Dave, Tâm không một chút lay động. Hết rồi Dave ơi. Hết rồi một thời dấm say. Hết rồi một khoảng thời gian em mê mệt. Dave ơi! Bây giờ cỏ non lại tiếp tục vươn cao màu xanh sau khi tâm hồn của em bị những trận cuồng phong thổi qua cày nát. Cám ơn Dave cho những ngọt ngào một thuở. Cám ơn đã từ chối không cho em choàng khăn voan mặc áo dài trắng. Cám ơn đã cho em một cơ hội để em biết rằng em không yêu anh như em đã từng nghĩ rằng em yêu anh tha thiết. Cám ơn Dave đã tới quán rượu tối nay để em gặp lại anh một lần nữa, để em biết rằng trong cuộc đời của em, anh chỉ còn là một bóng mờ. Dave ơi! Bây giờ em đang tìm kiếm hạnh phúc mới. Hy vọng rằng em sẽ tìm ra được một tình yêu mới, tình yêu chân thật hơn.■

Tạp chí VĂN HỌC
tái bản
lần thứ bảy

Giá 10 mỹ kim

NNGUONG

bỏ cuộc, thơ

nói chuyện với vách tường riết cũng chán
cái quạt trần quay phần phật gió hè
dăm cuốn sách dằn xuôi, ngược ngán ngẩm
những con chữ nằm lơ đãng im re

cố xua, đuổi khói thuốc hoài chẳng hết
chỉ đùn thêm mây đứng giữa đất, trời
lũ bụi con nhào lộn mãi cũng mệt
với phong ba vô lý của cõi đời

ôm miết ly cà phê đâm ra ngán
chẳng thốt ra thơ, chỉ gượng ho khàn
tình tự đâu còn nữa mà lãng mạn
có chăng là: để tưởng nhớ mùi hương *

sông, hồ lắm cũng ngựa nản chân bon **
lẩn trong gió chướng thoảng giọng ma hời
bôn ba rồi cũng chẳng qua thời, vận
nhắm mắt xuôi tay phủi một kiếp người

lụi cụi với câu thơ chỉ thêm già
râu, tóc cũng biết bỏ cuộc giùm ta
tóc bỏ ta đi, còn râu cứ nằm vạ
năm tháng rồi chẳng thấy nở ra hoa

chắc có lẽ, có lúc ta bỏ cuộc
quanh quẩn với ta miết thơ cũng nhàm
lu bu chữ, nghĩa rồi cũng ngộ độc
có ngày chúng lại rủ rê để đi hoang

đến lúc ấy chỉ còn lại trống, vắng
thân thiết lắm thì chỉ bọn tháng, ngày
và, còn lại lũ ngôn ngữ đần độn
cùng đám âm binh nhảy, múa, bủa, vây!
đêm tháng 2/05

* tựa truyện mai thảo
** tựa truyện nguyễn mộng giác

yêu say đắm

PHẠM KIM LIÊN

"Tôi rất tiếc..."

Lời xin lỗi nhẹ nhàng của bác sĩ Diputs khiến Revol choáng váng. Anh nắm chặt bàn tay lại, cổ họng khô khốc.

"Không còn cách nào sao, thưa bác sĩ?"

Anh khẽ nuốt nước bọt lên tiếng.

"Tôi e là không" vị bác sĩ lắc đầu và Revol biết mình đã thật sự mất hết hi vọng. Diputs là bác sĩ giỏi nhất nước Mĩ, là trưởng khoa ngoại của bệnh viện Sloan Kettering danh tiếng ở NY.

Nếu ông đã lắc đầu thì có nghĩa bệnh của anh đã không còn cách cứu chữa. "Anh cũng biết rồi đấy" bác sĩ Diputs nói tiếp "anh đã mắc phải căn bệnh ung thư máu hay còn gọi là bệnh máu trắng. Đây là loại ung thư do những tế bào lạ phát triển bừa bãi trong máu. Những tế bào đó sống lâu hơn những tế bào bình thường và hủy hoại chúng. Khi những tế bào ung thư sinh sôi nảy nở, chúng sẽ lan sang các bộ phận khác gọi là di căn. Thông thường sau khi triệu chứng bệnh bộc lộ, ít ai sống được quá một năm, còn anh thì đã..." vị bác sĩ thở dài thương hại.

Bỗng nhiên Revol thấy điềm tĩnh đến lạ, anh chậm rãi

"Vậy tôi còn được bao nhiêu thời gian?"

Khẽ cảm mến trước thái độ bình tĩnh của Revol, bác sĩ Diputs suy tư "Ngày nay khoa học đã có nhiều tiến bộ trong lĩnh vực y học, nhất là bệnh ung thư. Tuy chưa tìm được biện pháp chữa trị tận gốc nhưng tôi có thể giúp anh kéo dài thời gian phát bệnh bằng cách truyền hồng cầu và chất làm đông máu, tuy nhiên cũng không thể quá sáu tháng".

"Vậy là đã đủ, rất cảm ơn bác sĩ đã nói thật".

Revol mỉm cười từ tốn, anh đứng dậy chào tạm biệt và bước ra ngoài.

Nhấp một chút vang nhẹ trên chiếc đi văng đặt cạnh lò sưởi đặt trong phòng khách sang trọng được thiết kế theo phong cách Anh của chính mình, Revol ngạc nhiên khi thấy cái chết với anh giờ đây không còn có gì đáng sợ, đó cũng chỉ là một giấc ngủ dài... rất dài và anh đã có thể chấp nhận nó một cách thanh thản. Những ngày vừa qua, Revol đã tìm cách báo cái tin này một

cách nhẹ nhàng nhất có thể với người thân của anh. Họ rất đau lòng, Revol biết nhưng anh không còn cách nào khác, anh muốn hoàn thành rất nhiều công việc còn dang dở và nếu không có sự giúp đỡ của những người thân, Revol không thể làm được. Tuy nhiên, còn Legna... trái tim anh đau nhói khi nghĩ đến cô, cô là người duy nhất anh chưa dám thông báo hung tin này. Phải nói với người mình yêu nhất rằng mình sắp chết, anh không thể...0.

"If the one I love never dies, may be the best way for me to love him is to get away him..."

Revol phì cười trước ý niệm thoáng qua trong óc, anh không nhớ mình đã đọc được nó ở đâu nhưng... ''vì tình yêu tôi dành cho anh ấy, tôi để anh ấy ra đi''...? Cũng phải, đó là cách tốt nhất để đối phương không bị tổn thương, nhưng còn anh, nếu không phải Legna của anh không bao giờ chết mà anh sẽ phải chết trước cô, anh có nên để cô ra đi...?

"Revol, tại sao dạo này anh lại tránh mặt em?"...

...

"Em đã trở nên phiền phức với anh rồi sao?"

...

"Đừng im lặng vậy, hãy trả lời em đi"

...

"Revol"

Cạch.

"Tút... tút... tút..."

Tiếng dập máy ở đầu bên kia khiến Legna giận giữ và hoang mang. Hơn một tháng nay cô không làm sao liên lạc được với người yêu của cô, Revol. Dù cô có cố ý tìm đến tận nhà thì cũng được báo rằng anh đi vắng. Di động luôn khóa máy, những lời nhắn cô để lại anh hoặc vô tình hoặc cố ý không hồi âm. Và cho đến hôm nay, bất đắc dĩ cô phải đổi số máy lạ mới được anh bốc phone nhưng ngay khi nhận ra là cô, anh chỉ ậm ừ mấy câu rồi im lặng ngắt điện đột ngột. Thái độ của anh cho một dự cảm rất xấu. Cô không biết là mình đã làm gì có lỗi với anh hay anh đã thay đổi?... Cô không biết nhưng cô muốn câu trả lời.

Cô cần đến gặp anh một lần nữa...

Vẫn là người giúp việc da đen phúc hậu của anh ra bảo rằng anh không có nhà. Thoáng thất vọng, Legna định bỏ về nhưng... khi vô tình đưa mắt nhìn về phía cửa sổ phòng anh ở lầu hai, cô phát hiện ra bóng người thấp thoáng sau rèm cửa. Chừng như biết cô đã phát hiện, bóng người đó lùi lại.

"Revol đang ở nhà?"

Ý nghĩ đó lướt qua đầu Legna rất nhanh. Cô bất kể người phụ nữ giúp việc đang cố gắng ngăn cản mình để lao vào nhà.

"Revol. Tại sao anh...."

Legna đẩy mạnh cửa phòng anh bước vào và chết sững. Lời nói chưa dứt đọng lại nơi môi bởi hình ảnh đập trước mắt. Người cô yêu, Revol đang ôm vào lòng và hôn nhẹ lên má một cô gái rất xinh đẹp. Những hành động từng của riêng mình cô giờ đây đang được anh dành cho một cô gái khác.

"Đây chính là lí do ư?"

Đôi mắt Legna long lanh bởi những giọt lệ chực tuôn trào.

Tình yêu cũng như một đóa hồng tuyệt đẹp nhưng đầy gai nhọn. Nếu không để ý nó có thể làm người ta chảy máu. Và cô cũng đang bị tổn thương bởi những chiếc gai đó. Revol quay mặt đi. Điều này như chiếc gai cuối cùng khiến trái tim Legna vỡ vụn. Cô đau đớn bỏ chạy thật nhanh. Ngay khi cô vừa khuất nơi cửa. Revol lập tức buông cô gái xinh đẹp ra. Khẽ nhìn anh bằng ánh mắt thương hại, cô gái thở dài "Như vậy có được không, anh Revol? Trước sau gì chị ấy cũng biết em chỉ là em họ của anh".

Vẫn lặng lẽ nhìn về phía cánh cửa như cố níu kéo một điều gì đó, Revol không đáp. Cô gái nói tiếp, giọng nhỏ nhẹ "Chị Legna rồi sẽ hận anh lắm".

"Đó chính là điều anh muốn mà Emma".

Revol mệt mỏi thở dài:

"Nếu cô ấy hận anh thì sau khi anh chết, cô ấy sẽ không đau khổ".

Gieo mình xuống giường, Legna bật khóc nức nở. Cô đang đau lắm, rất đau... nước mắt cô thấm xuống tấm ra giường trắng loang lổ như những vệt máu, chỉ có điều nó không phải màu đỏ...

"Em sẽ không bao giờ giao anh cho một kẻ nào khác đâu, Revol".

Cô ngẩng đầu lên. Sâu trong ánh mắt cô là những tia nhìn tuyệt vọng đầy thù hận. Cái nhìn của một kẻ bị thương đang trong bước đường cùng. Cô còn nhớ trước đây anh từng nói: "Biển thật hạnh phúc vì nó rất vô tình, nó không có những cảm xúc yêu thương, hận thù, nhớ nhung hay đau khổ"... nhưng cô có tất cả những cảm xúc ấy vì cô là một con người.

Và cô biết mình muốn gì.

"Revol, hãy vì tình yêu của chúng ta bao lâu nay mà đến gặp em lần cuối. Em hứa sau đó sẽ không bao giờ làm phiền anh nữa. chờ anh ở chỗ cũ.

Legna".

Đọc tin nhắn của Legna thêm một lần nữa, Revol thở dài. "Chỗ cũ" ở đây chính là đài phun nước đặc biệt có vị nước mặn như nước biển trong công viên Maerd, nơi anh đã gặp cô lần đầu tiên. Khi xây dựng công viên này, người ta đã không phá bỏ đài nước cũ kĩ ấy bởi có một truyền thuyết rằng:

nếu bạn nhắm mắt lại thành tâm cầu nguyện thì khi mở mắt ra, bóng người khác phái đầu tiên hiện lên trên mặt nước chính là người bạn chờ đợi... vô tình làm sao, đúng cái lúc mà Legna cầu nguyện bên đài nước anh đi qua, và họ trở thành người yêu của nhau sau đó ít lâu. Legna luôn tin đó chính là duyên phận.

"Nên đi hay không?"

Anh phân vân, một mặt Revol muốn gặp lại cô. Phải lừa dối cô, lừa dối lòng mình thật không phải là điều dễ chịu với anh, nhưng anh cũng sợ, anh sợ nếu gặp cô rồi trái tim anh sẽ trở nên mềm yếu. Chẳng thà anh chấp nhận nỗi đau này một mình còn hơn để cô đau khổ về sau.

Tuy vậy anh vẫn đến gặp cô.

"Trước sau gì cũng không tránh né cô ấy mãi được. Chi bằng dứt khoát với cô ấy một lần luôn". Anh tự bào chữa cho mình

Cô đã đợi anh ở đó tự bao giờ. Trong không gian sẫm tối của một hoàng hôn tím nhạt. Dưới ánh sáng dịu dàng và ấm áp của những chùm đèn treo lơ lửng phản chiếu qua chiếc gương nước lung linh, Revol thấy cô thật đẹp, một vẻ đẹp thanh khiết e ấp và có cái gì đó gợi vẻ yếu đuối mỏng manh. Revol thấy tim mình xao động mạnh, anh ho khan một tiếng để lấy lại bình tĩnh.

Nghe tiếng ho, cô quay lại, nhìn anh và mỉm cười. Nụ cười rạng rỡ như chưa từng có chuyện gì xảy ra, như cô chưa từng biết anh phản bội cô.

"Em đợi anh lâu chưa?"

Bất giác Revol nói với cô bằng một giọng nói thật dịu dàng, hai điều trái với dự định của anh.

"Em cũng vừa mới tới". Cô vẫn cười

"Legna..." Revol hơi lo lắng, anh thấy thái độ của cô thật lạ "Em không có chuyện gì chứ?"

"Đừng lo Revol, em không sao". Cô khẽ lắc đầu "Em chỉ muốn có một buổi tối bình thường cuối cùng bên anh".

Anh im lặng trong một thời gian dài, cô cũng vậy. Cuối cùng anh lên tiếng

"Anh hiểu rồi"...

Suốt cả buổi tối hôm ấy, họ cùng nhau ôn lại những kỉ niệm đã có. Cả hai đi dạo dọc theo những hành lang dài trồng những đóa hoa trắng muốt. Lén nhìn xung quanh thấy không có ai, anh tinh nghịch ngắt một đóa hoa nhỏ tặng cho cô. Trông hai người như một cặp tình nhân hạnh phúc nhất...

"Woa... em thật sự rất vui".

Đưa tay hứng những tia nước nhỏ phun ra lạnh ngắt, Legna quay sang anh mỉm cười.

"Anh cũng vậy". Revol gật đầu ngập ngừng... "Nhưng kể từ mai chúng ta...."

"Đừng nói nữa, em biết rồi".

Cô ngắt lời anh, khẽ soi mình trong làn nước lăn tăn, cô thì thầm rất nhỏ:

"Anh đã bao giờ nghe đến truyền thuyết thứ hai của đài phun này chưa Revol?"

...

"Thực ra đó là một truyền thuyết hay nhưng rất ít người biết đến".

"Đó là truyền thuyết gì?"

Revol hơi ngạc nhiên, khẽ cười, Legna mơ màng:

"Đó là truyền thuyết về lí do tại sao nước đài phun này lại mặn. Tương truyền đó là nước mắt của những cô gái nhờ đài phun đã tìm được tình yêu nhưng lại không được đáp trả. Chính vì vậy họ đã giết những chàng trai đó để hắn ta là của riêng họ".

Giọng nói của cô đột ngột trở nên lạnh băng khiến Revol rùng mình. Anh ngẩng đầu nhìn cô và bàng hoàng khi thấy trên tay cô là một khẩu súng ngắn đã mở chốt an toàn tự bao giờ.

"Sẽ không bao giờ có ngày mai, anh vĩnh viễn là-của-em". Cô lạnh lùng lên tiếng.

Nhìn sâu vào ánh mắt của cô, Revol nhận ra trong đó không còn một chút gì của Legna anh đã từng yêu mà chỉ còn những tia hận thù tuyệt vọng của một kẻ đáng thương không còn gì để mất...

"Anh sai rồi..." Trái tim Revol quặn thắt lại... "Anh sai thật rồi"

Một tiếng nổ vang lên...

Revol gục xuống.

"Phải... Anh đã sai vì đáng lẽ anh không nên phản bội em..." Legna thì thầm, cô thấy môi mình mằn mặn. Giờ đây bao nhiêu oán hận trong lòng cô đã tiêu tan, nhường chỗ cho nỗi đau chua xót đến tột cùng. Cô gục đầu xuống ngực anh khóc nức nở... Xác anh đang từ từ lạnh đi....

"Hãy chờ em, Revol," Legna thì thầm, cô nâng súng lên một lần nữa...

Lần này nhằm thẳng vào đầu cô.

"Chúng ta sẽ vĩnh viễn ở bên nhau"...

Cô bóp cò...

Hai tiếng súng liên tiếp đã thu hút sự chú ý của những cặp tình nhân tản bộ trong công viên Maerd, họ tìm đến nơi phát ra tiếng nổ và hoảng sợ khi ngay bên cạnh đài phun nước, hai xác của một đôi trai gái nằm sát cạnh nhau...■

vợ ngoại
hay là chuyện đàn ông việt nam lên đời

TRẦN HOÀI VĂN

Thú thực là tôi hết sức bất ngờ khi gặp hắn, lại ở giữa cái đất Sài Gòn này. Hắn là bạn học cùng tôi suốt mấy năm cấp III ngoài Hà Nội. Không thân, nhưng tôi khá quí, vì tính tình hắn sởi lởi, tốt bụng và là một tay hài hước có tiếng. Hết phổ thông, hắn trượt đại học, đi lính. Còn tôi, may mắn hơn, đủ điểm đi Tây. Học xong, bị cái khát vọng làm giàu giữ chân lại. Bụng thầm bảo dạ: khi nào thật giàu, đến mức mỗi bận đếm tiền sẽ thuê riêng một thằng đứng cạnh chỉ để thè lưỡi cho mình dấp ướt mấy đầu ngón tay thì mới về Việt Nam. (Nhưng số tôi đen như chó mực, chưa thuê được ai, mà bản thân mấy lần suýt phải thè lưỡi làm ướt ngón tay thằng khác.) Đã hơn mười lăm năm trời bặt tin nhau, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ hắn; chính xác hơn - là có dịp nhớ về hắn. Ấy là những hôm có việc đi tỉnh, đường xa nên đôi ba lần phải dừng xe quãng vắng để "trút bầu tâm sự". Vừa hăm hở hành hạ cái gốc cây, tôi vừa nghĩ đến kỉ lục kinh người mà hắn lập nên: Đái bật gốc cây bạch đàn non ở vườn trường trong một cuộc tỉ thí giữa 14 thằng con trai của lớp. Xin các vị thông cảm, "nhất quỉ, nhì ma, thứ ba học trò" (ma quỉ thuộc về cõi âm, suy ra học trò đứng đầu bảng), nên ngoài những trò tầm thường như vật chân, vật tay, tụi tôi còn có nhiều chiêu kinh dị như: thi đái xa, đái khỏe...

Bỗng một hôm, hắn mang đến lớp cuốn "Trăm năm cô đơn" (*) thủ trộm được của ông bô. Cả bọn xúm đầu vào đọc, đến đoạn nhân vật thằng anh hì hục "thử sức" với chai bia thì chúng tôi sôi hết cả máu lên vì kém miếng khó chịu, quyết định mở cuộc tỉ thí. Không có bia, chúng tôi đổ đầy nước lã vào cái chai nhựa nửa lít làm "dụng cụ thí nghiệm". Tôi vốn đi học sớm hai tuổi, người lại còi xương, bé nhất lớp. Biết mình "sức yếu" không dám thi thố, nên

tôi đành vui lòng làm trọng tài và canh chừng không cho bọn con gái vào lớp trong giờ ra chơi. Mười hai thằng còn lại hì hục đặt cái chai nửa lít đầy nước lên "bàn cân". Tất cả đều lẩy bẩy rồi cái chai... rơi đánh oạch. Đến lượt mình, hắn thóp bụng ngạo nghễ nhấc bổng cái chai, nghiến răng, nín thở dang hai tay đung đưa lấy thăng bằng. Cái chai đầy nước đứng vững được hơn một phút. Hắn thắng cuộc. Từ sau vụ đái bật gốc cây bạch đàn non trong vườn trường, uy tín của hắn đã cao vòi vọi. Giờ lại đến chiến tích này, hắn thực sự trở thành người hùng trong mắt mười ba thằng chúng tôi. Riêng tôi, không còn coi cái việc học dốt của hắn là nhược điểm gì ghê gớm, mà ngược lại, rất vinh dự mỗi khi được gà bài cho hắn trong các đợt kiểm tra.

Lại nói, tôi gặp hắn một cách hết sức tình cờ trong một lần từ Hà Nội vào Sài Gòn thăm vợ chồng thằng bạn học thời sinh viên bên Nga. Từ sân bay, tôi phi taxi về thành phố. Muốn dành cho bạn sự bất ngờ, tôi không điện đóm gì, nên chúng nó đi làm chưa về. Nhìn đồng hồ, áng còn chừng vài tiếng rảnh rỗi, tôi lang thang dạo phố như một kẻ nhàn tản, vô tư nhất trên đời. Vừa đi, tôi vừa ngắm phố phường đông đúc, ngắm những cô gái miền Nam nước da đen giòn, che khẩu trang kín mặt, tay đi găng chống nắng phóng xe máy vù vù. Một lúc, thấm mệt, tôi tạt vào một tiệm café tính kiếm miếng nước mát để chống chọi với cái nóng... vãi linh hồn. Chà! Tiệm gắn máy lạnh, dễ chịu quá! Mọi sự ồn ào, xô bồ của đời thường bị bỏ lại đằng sau khung cửa. Mắt đang quáng nắng, tôi bèn ngồi ngay chiếc bàn còn trống chỗ gần nhất và đợi hầu bàn cầm menu tới. Chừng vài phút sau, gã hầu bàn - vâng, hình như là "gã" chứ không phải "cô" - ăn mặc đỏm đáng, tóc nhuộm hoe vàng, môi tô son Hàn Quốc thâm sì như miếng thịt trâu, ỏn ẻn đặt vại bia trước mặt tôi rồi cười tình tứ. Chột dạ, tôi đảo mắt như rang lạc nhìn quanh. Tiệm trang hoàng chủ đạo bằng gam màu hồng, đèn gắn chìm vào tường và trên trần tỏa ánh sáng màu tím nhạt. Khách không đông lắm, ba chiếc bàn phía trong góc có mấy người đàn ông vừa ta vừa tây đang ngồi uống bia và thì thầm to nhỏ ra chiều thân mật. Tịnh không một bóng đàn bà. Hơi ơn ớn, tôi nhổm đít định đứng dậy. Chợt đánh mắt sang bàn bên cạnh, thấy có hai vị trông tướng mạo đàng hoàng, râu ria tươi tốt như bin Laden đang nốc bia ừng ực. Yên tâm hẳn! Bụng thầm qua quít trách mình là đồ yếu bóng vía, cứ nghe báo chí nói nhảm rồi thần hồn nát thần tính. Tôi bèn tự tin nâng vại bia đang mờ đi vì lạnh, hùng dũng tợp một ngụm rõ to và khà một phát thật sảng khoái. Quá đã! Bia chảy đến đâu, mát rượi đến đấy. Tôi châm điếu thuốc, rít một hơi dài rồi lim dim mắt tận hưởng cái phút giây đê mê của men bia lạnh cùng khói thuốc. Chợt cảm thấy có bàn tay ai đó đặt vào gần vị trí giữa hai đùi, tôi hốt hoảng mở mắt. Gã hầu bàn đỏm dáng nhăn nhở, uốn éo: "Bộ cưng cô đơn hả? Em ngồi cùng cho cưng đỡ buồn nhe!", tay vẫn miết như điên. Choáng váng vì bất ngờ,

tôi lia mắt sang bàn bên định cầu cứu hai vị đại hán râu ria tốt tươi. Giời ạ! Hai thằng cha "bin Laden" này cũng đang mút lưỡi nhau chùn chụt. Chết mẹ, mình rơi vào chỗ mấy cha Pê đê rồi! Tôi chỉ kịp nghĩ có thế rồi co cẳng dông thẳng ra ngoài đường, đâm sầm ngay vào một quí bà.

- Ê, cha nội, tiền bia!

Gã hầu bàn chạy theo quát với. Dân tình đang đi bộ trên vỉa hè ngoái đầu lại nhìn. Xấu hổ, tôi luýnh quýnh móc túi lấy đại tờ năm chục ngàn quẳng cho gã, mồm lắp bắp xin lỗi người đàn bà bị tôi húc phải rồi tính nước "quốc lủi" cho nhanh.

- Vinh, Vinh "quắt" phải không? Một giọng đàn ông hối hả.

Thấy có người gọi đúng tên cúng cơm cùng cái hỗn danh thuở học sinh của mình, tôi ngạc nhiên hết cỡ. Một khuôn mặt quen quen đang ngoác mồm cười.

- Cường, Cường "chi đô"! Tôi cũng gào lên rồi hai thằng ôm chầm lấy nhau.

Vâng, hắn, chính hắn; cái thằng mà tôi hay nghĩ đến lúc đứng đái bậy ở gốc cây ven đường quốc lộ liên tỉnh bên Ba Lan này. Xin mở ngoặc một chút về cái hỗn danh mà quí vị vừa được nghe. Mười bốn thằng quỉ sứ lớp tôi đều có tục danh, nào là Hùng "híp", Thân "sứt"... Tôi vì bé con nhất lớp nên bị gọi là Vinh "quắt". Một thằng tên Bình có cái đầu to quá cỡ nên bị gọi là Bình " thủ đô" (thủ: đầu; đô: to, lực sĩ. Thủ đô có nghĩa là đầu to). Còn hắn, sau cái vụ nhấc bổng chai bia, anh em chúng tôi tâm phục, khẩu phục mà tôn hắn là "chi đô". Bởi cái đó suy ra cũng là một thứ "chi" của cánh đàn ông. Gọi thế vừa lịch sự, lại vừa nho nhã, thâm thúy. Từ Hán Việt đàng hoàng!

Lại nói, hai thằng ôm chầm lấy nhau. Mười lăm năm rồi còn gì. Chợt hắn đẩy tôi ra, đánh mắt về phía quán café, đầy vẻ cảnh giác:

- Mà sao mày lại chui vào đấy. Đổ đốn đến thế rồi kia à?

Tôi mếu máo thuật lại tấn bi hài kịch. Hắn cười phá lên rồi cho biết đó là nơi tụ họp, tìm bạn tình của giới đồng tính luyến ái nam. Đoạn nằng nặc kéo tay, mời tôi về nhà chơi.

Hóa ra nhà hắn nằm trong một con hẻm chỉ cách cái quán café "Gay" kia có vài trăm mét. Đó là một biệt thự nhỏ nhắn, xinh xắn nằm ẩn mình dưới tán lá mấy cây me cổ thụ. Đằng sau cánh cổng sắt sơn xanh phủ rợp màu tím hoa ti gôn là lối vào rải sỏi trắng, ở giữa có đài phun nước, hai bên trồng hoa. Thấp thoáng trong gara chiếc Toyota mới coóng. Một con bẹc giê to như con bê, mặt trông cực ngầu trợn mắt nhìn tôi, hất hàm ra vẻ dò xét. Hoảng quá, đang định rặn ra một câu khen để nịnh con chó thì nó đã chồm lên, hai chân trước ấn vai tôi, nhe hàm răng nhọn hoắt như đinh. Nó chỉ bỏ đi và không quên liếm cảnh cáo hai phát vào mặt tôi sau khi Cường "chi đô" giới thiệu

một câu cộc lốc: "Vinh quất, bạn tao". Tôi ngạc nhiên trước cái mùi sặc phú quí của bạn, bụng thầm nghĩ: "Không hiểu thằng cha này làm ăn kiểu gì mà có vẻ sung túc gớm. Tây tàu như mình chắc xách dép cho nó cũng không xong!". Như đọc được suy nghĩ của tôi, hắn nháy mắt vẻ đầy bí hiểm: "Đến bữa rồi, chén cái đã. Vừa ăn, ta vừa nói chuyện. Để tao gọi các bà xã ra chào mày", rồi ấn cái nút ở phía dưới mép bàn. Một hồi chuông êm dịu vang lên. Đương còn chưa hết ngạc nhiên trước cảnh giàu sang phú quí của bạn, tôi đã lại rất hoang mang, sợ mình nghe lầm cái từ "các" vốn được dùng để chỉ số nhiều kia. Sau khoảng nửa phút, có tiếng chân từ trên lầu đi xuống.

"Thượng Đế ơi, xin hãy rủ lòng thương! Nếu người có phởn chí thì cũng đừng đùa ác, kẻo trái tim tội nghiệp của con đến vỡ ra mất. Mới có vài giờ đồng hồ mà người đã bắt con phải chịu bao điều ngoài sức tưởng tượng: Nào là cái thành phố phương Nam ồn ào, xa lạ, nóng bức. Đến cơn khát cháy người. Rồi tiệm café kinh dị, thay vì được uống nước giải khát thì bị nấn dái. Hai cha bin Laden mút lưỡi nhau say sưa. Cuộc tái ngộ với thằng bạn có con cu lực sĩ. Ngôi biệt thự xinh xắn, thơ mộng nhưng gã chó vừa hỗn láo vừa xấu trai hết mực. Và... gì thế kia???" Tôi còn không đủ sức để khấn tiếp, khi nhìn thấy "các bà xã" của bạn. Hai cái núi thịt. Ngồn ngộn, núng nính, tròng trành. Tất cả như chỉ chực nứt bung ra, rơi xuống đất. Đó là hai người đàn bà mang dung nhan của một thằng đàn ông không được bô trai cho lắm; giống nhau như hai giọt nước, từ đôi mắt quá bé trên khuôn mặt đồ sộ đến bộ ria mép đen sì. Mặc dù đã ở châu Âu mười lăm năm có lẻ, hai con mắt nhiều lần bị tra tấn bởi đủ dạng hình hài, nhưng tôi vẫn phải kính trọng sự phì nộn ấy nơi hai người vợ bạn. Thấy người lạ, hai nàng khẽ cúi đầu theo lối yểu điệu thục nữ, cất tiếng chào bằng một thứ giọng lơ lớ. Mẹ kiếp! Đến đây thì quả thật là quá sức chịu đựng. Không hiểu thằng cha này còn định giở trò gì nữa đây? Tôi đờ người ra giây lát, cố đáp lễ một cách lịch sự nhất và lén đưa tay lên ấn nhẹ vào chỗ ngực trái của mình.

Bữa trưa được người hầu dọn ra một cách chóng vánh. Đầy bàn thức ăn nóng hổi, thơm ngào ngạt. Không còn hứng thú gì với cái chuyện ăn uống, tôi bâng khuâng nhấp từng ngụm bia như một kẻ mộng du, nhưng vẫn kịp để ý thấy thằng bạn húp liền một lúc dăm quả trứng gà sống, nhồm nhoàm từng nắm giá đỗ rồi thỉnh thoảng lại chiêu một ngụm rượu lớn được chắt từ chiếc bình có mấy đôi cá ngựa nằm co quắp bên cạnh một đống thuốc bắc thuốc nam hầm bà lằng chi đó. Thấy tôi có vẻ thắc mắc về những thứ "phụ gia" kinh người này, bạn tôi rung đùi từ tốn: "Mỗi ngày tao phải tiêu thụ từng đấy thứ để bồi dưỡng, đặng còn có sức mà phục vụ hai cái hỏa diệm sơn này. Ngày trước cứ tưởng đàn bà béo thì không đòi hỏi nhiều. Hóa ra lầm. Hơn nữa cha bác sĩ mắc dịch lại khuyên hai con vợ tao: muốn giảm cân thì cứ phải sex thật

nhiều. Báo hại tao nhiều phen thiếu nước rơi đầu gối ra ngoài. Nhưng ngẫm đi ngẫm lại, tất cả mọi thứ mà tao có bây giờ đều do hai con vợ đem lại. Những tưởng cuộc đời sẽ không bao giờ ngẩng mặt lên được. Không ngờ, có một ngày..."

Thế rồi bằng cái giọng lên bổng xuống trầm, hắn kể sơ qua cho tôi nghe câu chuyện về một quãng đời mình.

*

Hết hạn lính, hắn về địa phương. Không đồng vốn, không nghề nghiệp, hắn xung vào đội quân thất nghiệp. Hắn làm đủ nghề để tồn tại: trông xe đạp, rửa xe máy, xe ô tô, phụ nề, phụ mộc, ghi thuê số đề, đạp xích lô... Đến năm hai nhăm tuổi, vẫn là một thằng "trên răng dưới cát tút.". Nhưng lạy giời, "răng" của hắn có thể chỉ bình thường như những người khác, còn "cát tút" thì khác người nhiều lắm. Hắn chỉ chợt nhớ ra cái điều này khi gặp lại thằng Hùng "híp". Ấy là một buổi chiều, hắn đương vơ vẩn nghĩ ngợi làm sao kiếm được ít tiền để sửa lại cái mái nhà dột nát và mua cho con em gái cái xe đạp, thì thằng Hùng mò tới. Hùng "híp" vào Sài Gòn lập nghiệp đã dăm năm nay. Nhìn thằng bạn ăn mặc bảnh bao toàn đồ hiệu, cổ lủng lẳng cái dây chuyền vàng to tướng như chiếc xích chó, hắn mừng cho bạn và chợt thấy tui tủi. Sau vài câu hỏi thăm qua loa, Hùng "híp" vào đề luôn: "Trong Sài Gòn dễ làm ăn hơn nhiều, có việc cho mày đấy. Việc nhẹ nhàng, mà lại khá tiền." "Việc gì?" - hắn hỏi, không giấu nổi vẻ mừng thầm khấp khởi. "Làm ở hộp đêm chuyên phục vụ quí bà. Các đàn anh tao đã mở nhiều hộp đêm phục vụ quí ông. Sau marketing thấy quí bà có thể đem lại nguồn thu nhập không kém, tụi tao quyết định mở thử."

Hắn khăn gói lên đường vào "Viên ngọc Viễn Đông". Đúng như Hùng "híp" đã hứa, hắn làm việc tại một hộp đêm dành cho các quí bà. Khách hàng toàn các bà dạng sồn sồn, đôi khi có gái trẻ. Họ giống nhau ở chỗ: phần lớn có chồng làm quan hoặc nương nhờ cửa quan để áp phe. Các đức ông chồng mánh mung, tham ô móc ngoặc, tiêu tiền như rác. Một tuần cả bảy tối không mấy khi có mặt ở nhà, mà dành trọn thời gian ăn chơi bên bọn gái trẻ, để lại các bà vợ già thừa tiền nhưng thiếu tình và cô đơn. Trò đời là vậy, "tiền múa chúa cười", các bà tìm đến chỗ hắn để giải sầu. Công việc của hắn là làm một ca ve đực, một trai ôm. Nghĩa là phải chiều chuộng các bà hết mực. Tụi ca ve nữ phục vụ các quí ông xem chừng đơn giản, ngon ăn hơn bọn hắn, vì phần lớn đàn ông đều dễ tính, đại khái và hơi ngu lâu nên dễ lừa. Chỉ cần các em ngồi lên lòng, bá vai bá cổ, vuốt cho mấy đường cơ bản là các bác đã nổi hứng rồi nhũn ra rất nhanh, móc hầu bao cái rụp. Ca ve đực bọn hắn cực hơn nhiều. Ngoài những động tác vuốt ve cơ bản, tụi hắn còn luôn phải rặn ra những lời âu yếm, thủ thỉ tâm tình sau khi đã nghiến răng chịu trận nghe các

bà "xả e", kể lể đủ thứ chuyện trên giời dưới biển. Trút hết bực dọc, các bà mới chuyển sang công đoạn khác (mà thường là như vậy, vì các bà đến đó đâu phải để uống). Ông giời thực là bất công: để đưa một gã đực rựa lên thiên đàng, người đàn bà chỉ mất rất ít thời gian và công sức; nhưng bọn hắn bở cả hơi tai mà không phải lúc nào cũng làm hài lòng được các bà. Để nâng cao chất lượng phục vụ và giữ uy tín, bọn hắn phải đều đặn tập thể hình và trải qua vài khóa đào tạo cơ bản về kĩ thuật làm tình, múa sexy và mát xa. Sau một thời gian ngắn, hắn đã nắm vững kĩ nghệ tẩm quất. Các ngón, từ đơn giản như "kiến bò, cò mổ, nhổ bão..." , đến các miếng khó hơn là "cào cào đá móc, cóc song phi, gà ri đá hậu, dậu đổ bìm leo, sư tử hí cầu, ngựa phi nước đại, vác cày qua núi..." hắn chỉ coi là trò vặt. Môn múa sexy thì hắn tốt nghiệp loại tối ưu, vì cần đếch gì phải múa đâu, hắn chỉ mới giở đến món "cân chai bia" từ hồi phổ thông là đã đủ để làm hài lòng bất kì một giám khảo hay khán giả khó tính nhất. Khách hàng đã dính vào thường nghiện luôn, nên hắn đủ sống, lại còn nuôi được bà mẹ già và con em gái ăn học ở xứ Bắc.

Đến một ngày, hắn chợt thấy chán cái kiếp làm điếm đực. Đương phân vân tính tìm nghề mới để sinh nhai, thì qua một người quen, hắn biết có các bà, các cô từ Đài Loan qua Việt Nam mở cuộc thi tìm chồng. Vốn từ trước đến nay chỉ thấy cảnh mỗi tháng có hàng ngàn đàn bà Việt Nam lấy chồng Đài Loan để thoát khỏi kiếp nghèo, nay lại nghe đàn ông Việt có cơ được lên đời; phần vì tò mò, phần muốn xuất ngoại một chuyến, hắn tặc lưỡi ghi tên tham dự.

Cuộc thi được tổ chức tại một xã ven đô. Giám khảo là hai chục bà, cô, vừa béo, vừa xấu đến mức kinh dị nên không thể kiếm được tấm chồng nơi chính quốc. Theo thỏa thuận, phía nhà gái sẽ chịu mọi chi phí làm thủ tục để bảo lãnh chú rể qua Đài Loan. Sang đó, chú rể được dành một năm chỉ để học tiếng, mỗi tháng được phát khoảng ngàn rưỡi đô la Mĩ để tiêu vặt. Trong thời gian đó, chú rể được phía nhà gái đài thọ tiền vé máy bay về thăm nhà hai lần. Hết thời hạn học tiếng, chú rể được quyền tham gia điều hành công việc làm ăn cùng gia đình vợ và nếu chứng tỏ được tài năng, thì sẽ trở thành thành viên chính thức cùng mọi quyền lợi về thừa kế theo đúng tinh thần pháp luật. Số tiền bước đầu mà thí sinh trúng tuyển bỏ túi (cũng có thể hiểu là tiền bán thân) được qui định ở mức hai triệu đồng tiền Việt nhân với mỗi kí lô trọng lượng cơ thể của cô dâu. Nhìn qua, toàn những bà có cân vội cũng phải xấp xỉ tạ rưỡi. Quả là một số tiền không nhỏ, nên thí sinh tham dự rất đông, đến gần năm chục mạng. Các sĩ tử mặt mũi tràn trề hi vọng đổi đời, nhưng nhìn nhau bằng con mắt hằm hè toàn lòng trắng. Anh nào cũng cố để thắng cuộc.

Thể lệ cuộc thi (ngoài khoản thử máu và nước tiểu để khám nghiệm sức khỏe) thì cũng tựa tựa như thi hoa hậu, nghĩa là có màn trình diễn thời trang

tự chọn (comple, âu phục...), áo tắm (dĩ nhiên là đối với đàn ông thì đơn giản hơn vì chỉ có mặc xịp); bớt được màn thi vấn đáp nhưng bù lại phải có màn nude (khỏa thân), cuối cùng là màn trình diễn tiết mục bất kì (không bắt buộc).

Vốn có thâm niên trong ngành kinh doanh vốn tự có, lại qua mấy khóa đào tạo rất cơ bản, nên hắn qua mặt đám sĩ tử kia ngon lành. Trong bộ comple màu boọc đô, hắn sải những bước dài thẳng băng, uyển chuyển như người mẫu bên cạnh những chú sĩ tử chân bước hình chữ bát, hai chân cứ văng sang hai bên như chực đá người khác. Ở màn áo tắm, hắn thực sự gây ấn tượng mạnh và làm cho bầu không khí nóng lên, căng thẳng mang đầy mùi đạn bom bằng thân hình nở nang tráng kiện bên cạnh các chú tay to nhưng chân bé nếu làm nghề quai búa, hoặc tay bé chân to nếu suốt ngày leo núi hái chè, trèo nương trèo rẫy... Đến màn nude thì chiến tranh sắp nổ ra, cái đám giám khảo giàu có kia ồn ào lên như ong vỡ tổ, chỉ thiếu nước xông vào đánh nhau để tranh giành hắn. Có bà khai gian tăng trọng lượng cơ thể lên hẳn mấy chục cân để nâng tiền "mua" hắn. Không chịu kém phân, vài bà lập tức nâng hệ số nhân từ hai triệu lên ba triệu một kí lô. Thế là cãi nhau ỏm tỏi không phân thắng bại. Để tăng thêm phần hấp dẫn, đến tiết mục tự chọn, hắn biểu diễn bài tủ: nâng chai trên "cầu thăng bằng". Đại chiến đã nổ ra!!! Hai mươi bà người Tàu kia chỉ thiếu mỗi nước vỡ tim ra mà chết. Họ gào thét đến lạc giọng, xuống tiền tới tấp. Rồi cuối cùng tất cả mười tám người còn lại đều bải hoải, đờ đẫn, tuyệt vọng, khi có hai chị em sinh đôi đồng tâm hiệp lực phải chiếm được hắn, chung tiền xuống một tiếng sinh tử: tám trăm triệu tiền Việt.

Hắn theo hai cô vợ thắng cuộc sang Cao Hùng sau vài tháng làm thủ tục giấy tờ cùng với mười tám thí sinh may mắn khác. Riêng hắn, trong thời gian chờ đợi được hai vợ đưa đi du lịch một vòng quanh mấy nước Thái Lan, Mã Lai...

*

- Uống đi mày. Bao năm rồi còn gì!

Hắn sốt sắng rót bia cho tôi và ân cần giục. Tôi vẫn chưa hết tò mò.

- Thế mày có yêu hai con vợ này không?

- Yêu chớ sao không! Các bà ấy tuy xấu người nhưng đối đãi với tao thật lòng. Mà ngẫm cho cùng, trong quan hệ vợ chồng, tình cảm mới là cái quí, chứ hình thức đâu phải tất cả. Khi biết tao chán bên ấy, muốn về Việt Nam, hai bà cũng theo luôn tao về bên này, bỏ lại cái cơ nghiệp đồ sộ cho ông bà già quản lí. Chắc chỉ vài năm nữa tụi tao phải lộn lại bên đó thôi, vì nhà chỉ có mỗi hai cô con gái. Từ hồi quay về Việt Nam, tao đã giúp bao thằng lấy vợ Đài Loan rồi đó. Bên ấy con gái béo ế chồng nhiều lắm. Cỡ mày sang đó cũng phải bán được khoảng đôi trăm triệu.

Hắn ngừng lời rồi nhìn tôi bằng ánh mắt kẻ cả pha chút khinh bỉ một cách rất lịch sự. Mẹ thằng này láo! Tôi thầm gào lên. Chỉ có hai trăm triệu thôi à? Trong khi nó những tám trăm! Nó khinh mình quá. Nó cứ đánh giá tôi như mười lăm năm trước. Giá trị của thằng đàn ông đâu cứ phụ thuộc vào cái việc nâng chai? Chẳng lẽ lại nói cho nó biết, tôi không đến nỗi là thằng xoàng xĩnh trong giới "cu sĩ" người Việt ở Ba Lan. Nhưng vốn bản tính rất khiêm tốn và không muốn làm bạn mất lòng, tôi đành nuốt giận, cười trừ.

*

Ăn cần tiễn khách ra cổng, hắn nằng nặc mời tôi quay lại trong thời gian còn ở Sài Gòn. Khi chia tay, hắn bùi ngùi: Nếu ở bên ấy làm ăn khó quá, mày cứ tìm đến tao. Hoặc trong số bạn bè của mày, nếu thằng nào cần sự giúp đỡ, thì đừng ngại. Cũng là một kiếp người mà phải tha hương, ở bên đó làm trâu ngựa đâu có sung sướng gì...

Hắn còn nói gì nữa nhưng tôi không nghe rõ lắm. Tai tôi ù đi bởi hai tiếng tha hương. Tha hương! Ôi nỗi đau muôn thuở đâu phải chỉ của riêng tôi?!!

Trời đã về chiều, bóng nắng nhạt dần. Từ cái loa công cộng treo đầu ngõ, cô ca sĩ ngậm ngùi:

Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi
Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt...

Warszawa

(*) Cuốn tiểu thuyết được giải Nobel của Gabriel Garcia Marquez

NGUYỄN HẢI HÀ
VIỆT NAM
THI VĂN HẢI NGOẠI
1975-2003
TRÍCH TUYỂN & CHÚ THÍCH

Học Thuật xuất bản
2004
270 tr. Giá $10.00

Sách dành cho học sinh
đang học Việt ngữ tại hải ngoại

Đã có bán tại các nhà sách

don quixote 400 tuổi

THƯỢNG VĂN

Năm 2005 là năm Don Quixote, nhân vật chính trong tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Tây Ban Nha Cervantes vừa tròn 400 tuổi.

Chuẩn bị bước vào năm 2005, chính phủ Tây Ban Nha đã dự định một chương trình kỷ niệm thật long trọng có tính cách văn hóa, lịch sử bao gồm triển lãm, đọc sách, chiếu phim, thảo luận về tác giả và tác phẩm này. Carmen Calvo, tổng trưởng Văn Hóa Tây Ban Nha, cho biết lễ kỷ niệm này sẽ được thực hiện ở mỗi một thư viện của Tây Ban Nha. Bà nói, "Đóng góp quan trọng nhất mà quý vị có thể đóng góp cho tác phẩm này là đọc nó." Bà hy vọng việc làm này sẽ khuyến khích người Tây Ban Nha đọc Don Quixote là một tác phẩm nhiều người biết đến tên nhưng chưa từng đọc qua.

Phần một của quyển Don Quixote de la Mancha (được gọi tắt là Don Quixote) của Miguel de Cervantes ra mắt độc giả vào năm 1605. Phần hai của tác phẩm này chỉ được in ra 10 năm sau đó và một năm trước khi nhà văn Cervantes mất.

Muốn biết tác phẩm Don Quixote quan trọng thế nào trong văn chương thế giới, hãy trở lại với năm 2002. Đó là năm ban biên tập của tổ chức có tên Norwegian Book Club ở thủ đô Oslo của Na Uy tổ chức một cuộc tuyển chọn nhằm lựa ra 100 tác phẩm hay nhất của mọi thời. Đứng trong ủy ban tuyển chọn là một nhóm gồm 100 nhà văn tên tuổi thế giới (của 54 quốc gia), trong số này có Salman Rushdie, Nadine Gordimer, Wole Soyinka, Norman Mailer, Doris Lessing, Seamus Heaney, Carlos Fuentes, A.S. Byatt... Kết quả: quyển Don Quixote đứng đầu trong danh sách (không xếp hạng) đó bởi vì khi kiểm phiếu tác phẩm này đã chiếm 50%, nhiều phiếu hơn tất cả các tác phẩm khác trên khắp thế giới và từ xưa đến nay (quyển The Book of Job của Do Thái, quyển Mahabharata và Ramayana của Ấn Độ, Ngàn Lẻ Một Đêm của Á Rập cho tới Homer, Shakespeare, Franz Kafka, Lỗ Tấn, Yasunari Kawabata, Thomas Mann, Marcel Proust, Albert Camus, Samuel Beckett, Jorge Luis Borges, Dostoyevsky, Knut Hamsun, Henrik Ibsen, James Joyce, Jalal ad-din Rumi, Tayeb Salih, Tolstoy...)

Không phải tự nhiên Don Quixote được dịch ra nhiều thứ tiếng và tên tuổi của nhân vật đó được biết tới trên toàn thế giới. Không phải tự nhiên Don

Quixote lại được dịch lại một lần nữa trong ấn bản Anh ngữ mới vừa được xuất bản cuối năm 2003. Bản dịch mới lần này do Edith Grossman thực hiện. (Bà là người có tên trên nhiều tác phẩm quan trọng dịch từ tiếng Tây Ban Nha từ Grabriel Garcia Marquez, Mario Vargas Llosa, cho đến Ariel Dorfman, Julian Rios, Alvaro Mutis, Mayra Montero). Cũng không phải tự nhiên, trên tự điển Oxford chẳng hạn, tên tuổi của nhân vật Don Quixote đã đi vào đó, trở thành danh từ (quixotism, quixotry) và tĩnh từ (quixotic). Người ta có thể tự hỏi, có bao nhiêu nhân vật tiểu thuyết nổi tiếng đi vào tự điển theo kiểu này. Nhiều lắm người ta chỉ thấy tên tuổi của tác giả (chứ không phải nhân vật) trở thành tĩnh từ (Dantean, Proustian, Hemingwayesque).

Nhưng không phải chỉ gần đây người ta mới khám phá ra Don Quixote. Nói theo Ilan Stavans, giáo sư môn Văn hóa la-tinh và Mỹ la-tinh của Amherst College, vấn đề phải được nhìn thế này: ở vào tuổi 400, Don Quixote vẫn còn chinh phục trái tim nhân loại.[1] Đó là quyển sách mà nhà văn William Faulkner đọc hằng năm. Cựu Thủ tướng Tây Ban Nha Felipe Gonzalez đọc hằng ngày. Nhà văn Nigeria Ben Okri tuyên bố, "Nếu có một quyển tiểu thuyết quý vị cần phải đọc trước khi chết, đó là cuốn Don Quixote." Và dấu ấn của tác phẩm để lại khá nhiều ở mọi thời, mọi nơi trong 400 năm qua.

Simon Jenkins trên tờ The Times ở Luân Đôn nhắc nhở mọi người là trong tháng Giêng, có đến hai lễ kỷ niệm. Ngoài Don Quixote của Cervantes, còn có quyển Special Theory of Relativity của Einstein vừa tròn 100 tuổi. (xuất bản năm 1905). Ông không muốn đụng chạm đến Einstein, nhưng xác quyết rằng nếu Einstein không hiện hữu, ngành vật lý sớm muộn gì cũng phát minh ra ông. Lý thuyết tương đối như một hiểu biết về tự nhiên đã có đó và chỉ chờ đợi cho bất cứ thiên tài nào đó đầu tiên khám phá ra. "Einstein là Columbus của thuyết tương đối," Simon Jenkins nói thế. "Nếu Cervantes chưa từng hiện hữu, ông không thể được phát minh ra."[2] Cũng chính Simon Jenkins nhắc nhở mọi người là năm 1605 còn là năm toàn văn của vở Hamlet của Shakespeare được xuất bản. Nhưng ông tin rằng Don Quixote vẫn hay hơn nhiều mặt (sáng tạo hơn, vui hơn, buồn hơn, cao quý hơn, đối thoại hay hơn). Học giả Harold Bloom trong phần giới thiệu cho ấn bản Anh ngữ của Don Quixote vừa mới xuất bản (bản dịch của Edith Grossman) cho rằng người gần nhất với thiên tài của Cervantes chỉ có Shakespeare. Đối với ông, Don Quixote vẫn là "tác phẩm khai sinh của tiểu thuyết văn xuôi và vẫn là tác phẩm tuyệt vời nhất của mọi tiểu thuyết."

Cũng với Harold Bloom, "Cervantes luôn luôn đi trước chúng ta và chúng ta vẫn chưa thể nào bắt kịp được." Những kẻ đi sau và chưa bắt kịp Cervantes đó, theo ông, có Fielding và Sterne, có Goethe và Thomas Mann, có Flaubert và Stendhal, có Melville và Mark Twain, có Dostoevsky. "Họ ở trong số nhiều

người ngưỡng mộ Cervantes và là học trò của ông." Danh sách đó hiển nhiên còn dài hơn nữa. Người ta thấy hầu như mọi nhà văn tên tuổi trên thế giới ở mọi thời đều nhắc đến đến Cervantes, giải thích Cervantes, khi có dịp. Nhà phê bình Mỹ Lionel Trilling viết, từ năm 1950, "Mọi tản văn hư cấu đều là biến thể theo chủ đề của Don Quixote." Với nhà văn Milan Kundera, mọi người có thể quên Joyce, quên Flaubert hay quên Kafka, "nhà văn không phải trả lời với bất cứ ai ngoại trừ Cervantes." Nhà văn Miguel de Unamuno gọi Don Quixote là "Kinh thánh Tây Ban Nha." Tác phẩm, theo Julian Evans, trong chương trình phát thanh trên đài BBC trong năm 2002 về Hành trình tiểu thuyết Âu châu, đã làm in tiếng tiểu thuyết Tây Ban Nha trong 250 năm trời.[3]

Nhưng không phải mọi người đều ngợi khen Cervantes, hẳn nhiên. Nhà văn Vladimir Nabokov, tác giả của Lolita, trong nhiều bài diễn thuyết về Don Quixote (nỗi ám ảnh của ông?) gọi tác phẩm là một bộ bách khoa thật sự của bạo tàn. (Harold Bloom đồng ý với Nabokov và coi đó là đặc trưng nghệ thuật của Cervantes). Nabokov phê phán "sự tàn bạo ghê tởm" đã "tác động lên toàn bộ quyển sách và làm vẩn đục cả tinh thần hài hước của tác phẩm." Ông nghĩ Cervantes là người đã chia sẻ sự lãnh đạm trước khổ đau của thời đại ông sinh sống.

Thật ra, Cervantes không phải chỉ sống trong thế giới bạo tàn, chính cuộc đời ông cũng hằn sâu những dấu vết của bạo tàn đó nữa. Châm biếm và cười cợt với thế giới và cuộc đời ấy dường như là vũ khí sau cùng ông lựa chọn, bằng ngòi bút. Miguel de Cervantes Saavedra sinh năm 1547 trong một gia đình nghèo ở Alcalá de Henares, gần thủ đô Madrid. Là một quân nhân, trong trận hải chiến kinh hồn với người Thổ ở Lepanto, ông bị thương và tàn phế cánh tay trái vào năm 24 tuổi. Năm 1575, trên đường về nước ông bị hải tặc Barbary bắt sống và trải qua 5 năm làm nô lệ ở Algeria. Được chuộc ra, ông làm gián điệp cho Tây Ban Nha ở Bồ Đào Nha và Oran rồi sau đó trở về Madrid. Ông thử thời vận trong việc viết lách (thơ, văn, truyện ngắn và kịch). Quyển tiểu thuyết về đồng quê La Galatea (1585) mang chút ít tiếng tăm đến với ông nhưng số tiền bán sách không đủ nuôi sống người viết. Ông sáng tác ít nhất 20 kịch bản và không thành công. Tuyệt vọng, Cervantes lao vào nghề đi thu thuế ở Andalucía nhưng sau đó bị tù vì hành nghề bất chính vào năm 1597. Ông lại bị tù lần nữa vào năm 1605. Người ta cho rằng ông đã viết phần một của Don Quixote trong thời gian ở tù này. Ấn bản đầu tiên, 1800 quyển, đã bán hết liền trong nháy mắt. Nhiều ấn bản sau được tiếp tục in ra, trong đó có cả ấn bản tiếng Anh đầu tiên vào năm 1612 (Shakespeare có đọc Don Quixote nhưng Cervantes không hề biết đến tác phẩm của Shakespeare). Trong vòng hai tuần lễ đầu tiên và trước sự thành công vượt bực của tác

phẩm, đã có ba ấn bản bất hợp pháp xuất hiện ở Madrid. Tuy thế, đời ông cũng không khá hơn trước vì tiền tác quyền của Don Quixote bị nhà xuất bản ăn chận gần hết. Cervantes có thể đã chết trong nghèo khổ nếu không được một nhà Mạnh Thường Quân giúp đỡ trong ba năm sau cùng của cuộc đời để hoàn thành phần hai của Don Quixote một năm trước khi ông mất, năm 1616 (cùng năm với Shakespeare). Ông chết trong quên lãng, được chôn trong một tu viện ba ngôi gần nhà nhưng vị trí chính xác của mộ phần ông, cho tới ngày nay, không ai biết.

Cervantes đã cầm bút từ đời sống đó.

Bài viết của giáo sư Ilan Stavans nhân dịp Don Quixote 400 tuổi nói trên có đưa ra một câu hỏi nghiêm túc: liệu Don Quixote có vượt qua thử thách và được xuất bản ở New York nếu tác giả của nó sống thời nay? Ông tự đáp, "Tôi thành thật nghi ngờ về điều này." Trong tác phẩm có thể nói dài nhất, dài hơn mọi tác phẩm văn chương được biết tới, được viết ra cho tới nay, nửa triệu chữ hay hơn thế[4], ông coi đó như một "bản thảo có quá nhiều vấn đề." Bằng giọng điệu nửa đùa, nửa thật và sử dụng chiêu thức châm biếm của Cervantes, trên một bài báo khác viết cho tờ The New Republic, Ilan Stavans lấy tư cách là một biên tập viên của nhà xuất bản đưa ra lời từ chối sau khi đọc qua bản thảo Don Quixote. "Có thể một nhà xuất bản khác sẽ sẵn sàng làm công việc cắt tác phẩm xuống còn khoảng 200 trang; một cách đơn giản, chúng tôi không có thì giờ." Ông chê trách Cervantes viết cẩu thả, câu văn luộm thuộm. "Kho từ ngữ của ông dường như khá giới hạn so với nỗ lực của ông và cách dùng tĩnh từ của ông thật đáng ngờ." Tóm lại, "Don Quixote không thật sự dành cho chúng tôi. Chúc ông may mắn hơn ở nơi khác." Và một lời khuyên, "Chúng tôi hiện đang tìm kiếm những cuốn tiểu thuyết viết về đời sống khu ổ chuột (ghetto) ở New York và Los Angeles. Nếu ông quyết định chọn đề tài ở một trong hai nơi này, xin vui lòng nói về ma túy và tội ác bạo hành ở mức độ tối thiểu. Chúng tôi thường xuyên bị các nhà điểm sách phê phán về chuyện này mặc dù những cuốn sách ấy được nhận vào các chương trình giảng dạy ở đại học."[5]

Giáo sư Ilan Stavans khiến tôi nhớ đến nhà văn Ý Umberto Eco. Cộng tác với tạp chí văn chương Il Verri từ năm 1959, Umberto Eco viết thường xuyên hằng tháng cho cột báo mang tên Diario minimo (Nhật ký tối thiểu). Những bài viết ngắn này sau đó được gom lại và in thành sách vào năm 1963 với cùng tên gọi của cột báo. Bản tiếng Anh được dịch và in với tên gọi Misreadings vào năm 1993. Umberto Eco đã đi trước Ilan Stavans trong cùng chiêu thức châm biếm đó đối với tác phẩm của Dante, Homer, Proust, Joyce, Kant, Kafka và... Don Quixote của Cervantes. Biên tập viên Umberto Eco đã tường trình với thượng cấp qua phần "đọc được" của tác phẩm và cho ý kiến.

Theo đó, Don Quixote chỉ là tác phẩm duy nhất của người viết. "Nhà văn này vừa ra khỏi tù và ở trong tình trạng sức khỏe khá tồi tệ. Tôi không nhớ là tay hay chân ông ta bị cắt đi, nhưng chắc chắn ông ta không có thôi thúc nào khác để tiếp tục viết thêm." Lấy cớ là chương trình xuất bản của cơ sở theo đuổi, hiện đang "ăn khách, hợp đạo đức và (nói thẳng ra) đang có lời. Tôi nói chúng ta không nên xuất bản Don Quixote."[6]

Gần nửa thế kỷ đã qua từ những gì Umberto Eco đã viết ra trước kia và Ilan Stavans nói đến bây giờ, tinh thần thời đại có gì thay đổi? Liệu người ta có còn hứng thú thưởng thức một quyển sách hay được mọi thời nhìn nhận như Don Quixote, dù chỉ là "một lần trước khi chết"? Câu hỏi đúng hơn có lẽ không phải là có ai chịu đọc một quyển sách hay mà là có ai còn chịu đọc sách nữa hay không?

Quyển Don Quixote chấm dứt bằng cái chết của nhân vật chính. Cervantes mô tả mộ bia của Don Quixote có khắc 10 câu thơ. Hai câu cuối của bài thơ đó: "Mặc dù ông đã sống như một kẻ điên rồ, / Ông chết như một người lành mạnh." Tôi không lo cho trường hợp ngược lại, càng không phải quan tâm đến kẻ sống và chết lành mạnh. Tôi chỉ thật sự lo sợ rồi đây, trong cái thế giới duy vật tầm thường này, chỉ còn những kẻ sống và chết điên rồ mà thôi.■

---

(1) Ilan Stavans, Don Quixote at 400: Still Conquering Hearts. The Chronicle, ngày 7 tháng Giêng, 2005.
(2) Simon Jenkins, A windmill I won't tilt at. The Times, ngày 21 tháng Giêng, 2005.
(3) Julian Evans, In the knight's footsteps. Bài đầu tiên được in lại trên trên tờ The Guardian, ngày 20 tháng Bảy, 2002
(4) Cervantes, Don Quixote. New York: International Collectors Library, 1951. Theo ghi chú đầu sách của dịch giả Samuel Putnam, trang XI.
(5) Ilan Stavans, A rejection letter. Nothing Like the Present. The New Republic, ngày 17 tháng Giêng, 2005
(6) Umberto Eco, Misreadings. New York: Harcourt Brace & Company, 1993. Dịch giả William Weaver, trang 40-41

TÌM ĐỌC
tác giả, với chúng ta
LÊ QUỲNH MAI

KHÔI NGUYÊN xuất bản.
Đã có bán tại các nhà sách.

tường trình từ việt nam

NGUYÊN VŨ

Nguyên Vũ là bút hiệu viết văn của tiến sĩ Vũ Ngự Chiêu, hiện đang nghiên cứu về "Khía cạnh pháp luật của chiến lược đổi mới tại Việt Nam, 1985-2005," với học bổng Fulbright của Bộ Ngoại Giao Mỹ. Cơ quan đối tác của ông là Đại Học Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hơn hai tháng đã trôi qua. Những xúc động sơ khởi, rất tự nhiên, ở lần đầu trở lại quê xưa đã trầm lắng. Công việc nghiên cứu bắt đầu thu gặt kết quả đầy khích lệ. Không những có cơ hội sưu đọc tài liệu tại cả ba Trung tâm Lưu trữ Quốc Gia ở Sài Gòn và Hà Nội, còn có dịp tái khám phá một quê hương gần 30 năm xa cách. Khó thể ghi hết họ tên những người đã gặp, địa danh đã viếng thăm, quan sát. Tôi vẫn giữ nguyên vẹn ấn tượng đầu tiên về Việt Nam lúc đặt chân uống phi trường Tân Sơn Nhất: *Trẻ trung, đầy sức sống, đang cố vươn lên để tồn tại và đổi mới.* Nhưng cũng khó giấu mặt chính mình những phiến buồn phiền mờ nhạt về một thực thể ngày thêm hiển lộ— *tôi, người khách lạ trên chính quê cha, đất tổ.*

Sài Gòn ba mươi năm trước đã có một tên mới, *Thành phố Hồ Chí Minh.* Không khí oi nồng, sôi động âm thanh đủ loại, mờ mịt bụi mù và khói xăng nhớt, cùng hàng hàng, lớp lớp xe gắn máy đủ loại khiến ngầy ngật ở dăm ba phút ngắn ngủi buổi sáng tinh sương ra đứng trước khách sạn chờ đón người thân. Xe gắn máy mà không phải những chiếc xe đạp, xe thồ của thuở *trước-đổi-mới* chưa xa. Xe gắn máy sản xuất ở Nam Hàn, Nhật, Đài Loan, và cũng không ít những nhãn hiệu rẻ tiền Trung Cộng tràn ngập thị trường ít năm qua. Nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi trước khách sạn tạm trú đã biến thành công viên từ nhiều thập kỷ trước. Quốc Hội cải danh thành Nhà Hát Lớn thành phố. Các quán nước quen thuộc như *La Pagode, Thanh Thế* đã biến dạng. Món ăn tại *Continental* hay *Majestic* xuống cấp thảm hại. Ở đâu, giờ nào cũng dày đặc những người, quán ăn, xe gắn máy và taxi.

Đà Nẵng khang trang và sầm uất hơn. Không bóng dáng một người ăn mày. Phòng ăn trong khách sạn tạm trú trên đường Lê Lợi có cả nhạc sống. Nhưng Cầu vồng đã bị san bằng. Một xa lộ chạy dài theo sông Hàn vòng theo bờ biển Thanh Bình, ra tới Nam Ô. Bạn học cũ chỉ được gặp lại Thái Thị Hoài và Nguyễn Hữu Hùng. Núi Hòa Khánh, Phước Tường, đang bị đẽo gọt dần trong công trường sản xuất vật liệu xây dựng của quân đội. Huế vẫn trầm lắng, rêu phong trong nếp sống cổ kính. Hoàng thành, lăng tẩm được tu sửa lại để lôi cuốn du khách ngoại quốc.

Hà Nội, trái tim của Việt Nam, chẳng còn chút dấu tích cất giữ thời thơ ấu. Năm mươi năm xa cách, trở lại, thủ đô đang thu mình trong hơi rét "đậm" và rét "hại" vào Đông. Ba mươi sáu phố phường không chỉ chen chúc từng đoàn du khách năm châu mà cũng trơ phơi sự ô nhiễm trầm trọng qua các cống rãnh, ngõ ngách dơ bẩn. Đi sau Sài Gòn ít chục năm, Hà Nội đang vào chu trình phát triển, dân số lên tới xấp xỉ 4 triệu người. Các khu ngoại thành Gia Lâm, Cầu Giấy đang sát nhập vào nội thành. Quốc lộ 5-A từ Hà Nội xuống Hải Phòng san sát nhà cửa cùng các nhà máy và cơ sở kinh doanh. Thành phố Hạ Long đang được qui hoạch phát triển, thu hút khách du lịch tới vùng mỏ Uông Bí, Mạo Khê, Bãi Cháy, nguồn đầu của kỹ nghệ du lịch vịnh Hạ Long. Phía Nam Hà Nội, dài theo Quốc lộ I-A, hiện tượng đô-thị-hóa cũng ngày thêm tấp nập. Phủ Lý, Ninh Bình đã được tái thiết, chẳng còn dấu tích những cơn mưa bom đạn thuở nào. Điện, điện thoại, truyền hình, và ngay cả internet đã về tới thôn quê.

Lần trở lại nơi chôn rau cắt rốn—thôn Me Viền, Bình Giang, Hải Dương—xoáy xuống tâm thức cảnh nghèo khổ của đại đa số nông dân. 150 ngàn đồng thu nhập hằng tháng được coi như ranh giới phân chia những hộ "có văn hóa" và "thiếu văn hóa." 150 ngàn, khoảng một nửa giá vé giữ chỗ trên sân thượng *Majestic* đêm Giáng Sinh, vừa chẵn giá *taxi* từ phi trường Nội Bài vào Hà Nội, nhưng chưa đủ cho một bữa ăn trưa tại nhà hàng *Thủy Tạ* trên Hồ Gươm. Khoảng từ 25 tới 40 phần trăm dân Việt có mức thu nhập "thiếu văn hoaoo. Đó là lý do chính của sự tăng gia dân số một cách vượt mức tại các đô thị lớn như Hà Nội hay Sài Gòn.

Hơn hai tháng ở Việt Nam, cũng học hỏi nhiều hơn về hệ thống truyền thông trong nước. Hà Nội có 4 "kênh" truyền hình. VTV 1 là kênh chính của Tổng cục truyền hình Việt Nam. Kênh VTV 2 chuyên về Khoa học-Giáo dục. Kênh VTV 3, thể thao, giải trí. Ngoài ra, còn có VTV 4 của Hà Nội. Chương trình hằng ngày, ngoài thời sự và dự báo thời tiết, tràn đầy những buổi trực tiếp truyền hình bóng đá Âu châu, phim truyện từng kỳ Nam Hàn, Trung Cộng, Đài Loan, và Tây phương, hay ca kịch bản xứ. Ngoài ra, còn có những "show" quen thuộc bắt chước theo kiểu Mỹ như đố vui lấy giải thưởng (kiểu

The Price Is Right, ghép chữ, v.v...). Khán giả ngoại quốc có thể được coi các đài "cáp" *(cable)*. Tại Hà Nội và Sài Gòn có bản tin CNN và phim bằng Mỹ hay Anh ngữ. Nhưng tại Đà Nẵng, hệ thống "cáp" tiếp vận từ Hong Kong, nên tin CNN bằng Hoa ngữ.

Chương trình phát thanh cũng khởi sắc. Tuy nhiên, các bản tin đài ngoại quốc vẫn được coi như đáng tin cậy hơn. Ngoài ra, còn hàng ngàn cửa tiệm *internet* khắp nơi. Chỉ với số tiền 2000-3000 đồng (khoảng 15 tới 20 xu Mỹ) có thể được sử dụng khoảng 1 giờ *internet*, nguồn thông tin hầu như vô giới hạn về thế giới bên ngoài.

Báo in tràn ngập thị trường, khoảng 50, 60 tựa. Báo ngày, báo tuần, báo tháng, và đặc san, cơ quan của các cơ sở chính quyền. Bốn tờ *An Ninh Thủ Đô, Công An Thành Phố, Tuổi Trẻ* và *Thanh Niên* được coi như bán chạy nhất. Báo chuyên về thể thao, phụ nữ, đầu tư, cũng khá đắt khách. Tại Hà Nội tờ *Hà Nội Mới* bán rộng rãi, trong khi *Nhân Dân* và *Quân Đội Nhân Dân* chỉ có thể mua được tại trạm bưu điện lớn, như ty bưu điện Bờ Hồ. Lý do rất đơn giản là không có độc giả. Nói chung, báo in đẹp, nhiều quảng cáo. Tư bản hay xã hội chủ nghĩa, quảng cáo vẫn là huyết mạch. Nội dung đã phong phú, đa diện hơn. Vấn đề đang gây "bức xúc" là việc ký giả Lan Anh của báo *Tuổi Trẻ* bị truy tố ra tòa vì đã phổ biến tài liệu "mật" liên quan đến việc chính phủ đã cho lệnh điều tra một công ty thuốc Tây.

Sự thống trị của ảnh hưởng Bắc Kinh cùng nền kinh tế Hoa kiều Đông Nam Á tại Việt Nam quá hiển lộ. Những ngày cuối năm Giáp Thân truyền hình Việt Nam tiết lộ tệ nạn xuất huyết kinh tế tại hai tỉnh miền Bắc, Lạng Sơn và Cao Bằng—Từng đoàn xe vận tải chở lậu quặng sắt và măng-gan thô qua Hoa Nam. Đồng thời, có hàng trăm "cửu vạn" chuyên chở đồ lậu Tàu vào nội địa. Báo chí cũng đề cập rất chừng mực về vụ hải quân Trung Cộng thảm sát dân đánh cá Thanh Hóa.

Những ngày cuối năm 2004 và đầu năm 2005, Việt Nam bận rộn với đủ loại hội hè, lễ kỷ niệm. 60 năm thành lập quân đội (22/12/1944) vừa qua đã tới Giáng Sinh 2004. Rồi đến kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) và Tết Ất Dậu (9/2/2005) sắp tới. Đáng lưu ý là cái Tết năm gà này sẽ chẳng có nhiều gà. Dịch cúm gà đang lan mạnh khắp 27 tỉnh, nhất là các tỉnh miền Nam như Bạc Liêu, Bến Tre, Long An. Đã có những nạn nhân "vi-rút H5N1" thiệt mạng. Đôi người ác miệng cho rằng cúm gà càng kéo dài, gà lậu "Trung Quốc" càng dễ bán. Nhưng giới du lịch Việt Nam không thể không e ngại rằng con số 120.000 Việt kiều dự trù sẽ về quê ăn Tết có thể khó đạt được.

Hai tháng vừa qua cũng là thời gian các cơ quan Đảng và nhà nước họp kiểm thảo thành quả năm 2004 và qui hoạch chương trình năm tới. Báo cáo

của mọi cơ quan đều rất lạc quan. Thực vậy, suốt 10 năm qua, từ vị thế một trong ba nước nghèo nhất thế giới, Việt Nam chỉ có thể đi lên. Công đầu phải kể Chiến Lược Đổi Mới do nhóm Nguyễn Văn Linh-Phạm Hùng-Võ Văn Kiệt đề xướng năm 1986-1987. Tuy nhiên, không nên chỉ nhìn qua cặp kính màu hồng. Con đường đổi mới và hiện đại hóa đầy chông gai. Số thu nhập tiền mặt hầu như chỉ trông cậy ở tài nguyên thiên nhiên, viện trợ và dịch vụ du lịch. Nền kỹ nghệ nhẹ chưa thể cạnh tranh với hàng ngoại nhập của lân bang khổng lồ Trung Cộng và các cường quốc kinh tế Đông Á. Đó là chưa nói đến những hàng giả, hàng "nhái."

Nhiều hơn một lần, Việt Nam nhấn mạnh quyết tâm "đổi mới để tiến lên xã hội chủ nghĩa." Việt Nam cũng bày tỏ quyết tâm cải cách pháp luật, hầu sớm thực hiện "một nền tư pháp hiến định nhân dân." Chủ tịch Nhà nước Trần Đức Lương đích thân cầm đầu Ủy ban chỉ đạo cải cách luật pháp; nhưng người trách nhiệm trực tiếp là Trương Vĩnh Trọng, Ủy viên Bộ chính trị, thường vụ Ban Bí thư Trung ương, Trưởng ban Nội chính Trung Ương. Thủ tướng Phan Văn Khải, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An cùng các lãnh đạo ngành tư pháp như Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án Nhân Dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, cũng đều hứa sẽ nỗ lực kiện toàn pháp luật. Tuy nhiên, việc cải cách tư pháp khó thực hiện trong một thời gian ngắn. "Luật pháp" là một điều quá mới mẻ. Những cơ chế căn bản hầu như chưa hình thành. Đoàn Luật sư Hà Nội, chẳng hạn, mới thành lập được 20 năm. Khoảng cách giữa luật pháp và việc thực hiện còn lớn. Tệ hại hơn nữa, tinh thần thượng tôn pháp luật hoàn toàn không hiện hữu.

Kết luận duy nhất có thể có ở thời điểm này là chờ đợi *[wait-and-see]*.

Nguyên Vũ
31/1/2005

Tìm mua, tìm đọc tác phẩm thứ sáu của
nhà văn Hoàng Nga
ừ thôi kiếp sau em nhỏ
tập truyện
Làng Văn xuất bản

Ảnh bìa của Dr. Andreas Reinecker
Sách dày 270 trang. Giá 14 Mỹ kim.
Sách hiện có bán tại các nhà sách.

đùa với đường thi

ĐÀN BÁCH KIẾM

Đường thi như đôi cánh nhạn nghìn đời bay lượn trên thân phận con người. Tôi bơi lội trong Đường thi, ngậm ngùi, đùa dỡn. Chút mảnh hồn mang mang trong mưa xuân. Lấy chút lòng của cổ nhân mà cấy sinh tử phù vào hồn mình. Đôi cánh hạc có thật đã bay, bay mãi? Sao giấc mộng ban đầu vẫn xôn xao trở về giữa trưa hè hanh nắng? Còn lại gì chăng, ngoài một mầu vàng hiu hắt đến muôn thủa?

Mục Đùa Với Đường Thi nhất định không phải là nơi biên khảo, nhận định, nghiên cứu, về Đường thi hay về bất cứ điều gì. Chỉ là nơi dìu dặt đón đưa mấy vần thơ từ trời hội cũ về trời thơ hôm nay. Khi thì yêu mến nó, lúc thì đùa dỡn với nó. Khi thì nghịch ngợm một cách nghiêm chỉnh, lúc thì đùa dỡn một cách lai rai. Mọi cuộc dịch tự trong tinh thể của nó vốn là một cuộc dời đổi. Lời thơ có di dịch về cõi miền nào khác cũng là điều tự nó. Mọi điển tích có dập dìu di về ngôn ngữ hôm nay cũng là điều tự nhiên.

Bay về ổ chín tầng cao,
Con chim giã biệt quên chào mái hiên *(BG)*
Đôi cánh nhạn đã bay về ổ, thì xin một lần gắng gượng gọi nó trở về.

Đàn Bách Kiếm

Tôi mới đi xa về, sau khi lang thang mấy tuần lễ trên rặng núi Apalachians, đang phân vân trong Văn Học số này nên giới thiệu một bài thơ xuân của Lý Bạch, hay là bài cổ phong Xuân Giang Hoa Nguyệt Dạ của Trương Nhược

Hư, thì đọc Văn Học số vừa rồi, thấy dịch giả Trịnh Đình Thắng và nữ sĩ Quỳnh Giao trình làng và giới thiệu bản dịch Trường Hận Ca của Bạch Cư Dị. Thú vị làm sao!

Bạch Hương Sơn thường ngày vốn là một ông già nghiêm nghị. Quan niệm về văn chương của ông rất là hiện thực: "Làm văn là phải vì thời thế, làm thơ là phải vì sự vật" (văn chương hợp vi thì nhi trứ, thi ca hợp vi sự nhi tác). Ông nói "Những bài thơ này - trong thơ Nhạc Phủ của ông - lời lẽ chất phác, thẳng thắn, xem là hiểu". Có giai thoại về ông kể rằng mỗi khi làm thơ xong, Bạch Cư Dị đọc cho bà vú già nghe rồi hỏi "Hiểu không?" Nếu bà vú đáp "Hiểu" ông mới chịu, nếu không thì ông ra sức sửa lại. Thơ ông vì thế bị nhiều người cho là khô khan, thiếu nét bóng bẩy. Chính Bạch Cư Dị cũng tự nói về thơ mình: "ý quá rõ, mà lời quá chặt". Tuy nhiên, hai bài trường thiên của ông nổi tiếng từ Tầu sang Ta là bài Trường Hận Ca và bài Tỳ Bà Hành đã bào chữa cho nét tài hoa của ông. Chữ nghĩa trong Trường Hận Ca đẹp đẽ, lộng lẫy không kém bài thơ nào thời nhà Đường. Nữ sĩ Quỳnh Giao cho rằng có lẽ Trường Hận Ca được viết trong giai đoạn thứ nhì của cuộc đời, sau khi ông đã chán nản xin về trí sĩ. Điều này tôi e rằng không đúng. Trường Hận Ca được viết vào khoảng năm Nguyên Hòa nguyên niên (806), 9 năm trước khi ông bị đầy xuống vùng Cửu Giang và 10 năm trước khi viết Tỳ Bà Hành.

Hai bài ấy đã được hai thi sĩ bậc nhất phương Nam là Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu và Phan Huy Vịnh (có thuyết cho là Phan Huy Thực) dịch sang tiếng Việt tài tình đến độ giới mê cổ văn không ai là không biết. Từ 120 câu thất ngôn nguyên tác, Tản Đà đã chuyển sang 132 câu song thất lục bát thật linh động. Nhắc lại những lời khen ngợi bản dịch ấy là chuyện thừa thãi, không cần thiết. Nhưng bản dịch ấy đã đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bẩy từ tháng Giêng năm 1935, nghĩa là cách đây đã 70 năm. Đã đến lúc nên có bản dịch mới. Từ bấy đến nay đã thấy xuất hiện đôi ba bản dịch khác, nhưng đến bản dịch này của Trịnh Đình Thắng thì nét tài hoa mới hiển lộ. Chan chát từng câu, từng chữ, 120 câu thất ngôn thành 120 câu song thất lục bát, không thừa một chữ, không đảo một câu. Khéo là tài tình. Nhất là bốn câu đầu, và một số câu khác, khó mà hay hơn được. Nhưng đáng tiếc là trong hơn một trăm câu ấy có dăm ba chỗ cặp song thất bị lạc mất điệu bằng trắc, chẳng hạn như hai câu:

Thùng thùng trống điểm báo đêm dài,
Lấp lánh Ngân Hà mong sớm mai.

Hai câu ấy nếu là thơ luật thất ngôn của Trung Hoa thì chỉnh lắm về luật bằng trắc, nhưng ở trong thể song thất lục bát của Việt Nam ta thì hai câu ấy lại không giao duyên được với cặp lục bát đi trước nó. Chồng Việt vợ Hoa có thể hạnh phúc bên nhau, nhưng e rằng thất ngôn Đường luật mà đứng cạnh

lục bát quê ta thì không êm ái lắm. Ấy là theo cái thiên kiến lệch lạc của tôi thì như thế. Hay dở, đúng sai thế nào xin ông Trịnh Đình Thắng rộng lượng mà nhận cho sự thành thật của tôi. Chẳng qua chỉ vì yêu mến nhiều câu trong bản dịch của ông nên đường đột góp ý cùng ông. Và để cùng ông lên tiếng ngâm vịnh cho vui, xin mời độc giả hạ cố đọc bản dịch Tỳ Bà Hành do tôi chuyển ngữ. Cũng xin nói trước là tôi không có cái tài hoa bóng bẩy của Phan tiên sinh, chỉ vì nghĩ rằng bàn dịch của cụ Phan viết cách nay đã gần hai trăm năm, dùng nhiều tiếng Việt cổ mà bây giờ không còn thịnh hành nữa, nên tôi mới dịch lại bằng ngôn ngữ chúng ta hôm nay. Quý độc giả nào nếu không có sẵn bản dịch của cụ Phan có thể tìm đọc trên trang nhà của Viện Việt Học (www.viethoc.org).

BẠCH CƯ DỊ
Tỳ Bà Hành

Lời tựa

Năm Nguyên Hòa thứ mười (815), ta bị giáng về quận Cửu Giang, giữ chức Tư Mã. Thu năm sau, đang lúc tiễn bạn trên bến sông Bồn, chợt từ thuyền ai réo rắt tiếng tỳ bà giữa đêm khuya, nghe thánh thót nét nhạc kinh đô. Hỏi ra thì người ấy xưa vốn là ca kỹ ở kinh thành Trường An, từng học đàn với hai danh sư họ Mục, họ Tào. Sau nhan sắc suy tàn, gửi thân làm vợ người khách buôn. Ta bầy tiệc rượu, mời nàng dạo mấy khúc. Đàn xong, nàng ngậm ngùi thuật lại dâu biển đời mình, từ những ngày thanh xuân vui sướng, đến lúc tiều tụy nổi trôi trên chốn sông hồ.

Ta làm quan lưu đầy đã hai năm, lòng vẫn an nhiên tự tại. Đêm nay, cảm lời ai mà chạnh lòng thương xót phận mình, tự viết bản trường ca sáu trăm mười sáu chữ này để tặng nàng, đặt tên là Tỳ Bà Hành.

Tự tự

Nguyên Hòa thập niên, dư tả thiên Cửu Giang quận Tư Mã. Minh niên thu, tống khách Bồn hồ khẩu, văn chu trung dạ đầu tỳ bà giả, thính kỳ âm tranh tranh thiên, hữu kinh đô thanh. Vấn kỳ nhân, bản Trường An xướng nữ, thường học tì bà vu Mục, Tào nhị thiện tài. Niên trưởng sắc suy, ủy thân vi cổ nhân phu. Toại mệnh tửu, sử khoái đàn sổ khúc, khúc bãi mẫn nhiên. Tự tự thiếu tiểu thời hoan lạc sự, kim phiêu luân tiều tụy, chuyển tỷ vu giang hồ gian.

Dư xuất quan nhị niên, điêm nhiên tự an, cảm tự nhân ngôn, thị tịch thỉ giác hữu thiên trích ý, tự vi trường cú ca dĩ tặng chi, phàm lục bách thập lục ngôn, mệnh viết Tỳ Bà Hành.

TỲ BÀ HÀNH
ĐÀN BÁCH KIẾM

Bến Tầm Dương hoa lau sao sác
Thu dậy trời, xào xạc ngàn phong
Ngựa dừng, tiễn bạn trên sông
Mênh mang trăng ngập đầy dòng biệt ly

Đêm thanh tĩnh, lặng thinh nâng chén
Say mà lòng buồn biết sao nguôi
Bỗng nghe trên sóng chơi vơi
Tỳ bà thánh thót đầy trời thênh thang

Chủ cùng khách bàng hoàng xao xuyến
Lần thuyền theo, tìm đến làm quen
Ngập ngừng, đàn bỗng lặng im
Khêu đèn, bầy tiệc, nài xin gặp người

Mời gọi mãi vâng lời lộ diện
Nửa đàn che e thẹn mặt hoa
So dây, mấy tiếng ngân nga
Chưa vào giai điệu đã ra hồn cầm

Mỗi dây đàn mỗi âm thổ lộ
Mỗi nỗi niềm sầu khổ khôn nguôi
Nhíu mày, nắn phím, đầy vơi
Bao điều thầm kín cất nơi đáy lòng

Tay ngọc lướt, bắt, buông, thoăn thoắt
Chuỗi âm thanh réo rắt đê mê
Dây trầm mưa gió vọng về
Dây thanh âu yếm tỉ tê nỗi niềm

Dòng châu đổ, vang chen bàn ngọc
Hạt nhỏ to, dồn dập, nỉ non
Vút cao oanh hót véo von
U trầm nước chẩy trên nguồn thênh thang

Suối lạnh ngắt, tơ đàn ngưng bặt
Thời gian như đứng lặng ngừng trôi
Không gian vô thanh chơi vơi
Nghe trong thinh lăng kiếp người buồn tênh

Đàn òa vỡ, tuôn lên day dứt
Nghe gươm đao ngựa sắt ầm vang
Dứt bài, phím lướt mặt đàn
Bốn dây lụa xé, ngân vang đêm trường

Thẫn thờ khách trên thuyền im phắc
Vầng trăng thu ngây ngất lòng sông
Đàn xong, cất phím trầm ngâm
Đứng lên vuốt áo phân vân mấy lời

Rằng: "Thiếp vốn là người kẻ chợ
Cồn Hà Mô trước ở Trường An
Mười ba đã thạo ngón đàn
Giáo phường đệ nhất thuộc hàng tài danh

Thầy nghe phục âm thanh hiu hắt
Lúc phấn son nhan sắc kém ai
Ngũ Lăng say đắm bao trai
Tranh nhau lụa đỏ, chen vai khăn hồng

Lúc cao hứng tuột trâm gẫy lược
Khi tiệc vui đàn suốt năm canh
Quần hồng hoen rượu ngày xanh
Thu đông hoan lạc, thanh xuân lỡ làng

Buồn nhan sắc, thời gian dầy xé
Vắng ngựa xe quạnh quẽ riêng mình
Dì mất, em lại tòng chinh
Về già nương tựa chút tình khách buôn

Khách ham lợi mải đường buôn bán
Phù Lương đi cả tháng không về
Trăng soi, sông lạnh, não nề
Một thuyền một bóng đi về lẻ loi

Đêm nay chợt mơ trời hội cũ
Hồng lệ hoen mộng thuở nào xưa"
Ta nghe đàn đã xót xa
Lại thương một kiếp tài hoa dập vùi

Cùng góc bể, chân trời phiêu bạt
Sao tình cờ bước lạc gặp nhau!
Ngỡ ngàng mấy cuộc bể dâu
Trong đêm hạnh ngộ cảm sâu nỗi này

Ta từ thuở thân đầy đất trích
Về Tầm Dương ngoạ bịnh một năm
Tầm Dương hoang vắng thanh âm
Quanh năm suốt tháng tuyệt không tiếng đàn

Chỗ ta ở Bồn Giang đất thấp
Chung quanh nhà lau trúc tràn lan
Đêm nghe quyên nhỏ máu than
Ngày nghe vượn hú gọi đàn thê lương

Lúc rảnh rỗi, cô đơn rót rượu
Khi ngắm hoa, lúc dõi trăng thu
Sáo quê thổi tiếng âm u
Chõi tai nghe mãi chẳng khuây khỏa nào

Đêm nay được nghe đàn ai dạo
Như lạc vào cõi nhạc Thiên Thai
Gặp nhau, đêm ngắn tình dài
Đàn thêm một khúc cho ai thỏa lòng"

Ngồi xuống gẩy một cung sầu thảm
Bao đáy lòng nứt rạn, chênh vênh
Kìa ai ngấn lệ long lanh
Riêng ta Tư Mã, áo xanh nhạt nhòa.

Vì nàng viết khúc Tỳ Bà.

BẠCH CƯ DỊ

Tầm Dương giang đầu dạ tống khách
Phong diệp địch hoa thu sắt sắt
Chủ nhân há mã khách tại thuyền
Cử tửu dục ẩm vô quản huyền

Túy bất thành hoan thảm tương biệt
Biệt thì mang mang giang tẩm nguyệt
Hốt văn thủy thượng tỳ bà thanh
Chủ nhân vong quy khách bất phiếm

Tầm thanh ám vấn đàn giả thùy
Tỳ bà thanh đình dục ngữ trì
Di thuyền tương cận yêu tương kiến
Thiêm tửu hồi đăng trùng khai yến

Thiên hô vạn hoán thủy xuất lai
Do bão tỳ bà bán già diện
Chuyển trục bát huyền tam lưỡng thanh
Vị thành khúc điệu tiên hữu tình

Huyền huyền yểm ức, thanh thanh tứ
Tự tố bình sinh bất đắc chí
Đê mi tín thủ tục tục đàn
Thuyết tận tân trung vô hạn sự

Khinh lũng mạn niếp mạt phục khiêu
Sơ vi Nghê-thường hậu Lục-yêu
Đại huyền tào tào như cấp vũ
Tiểu huyền thiết thiết như tư ngữ

Tào tào thiết thiết thác tạp đàn
Đại châu tiểu châu lạc ngọc bàn
Gian quan oanh ngữ hoa để hoạt
U yết tuyền lưu thủy há than

Thủy tuyền lãnh sáp huyền ngưng tuyệt
Ngưng tuyệt bất thông thanh tạm yết
Biệt hữu u sầu ám hận sinh
Thử thời vô thanh thắng hữu thanh

Ngân bình xạ phá thủy tương binh
Thiết kỵ đột xuất đao thương minh
Khúc chung thu bát đương tâm hoạch
Tứ huyền nhất thanh như liệt bạch

Đông thuyền tây phảng tiễu vô ngôn
Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch
Trầm ngâm phóng bát sáp huyền trung
Chỉnh đốn y thường khởi liễm dung

Tự ngôn: "Bản thị kinh thành nữ
Gia tại Hà Mô lăng hạ trú
Thập tam học đắc tỳ bà thành
Danh thuộc giáo phường đệ nhất bộ

Khúc bãi tầng giáo Thiện tài phục
Trang thành mỗi bị Thu Nương đố
Ngũ Lăng niên thiếu tranh triển đầu
Nhất khúc hồng tiêu bất tri số

Điền đầu ngân bì kích tiết toái
Huyết sắc la quần phiên tửu ố
Kim niên hoan tiếu phục lai niên
Thu nguyệt xuân phong đẳng nhàn độ

Đệ tẩu tòng quân, a di tử
Mộ khứ triêu lai nhan sắc cố
Môn tiền lãnh lạc xa mã hy
Lão đại giá tác thương nhân phụ

Thương nhân trọng lợi khinh biệt ly
Tiền nguyệt Phù Lương mãi trà khứ
Khứ lai giang khẩu thủ không thuyền
Nhiễu thuyền minh nguyệt giang thuỷ hàn

Dạ thâm hốt mộng thiếu niên sự
Mộng đề trang lệ hồng lan can
"Ngã văn tỳ bà dĩ thán tức
Hựu văn thử ngữ trùng tức tức

Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân
Tương phùng hà tất tằng tương thức
Ngã tòng khứ niên từ Đế kinh
Trích cư ngọa bệnh Tầm Dương thành

Tầm Dương địa tịch vô âm nhạc
Chung tuế bất văn ty trúc thanh
Trú cận Bồn thành địa đê thấp
Hoàng lô khổ trúc nhiễu trạch sinh

Kỳ gian đán mộ văn hà vật
Đỗ quyên đề huyết, viên ai minh
Xuân giang hoa triêu, thu nguyệt dạ
Vãng vãng thủ tửu hoàn độc khuynh

Khởi vô sơn ca dữ thôn địch
Ấu á trào triết nan vi thinh
Kim dạ văn quân tỳ bà ngữ
Như thính tiên nhạc nhĩ tạm minh

Mạc từ cánh tọa đàn nhất khúc
Vị quân phiên tác Tỳ Bà Hành."
Cảm ngã thử ngôn lương cửu lập
Khước tọa xúc huyền, huyền chuyển cấp

Thê thê bất tự hướng tiền thanh
Mãn tọa trùng văn giai yểm khấp
Toà trung khấp hạ thùy tối đa
Giang Châu Tư Mã thanh sam thấp. ■

phùng cung giữa trăng sao và mộ chí

SỔ TAY THƯỜNG DÂN

TƯỞNG NĂNG TIẾN

Trăng qua song sắt
Trăng thăm ngục
Bỗng ta chợt tỉnh - sững sờ
Trên vai áo tù
Trăng vá lụa
Ngày xưa ơi!
Xa mãi đến bao giờ
(*Trăng Ngục* - **Phùng Cung**)

Những người không uống rượu thường (hơi) nhạt nhẽo. Tôi ít khi giao du với họ. Ông Nguyễn Mộng Giác là một người như thế. Bởi thế, trong suốt thời gian ông ấy còn sống độc thân (tại chỗ) chúng tôi có thể ngồi lâu với nhau - đằm thắm và tương đắc - duy chỉ một lần. Tất nhiên, với rượu.

Hôm ấy, ông Giác có tâm sự chi buồn, và (xem chừng) buồn lắm lận. Thoáng thấy tôi - đương sự mừng ra mặt - lật đật chạy đi kiếm một chai, loại chiến, và hào sảng rót ngay ra hai ly đầy ắp. Sau vài lần cạn ly đầy (rồi đầy ly cạn) thì nhà văn Nguyễn Mộng Giác (bỗng) biến thành một nhà thơ. Ông cao giọng đọc thơ Phùng Quán:

Thơ ai như thơ ông
Mỗi chữ đều như róc
Từ xương thịt cuộc đời
Từ bi thương phẫn uất

Rồi trầm giọng bình thơ Khoa Hữu:

"Thơ không còn là món trang điểm đua tranh sức chói lọi nơi cung đình. Thơ không còn là món đưa cay trong những cuộc say túy lúy. Thơ không còn là cái áo giáp cho người ta phùng xòe trước đám đông và che giấu những thân thể suy nhược.Thơ không còn là khẩu hiệu cho những cuộc biểu dương lực lượng... Thơ là chiếc nạng vững chắc cho người già, là chỗ dựa cho những người thất thế từ đó đứng lên làm lại cuộc đời..." (*)

Coi: mới hết có nửa chai mà thằng chả đã "xỉn" hết biết luôn! Thay vì nói rằng "tiền *là chiếc nạng vững chắc cho người già, là chỗ dựa cho những người thất thế từ đó đứng lên làm lại cuộc đời...*" thì ông Nguyễn Mộng Giác nói lộn ra "thơ". Ở đâu mà ra cái thứ thơ văn bảnh bao và ngon lành (quá cỡ) như vậy chớ?

Tôi cũng thường xuyên uống quá chén, và nói quá lời như thế, nên chả bao giờ bận tâm đến những câu phát ngôn (ẩu tả) theo kiểu đó. Tưởng đâu là nghe qua rồi bỏ, và sẽ quên luôn - như thường lệ. Tưởng vậy mà không phải vậy.

Hôm rồi, chị Lâm Thu Vân ghé qua California và có cho tôi tập *Truyện Và Thơ* của Phùng Cung (**). Tôi đọc gần hết đêm, rồi thức luôn tới sáng chỉ vì (chợt) nhớ lại những câu thơ mà Nguyễn Mộng Giác đã lớn tiếng ngâm nga nhiều năm về trước:

Thơ ai như thơ ông
Mỗi chữ đều như róc
Từ xương thịt cuộc đời
Từ bi thương phẫn uất

Bữa rượu hôm ấy, không chừng (dám) tôi say chớ không phải là ông Giác. Nhận là mình uống say, hay viết dở, là điều (hơi) khó đối với rất nhiều người - trong số đó có tôi. Dù vậy, xem xong thơ Phùng Cung tôi không chối được rằng:

Sứ mệnh thơ ơi
Trong sáng tuyệt vời!

Thơ quả đã giúp cho Phùng Cung sống sót, sau những năm dài tù ngục, và là chỗ dựa cho những người thất thế (như ông) *đứng lên làm lại cuộc đời.*

Và cuộc đời te tua, tả tơi, bầm dập của Phùng Cung cũng khiến tôi thốt nhớ đến những người cầm viết khác - cùng thời với ông - những kẻ đã dựa vào thơ văn chỉ để kiếm chút công danh, hay bổng lộc.

Theo giáo sư Nguyễn Huệ Chi, sở dĩ ông Trần Thanh Mại được mời về làm cột trụ ở Viện Văn Học là nhờ vào công lao chống nhóm Nhân Văn Giai Phẩm. Tuy nhiên, trong cuốn *Trần Thanh Mại Toàn Tập* (Văn Học xuất bản năm 2004) người ta đã không thấy có in lại những bài viết đấu tranh quyết liệt và nẩy lửa này.

Giáo sư Nguyễn Huệ Chi đã nhắc đến sự "thiếu sót" đó với đôi chút mỉa mai, như sau: "*...toàn tập chỉ là những gì còn 'ăn khách' được với hôm nay? Còn những 'miếng xấu hổ' 'khạc chẳng ra nuốt chẳng vào' thì thôi, đành theo ý ai đấy giấu nhẹm đi để người ta quên đi một thời người cầm bút phải thóa mạ nhau túi bụi 'cho vừa lòng bề trên'. Có lẽ như thế cũng là cách xử sự hữu lý chăng?*

(http://www.talawas.org/talaDB/suche.php?res=3622&rb=0102&von).

Giời ạ! Tưởng sao chứ như thế thì có gì đâu là lạ. Trước đó 20 năm, năm 1984, người ta cũng đã chứng kiến cách "xử sự cho vừa lòng bề trên" (gần như thế) trong *Tuyển Tập Xuân Diệu.* "Nếu khi khai sinh, nhiều bài thơ của ông có lời đề tặng ở bên cạnh như *Đi thuyền* tặng Khái Hưng, *Đây mùa thu tới*

tặng Nhất Linh, *Vô biên* tặng Hoàng Đạo thì trong công trình mà ông đích thân tham gia chuẩn bị là Tuyển tập Xuân Diệu ở trên vừa nói, những dây mơ rễ má đó được ông xóa sạch."

"Sợ liên lụy vì những người bạn cũ, trong các tài liệu chính thức, chẳng hạn, tiểu sử bản thân, đề ở đầu Tuyển tập Xuân Diệu (mà đọc kỹ thấy đúng giọng ông, tức do ông tự tay viết ra) nhà thơ giấu biệt chuyện mình đã từng là một thành viên của Tự Lực".

"Và có lẽ chịu sự chi phối của ông - những lời năn nỉ thiết tha - nên các tài liệu nghiên cứu về ông, các giáo trình đại học viết về văn học trước 1945, hoặc trong Từ điển văn học in ra năm 1984, chuyện này cũng được lờ đi hoàn toàn."

"Đúng là Xuân Diệu chưa kịp viết hồi ký. Nhưng giả có viết nữa, thì chắc ông không định viết tiểu sử như ông có thực, mà sẽ chỉ viết tiểu sử của ông như nó nên có, như ông muốn bạn đọc biết". (Vương Trí Nhàn, *Cây Bút Đời Người*, Phương Nam Corp., 2002, 319 -320).

Xuân Diệu đã không có dịp "đẽo gọt đời mình cho vừa với lịch sử" nhưng Tố Hữu thì có. Cuối đời, ông ấy đã cố "đẽo" mình theo hình ảnh Bụt! Những lời tâm sự của Tố Hữu - trước khi nhắm mắt - nghe (rất) đôn hậu, thiết tha và (vô cùng) thương cảm:

- Tôi đặc biệt cảm ơn nghệ sĩ Hoàng Cầm về những lời phê bình sắc sảo, chính xác và chân thành của anh bốn mươi năm trước đây đối với thơ tôi.

- Tôi khâm phục tài năng và ý chí của nghệ sĩ Đặng Đình Hưng. Đối với tôi, cuộc đời anh Hưng là một bài giảng cao cấp về niềm tin ở sự thật.

- Trần Đức Thảo là một mẫu mực của lòng say mê nghiên cứu và sáng tạo vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực triết học. Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường đã góp phần khẳng định được vị trí tiên phong của đội ngũ trí thức cách mạng kiệt xuất và hùng mạnh

- Văn Cao là một trong những nhạc sĩ lớn nhất

- Quang Dũng là một trong những cánh chim đầu đàn của nền thơ cách mạng Việt Nam thế kỉ 20.

- Sau Quang Dũng và Hoàng Cầm, Trần Dần cũng là cây bút hạng nặng

- Ngoài ra, phải kể đến Hữu Loan, Lê Đạt và Phùng Quán, ba nhà thơ ba vẻ khác nhau nhưng cùng sâu sắc, nóng bỏng tính chiến đấu không kém phần lãng mạn.

- Nhà văn Phùng Cung cũng cần phải được minh oan cùng với truyện ngắn Con ngựa già của chúa Trịnh. *Cần lắm. Con ngựa già của chúa Trịnh chỉ là con ngựa già của chúa Trịnh mà thôi, không có ẩn ý gì xấu như bốn mươi năm trước đây một số người lầm tưởng*

(Nhật Hoa Khanh, Gặp Tố Hữu Tại Biệt Thự 76 Phan Đình Phùng, 2004,

không ghi nhà xuất bản http://www/talawas.org)

Mô Phật! Cuối cùng Tố Hữu đã buông đao, sau khi đã làm cho vô số cuộc đời bị "rạn vỡ, bị ruồng bỏ và bị lưu đầy" - nếu nói theo lời Phùng Quán. Và đó chỉ là những chuyện nhỏ, những hiện tượng lẻ tẻ và cá biệt của văn học thời "cách mạng".

Ở bình diện tập thể, còn nhiều vụ đáng ngại hơn nhiều. Xin đơn cử một thí dụ. "Trong cuĐn *Lịch Sử Và Văn Hóa Việt Nam, Những Gương Mặt Trí Thức*, tập Một, do Dương Trung Quốc, Nguyễn Quang Ân và Tạ Ngọc Liễn sưu tầm và biên tập, nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin Hà Nội xuất bản năm 1998, các soạn giả đã chọn ra 71 nhân vật mà họ vinh danh là những trí thức Việt Nam tiêu biểu trải qua 770 năm lịch sử, với 9 thời đại và thời kỳ (Trần, Hồ, Lê, Trịnh, Nguyễn, Tây Sơn, Nguyễn, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam)".

"Nhưng nhìn vào danh sách là chúng ta thấy ngay sự ăn gian của những người làm sách: trong suốt 720 năm (1225-1945) họ chỉ chấm có 38 nhân vật tức 53%. Đó là Trần Thái Tông, Lê Văn Hưu, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông, Chu Văn An, Tuệ Tĩnh, Hồ Nguyên Trừng, Nguyễn Trãi, Triệu Thái, Lê Thánh Tông, Lê Sĩ Liên, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phùng Khắc Khoan, Lê Hữu Trác, Nguyễn Thiếp, Lê Quí Đôn, Lê Thì Sĩ, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Trần Văn Kỷ, Võ Trường Toản, Phan Huy Chú, Vũ Phạm Khải, Nguyễn Đình Chiểu, Phạm Thuật Duật, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Quang Bích, Lương Văn Can, Nguyễn Phạm Tuân, Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Văn Trường, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn An Ninh, và Phạm Tuấn Tài."

"Trong 50 năm sau cùng (1945-1995), họ đưa ra một số lượng khổng lồ là 33 người, tức 47%. Trong số 33 tên, chỉ trừ giáo sư Hoàng Xuân Hãn sống ở Pháp, còn lại 32 tên không ai khác hơn là những đảng viên cao cấp của Đảng Cộng Sản Việt Nam và những người phục vụ chế độ cộng sản. Đó là Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát" (Trần Anh Tuấn, "Khi Chính Trị Chi Phối Văn Hóa," Khởi Hành Aug. 1999).

Theo truyền thống, những người độc quyền lãnh đạo cũng sẽ là những kẻ độc quyền đi vào lịch sử. Truyền thống này được giữ vững suốt từ thời phong kiến đến nay, ở Việt Nam. Nó chỉ chấm dứt khi bắt đầu có hiện tượng viết chui. Phùng Cung là một trong những người làm thơ chui như thế.

Khi cố "đẽo gọt" đời mình cho thành một "thi sĩ bồ tát", chắc chắn, Tố Hữu đã không biết rằng chân dung (cũng như chân tướng) của ông đã được "tạc" xong - vào năm 1972, tại trại biệt giam Bảo Thắng, Lào Cai - bởi Phùng Cung:

Tội nghiệp nhà thơ!

Bơ vơ một nẻo
Hết móc ruột moi gan
Lại réo tên chỉ mặt
Bởi không biết sống
Nên không biết chết
Nửa thế kỷ
Bị lưu đầy
Trong cõi tung hô.

Tương tự, khi quí vị lãnh đạo đảng CSVN chen lấn để đi quá giang (cho bằng được) vào lịch sử - có lẽ - không ai ngờ rằng nhân cách và trình độ trí thức của họ cũng đã được Phùng Cung ghi nhận từ lâu, trước đó:

Đất nước tôi
Triền miên bất hạnh
Tụi mặt dầy - tay bẩn
Tim rắn - lời cừu
Văn hóa lớp hai
Điều hành cuộc sống

Đám "văn hóa lớp hai" này (chắc) "chưa bao giờ nhìn kỹ vào những nấm mồ hay để cả một buổi tối nhìn lên bầu trời thăm thẳm, lấp lánh những ngôi sao im lặng Bởi vì bất kỳ ai trò chuyện với các nấm mồ, đối thoại với các vì sao đều sẽ tốt hơn, nâng cao được nhân bản, giảm đi sự tàn ác, bất công với đồng loại. Họ đều sẽ hiểu cái phù du, cái vô nghĩa lý của kiếp người" [Bùi Ngọc Tấn, *Chuyện Kể Năm 2000* (Toronto: Thời Mới, 2000), 279].

Phùng Cung cũng đã nhiều lần ngước nhìn như thế, với nỗi băn khoăn tương tự:

Tôi đứng trong đêm
Ngửng đầu nhìn cao xa
Vọng hỏi
Có phải nước mắt con người
Đầm đầm dội xuống
Mà trên thiên cầu
Bao vì sao xao xuyến đổi ngôi.

Tôi (trộm) nghĩ thêm rằng nếu chợt có lúc "*nhìn kỹ vào những nấm mồ hay để cả một buổi tối nhìn lên bầu trời thăm thẳm, lấp lánh những ngôi sao im lặng*" thì "tụi mặt dầy tay bẩn" (rất có thể) cũng sẽ thôi làm những chuyện lố lăng, kịch cỡm - như đẽo gọt đời mình, hay chen chân cho lọt vào lịch sử.■

(*) Nguyễn Mộng Giác, ed. *Thơ Khoa Hiu*. California: Văn Học, 1977.
(**) *Truyện Và Thơ Chưa Hề Xuất Bản*. Phùng Cung. California: Văn Nghệ, 2003.

stockton chiều thứ bảy

tạp ghi

HOÀNG MAI ĐẠT

(Trong mấy tuần qua, giữa những lúc bận rộn với những công việc thường ngày – viết tin tức cho đài phát thanh, quay như chong chóng với giấy tờ, trả lời điện thoại mua bán nhà, học thêm những lớp địa ốc, chăn nuôi con – tôi cố gắng soạn lại những bài viết cũ, hy vọng in xong hai tập tạp ghi "Biên Tà Tà" mà ban đầu tôi hy vọng phát hành trước Tết, nay đành phải đợi đến mùa hè. Tình cờ tôi tìm thấy bài "Stockton Chiều Thứ Bảy" được viết vào năm 1990. Lúc bấy giờ gia đình chúng tôi đang phiêu bạt giang hồ ở miền bắc California. Đọc lại bài viết tôi vui mừng như gặp lại một người bạn nhậu ở đất khách quê người, vừa mừng với những kỷ niệm cũ, mà cũng buồn với những cảnh xưa nay đã không còn. Tuy mang tựa "Stockton Chiều Thứ Bảy", bài tạp ghi cũng có thể là một buổi chiều ở bất cứ nơi nào mà chúng tôi đã sống qua trong đời tị nạn.)

*

Stockton chiều Thứ Bảy, trời xanh nhạt không một áng mây, nắng cuối tháng Chín chưa ngừng hâm nóng những đại lộ dẫn đến các thương xá có máy lạnh. Người cũng như xe, đủ cỡ, đủ loại, đủ màu, hình như không hề hấn gì dưới cơn nóng lởn vởn ở 90 độ F. Họ vẫn lao vùn vụt, quẹo ken két, và thắng cái bụp trên những đường phố huyên náo, nhộn nhịp.

Chiều Thứ Bảy ở Stockton không khác chiều Thứ Bảy ở San Francisco hay chiều Thứ Bảy ở Los Angeles. Đại lộ Pacific ở Stockton cũng ồn ào, ngộp mùi khói xe như đại lộ Brookhurst ở Westminster. Từ đường Brookhurst, dân Việt Westminster có thể quẹo ken két, lao vùn vụt, và thắng cái bụp trên đường Bolsa, trước cổng Phước Lộc Thọ, giữa "làng" và "vườn" Á Châu, để vào trung tâm của Little Saigon, nơi có đầy hình ảnh và âm thanh nổi của "quê hương".

Từ đại lộ Pacific dân Việt Stockton có thể quẹo ken két, lao vùn vụt, và tiếp tục lao vùn vụt băng ngang một tiểu thương xá Á Châu. Ở Stockton chưa có khu Việt Nam để bà con thắng cái bụp. Rải rác đó đây khắp phố Stockton nằm dài vài chợ Á Đông, lác đác mấy nhà hàng, dăm ba tiệm uốn tóc, tiệm vàng, tiệm may quần áo, tiệm cho thuê băng video, tiệm sửa xe, một vũ trường, và một tiệm sách (của chúng tôi) phục vụ dân Việt.

Bao nhiêu đó tiệm cũng đủ gom lại thành một khu Việt Nam riêng biệt. Thế nhưng đa số tiệm nào cũng bất đắc dĩ làm anh hùng một cõi, rơi rớt khắp bốn vùng chiến thuật Stockton. Thành thử chiều Thứ Bảy, nếu không lang thang đi San Jose hay San Francisco, người Việt ở đây chỉ nằm nhà coi phim bộ hay chờ xem gió vịnh thổi ngọn cỏ vàng đằng sau nhà. Họ không bỏ chút thời giờ để thấng cái bụp ở một tiểu thương xá vắng vẻ, không xa đại lộ Pacific nhộn nhịp là bao.

Stockton chiều Thứ Bảy, trời còn ngợp nắng, màu trời xanh vẫn nhạt bên trên thương xá. Còn ba chiếc xe ngoài bãi đậu, một của khách trong chợ thực phẩm, một của ông chủ chợ, và một của ông chủ tiệm sách tức là tôi. Cũng may tiệm tôi không là anh hùng một cõi. Nó nằm trong một chiến khu gồm có mười vị anh hùng Việt Nam. Chỉ cần thêm khoảng hai vị anh hùng nữa đến đây lập võ đường ở những căn còn trống, xóm thương mại này sẽ ồn ào tiếng đao búa, không thua gì Phước Lộc Thọ của Little Saigon.

Chiều Thứ Bảy ở Stockton, rảnh rỗi, không có gì nhàn tản hơn là chắp tay sau lưng đi dạo vòng vòng, *tour* mấy cửa hàng trong xóm thương xá Á Đông vắng vẻ. Xóm của chúng tôi gồm ba dãy nhà, mái lợp ngói đỏ kiểu Á Đông, mỗi dãy dài chừng bảy mươi thước. Tổng cộng diện tích được chia ra làm khoảng 30 cửa hàng, rộng hẹp đủ cỡ; hai dãy có cửa hàng ở hai bên. Tình trạng buôn bán của từng tiệm có thể chia ra làm ba loại: đều đặn, lai rai, và thưa thớt.

Ở dãy đầu tiên từ hướng đông, chợ thực phẩm thuộc loại đều đặn, lúc nào cũng có người, không những Việt mà còn có cả người Lào và Cam Bốt. Chợ này do một gia đình người Huế làm chủ (mà sau này tôi mới biết là người Thuận An, không phải người Huế mặc dù giọng phát âm của hai vùng đều khó nghe). Cả gia đình từ cha già tới con nhỏ út chừng mười hai tuổi, trên mười người, đều thay phiên nhau ra tiệm đứng bán. Đối diện chợ thực phẩm, ở đầu dãy giữa là tiệm sách của vợ chồng tôi. Tôi người Nha Trang nói giọng Nam Kỳ, có bố mẹ Bắc Kỳ. Còn vợ tôi người Biên Hòa, cùng quê với nhà văn Bình Nguyên Lộc. Tiệm sách của chúng tôi nằm trong tình trạng lai rai. Thỉnh thoảng có mấy ông chồng, trong lúc chờ vợ mua thực phẩm ở bên kia tiệm, lang thang vào lật xem mấy quyển sách. Có ông vừa ý, muốn mua một cuốn sách nào đó, nhưng tới lúc bị vợ cự nự không cho mua, ông ta cũng đành bỏ sách lại. Tiệm sách cũng bán băng nhạc, compact disc mà ở đây ai cũng gọi là "đít" CD. Nhiều khi không để ý, chủ cũng như khách nói chuyện CD nghe bậy bạ vô cùng.

Mua "đít" mới đi chị. "Đít" Hương Lan này đâu có mới, nhà tui có rồi. Chà, Tuấn Vũ bây giờ có nhiều "đít" quá hả, hay không dzị anh? *"Đít" Tuấn Vũ thì khỏi nói.* Có "đít" liên khúc không anh? *Chưa có, mà nghe "đít" Ngọc*

Lan đi, hát dễ thương, êm ái sướng cái lỗ tai. Tui thích nghe nhạc "đít", nó không bị nhão như băng, nghe đã dễ sợ. "Đít" Tuấn Anh ngộ quá ha. *Tuấn Anh mà không ngộ sao được.* Ủa, Thái Thanh cũng có "đít" nữa hả? *Có chứ, "đít" Thái Thanh hát nhạc cao không hà.* Có "đít" mới chưa anh? "*Đít" nào cũng mới hết trơn.* "Đít" Linda Trang Đài ngầu quá? *Chơi kiểu Mỹ đó nhen. Có "đít" sale nè, bảy đồng một cái.* Mắc quá, ở dưới Nam Cali họ bán mười đồng hai cái "đít". *Mấy cái "đít" đó dở.* Chứ bộ "đít" của anh hay hơn hả? *Ừ, "đít" của tui số một. Hì, hì, hì.*

Cách tiệm tôi một căn trống là tiệm uốn, cắt tóc, thuộc loại đều đặn. Tiệm có bốn cô thợ. Cô thứ nhất người Nam Kỳ, có hai con, mà vợ chồng tôi đặt tên là "đài phát thanh", vì cô ta nói oang oang tối ngày, cách hai bức tường cũng nghe thấy. Cô này trông dữ, nhưng lại rất lành. Cô thứ nhì cao gầy, có dáng model, cũng Nam Kỳ, có ông bồ mập chiều chiều ra đón. Mỗi lần đậu xe trước tiệm, ông bồ hay chu môi hôn gió, rồi thổi vào tiệm, xong nhe răng cười. Cô thứ ba thấp hơn, có đôi mắt mệt mỏi, đi hơi cúi người tới trước, ít khi thấy cười, cũng Nam Kỳ luôn. Còn cô thứ tư mặt tròn, nhí nhảnh, đi xe láng nhất, chỉ nói được vài chữ tiếng Việt. Cô này người Lào, có ông bồ già vui tính, người Mỹ gốc Hoa, tay và cổ đeo vàng lòng thòng, đi xe Cadillac. Ông này làm nghề bán nhà, lúc trước đại diện chủ thương xá, giúp chúng tôi ký hợp đồng thuê tiệm. Ba cô kia quen miệng, hay gọi giỡn cô Lào là "con nhỏ mắc dịch". Ngày Thứ Sáu, mấy cô thợ bên ấy bận rộn sản xuất những mái tóc tài tử phim bộ từ sáng cho đến chiều. Thỉnh thoảng có mấy bà, thay vì ngồi đợi cho thuốc uốn thấm tóc, mặc nguyên áo choàng plastic, tóc bọc trong cái bao ni-lông màu xanh đỏ, chạy lăng xăng qua chợ mua vài món đồ, và nhân tiện ghé tiệm bánh mì mua ly chè.

Kế đó là tiệm thời trang quần áo, thuộc thành phần thưa thớt vì thường đóng cửa. Khi mở cửa cô chủ gầy nhỏ, nói lơ lớ tiếng Bắc, đang có bầu, lại hay bò qua tiệm uốn tóc để tán dóc. Băng qua gian phòng công cộng rộng rãi, có thêm một tiệm fashion quần áo thời trang nữa. Tiệm này cũng lai rai như tiệm sách của chúng tôi, do hai vợ chồng người Đà Nẵng làm chủ. Bước vào tiệm, khách đụng độ ngay ba rổ chồng chất lên nhau bên cạnh cửa, đầy ắp xú-cheng, xì-líp đủ cỡ. Bên trong tiệm có cả chục bộ đồ nam nữ treo lủng lẳng từ trần nhà. Cô vợ gầy nhỏ thường ngồi cạnh máy tính tiền coi phim bộ, trong khi ông chồng thấp, rắn chắc lui cui sửa mấy cái máy trong phòng riêng. Ông này có thói quen đi lòng vòng xem thiên hạ, chừng hai tiếng đồng hồ một lần, như xem thử tình hình buôn bán trong xóm như thế nào. Tiệm fashion cũng cho thuê video, bán băng nhạc, gởi fax, và sửa TV. Ở cuối dãy là văn phòng bán bảo hiểm của mấy người gốc Phi Luật Tân, người "ngoại quốc" trong xóm.

Cũng ở cùng dãy giữa, đằng sau lưng tiệm sách là tiệm bán bánh mì, chè, cà-phê. Tiệm này thuộc loại đều đặn, có giới trẻ thường trực suốt ngày, do hai vợ chồng người Thuận An trông coi. Họ có cậu con trai đang ở tuổi bồn chồn, thèm con gái, và cô con gái út học lớp hai. Vào buổi trưa vắng khách, ông chồng hay đi nói chuyện thời tiết với ông thày thuốc ở tiệm đối diện trong khi bà vợ nằm ngủ đằng sau quày bánh chè. *Bữa ni nóng quá, tới chín mươi lăm độ*. Tui nghe đài nói cuối tuần này mát bớt rồi, xuống còn chín mốt độ.

Đối diện tiệm bánh mì, nằm trong dãy thứ ba, là tiệm thuốc bắc do một người Việt gốc Hoa trông coi. Có lần một phụ nữ vào lầm tiệm sách của tôi, cho biết bà từ Reno, Nevada đến lấy thuốc cho chồng. Ông thầy thuốc trung niên là người ăn mặc sạch sẽ, chỉnh tề nhất trong xóm, lúc nào cũng ca-ra-vát. Ông ấy có vẻ hiền. Thỉnh thoảng ông ta đi đến phòng vệ sinh bằng đường dài. Băng qua tiệm tôi ông ấy liếc trộm mấy quyển sách, khẽ gật đầu chào, rồi tiếp tục đi. Băng qua tiệm uốn tóc, ông ấy đi chậm lại, đưa tay vuốt lại mái tóc, mỉm cười chào mấy cô uốn tóc, rồi nhanh gót hướng về phòng công cộng. Tiệm thuốc bắc thuộc nhóm thưa thớt. Ở cuối dãy cùng với tiệm thuốc là tiệm thợ may mới mở cửa, cũng thưa thớt như tiệm thuốc. "Ma mới" là một anh thợ may trẻ tuổi, lúc nào cũng áo lụa quần đen.

Đâu lưng với tiệm thuốc bắc là văn phòng luật sư kiêm tòa soạn báo, do một anh người gốc Quảng điều hành. Một tháng hai lần, anh thảy cho bà con trong xóm mỗi người một chồng báo biếu. Cuối dãy là tiệm cho thuê video, nằm xa bà con nhất trong xóm. Tiệm này thuộc loại khá đều đặn như chợ thực phẩm, có khách hàng Việt, Miên, Lào đủ cả. Trông coi tiệm là mấy anh em gốc Nam Kỳ. Lần nào ghé qua tiệm tôi cũng nghe ông anh gọi điện thoại, kêu mấy thân chủ trả băng đã quá hạn mướn.

Chiều Thứ Bảy này ế, như mọi Thứ Bảy. Ngoài chợ thực thẩm, tiệm sách, và tiệm video còn mở cửa, bảy vị anh hùng kia đã gác kiếm về nhà. Riêng ở tiệm sách, tôi hy vọng sẽ còn người ghé mua một cuốn sách hay một cái "đít" trước khi trời sụp tối.

Stockton chiều Thứ Bảy, tiệm vắng khách, tiếng dương cầm của Sasha Alexeev dạo những bản nhạc Việt Nam cho tôi những niềm vui mênh mông khó tả, giữa những nỗi lo thực tế. Tôi vui, như khi tôi đứng yên lặng nhìn mặt trời mọc sau rặng núi, như khi tôi ngồi xem hoàng hôn lan rộng trên mặt sóng ngoài khơi, hay khi nửa đêm tôi đứng cạnh cửa sổ xem ánh trăng tỏa xuống những hoa cỏ dại sau nhà. Những niềm vui khó nói, khó tả. Tôi vui khi thấy khách hàng thích cuốn sách họ mua. Có người khi thấy được quyển sách vừa ý, liền kẹp nó ngay vào trong nách, rồi tiếp tục đi "tham quan" những cuốn sách khác.

Chiều Thứ Bảy ở Stockton. Vài tuần trước đây, cũng một buổi chiều Thứ Bảy, một cô gái chừng mười bảy hoặc mười tám tuổi cùng với hai đứa em gái chín, mười tuổi mở tung cửa đi vào, không chào hỏi ai. Hai đứa em nhỏ vừa chạy vừa giỡn nhau chung quanh mấy kệ sách. Đứa chị nhìn tôi ngập ngừng rồi hỏi trống không.

"Có sách 'tìn' yêu hông?" Cô bé nói giọng Đà Nẵng gập ghềnh, với chữ "tìn" ngộ nghĩnh, mà lại nhanh, lên xuống bất ngờ, rất khó nghe.

Mới đầu tôi tưởng cô nói giỡn, tại không có vợ tôi ở đấy. Tôi bị họ giỡn mấy lần rồi, tưởng họ hỏi thật, tới lúc chỉ mấy cuốn sách của những tác giả tên tuổi, họ mới hỏi sách tình của tôi ở đâu. Bây giờ tôi đặt hình vợ cạnh mấy tính tiền, thành thử cũng trị được một vài cô (và bà) nghịch ngợm. Song nhìn gương mặt vừa có vẻ nghiêm trọng và vừa hơi ngờ nghệch của cô ta, tôi chỉ cuốn tiểu thuyết "Tình Yêu, Tình Yêu".

"Cuốn này là gì dzị?" cô hỏi.

"Tiểu thuyết về một mối tình. Hấp dẫn lắm," tôi gạ bán.

"Tỉ thiết là cái gì?" cô bé hỏi. "Có nói về 'tìn' yêu ở chỏng hông?"

Tôi nhìn cô gái, cố giải thích tiểu thuyết là cái gì, mà cô có vẻ không hiểu lắm. Tôi dẫn cô bé tới kệ sách học làm người, nơi có vài cuốn nói về tâm lý trai gái ở tuổi yêu đương. Rồi tôi lại phải giải thích "tem lý" là cái gì cho cô hiểu, và trao cô ta cuốn "Tâm Lý Bạn Trai". Cô bé có vẻ phân vân, thắc mắc. Ngay lúc đó hai đứa em chỉ trỏ đứa chị và giỡn "Bè giè cũng yêu" (Bà già cũng yêu), làm cho cô nhỏ phải quay lại, đánh vào tay của một đứa em. Rồi cô trả lại cuốn sách cho tôi.

"Em hỏng đọc được tiếng Dziệc," cô lắc đầu nhìn cuốn sách.

"Vậy cô mua sách cho ai?" tôi hỏi.

"Cho nó, nó ở bển é," cô bé nói, với ngón tay chỉ trỏ mông lung.

"Nó là ai? Ở bển là ở đâu?" tôi hỏi. "Nó là con trai hay con gái?"

"Con trai. Nó ở Do Thái é," cô có vẻ hơi mắc cỡ. "Em ở bển mới qua Mỹ."

"À, thì ra vậy," tôi nói trong đầu, thoáng đoán ra sự tình. "Bạn trai của cô có biết đọc tiếng Việt không?" tôi hỏi.

"Nó biết đọc tiếng Dziệc," cô bé nói. "Nó ở cùng quê dí em ở gần Đà Nẻng é. Tèo của Do Thái dzớt thiền hồi em dzượt biển. Lâu lém. Nó cũng ở chung thiền dí em. Bi giờ nó đi lính ở bển é."

"Vậy hả," tôi lắng nghe. "Mà cô đừng gọi 'nó'. Gọi là 'anh' hay gọi tên cũng được, chứ gọi 'nó' nghe ngộ lắm." Tôi lên giọng làm thày đời, chợt nghĩ ra một loại sách hợp với hoàn cảnh nhất.

"Cô muốn gởi quà cho bạn trai phải không?" vừa lựa sách tôi vừa hỏi cho có chuyện. Thấy cô bé gật đầu, tôi nói tiếp, "Cô phải gởi thư để giữ liên lạc,

với lại cho bạn cô đỡ buồn." Rồi tôi đưa cho cô bé một cuốn sách loại hoa tím của tủ sách Tuổi Hoa.

"Em 'thít' cái 'hìn' này," cô trỏ tay chỉ hình bìa một cô gái đang xõa tóc nhìn ra đại dương. "Anh có mấy 'beng nhẹc' buồn buồn hông? Em muốn gửi cho nó cuốn sách với mấy 'beng nhẹc' buồn, tại em 'thít' buồn." Cô nói một hơi làm tôi cũng giật mình.

"Trời ơi," tôi nói giỡn. "Bạn cô ở bển chắc nó buồn. Cô ở bên này cô cũng buồn. Mà bây giờ lại nghe nhạc buồn nữa thì ai mà vui cho nổi."

Cô bé chợt cười, rồi cúi đầu nói nhỏ, "Tại em nhớ nó qué hè."

Lại "nó" nữa, tôi thầm nghĩ. Rồi tôi cũng đi kiếm một số băng nhạc "buồn buồn". Cô bé lựa mấy cuốn băng. Khi trả tiền xong, cô cứ ngập ngừng như muốn nói gì nhưng lại thôi. Cuối cùng cô bé cũng thu hết can đảm, nhờ tôi gởi giùm thùng quà vì không biết cách thức ra sao, tốn bao nhiêu tiền cũng được. Tôi đồng ý gởi giùm, vì sáng Thứ Hai tôi cũng cần ra văn phòng bưu điện. Cước phí cô bé chịu. Cô năn nỉ đòi trả công, nhưng tôi không lấy. Rồi tôi cũng đồng ý viết giùm một lá thư bằng tiếng Việt. Viết thư tình giùm cô bé làm tôi nhớ đến nhân vật chính Florentino Ariza trong tiểu thuyết "Love in the Time of Cholera" của Gabriel García Márquez. Có lần Florentino sống bằng nghề viết thư tình cho thiên hạ. Nhờ Florentino, một đôi trai gái kia thành duyên vợ chồng và đặt tên con đầu lòng là Florentino. Tôi tưởng viết thư mướn trong "Cholera" chỉ là chuyện tưởng tượng. Té ra cũng có thể có thật. Cô bé thấy tôi nhận lời, lật đật cám ơn rối rít.

Mấy bữa sau đó, cô bé trở lại và có dịp nói chuyện với vợ tôi. Phụ nữ với nhau thì họ tâm sự dễ dàng hơn. Vợ tôi kể lại cho tôi biết con nhỏ thương tha thiết một anh chàng cùng quê nào đó. Cô mới qua Mỹ được mấy tuần mà bây giờ cứ nằng nặc đòi anh rể cho cô về lại Do Thái, tại cô nhớ bồ quá. Cô cũng kể ngày mới đến Mỹ, cô gọi một cú điện thoại qua Do Thái và tốn gần ba trăm đô la. Với giá đó cô có thể gởi sáu trăm lá thư. Hôm nọ chúng tôi có thấy cô mặc đồ mới tinh, đứng làm dáng ở cạnh mấy vườn cây cho cô chị chụp hình. Chắc cô tính gởi hình qua Do Thái cho anh bạn. Từ miệt quê xa xăm ở miền Trung, bây giờ hai đứa ở hai góc trời trên thế giới xa lạ. Tội nghiệp cô nhỏ và mối tình của cô. Vài tuần sau, cô bé có ghé qua để cám ơn và nói là "nó" đã nhận được quà. Thư của "nó" cũng đã tới tay cô từ Do Thái, qua địa chỉ tiệm của chúng tôi vào ngày hôm qua.

Stockton chiều Thứ Bảy, tôi có nhiều kỷ niệm để nhớ và những điều để lo. Lo lắm chứ. Bán ế thì lấy tiền đâu trả tiền thuê quán, tiền nợ sách, tiền vay của mấy người bạn, tiền bảo hiểm, tiền gắn máy báo động, tiền quảng cáo, tiền ăn, tiền ở, đủ thứ tiền. Bạn bè nghe tin tôi mở tiệm sách ai cũng thở dài, lo ngại giùm. Người nào cũng chỉ cho cách kiếm thêm tiền như dịch sách, ra

băng nhạc, quay video, làm báo, chụp hình đám cưới, bán vé máy bay, và bán (cho thiên hạ thử) máy lọc nước. Tôi chưa nhúng tay vào việc nào cả. Tôi đã từng làm nhiều nghề. Bây giờ làm thêm những nghề khác nữa cũng không ngại. Miễn là thỉnh thoảng có thời giờ viết theo ý mình muốn. Mà nếu không cũng chẳng sao. Đành vậy. Miếng cơm manh áo lúc nào, thời nào cũng làm khổ người viết. Vậy mà chúng tôi vẫn tìm được niềm vui ở đâu đó trong cuộc sống, dù nhỏ nhoi, cũng đủ cho thấy đời sống như một cánh đồng cỏ dại không giới hạn. Từng hòn sỏi, từng cánh hoa có thể chứa đựng một niềm hạnh phúc vô biên của cả cánh đồng. Chúng tôi chia sẻ từng hòn sỏi, từng đóa hoa, từng nhánh cỏ, và có nguyên một cánh đồng.

Stockton chiều Thứ Bảy. Đã tới giờ đóng cửa. Người khách cuối cùng chắc đã quên thắng cái bụp. Và tôi tạm ngừng suy nghĩ vẩn vơ như một ông cụ. Lão già cần phải leo vào chiếc Chevrolet Cavalier chung tình, lao vùn vụt, quẹo ken két, rồi thắng cái bụp trước nhà trong một xóm lao động. Rồi ông cụ sẽ cười toe toét khi nghe bà cụ hỏi, "Sao, thiếu úy, hôm nay bán có khá không?"

"Cũng lai rai. Chiều Thứ Bảy mà cưng."■

giới thiệu sách

HOÀNG MAI ĐẠT phụ trách

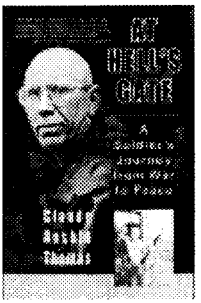

AT HELL'S GATE

Hồi ký của Claude Anshin Thomas

"At Hell's Gate" (Ở Cửa Địa Ngục) được mô tả là "hành trình của một người lính từ thời chiến đến thời bình." Vào năm 1968 ông Claude Anshin Thomas đã trở về quê hương từ cuộc chiến Việt Nam. Tuy mới có 19 tuổi, ông đã trải qua 15 tháng hãi hùng nhất trong dời. Ông Thomas phỏng đoán trong vai trò trưởng đội trực thăng, ông đã bắn chết hàng trăm người bị xem là kẻ thù. Ông đã bị dằn vặt, xâu xé trong tâm hồn mà đến gần ba thập niên sau ông mới tìm dược một chỗ dựa bình yên. Ông đã trở thành một tăng sĩ Phật giáo. *"Ở Cửa Địa Ngục"* là tiến trình hàn gắn vết thương của cá nhân ông.

Nhân dịp nói chuyện với nhật báo *The Clarion-Ledger* tại tiểu bang Mississippi, ông Thomas cho biết mỗi quân nhân đã có riêng một Việt Nam mà họ phải đối phó. Ông dã khởi viết *"Ở Cửa Địa Ngục"* vì ông là một nhà tu, không phải vì ông muốn trở thành một nhà văn. Ông viết để lắng nghe những cảm nghĩ, những dau đớn cho đến khi tâm hồn lắng xuống, không còn dấy động giữa biển mê. Trong những năm sau khi trở về từ cuộc chiến, ông Thomas dã rơi xuống đáy vực của ma túy, bia rượu, và bị đổ vỡ trong hôn nhân.

Một ngày kia vào năm 1990 ông dã mặc áo da đen, lái xe gắn máy Harley Davidson, và giấu một khẩu súng ở trong người. Ông đã vào một thiền viện tại tiểu bang New York và gặp những nhà tu, kể cả một vị thiền sư Việt Nam rất nổi tiếng. Sau khi rời thiền viện, cuộc dời ông đã thay đổi kể từ đó. Cuốn sách dày 166 trang của Claude Anshin Thomas là hành trình từ cửa địa ngục đến cửa bình an. Tuy viết cho chính tác giả, *"Ở Cửa Địa Ngục"* dã mở những tâm tư mà những cựu quân nhân khác đã giữ kín từ lâu.

"At Hell's Gate" được viết bằng tiếng Anh, do Shambhala xuất bản, giá bán $19.95 Mỹ kim.

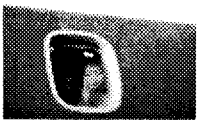

WE SHOULD NEVER MEET

Tập truyện của Aimee Phan

"We Should Never Meet" (Chúng Ta Chẳng Nên Gặp Nhau) là tác phẩm đầu tay của cô Aimee Phan, được sáng tác bằng tiếng Anh. Theo ghi nhận trên bìa sách, Aimee Phan chào đời tại Quận Cam, California năm 1977, tốt nghiệp cao học mỹ thuật tại Đại Học Iowa, được giải Maytag Fellowship, và đang dạy học tại Las Vegas, Nevada. Tuy được chia thành tám truyện ngắn, *"We Should Never Meet"* dan kết những nhân vật sống trong ba thập niên giữa Sài Gòn, Việt Nam và Little Saigon, California.

Những truyện ngắn dã xen kẽ thời gian và không gian, kể lại cuộc đời của những trẻ em mồ côi được người Mỹ mang ra khỏi cuộc chiến trước khi cộng sản chiếm Sài Gòn vào năm 1975. Bốn truyện đã kể hành trình của một em mồ côi qua quan điểm một người mẹ trẻ tuổi, một nông dân nuôi vịt, một nữ Công Giáo từ đồng bằng sông Cửu Long, một cán sự xã hội ở Sài Gòn, và một bác sĩ Mỹ tình nguyện đến Việt Nam. Bốn truyện khác ghi nhận cuộc đời của những trẻ mồ côi tại Hoa Kỳ sau hai mươi năm được mang ra khỏi Việt Nam.

Truyện của Aimee Phan dễ đọc, rọi sáng những khía cạnh mới mà độc giả Hoa Kỳ chưa từng biết về những nạn nhân của cuộc chiến Việt Nam và cuộc sống của người tị nạn trên quê hương thứ nhì.

"We Should Never Meet" dày gần 250 trang, bìa cứng, do St. Martin's Press xuất bản với giá bán $22.95 Mỹ kim.Tác giả có địa chỉ web là www.aimeephan.com.

DẤU ẤN

Tuyển tập truyện ngắn của Nguyễn Thị Thanh Bình

"Dấu Ấn" gồm 19 truyện ngắn mới nhất của một tác giả dã viết khá nhiều trong hơn mười năm qua. Truyện của Nguyễn Thị Thanh Bình có lúc nhẹ nhàng như tên của tác giả, mà cũng có lúc dằn vặt trong nỗi khó khăn của cuộc sống. Những nhân vật của Thanh Bình là những kẻ lãng mạn, mộng mơ, nhìn đời tươi tắn mà vẫn vương vấn với những nỗi buồn. Trong "Những Đợt Sóng", Nga về quê hương tìm lại một mối tình cũ ở phố biển, để rồi khám phá Tín đã sống nghề "chạy khách", phục vụ những bà có tiền. Liệu Nga có còn thương Tín, đẩy chàng ra hay sẽ rơi vào nụ hôn "điêu luyện vì nghề nghiệp" của Tín?

Trong những truyện ngắn khác các nhân vật cũng rạo rực, say đắm với tình yêu thân xác, như trong "Dấu Ấn" – "*đôi môi ấy bốc lên môi tôi một rực cháy*", như "Chỗ Về Của Tình Yêu" – "*Chúng tôi đã hôn nhau thật lâu cho đến khi cả hai gần tắt thở*", và cũng có lúc chỉ là sự trao đổi như trong "Khỏa Thân Đêm" – "*Sự mặc cả đã xong và không có gì là có vẻ lòng vòng cả. Chiếc vòng quý và số tiền được nằm trọn trong tay tôi. Chỉ còn sự đĩ thõa để giúp tên Adam chứng tỏ khả năng của một con đực, thế thôi.*"

Tập truyện "Dấu Ấn" đượm đầy tình ái, có lúc đùa nghịch như tránh nhìn thẳng vào những tan vỡ, thất vọng của đời sống. Trong đôi dòng viết về mình, Nguyễn Thị Thanh Bình ghi: "*Chưa tiện khai tử mình. Cũng chưa phỏng đoán được năm tử, nhưng hy vọng là sẽ được bỏ nắm xương tàn ở quê nhà.*" "Dấu Ấn" do Văn Mới xuất bản, giá bán $14 Mỹ kim. Liên lạc kimanquan@yahoo.com.

TÁC GIẢ, VỚI CHÚNG TA

Những bài phỏng vấn do Lê Quỳnh Mai thực hiện

"Phỏng vấn là nghệ thuật mời gọi, dẫn dưa tác giả đến gần hơn với độc giả." Qua lời ngỏ mở đầu của cuốn "*Tác Giả, Với Chúng Ta*", Lê Quỳnh Mai đã dẫn đưa 15 tác giả đến gần với chúng ta. Trong lời bạt họa sĩ Khánh Trường đã viết về Lê Quỳnh Mai như sau, "Bằng giọng nói ấm áp, đầy nhiệt tâm, bằng kiến thức rộng trong nhiều lĩnh vực, bằng tra cứu và dọc, bằng tấm lòng và đam mê hiếm có, Lê Quỳnh Mai đã 'lôi cuốn, mời gọi tác giả đến gần hơn với dộc giả', giới thiệu một cách sinh động con người thật của tác giả, ở cả hai mặt – đời thường, và đời văn – giúp độc giả hiểu rõ hơn tác cùng tác phẩm."

Lê Quỳnh Mai cho biết, "Qua những bài phỏng vấn dược lần lượt giới thiệu trong cuốn sách này, độc giả sẽ có dịp tiếp cận với ba thế hệ cầm bút của miền Nam Việt Nam, kể từ 1954 đến 1975; và từ 1975 đến hôm nay [...] Chúng ta sẽ gặp gỡ nhà văn lão thành Doãn Quốc Sỹ và thi sĩ Tô Thùy Yên của nhóm Sáng Tạo trên dưới nửa thế kỷ trước. Chúng ta sẽ nghe cây bút cột trụ của Bách Khoa, nhà văn Võ Phiến, qua những dối thoại thâm trầm, chín chắn. Và thế hệ tiếp theo, Nguyễn Mộng Giác, Ngô Thế Vinh, Nguyễn Xuân Hoàng, Du Tử Lê, Võ Đình, Phan Nhật Nam, mỗi người một phong cách văn chương, một nhân sinh quan. Cuối cùng, Mai Ninh, Miêng, Trần Vũ, Trần Mộng Tú, Lê Minh Hà, Khánh Trường, thuộc thế hệ thứ ba, sẽ đến với độc giả bằng con người thực của mình..."

"*Tác Giả, Với Chúng Ta*" dày gần 345 trang, trình bày bài sáng sủa, đầy

đủ với hình và tiểu sử của các tác giả. Giá bán $20 tại Canada, ngoài Canada $18 US. Địa chỉ liên lạc: Khôi Nguyên, 6567 Ernest Lavigne, Montréal, Québec, H1M 1C4, Canada. E-mail: lequynhmaii@yahoo.com.

THƠ NHƯ THƯƠNG

Tập "Thơ Như Thương" gồm 121 bài thơ của Như Thương – tên thật Phạm Kim Hương – được chia thành ba phần Hôn Em Hạc Gầy, Lối Cỏ, và Dạt Quê Người. Nhiều bài thơ của Như Thương đã nói lên nỗi niềm của sự cô độc, buông trôi theo tình yêu vô vọng. "*Em mơ ước tim hóa thành đá cuội / Không buồn vui. Không nước mắt, nụ cười*" (Tim Đá Cuội). "*Không một lần vẫy tay / Mà ngàn năm ly biệt / Chẳng một điều nuối tiếc / Em đợi anh kiếp này.*" (Đợi Anh).

Ngoài tình yêu, nhạc sĩ Phan Ni Tấn còn nhận thấy rất nhiều ánh trăng trong "Thơ Như Thương". Nhạc sĩ viết: "Ngay từ những trang đầu tới trang cuối, trăng Như Thương cứ bàng bạc khắp cả tập thơ. Chỉ riêng phần Lối Cỏ người viết đã 'nhặt' được 42 vầng trăng. Có điều, trăng Như Thương hiếm khi tròn. Có tròn thì trăng cũng vụng, cũng lặn mất: *Trăng tròn sao vụng quá. Lặn mất bên kia đồi* (Trách Móc).

Một điểm đặc biệt khác của "Thơ Như Thương" là những bức phụ bản tranh màu của họa sĩ Phùng Đạt. Những bức tranh tươi màu thiên nhiên mà buồn như đất Ban Mê Thuột, quê hương của họa sĩ và của nữ thi sĩ Như Thương. Tập thơ không đề giá bán. Địa chỉ liên lạc: Phạm Kim Hương, 3308 Orinoco Lane, Margate, FL 33036. E-mail: huong6591@yahoo.com.

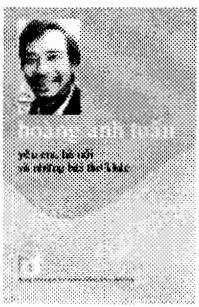

YÊU EM, HÀ NỘI VÀ NHỮNG BÀI THƠ KHÁC

Thơ Hoàng Anh Tuấn

"*Yêu Em, Hà Nội Và Những Bài Thơ Khác*" gồm 147 bài thơ được chia thành hai phần gồm phần một "Yêu Em, Hà Nội" và phần hai "Ngoại Tập". Về tập thơ "Yêu Em, Hà Nội", thi sĩ Phạm Việt Cường ở California viết, "Với nhà thơ Hoàng Anh Tuấn, Hà Nội không chỉ còn là một địa danh, một thành phố, một thủ đô hay chỉ đơn thuần là nơi ông sinh ra và lớn lên. Ông đã nhân hình hóa Hà Nội thành một con người bằng xương bằng thịt... Nói đúng hơn, đó còn là tên gọi khác của người thiếu nữ xa xưa đã phả vào tâm hồn ông khói sương lãng mạn của mối tình đầu."

Thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp ở Texas đã khẳng định thêm, "Tôi vẫn nghĩ

Hoàng Anh Tuấn đặc sắc nhất trong những bài lục bát. Ở những bài này, ý thơ cô đọng hơn, ngôn ngữ thơ tinh chất hơn. [...] Vâng. Tôi có biết một số người thích "Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội" song đó chỉ là thích qua nhạc và tiếng hát ca nhân. Với tôi, lục bát của Hoàng Anh Tuấn mới thể hiện hết những vẻ đẹp cấu trúc ngôn từ và cảm xúc."

"*Yêu Em, Hà Nội*" dày 150 trang do tác giả xuất bản, giá bán $15 Mỹ kim. Địa chỉ liên lạc: 2670 Poinsettia Drive, Richardson, TX 75082. E-mail: thuthuyen@yahoo.com.

NHỮNG NHÁNH SÔNG MẤT BIỂN

Tập truyện ngắn của Thu Thuyền

"*Những Nhánh Sông Mất Biển*" gồm 24 truyện ngắn của nữ tác giả Thu Thuyền. Bà lớn lên tại Sài Gòn, bắt đầu viết tại hải ngoại kể từ năm 1998. Bài của Thu Thuyền đã được đăng trên các tạp chí *Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Chủ Đề, Phố Văn, Văn Học Nghệ Thuật Liên Mạng, Ca Dao, Việt Nam Weekly News*, và *Việt Mercury*. Bà đang sống với gia đình tại Dallas, Texas.

Những truyện ngắn của Thu Thuyền có nội dung hiền lành, trong sáng, ấm cúng tình gia đình và tình người, và đôi lúc cũng rất buồn, đau xót trước những cảnh đời ngoài ý muốn. Trong truyện "Những Nhánh Sông Mất Biển", một bà cụ Việt Nam đã sống những ngày chán ngán ở Paris. Các con của cụ đã sống tha phương, kẻ ở Pháp, người ở Mỹ, ít có dịp gặp nhau. Thế nên "*Cái chết của cụ chẳng khác một phép lạ! Lần đầu tiên sau 25 năm dài, tất cả con cái tám người, mau mắn tụ về dưới một mái nhà. [...] Những đứa con từ tứ phương, không ai bảo ai, nhập lại như những nhánh sông cuồn cuộn nước lũ tìm về đại dương, chỉ để ngỡ ngàng đau xót trước một vùng biển cằn khô trơ đáy!*"

Thu Thuyền là con của thi sĩ Hoàng Anh Tuấn. Bà đã viết một chương rất chân thật về tình cha con qua những giai đoạn êm đẹp lẫn khó khăn. "Những Nhánh Sông Mất Biển" dày 190 trang, do Văn Mới xuất bản với giá $11 Mỹ kim. Điện thoại (310) 366-6867.

Mời độc giả và văn hữu vào xem Văn Học online
www.vanhoc.net
Thơ, các thi hữu gửi về cho Trịnh Y Thư,
trinhythu@aol.com

Du khách nào mới tới vùng Orange County cũng đều ghé lại

Nhà sách VĂN KHOA

9200 Bolsa Ave, Ste. # 123, Westminster CA 92683
(trong khu thương xá Phúc Lộc Thọ)
TEL: (714) 892 - 0801
Số điện thoại miễn phí: 866-869-6384

Sách mới về mỗi tuần. Đầy đủ sách báo, Tự điển,
Sách học Anh Văn có Băng, CD đọc truyện,
CD's và DVD's Ca Nhạc hoặc Phim Truyện, Postcards.

SÁCH MỚI VỀ MÙA XUÂN 2005:

- *Việt Nam 1945-95: Chiến Tranh, Tị Nạn...*
  (568p. hard) Biên khảo giá trị của Lê Xuân Khoa $25.00
- *Vụ Án "Siêu Nghiêm Trọng T2-T*
  (380p.) đang nổ lớn tại Hà Nội, của Tâm Việt $15.00
- *We Shoud Never Meet*
  (246p, hard) về những cuộc đời không cha mẹ, của Aimee Phan $22.95
- *Lên Đời*
  (587p.) phóng sự về Sài Gòn, con người và cuộc đời đổi thay,
  của Văn Quang $25.00
- *Học Đánh Vần*
  DVD cho trẻ em từ 3 tuổi, vui mắt, dễ nhớ DVD1: $12.00 - DVD2: $12.00
- *Thiên Anh Hùng Ca QLVNCH*
  (760p.) sách mới nhất của Tướng Phạm Phong Dinh $25.00
- *Mua Vợ và 18 Truyện Ngắn*
  (354p.) về những hiện tượng lạ tại Việt Nam của Nguyễn Đạt Thịnh $20.00
- *Văn Phạm Tây Ban Nha*
  (220p.) của tác giả Đàm Thoại Tây Ban Nha Kim Văn Thất $15.00
- *Vàng Đen*
  (486p.) truyện xã hội đen bestseller mới tái bản của Nguyễn Dũng Tiến $25.00
- *Múa Bút*
  (307p.) dành cho những ai thích viết báo, hồi ký, viết văn,
  của Vũ Thụy Hoàng $20.00

Ở xa mua sách: Xin gửi chi phiếu đề cho **Văn Khoa**,
giá tiền bằng giá liệt kê, miễn cước phí nếu ở Hoa Kỳ

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ và tên: .....

Địa chỉ: ..... Thành phố .....

Tiểu bang ..... Zip .....

Quốc gia .....

Đồng ý ..... □ Mua
□ Gia hạn

Thời hạn ..... năm ..... từ số ..... đến số .....

Đính kèm chi phiếu với số tiền US$.....

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

áp dụng từ 1 tháng Chín 2004

HOA KỲ / MỘT NĂM
(media mail) US$50
CANADA / MỘT NĂM
(air mail) US$80

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM
(global priority) US$100

Giá bán tại các hiệu sách US$10

NHÀ XUẤT BẢN VĂN MỚI

P.O.BOX 287
Gardena, CA 90248
Tel: (310) 366-6867 – Fax: (310) 366-6967

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU
BA TÁC PHẨM MỚI NHẤT

Đã phát hành:

Phiếm

của **SONG THAO**

40 chuyện phiếm, 380 trang.
Ấn phí 15 Mỹ kim

VĂN MỚI xuất bản
P.O. BOX 287
Gardena, CA 90248
Tel: (310) 366-6867 - Fax: (310) 366-6967

tác giả,
với chúng ta

LÊ QUỲNH MAI

phỏng vấn 15 nhà văn, nhà thơ thuộc ba thế hệ cầm bút của miền Nam từ 54-75 và từ 75 đến nay tại các quốc gia có đông người Việt cư ngụ: Võ Phiến, Mai Ninh, Doãn Quốc Sỹ, Lê Minh Hà, Nguyễn Mộng Giác, Trần Mộng Tú, Ngô Thế Vinh, Miêng, Tô Thùy Yên, Võ Đình, Du Tử Lê, Phan Nhật Nam, Trần Vũ, Nguyễn Xuân Hoàng, Khánh Trường. Sách dày 350 trang, bìa Khánh Trường Khôi Nguyên xuất bản.

Giá $20 gia kim (trong Canada không tính cước phí)
$18 mỹ kim (USA và ngoài Canada, thêm $2US cước phí)
Hỏi mua tại các nhà sách hoặc
nhà xuất bản KHÔI NGUYÊN
P.O. Box 49023
MONTRÉAL. QUÉBEC. CANADA H1N 3T6
khoinguyen@yahoo.ca
Mua trực tiếp qua tác giả, sẽ được tặng 1 CD truyện ngắn
"Gã Đấu Bò Thành Málaga"
do Lê Quỳnh Mai sáng tác và diễn đọc.

Giá 10 MK